MẠC NGÔN

41 CHUYỆN TẦM PHÀO

TRẦN ĐÌNH HIẾN dịch



vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

BỐN MƯƠI MỐT CHUYỆN
TẦM PHÀO

VĂN HỌC TRUNG QUỐC

---*---

MẠC NGÔN

BỐN MƯƠI MỐT CHUYỆN TẦM PHÀO

Trần Đình Hiến dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Bạch sư cụ, quê chúng con gọi "thằng tầm phào" để chỉ những kẻ ăn nói linh tinh không đáng tin. Nhưng những chuyện con kể với sư cụ trăm phần trăm là thật!

Tầm phào 1

Cách đây mười năm, một buổi sáng mùa đông. Một buổi sáng mùa đông cách đây mười năm là bao giờ nhỉ? Khi ấy cậu lên mấy? Bèo dạt mây trôi, hành tung bất định, sư cụ Cả Lan tạm dừng chân ở ngôi miếu nhỏ, mở mắt hỏi tôi bằng cái giọng như vang lên từ cõi âm khiến tôi sởn gai ốc. Bạch sư cụ, đó là một ngày nóng nực năm 1990, khi đó con mười tuổi. Tôi cúi xuống, dùng một giọng khác, lí nhí trả lời sư cụ. Đây là ngôi miếu thờ ngũ thông thần, nằm giữa hai thành phố nhỏ giàu có, nghe nói ông tổ lão Lan - trưởng thôn chúng tôi, bỏ tiền ra xây. Tuy gần kề con đường lớn, nhưng hương khói lạnh tanh, mạng nhện trên cửa có thể bẫy chim sẻ, trong miếu sặc mùi ẩm mốc. Một phụ nữ mặc áo xanh, mái tóc cài bông hoa đỏ, tì tay trên chỗ lõm của tường vây. Tôi chỉ nhìn thấy khuôn mặt trắng như mâm bột và cánh tay nõn

nà chống dưới cằm, chiếc nhẫn trên ngón tay lấp loá dưới nắng. Người đàn bà này khiến tôi liên tưởng đến ngôi nhà gạch to đùng của địa chủ Lan trước giải phóng, sau chuyển thành trường tiểu học. Trong nhiều truyền thuyết và trong tưởng tượng do truyền thuyết gây ra, loại đàn bà này, vào lúc đêm khuya thanh vắng thường ra vào những ngôi nhà hoang phế mà gào khóc, tiếng gào khiến những người yếu bóng vía rủn người. Ngồi trên manh chiếu rách trước pho tượng ngũ thông thần sứt mẻ đến thảm hại, sư cụ ngất ngư như con ngựa đang ngủ gật. Tay cầm chuỗi hạt màu huyết dụ, mình mặc áo cà sa mong manh như may bằng giấy bản, chỉ cựa nhẹ là rách tơi tả. Nhặng xanh đậu dày đặc trên hai vành tai sư cụ, nhưng trên cái đầu trọc và trên khuôn mặt bóng loáng thì tịnh không có con nào. Trong sân có một cây ngân hạnh già, đầy tiếng chim, đôi khi xen lẫn tiếng mèo kêu. Đó là hai con mèo hoang, một đực một cái, ngủ trong hốc cây, bắt chim trên cây. Một tiếng mèo kêu vẻ đắc ý, tiếp theo là tiếng chim kêu thảm thiết, sau đó là tiếng vỗ cánh kinh hoảng của bầy chim. Nói ngửi thì không phải, đúng hơn là nghĩ tới mùi máu tươi; nói trông thấy thì cũng không phải, đúng hơn là nghĩ tới cảnh bầy chim vỗ cánh loạn xạ. Lúc này, con mèo đực giữ con mồi trong bộ vuốt đẫm

máu, đưa cho con mèo cái cộc đuôi để nịnh đầm. Con mèo cái, vì cụt đuôi, nên ba phần giống mèo, bảy phần giống thỏ. Trả lời xong, tôi đợi sư cụ hỏi tiếp, nhưng lời tôi chưa dứt, sư cụ đã lại nhắm mắt, khiến tôi ngờ rằng câu hỏi vừa nãy chỉ là ảo giác. Hai túm lông mũi dài một tấc thò ra ngoài, ngọ ngoạy như đuôi dế. Nhìn lông mũi sư cụ, tôi lại nhớ cảnh tượng cách đây mười mấy năm, lão Lan cầm cái kéo bé tí xíu sửa lông mũi. Lão Lan là hậu duệ dòng họ Lan, tổ tiên nhà lão từng có những nhân vật kiệt xuất. Đời Minh có người đỗ cử nhân, đời Thanh có Hàn lâm học sĩ, thời Dân quốc có ông tướng, sau giải phóng có địa chủ phản cách mạng. Khi không chủ trương đấu tranh giai cấp nữa, hậu duệ họ Lan sống sót không nhiều, dần đứng thẳng người lên, có lão Lan làm trưởng thôn chúng tôi. Hồi nhỏ, tôi thường nghe lão Lan than thở: Chà, các thế hệ ngày càng tồi! Tôi còn nghe lão Mạnh vốn có học, bảo: Ôi chao, ngày càng tồi tệ! Phong thuỷ nhà lão Lan hỏng rồi! Lão Mạnh năm xưa chăn trâu cho nhà lão Lan, từng chứng kiến nhà lão Lan bề thế như thế nào. Lão Mạnh chửi sau lưng lão Lan: Mẹ kiếp, mày không bằng cái lông d. ông tổ nhà mày! Một sợi tơ màu tro mảnh như tơ bạch dương xuân, từ nóc miếu thả xuống, phất phơ trên đầu sư cụ. Lại một sợi tơ màu tro nữa, như chị

em sinh đôi với sợi kia, thoang thoảng mùi thời gian, nhí nhảnh như tình yêu nam nữ, thả xuống đầu nhẵn bóng của sư cụ, mà ở đó có tới mười hai cái mấu xếp thành hàng lối, oai nghiêm vô cùng. Đây là tiêu chí vẻ vang của nhà sư chân chính. Bạch sư cụ, xin người nghe con kể tiếp, để một ngày nào đó, con cũng có trên đầu mười hai cái mấu...Bạch sư cụ, con xin kể tiếp...

Ngôi nhà gạch cao to của chúng tôi lạnh lẽo, ẩm ướt, hơi nước trên tường như những bông hoa xinh xinh, ngay cả những chỗ khi ngủ tôi thở ra trên mặt chăn cũng đọng thành một lớp như sương muối. Ngôi nhà vừa hoàn thành khi lập đông, vữa trên tường chưa kịp khô, chúng tôi đã dọn về ở. Mẹ dậy, trùm chăn kín đầu tôi để đối phó với cái lạnh sắc như dao. Từ khi bố tôi bỏ nhà đi cùng cô đĩ La, mẹ tôi phấn đấu gian khổ quyết tâm gây dựng cơ nghiệp, năm năm đằng đẵng lao động tích cóp từng xu để dựng nên ngôi nhà to nhất, đẹp nhất thôn này. Nhắc đến mẹ tôi, trong thôn ai cũng phục lăn, ai cũng cho là giỏi, trong khi khen mẹ tôi, không ai quên trách móc bố tôi. Hồi tôi năm tuổi, bố tôi bỏ nhà, chạy theo người đàn bà đầy tai tiếng có biệt hiệu đĩ La đi đâu không rõ. *Chẳng qua cũng là duyên kiếp cả thôi! Sư cụ lẩm bẩm như trong mơ, chứng tỏ tuy mắt nhắm*

nhưng cụ vẫn nghe tôi kể. Người đàn bà mặc áo xanh, cài bông hoa đỏ trên mái tóc vấn tì tay trên chổ tường lõm. Cô ta hấp dẫn tôi, nhưng không hiểu cô ta có biết tôi chú ý đến cô ta không? Con mèo hoang khoẻ mạnh miệng ngậm con chim xanh đi qua cửa miếu, y hệt nhà đại thiện xạ khoe con mồi săn được. Đến giữa cửa, nó dừng lại giây lát, ngoẹo đầu ngó vào bên trong, nhìn vẻ mặt tò mò, nó rất giống một học sinh tiểu học.

Năm năm trôi qua. Tin tức xác thực thì không có, nhưng những lời đồn thổi thì như những con trâu thịt do tàu chợ chở đến, cứ một khoảng thời gian nhất định, lại ùn ùn kéo vào thôn tôi dưới ngọn roi của những lái buôn. Những con bò được bán cho đồ tể trong thôn - thôn tôi làm nghề mổ thịt - lời đồn thổi cứ thế mà bay khắp mọi ngõ ngách như một đàn chim ác. Có người kể bố tôi cùng cô đĩ La lên tận vùng núi Đông Bắc dựng ngôi nhà nhỏ bằng gỗ thông, giữa nhà đắp một bếp lò, trong lò củi thông cháy rừng rực, nóc nhà phủ đầy tuyết trắng, trên tường treo đầy những xâu ớt quả, băng kết thành chùm dưới mái hiên. Ban ngày họ đi săn, đào nhân sâm, tối tối hong thịt săn trên gác bếp. Tôi tưởng tượng bố và cô đĩ La mặt đỏ ửng như thoa một lớp phấn màu. Có người kể bố cùng đĩ La lưu lạc đến tận

Nội Mông, ban ngày cưỡi con ngựa cao lớn, mặc áo dài kiểu Mông Cổ, hát những bài mục ca du dương, chăn cừu trên thảo nguyên hút tầm mắt. Tối đến, họ chui vào nóp, đốt một đống lửa bằng phân bò, phía trên treo nồi thịt cừu thơm điếc mũi. Họ vừa ăn thịt vừa uống trà sữa đặc. Tôi tưởng tượng đĩ La hai mắt long lanh như hai viên kim cương đen trước ánh lửa phân bò. Có người kể, họ vượt biên trốn sang Triều Tiên, mở một quán ăn ở một thành phố nhỏ kế cận đường biên. Ban ngày, họ bán sủi cảo, miến sợi cho người Triều Tiên. Tối đến đóng cửa quán, luộc một nồi thịt chó, mở chai rượu trắng, mỗi người tay cầm một đùi chó, hai người cầm hai đùi, trong nồi còn hai đùi nữa, thơm phưng phức đợi họ ăn tiếp. Tôi tưởng tượng mỗi người trong họ tay cầm đùi chó, tay bê bát rượu, tợp một ngụm lại dùng răng xé một miếng thịt, má phồng lên như nhét một quả bóng da bé tí trong đó...Tất nhiên, tôi cũng tưởng tượng sau khi ăn no uống say, họ ôm nhau mà làm chuyện ấy... *Sư cụ mắt loé sáng, máy miệng bật ra một tiếng cười lớn rồi im bặt, chẳng khác tiếng dùi gõ vào phèng la, chỉ còn dư âm lan ra không trung. Tôi lạnh xương sống, mặt nghệt ra trong giây lát, không thể đoán tiếng cười của sư cụ là động viên tôi cứ sự thực mà kể hay phăng teo, không cho kể tiếp. Tôi thoáng nghĩ, làm người thì*

phải thành thực, trước mặt sư cụ lại càng phải kể hết sự thực. Người đàn bà áo xanh vẫn ở chỗ tường lõm, tư thế như cũ, chỉ thêm trò chơi thổi bong bóng nước bọt. Mỗi quả bóng nước bọt cô ta thổi ra lung linh rồi! nổ bung dưới nắng. Tôi tưởng tượng cái vị của quả bóng nước bọt... Nói tiếp đi.

Người nọ thơm đôi môi bóng nhẫy của người kia, vẫn không ngừng ợ hơi vì no. Thế là mùi thịt thấm đẫm nóp Mông Cổ, ngào ngạt trong ngôi nhà nhỏ chốn rừng sâu, đặc quánh trong quán ăn kiểu Triều Tiên. Sau đó, họ giúp nhau cởi quần áo, lộ ra toàn bộ cơ thể. Thân hình bố thì tôi rất quen, mùa hè ông thường đưa tôi đi tắm sông. Thân hình cô đĩ La thì tôi loáng thoáng thấy một lần. Nhưng lần này thì tôi thấy rất rõ. Thân hình cô đĩ La nhìn có vẻ bóng nhẫy, trong xanh đưới ánh đèn, ngay trẻ con như tôi cũng muốn giơ tay sờ một cái, nếu cô ấy không đánh, tôi sẽ sờ thoả thích. Khi ấy cảm giác thế nào nhỉ? Mát lạnh hay nóng hổi? Tôi rất muốn biết nhưng không thể. Tôi không biết nhưng bố tôi biết. Tay ông rờ khắp người cô đĩ La, sờ mông, sờ vú. Bàn tay ông đen nhẻm, mông và vú thì trắng. Vì vậy tôi cho rằng tay bố rất dã man, rất kẻ cướp. Bàn tay bố hầu như định bóp mông và vú cho chảy nước. Cô đĩ La rên rỉ, mắt miệng cô lấp lánh, mắt miệng bố cũng lấp lánh. Hai

người ôm nhau lăn lộn trên tấm da gấu, lăn lộn trên giường đất ấm sực, "nướng bánh dày" trên sàn gỗ. Bốn tay cùng sờ soạng, hai miệng cùng hôn hít, bốn chân cùng quẫy đạp, mỗi tấc da tấc thịt trên người đều cọ sát... cọ sát sinh ra nhiệt, nhiệt sinh điện, người họ bắt đầu phát sáng, xanh lè như hai con rắn độc đang quấn chặt lấy nhau. Bố nhắm mắt không nói, chỉ thở dốc, nhưng cô đĩ La thì hét toáng lên, chẳng kiêng dè gì hết. Bây giờ thì tôi đã biết vì sao cô ấy hét, nhưng khi ấy tôi còn ngây thơ, chưa hiểu chuyện nam nữ, chưa hiểu bố và cô đĩ La diễn trò gì? Tôi nghe giọng cô khản đặc: Anh ơi anh,... em chết mất... em chết mất! Tim tôi đập như trống làng, không hiểu sau đó chuyện gì sẽ xảy ra. Tuy không sợ, nhưng tôi rất căng thẳng, làm như bố tôi, cô đĩ La và cả kẻ bàng quan như tôi, đang phạm một tội ác. Tôi nhìn thấy bố cúi xuống dùng miệng bịt miệng cô đĩ La, thế là bố nuốt chửng hầu hết tiếng hét của cô, chỉ vài tiếng rời rạc lọt ra ngoài qua miệng bố. *Tôi liếc trộm sư cụ, muốn biết sư cụ phản ứng như thế nào trước miêu tả ướt át của tôi. Sư cụ thản nhiên như không, sắc mặt hơi đỏ nhưng hình như vốn đã như thế. Tôi nghĩ, phải dừng đúng lúc, mặc dù tôi quá hiểu chốn bụi hồng, kể chuyện bố mẹ mà y như kể chuyện người xửa người xưa...*

Không hiểu mùi thịt hay tiếng la hét của cô đĩ La hấp dẫn mà một lũ trẻ con từ trong bóng tối chạy ra xúm quanh nóp Mông Cổ, phục bên khe cửa ngôi nhà nhỏ trong rừng, chổng mông mà nhòm vào bên trong. Sau đó, tôi tưởng tượng chó sói cũng đến, không chỉ một con, mà một lũ. Chúng đến vì ngửi thấy hơi thịt chăng? Bọn trẻ chạy tán loạn, những thân hình bé nhỏ vụng về liêu xiêu trong tuyết, để lại phía sau những vết chân. Bầy sói vây quanh chiếc nóp Mông Cổ bên trong có bố tôi và cô đĩ La, liếm mép thèm thuồng. Tôi lo chúng xé tan chiếc nóp hoặc phá tan ngôi nhà gỗ nhỏ xông vào xơi tái bố tôi và cô đĩ La. Nhưng chúng không hề có ý ấy. Chúng ngồi vây quanh nóp Mông Cổ hoặc ngôi nhà gỗ nhỏ như một đàn chó săn trung thành... *Bên ngoài bức tường lở lói của ngôi miếu, là con đường lớn dẫn đến thế giới phồn hoa. Những người vô công rồi nghề vượt tường tạo thành một vết lõm, người đàn bà hiện đang ở đó chải mái tóc dày, bông hoa đỏ gác trên đầu tường. Cô ta ngoẹo cổ để suối tóc chảy dài xuống ngực rồi cầm chiếc lược đỏ chải từng nhát mạnh. Động tác của cô gần như thô bạo, khiến tôi nhói tim, xót xa cho mái tóc đẹp, mũi cay xè, suýt chảy nước mắt. Tôi nghĩ, nếu cô cho tôi chải đầu hộ, tôi sẽ chải rất nhẹ nhàng, kiên nhẫn đến mức cao nhất để không một sợi tóc bị*

gãy, dù cho đầu cô đầy chấy hoặc mạng nhện, hoặc có tổ chim đã nở con... Tôi trông thấy sắc mặt cô hình như hơi buồn, nét buồn cố hữu của những người đàn bà tóc dày, nói hơi buồn không đúng bằng hơi kiêu. Hương thầm toả ra từ mái tóc xộc vào mũi khiến tôi choáng váng như uống phải rượu tăm. Qua vết lõm của bức tường, có thể nhìn thấy xe cộ ngược xuôi trên con đường lớn. Chiếc xe cẩu màu gạch giơ cao cánh tay thép chạy qua như một bức tranh sơn dầu di động. Hai mươi bốn chiếc xe tăng, nòng pháo nghễu nghện, thân loé ánh bạc, hình dáng như những con ba ba, chạy qua trước mặt tôi như trong tranh liên hoàn. Một chiếc xe kéo nhỏ lưỡng dụng, vừa chở khách vừa chở hàng, sơn xanh, ngất ngưởng chạy tới, trên xe gắn loa công suất cao, hai bên thùng xe cắm đầy cờ nõn chuối, trên mỗi lá vẽ một khuôn mặt phụ nữ to tướng, lông mày cong vắt, cái miệng đỏ chót, khi ẩn khi hiện. Trên xe có hơn mười người mặc quần áo thể thao màu xanh, đội mũ chơi bóng chày, đồng thanh hô: "Đại biểu nhân dân Vương Đức Hậu, chỉ có công việc và công việc!" Chạy đến trước cổng miếu thì tiếng hò im bặt, chiếc xe hoa hoè hoa sói chạy qua như cỗ quan tài di động. Bên ngoài bức tường, trên vạt đất trụi cỏ phía bên con đường lớn đối diện với cổng miếu, cỗ máy ủi đang nổ xình xịch, qua ngọn

tường, tôi nhìn thấy cổ máy sơn màu đỏ sẫm và đoạn chót của cánh tay gầu gớm ghiếc giơ cao.

Bạch sư cụ, con chẳng có điều gì giấu người, chẳng có điều gì không thể nói với người. Hồi đó con là thằng không tim không phổi, thèm thịt đến khốn khổ. Bất kể ai, chỉ cần cho con một cái đùi dê thơm phức hoặc bát thịt ngậy mỡ, là con không chút chần chừ, gọi luôn người đó bằng bố hoặc quì xuống lạy một lạy, hoặc vừa gọi bằng bố vừa quì lạy. Ngay bây giờ dù thời thế đã đổi thay, nhưng nếu sư cụ có dịp đi qua chỗ con, nhắc đến tên của con - La Tiểu Thông - là người ta mắt sáng lên, chẳng khác nhắc tới tên tuổi của quan lớn Lan vậy! Vì sao mắt người ta sáng lên khi nhắc tới tên con? Chuyện này có liên quan tới con, liên quan tới thịt, lẩn quẩn trong đầu họ như tranh liên hoàn. Chuyện này có liên quan tới ông Ba nhà họ Lan, một công tử chu du thiên hạ, ba vạn gái đẹp đã qua tay, tận hưởng mùi đời, lẩn quẩn trong đầu họ như tranh liên hoàn. Ngoài miệng họ không nói gì nhưng trong bụng than thở: Chà, cái thằng thèm thịt đáng yêu, đáng thương, đáng kính, đáng ghét, nhưng cũng là đứa trẻ phi thường kia...Chà, cái lão cậu ấm Ba không thể chê này... cái lão hỗn thế ma vương này!...

Nếu như sinh ra ở một thôn khác, có lẽ con không thèm thịt đến như thế. Trời sinh ra con nhằm đúng cái thôn mổ thịt, mắt nhìn toàn thấy thịt biết đi hoặc thịt nằm yên, thịt dây đầy máu hoặc đã rửa sạch, thịt đã hun hoặc chưa hun bằng lưu huỳnh, thịt tẩm hay chưa tẩm phoocmalin, thịt lợn thịt bò thịt dê thịt chó, còn nữa, thịt lừa thịt ngựa thịt lạc đà... Những con chó hoang ở thôn tôi béo múp vì thịt vụn, còn tôi thì gầy như con mắm vì không kiếm được miếng thịt nào. Tôi năm tuổi vẫn chưa được ăn thịt không phải vì tôi không ăn được thịt, mà vì mẹ tiết kiệm không mua. Khi bố tôi chưa bỏ đi, miệng chảo nhà tôi bao giờ cũng bám một lớp mỡ dày, xó nhà lù lù một đống xương. Bố tôi thích ăn thịt lợn, nhất là thịt thủ, cứ cách vài hôm lại xách về một thủ lợn hai má phinh phính, hai tai đỏ hồng. Vì những cái thủ lợn mà bố mẹ nhiều lần cãi nhau, về sau lại còn thượng cẳng chân hạ cẳng tay với nhau nữa. Mẹ tôi xuất thân thành phần trung nông, từ nhỏ đã thấm nhuần ý thức cần kiệm, liệu cơm gắp mắm để gây dựng cơ nghiệp. Sau cải cách ruộng đất, ông ngoại ngoan cố của tôi lại còn đào lên số tiền tích cóp trong nhiều năm mua năm mẫu ruộng được chia của cố nông Tôn Quí. Số tiền tiêu một cách oan uổng ấy đã gây ra cho gia đình mẹ tôi nỗi nhục đến mấy chục năm, hành

động lội ngược dòng của ông ngoại trở thành đầu đề cho người trong thôn đàm tiếu. Bố tôi xuất thân thành phần vô sản lưu manh, từ nhỏ đã nhiễm cái thói ăn chơi bạt mạng của ông nội. Tín điều của bố tôi là ăn hôm nay không cần biết ngày mai, được đâu hay đấy, cốt sướng cái đã. Bài học lịch sử và tấm gương tày liếp của ông nội, khiến bố tôi trong túi có một đồng dứt khoát không chỉ tiêu chín hào, chỉ cần trong túi có tiền là ông ngủ không ngon giấc. Ông thường lên giọng dạy mẹ tôi, mọi thứ trên đời đều *hư ảo, chỉ những gì nhét vào bụng mới là thật*. Ông bảo, mẹ nó bỏ tiền may quần áo mới, rất có thể bị người ta lột mất; Đem tiền xây nhà mới, rất có thể vài chục năm sau bị đấu. Nhà họ Lan toà ngang dãy dọc, biến tất tật thành trường học đấy thôi? Từ đường nhà họ Lan nhiều thế, chẳng đã biến thành xưởng gia công mứt bí? Mình chuyển tiền thành vàng bạc, rồi có ngày mất mạng vì vàng bạc, nhưng nếu mình chuyển thành thịt ăn vào bụng thì không mất đi đâu cả. Mẹ bảo, ăn thịt không được lên thiên đường sau khi chết, bố cười bảo, chỉ cần trong bụng có thịt, chuồng lợn cũng là thiên đường. Nếu như thiên đường không có thịt, thì dù Ngọc Hoàng đích thân xuống mời, tôi cũng không lên. Khi ấy tôi còn nhỏ quá, không để ý, họ cãi nhau còn tôi thì ăn thịt, no rồi lỉnh ra một góc

mà ngáy như con mèo cái cộc đuôi được chiều chuộng nằm ngủ ngoài sân. Sau khi bố bỏ đi, vì tích cóp để xây nhà, mẹ tiết kiệm tới mức miệng không ăn trôn không ỉa. Nhà xây xong, tôi hi vọng mẹ cải thiện bữa ăn, thịt vắng đã lâu nay trở lại trên bàn ăn, nào ngờ mẹ tiết kiệm càng dữ. Tôi biết mẹ đang trù tính một kế hoạch vĩ đại: Mua một chiếc xe tải như xe của lão Lan giàu nhất thôn, do nhà máy xe hơi Trường Xuân sản xuất, nhãn hiệu Giải phóng, sơn màu xanh lá cây, sáu bánh to đùng, vuông đầu vuông óc, thùng xe bằng sắt vững chãi như xe tăng. Tôi tình nguyện ở ba gian nhà lá thấp lè tè miễn là được ăn thịt. Tôi vui lòng ngồi trên xe công nông ngật ngưỡng chạy trên đường làng để được ăn thịt. Cút mẹ nó nhà gạch, cút mẹ nó xe tải Giải phóng, cút mẹ nó cuộc sống hư vinh, khi bụng không một tí mỡ bôi trơn! Tôi càng bất mãn với mẹ bao nhiêu, lại càng nhớ cuộc sống sung sướng khi bố còn ở nhà bấy nhiêu. Với cái thằng háu ăn như tôi, nội dung quan trọng của cuộc sống hạnh phúc là luôn ăn thịt thả giàn, chỉ cần có thịt ăn, chuyện bố mẹ tranh cãi thậm chí đánh đấm nhau cũng không hề hấn gì. Trong năm năm, chuyện bố và cô đĩ La đến tai tôi không dưới hai trăm lần. Nhưng tôi không thể quên và nhấm nháp một cách thú vị là ba chuyện kể trên, chuyện nào cũng dính dáng tới

thịt. Mỗi khi trong đầu tái hiện như thật cảnh họ nhai thịt, mũi tôi lại ngửi thấy mùi thịt thơm phức, bụng lại sôi ùng ục, nước miếng trong vắt lại nhểu xuống cằm. Mỗi lần như vậy, mắt tôi lại ầng ậng nước. Người trong thôn thường trông thấy tôi ngồi một mình dưới gốc cây liễu đầu thôn nước mắt ngắn dài, họ bùi ngùi bước đi, có người còn lẩm bẩm: Chao ôi, thằng bé đáng thương quá! Tôi biết họ hiểu lầm những giọt nước mắt của tôi, nhưng tôi không cải chính, vì dù có nói tôi khóc vì đói, họ cũng không tin. Họ không thể hình dung một đứa trẻ thèm thịt đến nỗi nước mắt như mưa! *Tiếng sấm nặng nề từ xa vọng lại, rầm rập như đại đội binh mã sắp tràn tới. Vài chiếc lông chim vương máu, chui tọt vào trong miếu tối mò như đứa trẻ bị thương loạng choạng vài cái rồi đậu trên vai tượng thần. Những chiếc lông chim khiến tôi nhớ lại trận tàn sát ban nãy, và cũng báo cho tôi biết, gió đem theo mùi bùn đất và mùi cây cỏ. Trong miếu đang oi ả bỗng mát lạnh, bụi rơi xuống càng nhiều, bám đầy đầu sư cụ, bám đầy những con nhặng trên vành tai nhưng chúng không động cựa. Tôi chú mục nhìn chúng trong mấy giây, phát hiện chúng dùng cẳng chân bé tí để lau mắt. Bọn nhãi đầy tai tiếng này không ngờ lại có tuyệt kỹ như thế! Tôi nghĩ, con vật mà có thể dùng chân làm*

khét lẹt từ ngoài vườn bay vào. Tôi cảm thấy rủn người, thiếu chút nhảy dựng lên. Nhưng sư cụ vẫn điềm nhiên như không. Bên ngoài sấm nổ rền, mưa như trút, hạt mưa rơi chéo. Hình như có một quả cầu lửa lăn ngoài sân, lại như có một bộ vuốt sắc khổng lồ từ trên trời thò xuống móc vào cửa miếu, chỉ chực xông vào bên trong lôi tôi đi quật chết, treo lên cành cây, khắc lên lưng tôi những chữ ngoằn ngoèo như giun, tố cáo với những người thông hiểu thiên thư về tội trạng của tôi. Bất giác, tôi nhích lại phía sau sư cụ. Tôi nấp sau lưng sư cụ, chợt nhớ đến người đàn bà ở chỗ tường lõm. Cô ta đã biến mất, chỉ còn mưa rơi trên đó. Hình như có những sợi tóc rụng ra khi chải, trôi theo nước mưa trong sân, phảng phất mùi hoa quế... Lúc này, tôi nghe sư cụ giục, nói tiếp đi!

Tầm phào 2

Răng va nhau lập cập, tôi nói tiếp. Lạnh quá, tôi nằm co quắp trong chăn, hơi nóng trên giường đã tản hết, chiếc chăn mỏng không ngăn nổi cái lạnh bốc lên từ mặt giường xi măng, tôi không dám cựa, chỉ tiếc không biến thành con nhộng nằm gọn trong kén. Qua lớp chăn, tôi nghe thấy mẹ nhóm lò ở nhà ngoài. Mẹ

bửa củi bằng búa chan chát, như trút giận lên đầu bố và cô đĩ La. Tôi mong mẹ nhóm lò nhanh, vì lửa lò rừng rực sẽ đuổi khí lạnh ra ngoài; đồng thời tôi lại mong còn lâu mới nhóm xong, vì nếu xong, công việc đầu tiên là mẹ dựng tôi dậy bằng một biện pháp cực kỳ dã man. Tiếng gọi đầu tiên còn có vẻ dịu dàng; tiếng gọi thứ hai vẻ bực dọc đã rõ; tiếng thứ ba là tiếng gầm. Xưa nay bà chưa bao giờ gọi tôi tới tiếng thứ tư. Sau tiếng thứ ba mà tôi chưa vọt ra khỏi chăn như tên lửa, bà nhanh nhẹn lật chăn ra, dùng cây chổi đập vào mông tôi một nhát cực mạnh. Sự tình đã đến nước này thì coi như tôi gặp vận sui, nếu như nhát thứ nhất tôi nhảy vọt ra bậu cửa sổ hoặc tránh ra mép giường theo bản năng, bà cứ để nguyên cả giày lấm lem bùn đất mà nhảy lên giường túm tóc tôi hoặc túm cổ áo tôi dằn xuống giường mà vụt vô hồi kỳ trận. Và nếu như trong khi đánh, tôi không bỏ chạy cũng không chống lại, bà sẽ nổi cơn điên vì thái độ khinh thường của tôi, đánh càng dữ. Dù sao thì bất kể tình huống nào, sau ba lần gọi mà tôi vẫn chưa nhanh chóng ra khỏi giường, thì cái chổi và mông tôi đều khổ. Bà thường là vừa đánh vừa thở vừa gào, ban đầu thì gầm như thú dữ, chỉ là kích động tình cảm, chưa có lời. Khi cái chổi đã tiếp xúc

với mông tôi khoảng ba chục lần, tay bà yếu đi rõ rệt, tiếng gầm khê đặc, thì khi đó mới xuất hiện ngôn ngữ cùng với tiếng gào, lúc đầu là dành cho tôi, bà chửi tôi là "đồ chó đẻ", "thằng mặt dày", "đồ vô tích sự". Sau đó tự nhiên mũi dùi chĩa sang bố tôi, nhưng bao giờ cũng vậy, bà không mất nhiều thì giờ để chửi bố tôi, vì câu chữ đại loại như đối với tôi, chẳng phát minh sáng tạo được gì thêm, không những bà mất hứng mà tôi cũng cảm thấy nhạt nhẽo. Cũng như từ nhà lên huyện phải qua một cái ga xép, mẹ muốn chửi bố tất phải chửi cô đĩ La, lướt qua thôi, nhưng nhất thiết phải chửi. Nước bọt từ miệng mẹ chỉ bắn qua quít vào danh dự của bố, rồi sau đó là cuộc tao ngộ chiến với cô đĩ La. Lúc này mẹ cao giọng hẳn lên. Khi chửi tôi và bố mắt mẹ ráo hoảnh, nếu ai không biết hàm nghĩa câu ví von "Kẻ thù gặp nhau mắt sáng rực" thì hãy đến nhà tôi mà nhìn mắt mẹ khi chửi cô đĩ La. Mẹ chửi tôi và bố thì quanh đi quẩn lại chỉ mấy từ đáng thương, nhưng khi chửi đĩ La thì ngôn ngữ tuồn ra như thác đổ. Chẳng hạn như, "Thằng chồng tao nó như con ngựa giống, nó đ. chết con đĩ La nhà mày!", "Thằng chồng tao nó như con voi, nó đ. chết con chó cái nhà mày!" Cơ bản chỉ những câu ấy, những câu chửi kinh điển của mẹ tuy

có biến hoá về cách thức nhưng không bao giờ xa rời ý chính. Bố tôi, trên thực tế trở thành vũ khí lợi hại để mẹ tôi rửa hận, mẹ biến bố thành con vật khổng lồ để hành hạ con vật yếu đuối là đĩ La, làm như chỉ có như thế bà mới hả giận. Khi mẹ đề cao cái chim của bố để hạ nhục cô đĩ La thì những cán chổi trên mông tôi chậm dần lại, tay mẹ yếu dần đi rồi sau đó là quên tôi luôn. Đến đoạn này, tôi khẽ nhổm dậy mặc quần áo rồi đứng đó mà nghe như mê như say những câu rủa ẻo của mẹ mà trong đầu thì nghĩ đủ thứ. Tôi cảm thấy mẹ chửi tôi thật vô nghĩa, giả dụ tôi là "đồ chó đẻ" thì ai ngủ với chó đẻ ra tôi? Nếu như tôi là "thằng mặt dày" thì ai đã nuôi dạy tôi? Nếu như tôi là "đồ vô tích sự" thì ai là mẹ "đồ vô tích sự"? Bà hình như chửi tôi, nhưng thực ra chính là bà chửi bà. Bà chửi bố tôi, cũng chính là bà chửi bà. Bà chửi cô đĩ La, nghĩ kỹ, cũng chẳng có ý nghĩa. Bất kể tình huống nào bố tôi cũng không thể biến thành ngựa giống, cũng không thể biến thành voi, cũng không thể ngủ với chó cái. Nếu được huấn luyện, ngựa giống có thể giao phối với lừa cái, nhưng đối với con la thì e không thể. Nhưng những lí lẽ ấy tôi không thể nói với mẹ, vì tôi không tưởng tượng được hậu quả nó sẽ như thế nào, nhưng đối với tôi chắc chắn không phải

quả ngọt! Tôi chưa ngốc đến nỗi mua dây buộc mình. Mẹ chửi mệt rồi khóc, nước mắt như mưa. Khóc chán, mẹ lấy vạt áo lau mắt bước ra ngoài sân, dắt tôi đi kiếm tiền. Để bù lại chỗ thời gian đã mất, mẹ làm nhanh gấp đôi, đồng thời giám sát tôi nghiêm ngặt hơn ngày thường. Vì vậy, bất kể tình huống nào tôi cũng không dám lưu luyến cái giường đâu có ấm áp gì, hễ có tiếng réo ù ù của ngọn lửa trong bầu lò là không đợi phải gọi, tôi tung chăn ngồi dậy, xỏ vội chiếc áo bông rách cứng như mo nang và đôi giày vải, cuộn nhanh chiếc chăn đơn, vọt ra nhà xí đi tiểu, trở lại bên cửa ra vào, hai tay buông xuôi đợi mẹ sai bảo. Mẹ tiết kiệm khủng khiếp, không bao giờ dám đốt lò sưởi trong buồng. Do ẩm thấp, hai mẹ con cùng bị sưng khớp gối, hai chân tê bại, mất bao nhiêu tiền thuốc mới đi lại được. Thầy thuốc cảnh cáo, muốn sống thì đốt lò hong khô tường, liệu hồn, tiền thuốc đắt hơn tiền than nhiều. Mẹ bất đắc dĩ phải đặt một cái lò trong buồng, ra ga mua một tấn than về sấy khô căn buồng. Tôi rất mong thầy thuốc bảo mẹ: Muốn sống thì phải ăn thịt, nhưng thầy thuốc không bảo. Ông thầy khốn kiếp này còn khuyên chúng tôi không nên ăn mỡ, tốt nhất nên ăn chay, như vậy không những khoẻ mạnh mà còn sống lâu. Ông thầy

khốn kiếp đâu biết, từ khi bố bỏ nhà ra đi, mẹ con tôi đã bắt đầu ăn chay rồi, chay tịnh như những người đưa ma hoặc như tuyết trắng trên đỉnh núi. Năm năm rồi, ruột tôi bây giờ có đem xà phòng giặt ra mà vò cũng không lên bọt.

Kể đến đây, miệng tôi khô khốc, đúng lúc có ba cục mưa đá mỗi cục to bằng quả hạnh rơi chéo qua cửa xuống trước mặt. Nếu như không phải sư cụ thần thông quảng đại, biết được tôi đang cần gì mà hoá phép cho ba cục mưa đá rơi xuống trước mặt, thì đây là một sự ngẫu nhiên. Nhưng sư cụ vẫn ngồi thẳng lưng, nhắm mắt dưỡng thần, duy chỉ có lông tai thò ra ngoài, rung rung giữa đám nhặng đang đậu, là tôi biết sư cụ đang lắng nghe. Tôi là đứa già trước tuổi, đã quá từng trải, từng gặp bao nhiêu là dị tướng dị nhân, nhưng lông tai đen nhánh thò ra ngoài thì mới thấy ở sư cụ. Riêng hai túm lông tai cũng đủ để tôi kính nể sư cụ, chưa kể còn rất nhiều tuyệt kỹ khác. Tôi nhặt cục đá bỏ vào miệng, dùng lưỡi đẩy nó chạy quanh để vòm miệng không bị buốt, cục đá chạm vào răng lốc cốc. Một con cáo gầy giơ xương, ướt như chuột lột, chần chừ một thoáng ở bậu cửa rồi nhân lúc tôi chưa kịp phản ứng, nó chạy tót vào trong miếu, mất hút sau những bức tượng. Lát sau, cái mùi hôi rình trên mình nó toả khắp. Tôi không khó chịu

cái mùi này, vì tôi từng đánh bạn với chồn cáo. Rồi tôi sẽ kể chuyện này. Có thời ở nơi tôi rộ lên phong trào nuôi cáo. Khi ấy, con cáo khôn ngoan trong truyền thuyết, dù chúng vẫn bí hiểm như khi bị nhốt trong lồng, nhưng vẫn bị cánh đồ tể giết như giết chó, xẻ thịt lột da mà không thi triển được pháp thuật nào, từ đó con cáo mất thiêng. Bên ngoài sấm chớp đùng đùng như trời vẫn chưa hả giận, mùi khét chốc chốc lại ùa vào trong miếu khiến tôi ớn lạnh khi nghĩ tới truyền thuyết về ông Thiên Lôi xuống thi hành án đối với bọn nghiệt súc. Phải chăng con cáo lúc nãy có tội? Nếu quả như thế, nó trốn trong miếu cầm bằng được bảo hiểm, thần Sấm có giận dữ đến mấy, Thiên Long có hung hãn đến mấy, cũng không san bằng ngôi miếu! Ngũ thông thần thực tế là năm con vật đã thành tinh, Thượng đế cho phép làm thần, lại cho xây miếu để thờ, ngoài thức ăn ngon còn có gái đẹp. Con cáo cũng có thể thành thần lắm đấy! Lúc này, lại một con cáo nữa chui vào. Con lúc nãy tôi không kịp phân biệt đực cái, nhưng con này thì rõ ràng là cái, không những cái mà đang có chửa, bởi vì tôi nhìn rõ cái bụng xệ và những núm vú nở của nó lết qua ngưỡng cửa. Động tác của nó vụng về hơn con vừa nãy. Chẳng hiểu con vừa nãy có phải là chồng của con này? Vậy là càng bảo đảm vì ông Thiên Lôi rất

công bằng, không bao giờ giáng hoạ cho lũ cáo con trong bụng mẹ. Cục đá tan trong miệng tôi từ lúc nào. Sư cụ mở mắt nhìn tôi một thoáng, Người không để ý hai con cáo, Người cũng không quan tâm sấm chớp bên ngoài. Tôi chợt nhận thấy Người khác tôi một trời một vực! Vâng, tôi tiếp tục kể.

Tầm phào 3

Đó là một buổi sáng gió bấc gầm rú, lửa trong lò réo ù ù, đoạn cuối của ống khói đỏ lên, những gỉ sắt màu xám rơi lả tả, hơi nước trên tường đọng lại thành giọt chỉ chực rớt xuống đất. Những chỗ xước trên chân tay tôi bắt đầu ngứa ngáy, mấy nốt mụn trên vành tai chảy nước vàng. Cái cảm giác con người như muốn tan ra, thật khó chịu. Mẹ nấu nửa xoong cháo ngô, lấy một củ cải muối từ vại dưa dưới cửa sổ bẻ cho tôi một nửa già, mẹ giữ lại nửa non. Đó là bữa sáng của chúng tôi. Tôi biết mẹ gửi ở ngân hàng ba ngàn đồng; ông Thẩm Cương sản xuất khô thịt, nợ mẹ hai ngàn đồng, lãi hai phân một tháng, lãi mẹ đẻ lãi con. Rõ ràng là cho vay nặng lãi! Tiền nhiều thế mà bữa sáng chỉ có như thế này, tôi vui sao được. Nhưng hồi đó tôi mới lên mười, hoàn toàn không có

quyền phát ngôn. Nhiều lúc tôi tỏ ra bất mãn, nhưng mẹ nhìn tôi chằm chằm bằng ánh mắt đau khổ, rồi mắng tôi là chẳng hiểu gì cả. Mẹ bảo, mẹ tiết kiệm hoàn toàn là vì tôi, để xây nhà, mua xe cho tôi, cưới vợ cho tôi. Mẹ còn bảo:

-Con ơi, bố con là đồ vô lương tâm mới bỏ mẹ con mình, ta phải nổi đình nổi đám để ông ấy biết rằng, không có ông ấy chúng ta vẫn đàng hoàng!

Mẹ còn dạy tôi, nói rằng ông ngoại tôi từng nhiều lần bảo cái miệng con người ta thực ra chỉ là cái hành lang, cơm thịt hay cám bã đi qua giống nhau tuốt. Người ta có thể nuông chiều con la con ngựa, nhưng đừng dung túng bản thân, muốn sống khá giả, phải đấu tranh với cái miệng của mình. Hình như mẹ có lý, trong năm năm nếu chúng tôi có gì đớp hết, thì bây giờ chắc không có nhà gạch. Nhà tranh vách đất thì bụng đầy cơm thịt có nghĩa gì? Lập luận của mẹ ngược lại lập luận của bố. Bố khẳng định: Bụng toàn là rau với cám thì dù có ở nhà cao cửa rộng cũng không ích gì! Tôi giơ cả hai tay tán đồng ý kiến của bố, dùng cả hai chân dẫm lên ý kiến của mẹ. Tôi mong bố về đón tôi đi, dù chỉ cho ăn một bữa thịt rồi trả về cũng được. Nhưng bố chỉ chăm chăm lo cho cô đĩ La mà quên bẵng tôi.

Chúng tôi ăn hết cháo, thè lưỡi liếm sạch bát, gần như không cần rửa. Sau đó, mẹ dẫn tôi ra sân, chất hàng lên chiếc máy kéo cũ kỹ có cần lái. Chiếc máy kéo này là của nhà lão Lan thải ra, chỗ tay cầm hằn vết tay của lão, lốp mòn hết rãnh, nhẵn bóng, máy nhão, súp páp hở, công tắc tậm tịt, y hệt ông lão vừa bị bệnh tim vừa hen suyễn. Khi máy nổ, khói đen cuồn cuộn, hơi thì yếu, dầu thì chảy, tiếng máy vô cùng quái đản, ho chẳng ra ho, hắt xì hơi chẳng ra hắt xì hơi. Lão Lan vốn người khẳng khái. Mấy năm nay do bán rất chạy thịt ngậm nước, đại phát tài nên lão lại càng khẳng khái. Lão phát minh một phương pháp khoa học: Dùng bơm cao áp đẩy nước vào cơ thể gia súc qua động mạch phổi, theo cách của lão, một con lợn nặng một tạ có thể bơm vào một thùng đầy nước, mà nếu như theo cách cũ, chỉ bơm được nửa thùng. Những năm gần đây, đám thị dân tinh tướng trên thành phố đã mua bao nhiêu cân nước với giá của thịt? Nếu thống kê, chắc chắn là con số khủng khiếp. Lão Lan bụng tròn như cái trống, mặt đỏ au, giọng oang oang như lệnh vỡ, có tướng quan bẩm sinh. Làm quan là nghề gia truyền nhà lão. Sau khi trúng trưởng thôn, lão không giữ bem, mà phổ biến cho cả thôn bơm nước vào thịt lợn theo cách của lão. Lão trở thành thủ lĩnh của đám người làm giầu vô

lương tâm. Trong thôn có người rủa lão, có người viết báo chữ to tố lão là thành phần địa chủ ngóc đầu dậy, mưu toan lật đổ chuyên chính vô sản ở thôn. Nhưng những lời lẽ ấy, từ lâu đã không còn thị trường để bán rao.

Lão Lan gào lên trong loa phát thanh của thôn: Rồng đẻ ra rồng, phượng đẻ ra phượng, chuột sinh ra để đào hang!

Sau này tôi mới biết, lão Lan như một cao thủ trong nghề võ, không dạy hết miếng cho học trò, lão giữ lại một độc chiêu để bảo mạng. Cũng là thịt bơm nước, nhưng thịt của lão tươi rói, thơm ngon, phơi hai ngày ngoài nắng cũng không biến chất, không ôi không thiu. Còn thịt của người khác thì chỉ một ngày đã hỏng, đã có giòi. Vậy là, lão Lan không vì sợ ế hàng mà phải giảm giá, vì thực ra hàng của lão không bao giờ ế. Về sau bố tôi bảo, lão Lan không bơm thứ nước thông thường, mà là dung dịch phoocmalin. Sau này quan hệ giữa hai nhà đã cải thiện, lão Lan còn cho biết, chỉ riêng dung dịch phoocmalin *cũng chưa được, muốn giữ cho tươi, phải hun khói lưu huỳnh ba tiếng đồng hồ.*

Một cô gái đội chiếc áo màu gạch non trên đầu phăm phăm bước vào làm gián đoạn lời kể của tôi. Sự đột nhập của cô khiến tôi lại nhớ tới cô gái xuất

hiện ở chỗ tường lõm. Cô ta đi đâu rồi nhỉ? Có lẽ cô gái trùm áo đỏ là hoá thân của cô gái mặc áo xanh? Sau khi vào trong nhà, cô gái lột áo trùm đầu, nhìn chúng tôi gật đầu tỏ vẻ có lỗi. Cặp môi tím, da trắng bệch, mặt đầy hạt cơm, sù sì như da gà sau khi vặt lông. Cặp mắt loé lên những tia sắc lạnh, đồng màu với những giọt nước mưa ngoài hiên. Tôi đoán cô ta rét cóng và đã sợ đến khiếp đảm, muốn nói mà chẳng nên lời nhưng lí trí thì vẫn minh mẫn. Chiếc áo chắc hẳn là hàng nhái, nước từ áo rớt xuống có màu đỏ tươi, rõ ràng là màu máu. Phụ nữ, máu, chớp, sấm, hội tụ rất nhiều thứ kiêng kị, đủ để tống cổ cô ta ra ngoài. Nhưng sư cụ vẫn nhắm mắt dưỡng thần, bất động như những pho tượng phía sau. Còn tôi thì không bao giờ nhẫn tâm đuổi một cô gái trẻ trung như thế ra ngoài mưa gió. Cô ta quay lưng về phía chúng tôi, hai tay thò ra ngoài cửa, nghiêng đầu để tránh những giọt nước mưa, dòng nước đỏ ngầu từ áo vắt ra hoà lẫn với nước mưa, đọng lại một lúc rồi biến mất. Đã lâu chưa có một trận mưa to như thế. Nước giọt gianh biến thành con thác, tiếng ầm ào từ xa vọng lại như có hàng vạn con ngựa đang phi nước đại. Ngôi miếu run lên dưới mưa, lũ dơi kinh hoảng kêu chít chít. Nóc nhà bắt đầu dột tong tong, đó là những giọt nước rớt xuống chậu thau rửa mặt của sư

cụ. Cô gái vắt kiệt nước trên áo, quay vào, lại gật đầu nhìn chúng tôi như có lỗi. Cô mấp máy môi, nói lí nhí những gì trong miệng. Tôi nhìn thấy đôi môi tím như quả nho chín nẫu, tím ác liệt, trên tài cả mấy cô đứng tréo chân hút thuốc dưới đèn đường ngoài phố. Tôi còn nhìn thấy áo lót trắng của cô dán chặt vào da, làm nổi những đường cong trên người và cặp vú thây lẩy như hai trái lê ướp lạnh. Tôi biết giờ chúng đang rét. Tôi muốn, nếu như có thể, rất muốn tôi có thể, được giúp cô gỡ bỏ chiếc áo trong ướt mèm, đặt cô trong bồn tắm đầy nước ấm, để cô tắm một trận cho đã. Rồi tôi mặc cho cô chiếc áo ngủ rộng thùng thình, đặt cô ngồi xuống xô pha, pha cho cô một tách trà, tốt nhất là trà đen uống với sữa bò, đưa cho cô cái bánh bao nóng hổi, cô ăn no rồi lên giường, đi ngủ... Tôi nghe sư cụ thở dài đánh thượt, lập tức dẹp ngay ý nghĩ trai lơ, nhưng mắt vẫn không rời cô ta. Cô đã xoay người lại, vai trái tựa cửa, mặt nghiêng, hơi chếch với hạt mưa bên ngoài, chiếc áo trong tay phải, trông như tấm da cáo mới lột. Bạch sư cụ, tôi nói tiếp. Giọng tôi rất không tự nhiên, vì bây giờ có hai người nghe.

Bố tôi có một trận quyết đấu với lão Lan. Lão bẻ gãy một ngón tay của bố tôi. Bố tôi cắn đứt nửa vành tai lão. Vì chuyện này mà hai nhà thù nhau. Nhưng

sau khi bố trốn đi cùng cô đĩ La thì mẹ tôi trở thành bạn của lão Lan. Lão Lan bán cho chúng tôi chiếc máy kéo mà lão thải ra với giá sắt phế liệu. Lão không những bán máy cho chúng tôi mà còn dạy mẹ tôi lái. Những bà mách lẻo trong thôn điều ra tiếng vào, toàn là những đồn thổi thối như cứt. Họ chẳng qua thấy mẹ tôi biết lái máy kéo thì ghen tức, mà miệng lưỡi của người đàn bà khi đã ghen tị thì chẳng khác cái lỗ trôn, chẳng có gì thơm tho. Lão Lan quí tướng tại thân, làm đến chức trưởng thôn, lưng giắt bạc vạn, thường tự lái chiếc xe tải to đùng chở thịt lên thành phố, thì chẳng có loại đàn bà nào mà lão chưa gặp. Lão mê gì người đàn bà đầu bù tóc rối, áo quần rách như tổ đỉa là mẹ tôi? Tôi không bao giờ quên cảnh tượng lão Lan dạy mẹ lái ở sân phơi của thôn. Đó là một buổi sáng mùa đông, mặt trời vừa lên, những đống cỏ bên rìa sân phơi phủ một lớp sương màu phấn hồng, một con gà trống cưỡng đứng trên đầu tường gáy o o, trong thôn vang lên chỗ này chỗ kia tiếng kêu ré lên của những con lợn sắp bị chọc tiết. Khói bếp màu sữa toả trên mỗi ngôi nhà. Một đoàn tàu rời ga chạy về phía mặt trời. Mẹ tôi mặc chiếc áo chẽn màu đất bố bỏ lại. Chiếc áo rộng thùng thình, mẹ dùng sợi dây điện màu đỏ làm thắt lưng, ngồi trên ghế của người lái, hai tay khuỳnh ra nắm

cần lái. Lão Lan ngồi trên thành rơ moóc phía sau, hai chân dạng sang hai bên, hai tay đặt trên hai tay mẹ tôi. Đó chính là kiểu dạy tay cầm tay, nhìn từ phía trước hay phía sau, đều thấy lão ôm mẹ tôi vào lòng. Dù rằng mẹ tôi ăn mặc chẳng khác công nhân khuân vác ngoài ga, chẳng còn gì là nữ tính, nhưng dù sao mẹ vẫn là đàn bà, vậy nên máu Hoạn Thư của các bà trong thôn mới nổi lên, còn cánh đàn ông thì tha hồ mà tưởng tượng. Lão Lan có tiền có thế, tán gái công khai, những bà có đôi chút nhan sắc trong thôn hầu hết đều mày cuối mắt với lão. Lão bất cần ai đó nói gì, nhưng mẹ tôi thuộc loại bị chồng ruồng bỏ hoặc goá chồng là hay chịu tiếng thị phi, lẽ ra mẹ tôi nên thận trọng một chút, đừng để người ta có cớ đồn thổi, đằng này để cho lão Lan nắm lấy hai tay, chỉ có thể giải thích là mẹ hám lợi đến lú lẫn! Đầu máy nổ đinh tai choáng óc, két nước bốc hơi cuồn cuộn, ống xả phụt khói đen kịt, khiến người ta có cảm giác nó hụt hơi cùng với đầy sức sống xen lẫn. Nó chở hai người ngông nghênh vòng quanh sân phơi, y như con trâu mộng bị thúc bằng roi. Khuôn mặt xanh xao của mẹ thoáng ửng hồng, hai vành tai đỏ như mào gà trống. Sáng hôm ấy rất lạnh, khô hanh vì không gió, máu trong người tôi lưu thông khó khăn, khắp người buốt thon thót như mèo cắn. Vậy mà mặt mẹ toát mồ

hôi, tóc trên đầu bốc khói. Mẹ chưa bao giờ đụng vào máy móc, dù chỉ đơn giản như chiếc đầu máy kéo, nhưng rõ ràng là mẹ vui sướng, phấn kích vô cùng, nếu không, làm sao giải thích trời lạnh thế mà toát mồ hôi? Tôi nhìn thấy ánh mắt rất đẹp trong mắt mẹ, từ khi bố bỏ nhà ra đi, tôi chưa lần nào thấy mắt mẹ sáng đến thế. Sau khi lượn mấy chục vòng quanh sân, lão Lan tung người nhảy xuống đất, người to béo mà động tác thì cực kỳ nhanh nhẹn. Sau khi lão nhảy xuống, mẹ tôi đâm cuống ngoảnh lại nhìn lão, máy kéo cứ thế lao thẳng tới con hào bên sân phơi. Lão Lan quát to: Ngoặt đi! Ngoặt đi! Mẹ cắn răng, má nổi cục, ngoặt được sang bên đúng lúc sắp sa xuống con hào. Lão Lan xoay tới xoay lui, mắt vẫn nhìn mẹ như có sợi dây vô hình một đầu buộc thắt lưng mẹ, đầu kia trong tay lão. Lão lớn tiếng nhắc mẹ: Mắt nhìn thẳng phía trước, không nhìn vào bánh xe, bánh xe không mất đâu mà sợ! Cũng không nhìn tay, tay cô còn hơn giấy nháp, chẳng có gì đáng ngắm! Ơ mà đúng, như tập xe đạp ấy. Tôi đã bảo, cột con lợn nái vào ghế nó cũng lái được, nữa là con người! Cố lên! Đừng sợ! Cái loại máy móc con c. ấy, đừng có nhẹ tay với chúng, tốt nhất là coi chúng như ve chai đồng nát, càng yêu quí chúng càng sinh bệnh. Được, được rồi đấy! Cô đã tốt nghiệp, giờ thì có thể lái nó về nhà.

Lối thoát căn bản của nông nghiệp là cơ giới hoá. Biết ai nói câu đó không, thằng nhóc? Lão nhìn tôi, hỏi. Tôi không buồn trả lời lão, thực tế là quá lạnh, miệng tôi cứng lại. Lái xe về đi, thể tình mẹ goá con côi, tiền xe sau ba tháng hãy trả. Mẹ nhảy xuống, khuỵu chân suýt ngã, lão Lan vội giơ tay đỡ, miệng nói: Cẩn thận cô em! Mẹ mặt đỏ như gấc, muốn nói câu cảm ơn mà há miệng rất lâu vẫn không nói được. Niềm vui bất chợt quá lớn khiến mẹ mất khả năng ngôn ngữ. Cách đây mười mấy hôm chúng tôi đã đánh tiếng qua ông Cao, văn thư xã, về chuyện muốn mua cái máy kéo của nhà lão Lan, nhưng không có hồi âm. Tôi là thằng trẻ con mà cũng biết chuyện lớn như vầy rất khó mà xong, bố tôi cắn đứt nửa vành tai người ta, làm xấu khuôn mặt người ta, liệu người ta có bán cho mình? Dịch địa vị là tôi, tôi sẽ bảo: Hức! thà đem quẳng xuống vực còn hơn bán cho các người! Đang lúc tuyệt vọng thì ông Cao nhắn là lão Lan bằng lòng bán chiếc máy kéo cho chúng tôi với giá sắt phế liệu, và hẹn sáng hôm sau ra sân phơi nhận xe. Ông Cao nói: Trưởng thôn nói ông là Trưởng thôn, cần phải giúp dân xoá đói giảm nghèo. Ông muốn đích thân dạy cô lái. Mẹ con tôi mừng đến nỗi suốt đêm không chợp mắt, mẹ khen lão Lan hết lời, chê bai bố tôi một hồi, rồi tập trung hoả lực rủa cô đĩ La

một trận lên bờ xuống ruộng. Qua lời mẹ, tôi mới biết cuộc xung đột giữa bố tôi và lão Lan bắt nguồn từ cô đĩ La. Tôi không quên cái buổi sáng giữa bố và lão Lan nổ ra cuộc đại chiến, vẫn là buổi sáng nhưng vào đầu mùa hè.

Cô gái có cặp mắt rất to, mép có một nốt ruồi đen hình dáng như con nòng nọc, trên đó có một sợi lông loăn xoăn màu vàng xỉn. Tôi cảm thấy ánh mắt cô hơi quái dị, điên điên khùng khùng thế nào. Cái áo vẫn cầm ở tay, nhưng cô chốc chốc lại rũ một cái, phát ra những tiếng sột soạt. Bên ngoài, mưa vẫn rơi xiên khoai, nước mưa chảy dài trên người cô, đọng dưới chân thành vũng. Lúc này tôi mới biết cô chân đất, hai bàn chân to đùng, chí ít đi giày cỡ 40, rất không tương xứng với thân hình cô. Mu bàn chân dính mấy mẩu lá, những ngón chân ngâm nước trắng bợt. Tôi vừa nói chuyện vừa đoán phỏng lai lịch của cô. Thời tiết như thế này, một ngày như thế này, một phụ nữ vú căng tròn mà lại xuất hiện ở ngôi miếu vắng vẻ xa phố xa làng, hơn nữa, lại là ngôi miếu thờ các vị mà đám trí thức cũ gọi là "dâm thần", siêu việt về khả năng tình dục. Tuy rất nghi, nhưng trong thâm tâm tôi rất thích cô, rất muốn bắt chuyện, muốn ôm lấy cô, nhưng có sư cụ ở đây mà tôi thì đang muốn được sư cụ thu nhận làm đồ đệ, nên

tranh thủ thao thao bất tuyệt kể lại đời mình. Cô ta hình như hiểu tôi, bắt đầu liếc nhiều hơn về phía tôi. Miệng cô lúc mới bước vào mím chặt, dần hé mở, để lộ hàm răng không đều, màu vàng nhạt, nhưng có vẻ chắc khoẻ. Cặp lông mày của cô rất đậm, gần như nối thành chữ nhất, lông mày và mắt rất gần nhau. Mắt ấy, mày ấy khiến cô lanh lợi vô cùng, rất đầm. Tôi không hiểu cô vô tình hay cố ý mà lấy tay túm đít quần kéo một cái, nhưng khi bỏ tay ra mảng quần lại dán vào chỗ cũ. Tôi thấy khó chịu thay cho cô, nhưng không biết làm thế nào. Nếu tôi là chủ nhân của ngôi miếu, tôi sẽ quên luôn những điều cấm kị mà dẫn cô vào hậu cung để cô thay quần áo. Đúng rồi, cô sẽ mặc áo cà sa của sư cụ, còn quần áo của cô thì đem hong trên đầu giường của sư cụ. Nhưng liệu sư cụ có bằng lòng không?Cô bất giác nhíu mũi rồi hắt hơi một tiếng thật to. Nữ cư sĩ, người muốn làm gì thì làm, sư cụ nói, mắt vẫn nhắm. Cô vái sư cụ một vái thật dài, nở nụ cười tươi rói, xốc áo đi qua trước mặt tôi, vào phía trong.

Tầm phào 4

Mới sang hạ, sáng sớm người ta cảm thấy mệt mỏi vì đêm quá ngắn, gần như vừa chợp mắt thì đã hết đêm. Tôi và bố chạy ra đường phố đầy bụi vẫn còn nghe thấy tiếng mẹ gầm thét sau lưng. Hồi đó chúng tôi còn ở ngôi nhà ba gian dột nát của ông tôi để lại, cuộc sống rối tinh rối mù. Ba gian nhà lá thảm thương quá đỗi trước đám nhà gạch mới xây, chẳng khác thằng ăn mày quì xuống xin cơm trước đám địa chủ quần là áo lượt. Tường vây quanh nhà chỉ cao tầm thắt lưng, đầu tường cỏ mọc đầy. Loại tường này nói gì ngăn được giặc cướp, ngay gà mái xề cũng vọt qua như bỡn. Con chó cái nhà ông Sáu Quách thường xuyên nhảy vào gặm xương trong góc sân nhà tôi. Tôi nhìn nó nhẹ nhàng nhảy ra nhảy vào mà thèm, bầu vú thâm sì của nó chà xát lên mặt tường, khi tiếp đất vẫn lủng lẳng. Bố đi trên đường làng, tôi ngồi trên vai bố, từ độ cao ấy nhìn vào trong sân thấy mẹ tôi vừa chửi vừa thái những mầm bí đỏ mẹ nhặt từ đống rác ngoài ga về. Vì rằng bố tôi thuộc típ người hay ăn mà chẳng hay làm nên cuộc sống của gia đình tôi cứ như cái bễ thổi lửa, lúc thịt thà ê hề, lúc treo niêu cả tháng. Bố bị mẹ chửi cuống cả

lên: Sắp rồi, sắp rồi, cải cách ruộng đất lần thứ hai sắp bắt đầu, khi ấy thì cô phải cảm ơn tôi. Cô đừng có mê cái thằng Lan, số phận nó rồi cũng như lão địa chủ bố nó, bị Bần Nông Đoàn lôi lên cầu – bố chĩa ngón tay như nòng súng vào đầu mẹ, miệng nhái tiếng súng: "đoàng!". Mẹ hốt hoảng ôm đầu, mặt tái nhợt. Nhưng cải cách ruộng đất lần hai mãi không thấy đến, mẹ tôi đành nhặt bí thối về nuôi lợn. Hai con lợn nhãi nhà tôi luôn bị đói, kêu eng éc, nẫu cả ruột. Bố tôi thường nổi cáu: Mẹ kiếp, kêu gì mà kêu ghê thế? Tao thì quẳng vào nồi bây giờ! Mẹ tay cầm dao thái rau, mắt nhìn bố nảy lửa, nói: Đố dám! Chúng là của tôi, kẻ nào đụng đến cái lông chân của chúng là tôi lành làm gáo vỡ làm môi với hắn! Bố cười hề hề: Dữ chửa kìa! Hai con ỉn của cô da bọc xương, có cho tôi cũng chẳng thèm! Tôi ngắm nghía hai con lợn, đúng là thịt rất ít, nhưng mà bốn cái tai đang phe phẩy thì được hai đĩa ngon lành. Tôi cho rằng, thủ lợn ngon nhất là hai tai, chúng không béo không mỡ, bên trong toàn là sụn, nhai giòn cấc, thật khoái khẩu! Nếu làm món nộm với dưa chuột, hành tây thì lại càng tuyệt. Tôi bảo: Bố, mình có thể ăn hai cái tai! Mẹ trừng mắt nhìn tôi, quát: Để tao cắt hai tai mày ăn trước! Mẹ cầm dao xốc tới, tôi sợ quá rúc vào lòng bố. Mẹ kéo tai tôi ra, bố chặn lấy cổ tôi giữ

lại, tôi đau quá hét lên hoà lẫn với tiếng thét của những con lợn trong thôn bị đem ra chọc tiết. Rồi thì bố khoẻ hơn, lôi tôi ra khỏi tay mẹ. Ông nhìn kẽ tai tôi bị rạn, ngẩng lên bảo mẹ: Cô ác lắm! Người ta có câu, hổ dữ không ăn thịt con, xem ra cô còn dữ hơn hổ! Mẹ mặt vàng như nghệ, môi tái nhợt, toàn thân run bắn. Được bố bảo vệ, tôi bạo dạn hẳn lên, gọi tên cúng cơm của mẹ ra chửi: Dương Ngọc Trân, cuộc đời tôi tàn lụi trong tay cái đồ thối thây nhà bà! Mẹ đớ người, nhìn tôi chằm chằm. Bố cười hềnh hệch, kẹp nách tôi, bỏ chạy. Chúng tôi ra đến giữa sân mới nghe thấy tiếng gào của mẹ: Thằng súc sinh, mày làm tao tức chết thôi! Hai con lợn bột vẫy cái đuôi bé tí, hùng hục dũi đất ở góc chuồng, y hệt hai tên tội phạm đang đào hầm vượt ngục. Bố phát đánh bốp lên đầu tôi hỏi: Thằng lỏi, làm sao mày biết tên mẹ mày? Tôi ngẩng nhìn khuôn mặt nghiêm nghị màu da đồng điều của ông, trả lời: -Con nghe bố nói! -Mày nghe bố nói tên mẹ là Dương Ngọc Trân hồi nào? – Con nghe bố nói với cô đĩ La, bố bảo, cuộc đời anh tàn lụi dưới tay con mụ Dương Ngọc Trân thối thây ấy! – Bố giơ bàn tay hộ pháp bịt miệng tôi, gằn giọng bảo, con ơi, ngậm miệng cho bố nhờ, bố không bạc đãi con thì con đừng hại bố! Bàn tay bố mập và mềm mại, thoảng mùi thuốc lá hăng hắc, bàn tay đàn ông thuộc

loại này ở nông thôn rất hiếm, vì ông đã nửa đời người ăn chơi phù phiếm, gần như không lao động nặng. Ông buông tay ra, tôi thở phào, rất không bằng lòng về thái độ không đàng hoàng của ông. Lúc này, mẹ cầm con dao thái rau xông ra, hình như bà cố ý để cho đầu tóc rũ rượi như tổ con chim khách trên cây dương giữa thôn, bà gào to: La Thông, La Tiểu Thông, hai thằng khốn kiếp, bà hôm nay không thiết sống nữa, ăn thua đủ với bố con nhà mày! Không còn cách nào mà sống nữa, chết cùng chết một thể! Nét mặt dễ sợ của bà cảnh cáo tôi: Bà nổi cơn tam bành không phải chuyện giả vờ, xem ra bà đã rắp tâm cùng chết! Đàn bà mà liều mạng thì mười đàn ông cũng không chống nổi, trong tình hình ấy mà đối mặt là toi mạng. Khôn nhất là bỏ chạy. Bố tôi sống lang thang, nhưng trí lực thì rất khá, không bao giờ dính đòn. Bố vội kẹp tôi vào nách chạy về phía chân tường vây. Ông không chạy về phía cổng là hoàn toàn chính xác, vì rằng, mặc dù trong nhà tôi không có gì đáng giá, nhưng mẹ tôi vẫn giữ nếp cũ khi còn ở nhà mẹ đẻ, tối nào cùng khoá cổng bằng chiếc khoá đồng to tướng. Nếu như nhà tôi còn vật gì có thể đổi được một con lợn bột, thì chính là chiếc khoá này. Tôi đoán rằng, những lúc thèm thịt, chắc chắn bố tôi định thó chiếc khoá, nhưng vì mẹ tôi yêu nó hơn cả đôi hoa tai

của bà, vì nó là của hồi môn, như món quà ông ngoại cho mẹ, là tấm lòng của ông ngoại đối với mẹ. Nếu bố chạy ra phía cổng, phá cổng mà ra thì chưa chắc đã kịp, con dao thái rau của mẹ đã cho chúng tôi trên đầu nở hoa! Bố kẹp nách tôi chạy đến chân tường vọt qua nhẹ nhàng như chim điêu, bỏ lại sau lưng cơn tam bành lục tặc và nỗi phiền muộn của mẹ. Tôi cũng không nghi ngờ khả năng vượt tường của mẹ nhưng mẹ không làm thế, mà dừng lại nhảy như choi choi một lúc rồi quay lại chỗ cửa buồng, vừa băm rau vừa chửi. Đây là cách trút giận tuyệt diệu, không đổ máu, không để lại hậu quả tai hại, đương nhiên cũng không phải gánh lấy trách nhiệm gì, nhưng lại tràn ngập khoái cảm dao đâm búa bổ của sự trả thù. Khi ấy tôi đoán những quả bí trở thành đầu bố con tôi, nhưng giờ nghĩ lại, là đầu cô đĩ La thì đúng hơn. Bà căm thù thật sự không phải tôi mà cũng không phải bố tôi. Chuyện này oan uổng hay không thì tôi cũng không rõ. Trong quan hệ, bố và cô đĩ La ai chủ động, ai đưa mắt tống tình trước, thì chỉ có hai người biết.

Kể đến đây, một tình cảm ấm áp lạ thường dâng lên trong lòng tôi, cô gái vừa lẩn ra phía sau Mã thông thần sao mà giống cô đĩ La đến thế! Tôi cảm thấy cô ta rất quen, nhưng chưa hề nghĩ cô lại là đĩ La, vì đĩ La chết cách đây đã mười năm! Có lẽ cô đĩ

La chưa chết? Hay cô chết rồi sống lại?Hay cô bị người ta mượn xác để gửi hồn. Tôi cảm thấy mông lung quá, cảnh vật trước mắt dập dềnh như trên sóng.

Tầm phào 5

Bố tôi là con người thông minh, hơn hẳn lão Lan. Ông không học vật lý nhưng biết điện âm điện dương, ông không học sinh nhưng biết tinh trùng và trứng, ông không học hoá nhưng biết *phoocmalin* diệt khuẩn chống thối cố định *anbumin*, từ đó đoán ra lão Lan bơm *phoocmalin* vào thịt. Nếu định làm giàu, chắc chắn ông sẽ giàu nhất thôn, tôi hoàn toàn không nghi ngờ điều đó. Ông là con rồng giữa cuộc đời, mà rồng thì không ki cóp làm giàu như con người. Mọi người trông thấy những con sóc, con chuột hì hục đào hang giấu lương thực, có ai trông thấy con hổ đào hang giấu thịt ăn thừa? Thường thì, con hổ ngủ trong hang đá, chỉ khi đói mới đi săn mồi; Bố tôi bình thường ăn chơi nhảy múa, chỉ khi đói mới đi kiếm tiền. Bố không đâm vào dao trắng, rút ra dao đỏ, đồng tiền vấy máu như bọn lão Lan. Bố cũng không ra ga làm cửu vạn, đồng tiền đẫm mồ hôi như

những anh vai u thịt bắp. Bố kiếm tiền bằng trí tuệ. Ngày xưa có ông Bào Đinh rất giỏi xẻ thịt trâu, ngày nay có bố tôi rất giỏi ước lượng con trâu xẻ được bao nhiêu thịt. Trong con mắt Bào Đinh, con trâu chỉ là xương với thịt; trong con mắt bố tôi, con trâu cũng chỉ là xương với thịt. Bào Đinh chỉ được mỗi cái ánh mắt như dao, bố tôi không những ánh mắt như dao mà còn chuẩn xác như cái cân. Nghĩa là, dắt con trâu đến, bố tôi đi quanh hai vòng, nhiều nhất cũng chỉ ba vòng, đôi lúc thò tay dưới nách trâu bóp vài cái có tính chất tượng trưng, sau đó dõng dạc tuyên bố con trâu bao nhiêu cân hơi và tỉ lệ thịt là bao nhiêu, độ chính xác có thể so với cân điện tử của công ty súc sản nổi tiếng Anh quốc, dung sai không quá một ki lô. Lúc đầu, mọi người cứ tưởng bố tôi đoán văng mạng, nhưng qua nhiều lần thử thách, ai nấy phục sát đất. Sự có mặt của bố tôi xoá bỏ tình trạng mù quáng hoặc ăn may giữa lái buôn trâu và những người làm nghề mổ thịt, cơ bản thực hiện được sự công bằng. Từ đó, người mua và người bán tranh nhau lấy lòng bố tôi, hòng kiếm thêm chút lộc. Nhưng bố tôi là con người nhìn xa trông rộng, không vì mối lợi trước mắt bằng con nhặng mà huỷ hoại thanh danh, vì rằng huỷ hoại thanh danh cầm bằng hất đổ bát cơm của mình. Lái buôn đem rượu thịt

đến tận nhà, bố tôi quẳng rượu thịt ra đường rồi ngó qua tường mà chửi. Lái buôn và người mổ thịt đều bảo, La Thông là con người hai mang, nhưng cực kỳ công bằng. Sau khi gây dựng được hình ảnh đó rồi, sự tín nhiệm đối với bố tôi lên cao như diều. Khi có tranh chấp, người mua và người bán đều nhìn vào bố, bảo: Đừng cãi nhau nữa, phải nhờ ông Thông làm trọng tài thôi! – Phải đấy, ông Thông phán hộ bọn tôi một câu! Bố tôi đạo mạo đi vòng quanh con trâu hai vòng, không nhìn bên bán cũng không nhìn bên mua, ngước mắt lên trời mà cho biết trọng lượng hơi và tỉ lệ ra thịt của con trâu, nói luôn giá, rồi lỉnh vào một chỗ hút thuốc. Hai bên mua, bán đập tay nhau đánh bốp, xong, ngã giá! Tiền trao cháo múc xong xuôi, hai bên liền tìm bố tôi, mỗi bên rút ra một tờ mười đồng thù lao cho ông. Cũng cần nói rõ thêm, trước khi bố tôi hội nhập chợ trâu, có một số người ra giá kiểu cũ, hầu hết là những ông già tệ hại, đen như củ súng, có người sau ót lủng lẳng chiếc đuôi sam bé tí, họ phát minh cách bói giá trong ống tay áo, phủ lên công việc làm ăn này một màu sắc thần bí. Sự xuất hiện của bố tôi làm biến mất tình trạng nhập nhằng trong giao dịch, những ông cò mồi đầu dơi tai chuột kia bị bố tôi đuổi khỏi vũ đài lịch sử. Đây là một bước tiến lớn trong giao dịch mua bán, có thể nói không ngoa, là

một cuộc cách mạng. Con mắt tinh tường của bố tôi không chỉ đánh giá trâu, mà với lợn, dê, cừu đều trúng phóc. Cũng như thợ mộc giỏi tay nghề, bàn ghế, thậm chí quan tài, đóng được tất. Ngay cả lạc đà, bố tôi cũng đánh giá không sai.

Kể đến đây, hình như tôi nghe có tiếng sụt sịt phía sau tượng ngũ thông thần, chẳng lẽ cô này chính là cô đĩ La?Nếu đúng là cô ta, chẳng lẽ mười năm nay chẳng già đi chút nào?Khó có thể như thế, nên chắc chắn cô này không phải. Dưng mà nếu không phải cô đĩ La thì sao tôi lại có cảm tình với cô đến vậy? Có lẽ cô là vong hồn cô đĩ La? Nghe nói hồn ma thì không có bóng, lúc nãy tôi không để ý xem cô có bóng hay không?Trời mưa, tối tăm mù mịt, thiếu nắng, làm sao có bóng, vì dù tôi có để ý cũng vô ích. Lúc này cô ta làm gì sau pho tượng?Cô ta sờ mông pho tượng đầu người mình ngựa chăng?Cách đây mười năm tôi nghe người ta nói rằng, một số phụ nữ muốn tăng cường khả năng tình dục cho chồng, sau khi thắp hương khấn vái, còn vòng ra phía sau vỗ vỗ cái mông vĩ đại tròn lẳn của pho tượng. Tôi biết, phía sau có một cửa ngách thông với một buồng nhỏ tối mò không cửa sổ, phải thắp nến mới nhìn rõ đồ đạc. Trong buồng kê một chiếc giường gỗ xiêu vẹo, trên giường có chiếc chăn bằng vải thô in những đoá hoa

màu xanh lam, một bó cỏ làm gối, chăn và gối dây đầy dầu mỡ. Bọ chó nhiều vô kể, nếu anh trần truồng đi vào, liền nghe thấy đám bọ chó cao hứng nhảy lên tông vào người anh tanh tách. Chúng gào lên: Thịt đến rồi! Thịt đến rồi! Người ăn thịt chó lợn dê trâu, bọ chó ăn thịt người. Vậy mới gọi là oan oan tương báo. Cô gái, bất biết cô là cô đĩ La hay không, tôi phải gọi: Ra mau! Coi chừng lũ bọ chó kinh tởm ấy cắn nát da dẻ mỡ màng của cô! Cô không nên vỗ mông ngựa. Tôi thích cô, cô nên đến vỗ mông tôi, dù rằng tôi biết, nếu cô là đĩ La thì ý nghĩ này của tôi là có tội, nhưng tôi không làm sao kiềm chế được dục vọng! Nếu như cô gái đem tôi đi cùng, tôi thôi cắt tóc đi tu, bạch sư cụ, con không kể nữa, tâm trí con rối bời lên rồi! Sư cụ hình như có phép đọc được ý nghĩ, đã biết tôi nghĩ gì.Người cười nhạt một tiếng, đứt đoạn dục niệm của tôi. Vậy thì, con xin kể tiếp.

Tầm phào 6

Bố kiệu tôi trên vai ra sân phơi. Thôn tôi từ sau chuyên nghề mổ thịt, trở thành thôn đồ tể, ruộng đất bỏ hoang không cày cấy. Trông thấy mối lợi khủng khiếp do hành vi phạm pháp bơm nước vào thịt đem

lại, có là ngốc mới làm ruộng. Ruộng đồng bỏ hoang, sân phơi trở thành chợ trâu. Một số cán bộ định lập chợ ngay trước Uỷ ban Trấn để thu phí quản lý nhưng dân không theo. Cán bộ Trấn dẫn đội liên phòng xuống chợ trâu định cưỡng chế liền đụng độ với dân mổ thịt, suýt xảy ra án mạng. Bốn đồ tể bị bắt. Các bà vợ dân đồ tể lập tức kéo nhau lên huyện, người đội da trâu, người đội da lợn, người đội da dê, tổ chức cuộc biểu tình ngồi, lại còn tuyên bố xanh rờn, nếu huyện không giải quyết thì lên tỉnh, tỉnh không giải quyết thì lên xe hoả kéo nhau về Bắc Kinh. Giả dụ để cho đám phụ nữ đầu đội da súc vật này xuất hiện ở đại lộ Tràng An thì hậu quả không biết thế nào mà lường. Chẳng ai làm được gì cái đám bất trị này, nhưng cái mũ ô sa của Huyện trưởng thì mất là cái chắc! Cuối cùng, đám phụ nữ thắng, các đồ tể được tha bổng, mộng giàu sang của cán bộ Trấn tan thành mây khói. Chợ trâu của thôn chúng tôi lại nhộn nhịp đủ loại súc vật. Nghe đâu ông trưởng trấn còn bị huyện trưởng đì cho một trận nên thân.

Đã có bảy tám lái trâu ngồi đợi khách hàng trên sân phơi. Những con trâu đứng bên, đang thong thả nhai lại, không biết sắp chết đến nơi. Thương lái phần lớn người huyện Đoài, nói líu ríu như chim, cứ cách mười ngày lại về chợ một lần, mỗi lái dắt theo

hai con trâu, nhiều nhất không quá ba con. Nói chung họ đi tàu chậm, trên toa chở hàng hỗn hợp người cùng súc vật, xuống tàu lúc hoàng hôn, đến chợ thôn tôi lúc nửa đêm. Ga xép cách thôn chúng tôi chỉ mười mấy dặm, đi chậm cũng chỉ vài tiếng đồng hồ, vậy mà những ông lái trâu này đi hết tám tiếng. Họ dắt những con trâu lảo đảo vì say tàu, chen nhau ra cửa ga. Nhân viên soát vé quần áo xanh, soi kỹ vé của mấy thương lái rồi cho họ đi. Những con trâu khi chen nhau ra khỏi lan can, rất thích được phóng uế, bắn cả vào chân người soát vé như có ý trêu chọc, hoặc trả thù, hoặc giỡn mặt. Nếu là mùa xuân, cùng đi tàu cùng ra cổng ga với đám lái trâu, còn có người huyện Đoài buôn vịt con. Đòn gánh của họ rộng bản, rất dài và rất dẻo, lồng gà hoặc lồng vịt thì đan bằng tre hoặc cành liễu, họ lách người chui qua lan can rồi đi như chạy, bỏ lại rất xa cánh lái trâu. Cánh lái gà đầu đội mũ rộng vành, lá sen đệm vai bằng vải xanh, chân bước thoăn thoắt, dáng vẻ phong lưu, khác xa đám lái trâu đầu trần, áo quần xộc xệch, phân trâu đầy người, tinh thần èo uột. Đám lái trâu đầu trần, áo phanh bụng, đeo kính phản quang rất thịnh hành lúc bấy giờ, nhằm phía mặt trời lặn đỏ rực, loạng choạng như những thuyền viên mới lên bờ, họ lê chân chữ bát trên con đường về thôn chúng tôi.

Gặp con sông đào nổi tiếng trên đường đi, họ lùa trâu xuống sông uống một trận căng bụng. Nếu thời tiết không quá lạnh, họ tắm cho trâu, con vật mình mẩy sạch sẽ, tinh thần sảng khoái, tươi tắn như cô dâu. Tắm cho trâu xong, họ tắm cho mình, nằm ngửa trên cát mịn đáy sông để cho dòng nước chảy qua trên người. Nếu trông thấy các cô gái đi qua trên bờ, họ gọi toáng lên như lũ chó dái. Đùa nghịch thoả thuê, họ lên bờ, cho trâu gặm cỏ, còn họ tụm lại một chỗ uống rượu, ăn thịt, nhai thịt trâu khô, cho đến khi trời đầy sao mới ngất ngưởng xua đàn trâu nhằm phía thôn tôi, thủng thẳng bước một. Vì sao cánh lái trâu phải đợi sang canh ba mới vào trong thôn? Bí mật này chỉ họ mới biết. Hồi nhỏ, tôi đã từng hỏi bố mẹ và những người già đầu râu tóc bạc, họ nhìn tôi chằm chằm, làm như vấn đề tôi hỏi quá uyên thâm hoặc quá dễ, không thèm trả lời. Khi cánh lái buôn dắt trâu vào đến đầu thôn, chó sủa rộ như theo một hiệu lệnh thống nhất. Già trẻ lớn bé trong thôn, không chừa một ai, lập tức tỉnh giấc, biết là trâu đã về. Trong kí ức tuổi thơ của tôi, lái trâu là những con người bí hiểm, sự bí hiểm này liên quan mật thiết đến chuyện họ về thôn vào giữa đêm khuya. Tôi vẫn cho rằng họ về thôn vào nửa đêm là có ẩn ý sâu xa gì đó, nhưng người lớn cho là không phải. Tôi còn nhớ

có những đêm trăng sáng, chó trong thôn sủa ran, mẹ khoác chăn ngồi dậy áp mặt vào cửa sổ nhìn ra đường. Khi ấy bố tôi chưa bỏ nhà đi hoang, nhưng đêm đã không về nhà ngủ. Tôi lặng lẽ nhổm dậy nhìn qua vai mẹ thấy cánh lái buôn im lặng dắt trâu đi qua trước mặt, những con trâu tắm rửa sạch sẽ, bóng lên như những món đồ gốm sứ khổng lồ vừa xuất thổ. Nếu như không có tiếng chó sủa ầm ĩ thì rõ là một cảnh mộng mê hồn, mà dù có tiếng chó sủa, bây giờ mỗi khi nhớ lại, tôi vẫn thấy cái cảnh ấy đẹp như trong mộng. Trong thôn có mấy quán cơm nhỏ, nhưng cánh lái buôn không ngủ trọ ở quán, mà đánh thẳng trâu ra chợ đợi sáng, bất chấp gió mưa, bất chấp trời nóng hay trời lạnh. Có những đêm mưa gió, chủ quán ra kéo khách, nhưng cánh lái buôn và những con trâu đứng như giời đày, mặc cho chủ quán nói như hát hay, không mảy may động lòng. Phải chăng họ tiết kiệm mấy đồng bạc? Không phải thế. Nghe nói sau khi mua bán xong, họ lên trên phố rượu chè be bét, gần như dốc sạch hầu bao rồi mua vé tàu chợ trở về. Lối sống ấy hoàn toàn không giống những người nông dân mà chúng tôi đã quen, cách nghĩ ấy càng không giống những người nông dân mà chúng tôi đã quen. Hồi nhỏ, tôi từng nhiều lần nghe thấy những vị đức cao vọng trọng than thở: Chà, sao

lại có những con người như thế? Họ nghĩ những gì trong đầu nhỉ? Đúng vậy, trong đầu những con người ấy nghĩ gì? Trâu bò của họ, đen có, vàng có, mộng có, nái có, có bận còn đem đến một con trâu trắng, bầu vú to bằng cái chĩnh nước. Bố tôi chật vật hồi lâu mới định giá được con trâu này, vì ông không xác định được bầu vú là thịt loại một hay loại hai.

Từ chỗ chân tường, cánh lái trâu trông thấy bố tôi liền đứng cả dậy. Mới sáng sớm mà những người này đã đeo kính phản quang, trông có vẻ dữ tợn, nhưng miệng thì cười mỉm, chứng tỏ họ rất nể ông. Ông thả tôi xuống đất, ngồi xổm cách đám thương lái mấy bước chân, rồi lôi túi thuốc trong bọc chọn một điếu bẹp dí vì ẩm. Cánh thương lái nhất loạt tung những điếu thuốc về phía bố tôi, có đến hơn chục điếu. Bố tôi nhặt tất cả xếp thành đống dưới đất. Cánh thương lái nói: Khiếp cái lão La này! Hút đi, vài điếu thuốc làm sao mua nổi ông? Bố tôi mỉm cười, không trả lời, vẫn hút điếu thuốc bẹp. Cánh đồ tể trong thôn tốp năm tốp ba đi ra, ai nấy ăn mặc tắm rửa sạch sẽ, nhưng tôi vẫn ngửi thấy mùi tanh trên người họ, chứng tỏ dù là máu trâu bò hay máu lợn, tắm cũng không sạch. Lũ trâu cũng ngửi thấy mùi máu, chúng đứng vón cục một chỗ, ánh mắt có vẻ sợ sệt. Mấy con bê đã vãi phân lỏng, những con trâu già bề ngoài có

vẻ trấn tĩnh, nhưng tôi biết chúng cố làm ra vẻ thế thôi, vì tôi thấy chúng quặp chặt đuôi cố nhịn cho phân khỏi vọt ra, nhưng bắp thịt ở đùi thì run bần bật chẳng khác mặt hồ trước làn gió nhẹ. Nông dân nặng tình nặng nghĩa với con trâu, giết mổ trâu, nhất là trâu già, bị coi là thương luân bại lí. Thôn tôi có một bà mắc bệnh phong, thường là đêm khuya thanh vắng, bà ta lại chạy ra nghĩa trang đầu thôn, chỉ đay nghiến mỗi câu: Tổ tiên nhà tôi giết trâu già hay sao mà con cháu bây giờ gánh lấy tội này? Trâu cũng biết khóc. Con trâu trắng từng khiến bố tôi lúng túng, khi sắp bị giết thịt, nó phủ phục trước mặt anh đồ tể, hai mắt xanh biếc ứa ra hai giọt nước mắt to tướng, khiến anh ta rủn cả tay chân, trong đầu nhớ lại bao nhiêu chuyện về con trâu, con dao rớt xuống đất "keng" một tiếng. Anh ta cũng phủ phục trước mặt con trâu, khóc rất to. Sau đó anh ta bỏ nghề mổ trâu, chuyển sang nuôi chó. Mọi người hỏi vì sao anh quì xuống khóc trước mặt con trâu? Anh ta bảo anh trông thấy mẹ anh trong mắt con trâu, có lẽ mẹ anh đầu thai vào con trâu này! Anh này họ Hoàng tên Bưu, sau khi chuyển sang hộ chuyên nuôi chó, anh giữ con trâu lại phụng dưỡng như mẹ già vậy. Vào mùa chăn thả, tôi thường thấy anh dắt con trâu già ra gặm cỏ bên sông. Anh đi trước, con trâu già theo

sau, hoàn toàn không dùng đến thừng chạc. Có người nghe thấy anh nói với trâu: Mẹ, ta ra bờ sông ăn cỏ thôi! Lại có người nghe thấy anh nói với con trâu: Mẹ, ta về thôi, trời sắp tối rồi, mắt mẹ không tinh, khéo ăn nhầm phải cỏ độc! Hoàng Bưu là người biết tính toán, khi mới nuôi chó, rất nhiều người chê bai anh. Anh lai giống chó địa phương với becgiê Đức, được một giống chó mới thông minh dũng cảm, vừa giữ nhà vừa giúp chủ rất nhiều việc. Những cán bộ huyện hoặc các nhà báo về điều tra thịt lậu thuế, còn cách thôn ba dặm, chó đã ngửi thấy họ và cứ thế mà sủa. Những hộ mổ thịt được báo động, lập tức vườn không nhà trống, thu dọn sạch sẽ, các cán bộ, nhà báo không thu thập được chứng cứ gì. Từng có hai phóng viên của tờ nhật báo buổi chiều giả làm dân buôn lậu lẻn vào thôn tôi, mưu toan khám phá cả một thôn lậu thuế. Mặc dù quần áo họ bôi đầy mỡ lợn và tiết trâu, tuy qua được mắt dân đồ tể nhưng không đánh lừa được cái mũi của lũ chó. Mười mấy con chó lai rượt hai vị ký giả chạy toé khói, cắn rách túi quần văng thẻ nhà báo ra. Sở dĩ loại thịt thất đức, loại thịt táng tận lương tâm của thôn chúng tôi kìn kìn tuôn ra thành phố mà không bị chặn đứng, ngoài sự bất lực của các cơ quan hữu quan, đàn chó do Hoàng Bưu lai tạo đã góp phần không nhỏ. Hoàng

Bưu còn lai được loại chó thịt, loại này to đùng nhưng trí khôn thì kém, trông thấy chủ vẫy đuôi, trông thấy kẻ cắp cũng vẫy đuôi. Loại chó này đầu óc đơn giản, tâm địa lành hiền, do vậy hay ăn chóng lớn. Loại chó thịt này cung không đủ cầu, chó con chưa mở mắt đã có người đến đặt hàng. Cách thôn tôi mười tám dặm có một làng Triều Tiên tên gọi làng Hoa, khoái thịt chó vào loại nhất thiên hạ, hay ăn lăn vào bếp, họ chế biến cực giỏi, mở quán tại huyện, thị, thậm chí cả trên tỉnh. Thịt chó làng Hoa tiếng nổi như cồn, được vậy phần quan trọng là nhờ vào nguyên liệu do Hoàng Bưu cung cấp. Thịt chó Hoàng Bưu nấu lên không chỉ có mùi thịt chó, mà còn có mùi sữa trâu, nguyên do Hoàng Bưu dùng sữa trâu nuôi chó để cho mau lớn. Chó con được hơn mười ngày đã bắt cai sữa, sau đó cho ăn sữa trâu, tất nhiên đó là sữa của con trâu trắng. Những kẻ đố kị trong thôn buông lời công kích: Hoàng Bưu, anh coi trâu như mẹ, tưởng anh hiếu thảo lắm, thực ra là đồ bịp bợm. Giả dụ trâu là mẹ anh, thì anh không nên lấy sữa mẹ cho chó ăn, anh dùng sữa mẹ nuôi chó, chẳng hoá mẹ anh biến thành chó cái? Mà mẹ anh là chó cái, chẳng hoá anh là con của chó? Anh là con của chó thì là chó đứt đuôi rồi còn gì! Cách lập luận ấy khiến Hoàng Bưu ấng họng, anh ta nghĩ không ra

nên dứt khoát không nghĩ nữa, cầm luôn dao bầu nhằm kẻ khiêu khích mà xỉa. Những người kia thấy nguy, vội co giò chạy. Cô vợ trẻ mới cưới của Hoàng Bưu thả luôn đàn chó ra, những con chó khôn dẫn theo những con chó dần rượt đuổi bọn xấu khắp hang cùng ngõ hẻm, chẳng cần đợi lâu đã nghe tiêng rú của bọn xấu và tiếng sủa gâu gâu của lũ chó. Cô vợ xinh đẹp của Hoàng Bưu cười khanh khách, còn anh ta thì gãi gáy cười hềnh hệch. Vợ Hoàng Bưu da trắng nõn, Hoàng Bưu thì đen nhẻm, một trắng một đen đứng cạnh nhau, trắng càng trắng, đen càng đen. Dạo chưa có vợ, Hoàng Bưu đêm nào cũng đến hát bên ngoài cửa sổ cô đĩ La. Đĩ La bảo anh ta: Người anh em về đi, tôi đã có nơi có chốn rồi, nhưng tôi sẽ kiếm cho anh một đám vừa ý. Cô vợ trẻ của Hoàng Bưu bây giờ là do đĩ La manh mối, cô ta vốn phụ việc trong một quán ăn bên đường.

Đám đồ tể vào chợ, cuộc giao dịch lập tức bắt đầu. Họ lượn quanh đàn trâu, nhất thời tỏ ra chưa định mua con nào. Nhưng nếu có ai bất chợt nắm lấy thừng một con, chỉ trong ba tic tắc, mỗi đồ tể tóm luôn thừng một con. Chớp mắt, tất cả những con trâu đều có người mua, gần như không có chuyện hai người cùng nhắm một con. Giả dụ có chuyện ấy xảy ra, họ thu xếp với nhau rất nhanh. Thường thì cùng

nghề là oan gia, nhưng những người cùng nghề ở thôn tôi dưới sự lãnh đạo của lão La, là một tập thể đoàn kết, tương thân tương ái, cùng nhau đối phó với người ngoài. Lão La xác lập được uy tín cá nhân qua chuyện bơm nước vào thịt, siêu lãi và tính chất phi pháp gắn kết họ với nhau. Khi đám đồ tể nắm lấy dây thừng, cánh lái trâu mới thủng thẳng bước lại gần, sau đó từng đôi một bắt đầu mặc cả ráo riết.Từ khi bố tôi được tín nhiệm thì cuộc tranh cãi giữa họ trở nên vô nghĩa, dần chỉ là hình thức và thói quen, nhát búa cuối cùng phân rõ thắng thua là do bố quyết định. Tranh cãi một hồi rồi từng cặp từng cặp dắt trâu đến trước mặt bố tôi y như những cặp trai gái dắt nhau lên trấn đăng ký kết hôn. Nhưng hôn nay tình hình có vẻ đặc biệt. Đám đồ tể vào chợ không đến ngay chỗ đàn trâu như mọi ngày, mà cứ lượn đi lượn lại bên rìa chợ. Họ mỉm cười nhưng nụ cười có vẻ bí ẩn, không thoải mái chút nào. Nhất là khi họ diễu qua trước mặt bố tôi, cái kiểu cười mà không cười ấy khiến người ta có dự cảm chẳng lành, hình như đang có một âm mưu nào đó đang được sắp đặt, chỉ đợi bùng nổ. Tôi kinh hãi nhìn mặt bố. Sắc mặt ông vẫn bình thường, thản nhiên ngồi hút thuốc; Những điếu thuốc cánh lái trâu ném cho vẫn để đấy, bố không hút điếu nào, đợi khi giao dịch kết thúc

cánh đồ tể sẽ hút hết. Thường thì cánh đồ tể hút hết chỗ thuốc dưới đất, khen bố liêm khiết, công bằng. Có người nửa đùa nửa thật, nói: Lão La, nếu như cả nước Trung Quốc này ai cũng như ông thì chủ nghĩa Cộng sản đã được thực hiện cách đây mấy chục năm. Bố tôi cười không nói gì. Những lúc ấy tôi rất tự hào, nhủ thầm: Làm việc thì phải làm như thế, làm người thì phải làm như thế. Cánh lái trâu cũng nhận thấy hôm ấy không bình thường, họ đều nhìn về phía bố con tôi, cũng có vài người đứng nhìn đám đồ tể đi lại. Mọi người có ý đợi điều gì đó, như đám khán giả kiên nhẫn đợi vở kịch mở màn.

Tầm phào 7

Tiếng động bên ngoài giảm dần, sấm chớp đã lui về phía xa. Tôi thấy sân đầy nước, ngập cả lối đi rải sỏi. Mặt nước nổi lềnh bềnh những lá xanh lá úa, có cả một đồ chơi, bốn chân chổng lên trời, có lẽ là con ngựa bằng nhựa. Mưa càng nhỏ hạt rồi tạnh hẳn. Làn gió từ ngoài đồng thổi vào, cây ngân hạnh rung lên xào xạc, những giọt nước đọng trên cây như lọt qua mắt sàng rớt xuống, tạo nên hàng trăm vết thương trên mặt nước dưới sân. Từ cái hốc giữa thân

cây, hai con mèo hoang ló đầu ra kêu mấy tiếng rồi lại thụt vào. Tôi nghe thấy những tiếng kêu yếu ớt của mèo con trong hốc cây, biết rằng con mèo cộc đuôi đã đẻ trong lúc mưa. Bọn súc vật rất thích sinh nở vào lúc trời mưa như trút, ông tôi bảo thế. Tôi còn trông thấy một con rắn cạp nia bơi trên mặt nước, một con cá vẩy bạc vọt lên khỏi mặt nước, mình cong như chiếc lưỡi cày, đẹp mà khoẻ, xinh mà lanh lợi, nó lại rơi xuống mặt nước vang lên một tiếng "bốp", y như cái tát năm xưa đồ tể Trương đánh tôi bằng bàn tay nhờn mỡ khi bắt quả tang tôi ăn vụng thịt của ông ta. Con cá từ đâu đến? Chỉ nó mới biết. Cá bơi trong nước nông rất khó khăn, cái vây lưng màu xanh ló khỏi mặt nước. Một con dơi lướt qua đầu tôi bay ra cửa. Hai cục mưa đá lúc nãy chưa kịp ăn đã tan thành nước. Tôi nói, bạch sư cụ, trời sắp tối rồi. Sư cụ trầm ngâm, không nói gì.

Mặt trời đỏ hồng nhô lên từ sau cánh đồng lúa mạch như khuôn mặt ông thợ rèn. Nhân vật chính bước vào chợ. Chính là lão Lan, trưởng thôn chúng tôi. Thân hình cao to, cơ bắp cuồn cuộn, khi ấy lão chưa phát phì, bụng chưa phệ, cơ bắp trên má chưa trễ xuống. Lão có bộ râu màu vàng rơm, con ngươi cũng màu vàng, xem ra lão chưa phải thuần tuý đàn ông. Lão khệnh khạng bước vào chợ, mọi con mắt đổ

dồn về phía lão. Nắng chiếu lên mặt lão, đỏ rực. Lão đến trước mặt bố tôi thì dừng lại, nhưng mắt lão lại nhìn ra cánh đồng xa xa, nơi mặt trời đang lên, cảnh vật rực rỡ. Lúa mạch xanh rờn, hoa dại nở rộ, mùi hương thoang thoảng, sơn ca véo von trên bầu trời một màu hồng. Lão Lan không thèm nhìn bố tôi ngồi ngay trước mặt, làm như không hề có bố tôi trên đời. Có lẽ ông ta loá mắt vì nắng? Khi ấy tôi ngây thơ mà nghĩ vậy, nhưng lập tức tôi hiểu ra: Lão đang khiêu khích. Lão vừa nói chuyện với đám thương lái và đồ tể, vừa kéo khoá quần lôi cái của nợ đen trùi trũi ra, dòng nước tiểu vàng đục vọt qua trước mặt bố. Mũi tôi lập tức ngửi thấy mùi khai nồng. Lão đái mới dài làm sao, chí ít cũng mười lăm thước! chắc lão nhịn suốt đêm. Lão rắp tâm hạ nhục bố tôi nên nhịn đái cả đêm. Hơn chục điếu thuốc lá trước mặt bố lăn lông lốc, trương phình trong nháy mắt. Trông thấy lão lôi cái của nợ ra, cánh lái trâu cười ồ nhưng lập tức im bặt như có ai chẹn họng. Họ há hốc miệng nhìn chúng tôi, vô cùng kinh ngạc. Ngay cả đám đồ tể đã biết lão Lan sẽ chơi chúng tôi một vố, nhưng không ai ngờ lão chơi kiểu này. Nước đái bắn vào chân vào đùi chúng tôi, thậm chí có giọt bắn vào mặt vào miệng chúng tôi. Tôi cáu, nhảy dựng lên. Nhưng bố tôi thì vẫn ngồi yên, y như một tảng đá. Tôi buột

miệng chửi: Đ. mẹ ông Lan! Bố tôi vẫn không hé răng. Lão Lan nhếch mép cười, thái độ khinh người ra mặt. Bố tôi nheo mắt như một nông phu nhàn tản ngắm giọt giành dưới mái hiên lúc trời mưa. Lão Lan đái xong, kéo khoá quần, đi về phía đàn trâu. Tôi nghe những tiếng thở dài đánh thượt của cánh lái trâu và đám đồ tể, không hiểu là họ tiếc rẻ hay vui mừng. Sau đó đám đồ tể bước tới chỗ đàn trâu và rất nhanh, chọn được ngay con mình vừa ý. Cánh lái trâu cũng bước tới, hai bên mặc cả. Tôi nhận ra bụng dạ họ để tận đâu đâu, không hề quan tâm tới chuyện mua bán. Họ không nhìn bố tôi, nhưng tôi biết ai cũng nghĩ về bố tôi. Còn bố tôi thì đang làm gì? Ông ngồi bó gối, úp mặt lên đấy như con đại bàng đang ngủ. Tôi không nhìn rõ mặt, nên không biết thái độ ông như thế nào. Tôi bất mãn vì sự bạc nhược của ông, hồi đó tôi chỉ năm tuổi nhưng cũng biết lão Lan như thế là hạ nhục bố tôi khủng khiếp, hễ ai có chút máu đàn ông trong người thì không thể im hơi lặng tiếng, tôi là đứa trẻ lên năm còn dám chửi lão, vậy mà bố tôi cứ im như một tảng đá. Buổi giao dịch xong xuôi mà không có tiếng nói quyết định về giá cả của bố tôi, nhưng cả bên mua lẫn bên bán đều đến trước mặt đưa tiền cho bố mà người đầu tiên lại là lão Lan! Lão hình như vẫn chưa hả giận nên hạ nhục tiếp

bằng cách lấy ngón trỏ búng hai tờ mười đồng mới coong kêu loạt soạt để bố tôi chú ý, nhưng ông vẫn giấu mặt trên hai đầu gối, không ngửng lên. Lão Lan càng tỏ ra dè bỉu hơn, lão nhìn quanh rồi quẳng hai tờ mười đồng xuống bên cạnh bố tôi, trong đó một tờ rơi đúng bãi nước đái của lão, cùng với những điếu thuốc lá nát bét. Trong con mắt tôi, lúc này bố tôi như đã chết. Bố làm xấu mặt tổ tông mười tám đời nhà họ La rồi! Bố không còn là con người nữa rồi, quá lắm cũng chỉ như điếu thuốc nát bét vì nước đái! Lão Lan quẳng tiền xong, cánh lái trâu và đồ tể cũng bước tới quẳng tiền cho bố, mặt người nào cũng dài thuỗn, làm như bố con tôi là những kẻ ăn mày không bằng! Họ cho nhiều gấp đôi ngày thường, để thưởng cho hành động nhịn nhục của bố hay hùa theo tính khẳng khải rởm của lão Lan? Nhìn những tờ bạc rơi như lá rụng trước mặt, tôi bật khóc. Rồi thì bố tôi cũng ngẩng mặt lên, nét mặt ông không giận không buồn, như một tấm gỗ mục.Ông lơ đãng nhìn tôi, dần thoáng vẻ bối rối, hình như không hiểu vì sao tôi khóc? Tôi bóp cổ bố, gào lên: Bố, con không gọi bố là bố nữa, thà rằng gọi lão Lan là bố cho xong! Tôi hét to quá khiến mọi người ngớ ra rồi cười ồ. Lão Lan giơ ngón tay cái lên nói với tôi: Bé Thông được đấy! Ta nhận cháu làm con! Từ hôm nay con về nhà ta mà ở,

thích ăn thịt lợn thì ăn thịt lợn, thích ăn thịt trâu thì ăn thịt trâu, nếu cháu đưa được cả mẹ cháu đến thì ta đón cả hai tay! Tôi càng thấy nhục, nhằm đùi lão Lan mà húc. Lão nhẹ nhàng tránh sang một bên. Tôi bị hụt, ngã sấp mặt, miệng chảy máu. Lão Lan vừa cười vừa nói: Thằng nhóc vừa nhận đã đánh bố, ai dám nhận làm con nữa? Không ai đỡ, tôi phải tự bò dậy, quay lại đá vào đùi bố tôi cho đỡ tức. Bố không giận, cũng không tỏ thái độ. Ông vuốt mặt bằng hai bàn tay to đùng nhưng mềm oặt, rồi vươn vai ngáp một cái, đúng là động tác của con mèo lười. Sau đó, ông cúi xuống chậm rãi, cẩn thận nhặt từng tờ giấy bạc trên bãi nước đái của lão Lan, mỗi tờ nhặt lên, ông đều soi trước nắng, làm như để phân biệt thật giả. Cuối cùng, ông nhặt tờ bạc mới coong của lão Lan ở chỗ nước đái, cẩn thận chùi vào quần cho sạch. Ông xếp tiền thành tệp trên đầu gối rồi kẹp vào ngón giữa và ngón vô danh bên tay trái, nhấp nước bọt vào ngón cái và ngón giữa bên tay phải, bắt đầu đếm. Tôi nhào tới định cướp những tờ giấy bạc xé vụn rồi tung theo gió hoặc tốt nhất là ném vào mặt lão Lan để tiêu tan một phần nỗi nhục của bố con tôi. Nhưng bố tôi đã cẩn thận đề phòng, ông giơ cao tay trái kẹp tiền, miệng quát: Thằng ngốc, mày làm gì vậy? Đồng tiền không có lỗi, chỉ con người mới có lỗi! Con không nên

giận bố. Tay phải tôi vít tay trái của bố, còn tay trái tôi cố rướn lên cướp lấy số tiền trên tay bố, nhưng không được vì ông cao quá, không với tới. Tôi nổi điên, cứ đầu mà húc vào sườn ông. Ông vỗ vỗ đầu tôi, dỗ dành: Thôi con, đừng làm ầm lên! Trông con bò nhà lão Lan kìa! Nó cũng nổi cơn điên rồi!

Đó là con bò huyện Đoài to kềnh càng, béo múp, hai sừng thẳng đuỗn, bộ lông vàng rực như gấm, cơ bắp cuồn cuộn sau làn da giống như các vận động viên thượng thặng tôi trông thấy trên phim sau này. Mình vàng nhưng bộ mặt thì quái dị: màu trắng. Lần đầu tiên tôi trông thấy một con bò mặt trắng mình vàng. Nó là con bò thiến, mắt viền đỏ, cái nhìn gườm gườm, nét mặt dễ sợ. Giờ nghĩ lại, tôi thấy nó đúng là có bộ mặt của quan hoạn. Con người sau khi bị thiến, tính tình thay đổi; Con bò sau khi bị thiến, tính tình cũng đổi khác. Thấy bố nhắc con bò, tôi tạm thời quên chuyện tiền, quay lại nhìn nó. Lão Lan đi trước nó, mặt vênh váo. Lão vênh váo là phải. Cho chúng tôi một vố như thế mà bố con tôi không hề phản ứng, uy tín của lão lên như diều trong thôn, trước bọn lái trâu, rất có lợi cho lão. Một kẻ không thèm đếm xỉa tới lão đã bị lão khuất phục, từ nay, trong thôn đó có kẻ nào dám ho he với lão. Nhưng, tiếp theo là chuyện kinh hồn, nhiều năm sau nhớ lại tôi vẫn thấy

ớn lạnh. Con bò khựng lại không đi, lão Lan ra sức kéo dây mũi. Con bò đứng yên bất động, hình như nó hoá giải dễ dàng toàn bộ sức lực của lão Lan. Lão xuất thân đồ tể, mùi gia súc trên người khiến bất cứ con bò nào cũng sợ lão, kể cả những con bất kham nhất, đã đối mặt với lão thì chỉ có ngoan ngoãn chờ chết. Lôi không được, lão vòng lại phát rất mạnh lên mông con vật, miệng chửi thề. Chỉ vậy thôi, với con bò bình thường thì đã sợ vãi đái, nhưng con Lỗ Tây này không coi là cái đinh. Lão Lan vừa thắng bố con tôi một hiệp, đang rất kiêu nên quên mất tính nết của loài bò, lão nhằm bụng con Lỗ Tây bồi thêm một cú. Con bò rùng mình một cái, thấp đầu xuống rồi hất nhẹ, gần như không cần dùng sức, lão Lan bắn vọt lên như manh chiếu cói. Cánh lái buôn và đồ tể sợ cứng người trước sự cố bất chợt, miệng há hốc, không một ai dám xông lên ứng cứu. Con bò cày đầu sát đất tiếp tục tiến, lão Lan cũng không phải tay vừa, trong giây phút nguy cấp, lão lăn một vòng, tránh thoát cú húc. Con bò đỏ mắt, tiếp tục công kích, lão Lan nhờ có tài nhào lộn nên mấy bận thoát chết trong gang tấc rồi lão cũng đứng dậy được, xem ra lão đã bị thương, nhưng cũng không nặng lắm. Người và bò mặt đối mặt, lão không dám rời mắt khỏi con bò. Con bò vẫn cúi thấp, miệng sùi bọt

trắng, thở phì phò, sẵn sàng tấn công. Lão Lan giơ một tay lên khua khua hòng phân tán sự chú ý của con bò, xem ra lão chỉ là cái loại miệng hùm gan sứa, chẳng khác một đấu sĩ bò tót rởm, dát như cáy nhưng lại rất sĩ. Lão tiến lên một bước, con bò vẫn đứng yên, cái đầu cúi càng thấp, một cuộc tấn công mới sắp bắt đầu. Lão Lan rú lên một tiếng, quay người bỏ chạy. Con bò tung vó đuổi riết, đuôi duỗi thẳng như chiếc gậy sắt, bốn vó xúc đất hất ra sau như mảnh đạn. Lão Lan cuống lên, theo bản năng, lão chạy đến chỗ đông người để được che chở, nhưng giờ phút ấy, ai dám giúp lão. Tất cả bỏ chạy, còn tiếc không thêm hai chân nữa để chạy cho nhanh. May mà con bò còn có tình người, nó chỉ bám lão Lan, không trút giận lên người khác. Đám lái trâu và đồ tể chạy tán loạn, người vọt qua tường, người trèo lên cây. Lão Lan sợ đến đờ đẫn, chạy luôn về phía bố tôi. Trong lúc nguy cấp, bố tay nắm gáy, tay bợ đít, hất tôi lên mặt tường, đúng lúc lão Lan chết tiệt chạy tới nấp sau lưng bố. Bố định tránh sang một bên, nhưng lão cứ túm vạt áo bố không buông, biến bố thành cái mộc đỡ đòn. Bố tôi lùi lại, lão Lan cũng lùi theo, lùi kịch chân tường. Bố tôi khua khua những tờ giấy bạc trước mặt con bò, miệng dỗ dành: Bò ngoan nào! Chúng ta xưa nay không thù không oán, có gì dàn

xếp với nhau không được sao?...Nói thì chậm làm thì nhanh, bố túm ngay chiếc vòng sẹo, kéo ngược mũi con bò lên. Những con bò bán ở chợ này hầu hết là bò cày, mũi có vòng sẹo, chỗ yếu nhất trên thân con bò là mũi, bố tôi tuy là nông dân nửa mùa, nhưng ông hiểu con bò hơn cả những nông dân thực thụ. Tôi ngồi trên mặt tường mà nước mắt ứa ra, bố ơi, con tự hào về bố. Trong lúc nguy cấp, bằng vào trí và dũng, bố đã rửa sạch nỗi nhục. Đám thương lái và đồ tể ùa tới phụ giúp bố, đè nghiến con bò xuống đất. Đề phòng nó lại vùng dậy gây tai hoạ, một người chạy về nhà đem tới con dao bầu đưa cho lão Lan. Lão mặt như chàm đổ, vừa lùi vừa phẩy tay, ra hiệu cho người kia thọc tiết. Anh ta khua con dao một vòng, hỏi mọi người. Không ai dám hả? Vậy để tôi! Anh xắn tay áo, liếc dao lên đế giày rồi cúi xuống nheo mắt, nhằm chỗ lõm ở yết hầu con bò, thọc mạnh một nhát. Khi anh ta rút dao ra, máu phọt có vòi, bắn đầy người bố tôi.

Con bò đã chết, mọi người chậm rãi đứng lên. Máu bò đỏ tía vẫn không ngừng chảy ra từ vết dao, sủi bọt, mùi tanh nồng trong nắng sớm. Mọi người như quả bóng da xì hơi, cảm thấy nhẹ nhõm. Ai cũng có điều muốn nói nhưng không ai mở miệng. Bố rụt cổ nhe hàm răng chắc nịch vàng khè, nói: Trời ạ, sợ

quá đi mất! Mọi người đều nhìn lão Lan, khiến lão không thể làm ngơ. Lão cúi nhìn con bò để giấu vẻ lúng túng. con bò duỗi thẳng bốn chân, những bắp thịt ở đùi vẫn đang co giật, một mắt mở trừng trừng như chưa hết giận. Lão đá con bò một đá, nói: Mẹ kiếp, cả đời bắt nhạn mà suýt bị nhạn mổ mắt! Nói xong câu này, lão nhìn bố tôi và bảo: La Thông, coi như tôi hôm nay nợ anh một món nợ nhân tình, nhưng chuyện giữa hai ta chưa xong. Bố tôi nói: Giữa tôi và anh có chuyện gì nhỉ? Chẳng có chuyện gì hết. Lão Lan hộc lên: Anh đừng đụng vào cô ta! Bố tôi nói: Không phải tôi thích đụng, mà là cô ta cho tôi đụng. Bố tôi cười, vẻ đắc ý: Cô ta bảo, anh cứ như chó dái ấy, cô ta sẽ không bao giờ cho anh đụng vào nữa. Khi ấy tôi nghe láng máng không hiểu hai người nói ai, sau này mới biết là nói đến cô đĩ La, chủ quán rượu nhỏ. Khi ấy tôi hỏi: Bố, hai người đang nói chuyện gì thế? Đụng gì thế? Bố tôi bảo: Trẻ con không được hỏi chuyện người lớn! Lão Lan hỏi lại tôi: Thằng nhỏ, đổi thành họ Lan rồi kia mà? Sao còn gọi ông ấy bằng bố? Tôi bảo: Ông là bãi cứt chó! Lão Lan nói: Thằng nhỏ, về bảo với mẹ mày là bố mày đã rúc trong hĩm con đĩ La rồi, không chui ra được nữa. Bố tôi thoắt cái như con trâu điên, gằm đầu húc tới. Hai người áp sát nhau thời gian cực ngắn, mọi người

xông tới gỡ ra, vậy mà trong giây phút ngắn ngủi ấy, bố tôi bị lão Lan bẻ gãy một ngón tay, lão Lan bị bố tôi cắn đứt nửa vành tai. Bố tôi nhổ nửa cái tai của lão ra, chửi: Đồ chó, mày dám nói với con tao những lời như thế à?

Tầm phào 8

Cô gái lẳng lặng lách qua khoảng cách rất hẹp giữa tôi và sư cụ, chiếc áo rộng thùng thình quệt phải chóp mũi tôi, cái đùi mát rượi chạm vào đầu gối tôi. Tôi lòng dạ rối bời, không sao kể tiếp. Cô gái với chiếc áo khoác rộng bằng vải thô, bê chiếc chậu thau cũ kỹ sư cụ vẫn dùng để rửa mặt ra ngoài sân, chỗ nước mưa đọng thành vũng, khuôn mặt gầy nghiêng nghiêng, đôi mày như thoáng nét cười mà như không cười. Mây đen rời nhau ra, để lộ vài mảng trời đỏ hồng. Phương tây đỏ rực, mây cháy màu vàng kim. Những con dơi lấy miếu làm nhà đang bay lượn, lấp loá như những hạt đậu vàng. Cô gái mặt rạng rỡ. Chiếc áo khoác cô mặc là tự may lấy, hai vạt xẻ giữa, cúc áo bằng đồng. Cô đặt cái chậu xuống, chậu nửa nổi nửa chìm vì bên trong có quần áo. Cô lội trong sân, nước lên ngang bắp chân. Hai tay vén cao vạt áo

khoác để lộ bắp đùi và mông trắng bóc. Tôi sững người khi nhận ra cô không mặc gì bên trong. Và cũng có nghĩa là, nếu cởi cái áo khoác ra, cô trần như nhộng. Chiếc áo khoác này chỉ có thể là của sư cụ. Tôi biết hết vật dụng của sư cụ, nhưng chưa bao giờ thấy chiếc áo này. Vậy cô ta kiếm được ở đâu? Tôi ngửi thấy mùi ẩm mốc trên chiếc áo khi cô đi qua trước mặt, giờ đây cái mùi này đã lan khắp sân. Cô loay hoay một hồi rồi nhằm mục tiêu là góc sân đi tới. Cô đi rất nhanh, nước bắn lên rất cao, để khỏi ướt áo, cô vén càng cao, lộ hẳn mông. Tới góc sân, tay trái giữ cho chiếc áo khỏi tụt xuống, tay phải cô móc từng nắm rác bịt miệng cống, ném ra bên ngoài. Cặp mông của cô rực sáng dưới ráng chiều, như hai mảnh não bạt bằng đồng. Cống đã thông, nước rút ào ào. Cô đứng thẳng lên nhích sang một bên xem nước chảy. Nước trong sân chảy về phía cô, mặt nước dập dềnh lá cây và cả con ngựa bằng nhựa. Chiếc chậu thau di chuyển được vài mét liền mắc cạn. Con cá vẩy bạc dần lộ nguyên hình, lúc đầu còn bơi thẳng, sau bơi nghiêng, cuối cùng nằm thẳng cẳng, giãy đành đạch, nước bắn tung toé. Tôi hình như nghe thấy tiếng kêu khóc của nó. Trên lối đi, những hòn cuội lộ ra trước, sau đến mặt đất màu nâu, một con cóc nhảy bì bõm, cái túi da dưới cằm luôn phập phồng, ếch nhái kêu

ran ngoài mương. Cô gái buông vạt áo xuống, dùng bàn tay ướt vuốt những vết nhăn. Con cá nhảy tới trước mặt, cô nhìn nó, rồi nhìn chúng tôi đến mấy giây. Tôi không biết bảo cô nên xử lý con cá xấu số như thế nào. Cô chạy mấy bước, suýt ngã vì bùn trơn, vồ con cá bằng cả hai tay rồi lại nhìn chúng tôi lần nữa. Lát sau, cô thở dài, ném con cá qua tường ra bên ngoài, cái đuôi con cá vẫy vẫy rồi biến mất. Cô gái trở lại bên chiếc chậu, cầm chiếc áo đỏ lên mà rũ thật mạnh kêu sột soạt. Chiếc áo màu đỏ như một ngọn lửa bùng lên dưới ráng chiều. Cô sao mà rất giống cô đĩ La, khiến tôi nghĩ rằng, chắc cô với cô đĩ La có mối liên hệ và tình thân hữu đặc biệt. Mặc dù tôi đã là một thanh niên sắp sỉ hai mươi, nhưng trông thấy cô gái này, tôi cảm thấy mình như mới bảy tám tuổi, vậy mà trong lòng thì rạo rực và cái ấy giữa hai chân chốc chốc lại nhắc nhở tôi không còn là mộtđứa trẻ nữa. Cô phơi chiếc áo đỏ lên lư hương đúc bằng gang đặt đối diện với cửa miếu, mấy chiếc quần áo còn lại, đành phơi trên đầu tường nhem nhuốc bùn đất. Để trải rộng áo trên tường, cô liên tục nhảy lên, tôi nhìn thấy một thân hình uyển chuyển, đầy nhựa sống. Sau đó cô trở lại trước cửa miếu làm mấy động tác thư giãn, vặn lưng, lắc mông, mông cô như có bàn tay vô hình ve vuốt. Tôi khó mà rời mắt khỏi cô, nhưng để

trở thành đồ đệ của sư cụ, tôi phải hi sinh. Trong một thoáng, tôi nghĩ: Giả dụ cô ta đem mình đi thật xa, như cô đĩ La đem bố mình đi ấy, liệu mình có từ chối không?

Mẹ bảo tôi chốt tấm chắn phía sau thùng xe, còn bà đi lại góc sân bê sọt xương trâu bò. Một tay cầm mép, tay kia bê đít sọt, bà trút xương vào trong thùng xe rất gọn sau một cú hất thẳng lưng. Đây là phế liệu chúng tôi mua về, không phải ăn lấy thịt rồi bỏ xương ra đấy. Nếu như được ăn nhiều đến vậy – dù chỉ một phần mười, thì tôi chẳng ca cẩm làm gì, chẳng còn nhớ đến bố tôi nữa, tôi kiên quyết đứng về phía mẹ, lên án tội lỗi của bố và cô đĩ La. Nhiều bận tôi đập mấy khúc xương hãy còn tươi hồng kiếm chác ít tuỷ, nhưng mấy tay buôn xương rất cáo, chúng hút sạch tuỷ rồi mới đem bán. Xếp xong chỗ xương, mẹ bảo tôi giúp mẹ xếp sắt phế liệu. Nói phế liệu, thực ra là những linh kiện máy còn nguyên vẹn, bánh đà máy điêzen, cút dàn giáo xây dựng, nắp cống, đủ thứ, gì cũng có. Một bận, chúng tôi còn thu mua được một khẩu súng cối Nhật do một ông lão trên tám mươi tuổi và bà lão trên bảy mươi tuổi chở đến bằng la. Lúc đầu chúng tôi chưa có kinh nghiệm, mua với giá phế liệu thì bán theo giá phế liệu, kiếm vài xu chênh lệch. Nhưng chúng tôi khôn ra rất nhanh. Phế liệu

mua về đem phân loại rồi đem bán cho các công ty trên thành phố. Linh kiện kiến trúc bán cho công ty kiến trúc, nắp cống bán cho công ty cấp thoát nước, linh kiện cơ khí bán cho công ty ngũ kim, khẩu súng cối chưa tìm được công ty thích hợp, chúng tôi cất tạm trong sân. Mà dù có khách mua thì tôi cũng kiên quyết không bán, cũng như những đứa trẻ khác, tôi rất mê đánh đấm, nó là vũ khí nên mê nó luôn. Sau khi bố bỏ nhà đi, tôi không cất đầu lên nổi trước mặt những đứa cùng trang lứa, nhưng từ khi có khẩu súng cối, tôi đứng thẳng làm người, vênh váo còn hơn có bố. Tôi từng nghe thấy hai thằng ngỗ ngược làm mưa làm gió trong thôn bảo nhau, rằng từ rày không dám khinh rẻ thằng Tiểu Thông, nhà nó có súng cối, ai mà trêu vào nó, nó sẽ nã đạn cối vào nhà đó, uỳnh một phát, đi tong. Nghe chúng rỉ tai nhau tôi khoái quá, vui như mở cờ trong bụng. Chúng tôi bán cho các công ty các loại phế liệu mà không phải phế liệu, giá cả thấp hơn nhiều so với hàng chính phẩm, nhưng cao hơn nhiều so với giá phế liệu. Đây là lí do vì sao chỉ trong năm năm chúng tôi có thể xây nhà gạch. Chất phế liệu xong, mẹ lôi ra một đống giấy bao bì rồi rải trên mặt đất. Mẹ sai tôi bơm nước dưới giếng lên. Sáng sớm sắt thép thường rất lạnh, đến nỗi dính luôn da tay vào đó. Tôi đeo găng bằng da lợn

để bảo vệ bàn tay. Đôi găng này cũng là đồ phế liệu. Hầu hết các thứ trong nhà, từ cái gối ruột mút trên giường cho đến cái xẻng đảo cơm trong nồi, đều từ đồng nát. Có thứ chưa dùng lần nào. Chẳng hạn chiếc mũ lông cừu trên đầu tôi là đồ phế liệu nhưng mới tinh, hơn nữa lại là hàng quân sự, mùi long não sực mũi, ghi rõ ngày tháng xuất xưởng: Tháng 11/1968. Năm ấy bố tôi còn ở tuổi đái dầm, mẹ cũng ở tuổi ấy, chưa có tôi. Đeo găng, tay rất vướng. Trời lạnh, bơm bị hở, nước không lên. Mẹ cáu, chửi ầm lên: Mau lên, sao mày cứ trùng trình thế hả? Người ta bảo, " Con nhà nghèo sớm lo việc nhà", mày đã lên mười mà không bơm nổi thùng nước, nuôi mày được cái tích sự gì? Mày chỉ ăn là giỏi, lúc nào cũng ăn ăn ăn, giá đem nửa cái háu ăn của mày ra làm việc, thừa sức giành danh hiệu chiến sĩ thi đua!...Mẹ cứ lầu bầu, còn tôi thì rất ức. Bố ơi, từ khi bố bỏ nhà ra đi, con ăn như chó lợn, mặc như ăn mày, làm như trâu ngựa, vậy mà mẹ vẫn chưa vừa ý. Bố ơi, bố vẫn mong có "cải cách ruộng đất lần II", bây giờ con lại càng mong, nhưng sao mãi chả thấy nó đến, không những thế, những thủ đoạn làm giàu ngày càng trắng trợn, không chút e dè. Sau khi bố bỏ đi, mẹ có biệt hiệu: " Vua bà phế liệu"! Tiếng là con trai vua bà, thực ra con chỉ là tên nô lệ! Mẹ nâng cấp tiếng

lầu bầu thành tiếng chửi, lòng tự trọng của tôi biến thành bất mãn. Tôi vứt béng găng tay cầm luôn cần bơm bằng sắt, mày cứ buốt đi, cứ dính chặt lấy da tay đi, lột hết da tay tao đi, tao cóc cần! Tao mà chết thì bà ấy không có con. Không có con thì nhà gạch, máy kéo trở nên vô nghĩa. Bà còn xây cho tôi một mộng đẹp, đối tượng đã nhắm, đó là con gái lão Lan, tóc vàng hoe, hơn tôi một tuổi, thường gọi cái Dưa, có một tên nữa là Điểm Qua, tên khai sinh chưa có. Nó cao hơn tôi nửa cái đầu, mũi viêm nặng, quanh năm thò lò. Mẹ mưu toan nắm lấy công nghệ cao của lão Lan, còn tôi chỉ muốn nã cho lão một phát súng cối. Mẹ ơi, mẹ cứ mà nằm mơ! Tôi nắm cái cần bơm, lập tức tay dính chặt, dính thì dính, dù sao đây là tay của con bà, sau đó mới là tay tôi. Tôi ra sức đẩy, có tiếng òng ọc, dòng nước ấm ấm trào lên chảy xuống thùng. Tôi vục đầu trong thùng, uống mấy ngụm. Bà ta hét: Không được uống nước lạnh! Tôi không thèm nghe, cứ uống, hay nhất là uống đến đau quặn, đau lăn đau lộn trên mặt đất như con lừa tắm khan *sau* khi kéo cối xay. Tôi xách thùng nước đến chỗ mẹ. Bà sai tôi đi lấy gáo múc nước vẩy vào tấm bao bì, không đẫm quá cũng không ít quá. Nước vẩy trên mặt giấy lập tức đông cứng, bà trải lớp khác lên, tôi lại vẩy nước, chúng tôi làm hết lớp nọ đến lớp kia, phối hợp

nhịp nhàng thành thạo. Giấy thì giấy bao bì, nước là nước lã, nhưng thu hoạch thì lại là tiền. Đám đồ tể bơm nước lã vào thịt, thu hoạch cũng là tiền. Sau ngày bố bỏ đi, mẹ từng gượng dậy trong đau khổ, thử làm nghề mổ thịt, đem tôi đến nhà ông Tôn Trường Sinh học nghề. Tôn Trường Sinh là anh em con cô con cậu với mẹ. Nhưng cái nghề dao trắng đâm vào dao đỏ rút ra không hợp với phụ nữ, mẹ rất chịu khó nhưng không bao giờ trở thành Dạ Xoa Tôn Nhị nương! Mẹ con tôi thịt con lợn con dê còn khả dĩ, thịt con trâu con bò thì hơi khó. Con trâu con bò khinh mẹ con tôi, vằn mắt nhìn chúng tôi, dù trong tay chúng tôi là con dao sắc lẹm. Tôn Trường Sinh bảo mẹ: Dì Lớn này, trên thành phố đang chủ trương thịt-an-toàn. Loại thịt rởm này sớm muộn sập tiệm, bọn sát thủ chúng tôi kiếm tiền bằng cách bơm nước vào thịt, một khi không bơm được nữa thì cũng mất nghề luôn. Tôn Trường Sinh khuyên mẹ nên buôn đồng nát, nói rằng, nghề này không cần vốn liếng, chỉ lãi không lỗ. Sau khi tìm hiểu, mẹ thấy Trường Sinh nói có lý, vậy là bà thu mua phế liệu. Ba năm sau, chúng tôi trở thành vua phế liệu nổi tiếng cả một vùng.

Chúng tôi khênh số bao bì đã đóng thành bánh lên xe, chằng kĩ bốn bên bằng dây thừng. Hôm nay

hướng đi là huyện lị, nơi dăm ba ngày chúng tôi lại đến một lần, lần nào cũng làm tôi đau lòng. Trên huyện có nhiều thứ ngon, còn cách hai mươi dặm mà tôi đã ngửi thấy mùi thơm của thịt, ngoài thịt, còn có mùi thơm của cá, nhưng tôi vô duyên với thịt cá. Bữa ăn của tôi mẹ đã chuẩn bị sẵn: Hai chiếc bánh bột ngô cứng queo, một cây cải dưa. Nếu bịp bợm mà thoát, bán được tiền – công ty thổ sản lâu nay do bị lừa nhiều quá nên ngày càng tinh – tâm trạng thoái mái thì mẹ thưởng cho chiếc đuôi lợn. Chúng tôi ngồi chỗ khuất gió ngoài cổng công ty – mùa hè thì ngồi dưới bóng cây – mũi ngửi hàng mấy chục mùi thơm từ phố đối diện bay lại, miệng nhai bánh bột ngô cứng nhắc. Cái phố ẩm thực ấy kê ngoài trời mấy chục ghênh, nồi to tướng sôi sùng sục, trong nồi là thịt lợn, thịt dê, thịt bò, thịt lừa, sỏ chó; thịt lợn, thịt dê, thịt bò, thịt lừa, vó lạc đà; thịt lợn, thịt dê, thịt bò, thịt lừa, gan lợn; thịt lợn, thịt dê, thịt bò, thịt lừa, tim chó; thịt lợn, thịt dê, thịt bò, thịt lừa, lòng chó; thịt lợn, thịt dê, thịt bò, thịt lừa, giồi chó; thịt lợn, thịt dê, thịt bò, thịt lừa, phổi chó; Thịt lợn, thịt dê, thịt lừa, khấu đuôi lạc đà. Còn có gà quay, ngỗng quay, thỏ nấu cari, chim quay, chim sẻ rán... Trên phản thịt có đủ loại, thơm phức. Người bán hàng tay dao tay thớt, khi thái miếng, khi cắt khúc, người nào

người ấy mặt bóng nhẫy, đầy khí thế. Ngón tay người bán hàng có mảnh có thô, có dài có ngắn, nhưng đều tốt số. Chúng có thể tuỳ ý sờ lên thịt, dây dầy mỡ, dính mùi thơm. Tôi mà được biến thành ngón tay của những người bán thịt thì phúc đức quá! Đã mấy bận tôi định thò tay cướp một miếng thịt nhét vào miệng, nhưng con dao trong tay người bán hàng khiến tôi không dám. Tôi gặm bánh bột ngô trong gió rét căm căm mà nước mắt dầm đìa. Mẹ thưởng cho tôi cái đuôi lợn khiến tôi đỡ tủi, nhưng cái đuôi lợn thì được mấy thịt? Chỉ vài miếng là hết, tôi còn nhai cả xương nữa kia! Cái đuôi lợn làm cho tôi càng thèm, tôi nhìn trân trân đống thịt đủ màu trên phản, mùi thơm khiến nước mắt tôi cứ thế mà chảy. Mẹ từng hỏi tôi: Con vì sao mà khóc, hở con? Tôi nói luôn: Con nhớ bố. Mẹ biến sắc mặt, lặng đi hồi lâu rồi cười nhạt, bảo: Con không nhớ bố, mà muốn ăn thịt! Qua mắt mẹ thế nào được? Nhưng bây giờ không thể thoả mãn yêu cầu của con. Cái miệng của con người ta rất sành ăn, quen ăn ngon thì lôi thôi lắm. Xưa nay biết bao anh hùng hảo hán vì miếng ăn mà tiêu tan chí khí, lỡ cả việc lớn trong đời... *Con đừng khóc nữa, mẹ bảo đảm rồi con sẽ ăn thịt thoả thích,* nhưng bây giờ thì cố nhịn để mẹ xây xong nhà gạch, mua được xe tải, cưới vợ cho con, để cho cái đồ khốn kiếp ấy mở mắt ra

mà trông, mẹ sẽ luộc một con bò cho con chui vào bụng nó, ăn từ trong ăn ra! Tôi bảo: Mẹ, con không cần nhà gạch, không cần xe ô tô, không vợ con gì hết, con chỉ muốn được ăn một bữa thịt căng bụng. Mẹ nghiêm mặt bảo tôi: Con tưởng mẹ không thèm thịt sao? Mẹ chỉ tiếc không nuốt chửng một con lợn vào bụng! Dưng mà ở đời trâu chết để da người ta chết để tiếng, mẹ muốn cho bố con mở mắt mà trông, không có ông ấy, mẹ con mình sống sướng hơn nhiều. Tôi bảo: Sướng cái con khỉ, chả có gì mà sướng cả! Con thà đi theo bố ăn mày, còn hơn sống như thế này! Lời tôi đụng vào nỗi đau của mẹ. Mẹ vừa khóc vừa nói: Tao thắt lưng buộc bụng, nhịn đói nhịn khát là vì ai? Vì cái thằng mất giống là mày chứ ai? Rồi bà quay sang rủa bố tôi: Thằng La Thông kia, cái c. lừa của mày đẻ ra thằng ôn dịch này!...Tao rồi sẽ tàn đời vì mày mất thôi! Bà đây cũng không muốn sống nữa, bà đây cũng phải ăn chơi nhảy múa, bà cũng phải nhậu nhẹt, bà đâu có kém bọn giời bọ! Mẹ khóc khiến tôi xúc động quá, tôi nói: Mẹ, nếu bữa nào cũng căng bụng, đảm bảo chỉ một tháng mẹ sẽ đẹp như bà tiên, đẹp hơn cô đĩ La nhiều, khi ấy bố sẽ bỏ cô đĩ La, mọc cánh bay về với mẹ. Mẹ nước mắt ngầu ngầu, hỏi: Này, con hãy nói thật, mẹ đẹp hơn hay đĩ La đẹp hơn? Tôi cả quyết: Dứt khoát là mẹ đẹp hơn! Mẹ lại

hỏi: Nếu mẹ đẹp hơn thì vì sao bố lại đến với con đĩ trăm thằng ấy? Không chỉ đến với nó, mà còn đi theo nó là làm sao? Tôi thanh minh hộ bố: Mẹ, con nghe bố nói, không phải bố đến với đĩ La, mà đĩ La đến với bố trước. Mẹ cáu, nói: Thì cũng thế! Chó cái không ngoe nguẩy thì chó đực chẳng vẫy đuôi, chó đực không láng cháng thì chó cái chẳng giạng háng! Tôi nói: Mẹ đảo lộn câu cú kkhiến con lầm lẫn hết cả. Mẹ bảo: Thằng khốn, mày còn giả vờ lầm lẫn! Chuyện bố mày với con đĩ La, mày biết từ lâu, nhưng mày giúp bố che mắt tao. Nếu biết trước, tao đã không cho ông ấy chạy thoát! Tôi dè dặt hỏi: Mẹ dùng cách nào không cho bố chạy thoát? Mẹ trợn mắt: Tao chặt đứt chân ông ấy ra! Tôi tái mặt, trong bụng mừng thầm bố thoát nạn. Mẹ hỏi: Mày vẫn chưa trả lời, tao đẹp hơn, vậy vì sao ông ấy lại đi với con đĩ kia? Tôi nói: Vì cô đĩ La ngày nào cũng xào nấu thịt, bố ngửi mùi thơm mò đến! Mẹ cười nhạt, nói: Vậy từ nay trở đi ngày nào tao cũng nấu thịt, bố mày có mò về không? Tôi vui vẻ trả lời: Về là cái chắc, con đảm bảo. Mẹ ngày nào cũng nấu thịt thì bố trở về nhanh thôi! Bố con mũi rất thính, ngược gió tám trăm dặm, xuôi gió thì năm nghìn dặm – Tôi vận dụng tất những câu chữ hay ho mà tôi có thể nghĩ ra để động viên mẹ, để cho sự tha thứ át lí trí, để mẹ dắt tôi đến phố ẩm

thực, lấy ra mấy đồng tiền dính thịt mua cho tôi một bữa no căng rốn, dù có bội thực mà chết còn được tiếng là chết no. Nhưng mẹ không mắc bẫy, mẹ vẫn ngồi dưới chân tường gặm bánh bột ngô lạnh ngắt. Thấy tôi có ý kiến ghê quá, bà bấm bụng sang quán ăn gần đấy kỳ kèo hồi lâu, dựng lên bao nhiêu là chuyện, nào là bố tôi chết, bỏ lại chúng tôi mẹ goá con côi, đau xót quá, thê thảm quá, vân vân, rồi trả tiền mua chiếc đuôi lợn to bằng quả đậu đũa, nắm chặt trong tay như sợ nó mọc cánh bay mất, ra chỗ vắng dúi vào tay tôi, bảo: Ăn đi, con ma đói! Ăn đi mà làm việc cho tốt!

Tầm phào 9

Cô gái bước qua ngưỡng, vai tựa khung cửa, chân trong chân ngoài, miệng hé mở, mắt nhìn tôi không chớp như đang nghe tôi kể. Cặp lông mày gần như liền với nhau chốc chốc nhíu lại như nhớ đến chuyện gì đã xưa lắm. Câu chuyện của tôi không thể tiếp tục trước cặp mắt đen láy ấy. Tôi mê cặp mắt quá, nhưng không dám nhìn thẳng vào cô. Trước ánh mắt sắc lẹm của cô, tôi cuống lên, miệng lưỡi khô cứng. Tôi rất muốn hỏi chuyện cô, hỏi tên, hỏi cô từ đâu

tới?Nhưng tôi không dám.Nhưng tôi rất muốn gần gũi cô. Mắt tôi ngấu nghiến bắp chân, đầu gối, những vết tím trên đùi, vết sẹo bóng nơi đầu gối. Cô gần trong gang tấc, cái mùi trên người rất giống mùi thịt vừa chín tới, xộc thẳng vào tim, chạm vào linh hồn tôi. Khao khát cháy bỏng, chân tay ngứa ngáy, miệng thèm khát, tôi cố nén ý muốn được nhào vào lòng cô mà ve vuốt và để cho cô ve vuốt tôi. Tôi muốn ti sữa cô, để cô cho ti sữa, tôi muốn là đàn ông nhưng bằng lòng làm đứa trẻ lên năm. Những ngày xưa kia trở lại trong đầu. Trước tiên tôi nhớ cùng bố đến nhà cô đĩ La ăn thịt. Nhớ cảnh bố lợi dụng lúc tôi cắm đầu ăn, thơm trộm gáy cô đĩ La. Cô đang bận thái thịt, dùng mông hích nhẹ bố một cái, hạ giọng thầm thì: Đừng để trẻ nó trông thấy!... Tôi nghe bố nói: Bố con anh là bạn của nhau. Tôi nhớ nồi thịt sôi sùng sục, thơm điếc mũi... Cứ vậy cho đến lúc chạng vạng tối, chiếc áo đỏ vắt trên lư hương biến thành màu tương ớt, con dơi hạ độ cao, cây ngân hạnh đổ bóng đậm đặc. Trời tối như mực, trên nền trời chỉ vài ngôi sao, muỗi bắt đầu vo ve trong miếu. Sư cụ hai tay chống đất. chậm rãi đứng lên, vòng ra phía sau pho tượng. Tôi nhìn cô ta. Cô đã quay lại, theo sư cụ vào phía trong. Tôi đi theo cô. Sư cụ tìm được bật lửa, châm vào cây sáp trắng rất to rồi cắm lên cây chúc

đài. Chiếc bật lửa bóng loáng, nhìn qua cũng biết là vật đắt tiền. Cô gái thản nhiên như không, thuộc đường như ở nhà mình. Cô cầm cây nến đi vào gian buồng ngủ của tôi và sư cụ. Trong buồng, nồi cơm đang sôi trên cái bếp than tôi và sư cụ vẫn dùng để thổi cơm. Cô đặt cây nến trên chiếc ghế vuông màu đỏ tía rồi nhìn sư cụ, không nói gì. Sư cụ hất cằm về phía thượng lương, tôi nhìn theo, hai bông kê treo ở đó, dưới ánh nến lung linh chẳng khác đuôi con sóc. Cô ta đứng lên ghế vuông, ngắt ba nhánh kê rồi nhảy xuống, để trong lòng bàn tay mà miết, loại bỏ vỏ xong, cô còn ghé miệng thổi sạch cám, còn lại trong lòng bàn tay là những hạt kê vàng rộm. Cô bỏ kê vào nồi, đậy vung. Rồi cô lặng lẽ ngồi xuống, vẫn không nói nửa câu. Sư cụ ngồi bên mép giường, im lặng không nói gì. Những con nhặng xanh đã bay đi từ lúc nào, lộ ra vành tai thực của người, mỏng, trong suốt, trông như tai rởm. Có lẽ những con nhặng đã hút sạch máu trên tai sư cụ? Tôi nghĩ. Muỗi vo ve trên đầu, vô số bọ chó va phải mặt, có mấy con còn nhân lúc tôi há miệng, chui tọt vào họng tôi. Tôi giơ tay khoắng trong không khí, cảm thấy đã bắt được muỗi và bọ chó trong nắm tay. Tôi sinh ra ở thôn mổ thịt, nhìn thấy toàn cảnh giết chóc, tính thiện bị mài mòn, nhưng đã tôn sư cụ làm thầy thì không được sát sinh,

đây là nguyên tắc tối thiểu. Tôi mở bàn tay để cho con nào bay thì bay, con nào nhảy thì nhảy đi nơi khác.

Tiếng kêu eng éc vang lên từ đầu thôn đến cuối thôn, các hộ mổ thịt bắt đầu giết lợn. Mùi thịt thơm lừng, các hộ thịt quay đang chuẩn bị hàng họ. Xe chúng tôi đã chất xong hàng, chuẩn bị lên đường. Mẹ rút *maniven* từ gầm ghế ngồi cắm vào lỗ khởi động trên đầu máy, hít một hơi thật sâu, cúi xuống, giạng chân, lấy sức quay thật mạnh. Lúc đầu bánh đà còn ỳ ra, sau trơn tuột, người mẹ chúi về phía trước, dứt khoát, mạnh mẽ, hệt như động tác của nam giới. Bánh đà quay, tiếng nổ phành phạch tuôn ra đầu ống xả. Xong, mẹ đứng thẳng lên, thở hồng hộc, như vừa lặn một hơi, ló đầu lên mặt nước. Bánh đà quay được mấy vòng liền dừng lại, phát động lần thứ nhất thất bại. Tôi biết phát động lần thứ nhất chưa chắc đã thành công. Thời tiết tháng chạp, khổ cho mẹ con tôi nhất là khởi động máy. Mẹ nhìn tôi bằng ánh mắt cầu khẩn, tôi cầm lấy *maniven*, vận hết sức bình sinh bánh đà mới chịu quay, nhưng vừa được vài tua tôi đã kiệt sức. Quanh năm không miếng thịt dính miệng, làm sao có sức phát động máy? Tôi buông tay, chiếc *maniven* bật trở lại, quật tôi ngã. Mẹ thất kinh chạy lại. Tôi giả vờ chết, nằm thẳng cẳng trên mặt

đất, trong bụng cực kỳ khoan khoái. Cái tay quay đánh chết tôi, trước hết là chết thằng con trai bà, sau đó mới là tôi. Cuộc sống mà không có thịt thì lưu luyến làm gì? So với nỗi khổ của cuộc sống không thịt cá, thì bị cái *maniven* quật một phát có thấm gì? Mẹ kéo tôi dậy, sờ nắn từ đầu đến chân con trai bà, thấy không xây xát gì, liền lôi tôi sang một bên, giọng ngán ngẩm:

-Chết thì chết đi! Mày thì được cái tích sự gì?

-Con hết hơi rồi.

-Sức lực mày để đâu rồi?

-Bố đã bảo, đàn ông mà không ăn thịt thì không có sức!

-Phì!

Mẹ tự quay tiếp, người nhấp nhổm, túm tóc sau gáy phất phơ như đuôi trâu. Thường ngày chỉ quay dăm dỏ, cỗ máy *điêzen* già nua cũng nổ, dù không tự nguyện cho lắm, tiếng máy ậm ạch như người bị bệnh hen. Nhưng hôm nay thì dứt khoát không nổ. Nó thề là không nổ. Hôm nay là ngày lạnh nhất kể từ khi lập đông, mây đen dày đặc, không khí ẩm ướt, gió bấc như cứa vào da mặt, rất có thể sẽ có tuyết. Thời tiết thế này, máy *điêzen* không muốn ra đường. Mặt mẹ đỏ gắt, thở hồng hộc, mồ hôi lấm tấm trên trán. Bà nhìn tôi bằng ánh mắt trách móc, làm như

tại tôi mà máy tậm tịt. Tôi làm ra vẻ xót xa cùng cực, nhưng trong lòng thì khấp khởi mừng thầm.Tôi rất không thích ngồi lên cỗ xe lạnh như băng, lắc lư ba tiếng đồng hồ đi sáu mươi dặm đường để ăn cái bánh bột ngô cứng queo và nửa cây cải muối, ngay dù bà có mở lượng hải hà mà mua cho tôi một cái đuôi lợn thì tôi cũng không đi. Thưởng cho tôi hai cái móng giò dầm tương ớt? Nhưng chuyện này chưa chắc đã xảy ra.

Mẹ quá thất vọng nhưng vẫn chưa chịu. Mùa lạnh là thời kỳ hoàng kim của dân mổ thịt, cũng là thời kỳ hoàng kim của dân đồng nát. Trời lạnh, nước trong thịt không rỉ ra, thịt cũng không ôi; Trời lạnh, nhân viên thu mua ngại rét, kiểm tra qua loa, những bao bì giấy vẩy nước không bị phát hiện. Mẹ cởi sợi dây điện làm thắt lưng, cởi phăng áo chẽn màu gạch non, giắt gọn chiếc áo len dệt hoa là hàng đồng nát nhưng mới tinh bên trong. Hành trang gọn ghẽ, trông mẹ rất phong độ. Chiếc áo len dệt hàng chữ ngoằn ngoèo trước ngực, có hình một nữ hiệp biểu diễn phi cước. Chiếc áo len là báu vật của mẹ, ban đêm, khi mẹ cởi nó ra bằng cách chui qua đầu, nó nổ tanh tách, toé lửa xanh. Những tia lửa này khiến mẹ rên hừ hừ, hỏi mẹ có rát không thì mẹ bảo không, chỉ tê tê rất dễ chịu. Bây giờ tôi đã học được nhiều điều,

biết đó là tĩnh điện, còn khi ấy thì cho là báu vật. Tôi đã từng định lấy trộm chiếc áo len đi đổi nửa cái thủ lợn, nhưng sau đó lại thôi. Tôi rất bất mãn với mẹ, nhưng cũng luôn thấy cái vĩ đại của mẹ. Cái bất mãn lớn nhất của tôi là không được ăn thịt, nhưng mẹ cũng không ăn thịt. Nếu như mẹ lén ăn một mình, không cho tôi ăn, thì nói gì bán trộm áo len, bán luôn bà cho một tay buôn người tôi cũng không do dự. Nhưng bà dắt tôi đi theo, gian khổ gây dựng cơ nghiệp, đến nỗi cái đuôi lợn cũng tiếc không dám ăn thì còn nói gì nữa? Mẹ làm gương thì con trai cứ việc tuân theo, chỉ mong bố mau về nhà, chấm dứt những ngày gian khổ. Mẹ vận sức, đứng chéo chân, hít vài hơi thật sâu rồi nín thở, răng trên cắn chặt môi dưới, khởi động máy. Bánh đà quay chừng hai trăm vòng / phút, tốc độ này tương đương năm mã lực, với tốc độ này mà hệ thống nhiên liệu vẫn chưa sinh công thì máy phát lực là đồ chó đẻ, không phải chó đẻ nói chung, mà là chó đẻ hết cỡ. Chiếc máy kéo này là loại chó đẻ hết cỡ, mẹ kiệt sức, quẳng tay quay xuống đất. Đầu máy *điêzen* mỉm cười đểu cáng rồi câm tịt. Tôi thấy mặt mẹ nhợt nhạt, ánh mắt thất thần, chứng tỏ bà đã mất hết ý chí chiến đấu. Mẹ như vậy mà lại đáng yêu, tôi sợ nhất là trông thấy cái vẻ hùng dũng, ý chí ngoan cường của bà. Những lúc ấy mẹ rất ki bo,

vì để dành tiền, mẹ sẵn sàng bắt tôi uống gió bấc. Còn như mẹ hiện nay cũng tàm tạm, cán một ít mì sợi, xào nửa cây cải trắng, vẩy ít dầu thực vật, thậm chí thêm chút mắm tôm nặng mùi. Kể từ khi thôn tôi có điện, hơn mười năm sau, tôi ở nhà gạch thênh thang nhưng vẫn chưa mắc điện. Khi còn ở ngôi nhà cấp bốn của ông nội tôi để lại, nhà tôi đã dùng điện, nhưng giờ thì trở lại thời đại đèn dầu. Mẹ tôi bảo không phải mẹ ki bo, mà mẹ dùng hành động thực tế để phản đối cán bộ thôn nâng giá điện để tham ô. Khi ngồi ăn cơm trước ngọn đèn tù mù bằng hạt đậu, mẹ rất hả hê: Tăng giá nữa đi, tăng lên tám nghìn một số càng tốt, bà không thèm xài cái điện mất dạy của các người! Khi vui vẻ, mẹ còn không thắp đèn nữa kia, tôi có góp ý thì mẹ bảo. ăn cơm dầu phải thêu thùa, có ăn lên mũi dầu mà sợ? Đúng quá, không để mũi ăn! Gặp một bà mẹ chủ trương phấn đấu gian khổ như thế, tôi chỉ còn cách răm rắp thuận theo, đâu dám vùng vằng!

Không nổ được máy, mẹ buồn bã đi ra đường, có lẽ đến nhà lão Lan. Hoàn toàn có thể. Vì rằng chiếc máy kéo này là của lão thải ra, đương nhiên lão biết rõ tính nết của nó. Lát sau mẹ chạy ào về, phấn khởi nói:

-Đốt lửa lên con! Đốt lửa mà hơ cái của nợ này!

Tôi hỏi:

-Lão Lan bảo mẹ thế à?

Mẹ ngạc nhiên nhìn tôi chằm chằm, hỏi:

-Con sao thế? Sao lại nhìn mẹ như thế?

Tôi bảo:

-Chả sao cả. Hơ thì hơ!

Mẹ đến góc sân ôm một ôm nhựa phế liệu, xếp dưới gầm máy rồi vào nhà trong đem lửa ra. Nhựa bắt lửa, ngọn lửa màu vàng, khói đen kịt, mùi khét lẹt. Mấy năm trước chúng tôi thu mua được hàng đống nhựa phế liệu, khi bán, đun chảy ép thành khối, Công ty mới thu mua. Khi ấy nhà tôi còn ở giữa thôn, hàng xóm láng giềng kịch liệt phản đối cái mùi khét lẹt từ sân nhà tôi lan ra. Đầu tiên là bà Trương đem sang cho mẹ tôi xem gáo nước múc từ vại nước ăn nhà bà, mẹ tôi không hề ngó nhưng tôi thì đã thấy: Trong nước đầy những vật đen đen có hình con bọ gậy, đó là bụi nhựa do nhà tôi đốt bay sang. Bà Trương giận dỗi bảo mẹ: Mẹ Thông này, mẹ nó không thấy áy náy sao? Bọn bác sẽ bệnh hết vì uống phải nước này! Giọng mẹ càng giận dữ hơn, mẹ gào lên: Chả áy náy gì sất! Một tẹo áy náy cũng không! Cho chết hết cái đồ bất nhân với thịt bơm nước của các người! Bà Trương định nói gì nữa, nhưng trông thấy cặp mắt đỏ ngầu của mẹ, biết không xong nên rút

êm. Sau đó, lại có mấy ông đến phản đối. Mẹ tôi chạy ra đường khóc ầm lên, nói rằng mấy người đàn ông kia tiếp tay nhau khinh rẻ mẹ goá con côi chúng tôi khiến những người đi đường đều dừng chân mà ngó. Lão Lan ở phía sau nhà tôi. Lão có quyền cấp đất làm nhà. Khi bố tôi còn ở nhà, do mẹ thôi thúc, ông đã từng làm đơn xin cấp đất, lão đợi chúng tôi lo lót. Bố tôi không hề có ý định làm nhà, tất nhiên chẳng cho lão ta cái gì. Bố nói nhỏ với tôi: Có thịt thì để mà ăn, việc gì phải đem cho hắn? Bố đi rồi, mẹ đưa đơn lên kèm theo một gói bích qui, nhưng mẹ vừa ra khỏi cổng nhà lão, gói bích qui đã bị ném ra đường. Chúng tôi đùn nhựa được nửa năm, một bận gặp lão trên đường lên huyện. Lão lái chiếc xiđôca ba bánh màu lá mạ, kính chắn gió kẻ chữ Công an, mũ bảo hiểm màu trắng, áo da màu đen, trên thuyền ngồi chồm chỗm một con bécgiê to béo đeo kính râm như một nhà thông thái. Lão nghiêm mặt nhìn chúng tôi, khiến tôi rờn rợn. Khi đó, chiếc máy kéo đang chết máy, mẹ chặn đường những người đi qua nhờ sửa hộ nhưng không ai chịu giúp. Chúng tôi chặn chiếc xiđôca, khi lão bỏ chiếc mũ bảo hiểm ra, chúng tôi mới biết là lão. Lão xuống xe, đá một phát vào tấm chắn hậu xe chúng tôi, giọng khinh khỉnh: Cái xe tã này đáng ra phải thay rồi! Mẹ nói: Em định xây xong

nhà mới tính đến chuyện sắm xe. Lão gật đầu, nói: Bài bản đấy! Lão ngồi xuống sửa giúp chỉ lát là xong, mẹ cứ cảm ơn mãi. Lão lau tay bằng miếng giẻ rách, vỗ vỗ đầu tôi, hỏi: Bố cháu về chưa? Tôi gạt tay lão ra, lùi lại một bước, nhìn lão bằng ánh mắt căm thù. Lão vừa cười vừa nói: Ghê chửa kìa! Bố cháu đúng là đồ bỏ đi! Tôi nói: Ông mới là đồ bỏ đi! Mẹ đánh tôi một cái tát, nạt tôi: Sao mày dám ăn nói với bác như thế? Lão nói: Không sao, không sao. Cháu viết thư cho bố, bảo bố về đi, nói là bác đã tha thứ cho bố cháu. Lão trèo lên xiđơca, nổ máy, tiếng máy giòn tan, ống xả rung bần bật, con bécgiê sủa ông ổng. Lão cất cao giọng bảo mẹ: Dương Ngọc Trân, đừng dùn nhựa nữa, tôi ký luôn giấy cấp đất cho cô, tối nay đến nhà tôi mà lấy.

Tầm phào 10

Mùi cháo kê thơm phức, cô gái mở vung, tôi ngạc nhiên khi thấy cháo trong nồi rất nhiều, có thể múc đầy ba bát. Cô gái lại chỗ xó nhà lấy ra ba cái bát màu đen, dùng một môi gỗ đã cháy cạnh múc cháo ra bát. Một môi một môi lại một môi, một môi một môi lại một môi, một môi một môi lại một môi, ba bát đầy

rồi, trong nồi vẫn còn rất nhiều. Tôi băn khoăn, ngạc nhiên, ù ù cạc cạc không hiểu ra làm sao. Bây nhiêu cháo chẳng lẽ chỉ từ mười mấy hạt kê nở ra sao? Cô gái này là ai? Một con yêu tinh hay một cô tiên? Hai con cáo chạy vào miếu trú mưa hồi nãy ngửi thấy mùi cháo thơm, đàng hoàng bước vào căn buồng xép của chúng tôi, con cái đi trước, con đực đi sau, khoảng giữa là ba con cáo con như ba cục bông. Chúng liếc ngang liếc dọc, rất đáng yêu. Loài cáo rất thích sinh nở lúc sấm chớp đùng đùng, mưa như trút nước, quả không sai. Cáo bố cáo mẹ ngồi chồm hổm trước bếp, lúc nhìn cô gái tỏ vẻ xin xỏ, lúc nhìn nồi cháo ra vẻ thèm thuồng, bụng sôi ùng ục, đó là tiếng kêu của cái đói. Ba con cáo con rúc đầu vào vú mẹ. Cáo bố mắt long lanh, sinh động đến nỗi gần như nó sắp mở miệng nói. Tôi biết, nếu như nó mở miệng, nó sẽ nói gì. Cô gái nhìn sư cụ. Sư cụ thở dài, đẩy bát cháo đến trước mặt cáo cái. Cô gái cũng làm theo sư cụ, đẩy bát cháo đến trước mặt con cáo đực. Vợ chồng cáo nhìn sư cụ và cô gái, gật đầu cảm ơn rồi bắt đầu ăn. Cháo nóng, chúng ăn dè dặt, mắt mọng nước. Tôi lúng túng nhìn bát cháo, không hiểu nên ăn hay thôi. Sư cụ nói: Cháu ăn đi. Tôi khẳng định đây là thứ cháo ngon nhất trên đời, mà về sau tôi không bao giờ được ăn nữa. Tôi ăn ba bát, vợ chồng nhà cáo mỗi

con ăn ba bát. Vợ chồng cáo ợ hơi, dẫn đàn con thủng thỉnh đi ra, đúng lúc tôi phát hiện cháo trong nồi không còn một hạt. Tôi ấy náy quá, nhưng sư cụ đã ngồi lên giường, tay lần tràng hạt, mắt lim dim. Cô gái ngồi trước bếp lò, tay nghịch nghịch que cời lửa, ngọn lửa yếu ớt hắt ra từ bầu lò, trông mặt cô sinh động vô cùng. Cô cười mỉm như nhớ lại một chuyện vui nào đó, mà cũng có thể chẳng nhớ gì cả chẳng nghĩ gì cả. Tôi xoa xoa cái bụng tròn căng, nghe tiếng mút chùn chụt của bầy cáo con đi sữa mẹ bên ngoài.Tôi không nghe thấy lũ mèo con ti sữa mẹ trong hốc cây, nhưng hình như tôi trông thấy chúng đang ti sữa. Tôi cũng thèm ti sữa đến cháy bỏng, nhưng bầu vú của tôi ở đâu? Tôi không hề buồn ngủ. Để chống lại cơn thèm sữa, tôi nói: Bạch sư cụ, con kể tiếp.

Nhận được giấy cấp đất, mẹ vui đến nỗi lắm lời như chim sẻ. Mẹ bảo, Thông này, lão Lan không đến nỗi xấu như ta tưởng. Mẹ tưởng lão ta định gì nữa, nhưng lão chẳng nói một câu, lẳng lặng đưa giấy cho mẹ. Bà lại chìa cái giấy có dấu son đỏ chói cho tôi xem lần nữa, rồi bắt tôi ngồi nghe quãng đường gian khổ của hai mẹ con từ sau bố tôi bỏ đi. Giọng thì buồn buồn, nhưng phần nổi lên lại là sự thoả thuê và tự hào. Tôi buồn ngủ díp mắt, đầu gục trước ngực. Ngủ một giấc, mở mắt ra vẫn thấy bà khoác áo chẽn

ngồi dựa tường, một mình trong bóng tối mà lẩm bẩm những xe những cộ gì đó của bà, nếu không cứng cổ từ bé, có lẽ tôi đã sợ vỡ mật! Lần độc diễn dài lê thê này mới chỉ là màn dạo đầu, phải nửa năm sau ngôi nhà gạch cao to xây xong, vở diễn mới chính thức bắt đầu. Hôm ấy chúng tôi ở trong lều dựng tạm giữa sân, trăng đầu đông rất sáng, ngôi nhà lộng lẫy, ma tít bả tường lấp lánh. Căn lều bốn bề lọt gió, lạnh kinh người, lời mẹ tuôn ra không dứt, khiến tôi nghĩ đến bộ ruột lợn lòng thòng trong tay đồ tể. La Thông, La Thông, cái đồ vô lương tâm kia! Anh tưởng không có anh thì mẹ con tôi chết không kịp ngáp phải không? Xì, mẹ con tôi không những không chết mà còn xây được nhà. Nhà lão Lan cao năm mét, nhà mẹ con tôi cao năm mét mốt, hơn nhà lão mười phân! Tường nhà lão Lan trát vữa, tường nhà mẹ con tôi bả ma tít. Tôi ngán đến tận mũi cái thói hư vinh của mẹ. Nhà lão Lan, tường ngoài trát vữa, nhưng trong nhà thì, trần gỗ dán, tường gắn gạch men cao cấp, nền lát đá Đại lý. Nhà chúng tôi, tường ngoài bả ma tít, bên trong trát vữa, không trần, nền nhà lồi lõm chỉ rải một lớp sỉ mỏng. Nhà lão Lan là "bánh bao xịn, bên trong nhân thịt", nhà chúng tôi là " cục phân lừa chỉ bóng bên ngoài". Ánh trăng lọt vào trong lều, đặc tả cái miệng của mẹ, mấp máy liên tục, mép sùi

bọt. Tôi kéo chăn trùm kín đầu, ngủ thiếp trong tiếng lảm nhảm của bà.

Tầm phào 11

Em ơi, đừng kể nữa. Lần đầu tiên cô gái mở miệng, giọng ngọt ngào. Nghe giọng ấy, tôi biết cô dày dạn phong sương. Cô nở một nụ cười thần bí, ngồi xuống chiếc ghế gỗ giáng hương sẫm màu vốn sẵn có ở đấy hay từ đâu hiện ra. Cô vẫy vẫy tôi, bảo: Cậu đừng kể nữa, tôi biết cậu đang nghĩ gì. Tôi không thể rời mắt khỏi thân hình cô. Tôi trông thấy cô như một diễn viên, chậm rãi cởi những cúc đồng trên áo dài rồi đột nhiên phanh hai vạt, giang hai tay như chim đà điểu xoè đôi cánh, cho tôi trông thấy tấm thân ngà ngọc ẩn sau chiếc áo choàng cũ kỹ mộc mạc. Thực tình tôi mê mẩn, mất cả lí trí, trong đầu có tiếng ong ong, người nổi gai, tim đập thình thịch, răng tranh trưởng, y như khoả thân đứng trên băng. Mắt và răng cô ánh lên trước lửa lò và ánh đèn chập chờn, hai bầu vú như hai quả mãng cầu, hơi trũng xuống ở đoạn giữa rồi dướn lên ở ngoài đầu y hệt mõm con nhím, đẹp không thể tả. Chúng thân mật vẫy gọi tôi, nhưng tôi đứng như trời trồng, không

nhích lên được nửa bước. Tôi nhìn trộm sư cụ. Người hai tay chắp trước ngực, mình thẳng đuỗn, gần như đã viên tịch. Bạch sư cụ,...tôi đau xót nói nhỏ, gần như cầu cứu một sức mạnh từ người giúp đỡ tôi, lại thấy hình như người gật đầu đồng ý, cho phép tôi làm điều mình thích. Nhưng sư cụ ngồi im như phỗng. Này chàng trai, cô gái lại gọi, nhưng miệng cô không có bất cứ dấu hiệu gì là cô đang nói. Tiếng gọi đó có thể từ cõi hư vô trên kia, cũng có thể phát ra từ bụng cô ta. Tôi có nghe kể câu chuyện nói bằng bụng, nhưng những người ấy hoặc là võ lâm cao thủ, hoặc là những diễn viên ảo thuật hoặc những anh hề trong rạp xiếc, không phải những người bình thường. Những người như vậy đều khoác lên mình màu sắc thần bí, khiến người ta liên tưởng đến ma thuật và những vụ giết hại trẻ con. Lại đây, chàng trai! Tiếng gọi ấy lại cất lên, cậu đừng nên cưỡng lại con tim, nó bảo cậu làm gì thì cậu cứ làm, cậu là nô lệ chứ không phải chủ nhân của con tim. Nhưng tôi vẫn vật vã. Tôi biết, chỉ cần tiến lên một bước, là tôi vĩnh viễn không thể quay lại. Cậu làm sao thế? Chẳng phải cậu muốn tôi từ lâu rồi sao? Thịt đưa đến miệng mà không ăn là thế nào? Từ khi em gái chết, tôi dứt khoát không ăn thịt, và từ đó trở đi, của thực tôi không ăn thịt nữa. Giờ đây trông thấy thịt là tôi lợm giọng, là cảm

thấy tội lỗi, như thể nó đem lại tai hoạ cho tôi. Nhắc đến thịt, sức kiềm chế trở lại trong tôi. Cô gái cười nhạt một tiếng như làn gió lạnh lọt ra từ hang đá, tiếp đó, cô nói - lần này thì tôi trông rõ miệng cô mấp máy và vẻ giễu cợt trên khuôn mặt - Cậu tưởng không ăn thịt thì giảm nhẹ được tội lỗi của cậu chăng? Cậu tưởng không ăn sữa tôi thì cậu trở nên trong trắng chăng? Cậu tuy mấy năm không ăn thịt, nhưng có ngày nào cậu không nghĩ đến thịt? Cậu hôm nay không ăn sữa tôi, nhưng cậu vĩnh viễn không thể quên bầu vú của tôi. Cậu là con người như thế nào, tôi biết. Cậu nên biết rằng, tôi nhìn cậu lớn lên từng ngày, tôi hiểu cậu như hiểu chính tôi. Nước mắt tôi ứa ra: Cô là cô đĩ La phải không? Cô còn sống phải không? Cô chưa bao giờ chết, đúng *không? Tôi cảm thấy một làn gió ấm đưa tôi đến trước mặt cô, nhưng tiếng cười lạnh và vẻ châm biếm chặn tôi lại. Cô bĩu môi: Tôi là đĩ La hay không thì liên quan gì đến cậu? Tôi còn sống hay đã chết liên quan gì đến cậu? Cậu muốn ti sữa tôi thì đến mà ti, nếu không muốn thì đừng bao giờ nghĩ ngợi làm gì. Nếu ăn sữa tôi là tội lỗi, thì cậu muốn ăn mà không ăn tội càng nặng. Trước lời lẽ sắc sảo của cô, tôi chỉ muốn độn thổ, tiếc không có tấm da chó để che mặt. Cô nói: Cho dù cậu có nấp sau tấm da chó thì rồi cũng có lúc phải*

bỏ ra. Cho dù cậu thề không bỏ ra, thì tấm da chó cũng nát dần, lộ ra bộ mặt củ khoai tây của cậu. Vậy cậu bảo tôi nên như thế nào? Tôi ấp úng nhìn cô bằng ánh mắt cầu khẩn. Cô thả vạt áo xuống, đứng chéo chân, dùng một giọng như ra lệnh, bảo tôi: Kể tiếp chuyện của cậu đi!

Cỗ máy *điêzen* nổ lách tách trước sức nóng của ngọn lửa, mẹ chớp thời cơ quay *maniven*, làn khói đen từ ống xả vọt ra, máy nổ. Tôi vui mừng nhảy cẫng - mặc dù tôi chỉ muốn nó không bao giờ nổ được. Nhưng được mấy tiếng nó lại câm tịt. Mẹ tháo bugi, thay cái mới rồi lại ra sức quay. Cuối cùng, cỗ máy gào lên như hoá điên, mẹ dùng tay nhấn ga, bánh đà quay tít, nhanh đến nỗi tưởng như đứng yên, nhưng máy rung và khói đen phụt ra cho tôi biết lần này nổ thật. Trong cái buổi sáng lạnh cứng ấy, tôi cùng mẹ lên huyện, men theo con đường đã đóng băng, mặt đón gió bấc như cắt thịt. Mẹ vào trong buồng mặc chiếc áo lông cừu lót vải trắng, thắt chiếc thắt lưng da bò, đầu đội mũ lông chó mực, tay cầm tấm thảm len. Tấm thảm này mua với giá phế liệu. Những thứ trên người mẹ, từ thắt lưng, áo dài, mũ đội đầu đều là phế liệu. Bà ném tấm thảm lên chỗ cao ngất ngưởng, chỗ ấy là của tôi, tấm thảm để chống rét. Mẹ lên xe, bảo tôi mở rộng cổng – cổng nhà tôi oách nhất

thôn, một trăm năm nay mới có cái cổng lớn đến như thế. Cánh cổng bằng tôn dày một phân, khung bằng sắt góc hàn chắc, cực kỳ kiên cố, đạn liên thanh chưa chắc đã thủng. Cổng sơn đen, có hai núm đầu thú bằng đồng. Cổng này thì người trong thôn kính nể, ăn mày thì đứng xa mà ngó. Tôi mở khoá đồng, dùng hết sức bình sinh kéo rộng hai cánh, gió ngoài đường ùa vào, thoắt cái, người tôi lạnh toát. Tôi không kịp nghĩ đến chuyện lạnh vì trông thấy một người đàn ông cao lớn dắt một đứa bé gái chừng bốn năm tuổi từ phía cổng dành cho những người lái trâu vào thôn, chậm rãi đi về phía nhà tôi. Tim tôi thắt lại rồi đập như trống làng, chưa nhìn rõ mặt tôi đã biết bố về.

Năm năm không gặp, đêm nhớ ngày mong, lần nào cũng tưởng tượng ra cảnh ồn ào khi bố trở về, nhưng khi về thật thì không ngờ lại hết sức bình thường thế này. Đầu không mũ, mớ tóc rối bù vương mấy cọng cỏ, trên đầu đứa bé gái cũng bám đầy những mảnh vụn của thân lúa mạch. Mặt bố hơi nề, vành tai nứt nẻ vì lạnh, râu muối tiêu. Vai phải khoác túi vải bạt căng phồng màu vàng, trên quai túi treo lủng lẳng chiếc ca sứ. Ông mặc chiếc đại cán kiểu cũ của bộ đội, cổ áo cáu bẩn, bóng loáng, cúc ngực mất hai chiếc, nhưng chỉ thì còn, dấu vết của cúc rất rõ. Ông mặc chiếc quần không còn rõ là màu

gì, đi đôi ủng da bò, gần như mới, chấm đầu gối, bám đầy bụi vàng, nhưng trên ống thì bóng loáng. Đôi ủng da khiến tôi nhớ lại một thời vẻ vang của bố, nếu không có đôi ủng, thì ông cực kỳ thiểu não trong con mắt tôi. Đứa bé gái nắm tay ông chạy gần, tất tưởi, đầu đội chiếc mũ len màu đỏ, trên chóp đính quả cầu nhung, nhảy tưng tưng theo mỗi bước chân. Nó mặc chiếc áo nhung màu tương ớt rộng thùng thình, dài chấm bàn chân, rất giống một quả bóng thổi cẳng, đi mà như lăn trên đường. Mặt đen nhẻm, cặp mắt to, lông mi dài, cặp lông mày rậm đến nỗi không tương xứng với cái tuổi của nó, gần như nối với nhau thành chữ "nhất" . Cặp mắt con bé khiến tôi nghĩ ngay đến cô đĩ La - người tình của bố, kẻ thù của mẹ tôi. Tôi không ghét cô đĩ La, thậm chí còn có cảm tình với cô. Trước khi bỏ chạy cùng bố, tôi nhiều lần đến quán ăn nhỏ xíu của cô, thích nhất là được ăn thịt, nhưng không chỉ có thế. Tôi cảm thấy cô rất thân tình, khi biết cô là bạn của bố, tình cảm của tôi đối với cô lại càng đặc biệt.

Tôi không kêu khóc, không nhào vào lòng ông mà tố khổ như nhiều lần tôi tưởng tượng. Tôi cũng không báo cho mẹ biết là ông đã về. Tôi chỉ nép sang một bên, người thẳng đuỗn như một lính gác. Mẹ thấy cổng đã rộng mở, liền lái chiếc máy kéo ngất nghểu

như một quả núi nhỏ ra cổng, đúng lúc đầu máy đến nơi thì bố tôi cùng con bé đã đứng ngay bên ngoài. Bố tôi gọi bằng một giọng rất không tự tin:

-Thông đấy phải không?

Tôi không trả lời, nhìn mẹ không chớp, thấy mặt mẹ trắng nhợt, mắt đờ ra như bị đông cứng, chiếc máy kéo như con ngựa mù đâm luôn vào trụ cổng, rồi như con chim trúng đạn, bà trượt khỏi ghế, ngã sóng soài xuống đất.

Bố ngẩn người trong một thoáng, miệng trễ xuống, lộ hàm răng vàng khè. Bố ngậm miệng lại để che hàm răng, sau đó lại mở miệng, sau đó lại mím miệng. Ông nhìn tôi bằng ánh mắt hối lỗi, như cầu xin tôi giúp đỡ. Tôi vội tránh nhìn vào mắt ông. Tôi thấy ông đặt ba lô xuống đất, gỡ khỏi tay con bé rồi đi về phía mẹ. Đến bên mẹ, ông lại nhìn tôi, tôi lại tránh cái nhìn của ông. Ông cúi xuống nâng mẹ dậy. Cặp mắt mẹ vẫn thất thần, ngơ ngẩn nhìn ông như nhìn người xa lạ. Miệng ông hết mở lại khép, họng vang lên những tiếng òng ọc. Chợt mẹ giơ tay cào vào mặt bố một cái rồi vùng dậy loạng choạng chạy vào trong nhà, chân như không xương, mềm như bún. Mẹ chạy vào gian giữa, sập cửa rất mạnh, một tấm kính long ra rơi xuống vỡ tan. Trong nhà im như thóc, lát

sau, một tiếng gào như vỡ ra, sau đó là những tiếng nức nở.

Bố đứng đó như cây gỗ mục, nét mặt lúng túng, miệng lắp bắp không ngừng. Tôi trông thấy ba vết xước rất sâu bên mặt bố, thoạt tiên trắng nhợt rồi máu tứa ra. Con bé ngước nhìn bố, oà khóc. Nó nói, giọng vùng khác, rất dễ thương:

-Bố ơi, chảy máu! Bố ơi, chảy máu!...

Ông ngồi xuống ôm lấy bé gái, nó ôm đầu ông, khóc nức nở:

-Bố ơi, đi thôi!

Chiếc máy kéo vẫn gầm rú như con thú dữ bị thương. Tôi tiến đến, tắt máy.

Tiếng máy tắt, tiếng khóc của mẹ và con bé càng lảnh lói. Mấy người đi gánh nước sớm đi qua, dừng lại nghiêng ngó. Tôi cáu, sập cổng lại.

Bố bế bé gái đứng dậy đến trước mặt tôi, giọng khiêm nhường:

-Thông không nhận ra bố à? Bố là bố của con...

Sống mũi tôi cay xè, họng cháy bỏng.

Bố giơ bàn tay hộ pháp xoa đầu tôi, nói:

-Mấy năm không gặp mà con đã cao bằng này rồi!

Nước mắt tôi ứa ra, ông lấy mu bàn tay lau cho tôi, dỗ dành:

-Ngoan nào, con đừng khóc nữa! Con và mẹ con đều giỏi giang, trông thấy cơ ngơi như vầy, bố yên tâm rồi!

Cuối cùng tôi cũng rặn ra được một tiếng: "Bố!"

Bố đặt bé gái xuống, bảo nó:

-Kiều, con nhận anh đi, đây là anh trai của con!

Con nhỏ nấp sau lưng bố, sợ sệt nhìn tôi.

Bố bảo tôi:

-Thông này, đây là em con.

Con nhỏ có cặp mắt rất đẹp. Nhìn mắt nó tôi lại nhớ người đàn bà cho tôi ăn thịt, tôi thích con bé. Tôi gật đầu chào nó.

Bố thở dài, nhặt chiếc bồ đà dưới đất lên, rồi một tay dắt tôi, tay kia dắt con bé đến trước cửa buồng. Mẹ khóc càng dữ. Bố cúi đầu ngẫm nghĩ rồi vỗ vỗ cánh cửa buồng, nói:

-Ngọc Trân, tôi xin lỗi mình...Tôi về lần này là để chuộc tội...

Bố khóc, nước mắt chạy vòng quanh, tôi xúc động quá cũng nước mắt giàn giụa.

-Tôi trở về để sống với mình. Thực tế cho thấy, con đường của họ Dương đúng đắn, gia phong nhà họ La không ra gì. Nếu mình tha thứ cho tôi... tôi rất mong mình bỏ quá cho tôi...

Những lời chân thành sâu sắc của bố khiến tôi vừa cảm động vừa tiếc rẻ. Nếu ông nói sao làm vậy, thì dù ông có ở lại, tôi cũng không còn được ăn thịt thủ lợn như trước. Cánh cửa mở tung, mẹ xông ra đứng giữa cửa tay chống nạnh, mặt tái nhợt, mắt đỏ ngầu, ánh mắt như thiêu đốt. Bố giật mình lùi lại, con bé nấp sau lưng bố, run bắn. Mẹ như ngọn núi lửa đang hoạt động, đùn nham thạch ra ngoài:

-La Thông, đồ khốn kiếp! Không ngờ có ngày hôm nay! Năm năm trước anh bỏ mẹ con tôi, cùng con hồ li tinh ăn sung mặc sướng, giờ sao lại vác mặt về?

Con nhỏ khóc:

-Bố, con sợ!...

-Hay nhỉ, lại tòi ra một đứa con hoang nữa à? - Mẹ nhìn không chớp con bé, chì chiết – Giống như lột! Lại một tiểu yêu! Sao anh không đưa con hồ li tinh mẹ về? Nó mà dám về đây, tôi xé l. nó ra!

Bố cười ngượng, ở vào thế yếu, "dưới mái hiên thấp thì phải cúi đầu!"

Mẹ lại sập cửa, từ trong chửi ra:

-Cút đi cùng với đứa con hoang của anh, tôi không bao giờ muốn nhìn mặt anh nữa. Con hồ li tinh nó bỏ anh, anh mới quay về với mẹ con tôi chứ gì? Cút! Anh đã chết trong lòng mẹ con tôi từ lâu rồi!

Chửi xong, mẹ vào buồng trong tiếp tục khóc.

Bố nhắm mắt, thở dốc như người bị bệnh xuyễn lúc nguy kịch. Lát sau dễ thở hơn, ông bảo tôi:

-Thông ơi, con ở với mẹ. Bố đi đây!

Ông xoa đầu tôi, ngồi xuống cho con bé trèo lên lưng. Nó quá thấp, áo lại dài, trèo lên lưng chừng lại tụt xuống. Bố quài tay ra sau túm lấy chân con bé đẩy ngược nó lên lưng. Ông cõng con gái trên lưng, đầu vươn về phía trước, cổ dài ra như con trâu đang kéo cày. Chiếc bồ đà lủng lẳng bên hông như dạ dày trâu trên móc cửa hàng thịt.

Tôi kéo áo bố, bảo:

-Bố đừng đi! Con không cho bố đi!

Tôi đạp cửa, gọi:

-Mẹ, cho bố ở lại...

Mẹ gào lên trong buồng:

-Bảo ông ấy cút đi! Đi thật xa cho khuất mắt!

Tôi từ ô kính vỡ thò tay vào mở chốt rồi đẩy cửa ra, bảo:

-Bố vào đi, con đồng ý bố ở lại.

Bố lắc đầu cõng con bé đi. Tôi kéo áo ông, vừa khóc vừa lôi ông vào trong nhà. Chúng tôi lập tức bị bao vây bởi hơi lửa toả ra từ bếp lò. Mẹ vẫn chửi nhưng tiếng nhỏ đi nhiều, lát sau chỉ còn tiếng sụt sịt.

Bố đặt con bé xuống. Tôi đem hai chiếc ghế đẩu đến bên lò cho bố và nó ngồi sưởi. Con bé đã gần quen với tiếng khóc của mẹ, nó đã mạnh dạn đôi chút. Nó bảo:

-Bố, con đói!

Bố lôi trong bồ đà ra chiếc màn thầu cứng queo, bẻ ra từng miếng đặt lên nắp lò để nướng. Gian buồng lập tức thơm thơm mùi bánh nướng. Bố cởi dây buộc cái ca, dè dặt hỏi tôi:

-Thông này, có nước nóng không?

Tôi xách phích nước nóng ở xó nhà đem lại, rót đầy nửa ca thứ nước đùng đục. Bố đưa cái ca lên miệng thử rồi bảo con bé:

-Kiều, uống nước đi!

Con bé nhìn tôi, hình như phải được tôi đồng ý nó mới dám uống.Tôi nhìn nó, gật đầu thân thiện. Con bé đón ca nước uống ừng ực, vừa uống vừa khịt khịt như nghé uống nước, rất đáng yêu. Mẹ từ nhà trong xông ra giằng lấy ca nước trong tay con bé ném ra ngoài sân, chiếc ca lăn lông lốc. Mẹ đánh con bé một bạt tai, chửi:

-Con tiểu yêu, ở đây không có nước cho mày!

Chiếc mũ của con bé văng xuống đất, trên đầu lộ ra hai cái đuôi sam bé tí ép chặt khi đội mũ, chót đuôi buộc chỉ trắng. Con bé khóc oà, nhào vào lòng

bố. Bố đứng phắt dậy, giận run lên, hai bàn tay nắm chặt, tôi rất bất hiếu, chỉ mong bố nện cho mẹ một trận, nhưng bàn tay bố lại từ từ mở ra. Bố ôm lấy con bé, nói nhỏ:

-Dương Tú Trân, dù cô ghét tôi xúc đất đổ đi, có thể băm vằm tôi thành trăm ngàn mảnh, có thể bắn bỏ tôi, nhưng xin cô dừng đánh đứa trẻ đã mất mẹ...

Mẹ bật lùi đến mấy bước, mắt đờ đẫn nhìn con bé rất lâu rồi ngẩng nhìn bố, hỏi:

-Cô ta làm sao?

Bố nhìn xuống đất, nói:

-Thực ra cũng chẳng có bệnh gì, chỉ mỗi tháo tổng, đi liền ba ngày, thế là chết!...

Một thoáng trắc ẩn hiện trên mặt mẹ, nhưng bà vẫn căng:

-Giời có mắt! Đó là ông giời hại các người!

Mẹ vào buồng trong lấy ra một gói bích qui giòn tan, xé bao bì dầm dầu ăn, lấy ra mấy chiếc đưa cho bố:

-Cho nó ăn.

Bố lắc đầu từ chối.

Mẹ có vẻ lúng túng, để gói bích qui lên mặt bếp, nói:

-Bất kể loại đàn bà nào rơi vào tay anh đều chết không có đất chôn! Tôi không chết vì mạng tôi nó lớn!

Bố nói:

-Tôi rất có lỗi với cô ấy, cũng rất không phải với mình!

Mẹ bảo:

-Anh đừng nói với tôi gì hết, có nói tôi cũng không nghe. Anh nói hay đến kiến trong lỗ bò ra tôi cũng không sống với anh nữa, tuấn mã không thèm ăn cỏ ôi! Anh mà đã quyết thì ai giữ được anh?

Tôi bảo:

-Mẹ, cho bố ở lại!

Mẹ cười nhạt:

-Mày không sợ ông ấy bán ngôi nhà này để đớp à?

Bố cười đau khổ:

-Cô nói đúng, tuấn mã không ăn cỏ ôi!

Mẹ bảo:

-Thông, cùng mẹ xuống quán ăn dưới kia ăn thịt, uống rượu. Năm năm nhẫn nhịn, hôm nay cũng phải hưởng thụ một tí chứ!

Tôi nói:

-Con không đi.

Mẹ chửi:

-Thằng khốn! Đừng có tiếc rẻ đấy nhá!

Mẹ đi ra. Chiếc áo lông cừu cũ kỹ đã bị thay từ lúc nào, chiếc mũ lông chó cũng không thấy. Giờ đây bà mặc chiếc áo khoác nhung màu xanh lam, cái cổ

cao của chiếc áo len tĩnh điện ló hẳn trên cổ áo khoác, tấm lưng trẻ trung,cổ rướn hơi quá mức, bước chân nhẹ tênh, mẹ giống con ngựa cái vừa đóng móng.

Mẹ bước ra cổng, tôi thở phào, như trút được gánh nặng. Tôi cầm bánh bích qui đưa cho con bé. Nó ngoảnh nhìn bố. Bố gật đầu. Nó cầm miếng bánh ăn nhỏ nhẻ.

Bố lấy trong túi ra hai mẩu thuốc lá, xé bỏ giấy ngoài, rồi cuốn gộp vào một mẩu giấy báo, lấy lửa lò ra châm thuốc. Qua làn khói mờ nhạt tuồn qua hai lỗ mũi, tôi nhìn mái đầu muối tiêu và chòm râu hoa râm, nhìn vành tai nứt nẻ chảy nước vàng vì lạnh của ông, nhớ lại quang cảnh năm xưa cùng ông ra chợ định giá trâu bò hộ thiên hạ, nhớ lại quang cảnh ăn thịt thả cửa ở nhà cô đĩ La mà thấy trong lòng vô cùng cảm khái. Tôi vội quay mặt, không nhìn ông để nước mắt khỏi trào ra. Chợt nhớ khẩu súng cối, tôi bảo:

-Bố, chúng con không sợ gì hết! Từ nay trở đi không kẻ nào dám coi thường con: Nhà ta có một khẩu súng cối.

Tôi chạy vào chái bên, gạt đống bao bì cũ lôi chiếc bàn đế ra, rồi phưỡn bụng bê nó ra ngoài sân quẳng

xuống chỗ mép cổng, chỉnh lại cho ngay ngắn. Bố dắt con nhỏ bước tới, hỏi:

-Thông, cái gì thế này?

Tôi không kịp trả lời, lại chạy vào trong gian chái bê bộ giá ba chân để bên cạnh bàn đế, đợt cuối cùng là cái nòng pháo bóng nhẫy. Tôi đặt giá súng, lắp nòng vào chân súng và bàn đế, động tác thành thạo như một pháo thủ. Đứng sang một bên, tôi tự hào khoe:

-Đây là khẩu cối 82 của Nhật, lợi hại cực kỳ!

Bố thận trọng đến bên khẩu pháo, cúi xem hồi lâu.

Loại vũ khí hạng nặng này khi mới mua về gỉ xanh gỉ vàng như một đống sắt phế liệu. Tôi lấy không biết bao nhiêu gạch vỡ mài hết gỉ, rồi lấy giấy ráp đánh rất kỹ từng ngóc ngách, kể cả trong nòng. Cuối cùng, bôi dầu luyn để bảo dưỡng. Giờ đây khẩu cối đã hồi xuân, toàn thân xanh biếc màu thép. Nó há miệng ngồi đó như một con mãnh sư, gầm lên bất cứ lúc nào. Tôi nói:

-Bố nhìn vào trong nòng mà xem!

Bố ghé mắt nhìn vào, những tia sáng trắng nhảy múa trên mặt bố. Bố ngẩng lên, mắt rực sáng, rõ ràng là ông rất xúc động, ông xoa tay:

-Tốt thật! Con kiếm ở đâu về đấy?

Hai tay đút túi quần, chân di đất để chứng tỏ chẳng có gì ghê gớm, tôi nói:

-Mua được đấy ạ, hai ông bà già chở đến bằng la.

-Đã sử dụng chưa?- Ông ngó vào trong nòng, nói – Dứt khoát là bắn tốt, pháo này là pháo xịn.

-Con chuẩn bị ra giêng đi thôn Nam Sơn gặp ông bà già, chắc chắn các cụ còn đạn, con sẽ mua tất. Kẻ nào coi thường con, con sẽ nã đạn vào nhà nó! – Tôi ngẩng nhìn bố, nói lấy lòng ông – Trước hết, có thể tương cho nhà lã o Lan một quả!

Bố lắc đầu buồn bã, không nói gì.

Con bé ăn hết màn thầu, nói:

-Bố, con ăn nữa!

Bố vào trong nhà lấy ra những mẩu màn thầu cháy xém trên bếp.

Con bé ngúng nguẩy

-Con ứ ăn màn thầu, ăn bánh qui cơ!

Bố nhìn tôi, vẻ khó xử, tôi chạy vào lấy ra gói bánh bích qui mẹ vứt trên bếp, dúi cho con bé, nói:

-Em ăn đi!

Con bé giơ tay định cầm lấy gói bánh thì bố đã nhào tới bế phắt nó lên như chim ưng quắp mồi. Con bé khóc rất to, bố dỗ nó:

-Kiều ngoan nào, đừng ăn của người khác!

Tôi cảm thấy trong lòng lạnh giá.

Bố chuyển con bé đang khóc lên lưng, giơ tay xoa đầu tôi, nói:

-Thông này, con đã lớn rồi, đời con sẽ khá hơn đời bố, con lại còn có khẩu pháo, bố càng yên tâm!

Tôi hỏi: Bố nhất định đi hả bố?

Bố ngoái lại nhìn tôi một thoáng, dặn:

- Khẩu cối ấy không được bắn bừa bãi, nhà lão Lan cũng đừng bắn.

Vạt áo bố tuột khỏi tay tôi. Ông gò lưng cõng con bé ra đoạn đường đất rắn như đá về mùa đông, đi về phía nhà ga. Được hơn chục bước chân, tôi gọi với:

-Bố ơi!

Bố lùi lũi đi, nhưng con bé thì ngoảnh lại, mắt nó vẫn mọng nước, nhưng một nụ cười tươi tắn đã nở trên mặt nó, đẹp như xuân lan, như thu cúc. Nó giơ cánh tay bé tí lên vẫy, tim tôi đau nhói, vội ngồi thụp xuống đất. Chừng hút tàn điếu thuốc, bố và con bé đã khuất sau chỗ ngoặt. Cũng chừng hút tàn hai tẩu thuốc nữa, từ hướng ngược lại với hướng bố, mẹ xách về chiếc thủ lợn trắng hồng, dáng tất bật. Bà dừng lại trước mặt tôi, giọng hốt hoảng:

-Bố mày đâu?

Tôi nhìn chiếc thủ lợn đầy vẻ trách móc, giơ tay chỉ về phía đường dẫn đến nhà ga.

Tiếng gà gáy sáng từ xa vọng tới, yếu ớt nhưng nghe rất rõ. Tôi biết đây là lúc tối nhất trước bình minh, nhưng trời sắp sáng rồi. Sư cụ vẫn ngồi im như bụt mọc, trong buồng có một con muỗi vo ve. Cây nến cháy lẹm, nến lỏng chảy xuống chúc đài, đọng thành đoá hoa cúc trắng. Cô gái đốt một điếu thuốc, nheo mắt vì khói. Cô nàng đứng vụt dậy lắc vai một cái, chiếc áo khoác tụt xuống, xếp dưới chân như những lớp màng đậu phụ. Cô nhấc chân dẫm lên chiếc áo khoác, rồi cô trở lại ngồi xuống ghế, hai chân giạng ra, hai tay lúc đầu xoa vuốt, sau bóp mạnh cặp vú, sữa vọt ra từng tia, tôi ngây ngất như trúng bùa phép. Tôi ngồi nhìn cô mà thân thể như con ve sầu thoát xác, hình hài cứng nhắc của tôi thì ở lại trên ghế, còn một thằng tôi nữa khoả thân, thì nhằm những tia sữa mà đi tới, sữa bắn lên trán, sữa bắn lên mắt, sữa bắn lên mặt, những giọt nước mắt màu ngọc trai. Sữa bắn vào miệng thằng tôi khoả thân, miệng tôi liền cảm thấy ngọt. Thằng tôi khoả thân quì xuống úp mặt vào bụng cô ta. Rất lâu sau, thằng tôi khoả thân như người nằm mơ, hỏi cô: Cô là cô đĩ La phải không? Cô lắc rồi lại gật, thở dài: Cậu thật là ngố! Rồi cô lùi lại, ngồi xuống ghế, tay nâng bầu, nhét núm vú bên phải vào miệng tôi...

Tầm phào 12

Trên đầu nổ một tiếng ầm, một đám bùn đất trong đó có rác rưởi gạch vỡ, từ trên trời rơi xuống đập nát một cái bát, khiến một chiếc đũa bay chếch như mũi tên, cắm phập vào bức tường đầy rêu. Người đàn bà vú đầy căng cho tôi ti sữa, người đàn bà nóng hôi hổi như củ khoai lang vừa ra lò, hẩy tôi ra. Khi cô lôi núm vú ra khỏi miệng tôi, lòng tôi đau quặn, mắt nảy đom đóm, tôi mất hết tự chủ, ngã bổ chửng. Tôi gào thật to, nhưng cổ họng như bị hai gọng kìm hẹp chặt, tiếng gào không thoát được ra ngoài. Ánh mắt vô hồn, nhìn mà như không nhìn xung quanh, rồi lấy tay lau sữa trên núm vú. Cô ta nhìn tôi chằm chằm, vẻ giận dữ. Tôi vùng dậy xông tới ôm lấy cô ta, ghé miệng hôn gáy cô. Cô véo da bụng tôi, dùng sức đẩy tôi ra, nhổ nước bọt vào mặt tôi rồi đánh mông bước ra ngoài, tôi trông thấy cô dừng lại phía sau tượng mã thông thần. Cô trèo lên lưng ngựa. Con ngựa chở cô bay ra ngoài miếu, để lại tiếng vó ngựa giòn tan. Tôi nghe lũ chim ríu rít hót mừng buổi sáng, từ nơi rất xa vọng lại tiếng trâu mẹ gọi con. Tôi hiểu, giờ là lúc trâu cho con bú. Tôi gần như trông thấy con nghé hối hả dùng đầu húc bầu vú mẹ, còn con trâu mẹ thì

gồng lên, đau đớn trong hạnh phúc. Nhưng bầu vú của tôi thì đã mất. Tôi ngồi phệt xuống nền nhà mà khóc, bất chấp xấu hổ. Khóc một hồi tôi nhìn lên, trông thấy lỗ thủng to bằng cái sọt trên nóc nhà, ánh sáng ban mai từ đó tràn xuống như nước lũ. Tôi chép miệng như từ trong mơ tỉnh dậy. Nếu bảo đây là mộng thì sữa trong miệng tôi từ đâu mà ra?Thứ nước thần diệu đó chảy vào cơ thể tôi, kéo tôi trở về tuổi thơ, ngay cả hình hài cũng nhỏ lại khá nhiều. Nếu không phải là tôi nằm mơ thì cô gái rất giống cô đĩ La mà không phải đĩ La từ đâu tới, giờ cô ta đi đâu?Tôi thẫn thờ ngồi xem sư cụ mà tôi quên bẵng, nằm ngủ như một con mãng xà sau tiết kinh trập, lừ đừ tỉnh giấc. Dưới ánh sáng màu vàng kim tràn ngập căn buồng, sư cụ gập người, bắt đầu luyện công. Lúc này sư cụ mặc thường phục, chính là chiếc áo khoác bằng vải thô mà cô gái đã mặc. Sư cụ thi triển môn võ độc nhất vô nhị của người: Gập người ngậm lấy chim của mình rồi lăn tròn trên giường như đồ chơi chạy bằng dây cót. Hơi nước bốc lên trên cái đầu nhẵn thín, tạo nên một cầu vồng bảy sắc. Thoạt đầu tôi cũng coi thường công phu của sư cụ, cho rằng chỉ là tiểu xảo. Nhưng khi bắt chước động tác của sư cụ mới biết lăn trên giường không khó, gập người lại

không khó, nhưng mình ngậm lấy chim của mình thì cực khó.

Luyện công xong xuôi, sư cụ đứng thẳng trên giường rùng mình liên tục, y như con ngựa sau khi tắm khan, rũ cát bám trên người, sư cụ rũ những giọt mồ hôi tung toé, có mấy giọt bắn vào mặt tôi. Tôi ngạc nhiên vô cùng khi thấy mồ hôi của sư cụ có mùi hoa quế. Và thế là hương quế dần dần tràn ngập căn buồng. Sư cụ thân hình cao lớn, trên ngực và bụng có vết lõm to bằng miệng chén. Tôi chưa bao giờ trông thấy vết sẹo do đạn gây ra, nhưng tôi đoan chắc trên ngực và bụng sư cụ là vết đạn. Bị hai phát đạn nguy hiểm ấy lẽ ra đã đi chầu Diêm vương, vậy mà sư cụ vẫn sống nhăn, rất khoẻ mạnh nữa là khác, đủ thấy sư cụ phúc lớn mệnh lớn, thay quyền tạo hoá cũng lớn. Người đứng trên giường, đầu chấm xà nhà. Tôi nghĩ, nếu dấn lên, sư cụ có thể ló đầu ra khỏi cái lỗ thủng trên mái. Và nếu như cái đầu đầy những mấu của sư cụ từ phía sau miếu ló lên trên mái thì cảnh tượng sẽ kinh khủng như thế nào?Nó sẽ gây ra sự kinh hoàng cho đám diều hâu thi thoảng lại lượn vòng rất thấp trên trời. Sư cụ đứng thẳng, quay mặt về phía tôi. Tôi nhận ra rằng Người rất trẻ, tương phản hoàn toàn với cái đầu già nua. Nếu như không có cái bụng hơi xệ một chút thì cơ thể ấy chỉ ba mươi

tuổi là cùng. Nhưng khi mặc áo cà sa ngồi trước ngũ thông thần, tư thế ấy thần thái ấy, bảo Người đã chín mươi chín cũng chẳng ai nghi ngờ. Rũ sạch mồ hôi trên người, thư giãn thân thể xong, sư cụ mặc áo cà sa, bước xuống đất. Tất cả những gì tôi trông thấy khi nãy đã che khuất, tất cả đều như ảo ảnh. Tôi dụi mắt, và như những nhân vật trong truyền thuyết gặp chuyện phi lý, tôi cấn ngón tay để xem mình mơ hay tỉnh. Tôi thấy đau, chứng tỏ cơ thể tôi tồn tại, là có thật, những chuyện vừa rồi là có thật. Sư cụ - giờ thì đúng là sư cụ trăm phân trăm, làm như mới phát hiện ra, lôi tôi đứng dậy, lời lẽ ôn tồn bảo tôi: Tiểu thí chủ, có chuyện cần đến lão nạp không?Tôi trong lòng rối như tơ vò, buồn bã nói với sư cụ: Bạch sư cụ, chuyện của con hôm qua chửa kể xong. Sư cụ thở dài hình như nhớ lại chuyện hôm qua, rầu rĩ bảo tôi: Cậu còn định kể nữa sao?Tôi nói: Bạch sư cụ, chuyện chưa kể hết thì sẽ thành ung nhọt trong bụng. Sư cụ chẳng biết làm gì khác, bảo tôi: Tiểu thí chủ ra đây! Rồi dẫn tôi ra phía trước mã thông thần, một trong ngũ thông thần. Ở nơi đường đường chính chính này, sư cụ ngồi trên tấm bồ đoàn còn tã hơn, nhiều nấm mốc hơn tấm hôm qua, những con nhặng hình như vẫn là những con nhặng hôm qua lập tức đậu kín hai vành tai sư cụ, còn lại hai con bay đi bay lại một lúc

rồi đậu xuống hai sợi lông mày cong cong, dài vật vã, dập dềnh như hai con chim đậu trên cành trúc. Tôi quì bên sư cụ, cặp mông tì trên hai gót chân, tiếp tục kể câu chuyện của tôi. Nhưng mục đích không còn là để đi tu nữa. Tôi cảm thấy quan hệ giữa tôi với sư cụ, qua một đêm đã thay đổi ghê gớm, sư cụ thân hình trẻ trung, rất gợi dục, luôn hiện ra trước mắt tôi qua lần áo cà sa cũ kỹ, khiến gan ruột tôi bấn loạn. Nhưng tôi vẫn kể, vì như bố tôi từng dạy: Chuyện có mở đầu thì phải có kết thúc! Tôi kể:

Mẹ ngớ ra hồi lâu rồi kéo tay tôi bước những bước dài về phía nhà ga.

Tay trái nắm cánh tay tôi, tay phải xách cái thủ lợn, trên con đường dẫn đến nhà ga, mẹ bước vội, ngày càng nhanh, cuối cùng là chạy.

Khi mẹ nắm tay tôi, trong khoảnh khắc, tôi có ý cưỡng lại, nhưng mẹ nắm chặt quá, giẫy ra không nổi. Tôi rất không bằng lòng về mẹ. Bà Tú Trân, lúc bố tôi trở về, thái độ bà sao mà dữ ! Bố tôi là một trang nam tử đội trời đạp đất ở đời, gặp lúc vận bĩ, bố đã phải hạ thấp mái đầu kiêu hãnh trước mặt bà, tuy chưa tới mức sửng sốt lạ lùng, nhưng cũng khiến mủi lòng rơi lệ. Vậy mà bà vẫn chưa thoả mãn? Vậy mà bà vẫn dùng những lời độc địa tỉa tót bố tôi? Bố tôi đã tôn vinh bà, vậy mà bà không chịu xuống nước, cứ

thế mà bù lu bù loa gào lên gào xuống chửi rủa tục tằn về sai phạm chẳng đáng kể của bố khiến con nhỏ không nơi nương tựa sợ run bần bật, nam nhi đại trượng phu ai mà chịu được! Đã thôi đâu, bà còn ra oai với con bé, bà tát nó bay cả mũ, khiến em gái tôi khóc ré lên, khiến thằng anh cùng cha khác mẹ là tôi chua xót trong lòng. Bà Tú Trân, bà thử nghĩ bố tôi cay đắng biết nhường nào! Bà trong cuộc nên mê muội, tôi đứng ngoài nên tỉnh táo. Tôi biết cái tát đã làm hỏng chuyện của bà, nó cắt tình vợ chồng, làm nguội lạnh trái tim bố tôi, và nguội lạnh cả trái tim tôi. Có một bà mẹ dữ dằn như thế, tôi - Tiểu Thông - từ nay phải hết sức đề phòng. Tôi tuy rất muốn bố ở lại với mình, nhưng lại thấy bố nên đi. Dịch địa vị là bố, tôi cũng đi, hễ là người có chí khí thì phải đi. Tôi thấy mình cũng nên đi theo bố. Dương Tú Trân, bà hãy ở lại mà ôm lấy ngôi nhà năm gian của bà!

Tôi nghĩ ngợi lung tung, chân bước thấp bước cao chạy theo Dương Tú Trân mẹ tôi. Vì rằng tôi có ý cưỡng lại, vì rằng mẹ tôi vướng chiếc thủ lợn, nên chúng tôi chạy không nhanh. Người đi đường ngoảnh nhìn chúng tôi bằng ánh mắt tò mò hoặc ngỡ ngàng. Trong cái buổi sáng không bình thường đó, trên con đường từ thôn ra ga xe lửa, tôi và mẹ dắt tay tôi biểu diễn một màn diễn kỳ cục và thú vị trước con mắt

mọi người. Không chỉ có người mà cả lũ chó bên đường đều chú ý đến chúng tôi. Chúng cứ chõ vào chúng tôi mà sủa, có con còn đuổi theo để cắn.

Sau cú sốc nặng nề ấy, mẹ không quẳng chiếc thủ lợn xuống đất như các diễn viên trong phim ảnh, trái lại, mẹ càng giữ chặt, có phần giống các chiến binh quyết không rời vũ khí trong khi tháo lui. Mẹ tay trái dắt đứa con trai là tôi, tay phải là chiếc thủ lợn mà mẹ dám một lần xả láng để hàn gắn tình xưa nghĩa cũ với bố, cắm đầu cắm cổ mà chạy. Tôi nhìn thấy mặt mẹ lấm tấm những giọt nước, không rõ nước mắt hay mồ hôi? Mẹ thở hồng hộc, môi run run, miệng vẫn chửi, lủng bủng tiếng được tiếng mất. Bạch sư cụ, bà ấy vẫn chửi, Người xem có đáng cho bà ấy xuống địa ngục để quỉ đầu trâu rút lưỡi không?

Một người đàn ông cưỡi mô tô vượt lên, đám ngỗng trắng treo ngược xà ngang phía đuôi xe, cổ ngỏng lên loạn xạ như cổ rắn, miệng rớt tong tỏng thứ nước đùng đục y hệt trâu mộng vừa đi vừa đái, để lại từng vệt đứt đoạn trên đường. Lũ ngỗng kêu thảm thiết, ánh mắt thất thần. Tôi biết, bụng chúng bị bơm đầy nước. Những gì từ thôn chúng tôi ra đi, bất kể còn sống hay đã chết, đều bị bơm nước. Thôn tôi có một câu đố: Đố biết vật gì nước bơm không vào? Đã hai năm mà chưa có lời giải. Nhưng tôi thì tôi

đoán ra. Bạch sư cụ, Người đoán ra không? Hì hì, Người đoán không ra, nhưng con đoán ra ngay tức thì. Con bảo người ra câu đố: Đó là nước, chỉ có nước mới không bơm được nước vào!

Người cưỡi mô tô ngoảnh lại nhìn chúng tôi. Mẹ kiếp, có cái quái gì mà nhìn? Tôi ghét mẹ, càng ghét người nhìn chúng tôi. Mẹ từng nói, ai mà trêu chọc những người mẹ goá con côi thì bị trời đánh. Quả nhiên, trong khoảnh khắc quay lại nhìn chúng tôi ấy, chiếc mô tô đâm ngay vào cây liễu bên đường. Thân người lái chồm lên, hai chân mắc vào chiếc xà ngang, mấy chục cái cổ ngỗng đập loạn xạ lên đùi, sau đó mới lăn xuống rãnh nước. Người này mặc chiếc áo da đen láng, đội mũ len trùn kín mặt rất thời thượng lúc bấy giờ, mắt đeo kính râm to bự, không khác gì dân xã hội đen. Một dạo người ta đồn có cướp đường. Mẹ cũng sắm một bộ đồ như thế để thêm phần can đảm, lại còn tập hút thuốc lá, tất nhiên không bao giờ mua thuốc ngon. Bạch sư cụ, giá mà Người trông thấy mẹ con mũ len trùm đầu, kính mát che mắt, điếu thuốc vắt vẻo trên miệng, Người sẽ đoán không ra đó là một phụ nữ? Khi người đàn ông đội mũ len trùn đầu vượt lên, tôi chưa rõ mặt; Khi người ấy ngoảnh lại nhìn, tôi vẫn chưa rõ mặt; Khi người ấy ngã xuống rãnh nước phủ lớp băng mỏng, kính râm văng đi và

mũ len tụt ra, tôi mới nhận ra đó là ông tổ trưởng cấp dưỡng kiêm nhân viên tiếp phẩm của cơ quan Uỷ ban trấn, là khách hàng thường trực của thôn tôi. Hễ đụng đến chất đạm là ông ta mua của thôn tôi. Đây là một con người rất được tin cậy về chính trị. Nếu như về chính trị không tin cậy thì sự an toàn về tính mạng của các cán bộ lãnh đạo trấn không đảm bảo. Ông này là bạn rượu của bố tôi, họ Hàn, Hàn sư phụ, bố bắt tôi gọi ông là bác Hàn.

Bố tôi lên trấn uống rượu với ông, bao giờ cũng đem tôi đi theo. Một bận ông không đem tôi theo, tôi chạy bộ hơn mười dặm đường, tìm được ông ở quán Diễm Hương. Hai người đang trao đổi chuyện gì đó, nét mặt rất nghiêm. Trên bàn, trước mặt hai người là liễn thịt chó bốc hơi nghi ngút. Trông thấy họ, tôi khóc. Không, phải nói rằng, ngửi thấy mùi thịt chó, tôi khóc. Tôi chán cho bố chẳng ra sao cả, tôi trung thành rất mực với ông, kiên quyết đứng về phía ông để đối phó với mẹ, còn giữ bí mật cho ông về chuyện giữa ông với cô đĩ La, vậy mà ông lỉnh đi một mình, không cho tôi đi theo, thử hỏi, làm sao mà tôi không ấm ức kia chứ? Trông thấy tôi, bố tỏ ra lạnh nhạt, hỏi: Thằng này lại lên đây làm gì? Tôi bảo, bố đi ăn thịt mà không cho con đi theo là làm sao? Chẳng lẽ con không phải là con trai của bố? Bố hơi ngượng, nói

với bác Hàn: Bác xem thằng con nhà tôi đói khát chưa kìa! Tôi bảo, bố lên trấn ăn thịt, bỏ lại con ở nhà với mẹ Dương Tú Trân ăn ca la thầu, còn bảo con không thèm thịt! Thế mà cũng là bố! Trong khi chì chiết bố, tôi càng thấy tủi thân, mùi thịt chó càng xộc vào mũi, nước mắt tôi càng chảy. Tôi khóc thật sự, nước mắt nước mũi giàn giụa. Bác Hàn vừa cười vừa nói: Thằng nhỏ này hay thật! Lão La, lão có thằng con khớ đấy, mồm miệng ra phết! Rồi bác gọi tôi: Lại đây, ngồi xuống đi cháu! Ăn thoải mái! Bác nghe nói cháu rất thích ăn thịt, đứa nào thích ăn thịt là đứa thông minh. Từ nay, lúc nào thèmn thịt, cháu cứ tìm bác, đảm bảo no căng rốn! Bà chủ quán, thêm cái bát và đôi đũa cho thằng nhỏ...

Thịt chó hôm ấy ngon tuyệt. Tôi no cành bụng. Bà chủ quán phấn son loè loẹt liên tục thêm thịt thêm nước dùng. Tôi cắm đầu ăn, không còn thì giờ trả lời những câu hỏi của bác Hàn. Tôi nghe bố nói với bà chủ quán: Thằng con tôi mỗi bữa có thể ăn hết nửa con chó. Tôi nghe bác Hàn nói: Lão La này, làm sao anh để con anh như thế? Phải cho nó ăn thịt, đàn ông thiếu thịt là không ổn. Vì sao thể thao Trung Quốc không ra gì? Thiếu thịt. Anh cho tôi nhận nó làm con nuôi, tôi sẽ cho nó ăn ngày ba bữa thịt.

Tôi nuốt tớm một miếng thịt chó để có thì giờ ngó bác Hàn bằng ánh mắt cảm kích. Bé Thông, làm con nuôi bác nhé? Bác Hàn vỗ nhẹ lên đầu tôi, nói: Làm con bác, đảm bảo ngày nào cũng có thịt. Tôi hăng hái gật đầu.

Rủi ro quá, bác Hàn nằm quay lơ dưới rãnh nhìn chúng tôi chạy qua. Chiếc mô tô của bác đổ chổng kềnh bên gốc liễu, máy vẫn nổ, bánh xe lừ đừ quay, lốp cọ vào chấn bùn kêu kin kít. Chúng tôi nghe thấy bác gọi với:

-Cô Tú Trân lên trấn phải không? Nhấn họ xuống cứu tôi mấy!

Tôi đoán mẹ không thèm nghe bác Hàn nói gì. Lúc này, trong lòng mẹ chỉ có buồn và giận, có thể là hối hận và hi vọng. Tôi không phải là bà, nên chỉ đoán chừng thế thôi. Có thể bà cũng không biết bà đang nghĩ gì. Tôi nhớ cái ơn bác Hàn mời tôi ăn thịt chó, rất muốn đỡ bác dậy, nhưng mẹ nắm chặt quá, tôi gỡ không ra.

Một người cưỡi xe đạp vụt qua như muốn tránh mặt chúng tôi. Tôi nhận ra ngay đó là Thẩm Cương, nợ nhà tôi hai ngàn đồng. Thực ra, không chỉ là hai ngàn đồng đã từ lâu. Lão vay hai ngàn đã hơn hai năm, lãi hai phần trăm một tháng, lãi mẹ đẻ lãi con, đến nay đã là trên ba ngàn. Tôi nhiều lần cùng mẹ đi

đòi, ban đầu lão còn nhận nợ, nói là sẽ trả ngay, nhưng sau đó quịt liền. Lão trợn mắt bảo mẹ: Dương Tú Trân, tôi đây là loại chó cùng giứt giậu. Tiền không, thịt người thì tanh, chị xem có cái gì đáng giá thì cứ lấy, nếu không, chị lôi tôi đến công an, tôi đang muốn tìm nơi ăn chực đây! Chúng tôi nhìn quanh, nhà lão ngoài chiếc nồi dính đầy lông lợn, một chiếc xe đạp tã, không có gì đáng giá. Vợ lão nằm trên giường, rên hừ hừ, hình như bệnh trọng. Trước tết năm kia lão đến vay tiền, nói là có một lô lạp xưởng Quảng Đông giá cực mềm, chắc lãi lớn trong dịp tết. Nghe lão hót như khướu, mẹ bùi tai, cho lão vay. Tôi trông thấy mẹ móc hầu bao lấy ra những tờ giấy bạc dính đầy dầu mỡ, nhấp nước bọt đếm từng tờ, đếm đi rồi đếm lại. Đưa tiền cho lão, mẹ nói rất trịnh trọng: Ông Cương, ông nên biết rằng, chúng tôi mẹ goá con côi, kiếm được bây nhiêu tiền chẳng dễ dàng gì. Lão nói: Bà chị nếu không tin thì đừng cho tôi vay. Có bao nhiêu người đuổi theo gạ cho vay tiền, nhưng tôi thương mẹ con chị mới tạo điều kiện cho chị phát tài:.. Sau đó, lão chở về đầy một xe tải lạp xưởng, dỡ xuống từng thùng xếp đầy sân, cao hơn tường vây. Người trong thôn bảo lão: Ông Cương chuyến này phát tài to rồi! Lão ngậm chiếc lạp xưởng như ngậm xì gà, vênh váo: Còn phải nói, tài vận đã đến thì

không gì ngăn được! Chỉ có lão Lan giội cho lão Cương một gáo nước lạnh: Người anh em đừng vội mừng, phải tìm ngay một kho lạnh, nếu không, chỉ một trận nồm là khóc hết nước mắt! Khi ấy trời đang rất lạnh, chó phải quặp đuôi mỗi khi *ra* đường. Lão Cương cắn mãi mới đứt miếng lạp xường lạnh như que kem, bỏ ngoài tai lời khuyên của lão Lan: Trưởng thôn gì mà không mong người dân phát tài! Trúng quả này, tôi sẽ có quà cáp cho ông. Lão Lan nói: Ông đừng có nghĩ xấu về tôi. Đừng đắc ý vội, kẻo lại khóc mếu nhờ tôi giúp đỡ. Chủ nhiệm kho lạnh trên trấn là anh em kết nghĩa với tôi đấy! Lão Cương nói: Xim cảm ơn, lạp xường tôi có thối rữa ra, tôi cũng không dám nhờ đến bác. Lão Lan cười tít: Hay lắm! Rất khí phách! Lan tôi phục sát đất những người có khí phách. Năm xưa, khi nhà tôi giầu có, tết nào cũng đặt bên cổng hai chiếc chum, một đựng bột mì, một đựng kê. Nhà nào thiếu ngắn không có gì ăn tết thì đến mà xúc đem về. Duy chỉ có ông nội La Thông, một lão ăn mày kiết xác, là đứng giữa cổng, réo tên ông nội tôi mà chửi: Lão Lan Vinh kia, ta thà chết đói, không thèm đụng đến một hạt gạo của nhà ngươi! Ông nội tôi gọi các chú các bác lại, bảo: Nghe thấy chưa? Cái người chửi đổng ngoài đường kia mới đáng mặt làm người! Mất lòng ai thì mất lòng, nhưng

không nên mất lòng người này, khi gặp phải chào hỏi tử tế! Lão Cương ngắt lời: Đủ rồi! Đừng có đem tổ tiên ra mà khoe mẽ! Lão Lan nói: Xin lỗi, con cháu bất tài nên chẳng bao giờ dám khinh thị tổ tông! Chúc ông phát tài!

Sau đó bất hạnh thay, đúng như lời lão Lan cảnh báo. Đúng vào dịp tết trời trở gió nồm nam, nóng như mùa hè, những cây liễu bên đường đâm chồi nẩy lộc, kho lạnh trên trấn đầy ắp, không còn chỗ cho lạp xưởng của lão Cương. Lão bê từng thùng lạp xưởng ra cổng, tay cầm loa điện kêu gọi mọi người: Bà con dân làng giúp một tay, các vị cứ khuân về mà ăn, thích thì trả cho tôi vài đồng, không thích thì coi như tôi biếu các vị. Nhưng không một ai dám ăn cái của đã nặng mùi chứ không còn là lạp xưởng thơm phức nữa. Chỉ lũ chó hoang là không sợ hôi thối, ngoạm đi từng túm chạy khắp thôn, biến các xó xỉnh thành nơi tập kết thực phẩm của chúng, biến cái thôn mổ thịt của chúng tôi vốn đã tanh tưởi, giờ lại thêm xú uế. Tết năm đó là một cái tết vui đối với lũ chó hoang. Kể từ hôm lạp xưởng bị thối, mẹ dắt tôi đi đòi nợ, cho đến hôm nay vẫn chưa đòi được...

Có lẽ chuyện bố lại bỏ đi quan trọng hơn chuyện đòi nợ lão Cương, nên mẹ chỉ nguýt lão một cái đổ đình đổ chùa mà không nói gì. Trên giá đèo hàng của

lão Cương có một thùng tôn trắng dầu mỡ nhớp nháp. Tôi ngửi thấy ngay cái mùi khiến tôi thèm rỏ rãi: mùi thịt thủ lợn quay. Trong đầu tôi hiện ra cái thủ lợn quay và cả những móng giò màu sắc hấp dẫn, lại còn những giồi và ruột non. Bất giác tôi nuốt nước bọt. Dù rằng nhà tôi hôm nay xảy ra một chuyện quan trọng, nhưng không vì thế mà tôi quên, trái lại tôi càng thèm ăn thịt. Trời cao đất rộng nhưng không rộng bằng cái miệng; bố thân mẹ thân nhưng không thân bằng thịt! Thịt ơi, thịt là thứ đẹp đẽ nhất trên đời, là thứ mà tôi đêm đêm thao thức mộng hồn quanh! Lẽ ra hôm nay tôi được bữa căng rốn, nhưng bố lại đã đi rồi, bữa thịt xịt rồi, chí ít bị chậm lại, mong sao nó chỉ chậm lại thôi.

Thủ lợn lủng lẳng dưới tay phải của mẹ, tôi có thể được ăn nếu như bố quay lại. Nếu như bố lòng lim dạ sắt mà không quay lại, liệu mẹ có cho tôi ăn hay đem bán để tôi mừng hụt một bữa? Bạch sư cụ, con đúng là cái thằng chẳng ra gì. Vừa nãy con nghĩ tới nghĩ lui về chuyện bố lại ra đi, nhưng bây giờ ngửi thấy mùi thịt thì trong đầu lại toàn nghĩ về thịt. Con biết, người như con dứt khoát là chẳng nên cơm cháo gì. Nếu con sinh ra trong thời cách mạng, bất hạnh nữa là lại làm quan trong đội ngũ kẻ thù, thì chỉ cần những người cách mạng cho con một đĩa thịt, con dẫn

quân lính ra hàng tắp lự. Ngược lại, kẻ thù chỉ cần cho con một bát thịt, có thể con cũng sẽ dẫn đội ngũ của con ra đầu hàng kẻ thù. Khi ấy con suy nghĩ rất bần tiện như thế. Về sau, gia đình con có những thay đổi lớn lao, khi con đã có thể ních cho phưỡn bụng, con mới biết rằng, trên đời có nhiều thứ quí hơn thịt.

Lại có một người nữa phóng xe vọt lên, ngoái lại gọi:

-Chị Trân chạy đi đâu thế? Bán thủ lợn hả?

Tôi biết ông này. Ông ta cũng bán thịt quay. Trên xe ông cũng có hòm sắt tây thịt quay thơm phức. Ông là em vợ lão Lan, tên cúng cơm là Tô Châu, tên khai sinh là gì thì tôi không nhớ. Có lẽ tên cúng cơm quá nổi tiếng nên tôi cố tình quên tên khai sinh của ông ta. Tô Châu, Tô Châu, không hiểu khi đặt cái tên này, bố mẹ ông ta nghĩ gì? Ông ta là một trong số rất ít người ở thôn tôi, không theo nghề giết gia súc, có người nói ông theo đạo Phật. Tôi biết, khi chế biến thịt, ông ta cũng dùng phẩm màu và *phoocmalin*, do đó thịt quay của ông ta cũng có màu tươi rói và mùi thơm quái dị như thịt quay của lão Cương. Nghe nói ăn loại thịt này có hại cho sức khoẻ. Nhưng tôi vui lòng ăn loại thịt có hại này, còn hơn là ăn cái loại vô hại như củ cải. Tôi cho rằng ông ta là người tốt. Ông ta là em vợ lão Lan, anh rể em vợ lẽ ra là một

phường mạt cưa mướp đắng, đằng này, ông lại bất hoà với lão Lan. Lão Lan là vua con ở thôn tôi, mọi người rất muốn chơi với lão mà không được nên coi lão là đồ ôn dịch. Ông Tô Châu có câu cửa miệng: ác giả ác báo! Với người lớn, lão nói câu ấy, với trẻ con, lão nói câu ấy, khi khôngcó ai, ông ta lẩm bẩm một mình cũng vẫn câu ấy. Ông ta vừa đạp xe vừa gọi với:

-Chị Trân có bán thủ lợn thì đem đến nhà tôi mà bán. Người ta trả thế nào, nhà tôi trả như thế, ác giả ác báo, không trả rẻ đâu mà sợ thiệt.

Mẹ không nghe, tiếp tục dắt tay tôi mà chạy. Tôi trông thấy ông Tô Châu gò lưng đạp vì gió rất to, rít ào ào qua những cành dương trụi lá. Nhưng có lẽ do trời nổi gió nên bầu trời u ám, mặt trời đã lên cao hai tầm ngọn cây mà vẫn đỏ hồng, ánh nắng yếu ớt. Gió thổi trắng bệch mặt đường, thi thoảng lại thấy một bãi phân trâu bò khô. Nghề làm ruộng ở thôn tôi đã mất tiêu, đồng ruộng bỏ hoang, trong thôn ít người nuôi trâu bò, vậy những bãi phân trên đường chắc là của những trâu bò do cánh lái trâu đưa tới. Nhìn bãi phân, tôi nhớ lại thời kỳ vẻ vang của bố con tôi khi định giá cho người ta mua bán, nhớ lại mùi vị ngây ngất của thịt bò. Tôi nuốt nước bọt, nhìn mặt mẹ mồ hôi đầm đìa, ướt đẫm cổ áo bông hoa mẹ vừa thay. Dương Tú Trân, bà là người phụ nữ mà tôi căm ghét

đồng thời cũng hết sức thông cảm. Rồi không thể đừng, tôi nhớ tới khuôn mặt trái soan, đỏ hây hây của cô đĩ La với cặp lông mày gần như liền làm một, con mắt gần như không có lòng trắng, cái mũi thanh tú và dưới mũi là cái miệng rộng. Khuôn mặt cô gợi cho tôi một loài động vật mà tôi không nhớ rõ. Mãi khi có người đem cáo giống đến bán trong thôn, nhìn bộ mặt bí ẩn của con cáo bị nhốt trong lồng sắt như nhốt thỏ, tôi chợt vỡ lẽ.

Mỗi lần tôi cùng bố đến nhà cô đĩ La, cô thường cười mỉm, dúi vào tay tôi một miếng thị bò hoặc thịt lợn nóng hổi, giọng thân mật: Ăn đi, hết lại lấy! Tôi cảm thấy có gì hơi gian trong cái cười của cô, như kiểu khuyến khích tôi làm việc xấu cho vui. Nhưng tôi rất thích. Đừng nói cô chưa bao giờ xui tôi làm việc xấu, ví thử cô xui là tôi làm liền. Sau này tôi trông thấy cô và bố tôi ôm nhau, chẳng dám giấu sư cụ, con thực sự sung sướng và cảm động, mắt mọng nước. Hồi đó con chưa hiểu lắm những chuyện giữa nam và nữ. Con rất buồn khi thấy miệng bố con cứ dán chặt vào miệng cô đĩ La, lại còn vang lên những tiếng chùn chụt như mút và quả thực đã mút thứ nước ngon lành từ miệng đối phương. Bây giờ con mới biết đó là hôn, ngôn ngữ văn minh gọi là "thơm".Khi đó con chưa biết nụ hôn ngon lành cỡ

nào, nhưng thấy sắc mặt, động tác của bố và cô đĩ La, con đoán chắc là họ cảm động lắm, đồng thời cũng có thể là đau xót lắm, bởi vì khi hai người hôn nhau, con thấy cô đĩ La mắt mọng nước.

Rõ ràng là sức mẹ đã cạn kiệt, từ lúc Tô Châu vượt lên, mẹ chạy chậm dần. Mẹ chậm lại, tôi cũng tự nhiên cũng chậm theo. Mẹ chạy chậm lại không phải trong lòng có điều gì vướng mắc, mẹ không hề thay đổi ý định ra ga gọi bố về. Tôi dám cả quyết như vậy, vì bà là mẹ tôi, tôi hiểu bà, nhìn nét mặt, thậm chí nghe hơi thở, tôi cũng biết bà nghĩ gì. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến bà chạy chậm lại là do sức cùng lực kiệt. Chưa bảnh mắt bà đã dậy, nhóm lửa thổi cơm, chất hàng lên xe, khi chất hàng còn tranh thủ tắm nước vào bao bì giấy, rồi sau đó là màn kịch kinh hồn lạc phách với bố lâu ngày gặp lại, rồi sau đó bà đi mua thủ lợn, thậm chí tôi ngờ rằng, bà tranh thủ tắm một cái ở suối lưu huỳnh bởi vì tôi ngửi thấy mùi lưu huỳnh trên người bà, khi đó bà sắc mặt hồng hào, tinh thần phấn chấn, tóc trơn mượt, rõ ràng là vừa tắm xong. Bà thật sự sung sướng khi trở về, thấy bố lại bỏ đi, bà như sét đánh ngang tai, như bị giội nước lạnh, tay chân bủn rủn. Ăn quả này nếu là người khác thì đã ngất xỉu hoặc ôm mặt gào khóc, nhưng mẹ chỉ ngớ ra hồi lâu rồi chợt tỉnh. Bà biết,

với bà thì quan trọng nhất không phải ngã lăn giả chết, cũng không phải ngồi phệt xuống đất mà khóc, mà phải chạy như bay ra ga, chặn người đàn ông tuy lang thang cơ nhỡ, nhưng vẫn còn đôi chút khí phách đàn ông, trước khi tàu chuyển bánh. Sau khi bố bỏ đi một thời gian, mẹ học ở đâu được câu "Mạc Tư Khoa không tin vào những giọt nước mắt", sau đó trở thành câu cửa miệng của mẹ, lời tâm niệm của mẹ. "Mạc Tư Khoa không tin vào những giọt nước mắt" của mẹ và " ông trời có mắt" của Tô Châu như một đôi câu đối lưu hành rộng rãi trong thôn. Mẹ cảm nhận sâu sắc ý nghĩa câu trên, nên vào những lúc nguy kịch, nước mắt không giúp được gì, thôn đồ tể cũng không tin vào nước mắt, mà phải hành động.

Chúng tôi dừng lại trước cổng phòng đợi mà thở. Đây là ga xép hạng bét, chỉ dành cho tàu chợ. Phía trước phòng đợi tàu là một mảnh sân trần trụi, có một bức tường thông tin, còn lưu lại dấu vết những khẩu hiệu đã từng dán trên đó, còn có bọn kẻ thù giấu mặt viết bằng phấn những câu hạ nhục cán bộ lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương. Cạnh đó có một bà bán lạc rang. Bà này quàng cổ chiếc khăn đỏ chói, đeo khẩu trang chỉ hở hai con mắt, mà mắt thì rất gian. Đứng bên là một người đàn ông hai tay khoanh trước ngực, miệng ngậm điếu thuốc, khuôn

mặt tẻ ngắt, trước mặt ông ta dựng chiếc xe đạp, trên giá đèo hàng có một khay đựng thịt được đậy bằng miếng vải xô. Không phải Thẩm Cương, cũng không phải Tô Châu. Thẩm Cương và Tô Châu đi đâu nhỉ? Những miếng thịt quay màu sắc hấp dẫn, hương vị thơm tho của họ đã vào bụng những ai, tôi không thể biết. Còn thịt của người này tôi ngửi cũng đã biết là có cả thịt bạc nhạc, cho quá nhiều phẩm màu và *phoocmalin*, thịt có vẻ tươi và thơm lạ lùng. Tôi liếc những miếng thịt, ánh mắt tôi như lưỡi câu có thể câu lấy từng miếng thịt, nhưng mẹ lôi dữ quá, tôi đành theo mẹ vào phòng đợi.

Vẫn là những cánh cửa bản lề cối thông dụng cách đây mấy chục năm, phải dùng hết sức bình sinh mới kéo được ra, trong quá trình ấy, cửa rít kin kít, còn khi buông tay ra, nó lập tức bật về chỗ cũ, theo quán tính, còn bật trở lại, nhẹ thì hẩy cho anh một cú khiến anh loạng choạng, nặng thì choảng cho anh một phát ngã quay lơ. Tôi kéo cánh cửa cho mẹ đi vào, còn tôi vọt một phát vào giữa phòng trước khi cánh cửa bật trở lại, khiến âm mưu hành hạ khách đi tàu của cái cửa hoàn toàn phá sản.

Tôi nhìn thấy bố và em gái tôi – cô bé xinh xắn, sản phẩm của bố và cô đĩ La. Lạy trời, họ chưa kịp lên tàu.

Không hiểu kẻ nào ném chiếc áo bộ đội dây đầy máu, mùi rất tanh, vào khoảng giữa tôi và sư cụ. Tôi kinh ngạc khi nhìn thấy chiếc áo, lòng đầy nghi hoặc. Tôi nhìn thấy trên áo có lỗ thủng bằng đồng xu. Từ cái lỗ thủng ấy, từ cái mùi thuốc súng và mùi hương phấn phải tinh lắm mới nhận ra ấy, từng li từng tí một, tôi cảm nhận được câu chuyện xảy ra đã lâu. Tôi trông thấy trong túi áo quân phục có gì trăng trắng, hình như là chiếc khăn quàng cổ bằng lụa. Sự tò mò khiến tôi giơ tay ra, nhưng đất và cỏ mục bị những mẩu ngói vỡ truy đuổi rớt từ trên trời xuống, trong khoảnh khắc hình thành một nấm mộ nhỏ xíu giữa tôi và sư cụ. Tôi ngửa mặt nhìn lên nóc nhà, một cửa sổ lộ thiên mở ra sáng loà trong u tối. Tôi rất sợ ngôi miếu bị người đời bỏ quên này đổ sụp nên nhấp nhổm không yên. Nhưng sư cụ vẫn ngồi yên như thóc mục, hơi thở lúc có lúc không. Bên ngoài sương đã tan, ánh nắng chan hoà, hơi nước bốc ngùn ngụt trong sân. Cây ngân thụ lá như bôi mỡ, đầy sức sống. Một người đàn ông cao lớn mặc áo chẽn da màu vàng rơm, quần lính màu long não, chân đi ủng màu nâu nhạt, tóc rẽ lệch duyên dáng, đôi kính râm mắt tròn, miệng ngậm xì gà, xuất hiện trong sân miếu.

Tầm phào 13

Người đàn ông lưng thẳng đuỗn, da bánh mật, khiến tôi tự nhiên nhớ tới hình ảnh những sĩ quan Mỹ ngông nghênh và liều lĩnh trên màn bạc. Nhưng người này không phải sĩ quan Mỹ, mà là người Trung Quốc trăm phần trăm. Hơn nữa nghe giọng nói thì là người vùng này. Ông ta nói giọng đặc quê tôi, nhưng nhìn vào ăn mặc và cử chỉ, ông ta có cái gì đấy rất bí ẩn, không phải người thường. Nói gọn một câu, ông ta hẳn là con người từng trải. So với ông ta thì những nhân vật bự trong thôn như lão Lan, chỉ là tép riu. (Nghĩ tới đây, tôi hình như nghe tiếng lão Lan: Tớ biết bọn tiểu thị dân thành phố coi chúng ta bằng nửa con mắt. Chúng gọi chúng ta là dân thổ mừ! Xì, chửa biết ai là tép riu? Ông Ba nhà tớ là phi công của quân đội chính phủ, bạn nối khố với đội trưởng đội Phi Hổ. Khi người Trung Quốc chưa ai biết trên thế giới này có nước Mỹ, ông Ba tớ đã tán tỉnh các cô đầm Mỹ! Thế mà dám bảo tớ là thổ mừ!) Ông ta bước lại gần cổng miếu, nụ cười nghịch ngợm, rất phù hợp với nét mặt, rất dễ gần. Rồi ông ta kéo khoá quần, chõ vào cửa miếu mà đái, nước đái bắn tung toé lên cả chân tôi. Cây gậy thịt của ông ta có

thể sánh với của mã thông thần phía sau sư cụ. Tôi cảm thấy ông ta cố ý hạ nhục chúng tôi, nhưng sư cụ vẫn yên lặng, thậm chí hình như Người còn cười mỉm. Sư cụ đối mặt với cái chim của ông ta, còn tôi thì hơi chếch. Đối mặt mà không cáu, chếch mặt thì cáu làm gì?Bọng đái của ông ta mới bự làm sao, đủ dìm chết một cái cây nhỏ. Đái xong, ông ta cầm chim mà vẩy, rồi không thèm nhìn chúng tôi, ông ta khuỳnh tay, ưỡn ngực, miệng gừ gừ đi ra. Tôi trông thấy vành tai của ông ta đỏ hồng như cánh hoa thược dược. Một đám phụ nữ ăn mặc như trong những buổi tiếp tân của những năm ba mươi của thế kỷ hai mươi, mặc xường xám bó sát người để lộ tấm thân mềm mại, tóc phi dê từng lọn loăn xoăn, cử động khoan thai, nụ cười e ấp, rất phong độ, khó ai có thể bắt chước. Tôi hít thở cái mùi cổ kính mà quí phái của những phụ nữ đó, trong lòng vô cùng xúc động, hình như những phụ nữ này có họ hàng rễ má dây mơ với tôi. Họ như một đàn chim lông cánh sặc sỡ, ríu ra ríu rít, ùa tới vây quanh người đàn ông mặc áo chẽn da hươu, vành tai màu hồng trong suốt. Đám phụ nữ, kẻ kéo tay, người ôm eo, kẻ véo trộm đùi non, người bỏ mảnh giấy vào túi, kẻ đút kẹo vào miệng người đàn ông. Một phụ nữ trông có vẻ đanh đá, không thể đoán tuổi, môi tô màu nhũ bạc, mặc xường

xám lụa, trước ngực thêu bông mai đỏ, thoạt nhìn tưởng bà ta bị một loạt đạn súng máy nhưng chưa chết, ngực cao như ức chim câu, có vẻ rất máu chuyện chăn gối. Bà ta nhảy cỡn, đôi giầy cao gót rời mặt đất nhớp nháp, véo tai người đàn ông: Nhỏ Lan, cậu là con người vong ân bội nghĩa! Người đàn ông được gọi là Nhỏ Lan đó kêu lên đầy kịch tính, ái chà, mẹ nuôi! Vong ân bội nghĩa với ai, chứ với mẹ nuôi thì không dám! Lại còn già mồm, người đàn bà véo mạnh hơn. Người đàn ông ngoẹo đầu xin: Mẹ nuôi ơi, mẹ để ơi, nhẹ tay cho chút! Nhỏ Lan từ rày không dám nữa, Nhỏ Lan mời mẹ nuôi đi tiêu khiển để chuộc tội, được chưa?Người đàn bà buông tay, chỉ chiết: Nhất cử nhất động của cậu tôi biết hết, cậu đừng có giở trò với tôi, tôi sẽ cho người thiến béng cái đồ khốn kiếp nhà cậu. Người đàn ông giả vờ kinh hãi, hai tay ôm bẹn, gào toáng lên: Xin mẹ nuôi tha tội, Nhỏ Lan còn phải dùng nó để nối dõi tông đường. Nối dõi cái mả mẹ cậu! Người đàn bà chửi. Nể mặt chị em ở đây, tôi cho cậu một cơ hội lập công chuộc tội. Cậu định đưa bọn tôi đi đâu? Đi "Thiên Đường Nơi Hạ Giới" được không?Người đàn ông mặc áo da hươu hỏi dò. Không đến đó, không đến đó, ở đó mới có thằng cha gác cổng người hôi rình, em chỉ muốn oẹ. Một cô mắt to cằm nhọn kêu lên the thé. Cô mặc xường xám hoa tím,

trên đầu buộc dải ruy băng cũng màu tím, gần như không son phấn trông rất thanh nhã, như một bông cúc đại đoá màu tím. Cô là tiểu thư Ngọc. Một cô phì nộn tới mức chiếc xường xám mặc ngoài gần như bị bục ra, giọng mỉa mai: Ngọc tiểu thư cùng Nhỏ Lan lang thang tất cả các nhà hàng lớn nhỏ trong thành, nhà nào ngon cô ta biết hết. Tiểu thư Ngọc bĩu môi nhưng mắt thì lại cười: Món vây ở nhà hàng Hoàng Gia Viên ngon hơn cả, Thẩm phu nhân thấy thế nào?Cô ta tranh thủ ý kiến của người đàn bà véo tai Nhỏ Lan. Tiểu thư Ngọc đã chọn thì ta đi thôi. Bà phu nhân cao quí giọng bình thản. Lên đường! Người đàn ông mặc áo chẽn da hươu giơ tay phải lên, phẩy một cái làm hiệu. Đám phụ nữ riu rít đi theo. Tôi trông thấy hai bàn tay người đàn ông đặt trên hai cái mông tròn lẳn đi hai bên. Thoáng cái, họ mất dạng, nhưng mùi nước hoa thì vẫn còn vương vấn đầy sân quyện với mùi nước tiểu của người áo chẽn da hươu thành thứ mùi quái dị. Bên ngoài vọng lại tiếng máy nổ và tiếng xe lăn bánh. Sân miếu trở lại yên tĩnh. Tôi nhìn sư cụ, biết mình nên làm gì. "Chuyện đã có mở đầu thì phải có kết thúc", tôi kể:

Hành khách đợi tàu ít, nên phòng đợi mặc dù nhỏ nhưng trông như rộng ra. Bố và con gái ngồi co ro trên ghế dài gỗ kề bên lò sưởi, xung quanh ông có

khoảng hơn chục người. Ông gục đầu, tia nắng ấm áp lọt qua ô kính đùng đục, khiến mái tóc muối tiêu của ông lấp lánh như những sợi bạc. Ông cúi xuống hút thuốc, làn khói xanh lởn vởn trên mái tóc rất lâu mới tản đi, làm như không từ miệng mà từ mái tóc ông nhả ra.Thuốc lá khét như mùi giẻ rách hoặc da thuộc cháy. Bố đã bệ rạc đến đỗi nhặt đầu mẩu thuốc để hút như đám ăn mày, mà chưa chắc đã bằng đám ăn mày! Tôi biết có một số ăn mày cơm gà cá gỏi, uống rượu ngoại, hút thuốc thơm, ban ngày ăn mặc rách rưới đi hành khất, tối đến thay bộ âu phục đi hát karaokê, hát xong đi chơi gái. Bảy Viên thôn tôi là loại ăn mày như thế. Ông ta đã đặt chân lên hầu hết các thành phố lớn trong cả nước, đi nhiều hiểu rộng, kinh nghiệm phong phú, ông ta có thể sử dụng trôi chảy mấy chục thứ tiếng địa phương, thậm chí dăm câu tiếng Nga, mở miệng nói là khác hẳn người thường, khiến kẻ oách nhất thôn là lão Lan cũng phải kiêng nể, không dám làm phách trước mặt ông ta. Ông ta có bà vợ đoan trang, một đứa con học rất giỏi ở trung học. Ông ta khoe ông ta có gia đình ở mười mấy thành phố, sống khá tươm tất, đi đến đâu có nơi ăn ngủ tới đó. Hành khất Bảy Viên ăn thì ăn hải sâm bào ngư, uống thì uống Mao Đài, Ngũ Lương Dịch, hút thì hút Ngọc Khê, Đại Trung Hoa! Ăn mày

mà như thế thì chức tri huyện cũng không đổi. Bố tôi mà làm được như thế thì cũng vẻ vang cho nhà họ La chúng tôi! Tiếc rằng, ông nghèo mạt rệp nên mới phải nhặt đầu mẩu thuốc người ta hút thừa!

Trong phòng đợi ấm sực, mờ ảo như trong mơ. Phần lớn những người đợi tàu ngủ như gà, đầu gục trước ngực, trước mặt là túi to túi nhỏ và những bạc đà căng phồng. Chỉ có hai người đàn ông là không ngủ như gà, trước mặt không túi to túi nhỏ, mà là hai cái xắc du lịch bằng da nhân tạo nhẵn bóng để dưới chân. Hai người ngồi quay mặt vào nhau trên ghế dài, giữa đặt gói tai lợn đỏ au đã thái miếng, đôi chỗ màu trắng nhợt, tuy hơi ôi nhưng vẫn còn thơm mùi thịt. Tôi biết đây là thịt lợn chết, cũng có nghĩa là con lợn sau khi *chết bệnh*, người ta xử lí thịt có màu mè hấp dẫn rồi đem bán. Ở thôn chúng tôi, bất kể gia súc gia cầm bị bệnh gì, dịch cúm, lở mồm long móng...đều có cách xử lí thịt trở nên ngon lành. Tham ô không có tội, nhưng lãng phí là tội lớn - Đây là luận điệu phản động của trưởng thôn chúng tôi, chỉ một câu này cũng có thể bắn bỏ đồ khốn kiếp ấy! Bọn chúng đang nhậu nhẹt. Rượu đế, rượu hâm của địa phương, rất nổi tiếng có rượu Liễu Công. Liễu Công là ai vậy? Tôi không biết. Tôi chỉ biết cái nhà ông Liễu Công này không hề nấu rượu, người đời sau

kéo ông ta vào để treo đầu dê bán thịt chó, lợi dụng tên tuổi ông ta. Mùi rượu lạ hoắc, ngửi không quen, rất có thể là pha phân đạm, còn thịt thì bơm *phoocmalin*, cả đất nước Trung Quốc là những nhà hoá học, *phoocmalin* là tiền bạc. Tôi nuốt nước bọt nhìn họ chuyền tay nhau chai rượu mà tu, khoảng thời gian chờ đến lượt thì dùng tay nhón tai lợn bỏ vào miệng, không dùng đũa. Cái ông mặt quắt còn ngửa mặt lên rồi mới thả tai lợn vào miệng như trêu tức tôi. Lão cố ý làm tôi thèm rỏ dãi, đồ khốn! Cái tư cách ấy chỉ có ở những tên buôn ma tuý, những tên trộm trâu, tóm lại không phải người tốt. Vênh váo gớm nhỉ! Chẳng qua cũng chỉ là rượu với thịt. Nếu định ăn, nhà tôi còn ăn ngon hơn. Người thôn dồ tể chúng tôi phân biệt rất giỏi thịt lợn chết với thịt lợn sống, không giống như hai người này, thịt chết mà ăn ngon lành! Khi không thể kiếm ra thịt lợn sống thì thịt lợn chín cũng tạm được. Lão Lan từng nói: Người Trung Quốc có khả năng siêu việt về chuyển hoá những thứ thối rữa thành dinh dưỡng. Tôi nhìn cái thủ lợn trong tay mẹ mà nuốt nước bọt.

Bố hình như cảm thấy có người đứng trước mặt, nhưng có thể ông không nghĩ người ấy là ai. Ông ngửng lên, mặt tái nhợt, hàm răng vàng khè nhe ra, lúng túng như gà mắc tóc. Kiều - đứa em gái tôi đang

ngủ gật bên ông chợt tỉnh dậy, khuôn mặt ngái ngủ đỏ lựng, rất đáng yêu. Nó nép sát người vào bố, nhìn trộm chúng tôi qua nách bố.

Mẹ giả vờ ho lên một tiếng.

Bố cũng giả vờ ho một tiếng.

Bé Kiều ho thật sự, mặt đỏ như gấc.

Tôi biết em bị cảm lạnh.

Bố giơ bàn tay hộ pháp khẽ vỗ lưng em Kiều để em khỏi ho.

Kiều nhổ ra một cục đờm rồi khóc.

Mẹ đưa cái thủ lợn cho tôi rồi cúi xuống bế em Kiều . Nó khóc thét, nép chặt vào người bố, làm như tay mẹ có gai, như mẹ là mẹ mìn chuyên bắt trẻ con đem bán. Thôn tôi thường xuyên lượn lờ những kẻ buôn người, gạ bán trẻ em và phụ nữ, vì thôn tôi khá giàu. Bọn buôn người không dắt trẻ em hoặc trói phụ nữ đem theo, bọn chúng rất cáo, chúng giả làm người bán hàng rong, rao bán lược gỗ hoặc lược bí, len lỏi khắp mọi xó xỉnh, miệng như tép nhảy, nói kiến trong lỗ phải bò ra, và để chứng minh lược của chúng bền như thế *nào*, chúng dùng lược cứa đứt chiếc giày da.

Mẹ lùi lại, tay chấp ngực nhìn quanh như cầu cứu. Mẹ nhìn tôi dễ đến ba giây rồi ánh mắt tối sầm. Tôi nhìn mẹ mà chua xót, dù sao bà vẫn là mẹ tôi.

Mẹ thôi vặn vẹo hai bàn tay, cụp mắt nhìn xuống đất, có lẽ nhìn đôi ủng da bết bùn của bố. Đây là vật duy nhất gợi nhớ bố từng vang bóng một thời. Mẹ nói rất nhỏ, như chỉ để mình mẹ nghe:

-Ban sáng tôi hơi quá lời...Trời lạnh, công việc nặng nhọc, tâm trạng không tốt... Tôi xin lỗi anh!...

Bố vặn vẹo người như bị chấy rận hành hạ. Ông xua tay, lắp bắp:

-Xin đừng nói vậy. Cô chửi là đúng. Để cô nổi giận, người phải xin lỗi chính là tôi...

Mẹ giành lấy cái thủ lợn trong tay tôi, nháy mắt ra hiệu:

-Còn đứng ngây ra đấy làm gì? Cầm đồ đạc cho bố, về nhà!

Nói xong, mẹ lườm tôi một cái rồi quay người bước ra cửa. Trong tiếng kẹt rất to của bản lề cối kiểu cũ, chiếc thủ lợn đã khuất, tôi chỉ còn nghe thấy câu chửi của mẹ:

-Cái cửa thổ tả này!...

Tôi nhảy chân sáo đến trước mặt bố, giằng lấy cái bạc đà căng phồng. Bố giữ chặt dây quai, nhìn tôi đăm đăm:

-Con về ở với mẹ, bố không muốn phiền hai mẹ con nữa!

Tôi giằng lấy bạc đà, dứt khoát không chịu:

-Không! Bố nhất định phải về nhà.

-Bỏ tay ra! - Bố nghiêm giọng, nói. Nhưng sau đó sắc mặt thê thảm - Con ơi, người có mặt như cây có vỏ, bố tuy rơi vào cảnh này nhưng vẫn là thằng đàn ông, mẹ con nói đúng, ngựa tốt không ăn cỏ ôi!

-Nhưng mẹ đã xin lỗi rồi cơ mà!

-Con ơi - Mặt bố càng sa sầm - Người sợ đau tim, cây sợ đứt rễ!... Bố cố sức giằng lại cái bạc đà, rồi chỉ tay ra cửa -Về đi! Con nhớ chăm non mẹ chu đáo...

Tôi nước mắt giàn giụa:

-Bố không cần mẹ con nhà con nữa hả bố?

Bố cũng nước mắt vòng quanh:

- Con ơi, không phải bố không cần hai mẹ con. Không phải thế. Con là đứa bé thông minh, con nên hiểu rằng...

- Không, con không hiểu!

-Về nhà đi! - Bố tỏ ra kiên quyết - Về đi, đừng quấy rầy bố! -Ông xách bồ đà, lôi bé Kiều dậy, nhìn quanh như để kiếm chỗ an thân. Những người xung quanh nhìn bố con tôi bằng ánh mắt tò mò. Bố phớt lờ, cặp nách bé Kiều ra chỗ chiếc ghế dài bên cửa sổ. Trước khi ngồi xuống, ông trừng mắt nhìn tôi, quát: Sao không về đi!

Tôi sững người, lùi lại. Tôi nhớ chưa bao giờ bố đối xử với tôi tàn nhẫn đến thế! Tôi nhìn ra phía cửa

mong nhận được tín hiệu của mẹ, nhưng cánh cửa đã khép, chỉ có gió lạnh đem theo những bông tuyết nhỏ lùa qua khe cửa vào trong phòng.

Một nữ nhân viên đứng tuổi mặc đồng phục xanh tay cầm loa điện màu đỏ từ phòng bên đi ra, gọi oang oang:

-Kiểm tra vé đây! Ai đi tàu Đông Bắc số 384 đề nghị xếp hàng kiểm tra vé. Phòng đợi nhốn nháo, mọi người đeo hành lý lên vai chen nhau ra cửa soát vé. Hai người đàn ông khi nãy uống vội chỗ rượu còn lại, ăn hết chỗ tai lợn rồi loạng choạng bước về phía cửa soát vé, miệng nhờn mỡ, vừa đi vừa nấc cụt. Bố bế Kiều, theo sau hai người kia.

Tôi nhìn theo, rất mong bố ngoái lại nhìn tôi một cái. Tôi vẫn ngây thơ mà nghĩ rằng bố sẽ không đi. Nhưng bố không ngoảnh lại, lưng áo bóng loáng như tường nhà đồ tể, Kiều ôm cổ bố, ngó trộm tôi qua vai bố. Cửa soát vé thông với lan can vào trong ga vẫn im ỉm. Người soát vé đã đứng đợi ở đó, hai tay khoanh trước ngực.

Tiếng còi xe lửa từ xa vọng lại, đất dưới chân rung lên. Tiếp theo là tiếng còi xé tai, qua hàng lan can bằng sắt, tôi trông thấy con tàu cổ lỗ chạy bằng hơi nước phụt khói đen dày đặc, hùng hổ tiến vào ga.

Nhân viên mặc áo xanh mở cửa, bắt đầu soát vé. Mọi người chen nhau, lổn nhổn như những cục thịt chưa nhai kỹ, tranh nhau chui vào cổ họng. Chỉ một loáng, bố đã đến bên người soát vé. Tôi biết thế là hết, bước qua hàng lan can là bố vĩnh viễn biến khỏi cuộc đời tôi.

Giữa lúc bố đưa cái vé tàu nhàu nát cho người soát vé, tôi đứng cách ông khoảng năm mét gào thất thanh:

-Bố!...

Vai ông rung lên như bị một viên đạn trúng lưng, nhưng vẫn không ngoảnh lại. Tôi trông thấy gió bấc kèm theo tuyết trắng ùa vào cửa, vần bố như vần một cây khô.

Người soát vé nhìn bố tôi bằng ánh mắt nghi ngờ, rồi ngắm tôi với vẻ lạ lùng. Bà ta lật đi lật lại chiếc vé như để kiểm tra thật hay giả.

Sau đó tôi nhớ mãi không ra mẹ xuất hiện bằng cách nào giữa tôi và bố. Tay trái mẹ vẫn xách cái thủ lợn, tay phải chỉ vào lưng bố, y hệt những nhân vật bự khoát tay chỉ núi sông hùng vĩ. Tôi cũng không biết bà đã mở phanh hai vạt tấm áo khoác bên ngoài tự khi nào, để lộ chiếc áo len cổ cao đỏ như một ngọn lửa. Hình ảnh kiêu hùng của mẹ còn lưu mãi trong

tâm khảm tôi cho đến bây giờ. Mẹ trỏ vào lưng bố mà chửi:

-La Thông! Đồ mạt hạng! Cứ thế mà đi, mẹ kiếp, anh có còn là con người không?

Nếu như tiếng kêu của tôi như một viên đạn thì tiếng thét của mẹ như một băng trung liên găm vào lưng bố. Tôi trông thấy hai vai ông rung lên, bé Kiều đang nhìn trộm tôi bằng cặp mắt đen láy, vội giấu mặt dưới vai bố, không dám ngẩng lên.

Người soát vé bấm một lỗ trên vé tàu của bố bằng một động tác điệu nghệ, rồi vẫn điệu nghệ như thế, đưa trả cái vé cho bố tôi. Bên ngoài ke, hành khách xuống tàu như nước lũ, những người lên tàu sốt ruột đứng hai bên cửa lên xuống, đợi lên. Ngời soát vé bặm môi, hết nhìn mẹ lại nhìn tôi, nhìn bố, cười mà không dám cười, chỉ bà ta là nhìn rõ mặt bố.

Bố nhích dần lên khá vất vả, bạc đà tụt khỏi vai ông cũng không có thì giờ kéo lên. Mẹ nhân đó, nã như liên thanh với giọng cay độc:

-Anh đi đi, đi đi! Mẹ kiếp, anh là cái thá gì! Giỏi giang thì cứ đàng hoàng mà đi, đằng này lén lút như chó ăn vụng, chuồn đi cùng con đĩ thối thây ấy! Giỏi giang thì còn vác mặt về đây làm gì? Hà tất phải xin lỗi con này làm gì? Nói đôi câu mà anh không chịu nổi? Anh thử nghĩ, bao năm nay mẹ con tôi sống như

thế nào? Mẹ con tôi đã chịu đựng những gì, anh có biết không? La Thông, anh là đồ súc sinh lòng lang dạ sói, con đàn bà nào rơi vào tay anh đều tàn đời!...

-Đừng nói nữa! - Bố quay ngoắt lại, mặt như chàm đổ, râu như một túm rêu bám đầy sương muối. Sau đó ông xỉu rất nhanh, chân tay rệu rã, thì thào như người hụt hơi - Đừng nói nữa!

Tiếng còi lanh lảnh vang lên ngoài sân ga. Người soát vé như chợt tỉnh, cất cao giọng:

-Đoàn tàu sắp khởi hành, có đi hay không thì bảo? Người đâu mà...

Bố nặng nhọc quay lại, loạng choạng chạy ra phía đoàn tàu. Chiếc bồ đà văng xuống đất lết theo chân như bao cỏ mục, bố cũng không thèm để ý. Người soát vé tỏ ra thông cảm, động viên:

-Nhanh lên!

-Hượm đã! - Mẹ gào to - Làm thủ tục li dị rồi hãy đi, tôi không vì anh mà ở vậy nữa! - Mẹ bĩu môi khinh bỉ - Tiền tàu tôi chịu.

Mẹ dắt tay tôi nhằm cổng lớn đi ra, vẻ ngang tàng. Nhưng tôi biết mẹ đang khóc vì trong họng mẹ, tôi nghe có tiếng lọc sọc. Khi mẹ buông tay tôi để mở cửa, tôi ngoảnh lại thấy bố đang trượt từ lan can xuống, người soát vé lầu bầu câu gì đó rồi sập cửa kiểm soát, bỏ đi. Qua lan can tôi nhìn thấy đoàn tàu

Đông Bắc bắt đầu chuyển bánh. Tôi trào nước mắt trong tiếng xình xịch của bánh xe lăn và từng cuộn khói bay lên trời.

Tôi dụi mắt, trên mu bàn tay còn đọng hai giọt nước long lanh. Tôi xúc động sâu sắc về câu chuyện tôi kể, nhưng sư cụ thì trái lại, hình như Người nhếch một nụ cười châm biếm. Mẹ kiếp, mình không biết cách làm cho sư cụ cảm động, tôi rủa thầm, mẹ kiếp, mình dứt khoát phải làm cho sư cụ cảm động mới được, tôi có đi tu hay không là chuyện khác, nhưng dứt khoát phải làm cho sư cụ cảm động về câu chuyện của tôi, dùng những mảnh sắc nhọn của câu chuyện lột bỏ cái vỏ chai sạn của trái tim sư cụ. Nắng ngoài sân càng gay gắt, nhìn bóng cây tôi biết mặt trời đang ở hướng đông nam, cách đường chân trời, theo cách nói của quê tôi, hai con sào. Cản tầm nhìn của tôi chính là bức tường vây quanh sân, đêm qua nó đổ một nửa phía trên, nửa còn lại cũng rung rinh rình sập. Hai con mèo rất ít khi rời hốc cây, giờ nối gót nhau đi dạo trên mặt tường, từ tây sang đông mèo cái đi trước, mèo đực theo sau; từ đông sang tây, mèo đực đi trước, mèo cái theo sau. Còn có một con ngựa choai màu hồng khoẻ mạnh, đẹp như trong tranh, cà lưng vào tường mà gãi, bức tường rung rinh nhân đó đổ ụp. Tường đổ là bức tường chết. Bức

tường chết đổ ập làm bắn lên làn nước cầu vồng cao ba mét như một dòng thác gặp vật cản, hai con mèo chỉ thấy con cái ướt như chuột lột, còn con đực thì đã mất tăm. Con mèo cái đi đi lại lại trên rãnh nước, đau xót gào lên từng chặp. Con ngựa hồng thì trái lại, vui sướng vọt đi. Cho dù tình hình con mèo đực dữ nhiều lành ít, nhưng phàm là những gì hùng vĩ mà sụp đổ đều khiến người ta vui mừng. Giờ đây con đường đã hiện ra lồ lộ trước mắt chúng tôi. Tôi trông thấy phía đối diện bên kia con đường, cỗ máy nổ màu vàng rơm đang chạy xình xịch, chiếc xe truyền hình kẻ vạch trắng xanh đang đỗ bên rìa bãi cỏ, hơn mười người dáng thấp bé trong bộ đồng phục màu vàng, đang vừa chạy vừa rải dây điện. Mười chiếc mô tô xếp thành đội hình tam giác từ phía mặt trời hùng hổ chạy tới với tốc độ năm mươi cây số /giờ. Đội mô tô " oai hùng biết mấy". Câu này tôi nghe được trong phim, một thời gian dài nó là câu cửa miệng của tôi. Những lúc vui hoặc buồn, tự nhiên tôi cứ gào lên câu đó. Con em cùng cha khác mẹ hỏi tôi: Anh ơi, Đội mô tô "oai hùng biết mấy!"nghĩa là gì hở anh? Tôi giải thích cho nó, Đội mô tô " oai hùng biết mấy!" nghĩa là "Đội mô tô oai thật!". Nếu như em gái tôi còn sống, tôi sẽ chỉ sang trận địa mô tô bên kia đường mà bảo nó: Kiều à, Đội mô tô "oai hùng bết mấy" là như kia

kìa! Nhưng em đã chết, nó không bao giờ hiểu được ý nghĩa câu Đội mô tô"oai hùng biết mấy" là như thế nào! Tôi đau lòng quá, ai biết cho không?

Tầm phào 14

Đội xe mô tô giữ nghiêm đội hình, các xe như được hàn nối với nhau bằng một ống thép. Các tay lái đội mũ bảo hộ trắng, mặc đồng phục trắng, thắt lưng da to bản, vũ khí đen sì cài thắt lưng. Phía sau đội mô tô khoảng ba mươi mét là hai ô tô con màu đen gắn đèn cảnh báo to bự hai màu xanh đỏ quay tít như chong chóng, còi hụ xé tai. Sau xe cảnh sát là ba xe du lịch màu càng đen. Bạch sư cụ, đó là loại xe VIP, xe của những nhân vật bự. Sư cụ hé mắt nhìn những chiếc xe một thoáng rồi thôi. Sau các xe VIP, còn hai xe cảnh sát nữa, tất nhiên hai xe này không hụ còi. Tôi đưa mắt dõi theo đoàn xe "oai hùng biết mấy" này mà trong lòng những muốn gào lên, nhưng nét mặt lạnh như tiền của sư cụ khiến tôi cụt hứng, đành lẩm bẩm: Chắc chắn là một ông kễnh. Sư cụ không bắt lời tôi. Tôi tự nhủ: Hôm nay không phải ngày tết không phải ngày hội, vậy các vị ấy về đây làm gì? Ồ, tôi nhớ ra rồi! Thật chán, thế mà quên mất! Tôi nói,

bạch sư cụ, hôm nay là ngày tết Ẩm thực, một phát minh của thôn đồ tể. Mười năm trước, chúng tôi - chủ yếu là tôi- phát minh ra tết này, sau đó bị Trấn chiếm làm tết của Trấn. Trấn tổ chức được một lần thì bị Thị cướp làm của Thị. Bạch sư cụ, sau khi nã phaó vào nhà lão Lan, con phải vù đi thật xa, nhưng tin tức ở quê và những huyền thoại về con, vẫn không sót câu nào. Bạch sư cụ, Người cứ về thôn con hỏi bất cứ ai: Biết La Tiểu Thông không?Người đó lập tức cho Người biết rất nhiều huyền thoại về con. Con thừa nhận rằng, qua truyền miệng, rất nhiều chuyện đã bị phóng đại, thậm chí có chuyện không phải của con mà cứ gán cho con. Nhưng gì thì gì, La Tiểu Thông này hoặc có thể nói La Tiểu Thông cách đây mười năm rõ ràng là một nhân vật đáng nể. Cùng nổi tiếng với con còn một người nữa, không phải lão Lan, mà là chú Ba - em vợ lão Lan, một quái nhân, một đêm ngủ với bốn mươi mốt phụ nữ, lập kỷ lục Ghinét! Đấy là nghe lão Lan kể, nghe vậy biết vậy. Bạch sư cụ, con thông thạo chuyện quê con như lòng bàn tay. Tết Ẩm thực kéo dài ba ngày, trong ba ngày này, các loại thịt ê hề; Các loại thiết bị và máy móc gia công chế biến thịt của các hãng sản xuất thì trưng bày tại quảng trường trung tâm chợ trâu, trang hoàng cực kỳ hoa lệ; Hội thảo về thức ăn gia súc,

công nghệ chế biến thịt, dinh dưỡng của các loại thịt thì tổ chức tại các khách sạn lớn trên thành phố; Đồng thời, các món ăn chế biến từ thịt nhằm phát huy cao độ sức tưởng tượng của con người về ẩm thực, thì cũng tổ chức tại tất cả các khách sạn lớn nhỏ trong thành phố. Trong ba ngày, đúng là thịt cao như núi, nhiều như cây trên rừng, mọi người ăn căng rốn, ăn bao nhiêu tuỳ thích. Lại còn có cuộc thi ăn trên quảng trường Tháng Bảy, thu hút hàng vạn cao thủ về ẩm thực. Người đoạt chức vô địch được thưởng ba trăm sáu mươi phiếu thịt, mỗi phiếu có thể ăn không hạn chế một bữa thịt ở bất cứ khách sạn nào trên thành phố. Tất nhiên có thể đổi phiếu lấy thịt trong một lần, bạn sẽ có ba ngàn sáu trăm cân thịt. Trong thời gian tổ chức tết Ẩm thực, thi ăn là một nội dung hấp dẫn, nhưng lễ hội tạ ơn thịt mới thật tưng bừng. Cũng như bất cứ tết nào khác, các tiết mục cứ ngày càng nhiều thêm, tết Ẩm thực quê tôi cũng thế. Con đường lớn nối hai thành phố nhỏ coi như chia thành phố làm hai, đường và phố, hình dáng như chiếc sênh tiền. Đoàn diễu hành khổng lồ đi trên con đường này, người bên đông đi sang bên tây, người bên tây đi sang bên đông, gặp nhau tại một chỗ nào đó trên con đường rồi chen vai thích cánh mà tiến. Bạch sư cụ, không còn nghi ngờ gì nữa, con có dự cảm là đội ngũ

diễu hành hôm nay sẽ gặp nhau ở đây, chỗ bãi trống đối diện với toà miếu này. Tường đổ cứ như là phá bỏ vật cản để chúng ta tha hồ mà xem lễ hội. Bạch sư cụ, Người pháp thuật thông thiên, con biết tất cả những chuyện này đều do Người sắp xếp... Tôi đang hót như khướu thì trông thấy chiếc xe Cađilắc *màu nhũ bạc có hai xe con hộ vệ phía trước và phía sau, từ bên tây lướt tới như bay, tuy không có mô tô dẫn đường, nhưng vẫn có vẻ oai phong lẫm liệt. Đến trước cửa miếu, chiếc xe rời mặt đường ngoặt xuống đậu trên chỗ đất trống, phanh mạnh và gấp nhưng xe không hề ngật ngưỡng, đầm hết sức, nhất là chiếc xe* Cađilắc. *Xe và phanh của xe khiến tôi mê mẩn cả người. Tôi gọi khẽ: Bạch sư cụ, xin Người hãy mở mắt mà trông, chắc chắn là một ông kễnh! Sư cụ vẫn ngồi yên như pho tượng mã thông thần phía sau. Tôi rất sợ Người cứ ngồi như thế mà tịch thì ai sẽ nghe tôi kể?Nhưng tôi không muốn nhìn sư cụ làm gì cho phí công, bên ngoài đang hấp dẫn. Đầu tiên là bốn người đàn ông vạm vỡ chui ra từ hai xe bảo vệ, áo gió màu đen, kính râm, tóc đen lởm chởm như lông nhím, chẳng khác pho tượng bằng than đá. Lát sau, từ ghế trước của chiếc* Cađilắc *một người bước xuống, cũng đen kịt toàn thân như than đá. Người này bước vội đến cửa sau mở cửa xe, một tay chặn phía trên khung*

cửa để một người cũng mặc đồ đen, nhanh nhẹn nhưng không mất vẻ chững chạc, bước ra. Người này cao hơn những người xung quanh một cái đầu, vành tai rất to như điêu khắc bằng pha lê đỏ, Người này cũng mặc đồ đen, chỉ khác ở chỗ cổ thắt một khăn quàng lụa bé tí màu trắng, miệng ngậm xì gà to như chiếc lạp xưởng Quảng Đông. Chiếc khăn quàng nhẹ như lông hồng, tôi tin rằng, thổi một hơi là bay lên trời. Xì gà thì chắc chắn là nhập từ Cuba, nếu không thì Philippin. Làn khói xanh thoát ra từ miệng và hai lỗ mũi, vẽ trong không trung những đường ngoằn ngoèo. Lát sau, ba chiếc xe Jeep *do Mỹ sản xuất từ bên tây chạy tới, mui xe nguỵ trang bằng tấm lưới màu xanh cài rất nhiều cành lá to bản. Từ trên xe nhảy xuống bốn người đàn ông mặc đồng phục màu trắng, xúm quanh một cô gái mặc váy mini trắng tinh, ngắn đến nỗi một cử động nhẹ cũng để lộ chiếc quần xịt đỏ viền đăng ten. Cặp chân dài như hai ngọc trụ màu phấn hồng, đôi ủng da dê trắng cao tới gối, cổ thắt chiếc khăn lụa đỏ bé tí, nhỏ như một ngọn lửa đang lay động. Chiếc kính râm trên khuôn mặt thanh tú, cằm hơi nhọn, mép bên trái có một nốt ruồi, tóc bồng màu vàng hoe xoã chấm vai. Cô gái bước từng bước chắc nịch về phía người đàn ông cao lớn, còn cách một mét thì dừng lại. Bốn vệ sĩ thì đứng*

cách mét rưỡi phía sau để hộ vệ. Cô gái bỏ kính để lộ cặp mắt u buồn, nhếch nụ cười thê thảm, nói: Ông Hai Lan, em là Dao, con gái Thẩm Công Đạo. Em biết hôm nay bố em đến đây thì chết là cái chắc nên em lén bỏ thuốc ngủ vào rượu của bố. Em đến đây chịu chết thay bố. Ông Hai Lan, ông hãy giết em, chỉ xin ông tha cho bố em. Người đàn ông kia đứng ngây như phỗng, vì đeo kính mát nên không biết nét mặt anh ta như thế nào? Tôi đoán rằng ông ta đi cũng dở, ở không xong. Cô gái mặc đồ trắng thản nhiên đứng trước mặt ông ta, ngực nhô cao, sẵn sàng đón nhận cái chết. Hai Lan làm ra vẻ thờ ơ, quẳng điếu xì gà vào một trong ba chiếc xe Jeep *rồi quay lại chiếc* Cađilăc *của ông ta. Lái xe của ông ta vội đón trước một bước, mở cửa xe. Chiếc* Cađilắc *lùi lại nhanh như chớp, rồ máy vọt lên đường. Bốn vệ sĩ áo đen lật vạt áo rút súng bắn như vãi đạn, ba chiếc xe* Jeep *thủng lỗ chỗ. Hai chiếc xe hộ vệ rồ máy chạy theo chiếc* Cađilắc, *thoáng cái đã mất dạng. Khói súng khét lẹt ùa vào trong miếu. Tôi ho sù sụ, trong bụng rất hãi. Y như một trường đoạn mẫu mực của điện ảnh đang diễn ngay trước mặt, không phải đang nằm mơ, có ba chiếc xe* Jeep *thủng lỗ chỗ làm chứng, có bốn vệ sĩ áo trắng đứng như trời trồng làm chứng, có cô gái bận đồ trắng phong độ phi phàm làm chứng. Tôi trông*

thấy hai hàng nước mắt chảy trên mặt, cô đeo kính lên che mắt. Tôi càng vui mừng khi thấy cô đi về phía cổng miếu, dáng đi rất đẹp. Có những phụ nữ rất đẹp nhưng dáng đi không đẹp, có những phụ nữ không đẹp nhưng dáng đi rất đẹp. Cô gái này người tầm thước, dung mạo xinh đẹp, dáng đi uyển chuyển, đúng là một vưu vật của đời. Vậy nên lão Hai Lan mặt sắt đen sì cũng không nỡ bắn chết cô. Nhìn dáng đi, không ai ngờ rằng, chỉ cách đây ít phút cô vừa trải qua một thử thách kinh hồn táng đởm. Tôi trông thấy rõ cô đi tất ni lông trong suốt, mà đi tất ni lông trong suốt gợi cảm hơn nhiều để chân trần. Đôi ủng da dê mũi gắn nơ tết bằng da. Tôi không đủ dũng khí để nhìn lên mặt cô, tôi chỉ ngắm từ mông trở xuống. Cô bước qua ngưỡng cửa, mùi hương thoang thoảng khiến tôi sinh lòng thương cảm, loại tình cảm cao đẹp mà trước đây tôi chưa bao giờ có. Tôi nhìn loáng thoáng đầu gối cô mà thèm rỏ dãi. Tôi thèm được ôm lấy đầu gối cô mà hôn nhưng không dám. Bạch sư cụ, Tiểu Thông con vốn là một thằng lưu manh không sợ bất cứ cái gì, có dịp là dám sờ cả ti vợ vua, vậy mà hôm nay con hãi mới chết chứ! Cô gái sờ cái đầu nhẵn bóng của sư cụ. Trời ạ, ký quặc quá, hoang đường quá, hạnh phúc quá cho cái đầu sư cụ. Nhưng cô không sờ đầu tôi. Khi tôi ngẩng đầu lên, nước mắt

lưng tròng, rất mong cô sờ đầu tôi một cái, thì chỉ còn nhìn thấy sau lưng cô. Bạch sư cụ, Người có nghe con kể tiếp không?

Giữa trưa, lúc bố bế em Kiều vào sân, mẹ tỏ ra rất bình tĩnh, làm như bố xưa nay chưa hề đi khỏi nhà, bế em Kiều đi chơi hàng xóm trở về nhà. Tôi cũng lấy làm lạ về thái độ của bố. Ông thản nhiên như không, chẳng có gì giống cảnh người đàn ông trở lại nhà lần thứ hai sau cuộc giằng co quyết liệt về tư tưởng, mà như cùng con gái đi chợ trở về.

Mẹ cởi bỏ áo ngoài, lồng ống tay áo giả vào rồi cọ nồi quèn quẹt, múc nước, lấycúi, nhóm bếp. Tôi ngạc nhiên khi thấy mẹ không mồi lửa bằng những mẩu nhựa như mọi khi, mà bằng củi thông loại tốt nhất. Gỗ thông thải loại khi làm nhà, mẹ đem chẻ củi, cất kỹ như có ý dành cho dịp lễ tết. Căn buồng thơm sực mùi dầu thông, ánh lửa khiến tôi cảm thấy trong lòng ấm áp. Mẹ ngồi bên bếp, mặt sáng ngời, vui như khi bán bao bì tẩm nước mà không bị nhân viên thu mua phát hiện.

-Thông này, sang nhà ông Chu mua ba cân dồi lợn! - Mẹ duỗi thẳng một chân, móc trong túi quần ba tờ mười đồng đưa cho tôi, giọng vui vẻ – Lấy dồi luộc rồi ấy, tiện thể qua hiệu chạp pô mua lấy ba cân mì sợi!

Khi tôi xách ba cân dồi đỏ au và ba cân mì sợi về đến nhà, thấy bố đã cởi bỏ chiếc áo ngoài dày như da trâu, bé Kiều cũng đã cởi bỏ chiếc áo dài chấm gót chân. Tuy rằng áo bông của bố cáu bẩn, tuột cúc, nhưng trông ông rắn rỏi hẳn lên khi đã cởi bỏ chiếc áo ngoài. Bé Kiều mặc chiếc áo bông nền trắng hoa đỏ, quần bông sọc đỏ, hai cánh tay khẳng khiu thò ra ngoài hai ống tay áo hơi ngắn, trông Kiều rất xinh và hiền lành như con cừu non khiến tôi rất thương. Trước mặt bố và em Kiều bày chiếc bàn ăn thấp chân bằng gỗ, chỉ dịp tết mới được đem ra dùng, còn ngày thường thì mẹ lấy vải nhựa bọc lại, treo lên xà nhà như cất giữ đồ gia bảo. Trên bàn bày hai bát ô tô đầy nước sôi, hơi nước nghi ngút. Mẹ bê ra một cái lọ bọc ni lông, mở gói, mở nắp, bên trong là những hạt trắng tinh. Tôi đánh hơi, nhận ra ngay đó là đường kính. Tôi là thằng thèm ăn hi hữu trên đời, những thứ ăn được cho dù mẹ tôi cất kỹ đến mấy, tôi vẫn sục ra, vậy mà lọ đường này lọt lưới. Mẹ mua hoặc nhặt được từ khi nào tôi cũng chẳng biết nữa, đủ biết mẹ tinh ranh hơn tôi. Tôi bắt đầu nghi ngờ, chắc hẳn mẹ còn giấu nhiều thứ mà tôi không biết.

Mẹ hoàn toàn không xấu hổ về chuyện giấu nhẹm lọ đường, coi đó là hành vi quang minh chính đại, chẳng có gì mất mặt. Mẹ lấy chiếc thìa i-nôc thản

nhiên xúc đường vào bát nước sôi trước mặt bé Kiều, hào phóng và vô tư, ung dung như mặt trời gác đỉnh Tây Sơn, trái khoáy như gà đẻ trứng ngỗng, lợn đẻ ra voi. Bé Kiều giương mắt tròn xoe, hơi sợ nữa, nhìn mẹ rồi lại nhìn bố.. Mắt bố sáng lên, ông lột bỏ mũ trên đầu bé Kiều, để lộ những lọn tóc loăn xoăn như lông cừu trên cái đầu xinh xắn. Mẹ xúc một thìa đường đưa đến bát của bố thì dừng *lại*. Tôi trông thấy mẹ bặm môi, mặt thoáng đỏ. Quả thực tôi không hiểu nổi bà? Bà đặt cái lọ đánh phịch trước mặt bố, bảo nhỏ:

-Anh tự xúc lấy, kẻo lại bảo tôi thế này thế khác!

Bố nhìn mẹ, có vẻ ngượng. Mẹ quay mặt đi, tránh cái nhìn của bố. Bố rút cái thìa i-nôc khỏi lọ đường thả vào bát bé Kiều. Ông đậy nắp lọ, nói:

-Loại người như tôi ăn đường làm gì?

Bố khuấy tan đường trong bát của Kiều, bảo:

-Kiều cảm ơn bác gái đi!

Bé Kiều nói câu bố vừa dạy. Mẹ tỏ ra không vui:

-Ăn đi, cảm ơn làm gì!

Bố múc thìa nước đường đưa lên miệng thổi rồi đưa đến trước mặt bé Kiều. Bỗng nhiên, ông trả thìa nước đường về bát của Kiều, đưa mắt nhìn quanh rồi bê vội bát nước của ông uống thẳng một hơi. Nước nóng, ông hít hà, mồ hôi túa ra đầy đầu. Ông xẻ đôi

bát nước đường của Kiều sang bát vừa uống hết nước của ông, đặt hai bát kề nhau như có ý so xem đã bằng nhau chưa. Tôi không đoán được ý tứ của ông, nhưng tôi rất hiểu nỗi khổ tâm của ông. Ông đẩy nửa bát nước đường về phía tôi, giọng như biết lỗi:

-Thông, bát này là của con!

Tôi cảm động quá, cơn thèm tan biến trước cử chỉ cao thượng của ông. Tôi nói:

-Bố, con lớn rồi! Nhường cho em Kiều!

Trong họng mẹ lại có tiếng lọc sọc. Bà quay mặt đi, vớ cái khăn đen nhẻm chùi mắt, giận dỗi:

-Cùng uống đi, cái khác không nói, chẳng lẽ nước cũng không đủ uống sao?

Mẹ đá cái ghế rất chuẩn xác về phía bàn ăn, không nhìn tôi mà bảo:

-Còn đứng ngây ra đấy làm gì? Bố bảo thì con uống đi!

Bố bắt lấy cái ghế đẩy đến trước mặt tôi. Tôi ngồi xuống ghế.

Mẹ mở cái túi đan bằng mã liên thảo, lấy dồi lợn ra để rải rác trước mặt chúng tôi. Bà chọn khúc to nhất đưa cho bé Kiều:

-Ăn cho nóng. Tôi đi nấu mì cho cả nhà.

Tầm phào 15

Chiêng trống rầm trời nổi lên từ hai đầu đông và tây của con đường. Đoàn diễu hành của tết Ẩm thực sắp tới gần. Có đến hơn ba chục con thỏ màu vàng đất nhớn nhác dồn về trước cửa miếu, thì thầm to nhỏ chuyện trò, trong đó có một con ria bạc, luôn dựng thẳng một bên tai, xem ra có vẻ đầu lĩnh. Nó kêu lên một tiếng quái dị. Tôi rất biết bọn thỏ, bình thường chúng không kêu, khi chúng đã kêu là có chuyện bất thường, chúng đánh tín hiệu cho đồng loại. Quả nhiên những con thỏ như theo một hiệu lệnh, nhất tề nhảy vào trong miếu, động tác vọt qua ngưỡng cửa đẹp không thể tả. Chúng chạy ra phía sau tượng mã thông thần, dừng lại thở, rồi líu ríu chuyện gì đó. Tôi chợt nhớ phía sau tượng có ổ cáo, lũ thỏ coi như mỡ đến miệng mèo, nộp mạng cho bữa trưa của lũ cáo. Chuyện đã vậy, không còn cách gì khác. Tôi mách bọn thỏ thì lại sợ bọn cáo nổi khùng. Âm nhạc từ phía sân khấu đối diện mở to hết cỡ qua cặp loa to đùng. Nhạc vui, tiết tấu nhẹ nhàng, du dương trầm bổng khiến tôi không đừng được, chỉ muốn nhảy múa. Bạch sư cụ, con lưu lạc trên đời đã mười năm, từng làm công cho một vũ trường. Con mặc đồng phục trắng bóc, miệng luôn nở nụ cười giả

tạo đứng trực buồng vệ sinh, phụ trách việc mở vòi nước cho các vị nhậu nhẹt say xỉn, hoặc tình dục phát tác mà mặt mũi phừng phừng, rửa tay rửa mặt, đợi khi họ rửa ráy xong, lại đưa cho họ khăn tẩm nước nóng. Có kẻ cầm lấy khăn, lau tay xong đưa trả lại, nói lời cảm ơn. Có kẻ móc đồng xu ném vào chiếc chậu trước mặt con, vang lên một tiếng cạch! Có kẻ rất khoẻ, cho con hẳn tờ mười đồng. Có kẻ càng khoẻ, quẳng cho tờ bạc một trăm. Con nghĩ, hẳn là anh chàng đang phất cả tiền lẫn tình, tâm trạng thoả thuê mới hào phóng đến vậy. Có kẻ không thèm nhìn con bằng nửa con mắt, rửa xong, ra chỗ quạt điện sấy tay. Trong tiếng quạt vù vù, con thấy mặt anh ta thuỗn ra, biết là anh ta đang gặp vận xui, mọi chi phí đêm nay chắc anh ta là khổ chủ. Những người mà anh ta phải chiêu đãi, hầu hết là bọn thoái hoá biến chất có chức có quyền, anh ta trong bụng rất căm, nhưng ngoài mặt vẫn phải tỏ ra vui vẻ. Con không thể thông cảm với anh ta, vì rằng, về cơ bản anh ta cũng là kẻ xấu. Ném tiền vào cái nơi ăn chơi nhảy múa này, hầu hết là những kẻ chẳng ra gì, bảo chú Ba nhà lão Lan quạt cho một băng liên thanh mới đáng đời. Nhưng cái bọn ki bo không dám thí cho con một xu lại càng tồi tệ hơn, nhìn bộ mặt nhớp nhúa của chúng, con rất muốn chú Ba nhà lão Lan

quạt cho một băng mới hả giận. *Nhớ lại xưa kia Lã Tiểu Thông con tiếng nổi như cồn, giờ thì "phượng hoàng thất thế thua xa đàn gà"! Thôi thôi, hảo hớn không thèm nhắc chuyện cũ, trần thấp tránh sao khỏi cúi đầu! Bạch sư cụ, "trẻ con lên mặt thì nếp nhà suy vi", câu này ứng với trường hợp của con. Con trong bụng thì căm mà bề ngoài vẫn phải thơn thớt nói cười, phục dịch những tên khốn kiếp đó đến xả nỗi buồn ở toa lét. Mỗi khi chào một thằng đi ra, con lại chửi thầm: Thằng khốn, mày đi đường gãy chân, uống nước chết sặc, ăn thịt chết nghẹn, nằm ngủ tắc thở! Những lúc toa lét không có người, nghe tiếng nhạc dập dật từ vũ trường vọng lại, con cũng theo âm nhạc mà lúc phấn chấn lúc mơ màng. Con những muốn lúc làm nên nghiệp lớn, lúc lại có mặt trong vũ trường tranh tối tranh sáng này, ôm trong tay một vũ nữ vai trần, tóc buông xoã, nước hoa ngào ngạt. Tưởng tượng đến chỗ đắc ý, bất giác nhún nhẩy theo tiếng nhạc cho đến khi bị phá bĩnh bởi một* thằng cha tay kẹp chim xông vào toa lét. *Bạch sư cụ, Người có biết trong lòng con nhục nhã ê chề đến thế nào không?Một bận, con phóng hoả đốt toa lét, nhưng lại lập tức mở bình xịt dập tắt lửa. Mới vậy thôi mà lão chủ Hồng Béo điệu con ra đồn công an, định trị con về tội đốt nhà. Nhưng con rất láu cá, con bảo anh*

cảnh sát điều tra, đốt toa lét là một khách hàng say rượu, con là người dập lửa, lý ra phải phong con là anh hùng, ông chủ phải thưởng cho con mới phải. Lúc đầu lão chủ đồng ý thưởng, sau đó lão quịt. Lão là con quỉ hút máu, bóc lột dã man những người làm công, là tên ăn thịt người không tanh. Lão đưa con ra đồn công an, quịt tiền thưởng đã hứa, quịt luôn cả ba tháng lương của con. Con nói với cảnh sát, các chú đều là Bao Công, xét việc như thần, dứt khoát không mắc lừa lão Hồng Béo. Các chú biết không? Lão Hồng Béo thường xuyên nấp trong nhà xí chửi các chú, lão vừa đái vừa chửi... Thế là cảnh sát thả con ra. Vô tội. Con phạm tội gì? Mẹ kiếp, lão Lan mới có tội. Nhưng lão là Uỷ viên thường vụ Chính hiệp, thường xuyên lên ti vi phát biểu những chuyện quốc kế dân sinh, lần nào cũng đề cập tới em trai lão là chú Ba, nói chú Ba là Hoa kiều yêu nước, từng sử dụng cái chim to đùng của chú làm vẻ vang cho con cháu của Tam Hoàng Ngũ Đế, còn nói lần này chú Ba tài trợ trùng tu miếu ngũ thông thần, qua đó phát huy khả năng dương cương của đàn ông trong vùng. Lão Lan toàn nói linh tinh chẳng đâu vào đâu, nhưng cứ toạ thì vỗ tay đôm đốp. Đúng rồi, con chợt nhớ ra, cái người tai bằng lá hồ lúc nãy - con đoán chú Ba của lão Lan hồi trẻ bộ dạng như thế - thường xuyên lui tới vũ trường "

Y Von", chính là ông ta ném cho con tờ giấy bạc màu xanh, sau này mới biết đó là tờ một trăm đô la Mỹ mới cóng, cạnh sắc đến nỗi gần như xẻ đôi đầu ngón tay con, chảy khá nhiều máu. *Ông ta mặc bộ com lê trắng,* thắt *cà vạt đỏ, cao to lừng lững như một cây hắc tùng. Ông ta mặc bộ com lê màu huyết dụ, thắt cà vạt trắng, y hệt cây sam đỏ. Con chưa khi nào được trông thấy dáng vẻ phong lưu của ông ta trong vũ trường, nhưng con có thể tưởng tượng khi ông ta ôm những người đẹp mặc lễ phục xanh dương có, tím có, đại hồng có, vàng ngọc đầy người, lung linh ánh mắt, cánh tay trần như một công trình điêu khắc, nốt ruồi duyên trên khoé môi gợi tình, thì bao nhiêu ánh mắt đổ dồn vào ông ta. Tiếng vỗ tay, hoa tươi, rượu ngon, người đẹp đều thuộc về ông ta. Con mơ ước một ngày nào đó, con được như ông ta, vung tay quá trán, tiêu tiền như nước, người đẹp xúm xít vây quanh, đi đứng như con báo gấm, đẹp mà bí ẩn như trong cõi u linh. Bạch sư cụ, Người vẫn nghe con kể đấy chứ?*

Buổi chiều, tuyết nhỏ chuyển thành tuyết lớn, phủ một lớp dày trong sân. Mẹ vừa quét được hai nhát thì bố giằng lấy chổi.

Bố triển khai thân thủ, động tác mạnh mẽ dứt khoát khiến tôi nhớ lại câu nói của những người trong thôn: La Thông việc gì cũng giỏi, chỉ tiếc là

"mèo mà không bắt chuột!". Dáng người cao to lừng lững của ông nổi bật trên nền tuyết trắng. Loáng cái, ông đã dọn xong lối đi ra cổng.

Mẹ men theo con đường bố vừa mở, ra đóng cổng. Hai cánh cổng nặng nề khép chặt, tiếng kim loại chạm nhau vang lên trong cảnh hoàng hôn. Bóng đêm ập tới, nhưng mặt đất và bầu trời vẫn loang loáng một màu trắng mơ hồ. Mẹ và bố đứng rũ tuyết ngoài cổng, người nọ phủi cho người kia bằng chiếc khăn bông. Tôi ngồi ở xó nhà, cách chiếc thủ lợn chừng nửa bước chân, mũi ngửi thấy mùi thịt lợn sống. Tôi mở to mắt cố nhìn qua bóng đêm xem bố mẹ làm gì ngoài ấy, nhưng tiếc là không nhìn rõ mặt, chỉ nhìn thấy bóng người lay động. Tôi chỉ nghe tiếng thở ì ạch như con thú nhỏ của đứa em gái ngồi trước mặt. Buổi trưa tôi ăn một bữa căng rốn, lúc chiều tối vẫn ợ lên một khúc dồi và mấy sợi miến, tôi lại giằn chúng xuống dạ dày. Nghe nói làm như vậy rất lợm giọng, nhưng tôi tiếc của, không nỡ nhổ đi. Bố trở về, có lẽ chuyện ăn uống của tôi có sự thay đổi, nhưng thay đổi như thế nào thì trước mắt vẫn chưa thể đoán ra. Trông thấy bố ỉu xìu, lép vế ra mặt, giấc mơ ăn thịt gắn với chuyện bố trở về, tan thành mây khói. Nhưng vì ông trở về nên tôi được một bữa dồi lợn, mặc dù trong dồi phần lớn là tinh bột, nhưng vẫn

loáng thoáng đôi chút thịt vụn, còn vỏ bọc bên ngoài vẫn có mùi của thịt, dù sao thì sau khi ăn dồi lại được ăn hai bát mì sợi, huống hồ vẫn còn cái thủ lợn béo để trên thớt, giơ tay ra là chạm phải. Khi nào nó chui vào họng, vào dạ dày tôi? Liệu mẹ có đem bán nó đi không?

Lúc ăn trưa, mức độ và tốc độ ăn của tôi khiến bố kinh ngạc. Sau này, nghe mẹ kể lại, mức độ và tốc độ ăn của em Kiều, khiến bố tôi cũng giật mình. Khi ấy tôi không còn thời gian và tâm trí quan sát em ăn. Nhưng tôi có thể tưởng tượng nét mặt bố mẹ khi thấy anh em tôi ăn như con ma đói, khi thấy tôi nuốt tớm miếng dồi mắt trợn trừng trợn trạc mà không thấy chướng mắt, trái lại, họ rất buồn và day dứt. Tôi nghĩ, có lẽ vào giờ phút ấy, họ quyết định không li hôn, chung sức tạo dựng cho anh em tôi một cuộc sống no đủ. Khi tôi ngồi ợ hơi, nhai lại thức ăn trào lên miệng, tôi cũng nghe thấy em gái ợ hơi, tiếng ợ của em rất thành thạo, giá như không biết trước có em ngồi đó, tôi dám đánh cược rằng không ai bảo đó là tiếng ợ của một em bé bốn tuổi.

Rõ ràng là trong cái đêm mưa tuyết như thế này, bụng đầy ắp dồi lợn và mì sợi khiến tôi đỡ thèm thịt, nhưng tôi vẫn suy nghĩ miên man khi nhìn thấy lờ mờ cái thủ lợn trong bóng tối. Tôi tưởng tượng nó bị

xẻ thành hai mảnh, nhào lộn trong nồi nước sôi, mũi tôi ngửi thấy cái mùi đặc trưng của thịt thủ. Tôi còn tưởng tượng sâu hơn nữa: Cả nhà bốn người ngồi quanh đĩa thịt thủ luộc dừ, hơi nước mang mùi thịt cuồn cuộn bay lên thơm điếc mũi khiến tôi thèm rỏ dãi trong trạng thái nửa mơ nửa tỉnh. Tôi trông thấy mẹ cầm đũa xọc mạnh, rồi rũ cho xương rời hết ra. Mẹ gắp bỏ hết xương trong nồi, bảo anh em tôi: Các con cứ ăn cho thoả thích, ăn thật no!...

Trái với lệ thường, mẹ đốt cây đèn măng xông khiến trong nhà chưa bao giờ sáng đến thế. Tôi trông thấy bóng chúng tôi được phóng đại trên tường. Trên tường treo một cụm tỏi, một xâu ớt. Đã quen quen, em Kiều bắt đầu nghịch. Em bắt chéo hai bàn tay, thế là có cái hình đầu chó trên tường. Em vui vẻ kêu:

-Bố ơi, chó!...

Bố liếc nhanh mẹ rồi phụ hoạ bằng một giọng buồn buồn:

- Con chó mực của Kiều đấy!

Bé Kiều đổi cách chéo tay, trên tường xuất hiện đầu con thỏ, tuy không giống như lột, nhưng nhận ngay ra.

-Không phải chó – Kiều nói – Thỏ đấy chứ!

-Đúng là thỏ, Kiều giỏi quá! – Khen rồi bố tỏ ra áy náy, bảo mẹ – Trẻ nhỏ chả biết gì!

-Nó bao nhiêu tuổi mà bảo nó phải hiểu? –Mẹ tỏ ra độ lượng rồi cũng bắt chéo tay, trên tường hiện ra con gà trống đầu ngẩng cao, đôi cánh xoè ra. Đồng thời, miệng mẹ còn phát ra những tiếng "cục cục". Tôi vô cùng ngạc nhiên, vì bao năm nay tôi chỉ nghe thấy tiếng cằn nhằn của mẹ, chỉ nhìn thấy nét mặt giận dữ của mẹ, không ngờ mẹ lại là một nhà ảo thuật, lại còn nhại được tiếng gà gáy. Thực tình, một lần nữa tôi lại rối như tơ vò, kể từ lúc mới sáng bảnh mắt bố xuất hiện ở cổng. Ngoài cái từ " rối như tơ vò", tôi không còn biết từ nào khác để hình dung tâm trạng của mình.

Em Kiều cất tiếng cười vui vẻ, bố cũng cười như mếu.

Mẹ nhìn đăm đăm bé Kiều hồi lâu bằng ánh mắt dịu dàng, thở dài:

-Tội là do người lớn, trẻ mỏ đâu đã biết gì!

Bố cúi đầu nói:

-Mình nói đúng, trăm điều tại tôi tất!

-Chuyện đành có nhẽ, nhắc lại làm gì? – Mẹ đứng dậy, nhanh nhẹn lồng vào tay áo giả, nói – Thông à, biết con hận con mụ keo kiệt này lắm, năm năm rồi chưa được một bữa thịt cho ra hồn, phải không nào? Hôm nay mẹ bấm bụng khao ba bố con một bữa ra bữa, đồng ý không?

Mẹ kê thớt lên mặt bếp, đặt thủ lợn lên, cầm búa ướm thử rồi ra sức bổ một nhát.

-Vừa ăn dồi lợn xong... – Bố vội đứng dậy ngăn mẹ – Mẹ con cô kiếm tiền đâu có dễ, cái thủ lợn này nên bán đi, bụng người như cái thùng chứa, cám bã cũng no mà thịt thà cũng no.

-Anh mà nói như vậy à? – Mẹ giễu bố thực sự, nhưng lập tức đổi giọng, rất nghiêm chỉnh – thịt da ai chẳng là người, tôi cũng mồm cũng miệng như mọi người, cũng biết thịt là ngon, nhưng trước đây nhịn miệng là do ngốc nghếch không hiểu lẽ đời. Nghĩ đi nghĩ lại, con người ta quan trọng nhất là cái miệng!

Bố mấp máy môi, xoa xoa tay, hình như định nói điều gì nhưng lại thôi. Tôi lùi lại mấy bước rồi tiến đến chìa tay ra -Mẹ để con!

Mẹ do dự trong một thoáng rồi né sang một bên.

Bố xắn tay áo, nhét ống tay rách tả tơi vào bên trong, giành lấy búa rồi không cần nhắm, không dùng sức, bổ một nhát, rồi hai nhát, chiếc thủ lợn bị xẻ làm đôi.

Mẹ nhìn bố từ đầu đến chân bằng cái nhìn đắm đuối, ngay dù tôi là con của mẹ, rất hiểu tâm trạng mẹ, rất quen lối nghĩ của mẹ, cũng chịu không đoán ra mẹ nghĩ gì? Tóm lại chỉ một câu, từ lúc bố bửa đôi chiếc thủ lợn, tâm trạng mẹ có sự thay đổi rõ rệt. Mẹ

bặm môi đổ nửa thùng nước vào nồi, hơi mạnh tay nên nước trào ra mặt bếp, làm ướt cả bao diêm. Mẹ quẳng cái thùng đánh choang một tiếng khiến tôi giật thót. Bố có vẻ ngượng, chân tay không biết để vào đâu, buồn cười quá! Sau đó tôi trông thấy mẹ xách tai thả nửa cái thủ lợn vào trong nồi, rồi xách tai thả nốt nửa cái thủ còn lại. Tôi định nhắc mẹ, muốn thịt thơm ngon thì phải cho vào nước các thứ gia vị như hồi hương, gừng tươi, hành tây , tỏi, quế chi, đậu khấu...và một thìa dấm Triều Tiên nữa. Đây là toa thuốc bí mật của cô đĩ La, xưa kia tôi thường xuyên cùng bố lỉnh đến nhà cô ăn thịt, chính mắt tôi chứng kiến toàn bộ quá trình, lại còn tận mắt trông thấy bố dùng búa chẻ đôi thủ lợn bằng một nhát hai nhát, không bao giờ quá ba nhát. Cô đĩ La nhìn bố bằng ánh mắt tán thưởng, tôi còn nhớ có lần cô kêu lên: Anh Thông giỏi quá, chẳng có việc gì mà anh không thạo!

Mùi vị đặc biệt của thịt thủ nhà cô đĩ La không những nổi tiếng khắp thôn, mà qua khách sành ăn, còn loan truyền tới những hương trấn xa hàng chục dặm, ngay cả lão Hàn, người phụ trách cơm nước cho các quan viên trên trấn cũng năm ngày ba bận mò đến, chưa đến cửa đã oang oang: Chào cô La! Cô đĩ La te tái chạy ra, một điều anh Hàn, hai điều anh

Hàn, cực kỳ thân mật. - Luộc chưa? cho một mảnh sỏ! - Luộc rồi ạ, chỉ lát nữa thôi. Anh Hai đợi cho một lát! Cô đĩ La nhanh nhẹn pha trà, châm thuốc, mặt tươi hơn hớn - Các vị trên thị ai cũng phục sát đất, khen cô hết lời. Thị trưởng Hoa nói là sẽ gặp cô. Cô La này, cô gặp vận hên rồi, rõ chưa nào? Vợ thị trưởng Hoa ốm nặng, chỉ vài bữa nữa là đi tong. Đợi khi bà ta nhắm mắt xuôi tay, chưa chừng thị trưởng Hoa sẽ lấy vợ kế. Khi cô phất rồi, thành bà thị trưởng rồi thì đừng có quên lão Hàn này đấy nhá - Bố húng hắng ho như nhắc nhở lão Hàn có bố ở đấy. Quả nhiên lão Hàn nhìn thấy bố, giương cặp mắt ốc nhồi lên nạt: La Thông, thì ra cậu lang thang ở đây à? Lòng thòng ở đây lại chính là cậu hả? – Tại sao không phải là tôi? Bố không chịu lép, vặc lại. Bị hỏi lại, lão Hàn mặt đang cau có, chợt giãn ra, lão cười lộ hàm răng trắng nhởn, giọng ồm ờ: Đồ ôn dịch, thịt cô La là thịt Đường Tăng, bao nhiêu người muốn ăn, vậy mà cậu định độc chiếm hoa khôi, coi chừng thiên hạ cắt chim cậu! Cô đĩ La nổi cáu: Các anh câm cái miệng thối lại cho tôi nhờ. Đừng có khinh người như thế, tôi mà nổi điên lên, cho mỗi người một nhát bây giờ! - Khiếp chưa kìa! - Lão Hàn nói, vừa nãy một điều anh Hai hai điều anh Hai ngọt xớt, thoắt cái đã trở mặt, chẳng sợ mất lòng ông khách sộp này sao?

Cô đĩ La dùng móc sắt vớt chiếc thủ lợn đã chín ra. Mặt ngoài chiếc thủ có màu đỏ ớt, thơm điếc mũi, tôi nhìn mà nước bọt nhểu xuống cằm lúc nào không biết. Cô đĩ La để chiếc thủ lợn lên mặt cái thớt chuyên thái thịt chín, vung dao "sựt" một nhát, chặt lấy một miếng má lợn bằng nắm tay xiên vào dùi sắt, gọi: Cho bé Thông này, thèm quá phải không? Sắp rụng mất cằm rồi! - Ơ kìa cô La, đã bảo để miếng ấy cho tôi kia mà! - Lão Hàn quýnh lên, quát tháo ầm ĩ - Thị trưởng Hoa nhất quyết chỉ ăn thịt của cô thôi. - Thị trưởng cái cóc khô! Ông ấy là bố anh chứ đâu phải bố tôi! - Gớm thật, tôi xin hàng, tôi sai rồi, được chưa? – Lão Hàn nói – Mau lấy lá sen gói cho tôi, nói dối cô làm gì, đúng là thị trưởng Hoa sai tôi đến mua về ăn mà! Thị trưởng Hoa nhà anh thì thấm gì so với thằng con nuôi của tôi. Cứt! Đúng không nào? – Cô đĩ La thân thiết hỏi tôi. Tôi còn thì giờ đâu mà trả lời câu hỏi của cô. Tôi là đồ rắm thối, được chưa nào? - Lão Hàn nói- Thị trưởng Hoa là cái đồ rắm thối, được chưa nào? Bà cô ơi, mau lấy lá sen gói lại cho tôi. Lão Hàn móc đồng hồ ra xem, quýnh lên - Cô La, thể tình quen biết đã lâu, xin cô đừng đập vỡ niêu cơm của tôi, cả nhà lớn bé già trẻ chỉ trông vào mỗi nó. Cô La loáng cái đã lọc xong xương, ngón tay nóng rẫy, cô vừa thổi phù phù vừa thái thoăn thoắt thành miếng

mà vẫn giữ nguyên hình dáng của nửa chiếc thủ lợn rồi lấy lá sen gói lại, bên ngoài buộc bằng dây mã liên thảo. Cô đẩy gói thịt, giục – Xéo nhanh cho tôi nhờ. Đem về mà phụng dưỡng các ông bố của anh! Nếu mẹ định luộc thịt thủ kiểu cô đĩ La, thì còn phải cho vào nước một thìa phèn chua sống, đó mới là bí quyết của cô, nhưng trước mặt tôi cô không giấu. Nhưng mẹ tôi chẳng cho gia vị gì cả, thuần nước lã thì ăn thế nào? Nhưng dù sao thì cũng là thịt thủ, mà tôi thì đã bao năm chưa được đụng miếng nào!

Lửa rừng rực trong bếp, mặt mẹ đỏ lựng. Củi thông có dầu, lửa đượm mà bền, không phải luôn tay thêm củi. Mẹ có thể bỏ đấy mà đi làm một số việc khác, nhưng mẹ không đi. Mẹ ngồi trầm ngâm, khuỷu tay chống đầu gối, bàn tay đỡ cằm, mẹ nhìn đăm đăm ngọn lửa thiên biến vạn hoá nhưng vẫn là lửa, không chớp.

Nước trong nồi hình như đang cựa, tiếng reo lúc được lúc mất như vọng lại từ nơi rất xa. Tôi ngồi trên ngưỡng cửa, nghe thấy tiếng ngáp của em Kiều, tiếp đó là trông thấy miệng em há rất to với những chiếc răng trắng nhởn.

Mẹ không ngoảnh lại, nói với bố:

-Cho nó ngủ đi!

Bố bế em lên, mở cửa dạo một vòng trong sân, khi trở vào, em đã ngủ trên vai bố, ngáy nhè nhẹ. Bố đứng sau lưng mẹ, có ý đợi. Mẹ bảo:

-Chăn gối đều ở đầu giường, hẵng đắp cho nó tấm ga hoa xanh. Ngày mai phải kiếm cái chăn cho hai bố con.

-Phiền quá nhỉ? – Bố nói.

- Phiền gì mà phiền? – Mẹ nói – Nói gì nó, ngay một đứa trẻ anh nhặt ngoài phố về, cũng không thể bắt nó ngủ ổ rơm! Bố bế em Kiều vào buồng trong, mẹ bỗng nổi cáu với tôi - Mày không đi tiểu rồi vào ngủ, còn đứng đấy làm gì? Lửa liu riu thì ninh lâu mới dừ, định đợi đến sáng bạch hả?

Tôi buồn ngủ ríu mắt lại, ý nghĩ trở nên mông lung. Mùi thịt thủ của cô đĩ La ngào ngạt trong không trung, chỉ cần tôi nhắm mắt lại là từng miếng từng miếng rớt xuống trước mặt. Tôi đứng dậy hỏi:

-Con ngủ ở đâu?

-Lại còn hỏi ngủ ở đâu? – Mẹ nói – Thường ngày ngủ ở đâu thì hôm nay ngủ ở đó.

Tôi nheo mắt bước ra sân, tuyết rơi trên mặt khiến tôi tỉnh ngủ đôi phần. Ánh lửa trong buồng hắt ra sân, trông rõ từng bông tuyết bay, đẹp như trong mơ. Trong giấc mơ đẹp ấy, tôi trông thấy chiếc máy kéo nhà tôi chất đầy hàng nghiêng ngả trong sân,

tuyết đã phủ kín những thứ đồng nát, nó lù lù như con quái vật. Tuyết còn phủ kín khẩu súng cối , chỉ còn lộ ra đôi chỗ màu thép nguội, giữ được hình thù khẩu pháo là nhờ cái nòng chĩa lên trời. Tôi tin chắc rằng, đây là một khẩu pháo lành lặn, tinh thần sảng khoái, chỉ cần có đạn là nó nổ.

Tôi vào buồng trèo lên giường, lưỡng lự một lúc rồi cởi hết quần áo, chui vào trong chăn. Bàn chân lạnh ngắt của tôi chạm vào cơ thể ấm ấm của Kiều. Cảm thấy nó giật mình, tôi vội co chân lại. Mẹ bảo:

-Ngủ đi, sáng mai ăn thịt!

Nghe giọng nói, biết mẹ có vẻ vui. Đèn tối dần, chỉ còn lửa lò hắt ánh sáng ra ngoài, cửa buồng cũng khép lại, nhưng khe cửa hẹp để ánh sáng lọt vào chiếc quầy bên trong. Có một chuyện cứ vấn vương trong đầu, tôi nghĩ không ra: Đêm nay bố mẹ ngủ ở đâu? Chẳng lẽ hai người thức thâu đêm canh nồi thịt thủ? Nghĩ vậy khiến tôi không ngủ được, không phải tôi cố ý nghe trộm, mà là không ngủ được, tôi trùm chăn kín đầu mà vẫn nghe không sót một tiếng câu chuyện giữa bố mẹ.

-Tuyết to thế này, sang năm chắc được mùa – Bố nói.

-Anh phải thay đổi lối nghĩ đi thôi – Mẹ nói, giọng lạnh tanh – Người làm ruộng bây giờ khác xưa rồi.

Ngày xưa nông dân bới đất mà ăn, nhìn trời mà ăn, mưa thuận gió hoà, hoa màu tươi tốt, trong nồi có bánh màn thầu, trong bát có thịt cá; Mưa không thuận gió không hoà thì mùa màng thất thu, trong nồi chỉ nước lã, trong bát chỉ có cám. Bây giờ thì trừ những anh đần anh ngố, chẳng ai ra đồng làm gì! Mười mẫu ruộng sâu, không bằng một bó da trâu!... Thực ra, tình hình này đã có từ khi anh còn ở nhà, tôi chẳng nói lại làm gì?

-Không làm ruộng thì đâu có được? – Bố lẩm bẩm – Nông dân thì phải làm ruộng chứ?...

-Đúng là mặt trời mọc đằng tây – Mẹ nói mỉa – Những năm trước anh có ngày nào ra đồng? Anh định về cải tà qui chính làm nông dân chắc?

-Tôi chẳng biết làm gì khác ngoài làm ruộng – Bố có vẻ ngượng - Đánh giá trâu bò thì chắc là không cần nữa, hay là tôi phụ với mình thu mua phế liệu?

-Không được đâu – Mẹ nói · Công việc này phải mặt dày mày dạn, đầu trộm đuôi cướp mới làm nổi.

-Tôi thì còn gì nữa mà chẳng mặt dày mày dạn? Mình làm được tôi cũng làm được!

-Tôi không lẩm cẩm thế đâu. Anh về rồi, nhà cửa có rồi, tôi và thằng Thông không đi thu mua nữa. Dưng mà anh lại bỏ đi thì tôi cũng không giữ, giữ

người chứ ai giữ nổi lòng, lòng mà không giữ được, thì giữ người làm gì?...

- Những lời tự đáy lòng thì ban sáng tôi đã nói trước mặt con – Bố nói – Tôi cơ cực quá, người cùng chí đoản, ngựa gầy dài lông, phải khoác lên mặt tấm da chó về gặp mình, mình cho ở lại tôi vô cùng cảm kích, dù sao vợ chồng một ngày nên nghĩa...

-Giỏi giang chưa kìa! – Mẹ nói – Mấy năm không gặp, không ngờ anh học được ở đâu những lời đường mật bùi tai thế?

-Ngọc Trân – Giọng bố càng thấp – Tôi mắc nợ mình nhiều lắm, xin làm thân trâu ngựa để đền đáp...

-Chửa biết ai làm trâu ngựa cho ai? – Mẹ nói - Được dăm bữa nửa tháng lại chạy theo cái cô đĩ La đĩ Lừa nào thì sao?

-Mình đừng chọc vào chỗ khổ tâm nhất của tôi! – Bố nói.

-Anh mà cũng biết khổ tâm? – Mẹ giận dữ - Trong con mắt anh, tôi không bằng cái gót chân con đĩ La! - Mẹ sụt sịt – Nhiều bận tôi đã vắt sợi thừng lên xà nhà, nếu không vướng thằng Thông thì mười Ngọc Trân cũng đi tong rồi!

-Tôi biết, tôi biết... – Bố vội cắt ngang – Tội tôi đáng chết, tôi tàn nhẫn quá!...

Có lẽ bố giơ tay sờ mẹ, tôi nghe thấy mẹ gằn giọng cho khỏi nói to:

-Đừng đụng vào tôi!

Chắc chắn là bố không rụt tay về, nếu không, mẹ đã chẳng nói:

-Đi mà sờ con đĩ La ấy, sờ con mụ nạ dòng này làm gì...

Mùi thịt thơm phức lọt qua khe cửa vào trong nhà.

Tầm phào 16

Đội ngũ diễu hành bên Đông, dẫn đầu là chiếc xe tải hạng nặng được cải trang thành xe lễ hội, đầu xe gắn pan nô vẽ cái đầu bò to tướng màu vàng rơm. Tất nhiên tôi biết tính chất phi nhân của hình vẽ này. Tất cả những hình động vật có mặt trong lễ hội ẩm thực này, đều tượng trưng cho giết chóc đẫm máu. Tôi nhiều lần trông thấy vẻ mặt đau đớn của những con vật bị đem ra mổ thịt, nhiều lần nghe tiếng kêu ai oán của chúng. Tôi biết, con người hiện đại rất khoái văn minh đồ tể, tắm nước nóng, cho nghe nhạc nhẹ, thậm chí mát xa, ru ngủ những con vật sắp đem mổ thịt, rồi "sựt"một nhát, kết liễu luôn tính mạng

chúng. Tôi từng thấy trên ti vi người ta khen hết lời "văn minh đồ tể", cho đó là một tiến bộ quan trọng của nhân loại. Nhân loại đã thực thi lòng nhân ái đối với động vật, nhưng vẫn đang phát minh các loại vũ khí giết người hàng loạt, những vũ khí không cho con người chết nhẹ nhàng; càng giết người hàng loạt, càng giày vò con người, lại càng được coi là vũ khí tiên tiến, bán càng đắt. Tôi tuy chưa được vào cửa Phật, nhưng cũng đã nhận thức được rằng, lời nói và việc làm của nhân loại vi phạm nghiêm trọng tinh thần nhà Phật. Bạch sư cụ, con nói đúng không? Trên mặt sư cụ thoáng nét cười, không hiểu Người khẳng định tôi giác ngộ hay chê tôi hời hợt. Trên thùng chiếc xe tải hạng nặng, hơn hai chục thanh niên mặc quần đỏ rộng ống, áo chẽn trắng cài khuy giữa, đầu chít khăn ngang, lưng thắt dải lụa điều. Bôi mặt đỏ, họ vây quanh chiếc trống đại, giơ cao những chiếc dùi to như chày đập quần áo, ra sức mà nện lên mặt trống đinh tai nhức óc. Thành xe căng một biểu ngữ chữ phỏng Tống "Tập đoàn súc sản Đenta". Sau xe là đội ương ca, toàn nữ, đang độ tuổi trăng tròn. Các cô mặc quần trắng, áo khoác hồng, thắt lưng xanh, đi sau xe, theo nhịp trống mà lắc mông ngoáy đít. Theo sau đội ương ca là chiếc xe diễu hành hình dáng như con gà trống trắng, trên thùng

xe lại có mô hình hai con gà, một trống, một mái. Con gà trống cách vài phút lại vươn cổ gáy lên một tiếng chói tai, con gà mài cách vài phút lại đẻ một quả trứng to đùng, đồng thời cục ta cục tác ầm ĩ. Xe này có tính sáng tạo, hình ảnh như thật, chắc chắn được xếp thứ hạng cao trong lễ hội, có khả năng được giải nhất. Tôi biết trong bụng gà có người, chính họ thao túng chuyện gà gáy và đẻ trứng. Biểu ngữ trên xe gà viết "Tập đoàn trứng gia cầm Cô Dương", theo sau xe là đội ngũ tám mươi thanh niên nam nữ xếp thành bốn hàng dọc, đầu đội mũ mào gà, hai tay lồng cánh gà chắp bằng lông vũ, mỗi bước đi lại xoè "cánh" một cái, miệng hô: " Ăn trứng gà, ra sức khoẻ", "Ăn trứng gà, ra sức khoẻ". Từ phía Tây thành đi lại, dẫn đầu là những con lạc đà, thoạt trông tôi tưởng lạc đà rởm, nhưng tới gần hoá ra lạc đà thật, tôi đếm, có tất cả bốn mươi con, con nào cũng thắt nơ đỏ y như một đoàn chiến sĩ thi đua vừa được tuyên dương. Dẫn đầu đoàn lạc đà là một người đàn ông khoẻ mạnh, tay chân linh hoạt, phong độ phi phàm, tay cầm cây gậy treo lủng lẳng những xâu tiền mà múa, phát ra những tiếng xủng xoẻng. Theo hiệu lệnh của ông ta, đoàn lạc đà liên tục đổi nhịp chân, lục lạc trên cổ reo inh ỏi. Đây là đội lạc đà danh dự, được huấn luyện thuần thục dùng cho lễ hội, trên lưng con lạc đà mặt

trắng có dựng một cờ phướn, trên có dòng chữ, tôi không cần đọc cũng biết đó là đội lạc đà của lão Lan. Trên cơ sở liên hiệp các xưởng gia công chế biến thịt mà tôi có thời phục vụ, lão thành lập Công ty súc sản quí hiếm, chuyên cung cấp thịt lạc đà và thịt đà điểu nổi tiếng vì lượng đạm cao, nhiều dinh dưỡng, đem lại nguồn thu vô tận cho Công ty. Nghe nói cái lão khốn kiếp này giường ngủ làm bằng nước, mỗi bữa ăn một cái vó lạc đà và hai chân đà điểu, ngoài ra, còn ăn thêm một quả trứng đà điểu nữa. Theo sau đội lạc đà là đội chim đà điểu gồm hai mươi bốn con xếp thành hai hàng dọc, trên lưng mỗi con ngồi chễm chện một em nhỏ, hàng bên trái là nam , hàng bên phải là nữ. Nam đi giày thể thao màu trắng, tất trắng cao cổ có hai vạch đỏ, quần đồng phục màu xanh da trời, áo cộc tay trắng bóc, cổ thắt nơ đỏ. Nữ đi giày da màu trắng, tất trắng ngắn cổ chỉ đủ che mắt cá chân, hai bên đính hai quả tú cầu xinh xinh bằng nhung đỏ, váy mini liền áo màu xanh da trời, trên ngực cài con bướm vàng. Nam đầu húi cua, tròn trĩnh như mười hai quả bóng. Nữ tết đuôi sam buộc nơ đỏ, trông như mười hai quả tú cầu. Các em ngồi thẳng đuỗn trên lưng những con đà điểu nghênh nghênh cái đầu ba cạnh, tinh thần phấn chấn, kiêu ra mặt. Lông đà điểu màu rất xỉn, đơn điệu. Trên cổ

mỗi con đều buộc dải lụa đỏ. Đà điểu hình như không biết đi bước một, cất chân là chạy, bước chân cách nhau một mét rưỡi. Vì vậy đám lạc đà thủng thỉnh phía trước khiến bọn đà điểu sốt ruột, cổ liên tục đảo như rắn. Hai đoàn diễu hành đông và tây sau khi gặp nhau liền dừng lại, tiếng trống, tiếng thanh la, tiếng nhạc, tiếng huyên náo nổi lên từng đợt như sóng, vô cùng náo nhiệt nhưng hơi lộn xộn. Một số phóng viên vô tuyến truyền hình loay hoay tìm chỗ đặt máy rồi vội vã điều chỉnh ống kính. Một phóng viên vì muốn đặc tả con lạc đà nên đưa ống kính lại rất gần bị nó xì nước mũi đầy mặt. Anh phóng viên kêu lên một tiếng, ngồi thụp xuống dùng tay áo lau mắt. Một người phụ trách điều tiết tay cầm ngọn cờ nhỏ, hướng dẫn đoàn diễu hành vào quảng trường chính. Hai xe diễu hành chậm rãi rời con đường lớn, tiến vào bãi cỏ trước quảng trường chính, phía sau hai xe là đoàn diễu hành dài dằng dặc chậm chạp di chuyển. Đoàn lạc đà của Tây thành nhanh nhẹn tiến vào bãi cỏ dưới sự hướng dẫn của người điều khiển dáng dấp như một võ sinh, miệng luôn nở một nụ cười. Bên đường, anh phóng viên chửi rủa thậm tệ con lạc đà chơi khăm, nhưng không ai để ý. Đoàn lạc đà hành quân còn tương đối trật tự, nhưng đến lượt hai mươi bốn con đà điểu thì không

hiểu sao chúng nổi giận, đội hình vỡ tung, chúng giạt hết sang khoảng đất trống trước cửa miếu. Bọn trẻ kêu thét, có đứa ngã lăn xuống đất, có đứa ôm chặt lấy cổ đà điểu, mồ hôi đầm đìa trên mặt. Lũ đà điểu dồn cục trong sân, chạy tán loạn. Tôi chợt phát hiện lông đà điểu chẳng bóng bẩy nhưng nhìn từ xa, đẹp vô cùng dưới nắng, một cái đẹp chân chất, như gấm vóc đời Tần, cao quí vô cùng. Mấy người của Công ty mổ thịt động vật quí hiếm tức điên lên, dồn đuổi những con đà điểu, nhưng mọi cố gắng của họ càng làm cho lũ chim khó chịu. Tôi nhìn thấy cặp mắt tròn xoe của chúng đầy vẻ căm hờn, cái miệng rộng kêu lên những tiếng khản đặc. Một nhân viên của Công ty lão Lan bị một con đà điểu đạp trúng đầu gối. Anh ta rú lên một tiếng ngồi thụp xuống đất. hai tay ôm chỗ đau mà kêu giời, mặt vàng như nghệ, mồ hôi túa ra đầy đầu. Tôi nhìn con đà điểu chạy, hai chân nện xuống đất bịch bịch, hiểu rằng cú đạp của nó không kém cú đá hậu của con ngựa. Nghe nói những con đà điểu trưởng thành dám chơi nhau với sư tử. Quanh năm chạy trên sa mạc, chân cẳng chúng rắn như thép. Anh chàng ngồi phệt dưới đất kia chắc là bị trọng thương. Hai người bạn xốc nách dựng anh ta dậy, nhưng anh ta lại quị xuống. Hầu hết trẻ em đều tụt xuống đất, chỉ còn lại hai đứa, một nam một nữ

là kiên trì ngồi lại, nét mặt căng thẳng, mồ hôi chảy dài, khuôn mặt hoá trang nhem nhuốc. Đứa trai nắm chặt gốc xương cánh không buông, còn đít thì nhấp nhổm theo đà chạy, con đà điểu càng chạy như điên , kéo lê em đó một bên, những người xung quanh há hốc miệng mà nhìn, không ai dám giải cứu. Cuối cùng, em nhỏ ngã lăn ra, hai tay nắm chặt hai túm lông, một người chạy đến vực em dậy, em cắn môi, nước mắt giàn giụa. Con đà điểu được giải thoát rúc luôn vào trong đàn, há miệng thở dốc. Đứa gái ôm chặt cổ đà điểu không buông. Con chim cố sức vùng vẫy nhằm hất văng em gái, nhưng em tự nhiên có sức khoẻ kỳ lạ, cuối cùng, con đà điểu kiệt sức, đầu và cổ bị cô gái đè dí xuống đất, chổng mông lên trời, hai chân cào loạn xạ, đất bắn tung toé.

Bụng tôi nặng quá, thịt lợn trong bụng nhào lộn như có cả một ổ lợn con trong đó. Thực ra tôi không phải lợn nái nên không hiểu có một đàn lợn con trong bụng thì nó sẽ như thế nào. Nhà Bảy Diêu có một con lợn nái mang thai, bụng lặc lè quết đất, tha thẩn bên đống rác bị tuyết phủ kín trước cửa hiệu cắt tóc "Mái tóc xinh", kiếm được miếng gì càng tốt, không có cũng chẳng sao. Lười nhác, béo ục ịch, nó là con lợn nái hạnh phúc, hoàn toàn không cùng giai cấp với đôi lợn nhãi nhép nhà tôi gầy như con mắm, căm thù

loài người đến tận xương tuỷ. Nhà Bảy Diêu dùng thịt bạc nhạc đến chó cũng không thèm ăn, trộn với bí ngô nghiền nát và đậu phụ nhuộm phẩm màu, để sản xuất lạp xường. Lạp xường nhà lão thêm những hoá chất gì nữa thì có giời biết, màu sắc hấp dẫn, thơm điếc mũi, bán đắt như tôm tươi, tiền vào như nước. Nhà lão thích thì nuôi lợn nái, không nhằm mục đích kiếm lời, càng không phải để lấy phân bón ruộng như trước kia. Cho nên có thể đoan chắc rằng con lợn nái nhà lão không phải đi kiếm ăn, mà là đi dạo, đùa với tuyết để tăng cường sức khoẻ. Tôi trông thấy lão Bảy Diêu đứng trên tam cấp tuy không đẹp bằng tam cấp nhà tôi, nhưng kiên cố hơn nhiều, tay trái kẹp trong nách phải, tay phải kẹp điếu thuốc lá, nheo mắt, say sưa chiêm ngưỡng con lợn nái nhà lão. Dưới ánh chiều tà, khuôn mặt chữ điền của lão đỏ như miếng thịt quay.

Vào cái buổi sáng mới ăn no thịt thủ lợn, nên trông thấy lợn là tôi buồn nôn, con lợn xấu xí lắc lư trước mặt, mùi rác xộc vào tận bao tử tôi, ôi, những con người ti tiện, làm sao các người cứ thích ăn thịt lợn nhỉ? Lợn ăn phân ăn rác, ăn thịt lợn là gián tiếp ăn phân ăn rác! Khi nào quyền hành trong tay, tôi sẽ nhốt những kẻ thích ăn thịt lợn vào chuồng để họ biến thành lợn. Chao, tôi hối hận quá, tôi ngu xuẩn

quá, làm sao tôi lại ăn cái thứ thịt thủ do mẹ tôi ninh suông, không gia vị, một lớp váng mỡ rất dày phủ trên mặt? Váng đó là thứ bẩn nhất trần đời, chỉ đáng làm thức ăn cho lũ mèo hoang dưới cống ngầm. Oẹ... oẹ... Tôi nhét thịt vào miệng bằng những ngón tay bẩn thỉu, biến bụng tôi thành cái túi đựng rác, oẹ...oẹ... tôi kiên quyết không nhai lại như động vật, oẹ... oẹ..., tôi nôn thốc nôn tháo. Quả thực tôi lợm giọng quá, nhìn những thứ nôn ra, tôi càng lợn giọng, bụng thắt lại từng cơn, rồi lại nôn dữ dội. Một con chó lặng lẽ đứng đợi trước mặt tôi. Bố bế em Kiều đứng sau vỗ lưng cho tôi bằng bàn tay còn rảnh, giúp tôi xoa dịu cơn đau.

Tôi nôn sạch các thứ trong bụng, họng rát như chèm lửa, bụng đau quặn, nhưng dễ chịu hơn nhiều. Tôi không phải lợn nái, nên không hiểu được niềm vui của nó sau khi sinh con. Tôi nhìn bố, nước mắt đầm đìa. Bố dùng bàn tay chùi mặt cho tôi, bảo:

-Nôn được thế là tốt!...

-Bố, con không bao giờ ăn thịt nữa, con thề đấy!

-Đừng bao giờ thề thốt tuỳ tiện – Bố nhìn tôi với ánh mắt nghiêm nghị – Con hãy nhớ, trong bất cứ tình huống nào cũng không được thề, nếu không sẽ mắc kẹt, sa vào cảnh lên thuyền rồi tự mình rút ván!

Sự thực sau đấy chứng tỏ lời bố hoàn toàn chính xác. Chưa đầy ba ngày kể từ sau khi nôn, tôi đã nhớ thịt, hơn nữa, nhớ dai dẳng, thậm chí còn ngờ rằng, con người ngán thịt, rẻ rúng thịt trong sáng hôm ấy không phải tôi, mà là một thằng cha căng chú kiết vô lương tâm nào đó.

Chúng tôi đứng bên ngoài cửa hiệu "Mái tóc xinh", đứng trước bảng giá tiền cắt tóc trong khung kính, treo dưới cái thương hiệu màu sắc loè loẹt quay liên tục. Đây là lệnh của mẹ, sau bữa sáng căng rốn thì đến cắt tóc ở cửa hiệu này.

Mặt mẹ đỏ lựng, xem ra có vẻ dễ chịu. Mẹ quẳng tất cả những thứ dính mỡ vào nồi. Bố sắm nắm định giúp một tay, mẹ gạt đi:

-Để đấy, những chuyện này anh đừng mó vào. Tết đến nơi rồi, Thông à, hôm nay bao nhiêu nhỉ, hăm bảy hay hăm tám?

Tôi làm sao trả lời mẹ, no đến tận cổ, há miệng là thịt vọt ra. Huống hồ tôi đâu có nhớ ngày tháng, biết gì mà trả lời. Trước ngày bố trở về, năm tháng đối với tôi thậm vô nghĩa. Ngày tết, ngày lễ tôi không được nghỉ, làm quần quật như một tên nô lệ.

-Hai bố con đi cắt tóc - Mẹ nhìn bố có vẻ trách móc nhưng thực ra đó là sự tương phản của một tình cảm sâu đậm- Hai bố con soi gương mà xem, người

với ngợm, y như chui từ trong ổ chó ra, các người không sợ xấu hổ nhưng tôi thì sợ!

Vừa nghe thấy mẹ bảo đi cắt tóc, tôi mắt tối sầm, suýt ngất xỉu.

Bố gãi đầu nói:

-Cắt làm gì cho tốn tiền. Mua cái tông về tự dũi lấy là xong!

-Tông thì nhà mình có – Mẹ dúi mấy tờ giấy bạc vào tay bố – Hôm nay đi hiệu hẳng! Phạm Chiêu Hà cắt đẹp, giá lại rẻ.

-Ba cái tóc này - Bố giơ bàn tay ra hình dung ba cái đầu - Ba cái thì hết bao nhiêu tiền?

- Ba bố con thì đủ cho ông thợ ra tay đấy - Mẹ bảo - Theo tôi thì trả cho lão ta mười đồng mới phải lẽ.

-Những mười đồng? Bố giật mình hỏi lại – Mười đồng là nửa tải lương thực!

-Giàu nghèo gì mười đồng bạc - Mẹ khẳng khái nói - Bố con đi đi!

Bố phân trần:

-Đầu tóc cái anh nông dân không đáng mất bấy nhiêu tiền!...

-Thế nếu để tôi cắt - Mẹ mỉm cười ranh mãnh - Anh hỏi thằng Thông xem nó có đồng ý cho tôi cắt không?

Tôi ôm bụng lạch bạch chạy ra ngoài sân, tuyệt vọng gào lên:

-Bố, con thà chết chứ không để mẹ cắt!

Lão Bảy Diêu dáng bệ vệ lẳng lặng đi tới, thoạt tiên lão nhìn kỹ khuôn mặt bố khi ấy đang chăm chú đọc cái bảng giá, rồi giơ tay vỗ đánh bốp vào gáy bố, reo lên:

-Lão La hả?

-Gì thế? - Bố hỏi, vẻ điềm tĩnh.

-Đúng là cậu hả?

-Không phải tôi thì ai vào đây?

-Thằng cha này, - lão Bảy Diêu nói vui - Anh chàng lãng tử hồi hương rồi! Nàng La ra sao rồi?

Bố lắc đầu:

-Cậu hỏi tôi, vậy tôi hỏi ai?

Bố đẩy cửa, đàng hoàng bước vào trong hiệu.

-Thằng cha này, cái gì cũng một cặp: Một thê một thiếp, một trai một gái. Đáng mặt phong lưu ở cái thôn này chỉ mỗi cậu!

Bố khép cửa, gạt Bảy Diêu ở lại bên ngoài. Bảy Diêu đẩy cửa, chân trong chân ngoài, tiếp tục oang oang - Lâu ngày không gặp , cũng hơi nhớ cậu đấy!

Bố cười buồn không trả lời, dắt anh em tôi ngồi xuống chiếc ghế băng đầy bụi, vương vãi mấy quyển tạp chí thời trang nhem nhếch vì đã qua tay không

biết bao người. Chiếc ghế này giống hệt những chiếc ghế trong phòng đợi ngoài ga, nếu không cùng một thợ mộc đóng thì chắc chắn là ông thợ cắt tóc lấy trộm ngoài ấy đem về. Dưới đất có ghế đệm chân, một ghế lò xo xoắn ốc cho khách, mặt ghế rách một đường thẳng, hình như bị rạch bằng dao. Trên tường đối diện treo chiếc gương hình chữ nhật hơi mờ, vì thuỷ ngân đã bị ố. Phía dưới gương là chiếc giá rất hẹp để lủng củng đủ các thứ: nước gội đầu, keo chải tóc, dao kéo; tông đơ chạy điện móc vào chiếc đinh gỉ trên tường; Trên tường còn có một số tranh ảnh quảng cáo các kiểu đầu tóc nam nữ, bức thì dính chặt vào tường, bức đã quăn mép, có thể rụng xuống bất cứ lúc nào. Nền nhà lát gạch đỏ, nhưng tóc vụn và bùn đất của nhiều người tha vào, khiến gạch đã đổi màu. Trong buồng có một mùi rất lạ, thơm không ra thơm, thối không ra thối. Tôi ngứa mũi, hắt hơi liền ba cái thật to. Như bị phản ứng dây chuyền, em Kiều cũng hắt hơi liền ba cái, mắt mũi nhíu lại gần nhau, trông thật tức cười. Nó chớp chớp mắt hỏi:

-Ai mong con thế hả bố? Mẹ con hả?

-Ừ - Bố nói - Mẹ con mong.

Bảy Diêu bỗng trở nên nghiêm trang, lão vẫn trong tư thế chân trong chân ngoài ngưỡng cửa, bảo bố:

-Cậu về thế là tốt, vài hôm nữa có chuyện quan trọng bàn với cậu.

Cùng lúc với sự biến mất của Bảy Diêu, cánh cửa hiệu cắt tóc tự động khép lại. Không khí trong sạch do có tuyết bị chặn lại bên ngoài, mùi gây gây trong buồng càng đậm. Tôi và em Kiều sau khi thi nhau hắt hơi mấy cái, dần quen cái mùi trong buồng. Chủ hiệu không có mặt, nhưng rõ ràng là cô ta vừa mới đi đâu đó, vì rằng khi bước chân vào trong nhà, tôi trông thấy một vật hình bán cầu giống chiếc mũ chụp lên đầu khi nghe đàm thoại trên thành phố, một bà mặc áo đỏ, tóc trên đầu cuộn trong những kẹp xanh đỏ, thẳng lưng, vươn cổ đưa đầu vào phía dưới cái bán cầu đó, trông bà ta ba phần giống nhà du hành vũ trụ, ba phần giống con đượi đeo mặt nạ trong đội ương ca ngày Tết nguyên đán, ba phần giống mẹ con Bì Đậu. Mà đúng là mẹ Bì Đậu thật, bởi vì bố Bì Đậu là ông đồ tể Tai To, mẹ Bì Đậu là vợ ông đồ tể Tai To. Chỉ còn một phần là không giống mẹ Bì Đậu, vì rằng đã lâu không gặp, hai má của mẹ Bì Đậu chảy xệ như bên trong nhét hai miếng thịt. Mẹ Bì Đậu vốn lông mày chổi xể như táng môn thần, nhưng nay thì bà ta nhổ sạch, vẽ một đường cong như sợi chỉ, rất giống một loài sâu ăn lá vừng. Bà ta ngồi đó, hai tay cầm quyển hoạ báo đưa ra rất xa, có lẽ mắt viễn thị.

Từ lúc chúng tôi bước vào, bà ta không thèm nhìn lên, kiêu ra mặt. Xì, cái đồ thối thây, đồ thảo mai, bà dù có tô son trát phấn đến mấy, có nhổ sạch tóc trên đầu, có lột da mặt, có bôi môi đỏ như tiết lợn, thì cũng vẫn là vợ tên đồ tể! Bà không thèm nhìn chúng tôi, chúng tôi lại càng không thèm nhìn bà. Tôi nhìn trộm bố, mặt bố lạnh như tiền, nhưng như vậy trông càng thanh cao, thanh cao như trời xanh, như hoà thượng chủ trì Thiếu Lâm Tự, như con hạc giữa đàn gà, như lạc đà giữa đàn dê...Chiếc ghế cắt tóc không có người ngồi, tấm vải choàng hoen ố bám dầy tóc vụn vắt trên thành ghế. Nhìn tóc vụn cổ tôi bỗng ngứa ran. Nghĩ rằng tóc vụn có thể rất bẩn, ngứa càng dữ.

Tôi từ nhỏ đã rất kiêng dụng vào đầu. Chuyện này bố tôi biết. Mỗi khi cắt tóc, tóc vụn khiến toàn thân tôi ngứa ran như có rận. Trong cuộc đời hữu hạn của tôi, số lần cắt tóc không nhiều. Sau khi bố tôi bỏ nhà ra đi, trong nhà tôi có tông đơ, kéo chuyên dùng, có cả dao cạo râu nhãn hiệu Hai Mũi Tên, dương nhiên bộ đồ cắt tóc này cũng từ thu mua phế liệu. Bố đi rồi, mẹ tiết kiệm tiền, tiết kiệm luôn tình cảm - chú Tư Quì bên hàng xóm cắt tóc rất giỏi nhưng mẹ không muốn nhờ - bèn dùng mấy thứ đã

han gỉ này tiến hành cuộc chiến trên đầu tôi, lần nào tôi cũng kêu oai oái như lợn bị chọc tiết...

Bạch sư cụ, con xin kể lại một lần cắt tóc để Người nghe - có thể cường điệu đôi chút - sau khi mua chuộc dụ dỗ đủ kiểu không xong, mẹ trói con vào ghế dựa, cắt tóc để ăn tết. Sau khi bố bỏ đi, bà rèn luyện làm sao mà sức khoẻ kinh người, chân tay rắn như thép nguội, con đã giở hết các thế võ, nào là trần mình xuống lì ra, nào là lăn lộn như lừa tắm khan, nào là luồn lách như chó chui bờ giậu nhưng không ăn thua, cuối cùng vẫn bị trói vào ghế. Trong quá trình vật lộn ấy, con đã ngoạm trúng tay bà ấy, bằng chứng là trên miệng con có mùi khét của cao su cháy. Có lẽ sau khi trói con vào ghế xong, bà mới phát hiện ra. Bà dùng tay phải cầm tay trái lên ngắm nghía một lúc, trên mặt lộ vẻ buồn rầu khi nhìn thấy hai chỗ chảy máu và một dãy những vết bầm do răng con để lại. Con cũng cảm thấy trong lòng áy náy, lại sợ nữa, nhưng bao trùm lên tất cả là niềm vui khi gây được tai hoạ.Con nghe trong cổ bà có tiếng lục cục, rồi hai dòng nước mắt đùng đục chảy ra. Con khóc thật to để lấp liếm chuyện gây thương tích trên tay bà, để chứng tỏ không nhìn thấy nỗi buồn trên mặt bà. Sự thể đến đâu thì không biết, nhưng chắc chắn là rất bất lợi cho con. Quả nhiên bà

ta không khóc nữa, nét mặt buồn rầu cũng tan biến, bà cười nhạt: Thằng khốn giỏi thật! Dám cắn mẹ đẻ ra mày! Trời ơi là trời! – Bà ngửa mặt - Ông trời hãy mở mắt mà trông thằng con tôi đây này! Đồ chó, đồ bạc ác! Tao vất vả sớm hôm, giường cứt chiếu đái nuôi mày khôn lớn để mày cắn tao đến nông nỗi này! Tao ngày đêm vật lộn, trăm điều cơ cực, người ta bảo hoàng liên đắng, nhưng tao đắng gấp ba hoàng liên! Người ta bảo dấm chua, nhưng tao còn chua gấp sáu lần dấm! Để rồi kết cục là như thế này! Mày bây giờ chưa mọc đủ răng, chưa đủ lông đủ cánh mà đã cắn tao; đủ răng, đủ lông đủ cánh rồi mày sẽ ăn thịt tao! Thằng khốn, chẳng thà tao đánh chết mày, còn hơn để mày ăn thịt tao! Mẹ gầm lên, cầm một củ cải to bằng bắp tay lúc sáng lôi từ dưới hầm lên nện vào đầu con. Con nghe bốp một tiếng rồi một nửa củ cải bay vèo qua trước mặt. Tiếp đó là một trận mưa củ cải giáng xuống đầu. Đau tí chút chứ bõ bèn gì, chỉ như phủi bụi! Nhưng con làm bộ ngất xỉu, đầu ngoẹo sang một bên. Mẹ cầm tai con dựng đầu con thẳng lên. Con nghe mẹ nói: Mày đừng có giả vờ, tao lạ gì những trò của mày! Mày còn biết trợn ngược mắt, biết sùi bọt mép, biết thở như trâu. Cứ giở hết ra! Mày giả vờ chết chứ mày chết thật ra đấy tao cũng cắt tóc bằng được. Dương Ngọc Trân này hôm nay

không cắt được tóc cho mày thì tao không làm người! Rồi bà bê đến một chậu nước nóng, đặt trên ghế băng trước mặt con, dùng sức ấn đầu con xuống chậu nước nóng như làm lông lợn khiến con không thể điềm tĩnh nổi nữa. Con chửi, miệng sục trong nước: Dương Tú Trân, con mẹ thối thây! Để cho cái c. của bố to như c. lừa đ. chết mày! Hình như câu chửi đánh trúng nỗi đau của mẹ, nửa cái củ cải nện như mưa lên đầu con. Con gào thật to để mong được thiên công địa mẫu giải cứu như trong chuyện cổ tích. Ai mà cứu con lúc này thì con xin lạy ba lạy, thậm chí sáu lạy, chín lạy cũng xong. Thậm chí còn gọi ông ta là bố, bố nuôi. Mẹ gì mà thế hở bà Dương Tú Trân! Nanh ác như mẹ chồng, cái người bị bố tôi bỏ rơi kia, lưng thắt miếng vải nhựa, tay áo xắn thật cao, tay cầm tông đơ, hầm hầm đến bên con. Đâu phải là cắt tóc? Định giết người thì có! Con gào lên: Cứu tôi mấy!...Cứu tôi mấy!...Giết người! Dương Tú Trân giết người!... Có lẽ tiếng kêu của con thảm thiết quá nên mẹ bật cười. Mẹ bảo: Thằng súc sinh, ai dạy mày kêu thế hả? Lúc này con trông thấy một lũ trẻ đi qua cổng đang ló đầu nhìn vào. Chúng là thằng Phong Thu nhà Bảy Diêu, thằng Niên Độ nhà Trần Cán, con Bì Đậu nhà Tai To, con Phượng Nga nhà họ Tống... Từ khi bố bỏ đi, con cũng cắt đứt quan hệ vì

con không có thì giờ chơi nhởi, chứ không phải con không thích chơi với chúng. Dương Tú Trân đã tước mất của con quyền đến trường, khiến con còn bé tí đã trở thành tù khổ sai, khổ gấp mười lần làm thân trâu ngựa cho nhà địa chủ trong chế độ cũ! Bà ấy có phải mẹ đẻ ra con không hở bố? Hay con là con hoang của một cô gái nào đó bỏ lại trong lò gạch cũ, bố mẹ nhặt được đem về? Nếu không phải thế thì làm sao làm mẹ mà nỡ hạ độc thủ với đứa con dứt ruột đẻ ra? Được, con sống đủ rồi, cứ để cho Dương Tú Trân giết con trước mặt lũ trẻ. Con cảm thấy cái tông đơ từ từ hạ thấp, đầu con không an toàn rồi. Con rụt cổ như ba ba khi gặp nguy hiểm. Bọn trẻ dạn dần, bước qua cổng, vào trong sân, áp sát cửa buồng, cười rúc rích xem mẹ cắt tóc. Dương Tú Trân bảo tôi: Thế mà cũng khóc, không sợ thiên hạ cười xấu mặt! Phong Thu, Niên Độ, Bì Đậu, các cháu cắt tóc có khóc bao giờ không? Cắt tóc là lúc rất dễ chịu phải không? - Rõ chưa nào? Dương Tú Trân giơ cao cái tông đơ bảo con, hổ dữ không ăn thịt con, làm mẹ ai lại hại chính con mình đẻ ra...Bạch sư cụ, giữa lúc con đang nhớ lại chuyện cắt tóc thì chủ hiệu cắt tóc Phạm Chiêu Hà áo bờ lu trắng, hai tay đút túi như một bác sĩ phụ sản, từ buồng trong bước ra. Cô người thanh mảnh, tóc đen nhánh, da trắng bóc, mặt lấm tấm tàn

nhang, miệng thở ra mùi cỏ như lạc đà. Tôi biết cô Hà có quan hệ đặc biệt với lão Lan, cô vẫn cắt tóc cho lão. Tôi còn nghe nói cô cạo râu cho lão, mỗi lần cạo hàng tiếng đồng hồ, lão Lan ngáy pho pho. Tôi còn nghe nói, cô Hà ngồi trên đùi lão Lan mà cạo râu. Tôi định kể cho bố nghe chuyện cô Hà và lão Lan, nhưng bố đầu cúi gằm không nhìn tôi.

-Chiêu Hà, hình như được rồi thì phải? - Mẹ Bì Đậu bỏ sách xuống, mắt sắc như dao cau, hỏi cô thợ làm đầu mặt đầy tàn nhang, lạnh như tiền. Chiêu Hà giơ tay xem đồng hồ, nói:

-Hai mươi phút nữa.

Chiêu Hà ngón tay thon, móng bôi sáp đỏ, rất điệu. Mẹ coi những người đánh phấn thoa son là lũ mắt xanh mỏ đỏ, mỗi khi gặp họ là lườm nguýt, rủa thầm trong bụng, làm như kẻ thù không đội trời chung. Ảnh hưởng mẹ, con cũng không thích những người má phấn môi son, nhưng giờ thì con nhìn họ khác rồi. Bạch sư cụ, nói ra thì xấu hổ, bây giờ gặp những cô má phấn môi son, tim con đập thình thịch, nhìn mãi không thôi. Cô Hà cầm khăn choàng lên rũ hai ba cái, hỏi, giọng lạnh tanh:

-Ai đến trước?

-Thông cắt trước đi!

-Không – Con bảo – Bố cắt trước.

-Mau lên! – Cô Hà giục.

Bố nhìn con một thoáng rồi đứng dậy, hai tay bắt chéo trước ngực điệu bộ rất miễn cưỡng ngồi xuống ghế. Chiếc ghế có lò so rít kin kít dưới sức nặng của ông.

Cô thợ Phạm Chiêu Hà gập cổ áo bố vào bên trong rồi choàng khăn quanh cổ. Con trông thấy mặt cô trong gương treo trên tường. Cô nhíu mày, nét mặt dữ tợn. Mặt bố xuất hiện phía dưới mặt cô ta, chỗ này thuỷ ngân bị tróc, hình ảnh mờ nhạt, vết nhăn chằng chịt, trông rất xấu.

-Cắt kiểu nào đây? – Cô thợ cắt tóc hỏi.

-Húi trọc! – Bố trả lời, giọng ồm ồm.

-Ôi chao! – Mẹ Bì Đậu kêu lên, hình như bây giờ mới nhận ra ông – Chẳng phải là...

Bố hừm một tiếng trong họng, không trả lời, cũng không ngoảnh đầu lại.

Cô thợ lấy tông đơ trên tường xuống, bật công tắc, tông đơ chạy xè xè. Cô ấn đầu bố xuống rồi dũi tông đơ vào mớ tóc rối như tổ quạ, loáng cái, một con đường trắng phau từ gáy chạy lên đỉnh đầu, từng lọn tóc rơi lả tả như đám sợi len bung ra từ tấm thảm mục.

Trong đầu con đang nhớ lại những lọn tóc rối bù của bố rơi xuống đất thì trước mắt con hiện ra cảnh

tượng sau đây: Người đàn ông phong lưu nhà lão Lan, hay nói cách khác, chú Ba nhà lão Lan, vì rằng những gì xảy ra đều giống như lão Lan kể, lấy Thẩm Dao Dao, một cô gái rất xinh, có nốt ruồi duyên trên mép, lễ cưới tổ chức tại đại sảnh sơn son thếp vàng trong một nhà thờ nguy nga tráng lệ. Chú rể mặc lễ phục đen, sơ mi trắng, cổ cài nơ đen, túi ngực cài bông hồng đỏ. Cô dâu mặc váy màu trắng, đuôi váy dài lê thê, có hai đứa trẻ đẹp như tiên đồng ngọc nữ theo sau nâng gấu váy. Cô dâu mặt tựa hoa đào, mắt sáng như sao, hạnh phúc tràn đầy khuôn mặt. Đèn nến, âm nhạc, hoa tươi, rượu quí, càng làm cho bầu không khí thêm lãng mạn. Nhưng trước đó mười phút, trên con đường đi tới nhà thờ, trong chiếc xe du lịch, một ông già đầu bạc bị một băng đạn bắn nát ngực. Mùi thuốc súng xộc vào tiền sảnh của ngôi miếu. Bạch sư cụ, có phải Người đang làm trò ảo thuật?Lập tức con trông thấy cô gái đó phủ phục trên người ông già mà khóc, nước mắt đen kịt chảy trên mặt. Người đàn ông phong lưu lặng lẽ đứng bên, nét mặt vô cảm. Sau đó con lại trông thấy trong một căn phòng tráng lệ, cô gái đó cắt bỏ từng lọn tóc xinh đẹp trên đầu. Qua tấm gương trên tường, con trông thấy sắc mặt cô nhợt nhạt, môi dưới trễ xuống, mặt đầy nếp nhăn. Con còn trông thấy trong khi cắt bỏ những

lọn tóc, trong đầu cô gái chập chờn những hồi ức: Trong một khung cảnh mờ ảo, cô cùng người đàn ông phong lưu kia làm tình đủ kiểu, bộ mặt phấn kích của cô ùa tới trước mặt con nhưng vấp phải tấm gương, vỡ vụn ra từng mảnh. Con còn trông thấy cô mặc sơ mi màu xanh nhạt, trên đầu chít khăn hoa trắng nền xanh, quì trước bà sư già- bạch sư cụ - như con quì trước mặt Người bây giờ. Bà sư già thu nhận cô ta, còn con thì đến bây giờ vẫn chưa được Người thu nhận. Bạch sư cụ, con xin thỉnh giáo Người: Người đàn ông phong lưu kia phải chăng là kẻ đứng đằng sau vụ giết bố đẻ cô gái? Con xin hỏi Người câu nữa: Họ tranh đoạt nhau vì cái gì? Con biết Người không bao giờ trả lời câu hỏi này của con, nhưng con vẫn hỏi để quên nó đi, nó còn lởn vởn trong đầu thì con phát điên mất! Bạch sư cụ, còn một chuyện nữa con phải nói với sư cụ: Một buổi trưa cách đây mười mấy năm, người thôn đồ tể đang ngủ trưa, con đi trên đường như một con chó cún, chỗ nào cũng ngửi, cũng đánh hơi, hết xuống nam lại lên bắc. Dừng lại trước cửa hiệu cắt tóc "Mái tóc xinh", con dán mắt trên kính cửa, nhìn vào trong. Trước tiên con trông thấy chiếc tông đơ điện rung rung trên tường, cô thợ cắt tóc Phạm Chiêu Hà mặc bờ lu trắng ngồi trên nửa người dưới lão Lan, tay cầm con dao cạo. Lúc đầu

con tưởng cô ta định giết lão Lan, nhưng nhìn kỹ mới biết họ đang làm chuyện ấy. Cô thợ cắt tóc giơ cao con dao cạo, chắc là sợ làm lão Lan bị thương ở mặt. Con trông thấy hai chân cô ta gác sang hai bên, trên tay vịn của ghế, mặt méo xệch vì khoái cảm, nhưng không quẳng con dao, nếu như có người nhìn trộm thì tưởng là đang cắt tóc chứ không phải đang giao hợp. Con rất muốn cho mọi người biết chuyện này, nhưng đường làng không một bóng người, chỉ mỗi một con chó đen tuyền thè lưỡi mà thở dưới gốc cây ngô đồng. Con lùi lại nhặt mẩu gạch vỡ ném thật mạnh rồi quay người bỏ chạy, nghe phía sau có tiếng kính vỡ. Bạch sư cụ, cái trò lưu manh ấy rất khó nói ra miệng, nhưng con nghĩ rằng, nếu như con không kể lại cho sư cụ nghe, hoá ra con không trung thành với Người, người ta gọi con là "thằng tầm phào", *nhưng đó là chuyện xưa kia, còn bây giờ thì con nói thật trăm phần trăm!*

Tầm phào 17

Hai đoàn diễu hành Tây và Đông tập hợp trên bãi cỏ, xe mô hình lợn, xe mô hình dê, xe mô hình lừa, xe mô hình thỏ... tóm lại, tất cả những xe mô hình các

con vật cung cấp thịt cho con người, có một đám đông xúm xít xung quanh, lần lượt vào chỗ, xếp thành khối vuông vức, đợi cán bộ kểnh chấm điểm. Chỉ còn những con đà điểu của lão Lan chạy lung tung, hai con đang giành nhau chiếc áo màu huyết dụ lấm lem bùn đất, cứ như cái áo là sơn hào hải vị không bằng. Tôi chợt nhớ chuyện cô gái xuất hiện hôm qua, dưới trời mưa, mà cảm thấy trong lòng chua xót. Chốc chốc lại có một con đà điểu ló đầu vào cửa miếu, hai mắt tròn xoe có vẻ tò mò. Đám thiếu niên nam nữ ngồi trên gờ tường đổ, nét mặt ỉu xìu, trái ngược hoàn toàn với tính hiếu động của lũ đà điểu. Đám quân gia của công ty lão Lan, người nào cũng điện thoại cầm tay, liên tục nói chuyện với ai đó. Lại một con lạc đà ló đầu vào, há cái miệng rộng mổ vào đầu sư cụ một cái. Tôi phản xạ theo bản năng, lột giày ném con đà điểu, sư cụ thản nhiên giơ tay gạt chiếc giày rơi xuống. Người mở mắt, tươi cười nhìn con đà điểu như người ông nhìn đứa cháu cưng lẫm chẫm tập đi. Chiếc xe du lịch Cađilắc *bấm còi từ hướng tây trườn tới, lướt qua những xe mô hình, đến trước cửa miếu thì phanh kít lại. Một người đàn ông bụng bự chui ra. Ông ta mặc áo vét hai hàng cúc, thắt ca vát sọc đỏ, thương hiệu ở măng sét chứng tỏ đồ hiệu sang trọng. Nhưng ăn mặc sang trọng đến mấy, cứ nhìn*

hai con người màu vàng, tôi nhận ra ngay lão Lan, kẻ thù của tôi.

Bạch sư cụ, cách đây nhiều năm, con từng nã cho lão bốn mươi mốt phát đại bác; chính mắt con trông thấy phát thứ bốn mốt xé lão làm hai, do đó mà con biến khỏi quê nhà, mai danh ẩn tích. Về sau con nghe người ta nói lão không chết, không những thế, sự nghiệp của lão càng chói sáng, cơ thể lão càng lực lưỡng. Xuống xe cùng với lão Lan là một phụ nữ béo tốt, mặc chiếc váy màu huyết dụ, đi đôi ủng da màu đỏ ớt, tóc xoăn tít, một lọn giữa đỉnh đầu đỏ như lửa, ngất nghểu như mào gà trống. Hai bàn tay đeo sáu chiếc nhẫn, ba chiếc bằng vàng, ba chiếc bạch kim. Cổ đeo hai dây chuyền, một vàng, một ngọc trai. Sang trọng như thế, nhưng con nhận ra ngay cô thợ cắt tóc Phạm Chiêu Hà, người mà trong khi giao hợp với lão Lan, tay giơ cao lưỡi dao cạo sắc lẻm. Trong những ngày lang thang phiêu bạt, con nghe nói cô ta lấy lão Lan. Những gì bày ra trước mắt ở đây chứng thực lời đồn là đúng. Vừa xuống xe, cô ta liền khuỳnh tay, lạch bạch chạy tới bên lũ trẻ đang ngồi chỗ tường đổ. Đứa con gái vật lộn quyết liệt để dìm đầu con đà điểu khi nãy, đứng vụt dậy, giang tay chạy tới. Phạm Chiêu Hà ôm chầm lấy con gái, dẩu môi như chim gõ kiến mổ bồm bộp lên mặt mà thơm cô bé, luôn miệng

con yêu của mẹ, cục cưng của mẹ. Con nhìn cô bé xinh đẹp mà trong lòng ngổn ngang trăm mối. Không ngờ cái lão Lan khốn kiếp lại đẻ được đứa con gái bắt mắt đến thế. Con nhỏ khiến con lại nhớ em Kiều cùng cha khác mẹ với con, nó còn sống thì bây giờ đã mười lăm, thành một thiếu nữ rồi. Lão Lan chửi mắng thậm tệ những người làm công của lão, một người định mở miệng giải thích, liền bị lão nhổ nước bọt vào mặt. Đội quân đà điểu của lão vốn định biểu diễn một điệu múa trong lễ khai mạc và chắc chắn là gây hiệu quả bất ngờ, để lại ấn tượng cực kỳ sâu sắc trong các quan khách đến dự lễ hội, đơn đặt hàng sẽ tới tấp như bươm bướm. Nhưng trò vui chưa bắt đầu đã bị các thủ hạ của lão làm cho phá sản. Giờ khai mạc sắp sửa bắt đầu, lão Lan mồt hôi đầm đìa. Lão nạt, chúng mày không dồn được chim vào trong quảng trường, ta sẽ đóng hộp chúng mày, thay cho thịt đà điểu. Đám người làm công vội chạy đi, nhưng những con đà điểu tung những cú đá khủng khiếp như ngựa điên, không ai dám tới gần. Lão Lan xắn tay áo định xông vào túm một con, nhưng lão dẫm phải bãi phân đà điểu ngã chổng gọng. Đám làm công vội chạy đến đỡ lão dậy, sắc mặt người nào cũng kỳ quặc, muốn cười mà không dám cười. Lão Lan nhìn họ quát: Buồn cười đến thế kia à? Cười đi, cười

đi! Sao không cười?Người làm công trẻ nhất nhịn không được, cười lên một tiếng, những người khác cười theo, lão Lan cũng cười. Đột nhiên, lão gầm lên: Mẹ kiếp, lại còn cười! Đứa nào cười tao cắt chim! Đám làm công bụm miệng không dám cười nữa. Lão Lan quát: Về nhà lấy súng ra, bắn chết hết lũ súc sinh này cho tao!

Buổi tối ngày thứ ba sau tết Nguyên đán, cả nhà tôi bốn người, ngồi quanh chiếc bàn gấp đợi lão Lan. Chính là cái lão Lan xuất thân quyền quí, cái lão Lan có thằng em - chú Ba - nổi danh trong thiên hạ vì cái chim to đùng, cái lão Lan kẻ thù của bố tôi, lão bẻ gãy một ngón tay bố tôi, còn bố tôi thì cắn đứt nửa vành tai lão, chính là cái lão Lan phát minh cái trò dùng bơm cao áp bơm nước vào thịt, phát minh cách sấy thịt bằng lưu huỳnh, phát minh cách tẩy trắng bằng nước ô xi già, cách tẩm phoocmalin vào thịt cho khỏi ôi, cái lão Lan được phong hàn lâm về nghề đồ tể, lão Lan trưởng thôn, lãnh đạo mọi người bước lên con đường giàu có, lão Lan quyền thế không ai dám cãi, lão Lan giao hợp với cô thợ Phạm Chiêu Hà trên ghế tựa trong hiệu cắt tóc, lão Lan định bắn chết hết đàn đà điểu, lão Lan mà mỗi khi nghĩ đến lòng tôi lại rối như tơ vò, bạch sư cụ, chính là cái lão Lan ấy đấy ạ.

Trước mặt bày la liệt gà vịt thịt cá mà không được ăn, mắt nhìn gà vịt thịt cá nóng hôi hổi, thơm điếc mũi mà không được ăn, thử hỏi trên đời này còn có nỗi khổ nào lớn hơn, nỗi đau nào đau hơn, cảnh nào chán hơn, chuyện nào đáng giận hơn. Đúng là tôi đã thề rằng, nếu tôi có quyền, sẽ giết bằng hết những ai ăn thịt lợn, nhưng đấy chẳng qua là những lời thốt ra sau khi mắc chứng viêm dạ dày cấp do ăn sống nuốt tươi quá nhiều thịt. Con người là loại động vật rất giỏi tuỳ cơ ứng biến, nói kiểu nào cũng được, đây là chân lý mà ai cũng biết.

Con trong hoàn cảnh chỉ nghĩ đến thịt đã ngán, lại thêm bụng đau quặn, thì thề độc đôi câu cũng chẳng sao, huống hồ khi đó tôi chỉ là đứa trẻ lên mười, đừng hi vọng đứa trẻ lên mười nói ra những lời vàng ngọc không bao giờ phải đính chính như hoàng đế. Hôm ấy từ hiệu cắt tóc trở về, mẹ lại bê chỗ thịt lợn chưa ăn hết ban sáng ra, tôi cố nén cơn đau quặn, bảo mẹ:

-Con thề không bao giờ ăn thịt lợn nữa! Nếu còn ăn thì con là con lợn!

Mẹ hỏi lại bằng một giọng giễu cợt:

-Thật không? Con trai tôi húi trọc đầu, kiêng ăn thịt, phải chăng định đi tu hẳn thôi?

-Cứ đợi đấy - Con nói – Còn phải ăn thịt là con đi tu cho mà xem!

Chưa đầy tuần lễ, lời thề vẫn còn văng vẳng bên tai, vậy mà con đã lại thèm thịt, không chỉ thịt lợn, mà thèm tất: Thịt bò, thịt gà, thịt lừa... tất cả những loại thịt có thể ăn.

Bắt đầu từ sau bữa cơm trưa, bố mẹ bận tíu tít. Mẹ thái từng miếng đều đặn thịt bò kho, gan lợn luộc, bao tử hấp vị hương, xếp đầy những đĩa Cảnh Đức Trấn mượn của nhà Tôn Trường Sinh. Bố dùng khăn ướt lau đi lau lại chiếc bàn tròn gấp cũng mượn của nhà Tôn Trường Sinh đem về.

Vì rằng vợ Tôn Trường Sinh là chị họ mẹ tôi, nên những đồ dùng nhà bếp có vẻ sang trọng phải mượn của nhà này. Tôn Trường Sinh không nói gì, tuy mặt nặng như đá đeo, nhưng bà vợ thì phản ứng ra mặt. Bà chị họ của mẹ tuổi đã gần bốn mươi, tóc đã thưa, vậy mà vẫn tòn ten hai bím tóc sau gáy như thiếu nữ, trông rất chướng mắt. Bà vừa lấy ra từng thứ theo tờ kê của mẹ, vừa cằn nhằn, giọng to dần lên:

-Cô Ngọc Trân này, chẳng ai như cô, chả chịu mua sắm cái gì cả, những thứ đáng giá chẳng nói làm gì, chẳng lẽ cái bát đôi đũa cũng không sắm nổi sao?

Mẹ cười nịnh, nói:

-Gia cảnh nhà tôi thì chị biết rồi, kiếm được đồng nào đều vào cái nhà...

Bà chị họ lại lườm bố:

-Định ăn ở lâu dài thì phải sắm sanh cho đủ, đi mượn không hay đâu!

Mẹ nói:

-Chợt nghĩ ra là phải lấy lòng người ta một tí, người ta là trưởng thôn, có quyền sinh quyền sát đối với mình...

-Không hiểu lão Lan nghĩ thế nào, đừng có tíu tít cả buổi rồi mình nấu mình ăn – Bà chị họ nói – Tôi là lão Lan thì tôi không đến. Thời buổi này đói khát gì mà đến ăn một bữa? Muốn quan hệ tốt, cứ phong bao lại gọn chuyện.

Mẹ nói:

-Cho thằng Thông ba lần đến mời, cuối cùng lão nhận lời.

-Đừng có bóc ngắn cắn dài! – Bà chị họ nói - Đã mời cơm thì phải cho tươm tất, đừng có úi xùi quá mà người ta cười! Sợ tốn thì đừng mời, đã mời thì đừng sợ tốn. Tôi lạ gì tính cô, vắt cổ chày ra nước!...

-Bà chị, con người có thể thay tâm đổi tính chứ, đâu như núi non mà bảo cứ ỳ ra... – Mẹ đỏ mặt, hơi cáu.

-Chỉ e "Non sông dễ đổi, cá tính khôn thay"- Bà chị họ đốp chát từng câu, dồn mẹ đến chân tường. Tôn Trường Sinh thấy chướng mắt, nạt vợ:

-Ngứa miệng thì kề miệng vào tường mà cọ, cho mượn mấy cái bát đĩa mà hạnh hoẹ người ta đủ kiểu!

-Tôi là tôi muốn họ tốt, đâu phải như anh nói – Bà chị họ lầu bầu.

Mẹ vội đỡ lời:

-Bác ơi, không phải thế đâu, em biết tính chị em! Nếu không phải chỗ thân tình, em cũng không dám mượn; Nếu không thân tình, chị em cũng chẳng góp ý...

Tôn Trường Sinh moi ra một điếu thuốc lá đưa cho bố:

-Cô chú xử sự thế là phải, dưới mái hiên thấp thì phải cúi đầu!

Bố đành gật đầu cho qua chuyện.

Tôi nhớ lại từng chi tiết chuyện đến mượn bát đĩa của bà chị họ của mẹ để giết thời gian chờ đợi. Cây đèn dầu hoả đã cạn một tấc dầu trong bầu, cây nến mỡ cừu thắp dở trong ngày tết còn lại, đã sùi lên một hoa đèn to đùng, lão Lan vẫn chưa đến. Bố đưa mắt nhìn mẹ, thận trọng hỏi:

-Hay là tắt bớt cây nến đi?

-Cứ để đấy! – Mẹ trả lời lạnh nhạt, rồi cong ngón tay giữa búng bay chiếc hoa đèn, ngọn nến bừng lên, trong nhà sáng trưng, khiến thịt thà trên bàn, nhất là màu đỏ lửa của da gà quay càng trở nên hấp dẫn.

Khi mẹ xé phay con gà quay, tôi và em gái tôi đứng bên bếp, nhìn chằm chằm vào tay mẹ, vào những ngón tay khéo léo tước từng mảnh thịt trên mình con gà. Một đùi gà đặt vào đĩa, lại một đùi nữa đặt vào đĩa. Tôi hỏi mẹ:

-Mẹ, có gà nào ba đùi không?

Mẹ cười, bảo: Hình như có đấy, có điều mẹ chưa nhìn thấy. Nhưng mẹ mong con gà có bốn đùi, đôi ra hai đùi để hai anh em mỗi đứa một đùi cho đỡ thèm.

Đây là gà quay nhà Đổng. Nhà Đổng dùng gà quê, không dùng gà công nghiệp - một loại gà ngố, thịt nhão nhoét, xương như củi mục. Gà quê linh lợi, ăn côn trùng, cơ bắp phát triển, xương cốt rắn chắc, nhiều đạm, thịt thơm.

-Nhưng con nghe con trai ông Bình Sơn Xuyên là Bình Độ nói, gà nhà Đổng là gà rừng nuôi trong chuồng, khi sống dùng thuốc tăng trọng, khi chết ướp phoocmalin – Con bảo.

- Phooc với chả pha! Gà nhà nông làm gì được ăn những thứ quí giá như thế! – Mẹ nhúm một nhúm thịt vụn nhét vào miệng bé Kiều.

Bé Kiều đã trở lại nhí nhảnh như cũ, quan hệ giữa nó với mẹ được cải thiện rõ rệt. Nó nuốt tớm chỗ thịt gà trong miệng, mắt nhìn không chớp tay mẹ. Mẹ tước một miếng thịt còn cả da trên lưng con gà nhét vào miệng tôi. Tôi cũng nuốt tớm luôn, không nhai, y như miếng thịt tự chui xuống họng chứ không phải nuốt. Bé Kiều thè cái lưỡi đỏ hồng liếm mép. Mẹ lại tước một miếng thịt trăng trắng đút cho nó. Mẹ bảo:

-Ngoan nào, chịu khó đợi khi khách ăn xong, còn bao nhiêu cho các con ăn tất!

Bé Kiều nhìn tay mẹ không chớp. Bố bảo:

-Thôi, đừng nuông nó. Trẻ mỏ phải có nền nếp, nuông quá sinh hư!

Bố dạo một vòng quanh sân, trở lại bảo:

-Có lẽ không đến. Trước đây tôi quá đáng đối với lão!

-Chưa hẳn - Mẹ nói - Đã nhận lời mà. Lão là con người nói sao làm vậy – Mẹ quay lại hỏi con: -Thông này, bác ấy bảo thế nào?

Con khó chịu, nói:

-Con đã nói nhiều lần rồi thôi! Bác ấy bảo, được, ta nhận lời. Ta nhận lời vì nể mặt cháu!

-Hay là cho thằng Thông đi gọi. Có thể lão quên?

-Khỏi – Mẹ nói – Chắc chắn là không quên.

-Dưng mà cơm canh nguội hết cả rồi – Tôi nổi cáu – chức trưởng thôn tép riu chứ ghê gớm gì!

Mẹ và bố nhìn nhau cười.

Rõ ràng là cái lão khốn kiếp đó nay không chỉ là Trưởng thôn. Nghe nói thôn đồ tể chúng con đã được Khu đưa vào vùng kinh tế mở, hút vốn đầu tư của nước ngoài. Đã xây dựng rất nhiều nhà máy, rất nhiều nhà cao tầng, còn đào một cái hồ nhân tạo cực lớn, trong hồ có đủ các loại du thuyền mang hình gà vịt. Quanh hồ đủ các loại biệt thự tân kỳ như trong chuyện cổ tích. Những người đàn ông nơi đây lái những chiếc xe Mitxubixi, Tôyôta, Mécxêđét, Pho, *xoàng nhất cũng phải Hồng Kỳ. Những phụ nữ nơi đây dắt theo những con chó quí: Xù, Hoàng phi,* Sharp, *Hồ Điệp, còn có loài trông tưởng là dê, thực ra là chó. Một quí nương da dẻ mịn màng, ngón tay búp măng, bị hai con chó ngao giống Tây Tạng lôi xềnh xệch. Người ngả ra sau, trông quí nương như đang lướt ván trên hồ hoặc đang cày ruộng. Bạch sư cụ, thời buổi bây giờ những người cần lao không thể phát tài, có người còn kiếm không ra tiền, đành đắp đổi qua ngày. Chỉ những kẻ lòng lang dạ sói, những quân vô sỉ mới đại phát tài, tiền vào như nước. Như lão Lan khốn kiếp đó, cần tiền có tiền, cần danh dự có danh dự, cần địa vị có địa vị, vậy công bằng ở chỗ*

nào?Sư cụ cười mỉm, không nói gì. Con hiểu sự phẫn nộ của con chẳng mùi mẽ gì, chẳng qua như kẻ ăn mày gào lên một tiếng cho hả giận, nhưng trình độ con chỉ thế là cao nhất, có lẽ phải đợi con trở thành hoà thượng, sau ba năm tu hành mới bình tâm tĩnh khí. Con là con người thực tế, có sao nói vậy. Bạch sư cụ, chỉ riêng điều này cũng đủ để Người nhận con làm đồ đệ. Nếu dưới mái nhà của Phật mà con không giác ngộ thì xin Người dùng thiền trượng đuổi con ra. Bạch sư cụ, xin Người nhanh lên mà xem: Lão Lan đã đem đến một khẩu súng săn tự tạo. Chẳng lẽ lão định bắn chết lũ đà điểu?Ông cha lão xây miếu thờ ngũ thông thần, lão định biến ngôi miếu thành trường bắn đầu rơi máu chảy! Con biết lão dám thế lắm. Con hiểu con người lão. Lão giằng lấy khẩu súng thô kệch từ tay người giúp việc mồ hôi đầm đìa, thở hồng hộc. Khẩu này đừng gọi là súng, phải gọi là pháo mới đúng, tuy bề ngoài xấu xí nhưng sát thương thì kinh khủng, xưa kia bố con đã từng bắn thử. Lão Lan miệng xổ ra những lời tục tĩu, con ngươi vàng như mạ kim nhũ, y hệt một tên thổ phỉ mặc dù lão mặc âu phục. Lão chĩa súng vào đàn đà điểu đang ngó nghiêng, bóp cò. Nhưng cũng đúng khi ấy, một bãi cứt chim rơi trúng mũi khiến lão rụt cổ lại, đầu nòng hất ngược lên, một lưỡi lửa phụt dài, những

viên bi sắt đập vỡ mái ngói trước cửa miếu, mảnh ngói rơi rào rào xuống ngưỡng cửa cách con chừng hai bước, cùng với tiếng nổ đinh tai. Con giật bắn người, buột miệng la rầm lên. Nhìn lại, sư cụ vẫn ngồi yên như bụt mọc. Lão Lan quẳng súng xuống, quát tháo, đón lấy tập giấy ăn lau cứt chim trên mặt. Lão ngửa mặt nhìn trời: mây đen cuồn cuộn, những chỗ không bị mây che xanh màu ngọc. Một đàn chim khách bụng trắng bay về nam, kêu chí choé. Chính là cứt của những con chim này rơi trúng mặt lão Lan. Con nghe một thủ hạ của lão nói: Thưa ông Tổng, đó là phân của chim thước, đại hỉ đấy ạ! Lão Lan chửi: Mẹ kiếp, đừng có tán dóc, cứt chim khách thì cũng là cứt! Nạp đạn, để ta cho bọn này một phát! Một thủ hạ quì một chân, kề nghiêng nòng súng bên gối trái, dốc thuốc súng từ bầu hồ lô vào nòng. Lão Lan quát: Nạp cho đủ liều, mẹ kiếp! Hôm nay ta phải bắn hai phát giải xui!Người giúp việc mắm môi dùng que thông nòng lèn chặt thuốc trong lòng súng. Phạm Chiêu Hà bế con đi tới, mắng lão Lan: Anh làm trò khỉ gì mà để cho con Kiều nó khổ thế này! Con ngớ người, vừa tức lại vừa buồn, thì ra con gái họ cũng đặt tên là Kiều, trùng tên với em gái con. Con không hiểu họ cố ý hay vô tình, họ thiện chí hay ác ý. Trong đầu con hiện ra khuôn mặt xinh đẹp rồi méo xệch vì

đau đớn của em Kiều lúc lâm chung. Một thủ hạ mặt mũi dễ coi của lão Lan bước tới gần, lễ phép đề nghị: Thưa ông Tổng, thưa bà Tổng, xin ông bà đừng mất thì giờ ở đây. Đề nghị ông cho đội lạc đà biểu diễn, còn đội đà điểu thì huấn luyện lại để dành sang năm. Phạm Chiêu Hà nhìn người giúp việc bằng ánh mắt tán thưởng, chửi lão Lan: Người đâu mà tính nết thổ·phỉ! Lão Lan trợn mắt quát: Tính nết thổ phỉ thì đã sao? Không thổ phỉ đâu có ngày hôm nay?Tú tài tạo phản, mười năm chửa xong; Thổ phỉ tạo phản, một năm đã thành! Cô còn ca cẩm nỗi gì?Lão quay về phía người nạp đạn, quát: Xong chưa?Xong rồi thì đem súng lại đây! Người giúp việc hai tay bê súng, thận trọng đưa cho lão Lan. Lão bảo Phạm Chiêu Hà: Cô bế nó ra xa một tí, bịt tai nó lại kẻo hỏng màng nhĩ. Mẹ kiếp, cô là chó đen giữ mực! Phạm Chiêu Hà lẩm bẩm gì đó, bế con gái lùi lại một quãng. Con nhỏ rất xinh. Nó gọi lão Lan: Bố ơi, con cũng muốn nổ súng! Lão Lan nâng khẩu súng lên nhắm đám đà điểu. miệng lẩm nhẩm: Quân súc sinh, đồ mạt rệp, cho múa thì chẳng múa, vậy thì cho chúng mày đi chầu Diêm Vương! Bỗng, một quầng lửa bùng lên trước ngực lão, tiếp đó là tiếng nổ cực lớn cùng với đám khói đen cuồn cuộn. Khẩu súng tự tạo bị phá nòng, văng mảnh tung toé. Cơ thể đồ sộ

của lão Lan sững ra trong khoảnh khắc rồi bật ngửa. Phạm Chiêu Hà rú lên một tiếng, quẳng con gái xuống đất. Mọi người ngẩn ra nhìn nhau một thoáng, rồi như chợt tỉnh, chạy ùa tới, gọi rối rít: Ông Tổng, ông Tổng!...

Tầm phào 18

Các thủ hạ khiêng lão Lan hai tay đầy máu, mặt đen kịt vì thuốc súng. Lão vừa giãy giụa vừa gào: Ôi mắt tôi!...Ôi mắt tôi đâu rồi! Tôi chẳng nhìn thấy gì rồi! chú Ba, tôi không nhìn thấy chú nữa rồi!...Lão khốn kiếp, tình cảm của lão đối với chú Ba nhà lão mới ghê chứ! Cũng đừng trách lão, lớp tiền bối của lão quá nửa bị bắn chết, một số rất ít chết nốt trong những tháng năm khốn khổ, chỉ còn lại mỗi chú Ba mà trước đây lão chưa gặp bao giờ, ông chú này như một thần tượng, luôn toả sáng trong đầu lão. Bọn thủ hạ nhét lão vào ghế sau xe. Phạm Chiêu Hà ôm con chen vào ghế trước, bên cạnh tài xế. Chiếc xe du lịch lắc lư bò lên đường lớn, chạy như bay về hướng tây, vừa chạy vừa bóp còi inh ỏi. Một đội cà kheo đi từ hướng ngược lại, bị chiếc ô tô làm rối đội hình, một người thụt một chân xuống ruộng bùn bên lề đường

suýt ngã, mấy người khác vội đi tới hè nhau kéo người đó lên, cảnh tượng này khiến con nhớ lại tết Trung thu cách đây mười năm, con và em Kiều lôi những con châu chấu đang cắm đít xuống mặt đường đẻ trứng. Khi đó mẹ đã chết, bố bị bắt, con và em Kiều trở thành trẻ mồ côi. Anh em con đi Nam Sơn tìm đạn súng cối, ra đi vào lúc hoàng hôn, phía đông mặt trăng như một mâm bạc, phía tây mặt trời đỏ như quầng lửa. Anh em con vừa đói vừa buồn. Gió thu nhè nhẹ, lá cây hai bên đường rung lên xào xạc, côn trùng nỉ non trong bãi cỏ, thảm quá. Con và em Kiều lôi những con châu chấu lên, bụng chúng dài ra trước khi bứt khỏi lòng đất. Chúng con vun cỏ khô nhóm lửa rồi ném những con châu chấu vào. Chúng quằn quại trong lửa, loáng cái, một mùi thơm đặc biệt bay lên. Bạch sư cụ, tội con rất nặng, con hiểu rằng ăn thịt một con châu chấu mẹ tức là ăn thịt hàng trăm châu chấu con. Nhưng nếu không ăn châu chấu thì chúng con sẽ chết vì đói. Cho đến tận bây giờ, con vẫn chưa phân biệt được chuyện này đúng sai ở chỗ nào? Sư cụ nhìn tôi bằng ánh mắt sắc lẹm, ý tứ không rõ. Đội cà kheo Tây thành là của quán ăn Mãn Hương Lâu. Họ mặc áo bờ lu trắng, đầu đội mũ ống của đầu bếp, trên mũ có in thương hiệu quán. Bạch sư cụ, quán cơm này thuộc loại kỳ cựu, nấu

được tất cả các món Mãn, Hán, bếp trưởng là học trò của một quan ngự thiện trong triều đình nhà Thanh, tay nghề thuộc loại cao thủ nhưng tính nết hơi kỳ quặc, một khách sạn lớn của Hồng Kông đã gạ trả lương tháng hai mươi ngàn đô la Hồng Kông mà không dụ nổi ông ta. Hàng năm có những đợt khách Nhật Bản, Đài Loan kéo đến thưởng thức các món ăn thuần Mãn, Hán. Chỉ khi đó, ông bếp trưởng này mới trực tiếp nấu nướng, còn ngày thường ông ta ngồi chễm chện giữa sảnh, tu trà Ô Long trong chiếc ấm màu gan gà, kẽ răng cáu trà bám đen kịt. Đội cà kheo quả xui xẻo, vào đến bãi cỏ liền bị sa lầy, hàng ngũ xiêu vẹo. Đối diện với đội cà kheo Tây thành, là đội diễu hành của Công ty xúc xích Lạc Khẩu Phúc gồm ba chục đội viên, mỗi người trên tay giữ sợi dây đỏ buộc quả bóng bay hình chiếc xúc xích to đùng màu đỏ ớt, lực nâng quá mạnh, nhìn những ngón chân chấm đất, người ta tưởng như các đội viên cùng bóng bay lên trời xanh bất cứ lúc nào.

Lần thứ nhất mẹ lệnh cho tôi đi mời lão Lan là vào giữa trưa, nắng đẹp. Tuyết tan, làn nước đục ngầu phủ lên mặt đường mới trải nhựa, chỉ chừa lại hai vệt bánh xe màu đen của chiếc ô tô vừa chạy qua. Thôn chúng tôi không cần quyên góp tiền để làm đường, lão Lan lo liệu tất. Con đường từ thôn thông

ra đường lớn, đi lại thuận tiện hơn nhiều, uy tín lão Lan càng lớn.

Tôi đi trên con đường lão Lan mệnh danh là đường hàn lâm, nhìn thấy mái hiên phía có nắng những giọt nước nối đuôi nhau như chuỗi hạt trân châu. Trong tiếng tí tách của nước chảy, mùi tanh của đất xộc lên mũi, lên đầu, khiến tôi cảm thấy rất sảng khoái. Tôi nhìn thấy lũ gà và chó rón rén từng bước trên những đống tuyết phía bóng râm hoặc tuyết phủ trên những đống rác, không hiểu chúng định làm gì. Có người ra vào hiệu cắt tóc "Mái tóc xinh". Làn khói vàng khè bốc lên từ ống khói ló ra dưới mái hiên, những giọt dầu đen sì rớt từ miệng ống khói xuống làm bẩn đám tuyết dưới mái hiên. Bảy Diêu đứng hút thuốc trên bậc tam cấp nhà lão, mặt đăm chiêu như đang mải nghĩ một chuyện hệ trọng. Lão vẫy tay khi nhìn thấy tôi. Tôi định lờ đi nhưng vẫn đi tới trước mặt lão, trong bụng nhớ lại có lần lão đã nhục mạ tôi. Sau khi bố tôi bỏ nhà đi, trước mặt mấy kẻ ăn không ngồi rồi, lão bảo tôi: "Cu Thông, bảo mẹ mày tối nay để cửa cho tao nhá!" Bọn người cười ồ. Tôi nổi cáu: "Đ.cụ tổ ông!" Tôi đã chuẩn bị những câu cay độc để trả miếng, không ngờ lão lại tỏ ra rất thân thiện, hỏi:

-Cháu Thông này, bố cháu đang làm gì ở nhà?

-Bố tôi đang làm gì thì phải báo cáo với ông chắc? – Tôi trả lời, giọng cấm cẳn.

-Thằng nhỏ hay chửa kìa! – Lão nói – Về bảo bố đến nhà bác, có chuyện cần bàn với bố cháu!

-Xin lỗi – Tôi nói – Tôi không có nghĩa vụ chuyển lời hộ ông! Bố tôi cũng không thèm đến nhà ông!

-Tính nết dữ khiếp! – Lão nói – Rau nào sâu ấy, ngang ngạnh như bố!

Tôi bỏ mặc lão Bảy Diêu, rẽ vào một ngõ rộng dẫn đến nhà lão Lan. Ngõ này thông ra cầu Hàn Lâm trên sông Năm Con Rồng phía sau thôn, qua cầu là con đường dẫn đến huyện lị. Tôi trông thấy chiếc xe du lịch *Mitxubixi* đỗ trước cổng nhà lão Lan, lái xe đang ngồi nghe nhạc, mấy đứa trẻ xúm quanh, chốc chốc lại lấy tay miết vỏ xe bóng loáng. Nửa xe phía dưới đầy bùn. Tôi biết chắc là có cán bộ đến nhà lão Lan, giờ này đang ăn cơm, đứng ngoài ngõ mà tôi còn ngửi thấy mùi thơm phức. Tôi ngửi mùi mà có thể đoán ra từng loại thịt như chính mắt nhìn thấy. Tôi nhớ lời mẹ dặn: Khi người ta đang ăn cơm thì đừng vào nhà, kẻo chủ nhà thì khó chịu, còn mình thì lúng túng. Nhưng lại nghĩ, mình không đến xin cơm mà là đến mời cơm, nên cứ vào.

Đây là lần đầu tiên tôi bước vào cổng nhà lão Lan. Như có lần tôi đã nói, nhìn bề ngoài nhà lão

không oai bằng nhà tôi, nhưng vào bên trong thì nhà lão khác nhà tôi một trời một vực. Nhà tôi như bột mì trắng bọc lấy cái nhân ôi thiu, nhà lão như bột mì đen bọc lấy cái nhân tươi rói. Cái vỏ bột mì đen nhà lão là một hỗn hợp những thứ quí giá được gia công cẩn thận, còn cái vỏ nhà tôi tuy có vẻ rất trắng, thực ra nó là một thứ rác rưởi, được tẩy trắng bằng thuốc tẩy. Cái vỏ nhà tôi là thứ cám tiểu mạch tồn kho lâu ngày của thời kỳ chuẩn bị đối phó với chiến tranh. Dùng cái bánh bao để so sánh hai ngôi nhà rõ ràng là khập khiễng, nhưng trình độ văn hoá của tôi thấp, không biết so sánh hay hơn. Vừa bước vào trong cổng, hai con chó bécgiê đã sủa ran chào tôi. Chúng bị xích bên cũi, cổ đeo xích mạ kền sáng loáng. Tôi bất giác lùi lại chân tường, chuẩn bị đối phó, nhưng hai con becgiê không coi tôi là cái đinh, chúng sủa chẳng qua là thực hành công vụ, chẳng hào hứng gì. Tôi trông thấy rất nhiều thức ăn ngon để trong cái âu trước mặt chúng, có cả một khúc xương còn bám rất nhiều thịt. Con thú phải ăn thịt sống mới dữ, con hổ dữ là thế, nhưng nếu ngày ngày cho ăn khoai lang thì lâu dần cũng trở thành con lợn. Câu này từ miệng lão Lan nói ra, được truyền tụng khắp thôn. Lão Lan còn nói, " Ở đâu cũng vậy,chó nhà ăn phân, chó sói

ăn thịt", dòng giống không đổi. Câu này cũng được lưu truyền rộng rãi trong thôn.

Một người đàn ông đội chiếc mũ nhỏ màu trắng, tay cầm hộp thức ăn, từ chái đông nhà lão Lan đi tới, gần như chạm trán tôi. Tôi nhận ra đó là lão Bạch, chủ quán thịt chó Hoa Khê, tay nghề thuộc loại cao thủ, anh em họ xa với cô vợ bé của Hoàng Bưu, một hộ chuyên nuôi chó. Lão Bạch từ chái đông đi ra, chứng tỏ yến tiệc đang ở đấy, mà yến tiệc đã ở đấy thì chắc chắn có mặt lão Lan. Tôi đánh liều đẩy cửa bước vào.

Cùng với mùi thơm xộc vào mũi, tôi nhìn thấy một nồi lẩu bốc hơi nghi ngút đặt giữa chiếc bàn tròn có thể xoay ba trăm sáu mươi độ, mấy người ngồi xung quanh, trong đó có lão Lan, đang ăn như rồng cuốn. Mấy khuôn mặt bóng láng, mồ hôi cũng có, mà vì nhờn mỡ cũng có. Những miếng thịt chó nóng hổi được gắp ra từ trong lẩu, bỏ vào miệng cùng với tiếng hít hà, tiếp theo là chiêu một ngụm bia lạnh để hạ nhiệt trong miệng. Bia là bia cao cấp Thanh Đảo, vàng như mật, ánh lên màu hổ phách, đựng trong những cốc pha lê trong suốt, bọt bia đuổi nhau từ đáy cốc chạy lên. Một phụ nữ to béo, mặt đỏ như tử ngọc, nhìn thấy tôi trước tiên, nhưng bà ta không nói gì, chỉ ngừng nhai một thoáng rồi cầm lại bạnh ra.

Lão Lan ngớ người khi nhìn thấy tôi, sau đó lão rất vui, hỏi tôi:

-Thông đến có việc gì thế? – Không đợi tôi trả lời, lão quay sang nói với bà béo – Thằng bé háu ăn nhất thế giới đến rồi đấy – Rồi lão quay lại nhìn tôi, hỏi – Thông này, nghe nói người nào cho cháu ăn một bữa thịt, thì cháu gọi người ấy bằng bố, đúng không?

Tôi nói:

-Đúng vậy, cháu có lần nói như thế.

-Vậy thì con ơi, ngồi vào bàn đi! Hôm nay ta cho con ăn lẩu chó Hoa Khê ba mươi loại gia vị, ta đoan chắc cháu chưa được ăn bao giờ.

-Dô đi cháu! – Bà béo nói tiếng vùng khác. Người ngồi bên cạnh bà ta, chắc là chức vụ nhỏ hơn, cũng phụ hoạ theo – Vào đi, cháu!

-Đó là chuyện trước kia. Giờ bố cháu về rồi, không cần gọi ai bằng bố nữa.

-Bố cháu là đồ bị thịt, về mà làm gì!

-Đây là nơi bố cháu ra đời, mồ mả ông bà cháu đều ở đây, tất nhiên là ông ấy phải trở về- Tôi thẳng thừng bênh vực bố.

-Giỏi! Bằng ấy tuổi đầu mà dám đứng lên bênh vực bố. Làm con thì phải như thế. Bố cháu là đồ tồi! – Lão Lan gật gù, uống một ngụm bia rồi hỏi – Nói xem nào, có việc gì *vậy?*

Tôi nói:

-Đây không phải ý của cháu, mà mẹ sai cháu đến mời bác tối nay đến nhà xơi rượu.

Lã o Lan cười:

-Đúng là chuyện lạ lùng! Mẹ cháu kiệt xỉ nhất trần đời, lấy cả xương chó đã gậm về ninh lấy nước, làm sao dám mời rượu?

-Vậy là cháu càng nên đến.

-Thằng nhỏ, tên cháu là gì?- Bà béo nhai nhồm nhoàm - à phải, La Tiểu Thông, năm nay cháu lên mấy?

-Không biết – Tôi nói.

-Không nhớ tuổi của mình – Bà béo nói – Hình như cháu không thích nói thì phải! Ngạo đời quá đấy cháu ạ! Dám ăn nói bốp chát trước mặt trưởng thôn! Học ở đâu? Tiểu học hay trung học?

Cháu thì cần gì phải đi học? - Tôi khinh khỉnh – Cháu thâm thù nhà trường.

Bà béo bật cười mà không hiểu cười vì cái gì, cười chảy cả nước mắt. Tôi không thèm nhìn bà ta, người đàn bà điệu bộ rất xấu khi ăn, cho dù bà ta là mẹ của thị trưởng, là vợ của tỉnh trưởng, hoặc bản thân bà ta là tỉnh trưởng hoặc gì gì trưởng đi nữa. Tôi trịnh trọng nói với lã o Lan:

-Mời bác tối nay đến nhà cháu xơi rượu, xin bác đừng quên.

-Được, ta nhận lời. Ta nhận lời vì nể mặt cháu! – Lão Lan nói.

Hai đoàn diễu hành gặp nhau giữa đường. Tây thành là Công ty thời trang Montana, nổi tiếng về quần áo da. Có một chiếc áo da cao cấp của Montana là ước mơ của biết bao thiếu niên nam nữ. Đoàn diễu hành của công ty này gồm hai mươi người mẫu nam, hai mươi người mẫu nữ. Lúc này đang giữa mùa hè, những người mẫu mặc quần áo da của công ty khi gần tới địa điểm tập kết thì chuyển sang kiểu đi trình diễn. Người mẫu nam để tóc nột phân, mặt lạnh như tiền. Người mẫu nữ tóc nhuộm đủ các màu, ánh mắt sắc lạnh, uốn éo lưng ong, đánh mông tanh tách. Mình mặc áo lông, mặt không biểu cảm, những người mẫu giống hệt loài động vật quí hiếm. Trời thì oi bức, quần áo lại trái mùa, tất nhiên những người mẫu không chỉ đổ vài giọt mồ hôi. Bạch sư cụ, con nghe nói có loại Hoả long đơn, uống loại thuốc này giữa mùa đông tháng giá có thể tắm trong băng. Giờ thì nên có thêm loại thuốc Băng tuyết đơn, uống vào, có thể đi dạo dưới cái nắng như thiêu như đốt.

Từ phía Đông thành đi tới là xe diễu hành của tập đoàn y dược An Khang, chiếc xe được cải trang

như một viên thuốc khổng lồ, trên khắc ba chữ phỏng Tống: "Hoá nhục đơn"(thuốc tiêu cơm). Kỳ quặc là tập đoàn này không có đội ngũ diễu hành, mà chỉ độc trụi một chiếc xe hình viên thuốc, lăn từ trên đường xuống quảng trường. Cách đây năm năm con đã thấy "Hoá nhục đơn " này, khi đó con còn là trẻ lang thang trên thành phố, trông thấy những lá cờ "Hoá nhục đơn"bay phất phới trên cột đèn, rồi thì thấy nó được quảng cáo trên màn hình tinh thể lỏng cực lớn. ý tưởng quảng cáo cũng rất ngộ: Một cái dạ dày ních đầy thịt, bỏ vào một viên "Hoá nhục đơn", thịt trong dạ dày hoá thành khói trắng bay lên miệng, nhưng phần lời thì rất bình dị: Ăn cả con bò, không lo bội thực! Thằng cha viết quảng cáo không biết tí gì về thịt. Quan hệ giữa con người với thịt vô cùng phức tạp. Trên đời này, hiểu chính xác mối quan hệ ấy, ngoài con ra, được mấy người? Từ góc độ con mà phát biểu, đáng đem người nào đã phát minh ra "Hoá nhục đơn"ra trường bắn - bãi cỏ bên ngoài miếu ngũ thông thần- mà bắn bỏ. Con người ta khi đã ních đầy một bụng thịt, ngồi yên một chỗ để cảm nhận thịt đang tiêu hoá trong bụng, cũng có thể coi là hạnh phúc. Vậy mà bọn họ lại phát minh ra "Hoá nhục đơn", thì quả là điên rồ. Qua đó mới biết thế nào là

sự sa đoạ của con người. Con nói vậy có đúng không, bạch sư cụ?

Tầm phào 19

Các đoàn diễu hành đều tập kết ở địa điểm đã được chỉ định. Trên con đường trước cổng miếu không còn một ai. Một cỗ xe công vụ màu trắng phóng như bay từ phía Tây thành tới, rời mặt đường, dừng lại bên cây ngân hạnh, từ trong xe bước ra ba người đàn ông vạm vỡ, trong đó có một người mặc quân phục đã bạc trắng, đã đứng tuổi nhưng vẫn rất nhanh nhẹn, nhìn tay chân thì biết có nghề. Con nhìn kỹ thì ra đó là Hoàng Báo, tuỳ tùng của lão Lan. Tuy biết nhau đã lâu, nhưng tựu trung hắn vẫn là con người bí ẩn. Hắn lôi từ trên xe xuống một tay lưới, hai người giăng ra, kéo đến gần lũ đà điểu, con hiểu rằng giờ phút khốn nạn của mấy con đà điểu đã tới. Hoàng Báo đến là do lão Lan cho người đi gọi, giờ đây hắn là thủ hạ của lão Lan, vai trò một đội trưởng thị vệ. Lũ đà điểu không phân biệt được lành dữ, cứ nhè phía lưới đã giăng mà chạy tới. Ba con đã mắc đầu vào mắt lưới. Những con khác thấy nguy hiểm liền quay đầu bỏ chạy. Những con mắc lưới kêu lên, giọng

khản đặc. Hoàng Báo nhảy xuống xe, tay cầm chiếc kéo tỉa cành to đùng của thợ làm vườn, nhè chỗ thon nhỏ nhất trên cổ ba con đà điểu mà cắt, "soạt"... "soạt"... "soạt", ba cái đầu lìa khỏi cổ, rơi ra phía ngoài lưới. Ba con đà điểu mất đầu loạng choạng chạy được mấy bước liền ngã lăn, cái cổ dài ngoẵng như cổ rắn phun máu phì phì, mùi tanh xộc vào trong miếu. Lúc này khắc tinh của bọn Hoàng Báo xuất hiện, đúng là "ác giả ác báo", từ phía sau miếu chui ra năm người mặc đồ đen, mặt lạnh tanh, trong đó có một người cao lớn đeo kính râm, miệng ngậm xì gà, người đó chính là quan lớn Lan bí hiểm. Bốn tên tay chân của lão áp sát Hoàng Báo, rút dùi cui giấu trong người ra, bất kể ất giáp, vụt lia lịa. Tiếng dùi cui vụt đánh bốp vào đầu cùng với máu tươi vọt ra, khiến con mặt mày xây xẩm. Dù sao thì Hoàng Báo cũng là đồng hương của con. Hoàng Báo hai tay ôm đầu gào toáng lên: Các người là ai? Sao lại đánh người thế này? Máu rỉ ra từ kẽ ngón tay Hoàng Báo. Những người kia không nói nửa lời, cứ nhè đầu anh ta mà vụt. Hoàng Báo miệng nói cứng: Rồi chúng mày biết tay ông! Nhưng đã bỏ chạy lên mặt đường. Chuyện trên đây nói ra rất khó tin, nhưng quả thật chính mắt con nhìn thấy. Quan lớn Lan ngồi xuống, thò ngón trỏ miết đám lông ngắn ngủi trên cái đầu

con đà điểu, cái đầu vẫn co giật nhẹ. Lão đứng dậy lấy khăn lụa trong túi ra lau các ngón tay rồi ném chiếc khăn đi. Chiếc khăn như một con bướm quạ màu sắc rực rỡ bay theo gió cho đến khi hút tầm mắt. Lão đi đến trước cửa miếu, dừng lại trong giây lát rồi lột bỏ kính râm, hình như có ý để con nhìn rõ mặt. Con nhìn rõ những nét khắc của thời gian cùng với ánh mắt u buồn trên mặt lão. Từ phía quảng trường vọng lại những tiếng lạo xạo chói tai trên loa, rồi một giọng nam ồm ồm cất lên: Lễ hội ẩm thực Song Thành lần thứ mười:Nghi thức dâng thịt cúng thần miếu, bắt đầu!

Rồi thì lão Lan cũng đến, lão mặc quân phục len, ngoài khoác áo dạ màu vàng cười ha hả bước vào nhà con trong ánh đèn ánh nến. Đây là bộ quân phục xịn, vai và ve áo còn hằn vết quân hàm quân hiệu. Chiếc áo khoác cũng đúng là áo cấp tá, cúc đồng vàng choé. Cách đây mười mấy năm, ở nơi con, quân phục len là tiêu chí của cán bộ cấp trấn, cũng như quần áo gabácđin *những năm bảy mươi là tiêu chí của cán bộ cấp công xã. Lão Lan là cán bộ thôn, vậy mà lão dám mặc đồ len ra đường, chứng tỏ lão không phải cán bộ thôn bình thường. Người ta đồn rằng, lão là anh em kết nghĩa với thị trưởng, lão coi khinh loại cán bộ*

hương trấn. Còn cán bộ hương trấn vì muốn thăng quan phát tài, nên thường xuyên đến cầu cạnh lão.

Lão Lan bước vào căn buồng đầy ánh sáng nhà con liền lắc vai một cái, chiếc áo khoác dạ vàng hất ra khỏi vai, rơi trúng tay Hoàng Báo, một kẻ trông bề ngoài có vẻ phổi bò, kỳ thực thông minh tuyệt đỉnh, đi sát sau lưng. Hoàng Báo đón chiếc áo khoác, như cây cột cờ đứng bất động giữa nhà. Hắn là anh em họ với Hoàng Bưu, tất nhiên cũng là anh em họ với cô vợ bé của Hoàng Bưu. Hoàng Báo giỏi võ, múa thương đánh gậy, bay mái vượt tường, đội trưởng dân quân trên danh nghĩa, thực ra là vệ sĩ của lão Lan. Lão Lan bảo hắn:

-Ra ngoài đợi!

-Sao lại ra ngoài? - Mẹ vồn vã - Ngồi xuống đi!

Nhưng Hoàng Báo đã ra khỏi buồng, mất hút trong sân.

Lão Lan xoa tay tỏ vẻ áy náy:

-Xin lỗi để mọi người phải đợi lâu. Bận bàn việc trên thị nên về muộn. Lại thêm tuyết to quá, đường trơn không dám cho xe chạy nhanh.

-Ông trưởng thôn bận trăm công nghìn việc mà vẫn chiếu cố cho, thực tình vợ chồng tôi rất cảm kích... Bố đứng bên bàn, tay chân lóng ngóng, rặn mãi mới được vài lời.

-Hà hà, lão Thông!- Lão Lan cười nhạt như nước ốc - Mấy năm không gặp, anh khác xưa nhiều đấy!

-Già mất rồi!- Bố lột mũ, để lộ cái đầu hói - tóc bạc trắng rồi!

-Tôi không nói chuyện ấy - Lão Lan nói- Ai mà chẳng già đi. Tôi muốn nói là cái lối dùi đục chấm mắm cáy ở anh không còn nữa, anh nói năng văn vẻ như một trí thức ấy!

-Anh giỡn tôi làm gì? - Bố nói - Trước kia tôi bậy bạ quá, sau mấy lần vấp váp, tôi nhận ra mình đã sai, mong anh tha lỗi!...

-Anh nói gì vậy? - Lão Lan gần như vô tình sờ lên vành tai bị rách, giọng độ lượng - ở đời ai mà chẳng có những lúc hồ đồ, thánh nhân quân tử còn có lúc sai nữa là!

-Thôi nào, không nói những chuyện ấy nữa, xin mời bác trưởng thôn, bác ngồi xuống đi!- Mẹ vồn vã.

Lão Lan và bố nhường nhau một hồi, cuối cùng lão ngồi xuống chiếc ghế mẹ tôi mượn từ nhà bà chị họ về.

-Ngồi xuống cả đi! Tú Trân, cô cũng bỏ việc đấy, ngồi xuống đi!

-Thức ăn nguội cả rồi. Để em đi xào cho các anh mấy quả trứng - Mẹ nói.

-Ngồi xuống đã! - Lão Lan nói - Khi nào tôi bảo cô hãy đi xào trứng.

Lão Lan ngồi chính giữa, chúng tôi ngồi trên ghế băng hai bên, theo thứ tự : tôi, mẹ, em Kiều, bố.

Mẹ mở nút chai, rót đầy các chén rồi nâng một chén lên:

-Cám ơn bác trưởng thôn đã nể mặt đến uống chén rượu nhạt!

- Nhân vật đáng nể La Tiểu Thông đã đích thân đến mời thì đâu dám từ chối - Lão Lan uống một hơi cạn chén rượu, hỏi - Tôi nói đúng không, La Tiểu Thông đại nhân?

-Nhà cháu xưa nay không khách sáo, mời ai là trọng người đó đấy ạ!

-Không được nói lăng nhăng - Bố lườm tôi một cái, giọng khiêm nhường - Trẻ mỏ không biết gì, mong bác đừng chấp!

-Nó nói đúng quá ấy chứ! - Lão Lan nói - Tôi rất thích những đứa cứng đầu. Có thể thấy trước Tiểu Thông sẽ nên người.

Mẹ gắp chiếc đùi gà đặt vào bát lão Lan, nói:

-Bác trưởng thôn chớ khen. Trẻ con mà khen là chúng nó không còn biết trời cao đất dày gì nữa!

Lão Lan gắp chiếc đùi gà sang bát tôi, rồi gắp chiếc đùi gà trên đĩa bỏ vào bát em Kiều từ nãy vẫn

ngồi ép sát bên bố tôi. Tôi trông thấy anh mắt thương cảm và ái ngại của lão khi nhìn em.

-Cảm ơn bác đi, con! - Bố nói,

-Cháu cảm ơn bác - Kiều nói.

-Tên cháu là gì?- Lão Lan hỏi bố.

- Tên là Kiều - Mẹ nói - Cháu biết nhiều lắm, bác ạ.

Lão Lan gắp rất nhiều cá vào bát Kiều, bảo:

-Các cháu ăn đi, thích ăn gì thì ăn!

-Bác cũng ăn một chút, xin đừng chê!

Lão Lan gắp một hạt lạc rang đưa lên miệng nhấm nháp, nói:

-Nếu chỉ vì ăn thì tôi đã không đến đây.

-Chúng em biết - Mẹ nói - Bác là trưởng thôn tiếng tăm lừng lẫy, vua biết mặt chúa biết tên, có món ăn gì mà bác chưa từng nếm. Em mời bác chẳng qua là để bày tỏ tình cảm của mình!

-Cô rót rượu cho tôi! Lão Lan chìa chén về phía mẹ, nói.

-Em xin lỗi...- Mẹ nói.

-Rót cả cho anh ấy! - Lão Lan chỉ vào chén rượu của bố.

-Em rất xin lỗi - Mẹ vừa rót rượu vừa nói - Nhà chẳng bao giờ mời cơm khách, nên chẳng biết tiếp đãi thế nào cho phải!

Lão Lan bê chén rượu đến trước mặt bố, nói:

-Anh Thông này, trước mặt bọn trẻ, xin bỏ qua chuyện cũ. Từ nay trở đi, nếu anh còn nhìn nhận lão Lan thì xin cạn chén rượu này!

Bố lẩy bẩy cầm chén lên, nói:

-Tôi là con gà trống đã bị vặt trụi lông, con cá đã bị tróc hết vảy, còn gì nữa mà mong!

-Làm gì có chuyện ấy - Lão Lan dằn mạnh chén rượu xuống bàn, mắt đăm đăm nhìn bố. Tôi biết rất rõ anh là ai? Anh là La Thông!

Tầm phào 20

Trong tiếng nhạc hùng tráng, hàng nghìn con chim bồ câu béo tốt vỗ cánh bay rào rào trên bầu trời tháng bảy. Bám theo đàn chim câu là hàng ngàn quả bóng màu cùng bay lên trời. Đàn chim bay qua, hơn chục chiếc lông màu xám rơi xuống lẫn vào đám lông đà điểu dây đầy máu dưới đất. Những con đà điểu thoát nạn, túm tụm quanh gốc cây to, tán cây như chiếc dù che chở cho chúng. Ba con bị Hoàng Báo giết nằm ngổn ngang trước cửa miếu. Cả Lan đứng nhìn những quả bóng bay theo gió về phương nam, thở dài buồn bã. Một ni cô già có hai cô tiểu dìu hai bên từ

phía trong bước đến trước mặt Cả Lan liền dừng lại, điềm đạm nói: Thưa thí chủ, người cho gọi lão ni có chuyện gì dạy bảo? Cả Lan hai tay chắp trước ngực vái một vái thật dài, nói: Bạch sư thầy, vợ tôi là Thẩm Dao Dao gửi thân tại quí am được sư thầy bảo ban chăm sóc. Lão ni cô nói: Thưa thí chủ, Dao Dao nữ sĩ đã cắt tóc đi tu, pháp hiệu Tuệ Minh, xin thí chủ đừng quấy rầy, đây là ý kiến của Tuệ Minh, lão ni chỉ truyền đạt lại. Ba tháng nữa, Tuệ Minh có một thứ quan trọng trao lại cho thí chủ, rất mong thí chủ đến nhận cho đúng hẹn. Ni cô già chào định lui. Cả Lan rút ra một tờ séc, nói: Bạch sư thầy, tôi thấy quí am lâu năm chưa trùng tu, tự nguyện góp chút tiền mọn, mong sư thầy thâu nhận. Ni cô già chắp tay trước ngực, nói: Đa tạ thí chủ có lòng hào hiệp, công đức vô lượng, xin Bồ tát phù hộ cho thí chủ phúc thọ an khang. Cả Lan ấn tờ séc vào tay cô tiểu, cô tiểu vui vẻ cầm lấy tờ séc, mặt mày tươi tỉnh khi đọc số tiền ghi trên đó. Con thấy cô tiểu mắt hạnh má đào, da trắng như trứng gà bóc, sức sống tràn trề, tuổi xuân mơn mởn. Một cô tiểu nữa đứng phía sau, môi mọng, mày đen như vẽ, da mịn như ngọc, người như vậy mà đi tu thì tiếc quá. Bạch sư cụ, con biết nghĩ vậy quá dung tục, nhưng con nghĩ sao nói vậy thì tội của con mới không nặng thêm, phải không ạ? Sư cụ

không biết nói sao, chỉ gật đầu lấy lệ. Đại hội chuyển sang mục IV: Các đoàn thao diễn. Loa trên quảng trường chính vang lên chói tai - Chương Một: Phượng hoàng mở đầu, bách thú nhảy múa. Quảng trường đang ồn ào bỗng lặng ngắt. Loa phát thanh vang lên bản nhạc cổ, đưa người vào cõi u hoài. Con trông thấy Cả Lan mê mẩn nhìn theo bóng ba thầy trò ni cô. Quần áo tăng ni màu xám, cổ áo trắng tinh, đầu nhẵn bóng, sao mà thanh khiết! Đôi chim phượng màu lông rực rỡ bay lượn trên trời cao, tạo nên một không khí thần bí đầy vẻ quí phái. Con từng nghe nói đây là lễ hội lần thứ mười nên đặc biệt long trọng, có những màn trình diễn đẹp mắt, mà đôi chim phượng được hai cánh diều dắt lên trời cao - sản phẩm của một nghệ nhân nổi tiếng là một ví dụ. Còn như hàng trăm con thú nhảy múa, con tin chắc rằng đây là sự pha trộn giữa những con thú thật và thú giả. Hai thành phố này thú gì cũng có, chỉ thiếu mỗi kì lân, cũng như chim gì cũng có, chỉ thiếu mỗi phượng hoàng. Con còn biết lão Lan định cho đội đà điểu trổ tài nhảy múa, chỉ tiếc là ý định ấy không thành.

Vài câu tâng bốc của lão Lan khiến tôi sướng như mở cờ trong bụng, thân hình nở to như người lớn, trong một thoáng, tôi đã bằng vai bằng lứa với các bậc phụ huynh. Vậy là trong khi các vị phụ huynh

liên tục cạn chén, tôi cũng cầm lấy cái bát không, dốc ngược cho sạch nước, chìa về phía mẹ, bảo:

-Mẹ rót rượu cho con!

Mẹ ngạc nhiên, hỏi:

-Con mà cũng đòi uống?

Bố bảo:

-Trẻ con đừng học những thói hư tật xấu làm gì!

Tôi nói:

-Con đang vui. Lâu lắm chưa bao giờ con thấy vui như thế này. Với lại, con cũng thấy mọi người đều rất vui, vì vậy cho con uống một tí để mừng cả nhà.

Lão Lan mắt loé sáng. Lão nói:

-Tuyệt, cháu Thông tuyệt lắm! Nói năng rành rẽ, ý tứ rạch ròi. Nói được những câu như vừa rồi thì bất kể tuổi tác lớn nhỏ, đáng được uống rượu. Nào, để bác rót cho cháu.

Mẹ nói:

-Bác đừng nuông nó, nó không uống được đâu!

-Đưa chai rượu cho tôi – Lão Lan nói – Tôi nghiệm ra rằng, trên đời này không nên mất lòng hai loại người. Loại thứ nhất là những kẻ độc thân, thuộc thành phần vô sản lưu manh thì phải, một mình một bóng trơ thân cụ, một người no cả nhà no. Với loại này thì những kẻ có nghề có nghiệp, có gốc gác ngọn ngành, có quyền có thế không nên trêu vào. Loại thứ

hai là đám trẻ ranh mặt càu cạu, mũi dãi lòng thòng. Loại này dễ thành thổ phỉ, kẻ cướp, đại quan đại tướng hơn bọn trẻ con nhà tử tế, vào thưa ra gửi nhiều – Lão rót rượu vào bát cho tôi – Nào, xin mời tiểu Thông tiên sinh! Lan tôi xin mời tiên sinh một chén!

Tôi hào hứng cầm bát rượu chạm vào cốc lão Lan, sành sứ chạm thuỷ tinh, phát ra một tiếng coong vui tai. Lão Lan một hơi uống cạn, nói: Tôi uống trước để tỏ lòng kính trọng! Rồi lão lật úp chén rượu để chứng tỏ lão nói rất thực, tôi uống rồi, còn tiên sinh thì tuỳ! - Lão nói tiếp.

Môi chưa chạm mà mùi cay nồng đã xộc vào mũi. Cảm thấy gay go nhưng tôi vẫn phấn khởi tợp một ngụm to. Tôi cảm thấy miệng bỏng như chèm lửa, rồi cái nóng tràn xuống họng chảy thẳng xuống dạ dày. Mẹ giằng lấy bát rượu, bảo:

-Đủ rồi, lớn lên hãy uống.

-Không, con uống nữa - Tôi giơ tay đòi lại bát rượu.

Bố nghi ngại nhìn tôi, nhưng ông không tỏ thái độ cụ thể. Lão Lan giằng lấy bát rượu rót hết vào cốc của lão, nói:

-Cháu ơi, biết lui biết tới mới là thằng đàn ông. Bác xẻ bớt sang cốc của bác, còn lại cháu uống.

Một lần nữa, cốc rượu của lão và bát rượu của tôi chạm nhau cách một tiếng, tôi và lão đều uống cạn.

-Con vui quá - Tôi bảo họ - Chưa có bao giờ vui như hôm nay - Tôi cảm thấy người bồng bềnh, không phải bồng bềnh như chiếc lông gà bay trong gió, mà như bồng bềnh trên mặt nước... Mắt tôi bỗng bị hút chặt vào những ngón tay xinh xắn đầy mỡ của em Kiều. Lúc này tôi đã nhận ra, trong khi chuốc rượu cho nhau, chúng tôi đã quên con bé đẹp như thiên thần. Nhưng nó rất thông minh như anh La Tiểu Thông của nó. Trong lúc người lớn ồn ào, nó lặng lẽ thực hiện lời cổ nhân dạy, " tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ", không cần đũa, cái của ấy thì được tích sự gì? Nó dùng tay tấn công liên tục các món ăn ngon trên bàn. Tay nó, mép nó nhờn những mỡ là mỡ, trông buồn cười quá, đáng yêu quá. Một cảm giác rân rân chạy khắp cơ thể, ngay cả hai bàn chân tôi nứt nẻ vì lạnh cũng dễ chịu như ngâm trong nước ấm. Tôi nhón một con cá chỉ vàng trong lon cá hộp, chồm qua mặt bàn vẩy vẩy con cá trước mặt nó, bảo: "Há miệng ra!" Kiều ngửng mặt, há miệng theo lời tôi bảo rồi nhanh nhẹn như mèo, đớp lấy con cá nhỏ. Tôi bảo: " Ăn no vào, thiên hạ là của chúng ta. Chúng ta đã thoát cảnh cơ cực rồi!"

Mẹ ngượng, bảo lão Lan:

-Thằng nhỏ say rồi!

-Con chưa say - Tôi nói - Con chưa say thật mà!

-Có dấm không? - Lão Lan hỏi, giọng ồm ồm - Kiếm ít dấm cho nó uống, có bát canh chua nấu với cá diếc càng tốt!

-Kiếm đâu ra canh cá diếc bây giờ? - Mẹ tỏ ra bất lực - Dấm cũng không có. Cho nó uống chút nước lạnh rồi bắt nó đi ngủ.

-Thế sao được! - Lão Lan vỗ tay. Anh chàng Hoàng Báo mà chúng tôi đã quên bẵng, thoắt cái hiện ra trước mặt, nếu không có làn gió lạnh ùa vào khi anh ta đẩy cửa, thì tưởng như anh ta từ trên trời rơi xuống hay từ dưới đất chui lên. Anh ta nhìn lão Lan không chớp, đợi sai bảo. Lão Lan hạ thấp giọng nhưng lời lẽ vẫn đầy uy lực: Kiếm bát canh cá diếc, hai cân sủi nhân thịt cá sấu! Canh cá trước, sủi cá sấu sau, nhanh lên!

Hoàng Báo dạ một tiếng rồi biến mất, nhanh như lúc xuất hiện. Trong một thoáng khi cửa mở, gió lạnh kèm theo tuyết đêm mồng Ba tháng Giêng năm Một chín chín mốt ùa vào trong nhà khiến tôi cảm nhận được cuộc sống bí ẩn nghiêm trang của người lớn và biết cách ngăn chặn nó. Mẹ tỏ vẻ áy náy:

-Ai lại thế! Mời cơm bác, lại để bác chi tiền!

Lão Lan cười hề hề, nói:

-Cô không thấy là tôi mượn bữa nhậu để làm quen với con trai và con gái của cô sao? Chúng mình đã gần bốn mươi cả rồi, còn chèo chống được mấy năm nữa? Thế giới này là của chúng nó, chỉ mươi năm nữa là chúng bắt đầu trổ tài !

Bố rót đầy chén rượu, trịnh trọng nói với lão Lan:

-Anh Lan, xưa kia tôi không phục anh, giờ thì tôi phục. Anh cừ lắm, từ nay tôi theo anh.

-Hai chúng ta - Lão Lan giơ ngón trỏ chỉ vào bố rồi chỉ vào ngực lão, nói – Chúng mình như nhau cả thôi.

Trong cái đêm đáng ghi nhớ ấy, bố mẹ tôi và lão Lan đều uống khá nhiều rượu, mặt ai cũng biến sắc : Lão Lan càng uống càng vàng, bố càng uống càng trắng, mẹ càng uống càng đỏ.

Tầm pháo 21

Lúc chạng vạng tối, đội ngũ diễu hành của hai thành phố lần lượt giải tán, bỏ lại cơ man nào là vỏ đồ hộp và những lá cờ nhỏ rách nát, hoa giấy và những túi đựng phân súc vật. Hơn mười công nhân vệ sinh mặc áo phản quang màu vàng dưới sự chỉ

dẫn bằng loa của mấy tay đầu mục, đang vội vã gom rác thành đống, trong khi những máy kéo đẩy tay, những xe lam chở hàng, xe bò bánh lốp, chở những lò nướng bằng than, lò nướng bằng điện và các dụng cụ nhà bếp, hối hả kéo vào chiếm lĩnh quảng trường. Nhằm tránh ô nhiễm môi trường đô thị, trong thời gian lễ hội ẩm thực nơi đây trở thành chợ đêm của khu bếp tập trung. Chiếc xe phát điện to đùng không rút đi mà ở lại cung cấp điện cho chợ đêm. Đêm nay, nơi đây "ồn ào như chợ". Tôi cứ đứng đây mà kể lể, mà nhìn bao nhiêu cảnh lạ mắt, hơi sức đã hao tổn khá nhiều, mặc dù hôm qua tôi đã ăn một loại cháo mà gía trị dinh dưỡng còn hơn nhiều món ăn khác, no rất lâu, nhưng từ lúc mặt trời xế bóng đến bây giờ, bụng cứ sôi ùng ục, tôi cảm thấy đói. Tôi nhìn trộm sư cụ, hi vọng Người nhận ra trời đã muộn, cho tôi lui về hậu điện ăn cơm. Có thể tôi lại gặp ở đó cô nàng bí ẩn, vạch áo cho tôi ti bầu sữa ngọt lịm, nuôi dưỡng xác thịt tôi, nuôi dưỡng linh hồn tôi. Nhưng sư cụ vẫn ngồi yên, chòm lông tai rung rung, chứng tỏ Người đang lắng nghe tôi kể.

Trong cái đêm khó quên ấy, sau khi ăn canh chua nấu cá diếc, ăn sủi nhân thịt cá sấu, em Kiều ngủ gà ngủ gật, lão Lan bèn đứng dậy ra về. Bố mẹ vội đứng dậy. Bố bế em Kiều, tay vỗ vỗ vào mông nó, động tác

thành thạo mà lóng ngóng khi tiễn con người phi phàm của thôn tôi.

Hoàng Báo bước vào rất đúng lúc, khoác chiếc áo ngoài lên vai lão Lan rồi nhanh nhẹn kéo cánh cửa, dọn đường cho lão Lan đi ra. Nhưng lão Lan chưa vội ra ngay, hình như lão còn định nói với bố mẹ câu gì đó. Lão bước tới bên bố, cúi nhìn khuôn mặt em Kiều ngả trên vai bố, thở dài:

-Giống như đúc!

Câu khen không phân biệt nếp tẻ khiến mọi người lặng đi. Mẹ vờ ho cho đỡ ngượng. Bố ngượng nghịu ngoái lại như để nhìn rõ hơn khuôn mặt em Kiều. Bố ấp úng nói một câu chẳng đâu vào đâu:

-Kiều gọi bác đi! Gọi bằng bác!...

Lão Lan móc chiếc phong bao màu đỏ trong túi áo khoác, nhét vào khe hở giữa bố và em Kiều, nói:

-Lần đầu gặp, cho nó lấy may!

Bố vội rút trả chiếc phong bao, nói một mạch:

-Đừng, anh Lan, anh đừng làm thế!

-Sao lại đừng? - Có phải cho anh đâu, cho trẻ con mà!

-Cho ai cũng không nên - Bố lẩm bẩm, trông thật đáng thương.

Lão Lan lại rút trong túi áo khoác ra một phong bao màu đỏ giúi cho tôi, nháy mắt ranh mãnh:

-Ta đã là bạn của nhau từ lâu, hãy nể mặt mà nhận cho bác.

Tôi đón lấy chiếc phong bao, không chút do dự.

-Thông!... - Mẹ kêu tên tôi, giọng đau xót.

-Tôi hiểu tâm trạng của các vị - Lão Lan thọc tay vào ống tay áo khoác, trịnh trọng tuyên bố - Xin nói để các vị rõ, tiền là cái đồ khốn kiếp, khi đẻ không có nó, khi chết không đem theo!

Lời lão Lan nặng như chì, rơi xuống đất cái bộp khiến bố mẹ đứng ngây như phỗng, nhất thời không hiểu ý tứ trong câu nói của lão.

-Tú Trân, cô không nên chỉ nghĩ đến chuyện kiếm tiền - lão Lan đứng giữa cửa buồng, giọng nghiêm chỉnh - hãy cho bọn trẻ đi học.

Tôi nắn nắn cái phong bao đỏ, bố và em Kiều đều cầm phong bao đỏ trong tay, chúng tôi quả thực không thể từ chối phong bao của lão Lan. Trong lòng rối bời, chúng tôi tiễn lão ra cổng, ánh đèn và ánh nến lập tức ùa ra ngoài sân cùng với cánh cửa mở, trông rõ mồn một chiếc máy kéo của mẹ và khẩu súng cối chưa kịp giấu vào trong nhà, nòng súng che bằng miếng vải bạt màu vàng, trông như một chiến binh kiên cường khoác tấm nguỵ trang, phục trong đám cỏ đợi lệnh xuất kích. Tôi nhớ cách đây mấy hôm đã thề pháo kích nhà lão Lan mà giật mình.

Làm sao tôi lại có ý nghĩ kỳ quặc như vậy nhỉ? Lão Lan không xấu, thậm chí đáng được nể trọng, vậy sao tôi căm thù lão? Càng nghĩ càng mông lung, nên không nghĩ tiếp, có lẽ nó như một giấc mơ kỳ lạ, phỉ thui, mẹ thường nói vậy mỗi khi mơ thấy những chuyện không hay. Ngày mai, không, lát nữa tôi sẽ lôi khẩu súng vào kho, " gươm đao nhập kho, ngựa thả lên núi", từ đây thiên hạ thái bình.

Lão Lan đi rất nhanh, dù bước đi có loạng choạng, nhưng đúng là lão đi rất nhanh, có lẽ không phải lão đi loạng choạng, mà chính là tôi bước không vững. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi được biết cái cảm giác rượu, lần đầu tiên tôi được ngang hàng với người lớn, mà người lớn ở đây lại là lão Lan, một con người phi thường thì vinh dự cho tôi quá! Tôi cảm thấy mình đã bước vào thế giới của người lớn, bỏ lại bên trong ngưỡng cửa tuổi thơ và bọn thò lò mũi xanh Phong Thu, Bình Độ, Bì Đậu...

Hoàng Báo đã mở cánh cổng nhà tôi. Tôi mê tít cái động tác nhanh nhẹn, bước chân nhẹ nhàng và khoẻ khoắn của anh ta. Suốt cả buổi tối, khi chúng tôi ngồi uống rượu trong nhà thì anh ta ở ngoài trời lạnh giá, căng mắt mà nhìn bốn phương tám hướng để phòng kẻ xấu đột nhập, thú dữ làm càn, bảo vệ lão Lan, đồng thời chúng tôi cũng được bảo vệ. Anh ta

không những phải làm nhiệm vụ bảo vệ, mà còn căng tai mà nghe tiếng vỗ tay của lão Lan. Tiếng vỗ vừa dứt, anh ta đã lập tức có mặt, lặng lẽ như một hồn ma mà nghe lão Lan sai bảo, để rồi sau đó kiên quyết và triệt để, thực hiện nhanh như chớp, không cò kè, không vòi vĩnh tiền nong. Tỉ như canh cá diếc, không được chuẩn bị trước, nhưng chỉ trong nửa tiếng đồng hồ, anh ta đã đặt bát canh lên bàn ăn, làm như bát canh để ở đâu đó, rất gần, chạy tới bê về. Bát canh còn rất nóng, húp ngay chắc chắn sẽ phỏng miệng. Đặt bát canh lên bàn, anh ta đi liền. Bát cánh cá chưa kịp nguội, anh ta đã bê bát sủi nhân thịt cá sấu bước vào, tất nhiên là bốc hơi nghi ngút như vừa múc từ một nồi sủi đang sôi ở một nơi gần đó. Tất cả những chuyện đó khiến tôi cảm thấy lạ lùng, không hiểu, không giải thích được. Tất cả như ma xó trong chuyện cổ tích. Anh ta bê bát sủi bước vào, chậm rãi, tay không run, không thở mạnh, làm như bát sủi chỉ cách một bước chân. Đặt bát xuống, anh ta đi liền, thoắt đến thoắt đi như trò ảo thuật. Vô cùng cảm khái, tôi nghĩ rằng, cố lắm tôi cũng chỉ làm được như lão Lan, không bao giờ làm được như Hoàng Báo. Anh là là một thị vệ bẩm sinh. Nếu như lùi lại hai trăm năm, anh ta phải là một thị vệ hầu cận bên cạnh nhà vua, một cao thủ thật sự trong đại nội, tiếc

rằng anh ta không gặp thời. Sự tồn tại của anh ta khêu gợi những tình cảm cổ điển, gợi nhớ những gì đã đi vào lịch sử và một thái độ xác tin vào những truyền thuyết lịch sử.

Ra ngoài cổng, chúng tôi mới phát hiện có hai con ngựa ô cao lớn buộc ở cột điện bên đường.Vầng trăng khuyết một nửa phía chân trời toả ánh sáng yếu ớt. Sao dầy đặc, sáng lấp lánh trên lưng ngựa, lấp loá trong mắt ngựa như những hạt dạ minh châu. Tuy không nhìn thấy hết, nhưng dáng vẻ kiêu hùng của hai con ngựa khiến tôi có cảm giác chúng không phải ngựa thường, mà là hai con thiên mã. Tôi thấy trong lòng rạo rực, rất muốn chạy tới ôm cổ mà trèo lên lưng một con, nhưng Hoàng Báo đã giúp lão Lan trèo lên lưng ngựa, còn anh ta thì bay lên lưng con kia nhẹ nhàng như cánh chim diều, hai nhân vật khác người ấy men theo con đường Hàn Lâm, thoạt tiên chạy nước kiệu rồi chuyển sang nước đại, vọt đi như ánh sao băng, thoắt cái đã hút tầm mắt chỉ còn vọng lại tiếng vó giòn tan.

Ôi, thật là tuyệt! Đêm nay thật kỳ lạ, kỳ lạ là đêm nay, một đêm đáng ghi nhớ kể từ khi tôi có mặt ở cõi đời này. Nó để lại dấu ấn không phai mờ trong những năm tháng sau này của gia đình tôi. Cả nhà

tôi đứng ngây như những thân cây im lìm trong không khí sắc lạnh của mùa thu.

Làn gió heo may mơn trớn da mặt phừng phừng vì hơi rượu khiến tôi cảm thấy vô cùng khoan khoái. Bố tôi có thấy dễ chịu không nhỉ? Khi ấy tôi chưa biết, nhưng về sau này tôi mới biết mẹ thuộc loại rượu vào là nóng ran cả người. Nếu là mùa đông, mẹ vừa uống vừa toát mồ hôi vừa cởi quần áo, áo ngoài rồi áo len, áo len rồi áo trong, cho đến khi không còn quần áo để cởi. Bố thì thuộc loại uống vào là lạnh, người cứ rúm lại, càng uống mặt càng trắng nhợt, trắng như giấy dán cửa sổ hoặc như màu vôi quét tường. Tôi trông thấy mặt bố nổi da gà, thậm chí còn nghe thấy hàm răng bố va vào nhau lập cập. Rượu ngà ngà là bố run bần bật như lên cơn sốt rét. Mẹ uống đến mức ấy thì dù giữa ngày đông tháng giá cũng mồ hôi tầm tã, còn bố thì nóng bức tháng sáu cũng run lẩy bẩy, chẳng khác con ve sầu trên cành liễu đã trụi lá trước cơn gió bấc. Tôi có thể hình dung cơn gió heo may trong cái đêm chúng tôi ra cổng tiễn Cả Lan và Hoàng Báo, với mẹ thì vô cùng khoan khoái, với bố thì cực kỳ khó chịu, buốt như kim châm, rát như bị quật bằng roi da tẩm nước muối. Còn như em Kiều cảm thấy thế nào thì tôi chịu, vì em không uống rượu.

Mặt trời đã lặn không rõ từ lúc nào, cảnh vật tối sầm nhưng hội trường trước mặt thì đèn điện sáng trưng, xe cộ như nước, đèn pha chợt sáng chợt tắt, còi xe ngân nga như hát, lịch sự và sang trọng. Trên xe bước xuống toàn là các tiểu thư ăn diện và các quí ông giàu có. Quá nửa trong số họ mặc thường phục trông có vẻ bình dân, thực ra toàn hàng hiệu với những mác nổi tiếng. Tôi kể chuyện cũ nhưng mắt không bỏ sót cảnh tượng bên ngoài. Chùm pháo hoa nổ tung trên bầu trời, trong miếu sáng rực. Tôi trông thấy khuôn mặt sư cụ ánh lên màu vàng như tượng thần. Pháo hoa nở từng cụm trên bầu trời, tiếng nổ vọng lại như sấm, tiếng hò reo rộ lên từng đợt cùng với những cụm hoa pháo nở bung trên trời, bạch sư cụ, chúng giống pháo hoa.

Niềm vui thường qua nhanh, nỗi buồn luôn bám riết. Nhưng đó chỉ là một khía cạnh của câu chuyện, còn một khía cạnh khác: Niềm vui được kéo dài bất tận do người trong cuộc luôn nhớ lại, mà mỗi lần nhớ là một lần thêm dấm thêm ớt, phong phú thêm, phức tạp thêm, trở thành một mê cung đã chui vào là không tìm được lối ra. Nỗi buồn thì khác, vì buồn nên người ta tránh nó như tránh ôn dịch, giả dụ có bất chợt nhớ lại, người ta bèn tìm mọi cách quên đi, không quên được thì ra sức làm cho mờ nhạt, đơn

giản đi, cuối cùng nhạt nhoà như làn khói mỏng, thổi một hơi là mất biến. Vì lẽ trên đây khiến tôi nhớ mãi cái đêm hôm đó.

Tôi nhớ bầu trời đầy sao, nhớ làn gió heo may nhè nhẹ, nhớ con đường Hàn Lâm sáng lên dưới ánh sao, nhớ cái mùi dễ chịu của hai con tuấn mã lưu lại trong không khí. Tôi đứng trước cổng nhà mình mà linh hồn thì đã bay theo Cả Lan và Hoàng Báo cùng hai con tuấn mã như những ảo ảnh. Nếu mẹ không lôi vào, có lẽ tôi đứng ngoài cổng đến sáng. Nghe kể linh hồn thoát ra ngoài thể xác, tôi vẫn nghĩ đó là chuyện mê tín, là chuyện tầm bậy, nhưng sau cái đêm hôm ấy, khi hai con tuấn mã vọt đi, tôi mới được thể nghiệm thế nào là xuất thần. Tôi cảm thấy tôi chui ra từ cái xác của mình, chẳng khác con gà con chui ra từ quả trứng. Cơ thể tôi mềm mại, nhẹ như sợi lông hồng, không hề chịu tác động *bởi* sức hút của quả đất. Tôi chỉ cần đạp nhẹ những ngón chân là người nảy lên như quả bóng da. Con người mới của tôi có đôi mắt nhìn thấy gió bấc như làn nước mỏng, tôi có thể nằm sấp trên đó để gió đưa đi, muốn nhanh được nhanh, muốn chậm được chậm. Đã mấy bận tôi tưởng bị đập vào thân cây trước mặt, nhưng vừa chợt nghĩ vậy, gió đã nâng tôi lên trên tầm ngọn cây. Mấy bận tưởng đập vào tường đến nơi, nhưng ý nghĩ vừa

loé lên, cơ thể tôi đã dẹt lại như tờ giấy mỏng, chui tọt qua kẽ nứt trên tường mà mắt thường không nhìn thấy

Mẹ lôi tuột tôi vào trong cổng, khi chiếc khoá đồng to tướng khoá hai cánh cổng sắt vang lên tiếng loảng xoảng, linh hồn tôi buộc phải về chốn cũ. Tôi không nói ngoa, khi linh hồn trở lại cơ thể, tôi cảm thấy trong đầu lạnh toát, y hệt đứa trẻ bị lạnh khi chui vào chăn ấm. Đây là một minh chứng cho sự tồn tại của linh hồn.

Bố đặt em Kiều đã ngủ vùi lên giường rồi đưa cho mẹ cái phong bao đỏ. Mẹ mở phong bao, lôi ra một tệp tiền loại một trăm đồng. Đếm. Mười tờ. Mẹ nhìn bố, vẻ thấp thỏm, nhấp nước bọt vào tay, đếm lần nữa. Đúng là mười tờ, một ngàn đồng.

-Quà mừng mặt thế này thì hơi hậu hĩ - Mẹ nhìn bố, nói - Mình nhận sao được?

-Còn phong bao của Tiểu Thông nữa – Bố nói.

-Đưa đây! – Mẹ bảo tôi, giọng có vẻ bực.

Tôi miễn cưỡng đưa cái phong bao cho mẹ. Mẹ đếm lướt rồi nhấp nước bọt đếm lại từng tờ. Cũng loại tiền một trăm đồng. Mười tờ. Một ngàn đồng.

Hồi ấy, hai ngàn là một khoản tiền lớn. Vì vậy mẹ nổi cơn điên khi nghĩ tới hai ngàn đồng xương máu bị Thẩm Cương quịt. Hồi đó, một con bê kéo cày chỉa

vôi chỉ khoảng bảy tám trăm đồng. Một ngàn có thể mua được một con la kéo xe. Như vậy là lão Lan mừng anh em tôi hai con la bự. Thời kỳ "cải cách ruộng đất", trong nhà anh mà có hai con la, chắc chắn anh bị qui là địa chủ, con đường đau khổ lập tức mở ra trước mặt.

-Làm thế nào bây giờ? – Mẹ lẩm bẩm, trán nhăn như bà lão tám mươi. Hai tay buông thõng trước mặt, lưng không còn thẳng nữa, trong tay mẹ không phải hai tệp tiền, mà y như hai cục gạch, nặng chịch.

-Vậy thì - bố nói- đem trả đi!

-Trả bằng cách nào? – Mẹ nói, giọng rầu rĩ – Anh đi trả được không?

-Bảo thằng Thông đi - Bố nói – Nó trẻ con, anh ta không nói gì được.

-Trẻ con thì cũng có thể diện của trẻ con chứ – Mẹ nói.

-Tuỳ mình, quyết sao tôi cũng đồng ý.

-Đành để đấy đã - Mẹ bối rối – Khách khứa kiểu gì mà lạ thế? Đến ăn cơm khách mà còn đem đến canh cá giếc, sủi cảo nhân thịt cá sấu, lại còn mừng bấy nhiêu tiền!

-Như vậy có nghĩa là anh ta thực bụng hoà giải với mình –Bố nói.

-Thực ra người ta không hẹp hòi như mình tưởng – Mẹ nói – Thời gian anh vắng nhà, anh ta giúp đỡ mẹ con tôi rất nhiều. Cái máy kéo là anh ta bán cho với giá sắt phế liệu; đất làm nhà cũng cấp không, chẳng lấy gì. Rất nhiều người mất khối tiền mà đâu có được miếng đất vừa ý. Không được anh ta giúp, tôi làm nhà sao nổi?

-Lỗi tại tôi cả - Bố thở dài – Từ nay trở đi tôi tình nguyện dưới trướng anh ta để trả ơn.

-Tiền này cũng đừng tiêu lung tung. Đem gửi tiết kiệm – Mẹ nói – Sau tết, cho thằng Thông và con Kiều đi học.

Pháo hoa sáng và tắt, tạo nên ánh sáng và bóng tối. Tôi hơi hoảng, thấy mình như đang ở trên ranh giới giữa sự sống và cái chết, mắt nhìn thấy cả trần gian và địa ngục. Trong quầng sáng ngắn ngủi, tôi trông thấy Cả Lan xuất hiện nhiều lần gặp sư cụ trước cửa miếu. Sư cụ đưa cho lão Lan chiếc tã lót, bảo:

-Thí chủ, trần duyên của Tuệ Minh đã dứt, thí chủ tự quyết định mọi việc.

Pháo hoa tắt, tất cả chìm trong bóng tối. Tôi nghe thấy tiếng trẻ khóc. Pháo hoa bừng sáng, tôi trông thấy khuôn mặt đứa trẻ đang há miệng khóc, trông thấy khuôn mặt lạnh lùng của Cả Lan. Tôi biết,

trong lòng ông ta đang cuộn sóng, vì tôi trông thấy có gì lấp loáng trong mắt ông ta.

Tầm phào 22

Lại một chùm pháo hoa nở bung trên bầu trời, ban đầu là bốn vòng tròn màu đỏ, sau đó biến thành bốn chữ màu xanh to tướng " Thiên hạ thái bình". Bốn chữ " Thiên hạ thái bình" tản ra rất nhanh, kéo theo từng vệt sáng xanh như sao băng rồi mất hút trong đêm đen. Lại một chùm pháo sáng nữa vọt lên, soi tỏ những cụm khói của chùm trước, không gian sặc mùi thuốc súng khiến cổ họng tôi ngứa ran. Bạch sư cụ, khi còn lang thang kiếm ăn trên các thành phố lớn, con đã từng mục kích những ngày lễ lớn, ban ngày diễu hành, ban đêm bắn pháo hoa, nhưng đây là lần đầu trông thấy pháo hoa có hình chữ. Thời đại phát triển, xã hội tiến bộ, kĩ thuật làm pháo càng siêu, không chỉ trong sản xuất pháo hoa, mà cả trong chiên nướng các loại thịt. Bạch sư cụ, cách đây mười năm, nơi con vẫn còn dùng than củi để nướng chả xiên. Vậy mà bây giờ đã dùng lò nướng Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Mông Cổ. Chim cút nướng vỉ, đuôi cừu ủ chín bằng vôi bột, thịt cừu nướng than

hoa, gan nướng trên đá cuội nóng có thể nướng tất tật mọi thứ trên đời. Tiết mục pháo hoa kết thúc trong tiếng hoan hô, tiệc vui sắp tàn, tôi nghĩ mà buồn. Cuối cùng, quả pháo lớn nhất vọt lên cách mặt đất dễ đến năm trăm mét, sau khi nổ, bung ra một chữ "thịt" màu đỏ to tướng như được lấy ra từ một chiếc ghênh khổng lồ, nước mỡ màu mè đỏ au, rớt tong tỏng. Những người đứng xem mặt ngửa lên, mắt mở to hơn miệng, miệng mở to hơn nắm tay, làm như miếng thịt trên trời sắp rơi xuống miệng họ. Vài phút sau, miếng "thịt" văng tung toé thành mấy chục chiếc dù trắng dây rợ lòng thòng từ từ rơi xuống. Pháo hoa tắt ngấm, trước mắt con tối sầm, lúc lâu sau mới trở lại bình thường. Con trông thấy trên bãi trống trước mặt, hàng trăm quán thịt nướng nhất loạt đèn đuốc sáng trưng, đèn nào cũng có chụp màu đỏ, ánh sáng đỏ tạo nên một không khí huyền bí. Y hệt chợ âm phủ trong truyền thuyết, bóng ma chập chờn, mặt mũi mơ hồ, hàm răng nhọn hoắt, móng tay xanh lè, vành tai trong suốt, đuôi che không kín. Kẻ bán là ma, kẻ mua là người, hoặc kẻ bán thịt là người, kẻ mua thịt là ma, hoặc kẻ bán thịt là người, kẻ mua thịt cũng là người, hoặc kẻ bán thịt là ma, kẻ mua thịt cũng là ma. Ai mà lạc bước vào chợ âm phủ, tuy chứng kiến bao chuyện kinh khủng, nhưng bù lại, anh ta có cả

một mớ tư liệu dễ gì mà có được, đủ vênh váo cả đời. Bạch sư cụ, Người từ lâu đã lánh chốn bụi hồng, tất nhiên không bao giờ nghe kể về chợ âm phủ. Con thì lớn lên ở một cái thôn đồ tể máu me vung vãi, con đã được nghe kể về cái chợ ấy. Kể rằng, một người đi lạc vào chợ âm phủ trông thấy một người đàn ông béo tốt đang nướng đùi anh ta trên than củi và vừa nướng vừa xẻo thịt ăn... Người kia thất kinh, la lên: Cẩn thận kẻo cháy đùi! Người nướng đùi quẳng dao, ôm mặt khóc thảm thiết, bởi vì cái đùi anh ta đang cháy xém. Nếu người kia không la, cái đùi của anh ta sẽ không cháy. Lại có chuyện một người đẩy xe lên chợ bán thịt sớm, đi hồi lâu thì bị lạc, anh ta trông thấy một nơi đèn đóm sáng trưng, lại gần hoá ra đó là chợ bán thịt, khói lửa mù mịt, thơm điếc mũi, kẻ bán người mua tấp nập. Người bán lớn tiếng chào, khách ăn mồ hôi nhễ nhại.Anh ta mừng quá, vội dừng xe, bày thịt bán. Vừa cất tiếng rao, mọi người đã ùa đến, không thèm hỏi giá, người mua một cân, người mua hai cân. Người bán hàng luôn chân luôn tay mà vẫn không kịp. Người mua sốt ruột quẳng tiền vào chiếc bị cói của người bán rồi vồ lấy miếng thịt trên thớt mà cắn xé, mặt mũi gớm ghiếc, mắt toé lửa xanh. Thấy tình hình bất lợi, người bán hàng vội xách bị bỏ chạy. Anh ta ngã dúi dụi trong đêm tối, ngã rồi lại

dậy, dậy rồi ngã đến lúc gà gáy, phương đông ửng hồng mới dám đứng lại đợi trời sáng hẳn, thấy mình đang đứng giữa đồng không mông quạnh, giở bị cói ra xem, thấy toàn là tro. Bạch sư cụ, cái chợ thịt trước mặt là một bộ phận quan trọng của hai mảng thành phố, không nên là chợ âm phủ, mà nếu nó là chợ âm phủ thì cũng đành chịu, làm gì nổi nó? Bạch sư cụ, người thời nay rất thích đánh bạn với ma quỉ, người thời nay ma quỉ trông thấy phải sợ. Người bán thịt đội ngất nghểu trên đầu cái mũ ống màu trắng trông có vẻ đầu nặng đít nhẹ, hoa chân múa tay, miệng dẻo quẹo những lời hoa mĩ mời mọc khách hàng. Mùi than quyện với mùi thịt thành một thứ mùi cổ kính tồn tại hàng chục vạn năm, thơm lừng cái chợ mà diện tích dễ đến một cây số vuông này. Khói đen và khói trắng quyện thành khói màu bốc lên trời khiến lũ chim quay cuồng mất hướng. Thực khách ăn mặc loè loẹt, mặt mũi tươi hơn hớn. Có kẻ tay cầm chai bia, tay kia cầm xiên thịt cừu, tợp một ngụm, cắn một miếng kèm theo những tiếng ợ. Có cặp ngồi đối mặt nhau, nàng đút cho chàng một miếng, lập tức, chàng đút lại cho nàng một miếng. Có cặp thân mật hơn: Hai người chụm môi cắn chung một miếng thịt, ăn từng miếng cho đến hết, hai miệng lúc này liền kề, và thế là hôn nhau, người xung quanh vỗ

tay tan thưởng. Bạch sư cụ, con đói quá, thèm thịt quá, nhưng con đã thề độc rằng không bao giờ ăn thịt nữa. Con biết những gì bày ra trước mắt chính là sư cụ thử thách con. Con kể chuyện của con để chống lại sự cám dỗ.

Trước sau tết Nguyên đán đã xảy ra rất nhiều chuyện nghiêm trọng trong nhà tôi. Điều cần nói trước tiên là, sau tết bốn hôm, cũng tức là hai hôm sau buổi mời cơm lão Lan, gia đình tôi chưa kịp rửa ráy số bát đĩa mượn về, bố mẹ vừa rửa bát vừa nói chuyện phiếm. Bảo là chuyện phiếm nhưng chẳng phiếm chút nào, vì rằng chỉ dăm câu đôi điều là nhắc tới lão Lan. Tôi nghe chán tai những lời ca cẩm, bèn chạy ra ngoài sân, lột bỏ tấm vải buồm che khẩu cối, tra dầu mỡ cho nó, coi như lần bảo dưỡng cuối cùng trước khi nhập kho. Mặc dù quan hệ giữa gia đình tôi với lão Lan ngày càng rối rắm, nhưng tôi không còn kẻ thù. Dù không còn kẻ thù, nhưng tôi vẫn phải giữ gìn vũ khí cho tốt. Vì rằng, mấy ngày qua tôi thường nghe bố nhắc lại với mẹ câu này "Chẳng ai là kẻ thù suốt đời, chẳng ai là bạn suốt đời". Như vậy có nghĩa là kẻ thù hôm nay, ngày mai có thể là bạn; hôm nay là bạn, ngày mai có thể là kẻ thù. Từ bạn chuyển thành thù thì mức độ tàn nhẫn gấp trăm lần. Vậy nên tôi phải bảo quản khẩu cối cho tốt, khi cần có thể

nổ ngay, tôi quyết không bán cho Công ty thu mua phế liệu với giá sắt vụn.

Trước tiên, tôi dùng vải màn lau sạch dầu mỡ dính đầy bụi ở nòng, sau đó lau đến bộ chân, từ chân lau đến kính ngắm, từ kính ngắm lau đến bàn đế. Lau rất kỹ, không sót chỗ nào, ngay cả bên trong nòng là nơi khó đưa tay vào, tôi quấn giẻ lau vào đầu gậy rồi đẩy đi đẩy lại hàng trăm lượt. Khẩu pháo được lau sạch bằng dầu *luyn* sáng lên màu thép. Những vết rỗ do vùi trong đất lâu ngày, tiếc quá nhưng không biết làm thế nào. Tôi đã lấy gạch vỡ và giấy nháp định đánh cho mất những vết đó đi nhưng lại thôi vì sợ không an toàn khi bắn. Lau sạch dầu cũ, tôi dùng ngón tay bôi mỡ mới lên thân pháo, tất nhiên là bôi kín các ngóc ngách. Chỗ mỡ này tôi mua ở một thôn bên cạnh sân bay. Người thôn này chỉ trừ không dám ăn trộm máy bay, còn thì trộm tuốt, chẳng sợ gì cả. Họ bảo gói mỡ này dùng để bảo dưỡng động cơ máy bay, tôi tin họ không phịa. Dùng mỡ bảo quản động cơ máy bay, khẩu cối của tôi phúc to đấy chứ.

Trong quá trình lau dầu khẩu cối, em Kiều vẫn đứng sau lưng tôi. Không cần ngoảnh lại, tôi cũng hình dung cặp mắt nó mở to, nhìn không chớp từng động tác của tôi. Thi thoảng nó lại hỏi tôi những

chuyện rất ấu trĩ. Thí dụ nó hỏi khẩu cối là cái gì? Súng cối dùng để làm gì? Khi nào thì bắn, vân vân và vận vân. Tôi thích nó nên trả lời nghiêm chỉnh tất cả những gì nó hỏi, đồng thời cũng cảm thấy vui vui vì cảm giác được làm thầy thiên hạ.

Bảo dưỡng xong, đang định lồng áo cho pháo thì có hai thợ điện của thôn bước vào sân. Họ ngạc nhiên đến nỗi mắt sáng lên, rụt rè bước lại gần khẩu cối. Tuy tuổi đã ngoài hai mươi, nhưng cả hai mặt non choẹt cứ nghệt ra, trông thật tức cười. Cả hai nêu ra những câu hỏi cùng loại như em Kiều đã hỏi, thậm chí có câu không sâu sắc bằng, đủ biết họ chẳng biết gì về vũ khí. Với họ, tôi không nhẫn nại như đối với em Kiều, tôi trả lời tuỳ hứng, thậm chí còn cố ý làm họ bối rối. Thí dụ họ hỏi: Pháo này bắn xa bao nhiêu? Tôi đáp: Không xa nhưng có thể bắn tới nhà anh, tin không? Không tin nã thử một phát? Đảm bảo san bằng ngôi nhà của anh. Tôi ác khẩu đến vậy mà họ không giận. Họ nghiêng người, vẹo cổ, nheo mắt, cố nhìn vào bên trong nòng pháo, làm như ở đấy có chứa những điều bí mật. Tôi vỗ đánh "bộp" nòng pháo, hô: "Chuẩn bị bắn!" Nhanh như thỏ, hai anh chàng vội nhảy trái sang bên, mặt cắt không còn hột máu. Tôi bảo: Hai ông dát như thỏ đế! Em Kiều cũng nhắc lại

như vẹt: Dát như thổ đế! Thế là hai anh chàng bụm miệng mà cười, rất vui.

Lúc này bố mẹ tôi bước ra, cả hai tay áo xắn đến khuỷu. Tay mẹ trắng, tay bố đen. Tay bố nếu không đen nhẻm thì tôi không bao giờ nghĩ rằng tay mẹ trắng đến thế. Cả hai tay đỏ lên vì nước nóng. Bố ậm ừ, có lẽ quên tên hai thanh niên. Mẹ gọi ngay tên hai người: Đồng Quang, Đồng Huy, gió nào đưa các cháu đến đây thế? Mẹ quay lại nói với bố: Đây là hai anh em con trai ông Bành, thợ điện thôn mình, anh không nhận ra phải không?

Anh em họ Bành khép nép, tỏ ra rất nể mẹ: Thưa bác, ông trưởng thôn sai chúng cháu đến mắc điện cho nhà bác.

Mẹ bảo: Tôi có bảo mắc điện đâu?

-Ông trưởng thôn giao cho chúng cháu nhiệm vụ mắc điện cho nhà bác, còn nói đây là ưu tiên số một.

Bố hỏi: Chắc nhiều tiền đấy nhỉ!

Đồng Huy nói: Tiền thì chúng cháu không rõ, chúng cháu chỉ biết mắc dây.

Mẹ do dự một thoáng, bảo: Ông trưởng thôn đã bảo thì các cháu cứ mắc.

Đồng Quang nói: Bác quyết thế là phải, thực ra, ông trưởng thôn đã sắp xếp thì chỉ thu hoà vốn thôi.

Đồng Huy nói: Có thể vốn cũng cho không, ông ấy đã thu xếp thì gì mà chẳng được.

Mẹ bảo: Phải bao nhiêu thì chúng tôi sẽ nộp đủ, chúng tôi không phải cái loại tham ô của dân.

-Cả thôn ai cũng biết bác gái trực tính - Đồng Quang vừa cười vừa nói – Nghe nói bác gái thu mua xương súc vật, đem về còn ninh lấy nước cho Tiểu Thông húp.

-Tiên sư chúng mày! Mắc điện thì mắc nhanh lên, không mắc thì cút đi cho tao nhờ!

Anh em nhà Bành cười hì hì, chạy ra mé ngoài đường khuân vào những thứ như thang gấp, dây điện, ổ cắm, đồng hồ đo điện. Cả hai thắt lưng da to bản lủng lẳng kìm kéo, tuốc vít, rất oai. Tôi đã từng vớ được một cái thắt lưng như thế ở phía sau xưởng phân hoá học, nhưng mẹ đem đến phố ngũ kim phía sau Bách hoá đại lầu, bán luôn, được mười ba tệ. Phấn khởi quá, mẹ khao tôi một chiếc bánh kẹp thịt. Anh em nhà Bành đeo đồ nghề trèo lên trèo xuống mái hiên nhà tôi, kéo dây điện vào nhà. Mẹ vào theo. Bố ngồi xổm ngắm nghía khẩu cối, nói:

-Đây là cối 82, Nhật sản xuất. Thời kỳ chống Nhật mà mần được khẩu cối này là lập công to.

-Con không ngờ bố lại biết rành rẽ đến thế - tôi phấn khởi hỏi- đạn nó hình thù thế nào, bố trông thấy bao giờ chưa?

-Bố từng là dân quân được tập huấn trên huyện - bố nói- khi đó trung đoàn dân quân huyện được trang bị bốn khẩu như khẩu này, bố là pháo thủ số Hai, chuyên chuyển đạn.

-Cho biết ngay đi, bố - tôi phấn khởi reo lên- viên đạn hình thù như thế nào?

-Nó giông giống... - bố dùng cái que vẽ xuống đất một vật đầu nhọn, bụng phình ra, đuôi có những cánh nhỏ, nói- hình thù nó như thế này.

-Bố bắn lần nào chưa? - Tôi hỏi.

-Coi như đã bắn - bố nói - bố là pháo thủ số Hai, chuyển đạn cho pháo thủ số Một. Pháo thủ số Một đón lấy viên đạn từ tay bố, rồi - bố khom người đứng ré chân chèo phía sau nòng pháo, hai tay như kẹp quả đạn cối , nói- thả nó vào nòng như thế này, nó nổ "bùm" một tiếng, bay đi!

Tầm pháo 23

Mấy người quần áo dính đầy sơn, đẩy chiếc xe ba gác tới cổng miếu. Họ đứng chỗ sáng, chúng con ở chỗ

tối, vì vậy, họ không nhìn rõ chúng con, nhưng chúng con lại nhìn rõ họ. Một người trong họ có thân hình to lớn, lưng hơi gù, ca cẩm: Không biết thiên hạ ăn uống đến lúc nào? Người nhỏ con nói: Được dịp ăn gỡ thì phải tọng cho đầy họng chứ! Theo tôi, phải gọi cái tết Ẩm thực này là tết Hại Dân, tết Phá Của mới đúng. Người có cái cằm nhọn nói. Lần sau to hơn lần trước, tốn hơn lần trước, mười năm rồi mà chẳng thấy mở thêm được ngành nghề gì, tăng cường được mặt hàng gì. Chỉ thấy ngày càng nhiều những cái bụng bự. Sư phụ Hoàng, ta đem tượng nhục thần (thần thịt) đi đâu bây giờ? Người nhỏ con hỏi người cao to lưng hơi gù. Bốn người này có lẽ là dân tạc tượng, cách thôn đồ tể chúng con không xa, họ có nghề nặn tượng từ xa xưa. Họ đắp tượng đất, đồng thời còn biết tạc tượng gỗ. Năm pho tượng ngũ thông thần trong miếu, chắc chắn là sản phẩm của ông cha những người này. Sau đó do bài trừ mê tín, dân thôn tan đàn xẻ nghé, người đi làm thợ đấu, người làm thợ mộc, người làm thợ sơn, người làm thợ vẽ. Bây giờ đâu đâu cũng tôn tạo đình chùa, họ có đất dụng võ. Người cao lớn nhìn quanh, nói - để tạm ở đây, làm bạn với ngũ thông thần cũng tốt, một đằng là thần dương vật, một đằng là thần thịt, cũng là thần tiên như nhau cả thôi- người gù vừa nói vừa cười hì hì.

Người cầm nhọn nói : Liệu có ổn không? Một rừng không thể có hai hổ, một máng không thể cho hai ngựa, e rằng ngôi miếu nhỏ này không chứa được hai thần. Người nhỏ con nói: Hai vị thần này không thuộc loại thần chính tông. Ngũ thông thần chuyên ghẹo gái đẹp. Thần thịt, nghe đâu là một thằng nhỏ thích ăn thịt và ăn rất khoẻ. Từ khi bố mẹ có chuyện với nhau, cậu ta nổi đồng nổi bóng, dựng biển hiệu, đi đâu cũng thách đố xem ai ăn được nhiều thịt . Nghe nói cậu ta có bận ăn tám mét xúc xích, hai đùi chó, và mười phao câu gà. Không thế làm sao thành thần người có khuôn mặt gầy, chép miệng than thở. Bốn người vừa chuyện trò vừa vần cây tượng thịt dài hai mét, to đúng một ôm trên xe xuống rồi dùng hai sợi thừng, một buộc trên cổ, một trói hai chân, lồng hai đòn khiêng vào, họ khiêng thần thịt vào miếu. Đoạn thừng để dài quá nên người đi trước đã vào bên trong mà cái đầu thần thịt vẫn va bồm bộp vào ngưỡng cửa. Con choáng người, cảm thấy không phải cái đầu thần thịt mà là đầu con bị va đập. Người cao to đi sau nhìn ra nguyên nhân, quát to: Đặt xuống, các cậu đừng miết như thế! Hai người kia vội lẳng đòn khiêng khỏi vai, thần thịt rơi bịch xuống đất. Người cầm nhọn chửi: Thần thịt cái con c., nặng khiếp! Người kia nói: Liệu giữ mồm giữ miệng, tai

hoạ giáng xuống đầu bây giờ! Cầm nhọn hỏi lại: Giáng cái gì xuống? Chẳng lẽ thần quẳng cho một miếng thịt? Người lưng gù chỉnh sợi thừng cho ngắn bớt, hò mọi người khênh lên. Bốn người gồng mình, thần thịt từ từ rời mặt đất, quệt đầu qua ngưỡng cửa rồi vào hẳn bên trong miếu. Trong một thoáng, con nhìn thấy cái đầu tròn xoay của thần suýt va vào cái đầu nhẵn bóng của sư cụ, may mà những người khiêng đã kịp rẽ ngoặt. Trong một thoáng, cái chân của thần suýt đá vào miệng con, may mà những người khiêng đã kịp xoay người. Con ngửi thấy mùi bùn đất, mùi sơn, mùi gỗ trên người họ. Mấy thanh niên nam nữ tay cầm đèn pin, vừa thảo luận điều gì đó vừa đi đến trước cửa miếu. Từ miệng họ, con biết chuyện gì đã xảy ra. Lẽ ra, lễ hội ẩm thực tiến hành đồng thời với lễ động thổ xây miếu thờ nhục thần, chỗ chợ đêm đèn đuốc sáng trưng vốn là mặt bằng của miếu. Nhưng hôm nay có một ông cốp phê bình chuyện xây miếu thờ nhục thần. Một cán bộ nữ xinh xắn, tóc phi dê, bất bình ra mặt, nói: Ông ta bảo thủ quá chăng? Bảo chúng mình dựng chuyện, mê tín! Dựng chuyện thần thánh thì đã sao? Mê tín thì đã sao? Tất cả các vị thần chẳng phải do con người dựng lên đó sao? Ai mà chẳng mê tín? Tôi nghe nói ông ta đi Vân Đài sơn xin quẻ như cơm bữa, quì trước tượng

Phật vái như bổ củi. Một cán bộ đứng tuổi có vẻ điềm đạm, nói: Cô Kiều nói ít thôi. Cô cán bộ không chịu, vẫn lẩm bẩm: Theo em thì có lẽ phong bao cho ông ta nhẹ quá. Ông cán bộ đứng tuổi vỗ vai cô cán bộ: Nói ít thôi, đồng chí, vạ miệng bây giờ! Cô cán bộ vẫn lầu bầu, nhưng tiếng nhỏ dần rồi im hẳn. Hai luồng sáng của đèn pin giao nhau, lướt trên mặt mã thông thần, mặt sư cụ, mặt con. Con nheo mắt, cảm thấy khó chịu. Chẳng lẽ họ không hiểu rọi đèn pin vào mặt người ta là bất lịch sự hay sao? Ánh đèn lướt trên mặt bốn người khênh tượng rồi dừng lại trên mặt nhục thần. Ông cán bộ đứng tuổi nổi cáu: Sao lại để nhục thần nằm dưới đất? Dựng lên, dựng lên! Bốn người vội đặt đòn khênh xuống, cởi thừng buộc trên người thần rồi tập trung vào nửa người trên của thần, tay bám vào chỗ có thể dùng sức, rồi hô một tiếng, dựng vị thần cao hai mét dậy. Chỉ khi đã dựng dậy, con mới thấy rõ vị thần cao lớn đến mức nào. Tượng thần tạc trên một khúc gỗ. Con biết, những tượng thần nổi tiếng có bề dày lịch sử đều tạc trên gỗ đàn hương. Nhưng ở cái thời bảo vệ môi trường, bảo tồn gỗ quí hiếm thì kiếm đâu cho ra cây gỗ to như thế, mà dù trên núi còn những cây gỗ to như thế, cũng không được phép chặt. Vậy thì, vị thần thịt này tạc bằng gỗ gì? Một lớp sơn bên ngoài, không thể nhìn

thấy màu sắc nguyên thuỷ của gỗ, thiếu hẳn chứng cứ quan trọng để kết luận về gỗ. Lại còn mùi sơn nồng nặc, không thể ngửi mùi, lại càng không thể phán đoán đó là gỗ gì. Vì vậy, nếu không có câu hỏi của vị cán bộ, thì con không bao giờ có thể biết vị thần thịt này có quan hệ mật thiết với con, tạc bằng gỗ gì? Vị cán bộ hỏi: Gỗ đàn hương đây phải không? Người lưng gù cười khẩy: Đâu phải. Không phải đàn hương thì là gỗ gì? Người gù lưng trả lời: Gỗ liễu. Vị cán bộ ngạc nhiên: Gỗ liễu? Gỗ liễu rất hay mọt, chỉ vài năm là nhậy ăn ruỗng? Gù lưng nói: Đúng là gỗ liễu không phải để tạc tượng, nhưng cây liễu to như thế này đâu dễ kiếm. Để phòng mối mọt, chúng tôi đã xử lý bằng hoá chất trước khi tạc. Một cán bộ trẻ đeo kính trắng nói: Tượng thằng nhỏ này tỉ lệ không cân đối, đầu to quá! Người gù lưng cười khẩy: Đâu phải trẻ con, mà là thần! Đầu thần không giống người bình thường. Như mã thông thần ấy, đầu người mình ngựa, trên đời có con vật nào như thế? Một cột ánh sáng đèn pin chiếu vào tượng thần đầu người mình ngựa, rọi vào mặt - khuôn mặt cực kỳ hấp dẫn; ánh sáng dịch xuống cổ, nơi tiếp giáp giữa cổ người và cổ ngựa có sức khơi gợi mãnh liệt về tình dục, rồi chuyển dịch xuống phía dưới, cuối cùng là bộ máy sinh dục to quá cỡ, dịch hoàn to bằng quả đu đủ,

dương vật lộ ra một nửa, y hệt chiếc chày ló ra từ ống tay áo. Tiếng cười khúc khích của đám đàn ông vang lên trong bóng tối. Vị cán bộ nữ rọi đèn pin vào mặt thần thịt, giận dữ : Năm trăm năm nữa thì thằng nhỏ này đích thị trở thành thần. Người đàn ông rọi đèn pin vào tượng mã thông thần, nói như chuyên gia: Tượng thần này hé cho ta biết dấu vết của thời kỳ người thông dâm với thú vật. Các vị đã nghe kể chuyện Võ Tắc Thiên với thái tử Lừa chưa nhỉ? Một cán bộ nói: Lão huynh học thức hơn người, viết thành sách đi! Đừng bô lô ba la ở đây làm gì! Người cán bộ đứng tuổi nói với bốn người phu khiêng tượng: Các anh chịu trách nhiệm trông nom pho tượng thần. Miếu thờ thần dứt khoát phải xây, đây không phải mê tín, mà là ước vọng của quần chúng trong cuộc sống. Ngày nào cũng được ăn thịt, đó là tiêu chí quan trọng của một xã hội no đủ. Ánh đèn pin lại tập trung trên khuôn mặt thần thịt. Con cố sức tìm bóng dáng của con trên cái đầu to quá khổ của tượng thần thịt, nhưng càng ngắm càng thấy không giống. Tượng mặt tròn xoay, mắt lươn ti hí, cằm bạnh, hai bên má có lúm đồng tiền, vành tai to bằng bàn tay, nét mặt hớn hở. Chẳng giống con tí nào! Cách đây mười năm, trong ký ức của con, đau khổ và buồn chán mạnh hơn vui vẻ và hạnh phúc. Ông gù nói với

cán bộ: Chuyển tượng thần đến hội trường là chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ. Nếu như ông muốn chúng tôi ở lại trông thì phải trả công. Cán bộ đứng tuổi nói: Trông nom tượng thần là công việc tích đức, sao lại đòi tiền? Bốn người phu đồng thanh: Không tiền thì chúng tôi sống bằng gì?

Sáng ba mươi tết, có tiếng mô tô trên đường. Trực cảm mách bảo tiếng mô tô có quan hệ tới gia đình tôi, quả nhiên, tiếng nổ đến trước cổng nhà tôi thì im bặt. Tôi và em Kiều chạy ra mở cổng, trông thấy con người nhanh nhẹn có tên là Hoàng Báo ấy tay xách bị cói bước vào. Tôi và em Kiều dạt sang hai bên cánh cổng như Kim Đồng, Ngọc Nữ nghênh tiếp Hoàng Báo. Mũi tôi đánh hơi rất nhanh mùi tanh trong bị. Hoàng Báo mỉm cười nhìn anh em tôi, thân mật pha chút lạnh nhạt, khiêm nhường pha chút cao ngạo, tóm lại, rất phong độ. Chiếc mô tô sơn xanh cũng y hệt chủ nó, thân mà như sơ, khiêm tốn mà như ngạo mạn, đỗ chếch bên đường, oai vệ như một trang nam nhi có địa vị trong xã hội. Hoàng Báo vào đến giữa sân, mẹ tôi chạy ra. Bố cũng chạy ra, sau mẹ khoảng hai mét. Mẹ tươi như hoa:

-Ôi, chú Hoàng Báo, mời chú vào nhà chơi.

-Chị La – Hoàng Báo lễ phép - Ông trưởng thôn sai tôi đem đồ biển đến cho chị

- Thế là thế nào? – Mẹ có vẻ áy náy – Bọn tôi chẳng công lao gì, đâu dám nhận quà của ông trưởng thôn?

-Ông ấy lệnh cho tôi đem đến – Hoàng Báo để cái bị cói dưới chân mẹ – Tôi về đây, chúc cả nhà ăn tết vui vẻ.

Mẹ dang rộng hai tay như có ý mời mọc, nhưng Hoàng Báo đã ra đến ngoài cổng, mẹ nói:

-Tôi áy náy quá!

Hoàng Báo ngoái lại vẫy tay chào rồi phóng xe đi bất chợt như khi đến. Đường làng ran tiếng mô tô. Cả nhà ùa ra cổng, thấy chiếc mô tô xịt khói xanh, ngật ngưỡng chạy về hướng tây, chỉ một loáng đã tới ngõ nhà họ Lan.

Cả nhà tôi đứng ngẩn ngoài cổng dễ đến năm phút, trông thấy Tô Châu cưỡi xe đạp đi tới, mặt tươi hơn hớn, chắc là hàng bán chạy. Lão gọi rất to:

-Chị Tú Trân, không mua thịt quay ăn tết à?

Mẹ không trả lời.

Lão càng gào to hơn:

-Dành tiền mua đất xây mộ hả?

-Cút mẹ anh đi! Nhà anh mới cần mua đất xây mộ – Mẹ chửi Tô Châu, rồi lôi chúng tôi vào trong, sập cổng lại.

Vào nhà trong, mẹ giở cái bị cói ướt đẫm, một lô hải sản đông lạnh đỏ có, trắng có, hiện ra ngổn ngộn. Mẹ vừa nhặt ra, vừa trả lời anh em tôi. Kiến thức về hải sản của mẹ phong phú, mẹ biết hết, dù rằng trước đó chưa hề có hải sản trong nhà. Xem ra bố cũng biết nhiều, nhưng bố không đóng vai trò giải thích. Ông ngồi bên bếp lò giữa nhà, kẹp viên than đỏ châm thuốc rồi rít từng hơi.

-Cho nhiều thế này! Lão Lan này!... - Mẹ lật đi lật lại đám tôm cá, ra chiều nghĩ ngợi – chỉ sợ há miệng mắc quai.

-Người ta đã cho thì cứ ăn – Bố nói dứt khoát – Tôi sẽ cùng làm ăn với lão

Buổi tối, ánh điện sáng rực, chúng tôi giã từ ánh đèn dầu nhập nhoạng bao năm, ăn tết dưới đèn điện sáng choang, trong khi mẹ kể công ơn của lão Lan, sắc mặt bố có vẻ ngượng. Đây là cái tết no đủ mà kể từ khi biết nhớ, tôi chưa bao giờ được hưởng. Trên mâm cỗ tất niên, lần đầu tiên xuất hiện những con tôm he to bằng cái chày cán bột, những con cua to bằng vó ngựa, những con cá chim rán to bằng bàn tay người lớn. Còn có nhiều thứ đồ biển mà tôi chưa được ăn bao giờ như sứa biển, cá mực. Cũng là lần đầu tiên tôi hiểu rằng, trên đời có nhiều thứ ngon chẳng kém gì thịt.

Tầm phào 24

Bốn phu khuân vác ăn uống bên chiếc xe ba gác. Mâm là tờ báo trải trên sàn xe. Tôi không nhìn thấy, nhưng tôi ngửi thấy mùi thịt. Tôi biết họ ăn hai loại thịt, một loại là thịt cừu nướng chả trên than hoa, một loại là thịt nướng kiểu Mông Cổ, tẩm rất nhiều váng sữa. Khu chợ trước mặt vẫn tấp nập, toán khách này ra về, toán khác kế chân. Người phu có cái cằm nhọn chợt ôm miệng kêu đau. Hỏi thì anh ta bảo đau răng. Ông gù cười nhạt. Anh chàng nhỏ con nói, nhắc là không được nói bậy, anh không tin, giờ thì tin rồi chứ? Đây là nhục thần dằn mặt, chưa ra tay trừng phạt, trừng phạt khủng khiếp hơn nhiều. Anh chàng cằm nhọn ôm miệng rên: Đau quá mẹ ơi! Con chết mất! Lão có tuổi rít mạnh một hơi, đầu điếu thuốc sáng lên, soi rõ hàng ria mép. Chàng cằm nhọn nài nỉ: Sư phụ cứu con mấy! Ông gù thẽ thọt: Chú nên nhớ là bất kể gỗ gì, một khi đã tạc thành tượng thì không còn là gỗ nữa. Cằm nhọn kêu: Ôi, đau quá! Ông gù bảo, còn đứng đấy mà kêu! Vào trong kia, quì trước tượng thần mà vả vào mặt, khi nào hết đau răng thì mới dừng. Cằm nhọn tay bưng miệng, loạng choạng đi vào bên trong, khóc tỉ tỉ: Nhục Thần , kẻ

hèn mọn này không bao giờ dám láo lếu nữa, xin Người mở lượng từ bi. Nói rồi hai tay luân phiên vả đôm đốp vào mặt.

Sang mồng một tết, cái lão Thẩm Cương lâu nay vẫn tránh né bọn tôi, lại tự động dẫn xác đến. Bước vào trong nhà, lão theo tục cũ, quì trước bàn thờ nhà tôi lạy một lạy rồi mới bước vào buồng chúng tôi. Sự xuất hiện của lão khiến cả nhà tôi ngạc nhiên, mẹ buông một câu:

-Sao lại là ông?

Thẩm Cương thường ngày mặt trơ trán bóng, nhưng hôm nay lại có vẻ biết điều. Lão móc túi lấy ra một cái gói, có vẻ ngượng:

-Thưa chị, thằng em bất tài, làm ăn thua lỗ, không trả được nợ. Lăn lộn suốt năm chỉ kiếm được vài đồng bọ, nhưng nợ chị đã đến lúc phải trả. Chỗ này ba ngàn đồng, chị đếm lại đi

Thẩm Cương đặt gói tiền trước mặt mẹ rồi lui lại ngồi xuống tấm ghế băng bên bếp, móc túi lấy bao thuốc lá rút ra hai điếu, nghiêng người đưa cho bố một điếu. Bố đón điếu thuốc. Điếu còn lại đưa cho mẹ, mẹ không cầm. Mẹ mặc chiếc áo len cao cổ màu đỏ tươi, trông trẻ ra. Than trong lò cháy hừng hực, căn buồng ấm sực. Từ khi bố trở về, nhà tôi lúc nào cũng vui như tết, vẻ hầm hầm trên mặt mẹ biến mất,

giọng nói cũng khác. Mẹ nhẹ nhàng bảo Thẩm Cương:

-Thẩm Cương, tôi biết chú đúng là làm ăn thua lỗ, nếu không, chú chẳng đến nỗi dây dưa như thế. Khi trước dám cho chú vay số tiền mồ hôi nước mắt vì tôi nghĩ rằng chú là người biết lui tới. Chính tôi cũng không ngờ chú lại chủ động đem trả, cảm động quá! Trước đây đôi lúc quá lời cũng mong chú đừng để bụng. Chúng mình là hàng xóm láng giềng, anh chú nay đã trở về, thế nào cũng có lúc cần đến nhau. Nếu có việc gì, chú đừng giữ ý, cứ ới cho một tiếng. Qua việc này, tôi biết chú là con người có thể tin cậy được

-Bà chị cứ đếm lại hộ - Thẩm Cương đề nghị.

-Thì đếm. Tiền có đồng cá có con, thiếu một tờ thì không sao, giả dụ thừa ra một tờ thì sao?

Mẹ lôi tệp tiền ra, nhấp nước bọt đếm một lượt rồi đưa cho bố – Anh đếm lại đi!

Bố đếm rất nhanh rồi để lại trước mặt mẹ, nói: Ba ngàn, không thiếu một đồng!

Thẩm Cương đứng dậy, miệng lắp bắp có vẻ khó xử:

-Bà chị cho xin lại giấy vay nợ, được không?

-Chú không bảo thì tôi quên – Nhưng không biết tôi để nó ở đâu? Thông này, con có thấy tờ giấy vay nợ ở đâu không?

-Con không biết.

Mẹ tụt xuống đất, lục tung hòm xiểng, lôi tờ giấy vay nợ ra.

Thẩm Cương cầm lấy tờ giấy trong tay mẹ xem đi xem lại đến mấy lượt, thấy đúng liền đút túi, ra về.

Tôi kể chuyện đời tôi cho sư cụ nghe trong khi chú thợ tự vả đôm đốp vào mặt. Tôi cứ nghĩ đám thợ sẽ rất thích chuyện của tôi, nhưng họ chỉ thích thịt. Tôi định bảo họ tôi - La Tiểu Thông là nguyên mẫu của tượng thịt, nhưng lại thôi. Tôi nghĩ, chưa chắc sư cụ đã thích nghe tôi nói vậy, với lại, tôi nói ra đám thợ chưa chắc đã tin.

Tối mồng hai tết, Bảy Diêu, con người luôn tự cao tự đại, rất muốn bám lão Lan trong chuyện làm ăn, xách chai Mao Đài đến nhà tôi. Sự xuất hiện của Bảy Diêu khiến cả nhà tôi ngạc nhiên, vì xưa nay lão chưa đến lần nào. Mẹ lườm tôi một cái, tôi hiểu, đó là mẹ phê bình tôi không chốt cổng trước khi ăn cơm như mẹ đã dặn, hậu quả là lão này lọt vào. Bảy Diêu vươn cổ ngó vào mâm cơm, thốt lên bằng một giọng khiến cả nhà tôi nổi cáu:

-Chà, nhiều món quá nhẩy!

Mẹ nói:

-Nhà chúng tôi đâu dám bì với nhà ông, cơm hẩm cà thiu chứ có gì!

Bảy Diêu nói:

-Đâu phải cơm hẩm cà thiu.

Tôi xen vào:

-Đây là chỗ ăn thừa của tối qua. Tối qua nhà cháu ăn tôm he, cua bể, mực.

-Thông – mẹ cắt ngang lời tôi – cơm canh chưa bịt được miệng mày hả?

-Chúng cháu ăn tôm he – em Kiều vừa nói vừa giơ tay làm hiệu – to bằng ngần này này!

-Trẻ con bao giờ cũng nói thật – Bảy Diêu nói – cô chú này, chú Thông chuyến này trở về, nếp nhà cô chú thay đổi không nhận ra nữa.

-Chúng tôi trước đây như thế nào thì bây giờ vẫn thế – mẹ nói – ông không nên đến nhà tôi tào lao chi khươn để tiêu cơm.

-Quả thực có chuyện muốn bàn với chú Thông – Bảy Diêu trịnh trọng nói.

Bố bỏ đũa xuống, nói:

-Chuyện gì thì vào nhà trong hãy nói.

-Có chuyện giấu bó hay sao mà phải vào nhà trong – mẹ lườm bố, ngẩng nhìn bóng đèn, nói – thêm một đèn nữa có mất tiền hay không thế?

-Câu ấy mới đúng là cô, cô em ạ - Bảy Diêu khích mẹ một câu, quay lại bảo bố – Nếu chuyện không có gì phải giấu thì lão Diêu này dùng loa mà a lô ngoài đường chứ sợ gì - lão đặt chai rượu Mao Đài lên bếp lò, lôi trong túi ra cuộn giấy chìa trước mặt bố, nói - đây là hồ sơ về lão Lan do tôi thu thập, chú ký vào. Chúng mình phải hợp sức nhau lại mà đánh đổ thằng cha ấy, không để cho cái bọn con cháu địa chủ ác bá làm mưa làm gió nữa.

Bố không cầm cuộn giấy mà đưa mắt về phía mẹ. Mẹ cúi gằm gỡ xương cá. Trầm ngâm hồi lâu, bố bảo: Bác Diêu này, tôi ra ngoài quậy phá một phen, giờ thì sức đã mỏi, lực đã kiệt, chẳng thiết gì nữa. chỉ mong được sống yên ổn. Bác đi tìm người khác, tôi không ký đâu!

Bảy Diêu cười nhạt:

-Tôi biết lão Lan mắc điện cho nhà chú, lại sai Hoàng Báo đem đến biếu chú bao nhiêu là hải sản. Nhưng mà chú Thông này, tầm nhìn của chú đâu có nông cạn như thế, chẳng lẽ cái lợi bằng móng tay ấy đã mua chuộc được chú?

-Anh Diêu – Mẹ gắp cá vào bát em Kiều, giọng lạnh nhạt – Anh đừng có lôi anh Thông xuống vực nữa. Những năm trước, anh lôi kéo anh Thông chống lại lão Lan, kết cục thế nào anh đã biết! Anh đứng

đằng sau quân sư quạt mo để anh Thông giơ đầu chịu báng. Nói trắng ra, chẳng phải anh định hạ bệ lão Lan để nắm lấy chức trưởng thôn đấy ư?

-Cô em, tôi không vì tôi, mà vì mọi người. Lão Lan mắc điện cho nhà cô, biếu cô tí chút hải sản, tốn kém gì, chẳng qua như muối bỏ bể! Với lại, tiền ấy đâu phải của lão, mà là tiền của dân. Mấy năm nay, lão bán trộm đất cho một cặp vợ chồng lừa đảo, nói là để trồng giống sam Mĩ, nhưng cặp vợ chồng ấy đem bán phéng cho xưởng gạch Đại Đồn ba trăm mẫu. Cô đến mà xem, đào sâu ba thước vẫn đất màu. Qua vụ việc này, lão Lan bỏ túi bao nhiêu tiền, cô biết không?

Mẹ nói:

-Nói gì lão Lan bán hai trăm mẫu đất canh tác, lão có bán cả thôn tôi cũng không thèm để ý. Ai có gan thì đi mà đấu, chứ anh Thông nhà tôi thì không.

-La Thông, cậu co vòi lại rồi phải không? – Bảy Diêu hươ hươ cuộn giấy, nói – ngay cả cậu ruột lão Lan cũng đã ký rồi đây.

-Ai thích ký thì cứ việc, còn chúng tôi thì không – mẹ nói dứt khoát.

-La Thông, tôi thất vọng về cậu quá - Bảy Diêu nói.

-Anh Bảy - Mẹ nói – Anh đừng có ra vẻ quân tử. Anh mà làm trưởng thôn, chắc gì đã hơn lão Lan. Chúng tôi còn lạ gì con người anh. Lão Lan tham, chỉ sợ anh con tham hơn lão. Nói gì thì nói, lão Lan còn có hiếu, chẳng như ai, con thì ở nhà gạch, còn mẹ đẻ thì tống ra một túp lều.

-Cô nói ai đấy, cô Tú Trân? Cẩn thận lời ăn tiếng nói đấy nhá- Bảy Diêu nói.

-Tôi đàn bà nhà quê, thích gì nói nấy, cẩn thận cái cóc khô! – Mẹ trở lại nết cũ, đốp chát không chút nể nang – Tôi nói là nói cái đồ mạt hạng nhà anh ấy, đối với mẹ đẻ mà còn như thế, thì sao có thể tốt với người ngoài? Anh khôn hồn thì xéo đi cùng với chai rượu của anh, nếu không, còn nhiều câu khó nghe tôi đã nói hết đâu!

Bảy Diêu thu hồi cuộn giấy, bước ra khỏi buồng. Mẹ nhắc to:

-Đem rượu đi!

Bảy Diêu ngoảnh lại nói:

-Cô em, rượu là tôi đem đến biếu chú Thông, không liên quan đến chuyện ghi tên.

-Nhà tôi cũng có rượu – Mẹ nói.

-Tôi biết nhà cô có rượu. Đi theo lão Lan thì gì cũng có – Nhưng tôi khuyên các vị nên nhìn xa trông

rộng một tí, không ai hên suốt đời, lão Lan "đi đêm lắm có ngày gặp ma".

Bố cầm chai rượu đưa trả Bảy Diêu, nói:

-Tấm lòng của anh tôi xin nhận, còn rượu thì anh đem về hộ.

-Chú cũng coi thường tôi đến thế kia à? -- Bảy Diêu giận tím mặt – Chú bức tôi đập vỡ chai rượu trước mặt chú phải không?

-Anh đừng nóng, thôi thì tôi nhận vậy – Bố cầm lấy chai rượu, tiễn Bảy Diêu ra sân, nói – Bảy Diêu, theo tôi, anh cũng đừng quậy nữa. Anh sống khá dễ chịu rồi đấy thôi. Còn định thế nào nữa?

-Chú Thông, chú thím ăn ở với nhau cho hoà thuận, còn tôi, tôi quyết sống mái một phen, không lật được thằng cha Lan, tôi không phải thằng Diêu – Chú cứ đánh tiếng cho lão Lan, tôi đếch sợ!

Bố nói:

-Tôi đâu phải hạng người như anh nghĩ.

-Nói thế nào nhỉ – Bảy Diêu mỉa mai – Hồi ở Đông Bắc hình như chú đã bị thiến phải không? – Lão nhìn rất lâu vào bẹn bố – còn dùng được chứ?

Tầm phào 25

Nửa đêm, bốn người thợ tựa lưng vào thân cây ngân hạnh, đầu gập trước ngực, ngủ như chết. Con mèo cái độc thân chui ra từ hốc cây, lặng lẽ khuân hết thức ăn thừa trên sàn xe ba gác. Sương mù từ mặt đất dâng lên, ánh đèn lồng màu đỏ càng lung linh kỳ ảo. Ba kẻ đột nhập tay xách bao tải, tay cầm vợt có cán dài, trụy sắt, người sặc mùi hành, rón rén từ trong bóng tối chui ra. Dưới ánh đèn halôgen, *con thấy rõ ánh mắt gian giảo và hèn hạ của chúng. Bạch sư cụ, bọn bắt trộm mèo đã đến. Sư cụ không nói gì. Con nghe nói trong thời gian tiến hành lễ hội ẩm thực, mấy quán ăn trưng ra một món mới mà thịt mèo là nguyên liệu chính, nhằm thoả mãn khẩu vị tao nhã của thực khách phương Nam. Con vật vờ suốt đêm ngoài phố, không lạ gì bọn chuyên bắt mèo, vì vậy loáng cái con đã nhận ra chúng. Bạch sư cụ, nói ra thì xấu hổ, hồi ở thành phố cơ cực quá, con đi bắt mèo cùng với bọn chúng. Con biết, người thành phố không coi thường con mèo, mà quí chúng như con đẻ. Nói chung, những con mèo này ban đêm không ra ngoài, trừ thời kỳ động đực, chúng mới tạm rời ổ lang thang tìm bạn tình. Những người đang yêu thường*

mất sáng suốt, những con mèo đang yêu thường mê muội. Bạch sư cụ, những ngày ấy con thường đi theo ba thằng bắt mèo mai phục ở nơi bọn mèo tụ tập, áp sát khi chúng cất tiếng gào rợn người, và trông thấy hai con mèo ngô nghê béo núc như lợn con, run như cầy sấy khi gặp chuột. Chúng vừa ôm lấy nhau thì thằng cha cầm vợt chụp luôn, tên cầm truỳ tiến đến nhằm đầu mà vụt, hai con mèo thẳng cẳng, không kêu lấy nửa tiếng. Thằng thứ ba xách cả hai con, ném vào chiếc bao tải đã mở miệng. Xong xuôi, chúng men theo tường, lần đến một địa điểm khác. Đêm nào nhiều nhất, đầy bao tải, bán cho nhà hàng được bốn trăm đồng. Vì con không phải người cùng hội, nên chỉ được chia năm mươi đồng, với số tiền này, con đánh một bữa căng rốn ở một quán ăn nhỏ. Khi quay trở lại chỗ đường hầm thì ba thằng đã mất tăm. Ban ngày tìm không thấy chúng, tối đến, con mò tới chỗ bắt mèo, liền bị đám dân phòng tóm được. Họ không cho con phân trần, nện một trận nên thân. Con cãi là con không bắt, họ chỉ vào những vết máu trên quần áo, chửi con là đồ gian trá, nện con một trận nữa. sau đó họ dẫn con đến gặp chủ những con mèo bị bắt. Chủ là những bà già tóc bạc, những bà nạ dòng vàng ngọc đầy người, có cả những bé trai đang khóc tấm tức. Vừa nghe nói con là thằng bắt trộm mèo, những

người này chồm lên con như hổ dữ vồ mồi. Họ vừa chửi vừa đánh con. Đàn ông thì đá vào ống chân, vào dái là hai nơi đau khủng khiếp. Phụ nữ lại càng kinh. Họ xoắn tai, bấu mắt, véo mũi con. Một bà già sức còn nhanh nhẹn rẽ đám người, len vào giơ tay cào hai nhát vào mặt con, chưa hả giận, bà còn ghé răng cắn thủng da đầu con. Không hiểu con ngất đi từ lúc nào, lúc tỉnh dậy, thấy mình đang nằm trong một đống rác lớn. Con cố sức gạt rác trên người, thở vài hơi để lấy lại sức rồi lồm cồm bò dậy. Con ngồi trên đống rác cao ngất ngưởng, cúi nhìn thành phố phía xa, người đau như giần, bụng đói meo, cảm thấy mình đã cận kề cái chết. Con chợt nhớ bố mẹ, nhớ em Kiều, thậm chí nhớ lão Lan, vừa khóc vừa nhớ lại những ngày sung sướng khi còn là quản đốc phân xưởng ở thôn đồ tể, ăn thịt uống rượu thoả thích, được mọi người nể trọng. Con cảm thấy không còn tí hơi sức nào nữa, sắp chết trên đống rác này mất rồi. Trong giờ phút nguy nan ấy, bạch sư cụ, con sờ thấy một vật gì mềm mềm, mũi ngửi thấy một mùi thơm quen thuộc của thịt lừa mà từ lâu con chưa đụng đến. Con tóm lấy miếng thịt lừa, xé giấy bọc, ngắm khuôn mặt đáng yêu của nó, nghe nó than thở: Cậu Thông, cậu xét cho, họ bảo tôi là quá đát, vứt tôi vào sọt rác. Thực ra tôi vẫn còn ngon, dinh dưỡng tốt, thơm phức.

Cậu Thông, cậu ăn tôi đi! Cậu ăn thì thật là phúc cho tôi. Con không nỡ từ chối, bèn cầm miếng thịt, miệng tự động mở ra, răng khoan khoái va vào nhau côm cốp, bạch sư cụ, đúng lúc ấy con chợt nhớ tới lời nguyền hôm em Kiều chết là con không bao giờ ăn thịt nữa, nếu phạm, con không thể chết yên lành. Vậy mà bây giờ. Con để miếng thịt lừa xuống đống rác. Nhưng con đói, đói mờ mắt. Vậy là con lại cầm miếng thịt lên, lập tức lại trông thấy khuôn mặt nhợt nhạt dưới ánh trăng của em Kiều. Lúc này, miếng thịt cười nhạt, bảo: La Tiểu Thông, cậu là người giữ lời hứa, ta đến để thử thách cậu. Một người đang đói rã họng, đứng trước miếng thịt thơm phức mà vẫn giữ được lời nguyền, quí hoá quá! Qua chuyện này ta đoán cậu rất có triển vọng, gặp may, cậu sẽ lưu danh muôn thuở. Nói thực với cậu, ta không phải miếng thịt lừa, ta là miếng thịt nhân tạo do thần mặt trăng sai xuống, thành phần chủ yếu là đạm đậu tương, còn lại là chất phụ gia và bột nở. Vì vậy , cậu cứ mạnh dạn mà ăn, ta tuy không phải là thịt, nhưng được một thần thịt như cậu ăn, là thoả mãn lắm rồi! Nghe những lời của miếng thịt nhân tạo, con lại nước mắt như mưa, đúng là trời chưa hại con. Con ăn miếng thịt nhân tạo mùi vị không khác thịt thật mà trong lòng nghĩ ngợi nhiều chuyện, trong đó có chuyện hễ

có dịp là con thoát khỏi cuộc sống đầy dục vọng này. Có thể thành Phật thì thành Phật; không thể thành Phật thì thành Tiên; không thành được Tiên thì thành Quỉ.

Cho đến bây giờ tôi vẫn không thể quên cái đêm cùng bố mẹ và em Kiều đến chúc tết lão Lan, mặc dù chuyện ấy cách đây đã gần mười năm, mặc dù tôi đã trở thành người lớn, mặc dù tôi cố quên nhưng những tình tiết không cho phép tôi quên cái buổi tối hôm đó, chúng như những mảnh đạn găm vào giữa khớp xương, nhắc nhở sự tồn tại của chúng bằng những cơn đau nhói.

Chuyện xảy ra sau hôm Bảy Diêu đến nhà tôi một ngày, tức là ngày mồng hai tết. Buổi tối, sau khi ăn vội cho xong bữa cơm, mẹ giục bố:

-Đi đi, đi sớm về sớm!

Bố ngẩng đầu lên từ đám khói thuốc, giọng bần thần:

-Vẫn đi hả?

-Anh làm sao thế? – Mẹ tỏ vẻ không vui – Buổi chiều đã ừ rồi, sao bây giờ lại giở chứng?

-Chuyện gì thế, mẹ? – Tôi tò mò, hỏi.

-Chuyện gì thế, mẹ? – Em Kiều cũng hỏi.

-Không phải chuyện của trẻ con – Mẹ nói.

Bố nhìn mẹ bằng ánh mắt van vỉ, nói:

-Tôi không đi thì hơn. Mẹ nó đi cùng thằng Thông, hai mẹ con. Nói rõ ý của tôi là xong.

-Đi đâu hở mẹ? – Tôi hỏi – Cho con đi với.

-Đừng có xen vào - Mẹ cáu, rồi quay lại phía bố – Tôi biết anh giữ thể diện, sợ xấu mặt. Nhưng đi chúc tết là không thể thiếu anh. Người ta là trưởng thôn, chúng mình là người dân, người dân đến chúc tết trưởng thôn thì có gì *lạ!*

-Thiên hạ sẽ nói – Bố lên giọng – Tôi không thích người ta gọi tôi là thằng liếm đít lão Lan.

-Đến chúc tết mà là liếm đít? – Vậy người ta sai thợ đến mắc điện cho mình, cho con mình hải sản thì cũng là liếm đít mình sao?

-Chuyện ấy thì không phải -Bố nói.

-Anh toàn là hứa suông với tôi – Mẹ ngồi xuống ghế băng, mặt trắng bệch, nước mắt chạy quanh – xem ra anh không định ở lại với mẹ con tôi.

-Lão Lan đúng là một nhân vật! – Tuy tôi không mấy cảm tình với mẹ, nhưng thấy mẹ khóc, tôi cũng cảm thấy bất nhẫn, bèn nói – Bố, con đồng ý đi, lão Lan rất hay, mình nên đánh bạn với lão.

-Ông ấy đâu có trọng lão Lan, ông ấy chỉ thích chơi với thằng khốn nạn Bảy Diêu!

-Bố, Bảy Diêu không tốt đâu – tôi nói – dạo bố đi vắng, lão chửi bố.

-Thông này, con không nên chõ vào việc người lớn – Bố nhẹ nhàng bảo tôi.

-Tôi thấy thằng Thông hiểu biết hơn anh – mẹ giận thật sự - sau ngày anh bỏ đi, tốt thật lòng với mẹ con tôi chỉ mỗi lão Lan. Đám Bảy Diêu chỉ giỏi cái lỗ miệng. Khi ấy ai tốt ai xấu lộ ra mặt.

-Bố, con cũng đi – Em Kiều nói.

Bố thở dài đánh thượt, nói:

-Thôi các con đừng nói nữa, bố đi là xong chứ gì?

Mẹ lấy từ trong hòm bộ Tôn Trung Sơn màu xanh sĩ lâm ấn vào tay bố, nói như ra lệnh – thay vào đi!

Bố mở miệng nhưng lại không nói gì, lẳng lặng cởi chiếc áo chẽn lấm lem dầu mỡ, mẹ thay áo mới cho bố, cài hộ cúc. Bố gạt tay, mẹ vòng ra phía sau kéo cho phẳng, bố không phản đối.

Bốn người trong gia đình chúng tôi ra cổng, bước lên con đường Hàn Lâm, mấy chục ngọn đèn mắc thêm cho ngày tết đang toả sáng. Rất nhiều trẻ con chơi trò cút bắt trên đường. Một thanh niên đọc sách dưới ngọn đèn đường. Một tốp đàn ông khoanh tay trước ngực tán gẫu. Bốn cậu choai choai cưỡi bốn xe mô tô mới cóng, mở hết ga, tiếng nổ đinh tai nhức óc. Trong thôn đây đó rộ lên tiếng pháo tép. Nhiều nhà treo đèn lồng hai bên cổng, mặt đất đầy xác pháo. Đêm ba mươi, bố ca cẩm: Pháo nổ y như thời chiến.

Mẹ nói, nhiều tiền mới đốt pháo, chứng tỏ mọi người kiếm ra tiền, chứng tỏ lão Lan lãnh đạo giỏi.

Đi trên con đường Hàn Lâm, cảm thấy quả thực lão Lan lãnh đạo không tồi. Xã rộng trăm dặm vuông mà chỉ mỗi thôn đồ tể chúng tôi có đường nhựa, hai bên có đèn đường, hầu hết đã xây nhà gạch, nhiều hộ trang trí nội thất rất bắt mắt.

Bốn người trong gia đình chúng tôi đi trên con đường Hàn Lâm, bố cầm tay phải em Kiều, tôi cầm tay trái em Kiều, mẹ cầm tay trái tôi. Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng gia đình tôi đi kiểu này trên đường làng. Tôi cảm thấy sung sướng tự hào. Kiều rất vui. Bố hơi mất tự nhiên. Mẹ thản nhiên như không. Trên đường có người chào, bố ấp úng, mẹ chào lại, giọng sang sảng. Khi chúng tôi rẽ vào con ngõ nhà lão Lan nối với con đường Hàn Lâm, bố càng mất tự nhiên. Con ngõ này cũng đã mắc đèn đường, ánh đèn soi tỏ những câu đối viết trên giấy hồng điều, nổi bật trên cánh cổng sơn then. Xa xa, dãy đèn màu ôm gọn hình khối cây cầu Hàn Lâm. Bờ sông đối diện thuộc khuôn viên cơ quan trấn, ánh đèn càng rực rỡ.

Tôi hiểu tâm trạng của bố. Ông sợ ánh đèn. Ông chỉ mong con ngõ này tối như hũ nút, che khuất cả nhà tôi. Ông mong hoàn thành công việc chúc tết

trong bóng tối, không một ai nhìn thấy. Tôi biết mẹ có tâm trạng hoàn toàn ngược lại, mẹ muốn mọi người đều nhìn thấy cả nhà tôi đến chúc tết lão Lan, chúng tôi đã có quan hệ mật thiết với lão Lan. Điều đó chứng tỏ chồng bà - bố tôi đã cải tà qui chính, từ một anh du thủ du thực trở thành người chồng tốt, người bố tốt. Tôi biết, thời gian ấy trong thôn rất nhiều người khâm phục mẹ khi biết chuyện gì đã xảy ra trong nhà tôi. Họ bảo, Dương Tú Trân hơi bị nể đấy, chịu thương chịu khó, nhìn xa thấy rộng, hiểu đời, một con người có bản lĩnh. Tôi biết họ còn nói, cứ đấy mà xem, nhà ấy rồi sẽ phất nhanh.

Cái cổng nhà lão Lan không có gì đặc biệt, thậm chí còn có vẻ xuống xề hơn cổng nhà hàng xóm. Cổng nhà lão không oai bằng cổng nhà tôi. Chúng tôi đứng trên bậc tam cấp, dập dập cái vòng gọi cửa. Bên trong lập tức có tiếng chó becgiê sủa, trầm mà oai vệ. Em Kiều hốt hoảng nép vào tôi. Tôi dỗ:

-Đừng sợ, chó nhà này không cắn người.

Mẹ tiếp tục gọi, bên trong ngoài tiếng chó sủa, không nghe thấy tiếng người. Bố nói nhỏ:

-Ta về thôi! Không chắc có người ở nhà.

Mẹ bảo:

-Thế nào cũng có người gác cổng.

Mẹ dứt khoát không chịu bỏ cuộc, cứ cầm cái vòng mà đập, không nhanh cũng không chậm, không mạnh cũng không yếu. Điều đó có nghĩa, nếu không ra mở cổng thì cứ đập mãi.

Công sức của mẹ được đền đáp: Thoạt tiên, nghe thấy tiếng rút chốt cổng cùng với tiếng chó sủa, tiếp đó là cái giọng the thé của đứa con gái bảo con chó: Chó, không sủa nữa! Tiếp đó là tiếng chân đi lại gần cổng, rồi từ đó vọng ra:

-Ai đấy?

-Chúng tôi – Mẹ trả lời - Điểm Qua phải không? Cô là Dương Tú Trân, mẹ của La Tiểu Thông đây. Cô đến chúc tết gia đình cháu.

-Dương Tú Trân? – Chúng tôi nghe thấy đứa con gái tự hỏi sau cánh cổng. Mẹ đưa mắt cho tôi, ra hiệu bảo tôi lên tiếng. Tôi biết Điểm Qua là con gái độc nhất của lão Lan, nó đã rất lớn mà vẫn chưa có em, mặc dù mẹ nó lẽ ra có thể sinh em bé. Tôi sửng sốt khi nghe người ta nói rằng, mẹ Điểm Qua bị bệnh, quanh năm không ra khỏi nhà. Tôi quen Điểm Qua. Nó tóc râu ngô, mũi thò lò còn kinh hơn tôi. Nó không thể sánh với em Kiều tôi. Tôi ngán nó đến tận cổ. Vậy mà mẹ lại bảo tôi trò chuyện với nó? Chẳng lẽ tôi mặt dày hơn nó? Vậy là tôi gọi:

-Điểm Qua mở cổng ra, tớ là Thông đây!

Từ khe cổng ló ra cái đầu Điềm Qua. Tôi thấy nó không còn thò lò mũi xanh nữa, lại còn mặc bên ngoài chiếc áo hoa rất đẹp. Tóc nó cũng không còn màu râu ngô, rối như *tổ* quạ. Tóm lại, nó xinh hơn nhiều so với ký ức của tôi về nó. Nó nheo mắt ngắm tôi, vẻ mặt rất quái. Mớ tóc râu ngô và cặp mắt lươn tì hí của nó khiến tôi nghĩ đến bầy cáo – lại là cáo -- mà tôi nhìn thấy cách đây không lâu, thực tình con xin lỗi, bạch sư cụ, con rất không muốn nhắc đến lũ cáo, nhưng bọn chúng lại rất hay đến tìm con. Cái bầy cáo mà lúc đầu được coi là động vật quí hiếm rồi được gây dựng từng đàn ấy, về sau không xuất bán được, đành phải giao chúng cho thôn đồ tể giết thịt, bán lẫn cùng với thịt chó. Cánh đồ tể thôn con cũng không quên bơm nước vào thịt cáo, dù rằng khó bơm hơn các loại thịt bò hoặc lợn bởi vì chúng rất xảo quyệt. Tôi đang nhớ lại cái cảnh bơm nước vào thịt cáo, Điềm Qua tóc râu ngô nói:

-Bố tôi đi vắng.

Dẫn đầu là mẹ, cả nhà tôi ùa vào bên trong cổng, chen Điềm Qua sang một bên dù tay nó vẫn vịn cánh cổng. Tôi trông thấy lũ chó bécgiê hung hãn nhảy dựng lên, mắt và răng lấp loá dưới ánh đèn, xích cổ kêu loảng xoảng. Chúng giông chó sói y hệt, nếu không bị xích, chắc chắn chúng sẽ xông tới xé xác

chúng tôi. Cách đây không lâu tôi đến nhà lão Lan để mời lão, tôi không thấy lũ chó đáng sợ. Nhưng đêm nay, khi cùng với bố mẹ và em Kiều, tôi đâm ra sợ chúng. Khi len vào cổng, mẹ bảo Điềm Qua:

-Điềm Qua, bố đi vắng cũng không sao, cô muốn thăm mẹ cháu, thăm cháu một tí.

Điềm Qua chưa kịp trả lời, chúng tôi đã trông thấy lão Lan cao to sừng sững xuất hiện ngoài cửa buồng phía đông.

Tầm phào 26

Ba thằng hành động mau lẹ, tâm địa độc ác, tung vợt chụp lấy mèo, đập một nhát thẳng cẳng, xách đuôi ném vào bao tải. Con định xông ra cứu mèo mẹ, nhưng bởi quì đã lâu, chân tê cứng. Con quát to: Đó là con mèo vừa mới đẻ, thả ngay nó ra! Con tự cảm thấy tiếng quát của con xé màng nhĩ, vậy mà bọn bắt mèo như không nghe thấy. Chúng phát hiện lũ chim đà điểu tập trung ngủ ở một xó liền phấn khởi xông tới như bầy chó đói. Bầy đà điểu kêu lảnh lói, đánh trả. Một con đà điểu đực tung cả hai chân song phi vào mũi thằng cầm vợt. Lũ chim vươn cao cổ, lúc đầu chạy nháo nhác, nhưng sau đó chúng tập hợp lại

thành bầy, chạy đều bước trên đường, từ trong bóng đêm tiếng chân vọng lại, nhỏ dần rồi mất hẳn. Thằng cha bị đá trúng mũi, đang ngồi phệt dưới đất, tay ôm mặt, máu rỉ qua kẽ ngón tay. Hai thằng không bị thương lôi thằng bị thương đứng dậy, nhưng vừa buông tay, thằng kia lại ngã lăn ra như người không xương. Hai thằng không bị thương lựa giọng an ủi, nhưng thằng bị thương cứ khóc tấm tức như đứa trẻ bị đòn oan. Một trong hai thằng không bị thương phát hiện ba con đà điểu chết, phấn khởi quên cả giữ gìn, la toáng lên: Anh Hai đừng khóc nữa, thịt đây rồi! Thằng cha đang khóc nín luôn, tay bưng mũi cũng bỏ ra. Sáu con mắt cùng nhìn chăm chăm ba con đà điểu chết rồi chúng nhảy cẫng, kể cả thằng bị thương ngồi dưới đất. Chúng dốc ngược bao tải, con mèo mẹ bước lảo đảo, miệng kêu meo meo, hình như nó bị choáng. Chúng định nhét những con đà điểu không đầu vào bao tải, nhưng đà điểu quá to, bao tải qúa nhỏ, nhét không vào. Chúng đành bỏ bao tải lại, mỗi thằng cầm hai chân một con đà điểu rồi kéo lên mặt đường như lừa kéo cỗ xe. Con nhìn theo bọn chúng, nhìn bóng chúng xiêu vẹo trên đường.

Chái đông nhà lão Lan kê hai lò sưởi điện, những dây *maiso* to đùng đỏ rực. Trong những năm tháng thu mua phế liệu, tôi học hỏi được nhiều điều trong

đó có máy móc phụ tùng điện. Tôi biết lò sưởi điện kiểu này tiêu thụ điện khủng khiếp, những nhà thường thường bậc trung không dám xài. Trong nhà rất ấm, lão Lan chỉ mặc mỗi chiếc áo len thô cổ quả tim, sơ mi trắng tinh, thắt cà vạt sọc đỏ, bộ râu ngô trên má đã cạo nhẵn, tóc cắt rất ngắn, vành tai khuyết một mẩu càng lộ rõ, ria mép hơi chúc, mi mắt hơi nặng, tuy vậy vẫn không át được hình ảnh mới cóng của lão trong tôi. Lão đâu có giống một nông dân? Lão giống cán bộ ăn lương Nhà nước thì có. Cách ăn mặc và phong thái của lão khiến bố tôi cùng với bộ Tôn Trung Sơn trở nên quê một cục. Xem ra, lão ta không khó chịu vì chúng tôi không hẹn mà đến, ngược lại, lão mời ngồi rất lịch sự, lại còn xoa *đầu* tôi. Ngồi trên ghế xô pha tôi cảm thấy rất dễ chịu, tuy có dễ chịu thật, nhưng tôi vẫn có cảm giác chống chếnh như ngồi trên một đám mây. Em Kiều cư nhấp nhổm cặp mông trên ghế mà cười rúc rích. Bố, mẹ ý tứ ngồi ghé ngoài mép ghế. Ngồi thế thì không sao cảm nhận được xô pha êm ái như thế nào. Lão Lan lấy trong tủ tường một cái hộp sắt rất đẹp, mở nắp, lấy ra hai viên kẹo sô cô la gói bằng giấy bóng kính màu vàng kim đưa cho tôi và em Kiều. Kiều nhấm một mẩu, vội nhổ ra, kêu:

-Thuốc!

-Không phải thuốc, mà là kẹo sô cô la – Tôi đính chính, và không chỉ giảng giải cho em những kiến thức về đồng nát, tôi nói thêm - Ăn đi em, bổ lắm đấy, nhiệt lượng cao, các vận động viên đều dùng kẹo này.

Tôi kiêu ngầm khi trông thấy lão Lan nhìn tôi bằng ánh mắt tán thưởng. Đồng nát là bộ Bách khoa toàn thư, quá trình thu mua phân loại cũng là quá trình tự học. Cùng với tuổi tác, tôi ngày càng thấy những năm đi thu mua phế liệu cùng với mẹ có ích cho cả đời, đó là trường tiểu học, trung học, đại học của tôi.

Em Kiều vẫn không chịu ăn sô cô la. Lão Lan lấy trong tủ ra một lô hạnh nhân, hạch đào, quả gắm để la liệt trên kỷ trước sô pha. Lão ngồi xổm, lấy búa đanh đập vỡ vỏ hạch đào, thận trọng khều lấy nhân đặt trước mặt em.

Mẹ bảo:

-Bác trưởng thôn đừng nuông cháu quá!

Lão Lan không ngoảnh lại:

-Dương Tú Trân, cô thật có phúc!

-Phúc đâu mà phúc? Em mặt dơi tai chuột, phúc nào dám đến với em!

Lão Lan nhìn mẹ một thoáng, cười nhỏ nhẹ:

-Dám tự đày đoạ mình, người khác sao không kính nể?

Mẹ đỏ mặt, nói:

-Bác trưởng thôn, được bác ưu ái, gia đình em có một cái tết no đủ. Hôm nay chúng em đến chúc tết bác. Thông ơi, Kiều ơi, anh em con lạy bác đi!

-Đừng đừng đừng- Lão Lan vội đứng lên, xua tay – Cô Tú Trân, ai bảo cô bắt trẻ làm thế, đó là lễ trọng, tôi đâu dám nhận. Cô không biết cô có được hai đứa con như thế nào đâu? -- Lão cúi xuống xoa đầu em Kiều – Hai đứa này là Kim Đồng, Ngọc Nữ, tương lai xán lạn vô cùng. Chúng mình như những con lươn trong bùn, quậy đến mấy cũng không thể hoá rồng, nhưng chúng thì khác. Lan tôi không biết xem tướng ngựa, nhưng biết xem tướng người- Lão dùng hai bàn tay hộ pháp nâng cằm tôi và em Kiều ngắm nghía hồi lâu, bảo mẹ – Các vị xem, tướng mạo này lầm thế nào được! Các vị chuẩn bị đăng quang đi thì vừa!

Mẹ nói:

-Bác đừng quá khen, trẻ mỏ đã biết trời cao đất dày là gì đâu?

Bố nói:

-Anh trưởng thôn, trứng rồng lại nở ra rồng, thằng bố như tôi...

-Đừng nói vậy - Lão Lan ngắt lời bố, lão tỏ ra rất xúc động – anh Thông, nông dân chúng mình mấy chục năm sống nhem nhếch, đến nỗi mình tự khinh mình. Cách đây hơn chục năm, tôi có lần ra thành phố vào một quán cơm, lật giở mãi không chấm được món nào. Cô hầu bàn sốt ruột gõ bút bi lên cạnh bàn, bảo: Nông dân các anh thì biết món nào mà chấm! Tôi mách cho món"đại hội", vừa rẻ vừa chắc dạ. "Đại hội" là món gì? Là món hổ lốn gồm toàn thức ăn thừa cho vào nồi rồi đem đun. Anh bạn đồng hành bảo tôi: Ta chọn món "đại hội". Tôi bảo không, chỉ có lợn mới ăn thức ăn thừa. Tôi liền chọn mấy món nổi tiếng: "thanh long ngoạ tuyết", rồi thì "cần nha sao nhục" Đến khi bưng ra thì,"thanh long ngoạ tuyết" té ra là một quả dưa chuột, xung quanh rắc đường kính. Tôi cãi nhau với cô phục vụ, hỏi thì cô ta chửi tôi là "Đồ nhà quê"! Tức ứa máu, nhưng đành ngồi im. Khi đó tôi định bụng sẽ có ngày bọn nhà quê "chơi" bọn kẻ chợ một trận mới hả giận này!

Lão Lan lấy ra hai điếu Trung Hoa bài trong hộp sắt, quẳng (cử chỉ thân mật) cho bố một điếu, điếu còn lại lão châm lửa hút, nét mặt ưu tư. Bố đằng hắng mấy tiếng mới thốt được ra:

-Những năm tháng ấy còn nói gì nữa

-Vậy nên, anh Thông này – lão Lan nói nghiêm chỉnh - thời buổi này phải cố mà kiếm tiền, có tiền mua tiên cũng được, có tiền thẳng lưng, không tiền lưng mềm như bún. Cái chức trưởng thôn tin hin này tôi coi ra gì. Giở gia phả nhà tôi ra mà xem, nếu làm quan thì mèng nhất cũng phải Đạo Đài! Tôi là không chịu như thế này mãi, tôi sẽ dẫn đầu mọi người làm giầu, không chỉ một số người, mà cả thôn, người nào cũng giầu. Chúng ta đã làm đường, mắc điện, xây cầu. Rồi sẽ xây trường học, nhà trẻ, nhà dưỡng lão. Tất nhiên tôi có tí chút riêng tư trong chuyện xây trường mới. Riêng tư mà không hoàn toàn riêng tư. Tôi sẽ khôi phục nguyên trạng trang viên nhà họ Lan, thu hút khách du lịch, hình thức thu nhập có tính sáng tạo này, tất nhiên sẽ thuộc về thôn ta. Lão Thông này, hai nhà chúng ta nên coi là đời đời kết thân. Ông nội hành khất của anh đứng bên ngoài cổng nhà tôi mà chửi đổng, sau đó trở thành bạn tri kỷ với ông nội tôi. Chú Ba nhà tôi bỏ về tề được ông nội anh đánh xe ngựa đưa đi. Chuyện này họ Lan chúng tôi không khi nào quên. Vì vậy, anh Thông này, chúng ta không có lí gì mà không liên kết lại với nhau làm chuyện lớn. Tôi có gan làm chuyện lớn mà! - Lão Lan rít một hơi thuốc, nói tiếp – anh Thông, tôi biết anh không tán thành chuyện bơm nước vào thịt.

Nhưng anh hãy mở mắt nhìn ba bề bốn bên mà xem, không chỉ thôn chúng ta, mà cả huyện, cả tỉnh, thậm chí cả nước, có nơi nào không bơm nước vào thịt? Mọi người đều bơm, ta không bơm thì không những không kiếm ra tiền, mà còn lỗ chỏng gọng. Nếu mọi người không bơm thì ta cũng không bơm. Thời buổi bây giờ là thế, nói như những người có học, đó là "tích luỹ nguyên thuỷ". Thế nào là "tích luỹ nguyên thuỷ"? "Tích luỹ nguyên thủy"là mọi người kiếm tiền bằng mọi cách, đồng tiền nào cũng dây máu người. Rồi thì giai đoạn này qua đi, mọi người bắt đầu sống qui củ, ta cũng sống qui củ. Giả dụ mọi người không qui củ mà ta qui củ thì có mà đói rã họng. Anh Thông này, còn nhiều chuyện nữa, đợi khi nào thư thả, ta trao đổi tiếp, à quên, mải chuyện quên cả mời nước, các bạn có uống trà không?

Mẹ nói:

-Thôi ạ, bọn em làm mất nhiều thì giờ của bác, ngồi chút nữa, bọn em xin phép ra về.

-Đã đến thì ngồi lại lâu lâu một chút, anh Thông này, anh đúng là ông khách hi hữu đấy, thôn này không một đàn ông nào đến nhà tôi, chỉ mỗi anh - Lão đứng lên, mở tủ lấy ra năm cái cốc cao chân, nói - Không mời uống trà nữa, uống chút rượu cho có vẻ Tây!

Lão lấy ra một chai rượu tây. Tôi nhìn thoáng cũng nhận ra đó là chai *Macten*, loại XO, tại siêu thị giá không dưới một ngàn tệ. Tôi và mẹ từng vớ được một chai như thế ở cái ngõ nổi tiếng ăn chơi trên phố. Chúng tôi mua vào ba trăm tệ, bán ra bốn trăm năm mươi tệ một chai cho một cửa hiệu nhỏ bên cạnh nhà ga. Chúng tôi biết người bán rượu là ai? Là người nhà các quan, rượu này là rượu biếu.

Lão Lan rót rượu vào năm cái cốc. Mẹ nói:

-Trẻ con không nên uống.

-Uống tí chút thôi, nếm thử để biết thế nào là rượu.

Rượu vàng như mật long lanh trong cốc. Lão Lan cầm cốc lên, chúng tôi cũng bắt chước, mỗi người cầm lấy cốc của mình. Lão Lan giơ cốc ra trước mặt chúng tôi, chúc:

-Chúc năm mới vui vẻ!

Cốc chạm nhau, vang lên tiếng lanh canh vui tai.

-Chúc năm mới vui vẻ! - Chúng tôi đồng thanh.

-Mùi vị thế nào - Lão Lan giơ cốc, chăm chú nhìn chất rượu bám trên thành – Rượu này có thể uống với đá hoặc nước trà.

Mẹ nói:

-Mùi thơm rất lạ.

-Người nhà quê làm sao biết rượu này ngon hay không? Uống vào chỉ hỏng người - Bố nói.

-Anh Thông này, câu ấy không nên từ miệng anh nói ra - Lão Lan nói – Tôi rất muốn anh vẫn là anh trước khi đi Đông Bắc chứ không phải ù ù cạc cạc như bây giờ. Ông anh, thẳng lưng lên! Cúi nhiều quá nên mất nết, khi cần không thẳng lên được.

-Bố, lão Lan nói phải đấy! - Tôi nói.

Mẹ tát tôi một cái, nói – Sao mày cá mè một lứa thế, sao dám gọi bác là "lão"?

-Hay lắm! - Lão Lan cười – Thông này, chính cháu gọi đấy nhé. Từ nay về sau cứ gọi như thế, bác rất thích.

-Lão Lan - Em Kiều cũng gọi.

-Tuyệt! – Lão Lan vui vẻ –Tuyệt lắm, các cháu cứ thế mà gọi.

Bố giơ cốc rượu cụng vào cốc trên tay lão Lan rồi ngửa cổ uống cạn, nói – Anh Lan, tôi không nói gì nữa, chỉ xin một câu này: Tôi theo anh!

-Không phải là "theo", mà là "cùng nhau" - Lão Lan nói – Tôi có kế hoạch này, ta biến cái xưởng sản xuất vải bạt thành xưởng liên hợp gia công thịt các loại. Tôi đã được tin, người thành phố có nhiều ý kiến về chuyện bơm nước vào thịt của ta, Thị đang tổ chức "công trình thịt an toàn", sắp tới thôn đồ tể dứt khoát

bị hỏi thăm, những ngày dễ chịu sẽ không còn nữa. Chúng ta phải thành lập xí nghiệp liên hợp gia công thịt an toàn trước khi bị trên sờ gáy. Trong thôn người nào thích cùng làm với chúng ta thì cho vào, không thích thì thôi. ta không lo thiếu công nhân. Thôn nào bây giờ chẳng thất nghiệp hàng đàn - Chuông điện thoại reo, lã o Lan cầm ống nghe lên nói đôi câu rồi đặt xuống, nhìn đồng hồ điện tử trên tay nói – Anh Thông, lát nữa tôi bận chút việc, lúc khác ta bàn tiếp.

Chúng tôi đứng dậy chào từ biệt. Mẹ chớp thời cơ lấy từ trong túi giả da chai rượu Mao Đài đặt lên bàn uống nước. Lã o Lan hỏi:

-Gì thế này, cô Tú Trân?

-Bác trưởng thôn đừng giận, đây không phải em tặng quà bác – Mẹ cười, ý tứ sâu xa – Rượu này là của Bảy Diêu đem đến nhà em đêm qua, tặng La Thông. Rượu quí bọn em đâu dám uống, biếu bác là hơn!

Lã o Lan cầm chai rượu đến trước đèn nhìn nhìn một thoáng rồi đưa chai rượu cho tôi, hỏi:

-Cháu giám định xem rượu này thật hay rởm?

Không cần nhìn cái chai, tôi nói luôn:

-Rượu rởm.

Lão Lan quẳng chai rượu vào đống rác trong xó, xoa đầu tôi, cười rất to:

-Cháu tinh đấy!

Tầm phào 27

Lưỡi ríu lại, hàm tê cứng, mắt khô khốc, ngáp sái cả quai hàm. Tôi kể lơ mơ chuyện đời tôi. Còi ô tô kéo tôi ra khỏi giấc ngủ. Nắng ban mai lọt vào trong miếu, mặt đất đầy phân dơi. Trước mặt tôi là tượng nhục thần, nụ cười ỡm ờ trên khuôn mặt phèn phẹt như mặt mâm, tôi nhìn tượng mà trong lòng cảm thấy tự hào,vừa xấu hổ lại vừa sợ hãi. Cuộc sống đã qua như trong truyền thuyết, đúng hơn, như bịa. Khi tôi nhìn hắn, hắn cũng nhìn tôi, mặt tươi hơn hớn, gần như sẵn sàng bắt chuyện với tôi, chỉ cần tôi huýt một tiếng sáo miệng là hắn vọt ra khỏi miếu, ba chân bốn cẳng chạy tới chỗ bàn tiệc thịt thà đầy ắp hoặc phòng hội thảo về thịt, mà vừa ăn vừa tán dóc. Nếu như nhục thần mà giống tôi, chắc chắn là miệng như tép nhảy, thao thao bất tuyệt. Sư cụ vẫn ngồi xếp bằng tròn trên bồ đoàn, sắc mặt không mảy may thay đổi. Người nhìn tôi đầy ẩn ý rồi nhắm mắt. Tôi nhớ lúc nửa đêm bụng đói cồn cào, nhưng sáng ra tự

nhiên hết đói, bỗng nhớ lại, cô gái mà ngoại hình rất giống cô đĩ La hình như hồi đêm cho tôi ti sữa của cô. Tôi liếm môi, trên môi còn phảng phất vị ngọt của sữa. Hôm nay là ngày thứ hai của lễ hội ẩm thực. Các buổi hội thảo đều được tổ chức tại các khách sạn hoặc nhà hàng ở Đông và Tây thành, các kiểu yến tiệc cũng được bầy biện tại Đông và Tây thành. Bãi cỏ trước miếu, những quầy bán thịt quay vẫn tiếp tục kinh doanh, nhưng người bán hàng đã thay phiên, có điều, người mới thì chưa tới, thực khách cũng chưa có ai, chỉ có các công nhân vệ sinh tay nào chân ấy, thoăn thoắt như các chiến binh dọn dẹp chiến trường.

Sau tết Nguyên đán không lâu, bố mẹ đưa tôi đến trường. Tuy không phải là đầu năm học, nhưng nể mặt lão Lan, nhà trường vui vẻ tiếp nhận tôi. Đồng thời bố mẹ cũng đưa em Kiều vào lớp Dục Hồng, sau này đổi thành lớp Mẫu Giáo Lớn.

Ra khỏi thôn, qua cầu Hàn Lâm, đi thêm khoảng một trăm mét là đến cổng trường. Nơi này chính là trang viên nhà lão Lan, nhưng đã bị tàn phá đến xơ xác. Ngói xanh ngói đỏ chứng tỏ gia đình lão từng vang bóng một thời. Họ Lan không chỉ là một tài chủ nội địa, mà đến đời bố đẻ lão Lan, từng có người du học Mĩ quốc. Lão Lan rất tự hào về chuyện này. Một khung sắt bắc ngang cổng hàn năm chữ cũng bằng

sắt: Trường Tiểu học Hàn Lâm. Tôi mười một tuổi, nên ghép vào lớp một. So với các bạn trong lớp, tôi lớn gần gấp đôi, chiều cao cũng gần gấp rưỡi. Buổi sáng xếp hàng chào cờ, thầy giáo và các học sinh đều nhìn tôi chằm chằm. Tôi nghĩ, có thể họ tưởng tôi là học sinh lớp lớn trà trộn vào lớp bé.

Tôi không có mả làm học trò. Bốn mươi lăm phút ngồi trên ghế băng khiến tôi vô cùng đau khổ. Mà mỗi ngày đâu chỉ bốn mươi lăm phút, mà là bảy lần bốn mươi lăm phút, buổi sáng bốn, buổi chiều ba. Ngồi được mười phút, tôi cảm thấy váng đầu, rất muốn nằm xuống ngủ một giấc. Tôi không còn nghe thấy tiếng giảng bài của thầy, tiếng đọc theo của các bạn trong lớp. Tôi không nhìn rõ mặt thầy, chỉ thấy một màu trắng như màn hình trước mặt, trên đó có rất nhiều bóng đen, bóng người, bóng trâu, và cả bóng chó.

Cô Sái, giáo viên chủ nhiệm lớp mặt tròn vành vạnh, tóc đuôi gà, cổ ngắn một mẩu, mông rất to, khi đi lạch bạch như vịt bầu. Cô định chỉnh tôi, nhưng sau đó cô từ bỏ ý định ấy. Cô dạy toán. Tôi ngủ trong giờ của cô. Cô xách tai, dựng tôi dậy, gọi:

-La Tiểu Thông!

Tôi mở mắt, ngơ ngẩn hỏi lại:

-Gì thế? Nhà cô có người chết, hả cô?

Cô cho rằng tôi có ý rủa cô, oan cho tôi quá. Tôi đang mơ thấy rất nhiều thầy thuốc mặc áo bờ lu trắng chạy trên đường. Họ giục nhau: Nhanh chân lên! Nhà cô giáo Sái có người chết. Cô không nhìn thấy những người trong mơ, vậy là cô cho rằng tôi rủa cô. Cô rất biết kiềm chế, nếu là người khác, chắc chắn sẽ cho tôi một bạt tai. Nhưng cô chủ nhiệm của tôi chỉ thoáng đỏ mặt rồi quay lại bục giảng, nhíu mũi một cái như một cô gái bị hàm oan. Răng trên cắn môi dưới, cô hỏi tôi một cách gượng gạo:

-Tiểu Thông, giờ có tám quả lê chia cho bốn đứa trẻ thì chia như thế nào?

-Thế nào nữa! - Tôi nói - Cướp chứ sao ! Giờ đang trong thời kỳ "tích luỹ nguyên thuỷ", to gan thì no, non gan thì đói, kẻ nào nắm đấm to là ông nội!

Câu trả lời của tôi khiến lũ trẻ cười nôn ruột. Tôi biết, chúng không hiểu nổi ý nghĩa câu nói, nhưng chúng buồn cười về thái độ của tôi, một đứa bật cười, cả lũ cười theo. Chúng cười nghiêng ngửa, con bé Đậu Xanh ngồi bên tôi cũng cười bắn cả hai hàng mũi xanh ra ngoài. Một lũ nhóc ngu xuẩn cùng một cô chủ nhiệm xuẩn ngốc, lại càng thêm ngu xuẩn. Cô Sái quật đánh "bốp" cái thước xuống ghế, mặt đỏ như gấc. Cô cáu:

-Em đứng lên!

-Tại sao em phải đứng lên? - Tôi hỏi - Tại sao các bạn thì ngồi, còn em phải đứng lên?

-Vì em phải trả lời câu hỏi - Cô chủ nhiệm nói.

-Trả lời câu hỏi thì phải đứng lên sao?- Tôi tỏ ra trịch thượng nói – Thế ở nhà các người không có ti vi à? Nhà không có tivi thì các người chưa xem truyền hình à? Chẳng lẽ các người chưa ăn thịt lợn thì chưa trông thấy con lợn đi đứng thế nào phải không? Các người xem tivi, có thấy những nhân vật quan trọng trong các cuộc họp báo không? Xưa nay họ đều ngồi mà trả lời, chỉ có người hỏi thì mới đứng!

Lũ ngốc cười ầm ĩ. Chúng chưa chắc đã hiểu tôi nói gì, chúng làm sao hiểu nổi. Chúng có thể đã xem tivi, nhưng chỉ xem phim hoạt hình, không quan tâm đến những vấn đề lớn như tôi. Chúng không tìm hiểu những vấn đề lớn trong nước và trên thế giới như tôi. Bạch sư cụ, trước tết Nguyên tiêu, nhà con có chiếc tivi màu nguyên chiếc nhập từ Nhật. Màn hình phẳng, 21 inh. Loại tivi này giờ đã cổ lỗ, nhưng hồi ấy hiện đại nhất, đừng nói ở nông thôn, ngay cả Bắc Kinh, Thượng Hải chưa chắc đã hiện đại hơn. Lão Lan sai Hoàng Báo chở chiếc tivi đến nhà con. Khi cái khối vuông vức ấy được lôi ra khỏi thùng giấy, bọn con hít hà vì ngạc nhiên. Đẹp quá! Đẹp tuyệt! - Mẹ nói. Thường ngày bố rất ít tỏ thái độ, vậy mà giờ

đây vô cùng kinh ngạc khi thấy những tấm xốp lót máy lại nhẹ đến như thế. Con thì không lấy làm lạ, vì đã gặp nhiều khi thu mua phế liệu. Nó chẳng dùng được vào việc gì, vì vậy chẳng ai mua. Hoàng Báo còn đem đến cùng với máy một cây cột và một ăng ten chấn tử hình xương cá. Cột cao mười lăm mét, bằng thép ống đúc liền, mặt ngoài sơn chống gỉ. Khi cột ăng ten được dựng lên giữa sân, chúng con có cảm giác ngôi nhà của mình như con hạc đứng giữa đàn gà, nếu như có thể trèo lên đỉnh cột thì phong cảnh trong thôn thu gọn trong tầm mắt. Khi những hình ảnh rất đẹp hiện trên màn hình, cả nhà con mắt sáng lên. Chiếc tivi đã nâng cấp gia đình con lên so với toàn thôn. Kiến thức của con tăng vượt bực. Thế mà lại nhét con vào lớp một thì đúng là hài hước cỡ quốc tế. Trình độ *hiểu biết* của con chỉ đứng sau lão Lan ở thôn đồ tể. Dù con chưa biết chữ, nhưng con cảm thấy các chữ biết con, trên đời có nhiều thứ không cần học, chí ít không cần học trong nhà trường. Chẳng lẽ tám quả lê chia cho bốn đứa nhỏ phải dạy trong trường mới biết chia sao?

Cô giáo cứng họng trước câu hỏi của con. Con trông thấy có cái gì lấp lánh trong mắt cô. Con biết cái lấp lánh ấy khi chảy ra là nước mắt. Con sợ nó chảy ra, lại mong nó chảy ra. Con đắc ý nhưng lại

ngại. Con biết, một đứa trẻ khiến cô giáo phải khóc là đứa trẻ hư, đồng thời cũng được mọi người đánh giá là rất có triển vọng. Những đứa trẻ như vậy không bình thường, phát triển theo chiều hướng tốt, có thể trở thành cán bộ cao cấp, nếu phát triển theo hướng xấu, có thể trở thành thổ phỉ, tóm lại, những đứa như vậy không bình thường. Rất tiếc và rất may là nước mắt cô chủ nhiệm không chảy ra, thoạt đầu, cô nói rất nhỏ:

-Em ra khỏi lớp!

Tiếp đó, cô rít lên the thé:

-Cuốn xéo!!

-Thưa cô, chỉ có nước mới "cuốn", con nhím khi cuộn tròn mới "cuốn"- Con nói- Em không phải nước, cũng không phải nhím, em chỉ có thể đi hoặc chạy. tất nhiên cũng có thể bò ra ngoài lớp.

-Em bò ra ngoài cho tôi!

-Nhưng em lại không thể bò -Tôi nói- Nếu như em không biết đi thì em mới bò. Em đã lớn, nếu phải bò tức là em phạm lỗi, nhưng mà em không phạm, vì vậy em không thể bò.

-Em đi ra hộ tôi, ra đi! - Cô chủ nhiệm lạc cả giọng - La Tiểu Thông, em làm tôi tức chết vì cái lập luận quái đản của em!...

Rồi thì, cái thứ lấp lánh trong mắt cô giáo bắt đầu chảy ra, ra đến má, chúng biến thành nước mắt. Một tình cảm bi tráng đột nhiên trào lên trong tôi, phút chốc hai mắt tôi cũng ướt nhoè. Tôi rất không muốn chúng chảy ra ngoài má rồi biến thành nước mắt, vì như vậy tôi sẽ mất hết uy thế trước đám trẻ ngốc nghếch, cuộc khẩu chiến với lời lẽ sắc như gươm của tôi sẽ trở nên vô nghĩa. Thế là tôi đứng bật dậy, đi ra ngoài.

Ra khỏi cổng trường, đi thêm một quãng, tôi đã đứng trên cầu Hàn Lâm. Tôi vịn lan can nhìn dòng nước xanh biếc dưới chân cầu. Đàn cá còn nhỏ hơn bọ gậy bơi trong nước, một con cá lớn xông tới, há miệng đớp rất nhiều cá con. Tôi nhớ câu: Cá lớn nuốt cá bé, cá bé nuốt tép riu, tép riu nuốt bùn đất. Muốn khỏi bị nuốt, mình phải lớn lên. Tôi cảm thấy mình đã rất lớn nhưng vẫn chưa đủ. Tôi phải lớn thật nhanh. Tôi còn trông thấy những con nòng nọc tụ thành từng đám như một tảng mây, đen ngòm, đầy sức sống, bơi thoăn thoắt trong dòng nước. Tôi nghĩ, vì sao cá lớn nuốt cá bé, mà không nuốt nòng nọc? Vì sao con người cũng ăn cá bé, mèo cũng ăn cá bé, chim bói cá lông cánh xanh biếc cũng ăn cá bé, rất nhiều động vật nhỏ rất thích ăn cá bé, mà không ăn nòng nọc? Tôi nghĩ, cái chính là nòng nọc không ngon. Nhưng

ta chưa bao giờ ăn nòng nọc, làm sao biết nòng nọc không ngon? Tôi nghĩ, nòng nọc ngoại hình rất khó coi, những gì hình thù xấu xí đều không ngon. Nhưng tôi lại nghĩ: Rắn, rết, châu chấu đều rất xấu, vậy mà mọi người tranh nhau ăn là vì sao? Trước kia người ta không ăn rết, nhưng từ những năm tám mươi, người ta coi rết là cao lương mĩ vị trên bàn tiệc. Tôi từng được ăn thịt rết tại bữa tiệc nhà lão Lan. Tôi cần cho mọi người biết rằng, từ sau lần đến chúc tết, tôi đã trở thành khách quen, tôi đến một mình hoặc dắt theo em Kiều thường xuyên đến chơi nhà lão. Mấy con chó becgiê nhà lão đã quen chúng tôi. Bước vào cổng, chúng không những không sủa mà còn vẫy đuôi. Vẫn phải trở lại chuyện cũ: Vì sao mọi người không ăn nòng nọc? Vì chúng nhớt như nước mũi chăng? Nhưng thịt con ốc chẳng nhớt như nước mũi đấy thôi, vì sao mọi người vẫn thích ăn? Hay là bố mẹ nòng nọc là cóc, mà cóc thì có nhựa độc, mọi người không ăn. nhưng ếch khi nhỏ cũng là nòng nọc. Người ta rất thích ăn thịt ếch, nói gì con người, thôn tôi có một con bò rất thích ăn thịt ếch. Vậy vì sao người ta không ăn những con nòng nọc sau này lớn lên thành con ếch? Tôi càng nghĩ càng rối rắm, càng nghĩ càng thấy chuyện đời rất phức tạp. Nhưng tôi cũng biết, chỉ những đứa trẻ hiểu biết như tôi mới

suy ngẫm những vấn đề phức tạp, tôi gặp nhiều chuyện không phải vì tôi thất học, trái lại, là vì tôi có học, trình độ học vấn của tôi đã khá. Tôi không có cảm tình với cô giáo chủ nhiệm, nhưng câu cuối cùng của cô"cái lô gíc quái quỉ", khiến tôi rất cảm kích. Cô bảo tôi là "lô gíc quái quỉ", cô đánh giá tôi như thế mới công bằng, cô chửi tôi nhưng chính là khen tôi, bọn nhóc con trong lớp chỉ hiểu được từ "quái quỉ" nhưng không thể hiểu "lô gíc quái quỉ". Nói gì chúng, ngay cả người lớn trong thôn, đã mấy ai hiểu được "lô gíc quái quỉ" nghĩa là gì? Tôi tự hiểu, "lô gíc quái quỉ" nghĩa là quái quỉ trong lối nghĩ.

Căn cứ vào "lô gíc quái quỉ", tôi chuyển cách nghĩ từ con nòng nọc sang con chim én. Kỳ thực không phải tôi nghĩ tới chim én, mà là những con én đang bay là là trên mặt nước, vô cùng đẹp mắt. Chúng thi thoảng lại chạm mặt nước, bắn lên vài giọt và tạo nên những quầng sóng lăn tăn. Một số con đậu trên bờ sông, dùng mỏ đào bùn. Đang mùa én làm tổ, hạnh đã nở hoa, đào thì chưa. Hoa đào chưa nở, nhưng nụ hoa đã hé. Thuỳ liễu bên sông đã buông mành. Xa xa có tiếng cúc cu. Theo thời vụ thì đây là lúc trồng trọt, nhưng thôn đồ tể chúng tôi không sống bằng đất đai nữa. Trồng trọt vất vả, đổ mồ hôi, thu nhập bèo bọt, ai dại gì mà làm ruộng? Bố định

làm ruộng, nhưng ông không làm nữa. Lão Lan chỉ định ông làm Giám đốc xí nghiệp gia công chế biến các loại thịt. Thôn chúng tôi thành lập Công ty Hoa Xương, lão Lan là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc. Xí nghiệp do bố tôi làm giám đốc trực thuộc Công ty.

Xí nghiệp của bố tôi nằm trên khoảnh đất cách trường tiểu học nửa dặm về phía đông, đứng trên cầu có thể trông thấy nhà xưởng cao to sừng sững. Xưa kia nó là xưởng dệt vải bạt, nay cải tạo thành lò mổ. Trừ con người, tất cả động vật các loại đưa vào xí nghiệp bố tôi đều vào còn sống ra đã chết. Tôi thích cái xưởng của bố hơn đi học, nhưng bố không chịu, mẹ cũng không chịu. Bố là giám đốc, mẹ là kế toán, rất nhiều hộ cá thể trong thôn trở thành công nhân của xí nghiệp.

Tôi bước thấp bước cao nhằm phía xưởng đi tới. Vừa bị cô chủ nhiệm đuổi ra khỏi lớp, tôi hơi thấp thỏm, cảm thấy hình như mình có lỗi, nhưng chỉ lát sau, tâm trạng bất an tan biến trước cảnh sắc rực rỡ của mùa xuân. Đột nhiên tôi cảm thấy thời tiết đẹp như thế này mà ngồi trong lớp để cho cô giáo ca cẩm thì thậm ngu, ngu như những người làm ruộng biết là lỗ mà vẫn cứ làm. Sao tôi lại phải đi học nhỉ? Cô giáo không hiểu biết hơn tôi, thậm chí dốt hơn tôi,

hơn nữa, kiến thức của tôi đều hữu dụng, kiến thức của cô đều không dùng được. Lão Lan nói gì cũng đúng, chỉ riêng khuyên tôi đi học là sai. Lão bảo bố mẹ đưa em Kiều đến lớp Dục Hồng cũng sai. Tôi nghĩ tôi nên đi cứu em Kiều, đưa em ra khỏi lớp, để em cùng tôi đi dạo ngoài trời. Chúng tôi có thể xuống sông mò cá, trèo cây gỡ tổ chim. Chúng tôi có thể hái hoa dại ngoài đồng. Tóm lại, những việc có thể làm nhiều vô kể, việc nào cũng có ý nghĩa hơn đi học.

Đứng trên bờ đê, tôi nấp sau cây liễu quan sát xưởng gia công của bố tôi. Nhà xưởng rộng rãi, tường vây rất cao, đầu tường mắc dây thép gai, đề phòng trộm xâm nhập. Bảo là nhà xưởng, thực chất chẳng khác gì nhà giam. Bên trong tường vây là mấy chục phân xưởng. Góc tây nam có một dãy nhà thấp, phía sau nhà có một ống khói to đùng nhả khói đen lên trời. Tôi hiểu đó là khu nhà bếp, từ đó toả ra mùi thơm điếc mũi. Tôi ngồi trong lớp học mà vẫn ngửi thấy mùi thịt. Trong đầu tôi hiện ra một cảnh tượng huy hoàng: Những miếng thịt bốc hơi nghi ngút, mùi thơm ngào ngạt xếp thành đội ngũ, nhảy chân sáo mà đến chỗ tôi trên con đường trải đầy dưa hành và rau thơm. Giờ đây tôi lại ngửi thấy mùi thịt. Tôi phân biệt được mùi thịt bò, thịt cừu, và cả thịt lợn, thịt chó, và trong đầu lập tức hiện ra dung mạo đáng

yêu của chúng. Trong đầu tôi, thịt có bộ mặt, thịt có tiếng nói, thịt có tình cảm phong phú, thịt nhanh nhẹn như một sinh vật, có thể cùng tôi trò chuyện. Thịt bảo tôi: Ăn tôi đi, Tiểu Thông, ăn tôi đi!

Tuy trời đã sáng bạch nhưng cổng xưởng vẫn đóng im ỉm. Cổng xưởng không giống cổng trường tôi. Cổng trường tôi được hàn bằng sắt xây dựng to bằng ngón tay, cách nhau một con bê chui lọt. Cổng xưởng làm bằng hai tấm thép lớn hàn liền với khung, chắc hết ý, phải hai thanh niên lực lưỡng mới đẩy được ra, khi mở, cánh cổng rít ken két. Đó là lúc này tôi tưởng tượng ra. Sau này mục kích cánh cổng khi mở, tôi thấy nó hoàn toàn giống như tôi tưởng tượng.

Tôi bị mùi thịt dụ xuống chân đê, vượt qua con đường trải nhựa, tôi cất tiếng chào con chó mực đen trùi trũi bên đường. Nó ngước mắt nhìn tôi, ánh mắt buồn thảm như ánh mắt ông già. Con chó mực dừng lại trước hiên một ngôi nhà, lại nhìn tôi một cái rồi nằm xuống bậu cửa. Tôi trông thấy một tấm biển chữ kẻ sơn đỏ trên nền trắng, treo trên bức tường bên cạnh cửa. Tôi không biết chữ, nhưng những chữ thì lại biết tôi. Tôi biết đây là Trạm kiểm dịch mới được thành lập. Thịt do xưởng của bố chế biến ra, chỉ cần đóng con dấu mực xanh của trạm là có thể đem bán trên huyện, trên tỉnh hoặc xa hơn nữa. Dù bán ở đâu,

chỉ cần có con dấu mực xanh này là tiêu thụ trót lọt, không gặp trở ngại gì.

Tôi không dừng lâu trước ngôi nhà lợp ngói đỏ này vì trong nhà không có người. Qua lần cửa kính hoen ố, tôi trông thấy trong phòng kê song song hai bàn làm việc, vài chiếc ghế dựa vương vãi. Bàn và ghế đều mới, bụi chưa kịp lau. Tôi biết bụi này là bụi trong kho đồ dùng gia đình, mùi véc ni từ khe cửa bay ra, khiến tôi ngứa mũi, hắt xì hơi liền mấy cái.

Tôi dừng rất lâu ở nơi này, cái chính là tại mùi thịt quyến rũ. Dù rằng sau tết mâm cơm nhà tôi không thiếu thịt, nhưng nghe nói thịt cũng như dàn bà, không bao giờ chán. Hôm nay anh ăn đã đủ, nhưng ngày mai lại thèm. Nếu như người ta chỉ cần ăn một lần đã chán, cái xưởng gia công của bố chỉ có nước đóng cửa. Vì mọi người có thói quen ăn thịt, vì người ta ăn rồi lại muốn ăn nữa, nên thế giới mới như thế này.

Tầm phào 28

Bốn quán thịt nướng dựng trên khoảnh đất trước cửa miếu. Bốn đầu bếp đầu đội mũ cao, mặt mũi hồng hào đứng dưới những chiếc dù che nắng màu

trắng. Con nhìn hằng hà sa số những quán hàng dựng trên khoảnh đất trống phía bắc con đường. Dù trắng chiếc nọ tiếp nối chiếc kia khiến con liên tưởng đến những đụn cát ven biển. Xem ra công việc kinh doanh hôm nay qui mô hơn hôm qua, người đến ăn và có thể được ăn thịt đông vô kể, mặc dù phương tiện truyền thông suốt ngày ra rả tuyên truyền ăn thịt có hại và cái lợi của việc ăn chay, nhưng đã mấy ai chối bỏ thịt? Bạch sư cụ kính mến! Người trông kìa, lão Cả Lan đã tới. Lão đã là người thân quen của con, có điều con vẫn chưa có dịp trò chuyện với lão. Con tin rằng, một khi đã tiếp chuyện lão, con sẽ trở thành bạn lão ngay cho mà xem. Theo lời cháu nội Cả Lan, hai nhà vốn là bạn thế giao. Nếu như không có ông nội của bố con không quản hiểm nguy đánh xe đưa Cả Lan và mấy người anh em của ông vượt vòng vây phong toả sang vùng Quốc Dân đảng thống trị, thì Cả Lan đâu có cảnh huy hoàng sau này. Ông Cả Lan vốn là kẻ phong trần, còn Tiểu Thông con thì cũng không phải loại xoàng. Người trông đây, tượng nhục thần đứng bên chính là con hồi còn nhỏ, còn nhỏ mà con đã được phong Thần!... Lão Cả Lan ngồi trên kiệu phỏng theo cáng trúc của dân Tứ Xuyên, khi chuyển động phát ra tiếng kẽo kẹt. Phía sau kiệu còn có một đứa trẻ béo mũm mĩm đang ngồi ngủ gật, rãi

rớt lòng thòng. Sau kiệu là mấy người bảo tiêu, còn có hai bảo mẫu, nét người có vẻ thật thà trung hậu. Kiệu tiếp đất, lão Cả Lan bước ra, lâu không gặp, hình như lão béo ra, bọng mắt thâm quầng, hơi xệ. Trông lão có vẻ mệt mỏi. Thằng nhỏ trong kiệu vẫn ngủ, hai người bảo mẫu định đánh thức, nhưng lão Cả Lan xua tay ra hiệu ngăn lại. Lão thận trọng bước tới, lấy khăn lụa lau nước dãi cho thằng nhỏ. Thằng nhỏ tỉnh ngủ, giương mắt nhìn lão Cả Lan hồi lâu rồi ngoác miệng khóc. Lão dỗ: Ngoan nào, đừng khóc! Nhưng thằng nhỏ vẫn khóc. Một bảo mẫu cầm chiếc trống bỏi lắc lắc trước mặt thằng bé. Nó giằng lấy cái trống lắc hai ba cái rồi vứt, lại khóc. Bảo mẫu kia nói với lão Cả Lan: Thưa ông, chắc là cậu đói. Lão Cả nói: Đem thịt lại đây, mau lên. Bốn nhà bếp thấy khách hàng đi tới, liền khua dao ầm ĩ, lớn tiếng rao:

-Thịt nướng, thịt nướng Mông Cổ đây!

-Chả cừu đây!

- Thịt nướng xiên đây!

-Ngỗng quay đây!

Cả Lan vẫy tay, bốn bảo tiêu đồng thanh gọi:

-Mỗi món một suất, mau lên!

Bốn đĩa thịt thơm phức, nóng hôi hổi được bê tới. Cô bảo mẫu vội trải giấy làm khăn ăn trước mặt cậu bé. Một bảo mẫu quàng cho cậu bé chiếc yếm dãi thêu

hình con gấu rất xinh. Tờ giấy hơi nhỏ, chỉ để được hai đĩa, cô bảo mẫu đành bê hai đĩa còn lại trên tay, đợi khi có khoảng trống mới đặt xuống. Hai cô bảo mẫu đứng hai bên hầu cơm cậu bé. Cậu ta không hề đụng đũa, thò tay bốc từng bốc thịt nhét vào miệng. Cậu ăn, phồng mang trợn mắt, cằm bạnh ra. Không thấy cậu nhai, chỉ thấy những miếng thịt như một đàn chuột nối đuôi nhau chạy bên trong cái cổ rướn thẳng. Con vốn được mệnh danh là Vua thịt, nay thấy thằng nhỏ ngốn thịt kiểu ấy, chẳng khác gặp lại anh em đồng bào, mặc dù con đã thề là không bao giờ ăn thịt nữa. Thằng nhỏ đúng là một quái kiệt, lợi hại hơn con năm xưa nhiều. Con nhai trệu trạo vài cái rồi mới nuốt, thằng nhỏ thì không. Nó không nhai, mà là tọng thịt xuống họng. Hai đĩa thịt nướng chui vào trong bụng nó chỉ nháy mắt. Con phục lăn, rõ là "ra đường lắm kẻ còn giòn hơn ta!" Bảo mẫu bỏ hai cái đĩa không ra một bên, đặt hai đĩa trên tay xuống trước mặt cậu bé. Cậu ta cầm chiếc đùi ngỗng lên gặm rất khéo, hàm răng sắc vô cùng, ngay cả những mẩu gân bám sau khớp xương chỉ lướt qua đã bị gặm sạch, có xẻo bằng dao nhọn cũng không gọn như thế. Khi thằng nhỏ cắm cúi ăn, lão Cả Lan chăm chăm nhìn miệng nó. Lão cũng vô tình nhai theo, làm như trong miệng lão cũng đầy thịt. Động tác miệng biểu

thị sự thân tình, chỉ với người chí thân mới nhai theo như thế. Lúc này con mới đoán ra, thằng nhỏ là con lão Cả Lan với cô tiểu Thẩm Dao Dao.

Mải suy ngẫm về vấn đề con người và thịt, tôi đã đến trước cổng xưởng chế biến thịt của bố tôi. Cổng chính đóng, cổng phụ bên cạnh cũng đóng. Tôi gõ cửa phụ, tiếng gõ vang lên rất to khiến tôi giật thót. Tôi nghĩ, đang giờ học mà tôi xuất hiện trước mặt bố mẹ, chắc chắn họ không vui bất kể lí do vì sao. Họ đã ăn phải bả của lão Lan, cho rằng chỉ có đi học mới mở mày mở mặt, hoặc giả chỉ cần đến lớp là sau này chắc chắn tôi sẽ mở mày mở mặt. Tôi biết, họ không thể hiểu tôi, cho dù tôi cho họ biết toàn bộ ý nghĩ của tôi, họ cũng không hiểu. Đây là nỗi khổ của những đứa trẻ thiên tài như tôi. Tôi không nên xuất hiện trước mặt bố vào giờ này, nhưng mùi thơm điếc mũi từ nhà bếp khiến tôi bất chấp tất cả. Tôi ngẩng nhìn, trời xanh thăm thẳm, ánh nắng chan hoà. Giờ chưa phải lúc đến nhà lão Lan ăn cơm. Vì sao ăn cơn ở nhà lão Lan? Vì buổi trưa bố mẹ tôi không về nhà. Vậy là lão Lan để vợ bé Hoàng Bưu thổi cơm cho bố mẹ tôi, đồng thời chăm sóc người vợ nằm liệt giường của lão. Điểm Qua, con gái lão Lan, học lớp ba tiểu học. Ban đầu tôi không có cảm tình với con bé này, nhưng về sau tôi thích nó, tôi thích vì nó ngu, suy nghĩ nông

cạn, đôi khi khóc chảy nước mắt chỉ vì giải sai một con toán. Đúng là con ngốc. Tất nhiên, em Kiều cũng ăn cơm ở nhà lão Lan. Nó cũng là một thiên tài, cũng có thói quen ngủ gật trên lớp. Nó cũng có đặc điểm là chỉ một bữa không thịt là uể oải. Điềm Qua không ăn thịt, thấy anh em tôi ăn ngốn ngấu món thịt, nó chửi: Đúng là hai con sói! Anh em tôi nhìn thức ăn của nó toàn rau, liền chửi trả: Đồ con dê! Cô vợ Hoàng Bưu rất tinh vi. Da trắng, mắt to, tóc chấm dái tai, răng trắng môi hồng, lúc nào cũng cười khúc khích, ngay cả khi một mình trong bếp. Cô ta biết tôi và em Kiều ăn kẹ, người mà cô ta phải phục dịch là mẹ Điềm Qua và Điềm Qua. Vì vậy cô ta cho chúng tôi ăn chủ yếu là rau, thi thoảng có thịt nhưng chẳng ra sao vì cô ta không chủ tâm nấu ngon. Vì vậy, chúng tôi không thích ăn kẹ ở nhà lão Lan. Chỉ bữa tối, anh em tôi mới được bữa căng rốn.

Trong thời gian nửa năm kể từ khi bố trở về, cuộc sống của gia đình tôi có sự thay đổi tận gốc, xưa kia có nằm mơ cũng không thể tưởng tượng ra. Bố mẹ không còn như trước. Những chuyện khiến hai người tranh cãi xưa kia, giờ trở thành buồn cười. Tôi biết, bố mẹ thay đổi đến như thế là do hợp tác làm ăn với lão Lan, đúng là gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.

Người vợ lão Lan bệnh liệt giường nhưng vẫn đầy nữ tính. Không biết bà ta bị bệnh gì, chỉ thấy sắc mặt nhợt nhạt, người gầy yếu. Nhìn bà, người ta liên tưởng đến cọng giá đỗ không được nắng. Chúng tôi thường nghe thấy tiếng bà ta rên rỉ, nhưng khi nghe thấy tiếng chân là bà ta im bặt. Tôi và em Kiều gọi bà ta bằng bác gái. Bà nhìn anh em tôi bằng ánh mắt rất quái, thi thoảng lại nhếch mép cười tủm. Chúng tôi cảm thấy quan hệ giữa bà và Điềm Qua không thân, hình như Điềm Qua không phải con đẻ của bà. Tôi biết, trong những gia đình đẳng cấp đại gia thường có nhiều chuyện bí hiểm, lão Lan là nhân vật bự, người ngoài không thể hiểu được chuyện trong nhà lão.

Tôi trong đầu cứ nghĩ lung tung còn chân thì rời cái cổng phụ, men theo tường bảo vệ, đến phía bên ngoài nhà bếp. Đến càng gần, mùi thơm càng ngây ngất. Tôi gần như trông thấy những miếng thịt nhào lộn trong nồi. Tường rất cao, đến chân tường thấy càng cao, phía trên mắc dây thép gai, đừng nói trẻ con như tôi, mà ngay cả người lớn cũng khó lòng vượt qua. Trời không tuyệt đường ai, đang lúc tuyệt vọng, tôi trông thấy cái rãnh thải nước bẩn. Bẩn là cái chắc, nếu không ai gọi là rãnh ngầm! Tôi nhặt cành cây ngồi xuống bên rãnh, gạt những rác rưởi sang

bên, lộ ra lỗ chân tường. Tôi biết, bất kể kình thù cái lỗ như thế nào, chỉ cần đầu lọt là người cũng lọt, vì rằng đầu thì không thể thu nhỏ, còn người thì có thể. Tôi dùng cành cây thử kích thước cái đầu của tôi rồi ướm chiều cao và bề rộng của cái lỗ. Tôi biết, có thể chui vào bên trong. Để dễ chui, tôi cởi bỏ quần áo. Để đỡ bẩn, tôi bê đất khô rải khắp mặt rãnh. Tôi nhìn, không có ai trên đường nhựa, một chiếc máy kéo vừa chạy qua; một chiếc xe ngựa còn lâu mới tới. Đây là thời cơ tốt nhất để chui qua rãnh ngầm. Dù rằng chân tường có rãnh ngầm lớn hơn đầu tôi, nhưng chui qua quả là khó. Tôi nằm sấp, áp sát người xuống rồi chui đầu vào. Rãnh có mùi phức tạp, tôi nín thở để không hít vào phổi. Đầu chui vào nửa chừng thì hình như bị kẹt. Trong một thoáng, tôi sợ run, nhưng lập tức tôi tỉnh ra. Tôi rất hiểu, con người ta khi cuống đầu nở ra, và như vậy là kẹt cứng. Và như vậy là cái sinh mệnh nhỏ nhoi của tôi đi tong ở cái rãnh bẩn này. Vậy là La Tiểu Thông này chết oan! Tôi định rút đầu ra nhưng không được. Trong lúc nguy cấp tôi vẫn cố bình tĩnh điều chỉnh đầu tôi trong lỗ. Tôi cảm thấy đỡ vướng, vươn dài cổ, hai tai mở ra.Tôi hiểu, phút khó khăn nhất đã qua, công việc tiếp theo là từ từ điều chỉnh thân người cho đến khi chui qua chân tường. Tôi đã chui qua bức tường

bảo vệ như thế để vào trong xưởng của bố tôi. Tôi lấy sợi dây thép câu quần áo bên ngoài vào, lại lấy nắm cỏ khô lau qua quít những vết bẩn trên người rồi mặc quần áo, đi lom khom trên lối hẹp giữa tường bảo vệ và tường nhà bếp, đến cửa sổ thì dừng lại. Lúc này, mùi thức ăn bao bọc lấy tôi. Tôi như tắm trong thứ nước thịt đặc quánh.

Tôi nhặt miếng tôn cài vào khe hở giữa hai cánh, bẩy khẽ. Cánh cửa sổ mở ra, không một tiếng động, mùi thịt ùa ra. Tôi trông thấy cách cửa sổ khoảng năm mét, một cái ghênh lớn đang luộc thịt, thịt đang nhào lộn, bọt trắng xoá, gần như trào ra ngoài. Tôi trông thấy Hoàng Bưu đeo tạp dề, hai tay lồng ống tay áo giả lên tận nách, từ bên ngoài đi vào. Tôi vội nấp sau cánh cửa sổ để anh ta không nhìn thấy. Anh ta cầm chiếc móc để đảo thịt trong ghênh. Tôi trông thấy đuôi bò đã bị cắt khúc, những móng giò lợn, những chân chó, đùi cừu, chân giò lợn và những tảng thịt dê. Chúng nhảy múa, chúng hát hò, chúng vẫy chào tôi. Các mùi khác nhau quyện thành một thứ mùi tổng hợp nhưng mũi tôi vẫn có thể tách ra từng mùi.

Hoàng Bưu xiên một cái móng giò lên xem: đã chín, đã dừ, đun nữa sẽ quá lửa. Thả trở lại cái móng giò vào ghênh, anh ta lấy ra một đùi chó giơ lên

ngang tầm mắt để xem, không những xem, lại còn ngửi. Đồ ngốc, còn ngửi gì nữa, chín tới rồi! Mau dập lửa trong lò, còn đun tiếp, thịt sẽ nhuyễn mất. Anh ta chậm rãi cầm chiếc đùi cừu lên, giơ ngang tầm mắt như những lần trước, nhìn rồi ngửi, ngốc thật, sao không cắn một miếng? Chín rồi, cuối cùng khi đã hiểu là tất cả đã chín, anh ta đặt cái móc xuống, rút những thanh củi đang cháy trong lò ra, vùi phần đã bén lửa vào thùng cát bên cạnh bếp, khói trắng lập tức bay đầy nhà, mùi khét của củi hoà lẫn với mùi thơm của thịt. Lửa trong lò đã yếu đi nhiều, nước cũng ngừng sôi, nhưng khoảng giữa các kẽ chân hoặc nét gấp, những bóng nước nhỏ vẫn lăn tăn. Chúng đang hát khẽ, đợi người ta đem chúng ra ăn. Hoàng Bưu dùng xiên xiên một chiếc đùi cừu, đặt vào cái đĩa để phía sau cái nồi song hàng với ghênh luộc thịt. Tiếp theo, anh ta vớt cái đùi chó, hai khúc đuôi bò, một móng giò, tất cả bỏ vào đĩa để phía sau cái nồi cùng hàng với cái nồi sóng đôi với cái ghênh luộc thịt. Cái bọn bứt ra khỏi tập thể này hình như rất vui, la chí choé, giơ tay vẫy tôi: Tay chúng vừa ngắn vừa nhỏ,như chân nhím. Tiếp theo là một chuyện cười nôn ruột. Cái đồ con hoang Hoàng Bưu chạy ra cửa trông trước trông sau rồi vào nhà đóng chặt cửa lại. Tôi đoán thằng cha ăn vụng, chắc hẳn ăn những loại

thịt mà tôi rất thèm. Tôi ghét hắn, căm thù hắn. Nhưng Hoàng Bưu lại làm cái việc mà tôi không ngờ. Hắn không ăn thịt khiến tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Hắn bê một chếc ghế vuông tới trước lò, trèo lên, thong thả cởi cúc quần, lôi cái của nợ nằm giữa hai chân, đái tong tỏng vào ghênh thịt, nước đái vàng khè.

Lũ thịt trọng ghênh la oai oái, vón cục lại, va đập vào nhau mong tìm lối thoát. Dòng nước tiểu thô bạo rót giữa mặt, không nỗi nhục nào lớn hơn. Mùi vị của thịt lập tức bị biến chất, chúng mặt ủ mày chau, nước mắt dầm dề. Đái xong, Hoàng Bưu nhét cái của nợ thái độ câng câng ấy vào trong quần, cười rất đểu, rồi cầm lấy xẻng đảo lộn tùng phèo thịt trong ghênh. Lũ thịt chỉ còn nước rên rỉ mà nhào lộn. Hoàng Bưu gác xẻng, cầm muôi đồng múc một muôi nước đưa lên mũi ngửi, mỉm cười đắc ý. Tôi nghe hắn nói:

-Ngon tuyệt! Bọn con hoang đều uống nước đái của ông.

Tôi kéo mạnh cánh cửa, vốn định thét lên một tiếng nhưng bị tắc nghẽn ở chỗ yết hầu. Tôi thấy mình bị hạ nhục ghê gớm, cơn giận cành hông. Hoàng Bưu giật mình kinh hoảng, ném vội chiếc muôi đồng lên mặt bếp rồi quay lại nhìn tôi. Tôi

trông thấy hắn tím mặt, răng nghiến ken két, miệng cười khẩy. Cười đã, hắn nói:

-Tiểu Thông đấy hả, sao vào được đây?

Tôi căm giận nhìn hắn, không trả lời.

-Lại đây, người anh em! - Hắn bảo tôi – Anh biết chú mày thích ăn thịt, hôm nay mời chú ăn thoả thích.

Tôi chống tay lên bậu cửa sổ, nhảy vào trong nhà. Hoàng Bưu lấy ra chiếc ghế bố, ân cần mời tôi ngồi, rồi dịch chiếc ghế băng vừa đứng lên ra trước mặt tôi, đặt lên mặt ghế chiếc đĩa bằng kim loại. Hắn cười bả lả, cầm móc lôi từ trong ghênh ra một đùi cừu. Hắn giơ cao cái đùi cừu sũng nước phía trên ghênh, vẩy cho ráo nước rồi đặt xuống đĩa, nói:

-Ăn đi, cậu bé! Chén cho dẫy bụng vào! Đây là đùi cừu, trong ghênh còn đùi chó, móng giò lợn, đuôi bò, ăn gì tuỳ thích.

Tôi cúi nhìn nét mặt khổ sở của cái đùi cừu trong đĩa, giội cho hắn gáo nước lạnh:

-Tôi nhìn thấy cả rồi!

-Em nhìn thấy gì? – Hoàng Bưu hỏi, trong bụng thấp thỏm.

-Tôi đã thấy hết!

Hoàng Bưu gãi gáy cười hì hì:

-Cậu bé ơi, anh căm thù bọn chúng. Chúng ngồi mát ăn bát vàng, anh căm chúng chứ không thù oán gì bố mẹ cậu.

-Nhưng bố mẹ tôi cũng ăn.

-Đúng vậy, bố mẹ cậu cũng ăn - Hắn cười - Người xưa có câu "khuất mắt trông coi" mà lại. Kỳ thực, cho nước tiểu vào càng dậy mùi, càng khoái khẩu. Nước tiểu của anh không phải nước tiểu, mà là men rượu.

-Thế anh có ăn không?

-Còn bụng dạ nào mà ăn? Con người ta không ai dám uống nước đái của chính mình - Hắn cười – Có điều, cậu đã trông thấy thì không bảo cậu ăn nữa.

Hắn cầm đĩa trút cái đùi cừu vào ghênh, rồi lấy đĩa thịt để riêng trước khi đái, đặt trước mặt tôi, nói: Cậu bé, như cậu đã thấy, thịt này được lấy ra trước khi tưới "men" vào, cứ yên tâm mà chén tới! Hắn bê bát nước chấm từ bên bàn ăn sang đặt trước mặt tôi, nói: Chấm mà ăn! Chú Hoàng luộc thịt thuộc loại số dách, mềm mà không nhũn, béo mà không ngán, họ mời đích danh là vì món thịt luộc của chú.

Tôi cúi nhìn vẻ mặt tươi tỉnh của lũ thịt trong đĩa, nhìn sắc thái tinh thần và những ngón tay bé xíu như những xúc tu của chúng, nghe chúng thì thầm như lũ ong mật trong tổ mà trong lòng cảm động. Tuy nói thầm, nhưng tôi nghe rõ từng lời vì

chúng nói năng khúc triết, âm sắc rõ ràng. Tôi nghe thấy chúng gọi tên tôi, tự giới thiệu chúng ngon lành cỡ nào, an toàn cỡ nào, xuân sắc cỡ nào. Chúng nói: Chúng em vốn là một bộ phận trên mình chó, một bộ phận trên mình bò, một bộ phận trên mình lợn, một bộ phận trên mình cừu, nhưng đã được rửa ba lần bằng nước sạch, đun trong ba tiếng đồng hồ nước sôi, chúng em đã trở thành một cá thể có cuộc sống riêng, có tư tưởng riêng, tất nhiên có tình cảm riêng. Cơ thể bọn em đã ngấm mặn, tất nhiên đã có linh hồn. Cơ thể bọn em đã ướp dấm, rượu, tất nhiên đã có tình cảm. Cơ thể bọn em đã bóp hành, quế, đậu khấu, gừng, ớt, khiến bọn em biết cách biểu cảm. Chúng em thuộc về anh. Chúng em chỉ thích thuộc về anh. Khi quằn quại trong nước sôi, chúng em gọi tên anh, mong gặp anh. Chúng em mong được anh ăn, chúng em sợ bị kẻ không phải anh ăn mà không biết làm thế nào chống lại. Người con gái yếu đuối có thể dùng cách tự sát để giữ chữ trinh, chúng em ngay cả khả năng tự sát cũng không có. Chúng em thân phận thấp hèn, tất cả do số phận định đoạt. Nếu anh không ăn, thì không hiểu kẻ đê tiện nào sẽ ăn chúng em? Rất có thể họ chỉ cắn một miếng rồi quẳng em xuống bàn, để cho lũ rượu đốt bọn em bằng thứ nước cay. Họ có thể giúi đầu đỏ thuốc lá vào bọn em, để

cho *nicôtin* đầu độc linh hồn bọn em. Họ vùi lẫn bọn em với đám vỏ tôm và giấy lau tay bẩn thỉu rồi sau đó vứt vào sọt rác. Yêu thịt, hiểu thịt, thích thịt như anh thật hiếm có trên đời! La Thông, anh La Thông thân yêu! Anh là người yêu thịt, cũng là người yêu của chúng em. Chúng em yêu anh, anh hãy ăn chúng em! Được anh ăn, chúng em chẳng khác người con gái được người yêu mình cưới làm vợ. Nào , anh Thông, người chồng của chúng em, đừng chần chừ nữa! Còn e ngại gì nữa? Hãy hành động đi, hãy xé chúng em ra, hãy nhai ngấu nghiến chúng em đi. Anh không biết đấy thôi, thịt trong thiên hạ đều mong ngóng anh, đều hướng về anh, anh là người tình của thịt trong thiên hạ. Sao anh không sáp vô hả anh? Hay là anh e ngại chúng em không sạch sẽ? Hay là anh ngại các chất độc hại như kích thích tố, thuốc tăng trọng, thức ăn chống gầy có trong mình chó, mình bò, mình dê, mình lợn? Quả vậy, đây là một sự thực tàn khốc, khắp gầm trời này, thịt tinh khiết không còn được bao nhiêu. Lợn sống trên đống rác, cừu lớn bằng hoá chất, chó ăn thức ăn tăng trọng, đầy chuồng đầy lán đầy ổ, khó kiếm ra một con thịt an toàn. Tiểu Thông, bố anh sai Hoàng Bưu mò đến những nơi khỉ ho cò gáy mua về. Chúng em là loại chó quê ăn cám ăn rau mà lớn lên, là loại cừu,

loại bò ăn cỏ non, uống nước suối mà lớn lên, bọn em là lợn rừng trong khe núi. Trước và sau khi bị mổ thịt, bọn em không bị bơm nước, càng không bị ngâm trong chất độc *phoocmalin*. Tinh khiết như bọn em là khó kiếm đấy! Anh Thông, ăn luôn bọn em đi, anh mà không ăn, thằng cha Hoàng Bưu sẽ ăn bọn em. Hoàng Bưu làm ra vẻ hiếu thảo, nhận một bò sữa làm mẹ. Nhưng hắn dùng sữa bò nuôi chó. Chó của hắn cũng nuôi bằng thuốc kích thích mau lớn. Hắn cũng bơm nước vào thịt chó, chúng em không thích để hắn ăn.

Mũi tôi cay sực vì những lời tâm tình của lũ thịt, tôi cảm động chỉ muốn khóc, nhưng chưa kịp thì lũ thịt đã khóc oà. Chúng bảo: Anh Thông ơi anh Thông, hãy ăn chúng em đi! Tuy chúng em bị thằng cha Hoàng Bưu đái một bãi, nhưng vẫn còn tinh khiết hơn nhiều các thịt khác. Chúng em không ngấm độc tố, chúng em dinh dưỡng phong phú, chúng em cũng tinh khiết đấy chứ, anh Thông, van anh đấy, ăn chúng em đi anh!...

Tôi rớt nước mắt, ướt đẫm cả những miếng thịt trên đĩa. Thấy tôi khóc, lũ thịt càng xót xa, khóc rũ rượi, khiến chiếc đĩa rung lên bần bật, khiến tôi càng bất nhẫn. Rốt cuộc tôi đã hiểu, chuyện đời quả phức tạp. Người ta đứng trước một sự vật, dù đó chỉ là

miếng thịt, anh cũng nên yêu nó thật lòng mới mong được đền đáp, mới mong tìm thấy cái đẹp trong đó. Nếu anh không yêu thì anh cũng không tiếc, anh cũng không thể lĩnh hội được cái đẹp của nó. Xưa kia tôi chỉ thèm, chứ chưa thật yêu thịt, vậy mà thịt đã đối xử với tôi tốt đến như thế, chon lựa tôi và coi tôi như tri kỷ trong cái biển người mênh mông, nghĩ lại tôi thấy xấu hổ quá! Thực ra tôi có thể làm tốt hơn thế. Được rồi, các bạn thịt thân mến, gìo tôi sẽ ăn các bạn, tôi không thể phụ lòng các bạn. Được yêu và kính trọng những miếng thịt tinh khiết và đẹp đẽ dến vậy, thực phúc lớn cho La Thông tôi.

Tôi ăn các em. Tôi chảy nước mắt mà ăn các em thịt. Tôi nghe tiếng chúng nức nở trong khoang miệng, nhưng tôi biết đó là tiếng khóc sung sướng. Tôi khóc mà ăn thịt khóc, tôi cảm thấy quá trình ăn thịt là quá trình giao lưu về tinh thần. Điều này thì chưa bao giờ tôi trải qua, từ đó nhận thức của tôi về thịt đã thay đổi về căn bản. Tôi nghe một ông cụ râu trắng như cước trong rừng thẳm Nam Sơn nói con người ta có thể thông qua rất nhiều phương thức để đắc đạo thành tiên. Tôi hỏi ông, ăn thịt có thể thành tiên được không? Ông trả lời tỉnh bơ: Uống nước đái cũng có thể. Vậy là tôi hiểu, kể từ khi nghe hiểu được tiếng nói của thịt, tôi hoàn toàn khác người thường.

Đó cũng là lí do vì sao tôi bỏ học, tôi có thể giao lưu với thịt thì cô giáo còn dạy tôi được điều gì nữa!

Trong quá trình ăn thịt, Hoàng Bưu cứ ngẩn tò te ra nhìn tôi. Cái bụng nặng mách bảo tôi là khó có thể ăn tiếp. Ăn nữa thì không còn chỗ để thở. Nhưng thịt trong đĩa vẫn đang mời mọc tôi, thịt trong ghênh sau lưng đang vừa khóc vừa trách móc tôi. Trong tình hình ấy, tôi mới cảm nhận hết nỗi khổ của cái bụng khi sức chứa có hạn mà thịt thà trên đời thì nhiều vô kể. Thịt trong thiên hạ đều mong được tôi ăn. Tôi cũng mong được ăn thịt trong thiên hạ, không nên để chúng vào tay những kẻ bị thịt mà không hiểu gì về thịt. Nhưng chuyện ấy thì không thể. Để từ nay về sau không ăn thịt, tôi mím chặt cái miệng vẫn còn thèm nhai thịt, đứng dậy. Nhưng tôi không dậy được, tôi cúi nhìn một cách khó nhọc cai vụng tròn như trống của tôi. Tôi vẫn nghe thấy lũ thịt trong đĩa mời mọc tôi. Nhưng tôi hiểu, nếu ăn tiếp thì tôi tàn đời. Tôi tì tay lện mép ghế rồi cũng đứng được lên. Tôi cảm thấy chóng mặt. Tôi hiểu, đó là hiện tượng ăn quá nhiều thịt, hiện tượng "bội thực", tuy có cảm giác dễ chịu. Hoàng Bưu giơ tay đỡ tôi, phục lăn:

-Cha nội, quả danh bất hư truyền! Cậu đã mở mắt cho kẻ hèn này.

Tôi hiểu ý tứ trong câu nói của anh ta, tôi nổi tiếng trong thôn đồ tể về sức ăn, biết ăn và thèm ăn thịt.

-Phải bụng nào mới ăn được thịt - Hắn nói – Cậu có cái bụng hổ lang trời sinh. Ông Trời sai cậu xuống trần để cậu ăn thịt.

Tôi biết hắn nịnh tôi vì hai lẽ, một là sức ăn của tôi khiến hắn kính nể; hai là, hắn dùng lời hoa mĩ để bịt miệng tôi, không tố hắn chuyện đái vào ghênh thịt.

-Cha nội, thịt vào bụng cậu như người đẹp gặp anh hùng, yên điêu khoác lên lưng tuấn mã, ăn đến nỗi những người kia chỉ còn cái bụng lép. – Hắn nói - Cha nội, từ nay trở đi, lúc nào muốn ăn thịt thì lại tìm tôi, ngày nào tôi cũng để phần cho cậu - Hắn lại hỏi - Cậu vào đây bằng cách nào thế? Trèo tường hả?

Tôi không thích trả lời hắn. Tôi đẩy cánh cửa nhà bếp, hai tay chống nạnh, ngật ngưỡng đi ra. Tôi nghe hắn nói với theo:

-Cha nội, ngày mai không chui qua rãnh ngầm nữa. Đúng mười hai giờ trưa tôi để thịt ở đó, bên ngoài.

Hai chân tôi mềm nhũn, mắt nhìn không rõ, bụng lặc lè, bước đi loạng choạng. Tôi cảm thấy giờ đây tôi tồn tại là vì lũ thịt trong bụng. Tôi chỉ có thể cảm

thấy thịt trong bụng là tồn tại. Đó là một hạnh phúc vô bờ, lâng lâng như mộng du. Tôi đi lang thang trong xưởng của bố tôi, từ phân xưởng này sang phân xưởng khác. Phân xưởng nào cũng cửa đóng im ỉm, cất giấu bên trong biết bao bí mật. Tôi nhòm qua khe cửa xem bên trong có gì, nhưng tối như hũ nút, loáng thoáng có những bóng đen to lớn đang hoạt động. Tôi đồ chứng đó là những con bò sắp bị mổ thịt. Sau này quả đúng như thế. Lò mổ của bố có bốn phân xưởng, một phân xưởng mổ bò, một phân xưởng mổ lợn, một phân xưởng mổ cừu, một phân xưởng mổ chó. Phân xưởng bò và lợn to hơn cả, hai phân xưởng kia nhỏ hơn.Về tình hình bốn phân xưởng thì xin để sau này tôi sẽ kể, bạch sư cụ, điều con định nói bây giờ là, con đi lang thang trong lò mổ của bố con, bụng đầy ắp thịt, con quên bẵng chuyện bỏ học, quên bẵng chuyện đi đón em Kiều ở lớp Dục Hồng rồi cùng em về ăn cơm trưa ở nhà lão Lan, quên tất. Đang đi loanh quanh, chợt ngửng lên con trông thấy chiếc bàn to dùng, trên bàn la liệt đĩa to bát lớn đầy ắp thịt, lại có cả những món xanh xanh đỏ đỏ gì nữa.

Tầm phào 29

Con ngỗng béo quay màu vàng hươm chỉ còn là một đống xương. Thằng nhỏ ngả người, thở ra khoan khoái, đó là dấu hiệu của sự no nê, thoả mãn tột đỉnh. Da mặt nó bóng loáng dưới ánh nắng rực rỡ. Lão Cả Lan bước tới, âu yếm: Cưng, no chưa? Thằng nhỏ nguýt dài, ợ hơi, nhắm mắt. Cả Lan đứng thẳng lên, khoát tay ra hiệu cho đám tuỳ tùng. Một bảo mẫu thận trọng cởi yếm dãi, cô kia lấy khăn mặt trăng tinh lau miệng cho thằng nhỏ. Nó bực bội gạt tay cô ra, miệng lầu bầu câu gì không rõ. Phu kiệu công kênh thằng nhỏ lên đường cái, hai bảo mẫu hộ vệ hai bên, không thể bước đều nhịp với phu kiệu, hai cô cứ quýnh lên, bước loạn xạ.

Bố đứng dậy nâng chén rượu đến trước mặt bác Hàn, nói:

-Xin chúc ông trưởng trạm một chén!

Tôi băn khoăn, nhưng sau đó lập tức hiểu ra. Bác Hàn mà cách đây mấy tháng là nhân viên quản lý nhà ăn, giờ đây đã là trạm trưởng trạm kiểm dịch. Tôi trông thấy bác mặc đồng phục màu ghi sáng, cầu vai đỏ chói, mũ kê pi gắn huy hiệu cực lớn. Bác ta miễn cưỡng đứng dậy cụng li với bố rồi lại ngồi

xuống. Tôi có cảm giác là bác ta rất không tự nhiên trong bộ đồng phục, y như chúng được may bằng giấy bồi. Tôi nghe mẹ hỏi:

-Bác trạm trưởng, từ nay mong được bác chiếu cố.

Bác Hàn tợp một ngụm rượu, dùng đũa gắp miếng thịt dài dài bỏ vào miệng, vừa nhai vừa phân bua:

-Hẳn hoi là phải chiếu cố rồi. Lò mổ này không chỉ là của thôn các vị, mà còn là của trấn ta, thậm chí của thành phố ta. Sản phẩm thịt của các vị bán khắp nơi, phét lác một chút, chưa chừng trên bàn tiệc của tỉnh trưởng có thịt của các vị chế biến. Vì vậy, chúng tôi không quan tâm sao được!

Bố nhìn như cầu cứu lão Lan ngồi vị trí chủ tiệc, nhưng lão chỉ cười tủm, có ý bảo, mọi việc đã có chủ định. Ngồi bên lão Lan là mẹ. Mẹ rót đầy chén rượu, rồi nâng chén trước mặt bác Hàn:

-Trạm trưởng Hàn, anh Hai Hàn! Anh cứ ngồi, không cần đứng dậy. Xin chúc anh một chén, mừng anh vinh thăng trạm trưởng!

-Cô em – Lão Hàn đứng dậy, nói – Chạm cốc với La Thông tôi có thể không cần đứng lên, nhưng với cô thì tôi đâu dám? – Lão nói, giọng cảm khái – Ai mà chẳng biết La Thông hoạt động là vì vợ. Cái xưởng

này, trên danh nghĩa La Thông là giám đốc, nhưng thực tế mọi việc do cô điều hành.

-Bác Hàn, xin bác đừng nói vậy -- Mẹ nói- Nói cho cùng, Dương Tú Trân cũng chỉ là phụ nữ, chuyện vặt thì có thể, nhưng làm ăn lớn thì phải đàn ông.

-Khiêm tốn quá đấy! – Lão Hàn cụng chén rõ kêu rồi ngửa cổ uống cạn, nói – Lão Lan, hôm nay tôi xin dốc bầu tâm sự với các vị. Không phải trên Trấn giao cho tôi công việc này một cách tuỳ tiện, mà đã cân nhắc kỹ. Thực ra, Trấn không có quyền đề bạt, mà chỉ đề nghị Thị bổ nhiệm tôi làm trạm trưởng – Lão Hàn nhìn khắp lượt – Vì sao lại chọn tôi? Vì tôi nắm rất vững tình hình thôn đồ tể, vì rằng tôi là chuyên gia về thịt, thịt ngon thịt dở không qua được mắt tôi, dù có qua được mắt, cũng không qua được mũi tôi. Cung cách kiếm tiền của thôn đồ tể các vị, rồi thì cái trò mèo của lão Lan, tôi biết rõ như lòng bàn tay. Không chỉ lão Hàn này, mà trên Trấn, trên Thị đều biết các vị bơm nước vào thịt, trong nước có thuốc. Các vị còn xử lí thành thịt ngon tất cả chó chết mèo toi gà ôn dịch, đem bán cho thành phố. Những năm qua, các vị giàu to vì cái trò bất nhân đó – Lão Hàn liếc nhìn lão Lan. Lão Lan mỉm cười không nói gì. Lão Hàn tiếp tục nói – Lão Lan, anh hơn người ở chỗ nhìn xa thấy rộng. Anh biết cái trò trộm mèo bắt chó

không làm nên vương tướng gì, vậy nên trước khi Chính phủ ra tay, anh đưa các lò cá thể vào xí nghiệp liên hợp gia công chế biến thịt. Nước cờ này hay đấy, đúng là cao thủ, gãi đúng chỗ ngứa của lãnh đạo. Bức tranh mà các vị ấy phác hoạ là, phải biến ở đây thành cơ sở sản xuất chế biến thịt lớn nhất của tỉnh. Toàn tỉnh, toàn quốc, toàn thế giới đều ăn thịt do chúng ta sản xuất. Lão Lan này, đ. mẹ, cái đồ thổ phỉ như lão đã làm là làm lớn, đánh cướp kho bạc hoàng gia, chọc ghẹo chính cung hoàng hậu. Làm nhỏ chuyện nhỏ thì chẳng khác chuột ăn vụng mỡ, chẳng bõ. Vì vậy, Hàn này xin cảm ơn anh, nếu như không có cái Liên hợp chế biến thịt của anh, thì không có cái trạm kiểm dịch các loại thịt, không có cái Trạm kiểm dịch, thì cũng không có trạm trưởng chính tắc là tôi. Nào, xin mời anh một chén! – Lão Hàn đứng dậy cụng chén với từng người rồi ngửa cổ uống cạn, khen – Ngon tuyệt!

Hoàng Bưu bê một mâm bốc hơi nghi ngút tiến vào, trong mâm là nửa cái thủ lợn tẩm gia vị màu tương ớt, thơm điếc mũi. Gia vị nhiều đến vậy, đánh bạt mùi vị nguyên thuỷ của thịt thủ. Những người sành ăn không thích cho nhiều gia vị vào thịt. Tôi trông thấy lão Hàn mắt sáng lên, hỏi:

-Hoàng Bưu, thủ lợn này bơm nước chưa?

Hoàng Bưu lễ phép đáp:

-Thưa trạm trưởng, đây là lợn rừng do giám đốc sai tôi đi Nam Sơn đặc cách mua về, bơm nước hay không, trạm trưởng cứ nếm khắc rõ. Qua được mắt, chứ không qua được miệng trạm trưởng.

-Nói hay đấy!

-Ông là chuyên gia xịn, Hoàng Bưu không dám ba hoa trước mặt ông.

-Vậy thì, để ta nếm thử – Lão cầm đũa chọc một phát vào thủ lợn, thịt rã luôn khỏi xương. Lão gắp một miếng nạc to bằng con chuột, nuốt tớm: cằm bạnh ra, hai mắt lúc mở lúc nhắm, nuốt một tiếng đánh "ực". Sau đó, lão lây giấy ăn lau miệng, nói:

-Ngon đấy! Có điều, không bằng món này của cô đĩ La. Không đậm bằng.

Tôi trông thấy một thoáng lúng túng trên mặt bố. Mẹ cũng tỏ ra thiếu tự nhiên. Lão Lan nói to:

-Ăn thôi, ăn thôi! Ăn nóng mới ngon.

-Đúng thế, thịt thì phải ăn nóng – Lão Hàn đế vào.

Khi tất cả những đôi đũa bắt đầu chõ vào đĩa thịt, Hoàng Bưu lỉnh ra ngoài. Hắn không trông thấy tôi nấp sau cửa sổ, nhưng tôi trông thấy hắn. Ra đến bên ngoài, hắn lột bỏ bộ mặt khiêm nhường, thay vào

đó là nụ cười đểu cáng. Sự thay đổi nhanh như chớp khiến tôi vô cùng ngạc nhiên. Tôi nghe hắn nói khẽ:

-Các con giời uống nước đái ông tuốt tuột!

Tôi cảm thấy Hoàng Bưu từ lâu đã làm cái trò đái vào thịt, nó hư ảo như trong mơ. Tôi còn nghĩ rằng, chỗ thịt thơm ngon như thế thì dù cho Hoàng Bưu có đái vào cũng chẳng có gì ghê gớm. Bố ăn nó, mẹ ăn nó cũng chẳng làm sao, tôi chẳng cần phải cho họ biết trong thịt có nước đái. Họ chỉ đáng ăn loại thịt như thế, và trên thực tế họ ăn rất ngon, người nào người ấy môi bóng lên như quả anh đào.

Họ cơm no rượu say rất nhanh, trên mặt đầy vẻ thoả mãn.

Hoàng Bưu thu dọn các thứ trên bàn, trong đó có rất nhiều thịt vụn nhưng đủ dưỡng chất, tiếc quá! Hoàng Bưu cho con chó xích bên cửa nhà bếp ăn chỗ thịt đó. Con chó uể oải nhấm nháp tí chút rồi ngoảnh đi. Tôi rất không bằng lòng với thái độ của con chó, thật quá quắt! Trên đời này biết bao người không có miếng thịt mà ăn, cái đồ tạp chủng nhà mày lại khinh khỉnh, chê thịt.

Không thèm tranh cãi với con chó, tôi nhìn vào trong buồng ăn. Mẹ đang lau bàn bằng miếng vải trắng rất sạch, lau rất cẩn thận, rồi phủ lên bàn một miếng vải nhung xanh. Sau đó, mẹ lấy ra cỗ bài mạt

chược màu vàng nhạt từ trong cái tủ kê ở xó nhà. Tôi biết trong thôn có người chơi mạt chược, hơn nữa, chơi ăn tiền. Nhưng bố mẹ tôi thì chưa dính vào chuyện này. Tôi không hiểu bố mẹ học chơi mạt chược từ hồi nào. Tôi biết thôn tôi có người bị công an bắt vì tội đánh mạt chược. Tôi còn nhớ bố mẹ tôi rất ghét chơi mạt chược. Tôi còn nhớ có lần đi qua con ngõ phía ngoài căn buồng phía đông của lão Lan, tôi nghe thấy tiếng xoa mạt chược lách cách. Mẹ bĩu môi, bảo tôi: Con học gì thì học, nhưng đừng có học đánh bạc. Lời mẹ đến nay tôi vẫn canh cánh trong lòng, vậy mà bản thân mẹ lại tỏ ra rất thành thạo.

Bố, mẹ, lão Lan, lão Hàn chia bốn bên ngồi quanh bàn. Anh chàng mặc đồng phục đi cùng, là cháu đồng thời là cấp dưới lão Hàn, ân cần rót nước cho bốn người rồi lui vào một chỗ hút thuốc. Tôi trông thấy trên bàn có bao thuốc lá cao cấp, một bao có thể đổi được nửa cái thủ lợn. Bố, lão Lan, lão Hàn đều là dân nghiện, chỉ mẹ là không, nhưng bà vẫn ngậm một điếu trên miệng cho ra vẻ. Miệng ngậm thuốc, mẹ sắp xếp các quân bài một cách thành thạo, tác phong như một điệp viên thường thấy trên phim ảnh. Tôi không ngờ chỉ có mấy tháng mà mẹ thay đổi nhanh đến như thế. Cái bà Dương Tú Trân áo quần xộc xệch, đầu tóc rối bù, suốt ngày bới rác không còn

nữa. Mẹ biến thái nhanh như con ngài thoát xác thành bươm bướm, thật không thể tưởng tượng nổi!

Họ không chơi mạt chược để giải trí, họ đánh bạc, hơn nữa, canh bạc rất lớn. Mỗi người một xấp tiền trước mặt, mỗi lần góp tối thiểu là mười đồng. Sau mỗi ván, tiền bay như bươm bướm. Tôi trông thấy xấp tiền trước mặt lão Hàn ngày càng cao. Những xấp tiền trước mặt bố, mẹ, lão Lan ngày càng thấp. Lão Hàn mặt tươi như hoa, thi thoảng lại xoa tay thích thú, lột cả mũ kê pi trên đầu quẳng xuống sô pha phía sau. Lão Lan từ đầu đến cuối tủm tỉm cười, bố mặt lạnh như tiền, chỉ mẹ đôi khi càu nhàu, nhưng tôi phát hiện ra mẹ giả vờ thế thôi, để lão Hàn khỏi áy náy. Sau đó mẹ bảo:

-Thôi, không chơi nữa, đen quá!

Lão Hàn đếm xấp tiền trước mặt, nói:

-Hay là tôi đưa lại cho cô một ít nhé!

-Đốt anh đi, hôm nay cho anh lên mây, lần khác tôi gỡ lại – Mẹ nói – Cẩn thận kẻo tôi lột anh đến cái áo cuối cùng.

-Khoác lác vừa vừa chứ – Lão Hàn nói - Đen bạc đỏ tình, Hàn này luôn không gặp may trên đường tình ái, nên thường xuyên được bạc.

Tôi không rời mắt khỏi những ngón tay đếm tiền của lão Hàn. Chỉ vẻn vẹn trong hai tiếng, lão thắng chín ngàn đồng.

Bãi thịt nướng phía bên kia đường lửa cháy bập bùng, tiếng người ồn ào, cảnh tượng vô cùng nhộn nhịp. Nhưng bốn quán thịt nướng trong sân miếu bên này chỉ có bốn bảo tiêu của Cả Lan đứng khoanh tay trước quầy hàng, còn Cả Lan thì đi lại trước cổng miếu, nét mặt cau có, tâm trạng có vẻ nặng nề. Những thực khách qua lại trên đường đưa mắt nhìn, nhưng không ai bước sang. Những người nấu bếp luôn tay đảo thịt rán trên chảo, nét mặt buồn rầu. Nhưng mỗi khi đám bảo tiêu của Cả Lan liếc sang, những người này lập tức chuyển sang cười nịnh. Người rán thịt ngỗng, điếu thuốc giấu trong bàn tay phải, hễ không bị chú ý là đưa lên miệng rít một hơi. Bãi thịt nướng đối diện đang phát đi lời ca của một ca sĩ nổi tiếng Đài Loan cách đây ba mươi năm, dài lê thê, được hâm mộ một thời từ thành phố lớn tới thành phố nhỏ, từ thành phố nhỏ tới thôn quê. Lão Lan từng nói, cô ca sĩ này chính là do chú Ba nhà lão lăng xê mà nổi danh. Giờ đây giọng hát của cô lại vang lên, ngược dòng thời gian, một ca sĩ dáng dấp như thiếu nữ thuần khiết, vận áo trắng váy thâm, tóc rủ chấm lông mày, từ trên đường lướt tới như con

chim én. Cô ta sà vào lòng Cả Lan. Cô nũng nịu gọi tên lão, gọi lão bằng đại ca rồi rúc vào lòng lão. Cả Lan bế bổng cô lên, xoay mấy vòng rồi quẳng cô xuống đám thảm len trải rất dày trên mặt đất, in hình phượng hoàng vờn hoa mẫu đơn, màu sắc rực rỡ, đẹp hơn nhiều so với thảm trên phố. Dưới ánh sáng mờ ảo của chùm đèn pha lê, cô ca sĩ thân hình lồ lộ, ánh mắt đắm đuối. Cả Lan chắp tay sau lưng đi vòng quanh cô, rất nhiều vòng, chẳng khác con hổ đang bị đầy bụng đi quanh con mồi. Cô ca sĩ nhổm dậy nài nỉ: Đại ca, sao anh không mần tới đi?Cả Lan ngồi xếp bằng tròn trên thảm mà ngắm thân hình cô ca sĩ. Lão y phục chỉnh tề, cô không mảnh vải trên người, một sự tương phản thú vị. Lan đại ca, sao anh không muốn hả? Cô ca sĩ phụng phịu hỏi, vẻ mặt không vui. Trước cô, ta có rất nhiều đàn bà- Cả Lan như nói một mình - khi đó ông chủ giao cho ta mỗi tháng năm vạn mĩ kim kinh phí hoạt động, ta tiêu không hết, ông chủ mắng ta là thằng đần. Ông chủ này, bạch sư cụ, con không thể nói tên ông ấy ra vì con đã thề độc, nói ra là con sẽ tuyệt tự. Cả Lan nói, từ ấy ta tiêu tiền như phá, đàn bà qua tay ta như đèn kéo quân. Nhưng từ khi có cô ta, cô là người phụ nữ đầu tiên trần truồng trước mặt ta. Cô ta là đường ranh giới, bởi vì sau cô ta, cô là người đàn bà đầu

tiên, vì vậy ta phải nói để cô hiểu rõ, và từ nay về sau ta không nói điều này với bất cứ ai. Cô đồng ý thế thân cho cô ta? Cô ca sĩ ngẫm nghĩ trong một thoáng, trịnh trọng nhận lời: Đại ca Lan , em đồng ý. Chỉ cần anh thích, việc gì em cũng làm. Anh bảo chết, em cũng không do dự. Cả Lan ôm chầm cô ca sĩ, giọng run rẩy: Em Dao!... Sau một tiếng đồng hồ lăn lộn trên thảm, cô ca sĩ đầu tóc rối bù, môi son nhoe nhoét, miệng ngậm điếu thuốc rất dài dành cho nữ giới, tay cầm li rượu đỏ, ngả người trên sô pha. Khi hai làn khói trắng cuồn cuộn tuôn ra từ hai bên mép, trên gương mặt cô thời gian đã lưu lại những nét khắc không thể phai mờ. Bạch sư cụ, cô ca sĩ chỉ làm tình một trận đã đời với Cả Lan, mà sao hồng nhan đã cạn kiệt, nét mặt phong trần đến vậy?Phải chăng ứng với câu "Mười ngày trong núi bằng nghìn năm ngoài đời". Lão Lan nói: Chú Ba nhà tôi chỉ một lần mà tình sâu nghĩa nặng với Thẩm Dao Dao; Cô ca sĩ cũng chỉ một lần mà tình sâu nghĩa nặng. Những người đàn bà chỉ một lần mà đã nghĩa nặng tình sâu với chú Ba, đủ để phiên chế thành sư đoàn. Con biết lão Lan nói khoác, sư cụ nghe cho vui vậy thôi.

Tầm phào 30

Hôm khai trương xí nghiệp liên hợp chế biến thịt Hoa Xương, bố mẹ dậy rất sớm, nhân tiện gọi tôi và em Kiều cùng dậy. Tôi hiểu, đây là một ngày quan trọng đối với thôn đồ tể, với bố mẹ, với lã o Lan.

Hai mép hơi nhếch lên, nụ cười khô khan phảng phất trên mặt sư cụ. Điều đó chứng tỏ, sư cụ trông thấy cảnh tượng tôi đã thấy, sư cụ nghe thấy những lời tôi đã nghe. Có điều, nét cười của Người chưa hẳn liên quan đến những gì tôi nghe tôi thấy. Người nghĩ chuyện khác, cười chuyện khác. Liên quan hay không thì tuỳ, bạch sư cụ, hãy cho phép con thâm nhập vào một cảnh tượng càng hùng vĩ: Những xe du lịch sang trọng đậu san sát bên ngoài cổng lớn dinh cơ Cả Lan, các nhân viên mặc đồng phục xanh, găng tay trắng muốt, lễ phép hướng dẫn khách đỗ xe. Trong đại sảnh đèn nến sáng choang, nam thanh nữ tú, quan cao lộc trọng chen vai thích cánh. Phụ nữ đều vận đồ dạ hội, muôn tía nghìn hồng. Nam giới đều mặc y phục đắt tiền, duy chỉ một ông già mặc bộ đồ hợp với khổ người, bộ râu trắng như cước, hai phụ nữ châu ngọc đầy mình dìu hai bên, trông có vẻ tiên phong đạo cốt. Tấm biển có chữ "thọ" bằng vàng treo chính

giữa đại sảnh, phía dưới kê chếc bàn dài, trên bàn chất đống lễ vật, một giỏ đào tiên màu hồng phấn. Hơn mười chậu hoa sơn trà bày rải rác khắp đại sảnh. Cả Lan vận âu phục trắng, thắt nơ đỏ hình cánh bướm, mái tóc thưa chải gọn gàng, da mặt đỏ au. Một đàn phụ nữ ùa tới như bầy chim, cười cười nói nói, dẩu mỏ hôn lão chùn chụt. Trong một thoáng, hai má lão đầy những vết son môi. Mặt đầy vết son, lão đi tới trước mặt ông già râu bạc, vái một vái rất dài, nói: Xin cha nuôi hãy nhận của con một lạy. Ông già lấy ba toong chọc nhẹ đầu gối Cả Lan, cất giọng lanh lảnh như chuông đồng, hỏi: Nhỏ, năm nay con lên mấy? Cả Lan lễ phép trả lời: Thưa cha nuôi, con đã sống hoài năm mươi năm rồi ạ! Ông già giọng cảm khái: Lớn rồi, trưởng thành rồi, ta không lo gì nữa. Cả Lan nói: Xin cha nuôi đừng nói vậy. Cha nuôi không lo thì con biết xoay xở làm sao bây giờ? Ông già cười: Đồ láu cá, nhỏ Lan này, con không có số làm quan, nhưng có số giàu sang. Ông già giơ gậy chỉ đám mĩ nữ đứng sau Cả Lan, hỏi: Chúng có tốt với con không? Cả Lan cười: Chúng là một đám bà cô, bám riết con! Ông già thở dài: Ta già rồi, lực bất tòng tâm, con thay ta chăm sóc bọn chúng. Cả Lan nói: cha nuôi yên tâm, con sẽ thoả mãn từng đứa . Bọn em không thoả mãn, bọn em không thoả mãn! -

Đám phụ nữ giở trò làm nũng ra. Ông già vừa cười vừa nói: Xưa kia nhà vua có bảy mươi hai phi tần trong tam cung lục viện cũng không bằng nhỏ Lan bây giờ. Đó là nhờ hồng phúc của cha nuôi - Cả Lan nói. Có thường xuyên luyện tập chiêu thức mà cha dạy cho không?-Ông già hỏi. Cả Lan bước lùi mấy bước, nói: Cha nuôi xem đây! Lão ngồi xuống thảm, từ từ cúi gập người rúc đầu vào đũng quần, cặp mông bạnh sang hai bên như mông ngựa tơ, miệng lão ngoạm đúng cái chim của lão. Được, ông già giộng đầu cây gậy xuống đất, lớn tiếng khen. Đám phụ nữ có lẽ nghĩ đến một chuyện thú vị, hầu hết bưng miệng cười khúc khích, mặt đỏ như gấc, chỉ hai ba người là ngoác miệng cười hô hố. Ông già ngậm ngùi: Nhỏ này, một đêm con xài cả đám, còn cha thì chỉ còn mỗi khả năng vuốt ve bàn tay nhỏ nhắn của chúng. Ông già nói xong, ứa nước mắt. Người chấp lễ đứng bên Cả Lan hô lớn: Cử nhạc, vũ hội bắt đầu! Ban nhạc ngồi yên lặng trong góc đại sảnh lập tức diễn tấu, nét nhạc vui tươi, làn điệu du dương. Cả Lan lần lượt nhảy với từng người trong đám nữ. Một ả kiều diễm nhất bị ông già râu bạc ôm gọn, khiêu vũ gì mà khiêu vũ, cọ sát cho đỡ ngứa thì có.

Mẹ giục mãi, bố đành mặc bộ âu phục màu xám, được mẹ giúp một tay, bố còn thắt cà vạt đỏ. Nhìn

màu đỏ của chiếc cà vạt, tôi liên tưởng đến dòng máu của lũ gia súc vọt ra theo lưỡi dao mà cảm thấy khó chịu. Tôi rất muốn bố thay màu khác nhưng không nói ra. Thực ra mẹ cũng không biết thắt cà vạt, lão Lan phải giúp bố. Công việc của mẹ là lồng cà vạt vào cổ bố rồi siết chặt. Khi mẹ xiết cà vạt, bố ngửa mặt lên giời, mắt nhắm, nét mặt khổ sở, y hệt con ngỗng bị treo. Tôi nghe bố cằn nhằn:

-Được rồi, khen cho ai đã phát minh ra cái loại quần áo này!

-Xong rồi, đừng cằn nhằn nữa. Anh phải quen đi, từ nay còn nhiều dịp phải mặc. Anh xem lão Lan đấy!

-Tôi so bì với họ thế nào được? Lão là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc - Bố nói, giọng kỳ quặc.

-Anh là Giám đốc xưởng - Mẹ nói.

-Giám đốc với chả Giám đốc? - Bố nói - Làm thuê cho người ta thì có.

-Anh cũng phải thay đổi cách nhìn - Mẹ nói- Xã hội bây giờ mỗi năm một khác, anh không thay đổi sẽ không theo kịp tình hình. Lão Lan đấy, luôn luôn dẫn đầu. Những năm trước các cá thể lên hương, lão đi đầu trong nghề mổ thịt, bản thân đã giàu, còn lôi kéo cả thôn giàu theo. Mấy năm gần đây, cá thể

nhiều tai tiếng, lão lập tức thành lập xí nghiệp liên hợp chế biến thịt, được Trấn, Thị nể trọng. Nhà mình cũng coi là sáng suốt, theo kịp tình thế.

-Tôi luôn cảm thấy mình như khỉ đội lốt người, nhất là mặc bộ quần áo này vào.

-Cái anh này, nói gì với anh bây giờ? – Mẹ nói – Tôi vẫn chỉ một câu khuyên anh: Hãy học tập lão Lan!

-Tôi cảm thấy lão cũng là loại "khỉ đội lốt người".

-Ai mà chẳng "khỉ đội lốt người" - Mẹ nói – Như lão Hàn ấy, mấy tháng trước chỉ là nhân viên quèn, vậy mà đóng bộ đồng phục vào oai ra phết.

-Bố nói đúng đấy – Tôi xen vào – Bố nói đúng, người ta có câu "Người tốt vì lụa, lúa tốt vì phân". Bố mặc bộ này vào như một nhà doanh nghiệp nông dân ấy.

-Bây giờ, "nhà doanh nghiệp nông dân" nhiều hơn bọ chó trên mình con cẩu – Bố nói – Thông này, con với em Kiều cố mà học cho giỏi, sau này rời bỏ nơi đây, kiếm một công việc đứng đắn mà làm.

-Bố, con đang định nói với bố, con không đi học nữa.

-Con nói gì thế? – Bố ngớ người – Không đi học thì làm gì?

-Con muốn đến làm ở xưởng liên hợp của bố.

-Ở đấy thì có việc gì cho con? – Bố cười đau khổ – Những năm trước là do bố khiến con thất học. Giờ con phải coi trọng việc học thì mới có tương lai, đừng như bố, suốt đời chỉ là đồ bị thịt. Con phải học cho giỏi, đó mới là con đường đúng đắn, khác đi là sai.

-Bố, con dứt khoát không đồng ý với bố –Tôi nói xưng xưng – Một là, con không thấy bố là đồ bị thịt; Hai là, con không cho rằng đi học mới là con đường đúng đắn.; Ba là, và cũng là điều quan trọng nhất, con cảm thấy ở trường chẳng học được gì, cô giáo không biết nhiều hơn con.

-Không được- Bố nói- Bất kể hay dở thế nào, con cũng phải học ở trường vài năm.

-Bố - con rất thích thịt – Con vào xưởng sẽ làm được rất nhiều việc giúp bố mẹ. Chẳng giấu gì bố mẹ, con nghe được tiếng nói của thịt. Dưới mắt con, thịt là cơ thể sống có rất nhiều tay nhỏ, cứ giơ tay về phía con mà vẫy.

Bố ngạc nhiên nhìn tôi, miệng há hốc, làm như nguyên do là vì chiếc cà vạt thắt chặt quá, bố không ngậm được miệng. Bố nhìn tôi chằm chằm rồi ra hiệu bằng mắt với mẹ. Cả bố lẫn mẹ ngạc nhiên vì họ tưởng tôi bị tâm thần. Tôi còn cho rằng họ có thể hiểu cảm giác của tôi, có thể mẹ không hiểu, nhưng bố thì hiểu? Bố tôi vốn là con người giàu trí tưởng

tượng, nhưng sự thực chứng tỏ, sức tưởng tượng của ông đã bị mai một.

Mẹ bước lại gần xoa đầu tôi. Tôi hiểu, động tác này có hai ý nghĩa, một là biểu thị sự ân cần, hai là sờ thử xem tôi có nóng đầu không? Nếu đầu tôi nóng thì những câu vừa rồi là nói sảng. Nhưng biết rất rõ mình không bị nóng đầu, tôi rất tỉnh, tinh thần của tôi bình thường, không hề bệnh tật gì. Mẹ nói:

-Tiểu Thông, không được nói liều, phải học cho giỏi. Xưa kia mẹ coi trọng tiền tài, để con lỡ học. Giờ đây mẹ hiểu ra rằng, trên đời có nhiều thứ quan trọng hơn tiền bạc. Vì vậy con nên nghe lời mẹ mà đi học. Con không nghe lời mẹ thì cũng nên nghe lời bác Lan. Chính là bác ấy đã nhắc bố mẹ cho con và em Kiều đi học.

-Con cũng không đi học nữa - Em Kiều nói – Con cũng nghe được thịt nói chuyện với nhau. Con cũng trông thấy có rất nhiều cánh tay nhỏ trên miếng thịt. Thịt không những biết nói mà còn biết hát, không những có nhiều tay nhỏ mà còn có nhiều chân bé tí teo, bé như vuốt trên chân con mèo, chúng cào, chúng ngọ nguậy- Kiều vừa nói vừa giơ cánh tay bé nhỏ lên, bắt chước những động tác tay và chân của thịt.

Tôi bái phục sức tưởng tượng của em Kiều. Nó mới lên bốn. Tuy không cùng một mẹ sinh ra, nhưng nó với tôi có sự cảm thông đặc biệt. Tôi chưa hề cho nó biết chuyện thịt biết nói và miếng thịt có tay chân móng vuốt, vậy mà nó hiểu ý tôi, và còn ủng hộ tôi mạnh mẽ.

Những lời của hai anh em tôi khiến bố mẹ sợ tái mặt. Họ nhìn chúng tôi chằng chằng, nếu không có chuông điện thoại, cầm chắc là họ vẫn nhìn. Phải rồi, tôi nên bổ sung: Gia đình tôi đã mắc điện thoại dù rằng đây là điện thoại nội bộ, mỗi lần gọi đều phải qua tổng đài của thôn. Nhưng dù sao vẫn là điện thoại, nó liên kết gia đình tôi với lão Lan và với gia đình mấy cán bộ thôn. Mẹ nhấc máy, tôi biết đó là điện thoại của lão Lan. Mẹ đặt ống nghe, bảo bố:

-Lão Lan giục, bảo rằng người của tuyên huấn huyện uỷ cùng phóng viên truyền hình và phóng viên báo tỉnh, sắp tới rồi. Chúng ta phải ra tiếp trước, họ đến ngay bây giờ đấy!

Bố nắn nắn cái cà vạt rồi ngoái cổ ngó trước ngó sau, giọng khê đặc:

-Tiểu Thông, Kiều Kiều, chuyện học của hai đứa đến tối bàn tiếp dứt, khoát hai đứa phải đi học. Thằng Thông phải làm gương cho em.

-Bất kể giá nào, hôm nay con cũng không đi học nữa, nóng quá! Trong ngày đại hỉ như thế này nếu vẫn đi học chỉ có là đồ ngốc!

-Nhưng các con cũng phải giữ thể diện cho bố mẹ với chứ – Mẹ chải đầu trước gương, nói với sang.

-Chúng con sẽ cho bố mẹ mở mày mở mặt, nhưng đi học hôm nay thì không -Tôi nói.

-Dứt khoát là không – em Kiều nói.

Tầm phào 31

Khênh ra, khênh ra! Khênh ra tôi xem! Một người đàn ông đầu nhẵn như gáo đồng đứng giữa sân, ra lệnh cho đám tuỳ tùng bằng cái giọng chối tai. Đám tuỳ tùng ăn mặc bảnh choẹ nhắc lại như vẹt: Khênh ra khênh ra! Khênh ra để tỉnh trưởng xem! Bạch sư cụ, ông ta chính là phó tỉnh trưởng tỉnh này, nhưng nơi con có thói quen tôn trọng quan trường, đôn ông ta lên chức tỉnh trưởng để gọi. Bốn người quần áo dính đầy sơn từ sau gốc cây cổ thụ vội vã chạy ra, rồi vào trong miếu. Họ lướt qua trước mặt chúng tôi, dừng lại trước tượng nhục thần. Không cần hiệu lệnh gì hết, họ hè nhau đẩy ngã pho tượng. Tôi nghe thấy pho tượng cười sằng sặc, y như đứa trẻ bị người lớn

cù nách. Họ dùng hai sợi thừng đêm qua, buộc cổ và chân tượng rồi lồng đòn khiêng, hò dô một tiếng, nhất tề đứng dậy, cẩn thận khiêng ra ngoài. Tượng thần lắc lư, cười càng lớn. Tôi cho rằng ông tỉnh trưởng và đám tuỳ tùng ngoài kia đều nghe thấy. Người có nghe thấy tiếng cười không, sư cụ? Tượng thần ra khỏi cửa, trước tiên hạ xuống đất, tháo bỏ dây thừng. Dựng dậy dựng dậy, phó tỉnh trưởng phía sau, một cán bộ tóc rất dày nói. Bạch sư cụ, ông ta là thị trưởng thị này, có quan hệ mật thiết với lão Lan, nhiều người nói rằng ông ta với lão Lan con chấy cắn đôi. Bốn người thợ tạc tượng tóm lấy cổ nhục thần dựng dậy, nhưng tượng cứ trượt dài ra phía trước, không muốn đứng lên. Con cho rằng nhục thần cố ý trêu ngươi, hồi nhỏ con cũng thích như thế. Ông thị trưởng trừng mắt nhìn những người đứng sau lưng, tỏ ý không bằng lòng, nhưng vì trước mặt phó tỉnh trưởng, ông ta không nổi đoá. Những người dưới quyền chợt hiểu ra. Họ xúm lại, người chèn chân tượng, người đỡn lưng thợ, láo nháo một hồi, cuối cùng pho tượng cười khùng khục đứng dậy. Phó tỉnh trưởng lùi lại mấy bước, nheo mắt ngắm tượng thần, nét mặt cực kỳ bí hiểm, không thể đoán ông ta nghĩ gì. Ông thị trưởng và những người khác nhìn trộm sắc mặt ông phó tỉnh trưởng. Sau khi quan sát từ xa, ông phó tỉnh trưởng

cù nách. Họ dùng hai sợi thừng đêm qua, buộc cổ và chân tượng rồi lồng đòn khiêng, hò dô một tiếng, nhất tề đứng dậy, cẩn thận khiêng ra ngoài. Tượng thần lắc lư, cười càng lớn. Tôi cho rằng ông tỉnh trưởng và đám tuỳ tùng ngoài kia đều nghe thấy. Người có nghe thấy tiếng cười không, sư cụ? Tượng thần ra khỏi cửa, trước tiên hạ xuống đất, tháo bỏ dây thừng. Dựng dậy dựng dậy, phó tỉnh trưởng phía sau, một cán bộ tóc rất dày nói. Bạch sư cụ, ông ta là thị trưởng thị này, có quan hệ mật thiết với lão Lan, nhiều người nói rằng ông ta với lão Lan con chấy cắn đôi. Bốn người thợ tạc tượng tóm lấy cổ nhục thần dựng dậy, nhưng tượng cứ trượt dài ra phía trước, không muốn đứng lên. Con cho rằng nhục thần cố ý trêu ngươi, hồi nhỏ con cũng thích như thế. Ông thị trưởng trừng mắt nhìn những người đứng sau lưng, tỏ ý không bằng lòng, nhưng vì trước mặt phó tỉnh trưởng, ông ta không nổi đoá. Những người dưới quyền chợt hiểu ra. Họ xúm lại, người chèn chân tượng, người đỡn lưng thợ, láo nháo một hồi, cuối cùng pho tượng cười khùng khục đứng dậy. Phó tỉnh trưởng lùi lại mấy bước, nheo mắt ngắm tượng thần, nét mặt cực kỳ bí hiểm, không thể đoán ông ta nghĩ gì. Ông thị trưởng và những người khác nhìn trộm sắc mặt ông phó tỉnh trưởng. Sau khi quan sát từ xa, ông phó tỉnh trưởng

tiến lại gần, dùng móng tay siết lên bụng tượng. Tượng thần cười ré lên, toàn thân rung bần bật. Ông phó tỉnh trưởng nhảy lên sờ đầu tượng. Một trận gió nổi lên, thổi tung mảng tóc che ngang chỗ đầu hói của ông, rồi rủ xuôi theo tai như một bím tóc, trông thật tức cười. Mái tóc dày trên đầu thị trưởng cũng bung ra, rơi xuống đất như đám sợi rối rồi lăn theo gió. Những người phía sau, kẻ tròn mắt, người bưng miệng cười vụng, nhưng hiểu ra ngay rằng không nên cười, vội giả vờ ho. Nhưng tất cả những chuyện đó đều không lọt khỏi con mắt viên thư ký thị trưởng. Tối hôm đó, danh sách những người cười vụng đã để trên bàn làm việc của thị trưởng. Một cán bộ đứng tuổi nhanh nhẹn đến không ngờ ở cái tuổi của ông ta, chạy như bay đến vồ lấy bộ tóc giả rồi đưa trả ông thị trưởng. Thị trưởng ngượng, lúng túng như gà mắc tóc. Phó thị trưởng đặt mảng tóc trở lại chỗ cũ, nhìn cái đầu hói một nửa của thị trưởng, cười: Thị trưởng Hồ, chúng mình đúng là đồng cảnh! Thị trưởng xoa xoa đầu, cười: Đây là theo ý nhà tôi. Phó tỉnh trưởng nói: Hói mới thông minh. Đám tay chân đưa trả bộ tóc giả. Thị trưởng ném bộ tóc giả đi rất xa, nói: Biến! Mình đâu phải diễn viên! Anh cán bộ đứng tuổi nói: Tám chín mươi phần trăm điễn viên và giám đốc chương trình đều mang tóc giả. Phó tỉnh trưởng nói:

Thị trưởng Hồ, thị trưởng càng hói càng phong độ! Thị trưởng tươi như hoa, nói: Cảm ơn tỉnh trưởng! Xin đồng chí cho chỉ thị! Phó tỉnh trưởng nói: Tôi thấy rất tốt. Nhiều đồng chí còn rất bảo thủ. Tượng nhục thần, miếu thờ nhục thần, tốt chứ sao! Hàm nghĩa phong phú, ý vị vô cùng! Thị trưởng vỗ tay trước, mọi người hùa theo dễ đến ba phút, tính theo ba lần phó tỉnh trưởng giơ tay ngăn. Chúng ta càng phải mạnh dạn hơn, tưởng tượng phải phong phú hơn, chỉ cần có lợi cho dân, theo tôi, việc gì cũng có thể làm. Phó thị trưởng mở rộng vấn đề. Ông chỉ vào tấm biển đã mục nát của ngôi miếu ngũ thông thần, nói: Theo tôi, ngôi miếu này cũng nên tu sửa. Đêm qua tôi xem địa phương chí, chép ngôi miếu này có thời hương khói cực thịnh, sau vì có lệnh cấm của viên quan thời Dân quốc, mới hương tàn khói lạnh. Sùng bái ngũ thông thần tức là dân chúng ngưỡng vọng cuộc sống tình dục khoẻ mạnh hạnh phúc, vậy thì có gì xấu? Rót ngay kinh phí trùng tu, xây luôn cả miếu thờ nhục thần! Đây là hai điểm sáng tăng trưởng kinh tế của hai thành phố, không nên để nơi khác làm trước. Thị trưởng nâng chén rượu Mao Đài đã cất giữ 50 năm, nói: Thưa đồng chí tỉnh trưởng, tôi xin thay mặt nhân dân thành phố chúc đồng chí một chén. Vừa nãy mời rồi thôi? Phó tỉnh trưởng nói.

Vừa nãy là thay mặt nhân dân Thị cảm ơn đồng chí cho xây miếu thờ nhục thần và tu sửa ngũ thông thần. Giờ đây xin thay mặt nhân dân toàn Thị cảm ơn Hứa tỉnh trưởng cho chữ đề biển nhục thần - Thị trưởng nói. Chữ của tôi ấy à? Không dám không dám - Phó tỉnh trưởng nói. Hứa tỉnh trưởng, đồng chí là nhà thư pháp nổi tiếng, đồng thời là người phê duyệt xây dựng miếu nhục thần, đồng chí không viết, không cho chữ, chúng tôi sẽ không xây nữa, thị trưởng nói. Các bạn dồn tôi vào ngõ cụt rồi, phó tỉnh trưởng nói. Một cán bộ địa phương tháp tùng, đứng dậy: Hứa tỉnh trưởng, ở đây anh em vẫn bảo đồng chí không nên làm tỉnh trưởng, mà nên là nhà thư pháp. Nếu theo đuổi nghề thư pháp, dứt khoát đồng chí sẽ trở thành triệu phú! Thị trưởng nói: Vì vậy hôm nay bọn tôi gõ đòn khiêng mà đề nghị tỉnh trưởng cho chữ, tức là yêu cầu tỉnh trưởng trả tiền. Phó tỉnh trưởng mặt đỏ như táo chín, thân hình lắc lư, nói: Lương Sơn hảo hớn Võ Tòng càng uống càng tỉnh, còn tôi càng uống tinh thần càng hăng hái. Thư pháp hả? Thư pháp chính là tinh khí thần! Đem bút mực ra đây! Phó tỉnh trưởng cầm cây bút đại tự nhúng đẫm mực, chỉ nháy mắt, ba chữ đại tự đã nhảy múa trên mặt giấy:"Nhục thần miếu".

Củi chất thành đống trong con mương phía trước trạm kiểm dịch, trên để số thịt bơm nước hoặc biến chất, đủ các loại : Trâu, bò, lợn, dê, cừu- Chúng toả ra một mùi rất khó ngửi, chúng lao xao, cằn nhằn, những cánh tay bé tí vung lên giận dữ. Lão Hàn mặc đồng phục, nét mặt nghiêm nghị, tay xách thùng dầu hoả, tưới lên đám thịt thối.

Tại một bãi trống bên trong cổng Liên hợp chế biến thịt dùng làm hội trường, trang trí đơn giản. Một băng đỏ căng giữa hai cây cột, trên viết dòng chữ lớn. Vẫn phải nói lại câu nói cũ: Tôi không biết những chữ trên biểu ngữ, nhưng chúng biết tôi. Tôi hiểu những chữ đó có nghĩa là chúc mừng xưởng khai trương. Hai cánh cửa sắt ngày thường đóng im ỉm, hôm nay mở rộng, hai bên cổng dán đôi câu đối viết trên giấy hồng điều, những chữ trên câu đối biết tôi. Phía dưới biểu ngữ kê mấy chiếc bàn dài phủ vải điều, phía sau bàn có ghế tựa, Phía trước bàn có hơn chục lẵng cắm đầy những sắc hoa.

Tôi dắt tay em Kiều chạy lui chạy tới trong khoảng sân chỉ lát nữa sẽ ồn ào. Người trong thôn đến rất đông, cũng đi lại trong sân. Chúng tôi trông thấy Bảy Diêu nét mặt phức tạp khó hiểu. Chúng tôi còn trông thấy người cậu út Tô Châu của lão Lan.

Cậu ta ngồi xổm trên đê, nhìn từ xa đám thịt trong mương.

Trên đường, khoảng giữa hai thành phố, hai chiếc xe hòm chạy tới. Vài người vác máy quay phim, vài người cổ đeo máy ảnh, nhảy xuống. Tôi biết họ là phóng viên. Tôi biết, phóng viên là những tay chẳng vừa, mặt lúc nào cũng vênh vênh váo váo. Họ vừa xuống xe, lão Lan và bố tất tả chạy ra, lão Lan chạy trước, bố theo sau. Lão Lan tươi cười bắt tay từng người, nói:

-Xin chào, xin chào!

Bố cũng tươi cười, bắt tay các phóng viên:

-Xin chào, xin chào!

Đám phóng viên rất nhiệt tình, lập tức bắt tay vào việc.

Quay xong chỗ thịt sẽ bị ngọn lửa biến thành tro ngoài mương, họ quay cổng lớn và bên trong xưởng liên hợp chế biến thịt.

Sau đó, họ phỏng vấn lão Lan.

Lão Lan đứng trước ống kính, ung dung, chững chạc, tay bắt nhịp cho những câu trả lời. Lão nói, thôn đồ tể trước đây mỗi gia đình là một hộ kinh doanh cá thể, quả có chuyện vi phạm pháp luật là bơm nước vào thịt, nhưng đại đa số là không phạm pháp. Để tiện quản lý, cung cấp cho thành phố loại

thịt tươi ngon, không bơm nước, chất lượng bảo đảm, chúng tôi thành lập xí nghiệp liên hợp chế biến thịt, đưa hết hộ cá thể vào đó, đồng thời đề nghị cấp trên cho chúng tôi một trạm kiểm dịch. Đề nghị bà con hàng huyện yên tâm, bà con hàng tỉnh yên tâm, thịt chúng tôi xuất ra là đã kinh qua kiểm dịch, chúng tôi cung cấp cho bà con loại thịt chất lượng cao. Để đảm bảo chất lượng thịt, ngoài khâu kiểm dịch chặt chẽ, chúng tôi còn giải quyết tốt đầu vào. Chúng tôi phải xây dựng cho mình cơ sở chăn nuôi lợn, bò, dê, chó. Chúng tôi phải xây dựng cơ sở chăn nuôi cầm, thú đặc sản, nuôi lạc đà, hươu sao, cáo, lợn rừng, đà điểu, chim công, chim trĩ để thoả mãn nhu cầu ẩm thực của nhân dân thành phố. Tóm lại, một ngày nào đó, chúng tôi sẽ xây dựng ở nơi đây một cơ sở sản xuất thịt lớn nhất trong tỉnh, và tranh thủ trong một thời gian ngắn, sẽ vượt ra khỏi châu lục, hoà nhập thị trường quốc tế, để nhân dân thế giới sử dụng thịt của chúng tôi.

Các phóng viên phỏng vấn xong lão Lan, liền phỏng vấn bố. Bố lóng ngóng trước ống kính, người liên tục vặn vẹo như muốn tìm một chỗ dựa, bức tường hoặc thân cây. Nhưng không có tường hoặc cây để ông tựa. Ông hết nhìn sang trái lại nhìn sang

phải, không dám nhìn thẳng vào ống kính. Cô phóng viên tay cầm *mic* nhắc:

-Bác giám đốc đừng lắc.

Thế là chỉ một thoáng, người bố cứng như gỗ.

-Bác giám đốc không nên nhìn sang phải sang trái.

Thế là mắt bố như mắt lợn luộc.

Cô phóng viên hỏi mấy câu, nhưng bố trả lời lạc đề.

Bố tôi nói: Chúng tôi bảo đảm sẽ không bơm nước vào thịt!

Bố tôi nói: Chúng tôi sản xuất loại thịt ngon nhất cho dân thành phố ăn.

Bố tôi nói: Hoan nghênh các vị thường xuyên về đây giám sát chúng tôi.

Bố tôi cứ lặp đi lặp lại những câu trên mặc cho cô phóng viên hỏi gì thì hỏi. Cô phóng viên cười thiện chí.

Hơn chục chiếc xe du lịch trườn tới, sơn đen sơn trắng sơn xanh, đủ loại. Những người xuống xe đều mặc âu phục, thắt cà vạt, đi giầy da bóng loáng. Chúng tôi hiểu, các vị ấy đều là quan, dẫn đầu là một quan người tầm thước, da đỏ au, nét mặt tươi tỉnh, nụ cười trên môi. Những quan khác xúm xít theo sau, đi về phía cổng lớn xí nghiệp liên hợp. Đám quay

phim chụp hình chạy gần đón đầu các quan chức, vừa lùi vừa quay phim chụp ảnh. Máy *camêra* thì gần như không kêu, nhưng máy ảnh thì kêu tanh tách. Xem ra các quan chức đã quen với chuyện quay phim chụp ảnh. Các vị nói cười tự nhiên, chỉ trỏ thoải mái, không mất tự nhiên như bố tôi, co ro cúm rúm, lóng ngóng không trèo được lên bục. Những người đứng hai bên vị quan to nhất, tôi rất quen mặt, hình như đã gặp trên truyền hình. Họ đứng bên, nửa người trên nghiêng về phía quan to mà tranh nhau nói, nụ cười thường trực trên khuôn mặt y hệt những giọt nước đường, có thể rỉ ra bất cứ lúc nào.

Lão Lan dẫn bố tôi chạy gần ra cổng đón khách. Tôi biết họ trông thấy các quan từ lâu, vì sợ quay phim, họ nấp sau cánh cổng, đợi đúng lúc mới chạy ra. Quả vậy, cách đây một giờ, họ đã diễn tập theo sự hướng dẫn của một ông cán sự phòng tuyên huấn.

Ông cán sự đó họ Sài, người gầy như que củi, đầu hơi nhỏ, lẻo khoẻo như thân cây vừng. Đừng tưởng cán sự Sài gầy yếu, giọng ông ta sang sảng. Ông ta bảo mẹ: Chị, chị Trân, rồi ông ta gọi những cô trong tổ lễ tân, cô này, cô này, cô này nữa, đóng vai quan khách từ ngoài kia đi vào. Lão Lan và lão La thì nấp sau cánh cổng, đợi khi quan khách đi đến chỗ cái vạch vôi kia thì chạy ra đón. Nào , bắt đầu diễn tập!

Cán sự Sài đứng bên cổng hô to: Chị Trân dẫn mọi người đi vào! Mấy cô đi bên mẹ bấm nhau, che miệng cười. Mẹ cũng cười. Cán sự Sài nghiêm mặt: Cười cái gì? Có gì đáng cười? Mẹ không cười nữa, nghiêm mặt lại, ho khan một tiếng, bảo cô đi bên: Không cười nữa, ta vào thôi. Tôi và em Kiều trông thấy mẹ ưỡn ngực, đầu ngẩng cao, áo sơ mi xanh, quần xanh, cổ quàng chiếc khăn màu táo xanh, trông rất dáng. Các vị bước chậm một tí! Cán sự Sài nói, nói gì đi, câu gì cũng được. Được rồi, đúng rồi, tốt, đi tiếp. Lão Lan, lão La, hai vị chuẩn bị, đi. Nào, lão Lan đi trước, lão La đi sau, tự nhiên một chút, bước nhanh một chút, dồn bước nhưng không chạy, lão La ngửng đầu lên, không cúi xuống như thế, làm như đánh rơi cái gì không bằng. Thế, đi tiếp. Dưới sự chỉ đạo của lão Sài, bố và lão Lan, mẹ và các cô lễ tân gặp nhau ở vạch vôi. Lão Lan bắt tay mẹ, nói hoan nghênh hoan nghênh, nhiệt liệt hoan nghênh! Cán sự Sài nói, đến khi ấy cán bộ trấn sẽ giới thiệu các bạn với lãnh đạo. Lão Lan, không nên nắm tay lãnh đạo lâu quá, bắt tay xong là đứng sang một bên, để lão La và chị Trân, à mà không phải chị Trân, là lãnh đạo, để lão La bắt tay lãnh đạo. Lão Lan buông tay mẹ, cười hỉ hả đứng sang một bên. Mẹ lại đứng trước mặt bố, cả hai đều lúng túng. Cán sự Sài nói: Lão La, anh giơ

tay ra chứ, chị ấy hiện giờ không phải vợ anh, chị ấy là lãnh đạo. Bố cúi xuống nói câu gì đó, giơ tay ra bắt tay mẹ. Bố gào lên như cãi nhau: Hoan nghênh hoan nghênh, nhiệt liệt hoan nghênh! Rồi buông tay mẹ ra. Cán sự Sài nói: Lão La, thế không ổn. Anh làm thế đâu phải đón lãnh đạo? Cãi nhau với lãnh đạo thì có! Bố nổi đoá: Với lãnh đạo thật thì tôi không thế. Thế là thế nào? Cán sự Sài rất sành tâm lí, cười thông cảm: Lão La phải quen dần đi, biết đâu dăm năm nữa chị ấy trở thành lãnh đạo của anh thì sao? Bố hực lên một tiếng, khinh khỉnh ra mặt. Cán sự Sài nói: Nào, làm lại lần nữa. bố bảo: Thế thôi, không làm nữa. Mười lần nữa cũng vậy thôi... Mẹ cũng nói: Không làm nữa, làm lãnh đạo khó lắm. Mẹ giơ tay vuốt mặt, nói, anh trông mồ hôi mồ kê đây này. Lão Lan nói: Anh Sài, chúng tôi nắm được rồi, sẽ không có chuyện gì đâu, anh yên tâm. Cán sự Sài nói: Vậy cứ như thế, khi ấy chỉ cần tự nhiên một chút, thoải mái một chút, dù tôn trọng lãnh đạo đến mấy cũng không nên xun xoe như bọn tay sai.

Tuy đã được diễn tập nhưng bố vẫn mất tự nhiên khi theo lão Lan ra cổng đón lãnh đạo. Tôi xấu hổ thay cho bố. Nhìn lão Lan, ngực ưỡn, lưng thẳng, nét mặt tươi tỉnh, rất có cảm tình, nhìn cái đã biết lão rất từng trải, giữ được bản sắc chất phác, rất đáng

tin. Còn bố thì đầu cúi gằm, mắt la mày lét, không dám nhìn thẳng vào một ai, y như một kẻ đang mưu toan gì đó, bước chân cập rập, suýt dẫm vào gót chân lão Lan, y như bị vấp mẩu gạch trên đường, y như hai tay bị đóng đinh trên thánh giá, không gập lại được, cũng không thể vung vẩy, y như bộ com lê may bằng thép tấm, nét mặt không rõ buồn hay vui, khiến người ta khó chịu khi nhìn vào mặt bố. Tôi nghĩ, để mẹ ra đón hay hơn bố, để tôi ra đón hay hơn bố, thậm chí hay hơn cả lão Lan.

Lão Lan giơ cả hai tay cầm tay lãnh đạo mà lắc:

-Hoan nghênh hoan nghênh, nhiệt liệt hoan nghênh!

Vị lãnh đạo bé đứng bên vị lãnh đạo to giới thiệu:

-Đây là Lan Hữu Lý, chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Hoa Xương.

-Nhà doanh nghiệp nông dân hả?

-Vẫn là nông dân thôi ạ, nhà doanh nghiệp thì không dám.

-Cố mà làm cho tốt- Vị lãnh đạo to nói- giữa nông dân và nhà doanh nghiệp không có gì ngăn trở.

-Dạ đúng như lãnh đạo nói - lão Lan nói - chúng tôi xin cố sức.

Lão Lan cầm tay lãnh đạo to rung mấy cái rồi lánh sang bên, nhường chỗ cho bố.

Vị lãnh đạo bé giới thiệu:

-Đây là giám đóc xí nghiệp La Thông, chuyên gia về thịt, rất có biệt nhỡn, y hệt Bào Đinh!

-Vậy hả? – Lãnh đạo to bắt tay bố, giọng hài hước - Trong con mắt anh không có con bò đang sống, mà chỉ là một đống xương với thịt, phải không?

Bố nhìn sang bên, mắt nhìn như đóng đinh ngón chân vị lãnh đạo bé, mặt đỏ như gấc, miệng lúng búng những gì không rõ.

-Bào Đinh, anh phải giữ gôn cho chắc, không được bơm nước vào thịt.

Cuối cùng, bố cũng thốt ra được một câu:

-Chúng tôi xin bảo đảm.

Hai vị lãnh đạo lớn và bé theo lão Lan vào hội trường. Bố như cất được gánh nặng, đứng sang một bên, nhìn lãnh đạo bước qua trước mặt.

Tôi cảm thấy vô cùng ngán ngẩm khi thấy bố đụt quá. Tôi muốn chạy tới cầm cà vạt của bố mà lắc cho bố tỉnh lại, đừng có ngơ ngẩn như thằng đần ở đấy làm gì. Những người tham dự ùn ùn kéo vào xí nghiệp liên hợp. Bố vẫn đứng đó, mặt nghệt ra. Cuối cùng chịu không thấu, để giữ thể diện cho ông, tôi không cầm cà vạt ông mà lắc, khẽ bảo:

-Bố đừng đứng ở đây, phải vào cùng lão Lan mà giới thiệu tình hình xí nghiệp.

Bố có vẻ hãi:

-Để lão Lan giới thiệu là được rồi!...

Tôi véo một cái rõ đau vào đùi bố, nói khẽ:

-Bố làm con thất vọng quá!

-Bố đần quá! – Em Kiều nói.

-Đi đi, bố! – Tôi giục.

-Trẻ con chúng mày – Bố cúi nhìn chúng tôi, nói – Các con không hiểu bố chút nào. Thôi được, một liều ba bảy cũng liều, tao sẽ vào.

Hình như bố đã quyết, sải từng bước dài, đi vào hội trường. Tôi trông thấy Bảy Diêu đứng bên cổng hai tay chống nạnh, nhìn bố gật đầu tán thưởng.

Cuối cùng, đại hội bắt đầu. Trong khi lão Lan cao giọng đọc lời khai mạc, bố chạy ra chỗ rãnh nước trước trạm kiểm dịch, đích thân châm bó đuốc, giơ về phía hội trường mà vẫy. Một đám phóng viên ùa tới, ống kính chĩa cả vào bó đuốc. Không ai phỏng vấn, nhưng bố vẫn tuyên bố:

-Chúng tôi đảm bảo không bơm nước vào thịt!

Nói rồi ông quẳng bó đuốc lên đống thịt sặc mùi dầu hoả và mùi thịt thối.

Bó đuốc gần như chưa chạm vào đống thịt, ngọn lửa đã bùng lên. Tôi nghe tiếng hét của thịt trong lửa, giọng phấn khởi pha lẫn đau xót. Cùng với tiếng hét là cái mùi xộc thẳng vào mũi, vừa thơm lại vừa

thối. Cùng với tiếng hét và mùi, là tiếng reo phần phật của ngọn lửa và những cuộn khói đen bốc lên ngày càng cao. Ngọn lửa màu tiết gà, đặc quánh. Tôi nhớ lại ngọn lửa tôi và mẹ đốt lốp ô tô cũ và nhựa phế liệu, màu sắc có phần giống ngọn lửa trước mặt, nhưng bản chất thì khác nhau hoàn toàn. Ngọn lửa hồi đó là ngọn lửa công nghiệp, ngọn lửa của nhựa, ngọn lửa hoá chất, ngọn lửa có độc trong đó. Ngọn lửa trước mặt là ngọn lửa nông nghiệp, ngọn lửa động vật, ngọn lửa sinh mạng, ngọn lửa dinh dưỡng. Dù là thiu thối cũng vẫn là thịt. Thiêu đốt loại thịt đó vẫn khiến tôi liên tưởng đến chuyện ăn. Tôi biết chỗ thịt này là do lão Lan sai bố mẹ tôi mua chợ mua về cất trong buồng để cho thiu thối. Mua chúng về không phải để ăn, mà để chúng đóng vai thiêu thân trong lửa. Như vậy cũng có nghĩa là, khi mới mua về chúng còn ăn được. Và cũng có nghĩa là, nếu không mua chúng về, chúng có thể bị người khác ăn. Vậy thì chúng sung sướng hay bất hạnh? Số phận ngọt ngào nhất của thịt là được người hiểu thịt, yêu thịt ăn. Số phận nghiệt ngã nhất của thịt là bị thiêu cháy trong ngọn lửa. Vì vậy, nhìn lũ thịt quằn quại kêu la trong ngọn lửa, tôi đau quặn từng cơn như thể tôi chính là chúng, là vật hi sinh cho lão Lan, cho bố mẹ. Tất cả để chứng minh: Từ nay trở đi, thôn đồ tể

không bao giờ sản xuất thịt bơm nước hoặc thịt đã biến chất. Chúng tôi mượn lửa để biểu thị quyết tâm trước thiên hạ. Các phóng viên chụp đống lửa từ những góc độ khác nhau. Những người vốn đến xem lễ khai trương, nay ùa ra xem đống lửa. Thôn bên có một người tên là Tháng Mười, người ta cứ bảo là anh này vô tâm, ngốc nghếch, nhưng tôi thấy anh ta chẳng ngốc tí nào. Tay cầm thanh sắt dài, anh ta rẽ mọi người tiến lại gần đống lửa xọc lấy một miếng thịt, giơ cao như một ngọn đuốc, chạy ra ngoài. Miếng thịt có hình chiếc giày, lửa phần phật, mỡ rớt tong tỏng, mỗi giọt đều như một ngọn lửa nhỏ, phát ra những tiếng xèo xèo. Tháng Mười chạy đi chạy lại trên đường, miệng hò reo. Một phóng viên trẻ chụp ảnh anh ta. Nhưng khi một ký giả chĩa máy quay phim để quay, Tháng Mười hét to:

-Thịt bán đây, thịt bán đây! Thịt nướng đây!...

Cuộc trình diễn của Tháng Mười rất ngoạn mục, mọi người đổ dồn mắt về phía anh ta. Tôi trông thấy lễ khai trương đã bắt đầu, vị lãnh đạo to đang nói chuyện. Các phóng viên chạy trở lại hội trường. Tôi biết anh phóng viên mặt búng ra sữa rất thích chụp ảnh Tháng Mười, nhưng trọng trách trên vai kiến anh ta không dám nán lại.

-Xí nghiệp liên hợp Hoa Xương được thành lập có một ý nghĩa vô cùng to lớn

Tiếng nói của vị lãnh đạo to bay lượn trên không sau khi được khuếch đại nhiều lần qua máy phóng thanh.

Tháng Mười múa cái xiên sắt như diễn viên múa thương trên sân khấu, đầu xiên là miếng thịt phát ra những tiếng xèo xèo trong khi bay lượn trong không khí, mỡ bắn ra sáng lên như sao sa. Một cô gái đứng xem vội ôm mặt kêu thét, tôi biết mặt cô đã bị bỏng mỡ. Cô cất tiếng rủa:

-Tháng Mười, đồ chết dẫm!

Không ai để ý đến cô ta. Mọi người bị cuốn hút bởi những động tác của Tháng Mười, luôn miệng động viên: Hay lắm, hay lắm, Tháng Mười! Được khen, Tháng Mười biểu diễn càng hăng. Mọi người nhảy nhót, tránh né, cực kỳ sống động.

-Chúng tôi đảm bảo cung cấp thịt an toàn cho dân, bảo đảm thương hiệu "Hoa Xương"trở nên nổi tiếng, được tín nhiệm - Lão Lan phát biểu trên hội trường.

Tôi tạm thời rời mắt khỏi Tháng Mười để xem bố đang ở đâu. Tôi cho rằng, với cương vị là giám đốc xí nghiệp liên hợp chế biến thịt, lẽ ra bố tôi đang ngồi một vị trí nào đó trên chủ tịch đoàn chứ không phải

bên cạnh đống lửa. Nhưng bố đang đứng bên đống lửa khiến tôi thất vọng quá. Những người khác đi xem Tháng Mười biểu diễn, bên đống lửa chỉ còn lại vài người có tuổi hình như sợ lạnh, vài người ngồi xổm hơ tay. Chỉ có hai người đứng, một là bố, một là tay chân của lão Hàn. Anh ta mặc đồng phục, tay cầm xiên sắt, chốc chốc lại khều lửa cho cháy to, nhiệm vụ thiêng liêng của anh ta chỉ có thế. Bố đứng đó, lặng lẽ nhìn ngọn lửa, và đám khói cuồn cuộn bốc lên, bộ âu phục trên người cong vênh vì hơi nóng, nhìn từ xa như những tàu lá sen, có cảm tưởng đụng cái là nát vụn.

Tôi chợt đâm hoảng, cảm thấy hình như tinh thần bố có chuyện. Tôi sợ xảy ra chuyện này: Bố nhảy vào đống lửa, trở thành vật hi sinh như những miếng thịt. Tôi nắm tay em Kiều chạy tới bên đống lửa. Đúng lúc đó, phía sau tôi có tiếng kêu kinh hoảng, sau đó là cười ngặt nghẽo. Không đừng được, tôi ngoảnh lại nhìn. Miếng thịt to đùng trên mũi xiên của Tháng Mười bay một đường vòng cung trên không rồi rơi xuống nóc một xe du lịch. Người lái xe kêu gào, chửi bới, nhảy cẫng, nhưng không dám hất bỏ miếng thịt đang cháy xèo xèo vì anh ta sợ bỏng. Anh ta biết, nếu không gạt bỏ miếng thịt, chiếc xe có thể cháy, thậm chí có thể nổ. Cái khó ló cái khôn,

anh ta tụt vội giày da, gạt miếng thịt văng đi chỗ khác

-Chúng tôi kiên quyết chấp hành tốt nhiệm vụ, không để một miếng thịt không an toàn lọt ra ngoài -Lão Hàn, trạm trưởng trạm kiểm dịch giọng khẳng khái, át cả tiếng ồn ào trên đường.

Tôi và em Kiều chạy tới kéo tay, véo đùi bố. Ông vẫn còn tiếc, nhưng đã quay lại nhìn chúng tôi, giọng khê đặc như bị lửa chèm cháy họng, hỏi:

-Các con định làm gì vậy?

-Bố không nên đứng ở đây - Tôi nói.

-Các con bảo bố đứng ở đâu bây giờ?- Bố hỏi lại, giọng đau khổ.

-Chỗ bố là ở đằng kia! – Tôi chỉ hội trường.

-Con ơi, bố buồn quá!

-Bố dứt khoát không được buồn - Tôi nói- Bố nên học tập lão Lan.

-Con muốn bố trở thành con người như lão? - Bố sầm mặt hỏi.

-Vâng - Tôi nhìn em Kiều, nói - Bọn con muốn bố giỏi hơn lão.

-Bài ca này khó hát lắm, con ơi! -Bố nói - Nhưng vì các con, bố thử một phen.

Lúc này mẹ tất tả chạy tới, gằn giọng quát bố:

-Anh làm sao thế? Sắp đến lượt anh phát biểu rồi. Lão Lan bảo anh vào ngay.

Bố nhìn đống lửa, vẻ miễn cưỡng:

-Thì vào!

-Hai đứa xa đống lửa ra! - Mẹ nhắc.

Bố bước nhanh về phía hội trường. Hai anh em tôi theo mẹ lên đường cái. Tôi trông thấy, chú lái xe đã xỏ chân vào giầy rồi đá văng miếng thịt đi rất xa rồi phóng chân đá Tháng Mười một phát trúng đùi non. Tháng Mười kêu lên một tiếng, người lảo đảo nhưng không ngã. Tôi nghe chú lái xe chửi anh ta:

-Đ. mẹ, mày làm cái gì thế?

Tháng Mười ngơ ngẩn nhìn chú lái xe đang nộ khí xung thiên, rồi đột nhiên giơ xiên đâm vào đầu anh lái xe cùng với tiếng hét rợn người. Chú lái xe nghiêng đầu, chiếc xiên trượt qua má. Chú lái xe mặt tái nhợt, giơ tay tóm được cái xiên. Chú chửi thề, định lành làm gáo vỡ làm môi với Tháng Mười. Mọi người xúm lại can:

-Đồng chí ơi, tha cho nó! Nó là thằng dở người ấy mà!

Chú lái xe buông chiếc xiên, lẩm bẩm chửi câu gì đó rồi quay trở lại xe lấy ra một nắm bông gòn lau chỗ nóc xe.

Tháng Mười cầm xiên bỏ đi, chân anh ta hơi cà nhắc.

Chợt tiếng bố vang lên trong loa:

-Tôi xin cam đoan, sẽ không bao giờ bơm nước vào thịt!

Mọi người đứng ngoài đường đều ngửa mặt lên như đi tìm tiếng bố bay lượn trong không trung.

-Tôi bảo đảm, sẽ không bơm nước vào thịt! - Bố nhắc lại.

Tầm phào 32

Nữ minh tinh màn bạc Hoàng Phi Vân nghiêng nước nghiêng thành, là người tình của chú Ba. Cách đây hơn mười năm, lão Lan từng nói với tôi như vậy. Báo chí các loại viết về cô có thể chất đầy con tàu mười nghìn tấn. Hơn mười năm trước, trong nhiều trường hợp, lão Lan từng nói vậy. Bạch sư cụ, lão Lan uốn ba tấc lưỡi thêu dệt nên thiên diễm tình cho chú Ba nhà lão. Tất nhiên, con biết mặt cô Hoàng Phi Vân xinh đẹp, nét mặt khả ái lúc hờn dỗi của cô ta như đang hiển hiện trước mặt con. Mặc dù cô ta đã vang bóng một thời, trở thành phu nhân của phú ông, trở thành mẹ của các con phú ông, trở thành

chủ nhân của ngôi biệt thự hào hoa trên núi Phượng Hoàng, cô vẫn là đối tượng săn lùng số một của bọn choai choai. Trên nắp ca bin gắn một tượng người nhỏ, chiếc xe du lịch hào nhoáng của cô chui ra khỏi tầng hầm, phóng như bay xuống con đường dưới chân núi. Nhìn từ xa, chiếc xe như từ trên trời bay xuống. Mỗi khi cô ra khỏi nhà, đám phóng viên của những tờ lá cải lại ví cô như "cửu thiên tiên nữ xuống phàm trần". Cô ra khỏi xe, mắt đeo kính râm, người hầu theo sau, ôm hai con chó của cô, một con có tên là Napôlêông, con kia tên là Pêtôphi, người thường không thể biết đó là giống chó gì. Cô hấp tấp đi qua gian đại sảnh treo chùm đèn pha lê của nhà hàng, nền lát đá hoa cương phản chiếu những gì bên trong váy, đó là sự sỉ nhục đối với các nữ minh tinh nhưng cũng là lí do khiến các nàng lui tới. Tiếp viên nhà hàng nhận ra cô nhưng không dám gọi tên cô ra. Dưới cặp kính râm, ánh mắt cô di động cùng với nếp váy co giãn. Đến trước thang máy, cô ra hiệu cho người ôm chó dừng lại, một mình cô bước vào. Thang máy đục mờ đưa cô lên tít tầng hai mươi tám thì dừng lại. Đây là tầng dành cho các VIP, có phòng Tổng thống mà nhắc đến nó, người dân chỉ muốn đảo chính. Cô gõ cửa, một tiếp viên nam ra mở, hỏi cô tìm ai? Cô gạt người tiếp viên, ngang nhiên bước vào.

Phòng khách rộng vật vã, chỗ nào cũng hoa. Cô dẫm lên những đoá mẫu đơn, bước vào phòng ngủ chính. Chiếc giường rộng đến nỗi có thể đi xe đạp trên đó, nằm chình ình giữa phòng, trông mà hãi. Phòng không người, nhưng có tiếng ùm ùm trong buồng tắm. Cô đá bật cửa, hơi nước ùa ra, tiếng rõn nước và tiếng cười của phụ nữ cũng ùa ra. Hơi nước mỏng đi, lộ ra chiếc bồn tắm mát xa to đùng, nước vọt thành tia như suối phun. Bốn cô gái trẻ vây quanh, Cả Lan ở giữa. Rất nhiều cánh hoa màu hồng trôi ra bên ngoài. Chúng con trông thấy minh tinh màn bạc móc túi lấy ra cái chai màu đen ném vào bồn, nói nhỏ: a xít đấy! Nói xong bỏ đi. Bốn cô gái kêu ré lên, nhảy ra, bò ra khỏi bồn, người vốn trắng lốp giờ đen nhẻm. Mình đen, còn mặt thì trắng. Cả Lan vẫn bình thản nằm trong bồn, mắt nhắm, nói vọng ra: Tối nay tôi mời cơm cô, tầng 3, phòng Hoài Dương Xuân. Minh tinh bước ra khỏi phòng ngủ, nói với lại: Ông nên kiếm bọn có giá hơn. Bọn con nghe tiếng Cả Lan từ trong bồn vọng ra: Nhưng mà bọn chúng trẻ hơn cô. Bọn con trông thấy minh tinh màn bạc dẫm lên hoa, vừa dẫm vừa nhổ nước bọt. Người trông cửa đứng như trời trồng. Chuông réo, hai nhân viên bảo vệ xông vào, hỏi: Có chuyện gì thế? Minh tinh màn bạc

nhặt cành hoa vụt tới tấp vào mặt vào đầu nhân viên bảo vệ. Họ vội bỏ chạy, bên ngoài chuông lại réo.

Sau ngày khai trương xưởng liên hợp chế biến thịt ít lâu, một tối, bố mẹ, lão Lan, có cả tôi và em Kiều, ngồi vây quanh chiếc bàn trong gian giữa nhà tôi. Đèn điện sáng choang, thịt trên bàn bốc hơi ấm, có cả rượu vang trong bình cũng như trong cốc, đều một màu đỏ sẫm như tiết trâu. Người lớn ăn rất ít, uống rất nhiều. Tôi và em Kiều ăn rất nhiều, uống rất ít. Thực ra tôi và em Kiều đều uống được rượu nhưng mẹ không cho uống. Em Kiều ngủ gật trên ghế, tôi cũng đã buồn ngủ. Chúng tôi có thói quen ăn no thịt là ngủ. Mẹ bế Kiều lên giường, bảo tôi:

-Thông cũng đi ngủ đi!

-Không, con chưa ngủ - Con muốn bàn với mọi người về chuyện con nghỉ học.

-Bác Tổng Lan – Mẹ nói – Thằng bé không thích học, nó muốn đi làm ở xưởng thịt.

-Vậy à? –Lão Lan nheo mắt nhìn tôi – nói bác xem nào, vì sao cháu không muốn học?

Tôi mạnh dạn đáp:

-Vì nhà trường chẳng dạy được điều gì có ích mà cháu lại rất thích thịt, cháu nghe được tiếng nói của thịt.

Lão Lan sững người, sau đó lão cười sặc sụa. Cười chán, lão bảo:

-Thông này, bác không ngờ cháu lại có khả năng đặc biệt như thế, quái thật! Bác không muốn phật ý cháu, nhưng mà cháu vẫn phải đi học.

-Dứt khoát không học nữa - Tôi nói – Bắt cháu đi học là lãng phí tính mạng của cháu. Ngày nào cháu cũng chui qua rãnh ngầm vào xưởng, cháu phát hiện được nhiều chuyện lắm. Nếu bố mẹ và bác không bắt cháu đi học, cháu sẽ giải quyết giúp được ối chuyện.

-Đừng có thiên hô bát sát những chuyện điên khùng nữa! Đi ngủ! - Bố hết kiên nhẫn – Bọn tao có việc cần bàn.

Tôi định cãi, nhưng bố đã vằn mắt, quát:

-Thông kìa!

Tôi cằn nhằn lui vào buồng trong, ngồi xuống chiếc ghế dựa gỗ mới sắm lắng nghe động tĩnh bên ngoài và ngắm đồ vật trong buồng.

Lão Lan xoay xoay chiếc li cao chân để rượu trong đó chạy tới chạy lui. Lão hỏi, giọng tỉnh khô:

-Lão La, Ngọc Trân! Ta làm kiểu này lỗ hay lãi?

-Nếu không nâng được giá thịt lên, chắc chắn lỗ – Mẹ tỏ ra băn khoăn – Người ta không trả cao hơn vì chuyện thịt mình không bơm nước.

-Tôi đến gặp hai người chính là vì chuyện này – lão Lan nhấp một ngụm rượu – Mấy hôm nay tôi cùng Hoàng Báo sắm vai con buôn dạo qua mấy liên hợp chế biến thịt, thấy họ đều bơm nước vào thịt.

-Nhưng ta đã phát biểu trên loa, hứa với lãnh đạo rồi – Bố nói nhỏ - Mới có mấy hôm, lời hứa vẫn văng vẳng bên tai!

-Người anh em – Lão Lan nói – chẳng còn cách nào khác, thị trường như thế tất. Anh chẳng muốn bơm nước vào thịt. Tôi cũng chẳng muốn bơm nước vào thịt. Nhưng mình không bơm, thiên hạ bơm thì mình bị lỗ, sập tiệm mất.

-Ta phải nghĩ cách khác – Bố nói.

-Anh nói xem nào- Lão Lan nói – còn có cách nào khác? Tôi cũng rất muốn làm ăn cho đứng đắn một tí, nếu quả có cách khác, ta kiên quyết không bơm nước.

-Ta có thể phản ánh chuyện này với cơ quan hữu quan, tố cáo những anh nào bơm nước - Bố nói không cả quyết lắm.

-Thế mà cũng gọi là biện pháp? Anh bảo, các cơ quan hữu quan chuyện gì mà chẳng biết, họ biết nhiều hơn mình, nhưng họ cũng không biết làm gì hơn – Lão Lan nói.

-Cua muốn qua sông nhờ nước lũ – Mẹ nói – Mọi người đều bơm nước mà ta không bơm thì có là đồ ngốc!

-Ta làm chuyện khác được không? – Bố nói – Tại sao cứ phải theo đuổi nghề mổ thịt?

-Ngoài mổ thịt ra, ta còn biết làm gì? – Lão Lan cười nhạt - Đây là mặt mạnh của chúng ta. Ngay cả chuyện ước lượng con thịt của anh cũng là phần công việc trong nghề mổ thịt.

-Tôi thì kể gì - Bố nói – Tôi là cái anh bất tài.

-Chúng mình chẳng có tài gì khác – Lão Lan nói – Mổ thịt là thế mạnh của chúng ta. Ngay cả bơm nước vào thịt, chúng ta cũng giỏi hơn thiên hạ.

-Bơm thôi, anh Thông, ta không thể biết chắc là lỗ mà vẫn kinh doanh.

-Các vị đã muốn vậy thì bơm! – Bố nói – Chỉ cần lão Hàn kiểm dịch không khó dễ chúng ta là được.

-Hắn dám! - Lão Lan nói - Hắn là con Cún do ta đẻ ra.

-Trở mặt là khỉ, phản chủ là chó –Bố nói.

-Các bạn cứ yên chí mà làm tới đi. Lão Hàn để đấy cho tôi. Vài ván mạt chược là xong chứ gì - Lão Lan nói - Cái trạm kiểm dịch là do chúng ta đẻ ra, có chúng ta mới có trạm kiểm dịch.

-Tôi chẳng biết nói gì hơn - Bố nói – Tôi chỉ mong ta không bơm *phoócmalin* vào thịt.

-Tất nhiên rồi. Chúng ta đều có lương tâm, quá nửa số người ăn thịt là quần chúng, ta phải bảo vệ sức khoẻ cho họ Lão Lan giọng nghiêm túc – Chúng ta bơm nước sạch – Lão Lan giọng thoải mái – Thực ra, bơm một ít *phoócmalin* cũng chẳng hại gì, chưa chừng lại có tác dụng chống ung thư, chống suy thoái, kéo dài tuổi thọ cũng nên. Nhưng ta cam đoan là không bơm *phoócmalin*, mục tiêu của chúng ta rộng lớn, chúng ta không phải là những hộ cá thể, chúng ta là đại đồ tể, chuyện gì không chắc chắn ta không làm, chúng ta không đem sức khoẻ của dân ra thí nghiệm - Lão Lan tỏ ra rất vui – Chẳng bao lâu ta sẽ trở thành xí nghiệp hiện đại, sản xuất tự động hoá, đầu vào gia súc, đầu ra lạp xường, đồ hộp, bơm nước hay không, căn bản không thành vấn đề.

Mẹ như mê đi:

-Có bác lãnh đạo, nhất định chúng ta thực hiện được mục tiêu đó.

-Các vị chỉ giỏi nằm mơ - Bố nói, giọng lạnh nhạt – Hãy trở lại chuyện bơm nước, bơm bao nhiêu? Bơm bằng cách nào? Nếu như bơm rồi mà có người cáo giác thì làm thế nào? Trước kia là hộ cá thể, bây giờ người đông, mồm năm miệng mười.

Tôi từ buồng trong bước ra, nói:

-Bố, con có một cách bơm nước.

-Sao con vẫn chưa ngủ? – Bố nói – Con không nên xen vào chuyện của người lớn.

-Bố, không phải con "xen" vào.

-Để cho nó nói – Lão Lan nói – Nói đi cháu, để bác nghe cao kiến của cháu.

-Cháu đã xem các gia đình bơm nước như thế nào. Tất cả đều dùng bơm cao áp bơm sau khi con vật đã chết, các cơ quan nội tạng và tế bào không còn khả năng hút nước, do vậy bơm vào một cân, thất thoát ít nhất tám lạng – Tôi nói -Tại sao không bơm từ lúc con vật còn sống?

-Có lý! Nói tiếp đi, cháu – Lão Lan nói.

-Cháu đã thấy bác sĩ tiêm thuốc cho người ốm. Ta cũng có thể tiêm nước cho gia súc trước khi mổ thịt.

-Như thế chậm quá! –Mẹ nói.

-Chưa hẳn đã phải tiêm, ta có thể chọn cách khác – Lão Lan nói – Nhưng ý nghĩ ấy được lắm! Bơm khi còn sống và bơm khi đã chết là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau.

-Chết rồi mới tiêm, đúng là tiêm. Nhưng bơm khi còn sống là tẩy rửa nội tạng, kể cả từng mạch máu. Cháu tin rằng, làm như thế có thể tăng sản lượng thịt mà còn tăng được chất lượng thịt.

-Thông này, cháu nói hay quá - Lão Lan lẩy bẩy rút một điếu thuốc, châm lửa hút – Lão La nghe thấy chưa? Trẻ nhỏ nhanh nhậy hơn chúng mình nhiều, chúng mình đầu óc xơ cứng rồi. Đúng, không phải là bơm, mà là cho gia súc uống nước. Mục đích của việc uống là tẩy rửa chất độc hại trong cơ thể gia súc nhằm nâng cao chất lượng thịt. Có thể gọi toàn bộ công đoạn này là công đoạn rửa thịt.

-Vậy cháu đã có thể làm việc ở xưởng?

-Cứ lý mà suy, cháu không cần đi học nữa. Cháu mà lên lớp sẽ khiến cô Sái tức chết. Nhưng đây là chuyện có quan hệ đến tiền đồ của cháu, nên phải hỏi ý kiến bố mẹ cháu.

-Cháu không muốn nghe ý kiến của bố mẹ – Tôi nói – cháu chỉ nghe ý kiến của bác.

-Bác chẳng có ý kiến gì - Lão Lan rất cáo – Nếu cháu là con trai bác thì không đi học nữa cũng được, nhưng cháu không phải con trai bác.

-Nói vậy có nghĩa là cháu có thể đến học ở xưởng?

-Lão La, ý kiến anh thế nào? – Lão Lan hỏi.

-Không được, chỉ cần bố và mẹ con ở đấy là đủ rồi.

-Không có con, các vị không điều hành nổi cái xưởng – Tôi nói – Các vị là những người không có cảm giác và cũng không có cảm tình với thịt, các vị không sản xuất được thịt ngon. Các vị cho con làm

thử một tháng xem sao? Nếu làm không được, các vị có thể đuổi con ra, khi ấy con sẽ đi học. Con cũng không cần nhiều năm mà chỉ một năm, đủ một năm, hoặc là con đi học tiếp, hoặc là con bay vù đi nơi khác lập nghiệp.

Tầm phào 33

Trong căn phòng thuê bao tại tầng ba nhà hàng Hoài Dương Xuân, các món cao lương mĩ vị bày la liệt trên chiếc bàn tròn đường kính ba mét. Trên tường đối diện với cửa ra vào treo bức tranh thêu long phụng trình tường trên nền nhung đỏ. Xung quanh bàn bày mười hai ghế tựa, nhưng chỉ mỗi Cả Lan ngồi. Hai tay chống cằm, nét mặt lão có vẻ âu sầu, thương cảm. Các món sơn hào hải vị trên bàn, có món còn nóng, có món đã nguội tanh. Một đầu bếp mặc bờ lu trắng có tổ trưởng tổ bàn dẫn đường, tay bê một khay mạ vàng bên trong có một khay nhỏ, trong khay có một món ăn quí hiếm bọc trong bột quả súng màu vàng kim, thơm lạ lùng. Đó là miếng sụn trong đầu con hoàng ngư. Cô tổ trưởng tổ bàn lấy khay nhỏ trong khay lớn đặt trước mặt Cả Lan, nói nhỏ nhẹ: Lan tiên sinh, đây là miếng sụn trong mũi con hoàng

ngư vùng Hắc Long Giang, thường gọi là long cốt, dưới thời phong kiến chỉ để tiến vua. Chế biến món này tương đối cầu kỳ, ngâm dấm thanh ba ngày ba đêm, rồi ngâm trong nước suýt gà một ngày một đêm. Món long cốt này đích thân ông chủ tôi nấu nướng , mong tiên sinh thưởng thức. Cả Lan giọng lạnh nhạt: Gói lại, đưa đến biệt thự Phi Vân trên núi Phượng Hoàng, một phần cho Napôlêông, một cho Pêtôphi. Cô tổ trưởng tổ bàn nhướng đôi mày lá liễu, nhưng không dám nói gì. Cả Lan đứng dậy, bảo: Làm một bát miến Dương Xuân, đem đến phòng tôi.

Tôi được lão Lan chỉ định làm quản đốc phân xưởng rửa thịt, nhận nhiệm vụ vào một ngày tốt lành.

Về phân xưởng, kiến nghị đầu tiên của tôi là sáp nhập phân xưởng thịt chó và phân xưởng thịt dê làm một để bố trí một phân xưởng bơm nước. Nghĩa là bất cứ loại gia súc nào đều phải qua phân xưởng bơm nước rồi mới chuyển đi phân xưởng mổ thịt. Lão Lan mất một phút suy ngẫm về kiến nghị của tôi, mắt sáng lên, lão khen: Tốt!

Tôi dùng cây bút chì xanh đỏ phác hoạ phân xưởng bơm nước. Lão Lan không nhận xét nửa câu, nhìn tôi bằng ánh mắt tán thưởng, hét vang:

-Làm tới đi!

Bố nhận xét rất nhiều về bản thiết kế của tôi, thậm chí còn bảo tôi làm xằng. Nhưng tôi biết, trong thâm tâm ông phục tôi sát đất. Tục ngữ có câu, "Hiểu con không ai bằng cha", ngược lại cũng có thể nói, "Hiểu cha không ai bằng con", tôi thuộc tính nết bố như thuộc lòng bàn tay. Khi ông trông thấy tôi đứng giữa phân xưởng sai phái cắt đặt những người xưa kia là hộ kinh doanh cá thể, nay là công nhân xí nghiệp liên hợp, tuy trong lòng còn vương vấn chút gì đó, nhưng về cơ bản ông như mở cờ trong bụng. Con người ta có thể ganh tị với một ai đó, nhưng nói chung không ai ganh tị với con mình. Bố tỏ ra không vui trước những biểu hiện của tôi, không phải vì tôi cướp mất vai trò của ông, mà vì tôi khôn sớm so với tuổi khiến ông thấp thỏm không yên. Vì rằng nơi tôi người ta cho rằng, trẻ con mà khôn quá sẽ chết yểu. Tôi càng tỏ ra thông minh, ông càng quí tôi, càng kỳ vọng ở tôi; Nhưng tôi càng thông minh thì, theo cách nghĩ cổ hủ, khả năng chết non càng lớn. Bố tôi đúng là sa vào cái vòng lẩn quẩn ấy.

Giờ nghĩ lại, một đứa trẻ mười hai tuổi mà đã phát minh phương pháp bơm nước vào thịt gia súc ngay từ khi còn sống, tự thiết kế cải tạo phân xưởng sản xuất, hơn nữa , còn chỉ huy hơn hai mươi công nhân tiến hành sản xuất một cách hữu hiệu, quả

thực như một kỳ tích. Hồi tưởng lại khi ấy, tôi bất giác chép miệng than: Đ. mẹ, hồi ấy mình đỉnh thật!

Bạch sư cụ, con nói ngay để Người biết con hồi ấy giỏi lắm. Con chỉ cần phác qua tình hình phân xưởng bơm nước và công việc của con ở phân xưởng bơm nước, Người sẽ thấy con giỏi giang như thế nào.

Xưởng liên hợp chế biến thịt của chúng con canh gác cẩn mật. Chúng con phải đề phòng bọn đến để dò la tin tức, càng phải đề phòng cánh nhà báo rắp tâm chụp trộm. Tất nhiên, chúng con phải rêu rao lên rằng, phải đề phòng bọn xấu trà trộn vào trong phân xưởng đánh thuốc độc. Dù rằng phát minh của con không phải bơm nước vào thịt, mà là "rửa thịt", nhưng chuyện gì thì chuyện, dưới ngòi bút cánh nhà báo, đều bị họ bôi bác, mặt mũi trở nên đen nhẻm. Về cánh nhà báo, con sẽ còn nhắc đến, đó là một đoạn tuyệt diệu trong hồi ức của con.

Ngày nhậm chức đầu tiên, lã o Lan giới thiệu con với đám công nhân, con bảo họ:

-Nếu các vị coi tôi là trẻ con thì lầm to. Tôi chỉ nhỏ hơn các vị về vóc người và tuổi tác, nhưng về học vấn thì tôi hơn các vị, đầu óc tôi hơn các vị. Mỗi biểu hiện của các vị, tôi đều thấy hết, nhớ hết. Tôi sẽ báo cáo tình hình từng người lên ông Tổng Lan, các vị có thể không sợ tôi, nhưng nên sợ ông Lan.

Lão Lan xen vào: Cũng không nên sợ tôi, vì rằng mọi người làm việc vì bản thân mình, không phải vì lão Lan, cũng không phải vì La Thông, hoặc La Tiểu Thông. Chúng tôi sở dĩ giao trọng trách cho Tiểu Thông, là vì đầu óc cậu ta rất thoáng, là vì cậu ta có những ý tưởng kỳ lạ, những ý tưởng này có thể tiếp thêm sức sống cho Liên hợp ta, sức sống ấy như thế nào có thể các vị không biết, nhưng tiền bạc là gì thì các vị biết, sức sống chính là tiền bạc, Liên hợp kiếm ra tiền thì trong tay các vị mới có tiền, các vị mới ăn no uống say, mới xây nhà cưới vợ, sắm quần sắm áo cho con gái về nhà chồng, mới dướn thẳng được lưng lên. Lão Lan nói tiếp: Các vị đều biết, các hộ mổ thịt cá thể đã bị nghiêm cấm, nếu không, chúng tôi đã chẳng thành lập Liên hợp này. Nếu kẻ nào còn dám thịt trộm, nhẹ thì phạt khuynh gia bại sản, nặng thì giao cho công an bỏ kho. Tôi thành lập Liên hợp chế biến thịt này là vì mọi người, vì rằng thôn ta thạo nhất là nghề mổ thịt, ngay dù chúng ta có chuyển sang chăn nuôi gia súc, chế biến món ăn thì vẫn không tránh được chuyện mổ và chuyện thịt. Đến đây chúng ta có thể kết luận: Liên hợp chế biến thịt mà tốt lên, chúng ta cũng tốt theo, Liên hợp chế biến thịt mà xấu đi, chúng ta sẽ không có cơm ăn. Mà muốn cho Liên hợp tốt lên, ta phải đồng tâm hiệp

lực, góp gió thành bão. Dời núi lấp biển cốt ở đồng lòng. Người nào có khả năng thì đề bạt. Trong con mắt của mọi người, Tiểu Thông chỉ là đứa trẻ, nhưng trong mắt tôi, Tiểu Thông không còn bé bỏng, mà là một nhân tài. Nhân tài thì phải được sử dụng. Tất nhiên Tiểu Thông không phải người Nhà nước ăn bát sắt, cậu ta làm tốt thì để làm tiếp, cậu ta làm không tốt thì cho nghỉ. Quản đốc Tiểu Thông, ra lệnh đi!

Bây giờ tôi đã có tuổi, đứng trước mọi người nói năng ấp úng, chứ hồi trẻ tôi điên lắm, càng trước đám đông càng điên. Tôi chỉ huy đám công nhân mà trước kia là hộ mổ thịt cá thể như chỉ huy đám súc vật, hò hét chẳng kiêng nể gì, y như thằng ăn phải quả liều. Họ căn cứ vào bản vẽ của tôi, dựng hai hàng lan can bằng sắt ở chính giữa phân xưởng, rồi dùng những thanh sắt ngăn thành từng ô, cột chặt bằng dây thép. Rồi tôi còn lệnh cho họ hàn hai bể lớn bằng tôn lá, kê trên giá sắt ở một đầu phân xưởng, đáy bể có ống dẫn nước chạy dài theo lan can, cứ cách hai mét lại lắp một vòi nước, đầu vòi lắp ống dẫn bằng nhựa trong suốt. Đó là toàn bộ thiết bị trong phân xưởng bơm nước, thực tình quá đơn giản, nhưng mà thiết bị phức tạp thì không cần, cái cần là thiết bị không phức tạp. Tôi trông thấy đám công nhân vừa

làm vừa nháy mắt, có người còn cười khẩy. Tôi còn nghe thấy có người nói nhỏ:

-Cái gì thế này? Lồng chim quốc hả?

Tôi bất chấp lịch sự, đốp chát luôn:

-Đúng, đây là lồng chim quốc. Ta phải nhốt những con gia súc ngớ ngẩn vào những cái lồng chim quốc này.

Tôi biết, những công nhân này- thực ra trước đây không lâu họ là quân bất trị, mổ thịt gia súc phi pháp – không phục tôi chút nào. Họ cho rằng lão Lan rất tầm bậy khi chỉ định tôi làm quản đốc phân xưởng và bản thiết kế của tôi lại càng tầm bậy. Tôi không cần giải thích cho họ, vì biết rằng giải thích cũng bằng thừa, sự thực sẽ nói lên tất cả. Trước mắt tôi bảo các vị làm gì, các vị cứ làm thế cho tôi, còn nghĩ như thế nào là tự do của các vị.

Lắp đặt xong, các công nhân đứng sang bên, có người cắm cúi hút thuốc, người thì ngó nghiêng. Tôi dẫn bố và lão Lan đi thị sát, giải thích cho hai người công dụng của từng thứ thiết bị. Thị sát xong, tôi nói với những công nhân hút thuốc:

-Nếu ngày mai các vị còn hút thuốc trong phân xưởng, tôi sẽ trừ nửa tháng lương của các vị.

Những người công nhân không bằng lòng ra mặt, nhưng họ vẫn giụi tắt điếu thuốc đang hút dở.

Sáng sớm hôm sau, sáu công nhân gánh nước trút đầy hai bể. Lẽ ra chỉ cần lắp đặt một cái bơm nước chạy điện, hút nước từ giếng lên, chảy qua ống dẫn vào bể. Nhưng như vậy sẽ tăng kinh phí đầu tư, quan trọng hơn, tôi thấy tăng như vậy vô nghĩa, không thích mắt, tôi thích ồn ào cơ. Tôi thích cảnh sáu người công nhân chạy đi chạy lại như con thoi, gánh nước từ giếng lên trút vào bể.

Sáu công nhân sau khi đã trút đầy bể nước liền tập trung tại cửa phân xưởng. Tôi dặn: Kể từ khi bắt đầu bơm, nước trong bể phải luôn đầy, không được để vơi. Họ vỗ ngực cam đoan: Quản đốc yên tâm! Xem ra họ rất vui. Tôi hiểu vì sao họ vui. Lẽ ra chỉ cần bốn người là đủ, nhưng tôi cảm thấy bốn người thì có vẻ lèo tèo, không ồn ào. Vì vậy, tôi bố trí thêm hai người nữa cho xôm trò.

Chưa đến giờ làm việc nhưng bố và mẹ, và cả lão Lan đã có mặt. Tôi dẫn họ đi một vòng trong phân xưởng, hoa chân múa tay giải thích cho họ một số vấn đề kỹ thuật, ra vẻ quản đốc lắm. Em Kiều mấy hôm nay bám sát tôi, đeo hộ tôi chiếc bi đông quân dụng – lọc ra từ đống phế liệu hồi đi thu mua - mỗi khi tôi ra lệnh, nó lại nhảy cẫng, giơ ngón tay cái lên khen: Anh Hai giỏi quá! Nịnh rồi, nó mở nút, chìa bi đông về phía tôi: Anh Hai uống nước đi!

Bố và lão Lan thị sát xong, là lúc đến giờ làm việc. Để theo dõi được toàn bộ tình hình, tôi đứng trên một chiếc ghế tựa đặt phía sau cổng lớn, hỏi rất to đám công nhân:

-Chuẩn bị xong chưa?

Đám công nhân ngớ ra, nhưng lập tức trả lời như lúc diễn tập:

-Đã chuẩn bị xong, đề nghị đốc công ra lệnh!

Đám công nhân cố ra vẻ nghiêm chỉnh, nhưng vì thế mà nghi thức có vẻ như trò đùa. Tôi trông thấy có mấy người cười giễu. Tôi đếch thèm để ý họ vì tôi đã có chủ định. Tôi biết, tôi sẽ thành công. Tôi tiếp tục ra lệnh:

-Giờ yêu cầu các vị chạy ra chuồng bò, dẫn đàn bò lại đây!

Đám công nhân cầm thừng chạc và rọ mõm, hô lớn:

-Rõ.

-Xuất phát! - Tôi quát, và bắt chước các anh hùng hảo hớn trong phim, giơ tay lên chém một nhát vào không khí.

Các công nhân làm mặt nghiêm. Tôi biết, họ buồn cười lắm, nhưng trước mặt bố và lão Lan, họ không dám. Họ chạy ùa ra cổng, vì chật nên xô đẩy nhau. Vì rằng trước đó đã diễn tập, nên sau khi ra khỏi cổng,

họ chạy như bay về phía chuồng bò trên bãi đất trống phía nam xí nghiệp, xung quanh rào giậu vây kín, nhốt hơn trăm con bò vừa mua về. Chúng tôi thu mua qua rất nhiều kênh: Bà con nông dân dắt đến; của cánh lái buôn; của cánh trộm Tây huyện nửa đêm dắt đến. Trong chuồng còn mười con lừa, năm con la già, bảy con ngựa, vài con lạc đà lông khô quắt y như những ông già khoác áo bông rách đến lò mổ. Bất kể loại gia súc nào, chỉ cần cho thịt sau khi mổ là chúng tôi mua. Chúng tôi dựng chuồng lợn bên cạnh chuồng bò, thả lẫn dê, cừu, dê sữa cùng với lợn. Chúng tôi còn thu mua chó thịt. Do phối chế thức ăn như nuôi hà mã, nên những con chó béo phị, động tác chậm chạp, vẻ nhanh nhẹn và sự tinh khôn hoàn toàn biến mất. Đó là một lũ chó dần độn, nếu sai chúng trông nhà, chúng sẽ vẫy đuôi chào kẻ trộm, và sủa như điên khi trông thấy chủ. Bất kể gia súc nào cũng phải qua phân xưởng bơm nước. Trước tiên chúng tôi xin nói về bò, thời kỳ đó, chúng tôi tập trung mổ bò. Chúng tôi thiết lập quan hệ cung ứng bò thịt với thị trường buôn bán gia súc và các hiệu thịt trên thành phố. Người thành phố ăn thịt từng đợt như bão. Thời kỳ đó báo chí tuyên truyền thịt bò bổ gấp nhiều lần các loại thịt khác, dân thành thị ăn thịt bò như điên, chúng tôi tập trung mổ bò. Một thời

gian sau, báo chí lại bảo thịt lợn bổ hơn thịt bò, chúng tôi lại tập trung giết lợn. Lão Lan cực kỳ nhậy bén với truyền thông, lão từng bảo tôi, khi nào Liên hợp chúng tôi đại phát tài, chúng tôi sẽ ra tờ " Báo thịt", hàng ngày tuyên truyền cho thịt của chúng tôi. Hãy dừng những chuyện tào lao, các công nhân của tôi, mỗi người dắt hai con bò, từ phía chuồng bò chạy tới. Con nào ngoan thì chạy theo người dắt, con nào bướng thì phá bĩnh, có khi hai con chạy hai hướng, nháo cả lên. Một con bò đực lông màu đen giằng bật khỏi dàm, cong đuôi, bốn chân cuốc đất, chạy thẳng ra cổng lớn. Một người hét: Chặn nó lại, chặn nó lại! Nhưng ai dám chặn? Nó húc cho một phát thì bay lên trời. Tôi hét to: Tránh ra! Con bò như một phát đạn ra khỏi nòng, phóng thẳng vào cánh cửa sắt đánh "uỳnh" một phát rung chuyển cả nhà cửa. Con bò gập cổ,chồm lên một cái rồi ngã lăn ra. Tốt rồi – tôi nói – mau trói nó lại. Anh công nhân tay cầm thừng và rọ mõm rón rén bước tới, tư thế sẵn sàng bỏ chạy bất cứ lúc nào. Thực ra anh ta lo cũng bằng thừa. Con bò đã bị choáng khi đụng đầu vào cánh cổng sắt, yên lặng để cho người ta đeo rọ mõm rồi đứng dậy, ngoan ngoãn bước theo anh công nhân đến trước cổng phân xưởng. Đầu chảy máu, ánh mắt sợ sệt, nó như đứa trẻ có lỗi bị thầy giáo bắt về. Đây chỉ là khúc nhạc

đệm, tăng thêm cảnh ồn ào của phân xưởng. Tốt, chẳng có gì không tốt. Chỉ một thoáng, người và bò đã chật ních cổng lớn của phân xưởng. Phải chăng mùi nước trong lành hấp dẫn chúng, nên chúng tranh nhau len vào trong phân xưởng. Sáu công nhân gánh nước bị chen dạt sang một bên, thùng tôn va vào nhau kêu loảng xoảng. Tôi quát: Tranh nhau cái gì thế? Giành nhau khăn tang chắc? Từng con một, vào đi! Tôi nhắc đám công nhân phải tỏ ra dịu dàng với đàn gia súc đang đi vào cõi chết. Phải dỗ dành chúng. Phải lừa gạt chúng, khiến chúng thoải mái, khiến chúng vui vẻ. Vì rằng tâm trạng con vật ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng thịt. Con vật bị mổ thịt trong trong trạng kinh hãi, thịt của nó sẽ chua, còn con nào bị giết trong tâm trạng tươi vui, thịt sẽ thơm phức. Với con bò, phải đặc biệt lịch sự, vì rằng chúng phần lớn không phải bò thịt, mà là bò cày sau khi cống hiến lớn lao cả một đời cho con người. Chúng tôi không đến nỗi như Hoàng Bưu coi bò sữa như mẹ đẻ hoá kiếp, nhưng cũng phải tôn trọng chúng đúng mực, đúng như câu thời thượng lưu hành hiện nay: Hãy để chúng chết cho tử tế.

Bên ngoài cổng, công nhân dắt bò xếp thành hai hàng dọc. Đội ngũ bốn mươi con bò quả thật hùng tráng. Tôi không phải là kẻ tiểu nhân khi đắc ý thì

vênh vênh váo váo, nhưng nhìn cái đội ngũ răm rắp theo lệnh, trong lòng tôi quả có đôi chút kiêu kỳ. Đứng trên cùng là Bảy Diêu, khiến tôi càng đắc ý. Nhớ lại cách đây ít lâu lão biếu bố tôi chai rượu Mao Đài, mẹ tôi lại đem chai rượu đó đem biếu lão Lan. Tuy mẹ không nói gì, nhưng tôi nghĩ lão Lan đã biết tỏng chai rượu từ đâu tới. Tôi không nghĩ bố mẹ bán đứng Bảy Diêu, vì xưa nay tôi không có ấn tượng tốt về lão. Lão từng dùng những lời lẽ bẩn thỉu bình luận cô đĩ La, thậm chí lão còn nói muốn ngủ với cô, rõ là "cóc muốn ăn thịt ngỗng trời" đứt đuôi con nòng nọc! Với loại lưu manh, tôi chẳng nể nang. Kẻ nào dám nói xấu cô đĩ La, kẻ đó là kẻ thù của tôi. Bảy Diêu cam chịu làm một công nhân bình thường ở xưởng, là "biết tuỳ thời mới là tuấn kiệt" hay là lão nếm mật nằm gai, mưu toan trả thù? Tôi vì chuyện này mà lo thắt ruột, còn lão Lan thì lại không coi ra gì. Lão đứng bên tôi, gật đầu mỉm cười với Bảy Diêu. Bảy Diêu cũng mỉm cười đáp lại. Trong quá trình trao đổi động tác mỉm cười gật đầu, tôi cảm thấy giữa hai người có mối quan hệ mỏng manh nào đó. Lão Lan là con người cơ trí, không thể coi thường. Bảy Diêu là con người dám tự hạ mình, cũng không thể coi thường.

Bảy Diêu tay trái dắt con bò Lỗ Tây to bự, tay phải dắt con bò Lỗ Tây to bự. Đây là hai con đẹp nhất chuồng. Tôi có mặt khi mua chúng. Bố đi vòng quanh chúng, mắt sáng lên. Tôi tưởng tượng Bá Nhạc phát hiện ra thiên lý mã cũng chỉ như điệu bộ của bố khi đi vòng quanh hai con bò Lỗ Tây này. Hôm ấy bố chặc lưỡi mà than rằng: Tiếc quá, tiếc quá! Thương lái cười nhạt hỏi, lão La có mua hay không thì bảo, đừng giở cái trò mèo ra nữa. Không mua để tôi dắt đi nơi khác. Bố nói, chẳng ai không cho anh dắt đi, anh muốn dắt đi thì cứ việc. Thương lái cười khì, nói: Người anh em, chúng mình quen nhau đã lâu, hàng đến bến là hết đường, còn dắt đi đâu? Chúng mình còn hợp tác với nhau dài dài.

Bảy Diêu dắt con bò đẹp nhất đứng đầu hàng, miệng nở nụ cười đắc ý, khiến tôi phải nhìn lão bằng con mắt khác. Để đạt được hiệu quả nhường ấy, tôi nghĩ lão phải chạy như bay ra chuồng bò, đóng rọ mõm hai con bò nhanh như chớp với động tác chuẩn xác, hai tay kìm hai con, với tấm thân ục ịch, lão vượt lên hàng đầu, trên cả đám thanh niên trai tráng, quả thực không dễ, đủ hiểu sức mạnh tinh thần của lão như thế nào! Hai con bò Lỗ Tây dáng thanh thoát, mắt sáng, cơ bắp phát triển, lông mượt như nhung. Chúng đang thời kỳ sung sức, cái tuổi tốt

nhất giúp người nông dân trong công việc đồng áng. Trên vai chúng còn hằn vết tích của ách do cọ xát. Bọn thương lái Lỗ Tây thực ra là bọn trộm trâu bò. Chúng tổ chức chặt chẽ, kẻ chuyên bắt trộm, kẻ lo tiêu thụ, chúng có quan hệ mật thiết với nhà ga, cho bò lên tàu hoả không khó khăn, chở đến bán cho chúng tôi. Nhưng gần đây tình hình có thay đổi. Đàn bò Lỗ Tây này, chúng tôi không mua qua kênh tàu hoả, mà dùng xe tải hạng nặng chạy đường bộ. Thùng xe dài thượt phủ bạt màu cỏ úa, cao nghễu nghện, oai phong lẫm liệt, nếu không nói ra, chắc không ai nghĩ đó là xe chở bò, cứ tưởng xe chở vũ khí. Những con bò khi xuống đất đều đứng không vững, loạng choạng như say rượu. Bọn thương lái cũng loạng choạng, có lẽ uống nhiều rượu quá.

Bảy Diêu dắt hai con bò vàng đi vào trong phân xưởng, theo sát nút là bác Thành Thiên Lạc. Bác vốn là hộ đồ tể cá thể, một nhân vật thủ cựu. Bắt đầu từ những năm sáu mươi, nghề đồ tể của chúng tôi bắt đầu từ lột da lợn, vì da lợn cung cấp da thuộc cao cấp, một cân da đắt hơn một cân thịt. Nhưng lão Thành Thiên Lạc dứt khoát không lột da lợn. Trong phòng mổ nhà lão kê chiếc ghênh bằng gang to tướng, trên bắc một tấm ván dày, mép ghênh, mép ván dính đầy lông lợn. Để làm sạch lông, lão áp dụng phương thức

cổ, chọc một lỗ nhỏ ở đùi sau con lợn, dùng dùi sắt chọc mấy đường dẫn khí bên trong rồi ghé miệng thổi mạnh cho con lợn phồng lên như quả bóng, da và thịt tách rời nhau. Sau đó giội nước sôi, lông dễ dàng cạo sạch. Làm lông theo kiểu này, da bóng nhẫy, đẹp hơn lột nhiều. Lão Thanh Thiên Lạc dài hơi, một lần thổi là một con lợn. Rất nhiều người thích ăn thịt lợn không lột da của lão, nói rằng cắn miếng thịt thấu bì ngon hơn, bổ hơn. nhưng giờ đây, con người có tuyệt kĩ sản xuất thịt lợn siêu ngon này mặt mày ủ rũ, hai tay dắt hai con bò bước vào phân xưởng, chẳng khác đưa một thợ giầy siêu hạng vào vị trí sản xuất dây chuyền. Tôi rất có cảm tình với Thành Thiên Lạc, vì lão kiên trì phong cách riêng của lão, hai là lão là con người hiền lành. Khi lão mổ thịt tại nhà, tôi có mấy lần đến xem. Lão không ra vẻ ta đây trước mặt trẻ con như nhưng nghệ nhân khác. Lão rất khiêm tốn, đối xử với tôi rất tốt. Mỗi lần tôi đến, lão đều chào hỏi tử tế, đôi khi còn hỏi thăm có tin gì về bố tôi. Lần nào lão cũng bảo: Tiểu Thông này, bố cháu là con người cương trực. Tôi đến thu mua lông lợn ở nhà lão (để bán cho người ta làm bàn chải) , lão dứt khoát không lấy tiền, bảo tôi cứ đem về. Một bận , lão còn cho tôi một điếu thuốc. Xưa nay lão chưa bao giờ coi tôi là

trẻ con, tôn trọng tôi rất mực. Do vậy tôi phải tìm cách trả ơn lão, trong phạm vi quyền hạn cho phép.

Thành Thiên Lạc dắt con bò đen bản địa vóc dáng không nhỏ, bụng rất to, bước đi ngật ngưỡng, bùng nhùng như cái túi đựng nước đái quỉ. Thoạt nhìn tôi đã nhận ra con bò này sau khi mất sức lao động, chủ của nó hoặc bọn thương lái đã trộn thuốc tăng trọng vào thức ăn để vỗ béo. Tôi biết loại bò như thế thịt nhiều xơ, dinh dưỡng rất thấp, nhưng người thành phố không tinh, hoàn toàn không thể phân biệt thịt ngon hay không ngon. Giả dụ có thịt ngon cũng không nên bán cho họ. Miếng ngon vào miệng họ cũng bằng thừa. Tôi biết người thành phố ưa tán dóc, bèn gọi loại thịt nuôi bằng thuốc tăng trọng là thịt quê, ăn cỏ non, uống nước suối, họ chặc lưỡi: Ngửi mùi quả thấy có khác. Tôi hoàn toàn tán thành quan điểm của lão Lan, người thành phố đã không tốt, lại ngu, vì vậy ta cứ ngang nhiên mà bịp bợm, đừng e dè gì hết. Thực tình chúng tôi cũng không thích lừa họ, nhưng nếu chúng tôi nói thật thì họ sẽ không vui, thậm chí còn tố cáo chúng tôi với chính quyền.

Con bò thứ hai trong tay bác Thành Thiên Lạc là con bò lang, nuôi lấy sữa. Nó cũng đã quá già, không còn cho sữa nữa. Thịt bò sữa cũng không ngon, y như thịt lợn nái đã đẻ nhiều lứa. Thịt bò sữa không

thơm, trong thịt có rất nhiều bọt khí. Tôi trông thấy bầu vú giữa hai chân sau tuy đã lép, nhưng vẫn còn đồ sộ mà cảm thấy trong lòng chua xót. Bò sữa , bò cày đều đã cống hiến to lớn cho con người, lẽ ra nên nuôi dưỡng chúng cho đến chết rồi đem chôn, đắp phần mộ cho chúng, đầu mộ nên dựng một tấm bia.

Tôi không đủ kiên nhẫn và cũng không cần phải giới thiệu từng con bò một. Trong thời gian tôi làm đốc công phân xưởng bơm, vài nghìn con bò đã từ phân xưởng này bước lên con đường tử vong. Về cơ bản, tôi có thể nhớ vóc dáng và tướng mạo chúng, dường như trong đầu tôi có rất nhiều ngăn đựng những tấm ảnh về chúng, nhưng tôi không thích lôi những tấm ảnh đó ra. Căn cứ vào những điều tôi hướng dẫn, các công nhân nhét bò vào các ngăn rồi ngáng một thanh sắt phía đuôi để khi thụ hình, bò không thể chạy ra. Nếu như trước mặt mỗi con có một cái máng thì rõ ràng đây là một cái chuồng thông thoáng rộng rãi. Nhưng trước mặt bò không có cái máng nào vì bây giờ thức ăn đối với chúng vô nghĩa. Tôi tin rằng, rất ít con dự cảm được cái chết đã đến gần, còn phần lớn không biết. Đây là lí do vì sao chúng còn tranh thủ gặm cỏ xanh trên đường vào lò mổ. Chuẩn bị xong xuôi, bắt đầu bơm nước. Để thống nhất nhận thức, gạt bỏ những suy nghĩ vẩn vơ,

tôi nhắc: Chúng ta đang rửa thịt chứ không phải bơm nước vào thịt.

Các công nhân đút những ống nhựa mềm và trong suốt vào lỗ mũi bò, luồn xuống họng cho đến dạ dày. Chúng lắc dữ đến mấy cũng không văng được cái ống ra. Công việc này phải có hai công nhân phối hợp, một người đẩy ngược đầu bò lên, người kia nhanh nhẹn đút ống nhựa vào mũi. Trong quá trình luồn ống nhựa, có con phản kháng dữ dội, có con không, muốn làm gì thì làm. Một khi ống nhựa đã vào đến dạ dày, phản kháng dữ đến mấy cũng thôi, vì chúng hiểu ra rằng chống lại cũng không ích gì. Luồn xong, các công nhân đứng nghiêm tại chỗ, đợi tôi ra lệnh tiếp. Tôi lạnh lùng ra lệnh:

-Bơm nước!

Các công nhân vội mở vòi. Trong mười hai tiếng đồng hồ, lưu lượng khoảng hai trăm năm mươi cân nước, chí ít cũng thấm mười cân.

Ngày đầu bơm nước có rất nhiều chuyện xảy ra. Thí dụ, có con nửa chừng ngã lăn ra, cá biệt có con ho rất dữ, nôn hết nước trong dạ dày ra ngoài. Tôi nghĩ cách giải quyết từng chuyện một. Đề phòng bò ngã, tôi cho luồn hai thanh sắt dưới bụng rồi gác hai đầu thanh sắt vào lan can. Với những con bị nôn, tôi dùng vải thâm che mắt chúng rồi tiếp tục bơm.

Trong quá trình bơm nước, bò ỉa đái liên tục. Tôi đắc ý bảo công nhân: Thấy chưa? Đây là hiệu quả chúng ta cần. Qua tẩy rửa, tất cả những thứ bẩn thỉu trong con vật đều bài tiết ra ngoài, chúng đã được rửa sạch tới từng tế bào. Do vậy ngay từ đầu tôi nói rằng, không phải ta bơm nước vào thịt, mà là ta rửa thịt. Bơm nước sẽ làm hỏng thịt, đánh tụt chất lượng thịt, còn ta làm như thế này là nâng cấp chất lượng thịt. Bò ốm, bò già qua tẩy rửa, thịt mềm ra, tươi lên, dinh dưỡng tăng.

Trông thấy sắc mặt công nhân tươi lên, tôi hiểu họ đã bị thuyết phục, vai trò đốc công của tôi đã được thiết lập.

Bơm nước xong, phải chuyển bò sang phân xưởng mổ. Nhưng những con bò sau khi rời ngăn chuồng chỉ lết được vài bước rồi ngã lăn, và đã ngã thì không bao giờ chúng có thể tự đứng dậy. Tôi lệnh cho bốn công nhân nâng đầu con vật lên, nhưng bốn người mệt bở hơi tai mà con bò vẫn chềnh ềnh ra đấy, mắt trợn ngược, thở dốc, miệng mũi ứa nước. Tôi lệnh cho tám công nhân xúm lại nâng con bò lên. Tôi đứng bắt nhịp, tám người hết sức bình sinh mới nâng được con bò đứng dậy chệnh choạng đi được vài bước lại ngã lăn.

Đây là vấn đề không tiên lượng ngay từ đầu, tôi rất ngượng, còn các công nhân thì mừng thầm. Đúng lúc tôi vô kế khả thi, bố giúp tôi giải quyết. Ông sai người sang phân xưởng mổ thịt vác sang một lô gỗ tròn rải trên mặt đất rồi sai người đi tìm thừng buộc sừng buộc chân con bò, rồi một số công nhân kéo phía trước, một số dùng gậy sắt bẩy phía sau, một số nhanh nhẹn chuyển những cây gỗ tròn về phía trước. Vậy là, bằng phương pháp cực kỳ nguyên thuỷ, chúng tôi kéo được con bò nặng vào phân xưởng mổ.

Tôi hơi nản. Lão Lan an ủi:

-Không sao cả, cháu như thế là thành công rồi. Công việc sau khi bơm nước, à mà không phải, công việc sau khi rửa thịt lẽ ra không phải nhiệm vụ của cháu. Xem nào, ta cùng nghĩ cách vừa đơn giản vừa thuận tiện kéo được con bò từ phân xưởng rửa sang phân xưởng mổ.

Tôi nói:

-Bác cho cháu nửa ngày, thế nào cháu cũng nghĩ ra cách giải quyết.

Lão Lan nhìn bố mẹ tôi, nói:

-Các bạn thấy chưa, bé Thông sợ chúng mình cướp công đấy.

Tôi lắc đầu, nói:

Cháu chẳng nghĩ chuyện cướp công, cháu muốn chứng minh cháu được việc.

- Tốt – Lão Lan nói – Bọn ta tin cháu. Cứ mạnh dạn thiết kế, đừng sợ tốn tiền.

Tầm phào 34

Phó tỉnh trưởng bước lên đường, chui vào chiếc Mitxui *A6, một đám đông theo sau. Dẹp đường là xe cảnh sát, sau xe phó tỉnh trưởng là hơn mười chiếc Hồng Kỳ,* Santanda. *Đoàn xe chạy về hướng tây, tham dự một bữa tiệc mặc cho sức tưởng tượng phát huy tác dụng. Họ vừa rời sân miếu, chú thợ tạc tượng đau răng lúc nãy chạy tới góc sân nhặt bộ tóc giả thị trưởng Hồ vứt khi nãy. Đội mớ tóc giả lên đầu, lập tức chú như biến thành người khác, buồn cười thật. Chú nói: Không làm được thị trưởng thì đội mớ tóc giả của thị trưởng lấy khước. Khước đâu chả biết, nhiễm độc là cái chắc - Chú thợ người nhỏ nhắn nói. Cái rủi của thị trưởng là cái may của dân - Chú thợ nói chắc như đanh đóng cột. Nhặt lấy bộ tóc giả của người khác thì có gì ghê gớm. Chú thợ nhỏ nhắn vừa nói vừa lôi trong túi ra một chiếc xắc da màu đen cực đẹp, khoe: Hãy xem tôi nhặt được cái gì đây! Nói*

xong, chú kéo khoá mở xắc lấy ra từng thứ một, đầu tiên là quyển sổ bìa đỏ và chiếc bút máy đắt tiền, tiếp theo là chiếc thẻ vào siêu thị, rồi tiếp theo nữa là chiếc lọ nhỏ màu trắng, cuối cùng là hai chiếc bao cao su hàng ngoại cao cấp. Chú thợ nhỏ nhắn mở lọ lấy ra những viên thuốc hình thoi màu xanh nhạt, thắc mắc: Đây là thuốc gì nhỉ?Chú thợ ít nói có vẻ thâm trầm, tác phong như anh giáo làng, giải thích bằng một giọng thờ ơ: Đây là Viagra, một trong hai pháp bảo lũ tham quan luôn đem theo bên mình. Chú thợ nhỏ người cười nhỏ nhẹ: Bán Viagra trước cửa miếu Ngũ thông thần thì chẳng khác đọc "Tam tự kinh" trước miếu Khổng Tử. Lan đại ca - một người đầu hói đưa chiếc lọ trắng cho Cả Lan, thì thầm, thằng em đem từ Mĩ về biếu đại ca. Cả Lan đón chiếc lọ, hỏi: Cái quái gì thế này? Đầu hói nói: Nó công hiệu hơn dầu thần Ấn độ, hơn Đại Lực hoàn Thái quốc, thần dược đấy ạ. Cái này mà biếu tôi à? - Cả Lan và nói vừa quẳng cái lọ xuống đất, khinh ra mặt - Tớ chẳng uống gì cả mà mỗi châu hai tiếng đồng hồ, không tin về hỏi bà Bé xem có đúng không?Hỏi xem bà được bao lần cực khoái?Có là bằng đá thì tớ cũng mần cho chảy nước ra. Một anh mặt đỏ như gà chọi nói: Lan đại ca đúng là thần nhân, tuỳ thích, muốn lâu được lâu, muốn mau được mau, cần gì dùng cái

loại này! Anh chàng hói nhận lại chiếc lọ, cẩn thận bỏ vào túi, nói: Đại ca không dùng ư? Tiểu đệ xài cái này hữu hiệu lắm. Anh chàng mặt đỏ nói: Cậu hói này, cậu nên cẩn thận một chút, dùng nhiều hoa mắt đấy! Chàng hói bảo: Hoa mắt chứ mù mắt tớ vẫn cứ phải xài tới. Chiếc đồng hồ treo tường đánh chuông báo hai giờ chiều. Một cô mặt nhợt nhạt dẫn ba cô gái cao tối thiểu một mét bảy lăm trở lên, ghé tai Cả Lan nói nhỏ: Lan tiên sinh, họ đây rồi. Ba cô gái có vẻ thờ ơ, một cô có lẽ là trưởng nhóm, bước vào phòng ngủ. Cả Lan nói: Tớ phải luyện công đây, ai muốn xem thì xem, không bán vé. Vừa nói vừa nhanh nhẹn bước vào phòng ngủ. Đầu hói cười: Tiết mục hay thế, ai mà không xem. Chỉ lát sau, trong phòng vọng ra tiếng huých lên cơ thể và tiếng rên rỉ của phụ nữ. Đầu hói nhón chân đi đến cửa phòng ngủ xem một lúc lâu rồi trở ra, bảo tay mặt đỏ: Giời ạ, đâu phải người trần tục, mà là ngũ thông thần!

Tôi lánh vào nhà bếp, ngồi xuống cái ghế thấp quen thuộc. Hoàng Bưu kéo chiếc ghế băng lại trước mặt tôi, ân cần hỏi:

-Quản đốc La ăn thịt gì?

-Có những thịt gì?

-Có móng giò lợn, phi lê bò, đùi sau cừu, mép chó.

-Hôm nay phải động não tính một chuyện, không ăn những thứ đó nữa – Tôi nói – Có thịt lừa không? Tôi thích ăn thịt lừa, ăn thịt lừa đầu óc tỉnh táo.

-Nhưng mà - Hoàng Bưu ấp úng có vẻ khó xử.

-Nhưng mà sao? – Tôi cáu – Chú đánh lừa được mắt tôi, nhưng không đánh lừa được mũi tôi. Vừa bước qua cửa tôi đã ngửi thấy mùi thịt lừa.

-Chẳng giấu nổi cậu cái gì - Hoàng Bưu nói – Thịt lừa là Tổng Lan đặt, tối nay chiêu đãi lãnh đạo.

-Họ mà cũng đáng mặt ăn thịt lừa? - Tôi hỏi - Có phải con lừa đen đưa từ Nam Sơn về phải không?

-Đích thị - Hoàng Bưu nói - Chính là con lừa ấy đấy, thịt ngon tuyệt, ăn tái tôi cũng xơi được nửa cân.

-Cho họ ăn loại thịt ngon như thế chẳng phí phạm sao? - Tôi nói - Chú luộc hai miếng thịt lạc đà cho họ ăn. Miệng lưỡi họ đã bị tê cứng vì rượu, chẳng phân biệt nổi thịt gì với thịt gì đâu.

-Dưng mà Tổng Lan còn phân biệt được.

-Chú nói nhỏ với Tổng, bảo thịt lừa dành cho Thông. Cứ nói thế, Tổng không trách chú đâu.

-Mẹ bố nó - Hoàng Bưu nói - Tôi cũng không thích cho loại người không hiểu gì về thịt, ăn loại thịt ngon đó. Cho họ ăn chẳng thà để nuôi chó còn hơn.

-Chú đang rủa tôi đấy phải không?

-Đâu có – Hoàng Bưu vội phân trần – Cho tôi hai quả mật tôi cũng không dám rủa Thông. Với lại, tình cảm giữa chúng ta đâu chỉ một ngày. Chính nhờ có Thông thành thạo về thịt, nên công việc của tôi mới khởi sắc như thế này. Phải nói như vầy: Thịt do tôi nấu nướng phải vào miệng Thông mới không uổng tài nghệ của tôi. Nhìn cậu ăn thịt, cha mẹ ơi, thật đấy, phải gọi là hưởng thụ chứ không phải ăn, còn khoái hơn ôm mẹ đĩ mà ngủ.

-Thôi nào, đừng nịnh nữa, đem thịt lừa ra đây! - Tôi trong lòng rất vui, nhưng vẫn phải mặt lạnh như tiền, tỏ ra sốt ruột. Giờ đây tôi không còn là con người bình thường, quyết không để cái loại ất ơ này hiểu thấu bụng dạ mình. Tôi phải để cho họ có ý nghĩ tôi là con người bí hiểm, họ cảm thấy tôi phức tạp, cho họ quên đi tuổi tác của tôi, cho họ kính nể tôi.

Hoàng Bưu lấy từ trong chạn cao to phía sau miếng thịt lừa bọc trong lá sen tươi, đặt lên mặt ghế trước mặt tôi. Tôi muốn nói rõ hơn một điều: Ở vào địa vị và thân phận tôi lúc này, tôi hoàn toàn có thể sai Hoàng Bưu đem thịt về phòng làm việc của tôi để ăn. Nhưng tôi là con người rất coi trọng hoàn cảnh ẩm thực. Hổ, báo bắt được con mồi thường tha về nơi quen thuộc ăn. Hổ đem về ổ, báo đem về chạc cây thường ngày vẫn nằm. Ăn trong cảnh an toàn quen

thuộc, vậy mới là hưởng thụ. Từ sau cái hôm chui cống vào bếp ăn một bữa no nê, tôi đâm ra đặc biệt ưa thích nơi này, nó như một thứ phản xạ có điều kiện, và phải là ngồi trên cái ghế thấp này, trước mặt là cái ghế cao, không những thế, lại còn phải miệng ăn thịt trong đĩa, mắt thì nhìn thịt trong ghênh mới sướng. Nói thực lòng, sở dĩ tôi xin vào làm ở xưởng, làm việc quên chết, chính là để được đàng hoàng ăn uống như thế này, không còn phải lén lút chui vào như chó ăn vụng đôi miếng rồi lén lút chui ra. Nếu bạn tưởng tượng được cái cảnh tôi chui ra khỏi cống sau khi ăn, bạn sẽ hiểu động cơ vào xưởng của tôi.

Hoàng Bưu định giúp tôi mở gói thịt, tôi xua tay ngăn lại. Anh ta không biết rằng, mở gói thịt cũng như cởi quần áo cho phụ nữ, cũng là một sự hưởng thụ.

Tớ không bao giờ cởi quần áo cho phụ nữ - Cả Lan nói - Ai có quần áo người ấy cởi, lệ là như thế - Con nghe lão nói phía sau - Khi phụ nữ đã ngoài bốn mươi tuổi, tớ không sờ vú, không hôn miệng và cũng không bao giờ mần phía trước mặt. Làm như vậy tớ dễ bị kích động, mà đã kích động thì trời sập.

Tôi mở tấm lá sen chín tái vì hơi nóng của thịt, một làn hơi bốc lên. Thịt lừa ơi thịt lừa, thịt lừa thân yêu của tôi, mùi thơm của thịt khiến mắt tôi ướt

đẫm. Tôi xé miếng ngon nhất định đưa lên miệng thì em Kiều ló nửa đầu vào qua khe cửa. Nó cũng là đứa háu ăn thịt. Tất nhiên nó cũng là đứa hiểu thịt, yêu thịt. Tuy còn quá trẻ, nó không hiểu thịt sâu sắc bằng tôi nhưng đã hơn hẳn người thường. Ngày thường nó vẫn ăn thịt cùng với tôi, nhưng hôm nay tôi có chuyện cần suy nghĩ trong bữa ăn, nó mà ngồi trước mặt sẽ ảnh hưởng đến tư duy của tôi. Tôi gọi nó lại, xé cho nó một miếng to gấp ba nắm tay tôi, nói:

-Em này, anh đang nghĩ chuyện quan trọng, em ra chỗ khác mà ăn.

-Được, em cũng có chuyện quan trọng cần suy nghĩ đây.

Kiều đi ra. Tôi bảo Hoàng Bưu:

-Chú cũng đi đi. Trong khoảng một tiếng không được quay trở lại quấy rầy tôi.

Hoàng Bưu đi ra.

Tôi cúi nhìn miếng thịt lừa xinh đẹp, nghe thấy nó đang cất tiếng hát khẽ. Tôi nheo mắt, tưởng tượng miếng thịt rời khỏi thân lừa xinh đẹp, bay lên như cánh bướm quạ, bay trong không trung, bay mãi bay mãi rồi rơi vào nồi, rơi vào bếp, cuối cùng rơi xuống trước mặt tôi. Trong vô vàn những tiếng thủ thỉ, tôi nghe rõ một câu:

-Em đợi được anh rồi!...

Tiếp theo, bằng một giọng nũng nịu, miếng thịt nói tiếp:

-Ăn luôn em đi, ăn luôn đi, không thì em lạnh đi, em già đi đây này!...

Mỗi khi nghe những lời nài nỉ đầy tình cảm, yêu cầu được ăn tấp lự của các cô nàng thịt, tôi rất cảm động, thường là nước mắt chạy quanh, nếu không kìm lại , chắc chắn rơi lã chã. Tôi từng vài bận có hành động ngốc nghếch: Trước mặt mọi người, tôi vừa ăn thịt vừa khóc. Nhưng chuyện đó đã trở thành lịch sử, cái thằng La Tiểu Thông vừa ăn vừa khóc giờ đã lớn. Giờ đây, La Tiểu Thông trong khi ăn món thịt lừa tình sâu nghĩa nặng, nhưng trong đầu thì đang suy nghĩ một chuyện quan trọng: Làm sao vận chuyển con bò từ phân xưởng bơm nước sang phân xưởng mổ, vì nó liên can đến qui trình sản xuất thịt.

Đầu tiên, tôi nghĩ nên lắp đặt băng chuyền từ phân xưởng bơm nước tới các phân xưởng mổ, nhưng tôi gạt đi ngay. Tuy lão Lan bảo không cần đắn đo quá chuyện kinh phí, nhưng tôi biết vốn liếng của Liên hợp tương đối gay cấn, tôi không muốn tăng sức ép về kinh tế lên đầu bố mẹ. Tôi còn biết, Liên hợp vẫn phải dùng đường điện cũ của xưởng dệt vải bạt, dây dẫn lão hoá, biến thế quá tải. Với đường điện này không thể lắp đặt băng chuyền, chuyển vận hàng tấn

bò thịt. Sau đó tôi nghĩ, dứt khoát đưa bò vào phân xưởng mổ, bơm nước rồi mổ thịt tại đấy. Nhưng như vậy hoá ra giải thể phân xưởng bơm mới được thành lập? Phân xưởng bơm giải thể, đốc công của phân xưởng ngồi chơi xơi nước hay sao? Hơn nữa, điều quan trọng là, ban đầu thành lập phân xưởng bơm là để trong quá trình bơm nước, con vật bài tiết bằng hết phân và nước tiểu, nếu như bơm nước và mổ thịt tại chỗ thì chất lượng thịt nhất định bị ảnh hưởng. Những con thịt đi từ phân xưởng bơm đến các phân xưởng khác đều phải sạch sẽ từ trong ra ngoài. Đây là chỗ khác nhau căn bản giữa liên hợp chúng tôi với các liên hợp và các hộ cá thể khác.

Thịt lừa ca hát trong miệng tôi, đầu tôi hoạt động nhanh như chớp, một phương án vừa bị phủ quyết, phương án mới lập tức xuất hiện. Cuối cùng, tôi nghĩ ra một phương án căn cứ vào tình hình cụ thể, dựa vào cơ sở có sẵn. Tôi trình bày với lão Lan. Mắt lão sáng lên, lão vỗ vai tôi:

-Cậu thật là tuyệt! Phê chuẩn, cứ thế triển khai!

-Đành phải vậy thôi - Bố nói.

Dưới sự hướng dẫn của tôi, một tốp công nhân dựng một cái giá bằng những cây gỗ sam, trên đó lắp đặt các ròng rọc tĩnh và động, xích sắt tạm gọi là cần cẩu. Một tốp công nhân khác ghép hai chiếc xe ba gác

lại với nhau, thành một mặt bằng di chuyển. Các công nhân cẩu những con gia súc lớn sau khi bơm nước, còn đi được thì đi ra, không đi được nữa thì lôi ra cửa, rồi bất kể đã ngã xuống hay còn đi lại được, nhất loạt luồn dây dưới bụng cẩu lên mặt bằng di chuyển, bốn công nhân, hai kéo đằng trước, hai đẩy phía sau, rộn ràng chuyển sang phân xưởng mổ thịt. Sang đến bên đó, mổ thịt như thế nào, không phải là phần việc của tôi.

Những con gia súc lớn sau khi bơm nước không gây khó dễ được cho chúng tôi, những gia súc nhỏ như lợn dê, chó càng không có gì phải bàn cãi.

Tầm pháo 35

Xe cứu thương rú còi inh ỏi, cắt ngang lời kể của tôi. Thoạt tiên là một xe chạy từ Tây thành tới, sau đó một xe từ Đông thành tới. Sau đó, từ Tây thành và Đông thành đều có hai xe chạy tới. Sáu xe cứu thương sau khi gặp nhau, hai xe rẽ xuống bãi cỏ, bốn xe còn lại đỗ trên đường, đèn xanh đỏ trên nóc xe nháy liên tục, bầu không khí căng thẳng và sợ hãi trùm lên tất cả. Từ trên xe lũ lượt nhảy xuống các nhân viên mặc áo blu *trắng, đội mũ trắng, khẩu trang màu xanh lá*

cây, tay xách hòm thuốc hoặc băng ca. họ chạy về phía quán thịt nướng, ở đó, mười mấy người đứng thành vòng tròn. Thầy thuốc rẽ đám người, làm lộ ra một số người bất tỉnh nhân sự nằm dưới đất, một số người đang lăn lộn, một số cúi gập người mà nôn oẹ, còn có một số đấm lưng cho những người nôn oẹ, một số quì bên những người bất tỉnh mà réo tên họ. Các thầy thuốc khám qua cho những người hôn mê hoặc quằn quại, rồi chẳng nói chẳng rằng, họ đặt những người này lên cáng khênh đi. Băng ca không đủ, những người có mặt tại chỗ dưới sự hướng dân của một bác sĩ, họ khênh hoặc vác những người bị ngộ độc ra chỗ xe đậu. Bị các xe cứu thương choán hết mặt đường, xe cộ từ phía đông hoặc phía tây thành tới đều bị nghẽn, chỉ một lúc đã có tới trên bốn mươi chiếc. Tài xế sốt ruột bóp còi, tiếng còi chói tai. Còi ô tô là thứ tiếng chói tai nhất trên đời. Bạch sư cụ, nếu con là Cầu trưởng quả địa cầu này, con sẽ ra một nghiêm lệnh, đập bẹp tất cả còi ô tô. Kẻ nào dám bóp còi ô tô, kẻ đó lập tức bị câm. Xe cảnh sát chạy tới, cảnh sát từ trên xe nhảy xuống, lôi từ ca bin xuống một tay tài xế không nghe lời khuyên , cứ bóp còi inh ỏi. Anh tài không chịu. Tức mình, cảnh sát túm cổ áo anh tài lôi xuống xe, giúi một cái bắn văng xuống rãnh nước bên đường. Anh tài lồm cồm bò lên, ướt

như chuột lột, giọng vùng khác: Tôi sẽ đi tố cáo các ông, cảnh sát đông tây thành đều là lũ thổ phỉ! Cảnh sát bước tới, anh tài chủ động nhảy xuống rãnh. Các xe cứu thương sau khi chất đầy người, được cảnh sát hướng dẫn, lùi xuống sân miếu để quay đầu rồi men theo những con đường gồ ghề chạy tới các bệnh viện. Mấy xe cảnh sát chạy trước dẫn đường, một cảnh sát thò đầu ra khỏi xe, lớn tiếng ra lệnh cho những ai còn cố nhích lên phải dạt sang bên lề đường. Trên bãi cỏ sát bên đường lại có một số bị ngộ độc đứng đấy mà nôn oẹ. Tiếng oẹ, tiếng rên, tiếng quát tháo của cảnh sát quyện với nhau thành một mớ âm thanh hỗn tạp. có mấy xe hòm bị cảnh sát trưng dụng chở các nạn nhân lên thành phố. Lái xe không muốn nhưng không thể thoái thác. Một người có vẻ cán bộ làng nhàng trách: Đám này đớp ít đi thì đâu đến nỗi! Một cảnh sát to con, mặt đen sì trừng mắt, anh kia vội câm miệng, đứng sang bên đường hút thuốc. Những người bị cảnh sát đuổi từ xe hòm xuống tập trung ở sân miếu, người thì ngó vào bên trong, người ngắm tượng nhục thần. Một người xem ra có vẻ bất mãn với tết Ẩm thực, hả lòng hả dạ về chuyện ngộ độc, nói: Có thế chứ, đoạn kết hay đấy! Một tay đế vào: Toàn chuyện xằng bậy! Lão Hồ hói chạy theo thành tích, bụng đầy âm mưu, ấy vậy mà cấp trên rất thích lão,

để lão tác oai tác quái. Chuyến này thì sặc gạch rồi. Không chết là may, chết nhăn răng vài chục thằng. Một mụ mắt sắc như dao cau từ phía sau cây cổ thụ vọt ra, nghiêm mặt nói: Chủ nhiệm Ngô, thành phố chúng tôi chết vài chục người thì các ông được lợi gì?Chủ nhiệm Ngô có vẻ ngượng: Tôi nói đùa đấy, thành thực xin lỗi. Đang định gọi điện về gọi một số bệnh viện chúng tôi đến chi viện cho các đồng chí. Vị cán bộ nữ hét vào máy di động cầm tay: Gấp lắm rồi! Không có mặc cả tiền nong gì hết! Huy động toàn bộ lực lượng, cần người cấp người, cần tiền cấp tiền, ai để lỡ việc xử lý người ấy! Mấy chiếc Mitsui *A6 có xe cảnh sát dẫn đường, trườn tới. Thị trưởng Hồ xuống xe. Mấy cán bộ đến báo cáo. Thị trưởng thần sắc nghiêm nghị, vừa nghe báo cáo vừa bước tới chỗ những người bị ngộ độc.*

Liên hợp chế biến thịt dưới sự chỉ huy của bố, đúng ra là do tôi chỉ huy, đi vào quĩ đạo, bắt đầu sản xuất.

Lúc tôi ăn thịt ở nhà bếp, Hoàng Bưu nói:

-Ông trẻ này, trên danh nghĩa bố cậu là giám đốc xưởng, thực ra, cậu mới đúng là giám đốc.

Tôi rất khoái, nhưng bên ngoài làm ra vẻ nghiêm túc:

-Hoàng Bưu, chú phải ăn nói cho cẩn thận, bố tôi mà nghe thấy thì chú sẽ không hay đâu.

-Ông trẻ - Hoàng Bưu nói – Không riêng gì tôi, mà mọi người đều nói vậy. Tôi phải cái tật ruột để ngoài da, nghe thấy gì không để bụng được.

-Họ còn nói những gì nữa? – Tôi làm như thuận miệng hỏi chơi.

-Họ còn nói, lão Lan sớm muộn sẽ cho lão Thông thôi việc, đưa Tiểu Thông lên thay – Hoàng Bưu nói – Theo tôi, nếu lão Lan quả có ý ấy thì cậu đừng khiêm tốn, bố làm quan mẹ làm quan cũng không bằng bản thân mình làm quan.

Tôi chăm chú ăn thịt, không hỏi gì Hoàng Bưu, và cũng mặc kệ cho hắn nói gì thì nói. Những lời nửa đùa nửa thật từ miệng hắn nói ra có tác dụng như gia vị, khiến tôi ăn ngon miệng hơn. Ăn hết đĩa thịt, tôi cảm thấy chắc dạ. Thịt được tiêu hoá trong dạ dày, tôi cảm thấy trong người lâng lâng như lên tiên. Giờ nhớ lại, đó là những ngày sung sướng của tôi. Khi mới bắt đầu, trong giờ làm việc tôi lén lút đến nhà bếp ăn thịt, chỉ sợ người khác trông thấy. Giờ thì đàng hoàng rồi. Cắt đặt xong công việc ở phân xưởng, tôi bảo Bảy Diêu:

-Chú Bảy trông nom anh em làm việc, tôi đến nhà bếp suy tính công việc một tí.

-Quản đốc cứ yên tâm mà đi - Bảy Diêu chịu liền - Có chuyện gì tôi lập tức đi gặp cậu.

Không phải tôi hoá giải mâu thuẫn giữa bố mẹ với Bảy Diêu, mà cái chính là Bảy Diêu là con người tốt, khiến tôi buộc phải dùng ông ta. Tôi không có quyền phong quan cho ông ta, nhưng những lúc tôi vắng mặt, ông ta trở thành quyền đốc công trên thực tế. Tôi vốn định tri ân ông Thành Thiên Lạc, nhưng tính nết ông ta kỳ quặc, suốt ngày cau có, không nói nửa câu, làm như mọi người quịt nợ ông ta không bằng. Trong tôi, cái ấn tượng tốt đẹp xưa kia về ông, nay chẳng còn mấy nỗi.

Tôi biết, có rất nhiều người không khoái chuyện tôi ăn thịt ở nhà bếp, trong đó có Bảy Diêu, tuy rằng lão vẫn nhỏ nhẹ, mặt vẫn tươi cười, nhưng bụng lão nghĩ gì tôi không rõ. Nhưng tôi không thèm để ý, tôi không đếm xỉa đến họ. Thịt là mệnh của tôi, tôi yêu nhất là thịt, thịt ăn vào bụng trở thành tôi, thịt ăn vào bụng mới là tôi, thịt ăn vào bụng tâm thần tôi thư thái, họ không thích họ ganh tị họ thèm họ nổi giận là chuyện của họ, cho họ tức mà chết, tôi không chịu trách nhiệm về họ.

Tôi từng bảo lão Lan và bố mẹ, nếu muốn cho Liên hiệp Hoa Xương ngày một phát đạt, thì phải để cho tôi phấn chấn tinh thần, mà muốn tôi tinh thần

phấn chấn, linh cảm không đứt đoạn thì phải cho tôi ăn thịt. Chỉ có nhét đầy bụng thịt thì đầu óc tôi mới dùng được. Nếu trong bụng thiếu thịt, dầu óc tôi sẽ bị han gỉ, không thể vận hành. Trước đề nghị của tôi, bố mẹ không nói gì, lão Lan thì cười lớn:

-La Tiểu Thông, Quản đốc Thông, đường đường một Liên hiệp thịt mà không cung cấp đủ thịt cho cháu ăn hay sao? Cháu cứ việc, ăn cho căng rốn, ăn cho đúng tầm, ăn cho đáng mặt anh tài, cho thiên hạ khiếp cái oai của Liên hiệp ta! – Lão quay lại bảo bố mẹ – Anh Thông này, Tú Trân này, ăn được thịt mới là mệnh đại phú đại quí, những anh nghèo rớt mồng tơi bụng không chứa được thịt, anh chị có tin không? Anh chị không tin, nhưng tôi thì tin. Cả đời một con người ăn hết bao nhiêu thịt là do tiền định. Cả đời La Tiểu Thông ăn hết khoảng hai mươi tấn thịt, ăn không đủ số, Diêm vương đâu có chịu!

Lão Lan lại cười lớn, bố mẹ cũng cười theo. Mẹ bảo:

-May mà Liên hợp mình đáp ứng được yêu cầu của con, xưởng khác nuôi sao nổi?

-Đây không phải chuyện nuôi hay không nuôi! – Lão Lan chợt xuất thần – Ta có thể tổ chức cuộc thi ăn thịt trên thành phố, trên tivi, Tiểu Thông mà đoạt giải thì còn có quảng cáo nào rầm rộ hơn cho Liên

hợp ta? – Lão giơ nắm đấm ra phía trước mà lắc, nói – Dứt khoát phải tổ chức, ý này thật tuyệt! Các vị thử nghĩ coi, một thằng nhỏ mỗi bận ăn một chậu thịt, lại nghe được tiếng nói của thịt, hơn nữa, lại còn trông thấy khuôn mặt của thịt, tình cảm của thịt! Lão khẳng định tôi có thể đánh bại tất cả những người dự thi, hình ảnh ấy đưa lên truyền hình đến khắp mọi nhà, thử hỏi ảnh hưởng của nó sẽ to lớn đến như thế nào! Thông này, khi ấy cháu sẽ nổi tiếng, sẽ thành danh nhân. Cháu là quản đốc phân xưởng của Liên hợp Hoa Xương, thịt là thịt của Liên hợp, cháu nổi tiếng thì Liên hợp cũng nổi tiếng. Khi đó, thịt của Liên hợp ta sản xuất ra là thịt ngon nhất, tốt nhất, thương hiệu ta nổi tiếng nhất, an toàn nhất. Thông này, cháu ăn thịt là một đóng góp cho Liên hợp, cháu ăn càng nhiều, đóng góp càng lớn.

Bố lắc đầu: Thế sao được! Vô địch ăn, chẳng hoá ra phường giá áo túi cơm sao?

-Anh Thông này, tư tưởng anh quá lạc hậu rồi đấy! -- Lão Lan nói – Anh có xem tivi không, trên tivi ngày nào chẳng có những cuộc thi như thế, thi uống rượu, thi ăn bánh, thậm chí thi ăn lá cây, nhưng chưa có thi ăn thịt. Ta mà tổ chức thành công thì không những nổi tiếng trong nước mà còn có ảnh hưởng trên trường quốc tế. Thịt của ta không chỉ tiêu

thụ trong nước mà còn tiêu thụ ra thế giới, để nhân dân thế giới ăn thịt an toàn của Hoa Xương. Tiểu Thông, khi đó cháu là danh nhân thế giới.

-Phải chăng bác Lan thuộc loại mê thịt như thằng Thông? – Mẹ vừa cười vừa hỏi.

-Tôi không có tài và có diễm phúc như thằng con cô, thể hội được mùi vị của thịt – Nhưng tôi hiểu được sức tưởng tượng của con cô. Cô và lão La như thế là không ổn. Vấn đề lớn nhất của hai người là dùng con mắt gia trưởng để đánh giá Tiểu Thông. Không ổn! Các vị một là quên đi Tiểu Thông là một đứa trẻ, hai là quên đi Tiểu Thông là con các vị. Nếu không làm được chuyện này, các vị sẽ không thể phát hiện được giá trị của Tiểu Thông, càng không thể nhận ra tài hoa của Tiểu Thông – Lão quay lại bảo tôi – Cháu yêu, quyết định như thế nhá. Dứt khoát phải tổ chức thi ăn thịt, đầu năm chưa làm, cuối năm làm. Em gái cháu cũng là một kỳ phùng địch thủ về ăn thịt, đúng không? Cho nó đi cùng. Càng hấp dẫn!... Lão cảm động vì những ý tưởng nảy sinh trong đầu lão, mắt rực sáng, tay khua khua khi nói như đuổi muỗi. Cuối cùng, nước mắt chạy quanh, lão bảo tôi – Cháu yêu, thấy cháu ăn thịt giỏi, bác lại thấy trong lòng rộn lên. Trên đời này có hai thiên tài

ăn thịt, một là cháu, hai là thằng nhỏ con trai chú Ba nhà bác, nó chẳng may chết sớm

Sau đó, lão Lan lệnh cho Hoàng Bưu xây riêng cho tôi một bếp mới, bắc riêng cho tôi một ghênh mười cân, yêu cầu Hoàng Bưu bảo đảm nước trong ghênh luôn sôi, thịt trong ghênh luôn nhào lộn. Lão nói, chuyện ăn thịt của Tiểu Thông liên quan đến sự hưng thịnh của Hoa Xương.

Sau khi chuyện ăn thịt của tôi được đưa ra công khai, đặc biệt là sau khi có tin lão Lan sẽ tổ chức cuộc thi ăn thịt, có ba công nhân không an phận đã khiêu khích tôi. họ chặn tôi ở cửa phân xưởng:

-La Tiểu Thông, dù bố cậu là giám đốc, mẹ cậu là kế toán Liên hợp, bản thân cậu là quản đốc phân xưởng, lão Lan là bố nuôi của cậu, nhưng bọn tớ không phục. Cậu thì có gì ghê gớm? Cậu một chữ bẻ đôi không biết, có mắt cũng như mù, nếu không có cái bụng bự cậu chứa thịt vào đâu?

Tôi ngắt lời họ:

-Trước hết tôi cần nói rõ, lão Lan không phải là bố nuôi của tôi, tôi cũng không phải một chữ bẻ đôi không biết. Tôi không nhiều chữ nhưng đủ dùng. Tôi ăn nhiều thịt là chuyện có thật, nhưng bụng tôi không bự. Đây, các anh xem bụng tôi bự hay không? Bụng to, ăn nhiều thì không lạ. Bụng không to mà

ăn nhiều mới tài. Các anh không phục hả? Đi mà tìm ông Lan, ta có thể thi ăn, nếu thua, tôi sẽ từ chức quản đốc, cũng không ở lại Liên hợp, tôi sẽ đi nới khác hoặc đi học. Tất nhiên, nếu tôi thua cuộc thì người dự cuộc thi ăn thịt chắc chắn không phải là tôi. Tôi mong khi ấy sẽ là một trong ba anh.

-Bọn tôi có đi gặp lão Lan cũng vô ích – Họ nói – Dù cậu không thừa nhận lão là bố nuôi nhưng bọn tôi thấy hết. Lão Lan có tình cảm rất sâu với cậu, quan hệ giữa hai người không bình thường, nếu không, lão đề bạt làm gì một thằng nhỏ chim chưa có lông như cậu làm đốc công, hơn nữa lại cho cậu cái đặc quyền muốn ăn bao nhiêu thịt thì ăn.

-Nếu các anh muốn thi ăn với tôi thì xong ngay, chuyện vặt, không cần lão Lan phê chuẩn.

-Được, không thi chuyện khác, chỉ thi ăn xem ai hơn, coi như chúng tôi tập dượt, ăn theo cậu. Nếu cậu thua thì đừng tham dự cuộc thi trên tỉnh nữa, cậu thua không chỉ xấu mặt cậu, mang xấu mặt cả Liên hợp, suy rộng hơn, xấu mặt cả chúng tôi. do vậy chúng tôi một nửa động cơ là xuất phát từ công tâm mà thi với cậu.

-Tốt, vậy ngày mai ta so tài! – tôi nói – Các anh đã nói xuất phát từ công tâm, vậy tôi cũng không được tuỳ tiện. Tôi phải nói với lão Lan chuyện này.

Các anh đừng lo, tôi chịu trách nhiệm tất – tôi nói – Chúng ta không thể đơn giản cuộc thi mà phải định ra một số qui tắc. Một là thi về số lượng, anh ăn được một cân, tôi ăn được tám lạng, vậy là tôi thua; Hai là tốc độ, giả dụ cùng ăn một cân thịt, anh ăn hết một tiếng, tôi ăn hết nửa tiếng, vậy là tôi thắng; Ba là biểu hiện sau cuộc thi: Nếu sau khi ăn , anh lỉnh ra một chỗ mà nôn oẹ thì không thể nói anh thắng, còn một điều kiện nữa, đã thi thì không thể một lần mà phải liên tục, ba hoặc năm ngày,thậm chí một tuần hoặc một tháng một lần. Cũng tức là nói, hôm nay anh thi, ngày mai phải thi tiếp, ngày kia phải thi nữa. Tôi biết, có người hôm nay ăn được ba cân thịt, ngày mai chỉ ăn được hai cân, ngày kia một cân cũng không hết. Như vậy không thể nói là biết ăn thịt, càng không thể nói là yêu thịt. Chỉ có những người yêu thịt mới duy trì được tình cảm nồng nàn đối với thịt, ngày nào cũng ăn mà không ngán.

Sốt ruột, họ ngắt lời tôi:

-Người anh em đừng có mà khoác lác, doạ nhau làm gì?Chẳng qua là chuyện ăn thịt! Ăn thịt là nhét thịt vào miệng, ăn nhiều, ăn nhanh, ăn xong không nôn không oẹ là thắng, đúng không?

Tôi gật đầu:

-Đúng là như thế.

-Vậy cậu đi báo cáo lão Lan, bọn tôi đợi – Một người trong bọn vỗ bụng, nói -- Tốt nhất là thì vào hôm nay, đã lâu bụng tôi không có tí mỡ nào.

Người đứng bên nói:

-Báo cho ông bố nuôi mà không phải bố nuôi của cậu chuẩn bị kha khá vào, tôi mỗi lần ăn hết nửa con bò.

-Nửa con thì thấm gì - Một người trong bọn nói -- Nửa con với tôi chả bõ dính răng, cứ là cả con.

-Được, các anh đợi đấy - Tôi cười – Bắt đầu từ bây giờ các anh nhịn cơm, dành bụng để ăn.

Họ vỗ bụng, vừa cười vừa nói:

-Bụng chúng tôi lúc nào cũng rỗng!

-Có lẽ các anh nên về chia tay với gia đình – Tôi nói - Ăn nhiều quá có thể chết vì bội thực.

Họ nhìn tôi bằng con mắt rẻ rúng rồi cười rũ. Cười chán, một người có lẽ đại diện cho hai người kia, nói:

-Cậu nhóc, cái mạng bọn tôi đáng giá mấy đồng mà lo!

Một người bổ sung một câu:

-Mà dù có chết vì bội thực, cái bụng cũng đã đầy thịt.

Tầm phào 36

Cái cơ thể to đùng của con trai Cả Lan nửa nằm nửa ngồi trên linh sàng, giữa những vòng hoa, đúng ra là nằm trong hoa. Trong tiếng nhạc tang trầm trầm ai oán, mấy chục người vận đồ đen đi vòng quanh linh sàng. Cả Lan đứng phía đầu, cúi nhìn mặt con trai. Rồi lão đứng thẳng lên, đầu ngẩng cao, nụ cười trên môi, lão nói với mọi người: Thằng con tôi từ khi chào đời đến nay, cuộc sống khi nào cũng no đủ. Nó không khổ, cũng không buồn phiền. Ngoài chuyện thích ăn thịt, nó không thèm muốn cái gì khác. Và nó đã được thoả mãn. Lão nhìn cái bụng vồng cao như quả đồi của con trai, nói tiếp: Sau khi ăn một bữa no thịt, nó ra đi một cách êm ái như một giấc ngủ say, không đau đớn chút nào hết. Con trai tôi đã sống rất hạnh phúc. Là bố của đứa con như thế, tôi coi như đã hoàn thành trách nhiệm. Tôi càng được an ủi khi nó chết ngay trước mắt tôi, chuyện hậu sự của nó tôi sẽ lo liệu chu tất. Nếu như có âm tào địa phủ, thì con tôi sẽ không thiếu thứ gì. Nó chết rồi, tôi không còn phải bận tâm gì nữa. Tối nay, tôi sẽ mở tiệc chiêu đãi tân khách tại công quán của tôi, mời các vị tham gia, ăn mặc cho đẹp vào, nhớ dắt

theo người đẹp của các vị. Các vị sẽ dùng thứ rượu hảo hạng, những thức nhắm vào loại sơn hào hải vị. Trong đại sảnh của công quán mà mùi hương các loại quyện vào nhau, Cả Lan giơ cao li rượu Bạch Lan Địa, rượu trong li sóng sánh ánh lên màu hổ phách, lão nói như hát, xem ra chẳng hề đau xót - Xin hãy cạn chén vì con tôi đã tận hưởng phú quí chốn trần gian, từ giã cõi đời trong trạng thái vô bệnh tật! - Quả thực lão không hề đau xót.

Cuộc thi ăn thịt giữa tôi với ba công nhân được tiến hành tại một bãi đất trống trong Liên hợp chế biến thịt.

Những năm tháng sau đó, tôi luôn nhớ chuyện này. Và mỗi khi nhớ lại, tôi như xuất thần, quên bẵng chuyện đang làm, điều đang nghĩ. Toàn bộ con người tôi trở về cái hôm đó.

Cuộc thi ấn định vào sáu giờ chiều. Giờ này là giờ tan tầm của ca ban ngày, ca đêm đã đến xưởng. Thời tiết mới chớm hạ, ngày dài hơn đêm, sáu giờ chiều mà mặt trời vẫn rất cao, nông dân còn đang làm đồng. Vụ gặt vừa kết thúc, không gian thoang thoảng hương thơm của lúa mạch. Rơm phơi đầy trên quốc lộ chạy qua cổng xưởng. Thi thoảng gió đưa mùi đồng quê tới. Chúng tôi tuy vẫn ở nông thôn, vẫn hộ khẩu nông nghiệp, nhưng không thuần tuý là nông dân

nữa. Chúng tôi ban ngày bơm nước vào gia súc, tối đến mổ thịt những gia súc đã bơm nước. Nửa đầu của đêm mổ cho xong số gia súc đã bơm nước, xả thịt, mời nhân *viên* trạm kiểm dịch đóng dấu mực xanh lên thịt, nửa đêm về cuối lên thành phố. Lúc đầu người của trạm kiểm dịch xuống trực còn rất nghiêm chỉnh, chí công vô tư, nhưng sau họ cảm thấy phiền toái không cần thiết. Thế là họ quẳng lại con dấu và hộp mực để chúng tôi tự đóng lấy. Để đề phòng nước thoát ra, trọng lượng bị giảm, quan trọng hơn, chất lượng thịt bị giảm, chúng tôi phun một lớp keo lên bề mặt của thịt, keo này không lợi gì nhưng cũng không gây hại cho người. Hồi đó chúng tôi chưa có kho lạnh, ban đêm, mổ được bao nhiêu chở đi bấy nhiêu. Xưởng chúng tôi có ba cỗ xe chuyên dùng để chở thịt, lái xe là ba cậu bộ đội phục viên, tay nghề khá, quyết đoán, mặt lạnh như tiền, thiên hạ hơi ngán. Hàng ngày khoảng hai giờ sáng, ông già thường trực mở hai cánh cổng kêu kin kít sang hai bên, ba chiếc đại xa chở thịt nối đuôi nhau từ trong nhà xưởng rón rén chạy ra, ngoặt lên đường nhựa, điều chỉnh nhịp thở rồi lồng lên như những con chiến mã, đèn pha sáng trắng quét trên mặt đường thông ra thành phố. Tuy dùng nước sạch để bơm mới đảm bảo thịt an toàn, nhưng mỗi hôm vào lúc còn tối đất trông thấy xe

chúng tôi lặng lẽ trườn lên quốc lộ mới rú ga chạy như điên, tôi vẫn cảm thấy tim thắt lại, làm như xe chúng tôi chở hàng quốc cấm, chở chất độc, chứ không phải thịt an toàn.

Tôi cần phải trịnh trọng cải chính một sự hiểu lầm: Thịt bơm nước không phải tất cả là thịt xấu. Tôi thừa nhận là có một số hộ cá thể thôn tôi không bơm nước sạch, không quan tâm đến vệ sinh môi trường, nên chất lượng thịt rất xấu. Nhưng Liên hợp chế biến thịt chúng tôi bơm nước trước khi mổ chứ không phải mổ rồi mới bơm, đó là một cuộc cách mạng mà lão Lan đã cho rằng ý nghĩa của nó nói thế nào cũng không đủ. Còn một nhân tố quan trọng quyết định thịt bơm nước mềm hơn thịt không bơm nước. Chúng tôi vốn có thể dùng nước máy nhưng chúng tôi không dùng, vì trong nước máy có hoá chất. Chúng tôi dùng nước giếng. Trong xưởng có một cái giếng rất sâu, nước trong vắt, ngọt lịm, ngon hơn nhiều so với nước khoáng, nước giếng khoan. Bản thân nước giếng này đã là quỳnh tương ngọc dịch. Những người do hoả vượng mà mắt đỏ, dùng nước gếng này rửa vài lần, mắt trong veo. Cũng do hoả vượng mà nước tiểu có màu vàng, uống một bát nước giếng này, nước tiểu lập tức trong như nước suối. Thử nghĩ, dùng nước này rửa thịt gia súc trước khi mổ, thịt của con vật mà

trước khi mổ đã được bơm bằng nước giếng này là thứ thịt siêu hạng chứ còn gì! Ăn loại thịt này mà bạn vẫn cảm thấy không an toàn thì tim của bạn suốt đời phấp phỏng. Thịt của chúng tôi ăn vào phải khen ngon. Thịt của chúng tôi, các cửa hiệu lớn trên thành phố bao tiêu. Tôi hi vọng rằng, mọi người không nên hễ nghe thấy nói thịt bơm nước là nghĩ ngay đến một điểm mổ thịt bẩn thỉu, thối hoắc. Thịt của chúng tôi đầy sinh khí, bừng lên tuổi thanh xuân. Rất tiếc là chúng tôi không thể để các bạn xem chúng tôi bơm nước vào thịt, rất tiếc là sáng kiến của tôi hồi ấy đã mai một, rất tiếc là chúng tôi chỉ có thể thông qua hồi ức để nhấm nháp một giai đoạn lịch sử vẻ vang của Liên hợp chế biến thịt chúng tôi.

Mọi người đều biết cái tin tôi ăn thịt thi với ba chàng thanh niên, những người đã tan tầm thì nán lại, những người đi làm thì đến sớm, hơn trăm con người vây quanh nhà bếp để xem.

Lại nói thời kỳ công xã, toàn thôn lao động tập thể. Lúc nghỉ giải lao, từng có hai người thi ăn ớt mà nổi tiếng gần xa. Người thắng cuộc được thưởng một tút thuốc lá. Người trao giải là đội trưởng sản xuất. Tham gia cuộc thi là bố tôi và lão Lan, khi đó mới mười lăm mười sáu tuổi, nói rằng lớn thì chưa lớn, nói rằng nhỏ thì không còn nhỏ. Ớt dùng trong cuộc

thi này không phải ớt thông thường, mà là ớt sừng dê, cay cháy lưỡi. Mỗi người bốn mươi quả, đều vừa dài vừa to, màu đỏ gắt. Bình thường ăn một quả đã không chịu nổi, bưng miệng mà kêu cha kêu mẹ. Tút thuốc lá của đội trưởng rất khó nhằn. Tôi không trông thấy điệu bộ của bố và của lão Lan như thế nào, tôi chỉ tưởng tượng. Bố tôi và lão Lan là bạn, là đối thủ, không ai nhường ai, trong những cuộc đấu vật thường thắng phụ bất phân. Có thể tưởng tượng việc họ ăn mỗi người bốn mươi quả ớt. Bốn mươi quả ớt bày trên mặt đất, một đống nhỏ, dễ nặng đến một cân. Gần như hai người ăn hết cùng lúc. Hiệp một bất phân thắng phụ. Hiệp hai, mỗi người hai mươi quả, vẫn không ai thắng ai thua. Đội trưởng cầm trịch cuộc thi thấy hai người mặt đã biến sắc thì hơi sợ, khuyên hai người nên hoà, ông sẽ thưởng mỗi người một bao thuốc lá. Những người dự thi không chịu giảng hoà. Hiệp ba lại mỗi người hai mươi quả. Ăn được mười bảy quả rưỡi, lão Lan vứt nửa quả trên tay xuống đất, xin thua. Nói rồi, lão cúi gập người, tay ôm bụng, mồ hôi đầy đầu, miệng nôn ra thứ nước màu xanh, có người nói là màu đỏ. Bố tôi ăn hết quả thứ mười tám, định ăn nữa, nhưng vừa đưa quả thứ mười chín lên miệng thì mũi chảy máu cam. Đội trưởng lớn tiếng sai người đến cửa hàng cung tiêu

của công xã mua hai bao thuốc loại ngon. Cuộc thi ăn ốt là một trong những sự kiện quan trọng nhất xảy ra ở thôn tôi trong thời kỳ công xã, chỉ cần có chuyện thách ăn là người ta lại nhắc đến. Sau đó không lâu, trong quán cơm nhà ga, người ta thi ăn quẩy, người dự thi là một công nhân khuân vác nhà ga, có biệt tài về ăn, được mệnh danh là "Thùng Tô Nô". Người kia là bố tôi, khi ấy mười tám tuổi, chở rau cho nhà ga. Thùng Tô Nô đứng trên đường ke, tay vỗ bụng, đi đi lại lại trước mặt bố và mọi người, miệng bô bô: Có ai dám thi với tui không? Đội trưởng chúng tôi ngứa mắt hỏi: Thi gì? Bụng Bự nói: Thi ăn. Sức ăn của tui nhất thiên hạ. Đội trưởng chúng tôi cười: Có khoác lác quá không đấy? Một người đứng bên ghé tai đội trưởng nói nhỏ: Anh này nổi tiếng lắm, tên là Thùng Tô Nô, ngày nào cũng lượn ở đây, dựa vào thách đố kiếm cơm, hắn ăn một bữa đủ cho ba ngày không ăn uống gì hết. Đội trưởng nhìn bố, vừa cười vừa bảo: Người anh em, vỏ quít dày có móng tay nhọn, đừng có khoác lác một tấc đến trời như thế. Thùng Tô Nô hỏi: Không phục hả? Không phục thì thi. Đội trưởng cũng là con người thích đùa, hỏi:Thi thế nào? Thùng Tô Nô chỉ quán ăn của nhà ga nói: Ở kia có bánh bao, quẩy, màn thầu, miến thịt, tuỳ ông chọn, người được cuộc không phải trả tiền, người thua phải trả. Đội

trưởng nhìn bố hỏi: La Thông, có dám làm nhụt bớt cái oai của vị này không? Bố ậm ờ: Dám thì có dám, nhưng lỡ thua thì sao? Tôi không có tiền. Đội trưởng nói: Chú thua sao được? Mà có thua cũng đừng ngại, thua thì lấy tiền của Đội mà đền. Bố nói: Vậy thì thử xem sao. đã lâu tôi chưa ăn quẩy. Thùng Tô Nô bảo: Vậy thì thi ăn quẩy! Cả đám người ùa vào quán cơm. Thùng Tô Nô dắt tay bố, bề ngoài tưởng như rất thân thiết, nhưng thực ra anh ta sợ bố bỏ chạy. Bước vào trong quán, người phục vụ tươi cười: Anh Thùng Tô Nô đến đấy à! Hôm nay thi ăn gì? Thùng Tô Nô nói: Con ranh này, chẳng có dưới có trên gì cả. Cô dám gọi ta là Thùng Tô Nô sao? Theo vai vế, cô phải gọi tôi bằng ông! Cô phục vụ nói: Gọi bằng ông? Tôi đáng tuổi cô anh, anh phải gọi tôi bằng cô thì có. Nhân viên phục vụ nghe nói Thùng Tô Nô chuẩn bị thi ăn thì đổ xô ra xem. Vài khách ăn cũng giương mắt nhìn vào. Một tiểu đầu mục của quán lau tay vào tạp dề, hỏi: Hôm nay ăn gì? Thùng Tô Nô đưa mắt nhìn bố, nói: Quẩy, đầu tiên cân cho mỗi người ba cân. Ba cân, chú em thấy thế nào? Bố tôi vẫn không tỏ ra hào hứng lắm, nói: Tuỳ ông, ông ăn bao nhiêu tôi ăn bấy nhiêu là được chứ gì?

Thùng Tô Nô vênh váo: Chú nhóc gớm nhỉ! Ta trấn tại nơi này đã trên chục năm, ăn thi không dưới

một trăm cuộc mà chưa từng gặp đối thủ. Đội trưởng chúng tôi nói: Hôm nay ông sẽ gặp một đối thủ, cậu này từng chén liền tù tì một trăm quả trứng gà, kèm thêm một con gà mái. Ba cân quẩy mới chỉ lửng dạ, đúng không, La Thông? Bố cúi gằm, nói: Cứ ăn khắc biết, em không dám nói khoác. Thùng Tô Nô vui vẻ: Hay, hay lắm! Các cô bê quẩy ra đây, quẩy mới rán ấy. Tiểu đầu mục nói: Khoan hẵng, các vị nên chồng tiền trước. Thùng Tô Nô nói: Để họ chồng, sớm muộn gì họ cũng phải bỏ tiền ra. Đội trưởng chúng tôi nói: Ông Tô Nô ngông cuồng quá đấy. Ông ba cân, chú ấy ba cân, sáu cân quẩy thì chúng tôi đủ tiền, nhưng tục ngữ có câu, "Đã biết mèo nào cắn mỉu nào", làm sao ông dám khẳng định là bọn tôi sẽ thua? Thùng Tô Nô giơ ngón tay cái lên khua khua trước mặt đội trưởng, nói: Thôi thôi, coi như tôi hơi ngông để ông nổi cáu. Thế này nhé, mỗi bên đặt cọc sáu cân quẩy ở quầy thu tiền của nhà hàng, người được cuộc cầm lấy tiền đặt của mình, người thua cuộc để lại tiền của mình mà về. Các vị thấy được chưa? Đội trưởng nghĩ một thoáng, gật đầu: Thế cũng được. Người nhà quê chúng tôi ruột để ngoài da, ăn nói có gì khó nghe, mong các vị góp ý. Thùng Tô Nô lôi từ trong bọc những tờ tiền giấy dính đầy dầu mỡ, để lên quầy. Đội trưởng cũng lấy tiền ra để lên quầy, bên cạnh tiền

của Thùng Tô Nô. Một nhân viên phục vụ lấy hai cái bát úp lên tiền của mỗi bên làm như chúng sẽ bay đi mất. Thùng Tô Nô nói: Thưa các vị, bắt đầu được chưa? Tiểu đầu mục nhà hàng vội quát nhân viên: Mau cân quẩy cho ông Thùng Tô Nô và cậu thanh niên này, mỗi người ba cân, cân tươi một tí. Thùng Tô Nô vừa cười vừa nói: Đồ khốn kiếp các anh! Lúc thường thì bớt xén, giờ người ta thách đố nhau thì mới cân đủ, cân tươi. Nói cho các cậu biết, dám đến đây thách đố, dám đến đây ứng chiến chẳng có anh nào hiền lành, tục ngữ có câu rất hay: " Bụng không cong nuốt sao được liềm", dám đến đây thi ăn, chẳng ai thèm quan tâm đến chuyện cân non cân già. Đúng không nào, chú nhóc? Thùng Tô Nô hỏi bố tôi, ông không trả lời. Trong lúc trao đổi, cô nhân viên phục vụ đã cân đủ sáu cân quẩy, đựng đầy hai chậu men, bưng ra. Quả nhiên là quẩy mới rán, nở phồng, thơm điếc mũi, hơi nóng vẫn đang bốc lên. Bố tôi đàng hoàng hỏi đội trưởng: Bắt đầu được chưa? Đội trưởng chưa kịp trả lời. Thùng Tô Nô đã nhón lấy một chiếc quẩy, há miệng đớp luôn nửa chiếc. Má ông ta phồng lên, mắt đẫm nước không nhìn ai, chỉ chú mục vào những chiếc quẩy trong chậu men. Con người này xem ra đang rất đói. Bố tôi ngồi trước bàn nhìn ông đội trưởng và mọi người trong thôn, nói: Xin lỗi, tôi

bắt đầu đây. Bố tôi tỏ ra rất khiêm nhường vì ông trông thấy ánh mắt thèm khát của mọi người trước chậu quẩy. Bố ăn chậm rãi, một chiếc quẩy dài bốn mươi phân, bố cắn làm mười miếng, mỗi miếng đều nhai qua loa rồi mới nuốt. Thùng Tô Nô hoàn toàn không nhai, không phải ông ta ăn quẩy, mà là nhét quẩy vào một cái lỗ. Quẩy giảm dần trong hai chậu, tốc độ giảm cũng chậm dần. Khi trong chậu của Bụng Bự chỉ còn năm chiếc, trong chậu của bố tôi chỉ còn tám chiếc thì tốc độ nuốt của hai người càng chậm và rõ ràng là khó khăn, nét mặt hai người có vẻ khổ sở. Khi trong chậu Thùng Tô Nô chỉ còn hai chiếc, tốc độ ăn càng chậm. Trong chậu của bố tôi cũng chỉ còn hai chiếc. Lúc này cuộc đua bước vào giai đoạn kết, hai người cùng lúc ăn xong chiếc cuối cùng. Thùng Tô Nô đứng lên nhưng lập tức ngồi xuống, cơ thể ông ta trở nên nặng nề, kết quả bằng nhau. Bố tôi bảo tiểu đầu mục: Tôi có thể ăn thêm một chiếc nữa. Tiểu đầu mục vui vẻ gọi với ra phía sau: Mau lên, cậu này còn có thể ăn thêm một chiếc nữa. Một cô phục vụ dùng đũa gắp một chiếc quẩy chạy như bay đến, nét mặt tươi như hoa. Đội trưởng hỏi: La Thông , còn ăn được nữa không? Không được thì cho qua, chuyện tiền nong không quan ngại, nhiều nhặn gì vài cân quẩy! Bố tôi không nói gì, đón

lấy chiếc quẩy từ tay cô phục vụ, xé nhỏ từng miếng, vê tròn đút miệng. Thùng Tô Nô cũng nói: Cho tôi một chiếc! Tiểu đầu mục hét to: Một chiếc nữa cho ông Thùng Tô Nô, mau lên! Khi cô phục vụ giúi chiếc quẩy vào tay, ông ta giơ nó lên như định ăn, nhưng được nửa chừng ông ta quẳng nó xuống bàn, nét mặt vô cùng đau khổ, mắt ầng ậng nước, ông ta thều thào: Tôi chịu thua!... Ông ta thử đứng dậy, quả thực ông ta đã đứng dậy nhưng lại nặng nề ngồi xuống, chiếc ghế tựa chịu không nổi sức nặng, rít ken két như sắp gãy, mặt ghế bằng gỗ cứng nay ướt mèm như phủ lên một lớp bùn nhão.

Sau đó, Thùng Tô Nô được đưa vào bệnh viện. Bác sĩ mổ bụng ông ta, lấy ra những khúc quẩy chưa nát hẳn, mất rất nhiều thì giờ mới tổng vệ sinh được dạ dày ông ta. Bố tôi không phải vào viện, nhưng ông đi lại suốt đêm trên đê, cứ vài bước lại oẹ ra một khúc quẩy. Theo sau ông là hơn chục con chó đói vàng mắt trong thôn, về sau thêm mấy con của thôn bên. Chúng tranh giành nhau những khúc quẩy do bố tôi oẹ ra, cuộc ẩu đả từ trên đê xuống lòng sông, từ lòng sông lên mặt đê. Tình hình đêm hôm đó tuy tôi không trực tiếp chứng kiến, nhưng tôi có thể tưởng tượng ra, cực kỳ sống động. Đó là một đêm kinh hoàng, bố tôi không bị chó hoang xé xác mới là

chuyện lạ. Nếu bố bị chó ăn thịt thì đâu có tôi? Bố tôi chưa bao giờ kể cho tôi nghe chuyện oẹ ra quẩy, mỗi khi tôi hỏi chuyện ăn thi quẩy và ớt thì ông mặt đỏ như gấc, giận dữ quát: Có câm miệng đi không. Làm như tôi chạm phải chỗ đau. Tuy ông không nói, nhưng tôi cũng hình dung được nỗi khổ của ông sau khi ăn năm mươi mấy quả ớt, tôi cũng biết điều gì xảy ra với ông sau khi ăn ba cân quẩy? Hồi ấy khi rán bánh quẩy người ta thường cho thêm hàn the, phèn chua, lại còn cả sôđa nữa, cả dầu hạt bông chưa tinh chế, màu đen sì, thậm chí xanh lét, dính nhơm nhớp y như nhựa đường lỏng. Dầu hạt bông có lẫn rất nhiều hoá chất, như DDT, 666 chưa phân giải trong thuốc trừ sâu. Họng ông buốt như cắt bằng dao nứa, bụng căng phồng như bị xơ gan cổ trướng, không thể cúi xuống và cũng không dám đi nhanh.

Có một tiền sử như thế, nên sau khi nghe tôi nói đã nhận lời thách ăn thịt với ba anh công nhân, bố cau mặt, nói với giọng không cho cãi: Không được, con không thể làm cái chuyện xấu mặt ấy! Tôi nói: Sao lại xấu? Bố và bác Lan thi ăn ớt người ta còn thích thú kể lại đến bây giờ đấy thôi! Bố cáu, đập bàn đánh "chát", nói: Khi ấy là nghèo, là nghèo, hiểu chưa? Lão Lan nhẹ nhàng bảo bố: Cũng không hẳn là nghèo, cậu thi ăn quẩy là để đỡ thèm, còn chúng ta

ăn ớt thi không phải vì một bao thuốc. Bố thấy lão nói trúng phóc, nên giọng bớt găng, nhưng vẫn bảo thi gì thì thi nhưng không được thi ăn. Cái bụng con người ta có hạn, nhưng những thứ ăn ngon thì ê hề, dù có thắng cuộc cũng là đùa với số mệnh, ăn vào bao nhiêu nôn ra bấy nhiêu. Lão Lan vừa cười vừa bảo bố: Cậu đừng có cuống lên thế. Nếu Tiểu Thông chắc chắn thì tổ chức một cuộc thi ăn thịt cũng không phải chuyện dở. Bố tôi giọng mềm mỏng nhưng thái độ thì kiên quyết, ông nói: Không được, chuyện này không thể. Các người không hình dung được nỗi khổ ấy nó như thế nào đâu! Mẹ cũng thấy lo lo, nói: Em cũng không đồng ý. Thông này, con còn nhỏ, dạ dày chưa lớn, không thể ăn thi với thanh niên. Con không bì với họ được. Lão Lan nói: Cháu Thông, bố mẹ đã không đồng ý thì đừng thi nữa, kẻo lỡ xảy ra chuyện gì, bác cũng không cáng đáng nổi. Tôi kiên quyết: Bác và bố mẹ không hiểu con, không hiểu duyên phận của con với thịt. Con có công năng đặc biệt về tiêu hoá thịt. Lão Lan nói: Bác biết cháu có biệt tài ấy, nhưng bác cũng không đồng ý cháu mạo hiểm. Cháu phải biết bọn ta gửi gắm bao nhiêu hi vọng ở cháu. Cháu còn phải tính toán bao nhiêu chuyện cho cái Liên hợp thịt của chúng ta. Tôi nói: Bố mẹ và bác Lan cứ yên tâm. Con đã tính toán đâu

vào đấy. Một là, con bảo đảm không thua; hai là con không đem con ra làm trò chơi. Cái mà con quan tâm là ba người kia. Phải bắt họ viết cam kết, vạn nhất xẩy ra chuyện, họ tự gánh chịu hậu quả. Nếu cháu đã quyết thì mọi việc bác sẽ lo – lão Lan nói – Quan trọng là chuyện an toàn của cháu. Tôi nói: Chuyện khác thì cháu không dám nói, riêng về dạ dày của cháu thì cháu tin. Bác và bố mẹ không biết, trưa nào cháu cũng đến nhà bếp ăn bao nhiêu là thịt! Bác cứ hỏi chú Hoàng Bưu thì biết. Lão Lan nhìn bố mẹ, hỏi: Hay là cho Tiểu Thông đấu với họ một trận xem sao? Sức ăn của Thông thì đã nổi tiếng. Chúng ta đều biết, người ta không thể nói phét mà thành danh. Để đề phòng có chuyện xẩy ra, ta mời hai bác sĩ của bệnh viện trấn xuống cầm trịch. Tôi nói, theo cháu thì không cần, nhưng cứ mời bác sĩ cho ba người kia. Bố tôi nghiêm nét mặt, răn: Thông này, từ giờ phút này trở đi, bố mẹ không coi con là con nít nữa, con phải chịu trách nhiệm về hành động của mình. Tôi vừa cười vừa nói: Bố, làm gì có bi kịch, chẳng qua chỉ là ăn một bữa thịt, ăn nhiều hơn ngày thường một chút, thực ra chưa chắc đã nhiều hơn. Giả dụ họ thua sớm, chưa chắc con ăn đã đủ lượng ngày thường vẫn ăn.

Bố rất muốn cuộc thi lặng lẽ tiến hành. Lão Lan nói, đã là thi thì phải cho mọi người biết, chí ít là người của Liên hợp thịt, nếu không sẽ mất ý nghĩa. Tôi thì mong càng nhiều người xem càng tốt, không chỉ người của Liên hợp thịt, mà có thể quảng cáo phát thanh rầm rộ để người ngoài nhà ga, ngoài phố, trên trấn, trong thôn đều chứng kiến, người đông khí thế càng tăng, mà điều quan trọng là, thông qua cuộc thi này, tôi sẽ xác lập được uy tín trong Liên hợp thịt, xã hội sẽ biết tên tôi. Tôi phải làm cho cái bọn bất mãn với tôi phải tâm phục khẩu phục, cho họ biết rằng, La Tiểu Thông này không phải từ nói phét mà từ từng miếng thịt mà nổi danh. Tôi phải cho ba chàng thanh niên kia biết tay, tôi phải cho họ hiểu rằng, thịt dễ ăn nhưng khó tiêu, nếu như trời không phú cho cái bao tử thuộc loại đặc biệt, e rằng ăn thì dễ, tiêu hoá thì khó.

Trước khi bắt đầu cuộc thi, tôi đã biết ba chàng thanh niên lành ít dữ nhiều. Trừng phạt họ không phải lão Lan, không phải bố mẹ tôi, càng không phải tôi. Trừng phạt họ chính là những miếng thịt họ ăn. Dân đồ tể chúng tôi thường bảo người này người nọ bị thịt "cắn". Nói vậy không có nghĩa là thịt có răng, mà là dạ dày của người nào đó không hợp với thịt, ăn thịt vào là bị. Tôi biết ba anh chàng sẽ bị thịt "cắn".

Bộ mặt dương dương đắc ý chưa kìa, cứ như gặp chuyện đại hỉ không bằng! Hãy đợi đấy, khóc dở mếu dở ngay bây giờ. Tôi biết, họ quả thực cho rằng họ gặp may, thắng cuộc thì tiếng nổi như cồn, thua cuộc thì cũng được một bữa căng rốn. Tôi tin rằng những kẻ ngoài cuộc cũng có tâm trạng ấy, thậm chí còn ghen tị với ba thanh niên, chỉ tiếc chuyện béo bở như thế lại không vào tay mình. Những người anh em, lát nữa các người sẽ chuyển tiếc thành mừng. Chỉ lát nữa ba anh chàng kia sẽ khốn khổ.

Ba chàng thanh niên thách đấu với tôi, một người tên Lưu Thắng Lợi, một người tên Phùng Thiết Hán, một người tên Vạn Tiểu Giang. Lưu Thắng Lợi to con, da đen nhẻm, mắt thô lố, có thói quen xắn tay áo khi nói, có vẻ lỗ mãng. Anh ta xuất thân mổ lợn, hàng ngày đánh bạn với thịt, anh ta phải hiểu tính cách của thịt, anh ta dám đánh cược thì đúng là một hành động ngu xuẩn, vậy mà anh ta vẫn đánh cược, chắc hẳn mưu toan gì đó, không thể coi thường. Phùng Thiết Hán mặt vàng như nghệ, lưng gù, như một kẻ bị bạo bệnh mới khỏi. Những kẻ mặt vàng thường có những tuyệt chiêu kinh người. Tôi nghe ông mù kể chuyện Thuỷ Hử, rằng trong đám hảo hán Lương Sơn có mấy ông mặt vàng võ nghệ siêu quần, cho nên anh chàng này cũng không thể coi thường.

Vạn Tiểu Giang có biệt hiệu "Chuột nước", đầu bé mồm nhọn, mắt ba góc, bơi như rái cá, nghe nói anh ta mở mắt dưới nước mà bắt cá, trước ngày thi ăn thịt, không nghe nói anh ta có gì đặc biệt ngoài cái tài ăn dưa hấu. Một người muốn nổi danh về ăn thì chỉ có cách thi ăn chứ không còn cách nào khác. Vạn Tiểu Giang an một mạch ba quả dưa hấu. Anh ta cầm ngang miếng dưa, miệng chạy dọc như thổi kèn *ácmônica*, những hạt dưa màu đen phun phè phè qua hai mép. Tay này cũng không thể coi thường.

Tôi nhằm địa điểm thi xuất phát, có em Kiều tháp tùng. Kiều đem theo một bi đông đầy nước trà, bám sát phía sau tôi, thái dương đẫm mồ hôi. Tôi vừa cười vừa bảo:

-Kiều, em đừng lo.

-Em không lo – Kiều lấy ống tay áo lau mồ hôi trán – Em không lo chút nào hết, em biết chắc anh thắng!

-Đúng, anh sẽ thắng – Em mà thi em cũng thắng.

-Em thì chưa được – Bụng em còn hơi nhỏ, phải lớn thêm chút nữa mới ổn.

Tôi cầm tay em, nói:

-Em ơi, anh em mình là trời sai xuống để ăn thịt, mỗi người phải ăn đủ hai mươi tấn, chưa đủ hai mươi tấn Diêm vương đâu có nhận. Lão Lan nói vậy.

-Hay quá! – Em Kiều nói - Đủ hai mươi tấn rồi, ta chưa đi vội, phải ăn đủ ba mươi tấn. Ba mươi tấn là bao nhiêu thịt hả anh?

-Ba mươi tấn thịt – Tôi nghĩ một thoáng, nói – Ba mươi tấn mà chất thành đống, đại khái bằng quả đồi nhỏ.

Kiều cười vui.

Qua cổng phân xưởng bơm nước, đã thấy một đám người đen ngòm ở chỗ nhà bếp. Khi chúng tôi trông thấy mọi người thì mọi người cũng trông thấy chúng tôi. Họ kháo nhau:

-Đến rồi, đến rồi!...

Tôi cảm thấy Kiều nắm tay tôi chặt hơn.

-Kiều, đừng sợ.

-Em không sợ.

Quần chúng giãn ra một lối nhỏ cho chúng tôi đi vào. Nhà bếp đã sắp sẵn bốn cái bàn, sau mỗi bàn là một cái ghế. Ba thanh niên đã có mặt. Lưu Thắng Lợi đứng chỗ cửa bếp, gọi to:

-Hoàng Bưu, chín chưa, bọn ta đợi lâu quá rồi!

Vạn Tiểu Giang chui vào trong rồi trở ra ngay, nói:

-Thơm quá thịt ơi! Tao nhớ mày chết mất thôi! Mẹ đẻ không bằng một miếng nạm!

Tôi gật đầu chào những người nhìn anh em tôi bằng ánh mắt tò mò hoặc thán phục rồi ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh Phùng Thiết Hán. Kiều đứng bên tôi, nói khẽ:

-Anh, em hơi sợ.

-Không sợ.

-Anh uống trà không?

-Không.

-Anh, em mót đi tiểu.

-Đi đi, phía sau nhà bếp ấy.

Tôi trông thấy có người trong đám đông thì thầm điều gì đó, nghe không rõ, nhưng tôi biết họ nói gì.

Phùng Thiết Hán đưa cho tôi điếu thuốc:

-Hút không?

-Không - Tôi nói – Thuốc làm hỏng vị giác, thịt ngon mấy cũng vứt.

-Lẽ ra tôi không nên thi với cậu - Phùng Thiết Hán nói – Cậu bé tí teo, chết vì bội thực thì tôi ân hận quá.

Tôi cười, không nói gì.

Kiều đã trở lại phía sau tôi, nói nhỏ:

-Anh, bác Lan đến rồi. Bố mẹ không thấy đến.

-Anh biết.

Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang đi đến bên bàn ngồi xuống. Thắng Lợi ngồi bên tôi, Tiểu Giang ngồi bên Thắng Lợi.

Lão Lan gọi to:

-Đến đủ chưa? Đủ rồi thì bắt đầu. Hoàng Bưu đâu rồi? Thịt chín rồi chứ?

Hoàng Bưu từ trong bếp chạy ra, đang cọ tay bằng chiếc bàn chải đen sì.

-Chín rồi ạ. Bê ra được chưa?

-Bê ra – Lão Lan nói – Thưa các vị, hôm nay chúng tôi tổ chức cuộc thi ăn thịt đầu tiên kể từ ngày thành lập Liên hợp chế biến thịt. Những người dự thi gồm: La Tiểu Thông, Lưu Thắng Lợi, Phùng Thiết Hán, Vạn Tiểu Giang. Cuộc thi này có tính chất tuyển lựa, người thắng cuộc sẽ tham gia những cuộc thi lớn sau này. Chuyện liên quan đến tiền đồ, mong anh em ra sức trổ tài. Lão Lan rất có tài khích động, mọi người bàn tán râm ran, lời qua tiếng lại va đập vào nhau như bầy chim vỡ đàn, va vào nhau loạn xạ. Lão Lan giơ một tay ra hiệu mọi người im lặng, nói tiếp – Có điều, câu khó nghe xin nói trước, những người dự thi đều phải chịu trách nhiệm về hành động của mình, có nghĩa là tự gánh lấy hậu quả. Lão chỉ về phía đoàn người, nói – Tránh ra cho bác sĩ vào.

Mọi người ngoảnh nhìn, thấy ông bác sĩ mồ hôi đầm đìa đang lách vào. Ông dừng lại trước mặt chúng tôi nhe bộ răng vàng khè, cười như xin lỗi:

-Chưa muộn phải không, bắt đầu chưa?

-Chưa muộn, cuộc thi chưa bắt đầu.

-Tôi tưởng là mình đến muộn. Viện trưởng vừa thông báo tôi liền vớ lấy túi thuốc chạy đến đây.

-Chưa muộn, ông tản bộ mà đến cũng vẫn kịp – Lão Lan chuyện trò dăm câu với bác sĩ rồi đưa mắt về phía chúng tôi, hỏi: Các hảo hớn sẵn sàng cả chưa?

Tôi nhìn ba người sắp thi ăn với tôi. Họ cũng nhìn tôi. Tôi vừa cười vừa gật đầu với họ. Họ cũng gật đầu lại. Phùng Thiết Hán cười nhạt, Lưu Thắng Lợi mặt hầm hầm như thể đây là một cuộc quyết đấu chứ không phải thi ăn. Vạn Tiểu Giang mặt tươi hơn hớn, mắt hấp háy liên tục khiến mọi người không nhịn được cười. Điệu bộ Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang khiến tôi càng thêm vững dạ, tôi tin chắc họ sẽ thua. Duy cái cười nhạt của Phùng Thiết Hán là tôi chưa đoán ra, chó không sủa mới cắn, dự cảm cho tôi biết, đối thủ thực sự chính là anh chàng mặt vàng với nụ cười nhạt, thản nhiên như không này.

-Tốt, bác sĩ đã đến. Những điều tôi nói hồi nãy các vị đã rõ, thể lệ cuộc thi đã công bố, thịt đã chín,

vậy ta bắt đầu! – Lã o Lan lớn tiếng tuyên bố – Cuộc thi ăn thịt do Liên hợp chế biến thịt Hoa Xương chủ trì bắt đầu! Hoàng Bưu, đem thịt ra đây!

-Xin có ngay! – Hoàng Bưu bắt chước hầu bàn các khách sạn lớn thời xưa, dài giọng đáp, hai tay bê một chậu nhựa đỏ đầy thịt, chân chạy gần như lưu thuỷ hành vân, từ trong bếp lượn ra, theo sau là ba cô gái tạm tuyển mặc áo *blu* trắng, bước chân thanh thoát như đã được tập luyện kỹ, mặt tựa hoa đào, tay bê chậu nhựa đỏ đầy thịt. Hoàng Bưu đặt chậu thịt của anh ta trước mặt tôi, còn ba cô chia nhau đặt ba chậu trước mặt ba người.

Đây là thịt bò do Liên hợp chúng tôi sản xuất.

Là những miếng thịt bò to bằng nắm tay người lớn không ướp gia vị, ngay đến muối cũng không.

Là thịt bắp.

-Mấy cân? –Lã o Lan hỏi.

-Năm cân mỗi chậu – Hoàng Bưu nói.

-Tôi có ý kiến – Phùng Thiết Han giơ tay như học sinh xin phát biểu trong lớp học.

-Nói đi! – Lã o Lan trừng mắt nhìn anh ta.

-Thịt trong chậu nhiều như nhau, chất lượng như nhau không?

Lã o Lan đưa mắt nhìn Hoàng Bưu.

Hoàng Bưu lớn tiếng tuyên bố:

-Cùng là thịt bắp ở một con bò, cùng luộc trong một ghênh, đều đã qua cân.

Phùng Thiết Hán lắc đầu.

-Anh đã từng bị người ta lừa phải không? – Hoàng Bưu hỏi.

-Đem cân ra đây – Lão Lan ra lệnh.

Hoàng Bưu cằn nhằn trở lại bếp, xách chiếc cân nhỏ ra đặt đánh thịch trên bàn. Lão Lan bảo anh ta:

-Cân lại cho họ thấy.

-Các người chắc là kiếp trước bị kẻ nào bịp rồi – Hoàng Bưu lầu bầu, cân lại từng chậu một, hỏi – Thấy cả chưa? Non già một chút, chắc hơn kém không qúa một tiền (gam).

-Còn ý kiến gì nữa không? – Lão Lan hỏi –Không còn ý kiến gì thì bắt đầu.

-Tôi còn có ý kiến – Phùng Thiết Hán nói.

-Sao cậu lắm ý kiến thế? – Lão Lan vừa cười vừa nói – Có ý kiến thì nêu ra, tôi ủng hộ cậu, nói đi, ba cậu kia nữa, có gì nói hết ra trước khi ăn, đừng để ăn xong mới bàn ra tán vào.

-Bốn chậu tuy trọng lượng không hơn kém nhau là bao, nhưng liệu chất lượng có như nhau? Do vậy tôi đề nghị rút thăm, rút trúng chậu nào ăn chậu ấy.

-Đề nghị hợp lý, đồng ý –Lã o Lan nói - Ông bác sĩ có đem theo giấy bút không? Phiền ông cho rút thăm, đảm bảo công bằng cho họ.

Ông bác sĩ hăng hái lấy bút, xé tờ đơn thuốc làm bốn, đánh số từ một đến bốn rồi nhét dưới đấy chậu. Ông lại lấy một tờ đơn khác xé tư, đánh các số tương ứng một hai ba bốn rồi vo tròn giống nhau, xóc kỹ, ném lên bàn.

-Các vị đại tướng bốc đi! – Lã o Lan nói.

Tôi lạnh lùng nhìn mọi việc diễn ra trước mắt, trong bụng buồn thay cho Phùng Thiết Hán. Anh chàng này hay rách việc, dù sao cũng chỉ là chậu thịt, chọc ngoáy làm gì? Đang nghĩ vậy đã thấy Hoàng Bưu và mấy cô giúp việc đối chiếu với số ghi trên thăm mà điều chỉnh các chậu. Lã o Lan hỏi:

-Còn vấn đề gì nữa không? Phùng Thiết Hán còn ý kiến gì không? Vậy tôi xin tuyên bố: Cuộc đại tỉ thí về ăn thịt do Liên hợp chế biến thịt Hoa Xương tổ chức, bắt đầu!

Tôi xê dịch ghế để ngồi thoải mái hơn rồi lấy giấy lau tay. Trong khi lau, tôi liếc sang hai bên, trông thấy Phùng Thiết Hán bên trái tôi dùng xiên sắt xiên một miếng thịt vuông vức đưa lên miệng, chậm rãi cắn một miếng. Cái vẻ khoan thai của hắn khiến tôi kính nể. Bên phải tôi, Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu

Giang thì không có gì đáng bàn, cực kỳ lèm nhèm. Vạn Tiểu Giang lúc đầu xọc thịt bằng đũa nhưng không xọc được. Hắn bỏ đũa, dùng xiên sắt lấy miếng thịt đưa lên miệng, ngoạm một miếng rõ to rồi nhồm nhoàm nhai như khỉ. Lưu Thắng Lợi dùng đũa gắp miếng thịt, há miệng thật to cắn lấy một nửa. Miệng tọng đầy thịt, hắn không sao chuyển động được hàm để nhai. Hai anh chàng này ăn như hổ đói, như tám đời không có hột cơm vào bụng. Tôi biết ngay, hai người chẳng mấy chốc sẽ hết hơi. Tôi càng rõ hơn, đối thủ thật sự của tôi là Phùng Thiết Hán, anh chàng mặt vàng, nét mặt đầy vẻ ưu tư này.

Tôi gấp giấy lau tay, cài dưới đáy chậu rồi xắn tay áo, ngồi thẳng lưng, nhìn mọi người bằng ánh mắt thân thiện, điệu bộ như một võ sư thượng đẳng huyền đai ra mắt trước cuộc đấu. Tôi biết quần chúng đang tán thưởng phong độ của tôi, khen ngợi tôi tuổi trẻ mà đã từng trải, nhớ lại những huyền thoại về ăn thịt của tôi. Tôi trông thấy lão Lan cười tít, trông thấy Bảy Diêu đứng khuất trong đám người, vẫn nụ cười bí ẩn trên môi. Bao nhiêu khuôn mặt quen thuộc, tươi cười có, hâm mộ có, có cả những cái miệng há hốc, nước miếng nhểu ra vì thèm. Bên tai tôi vang lên những tiếng nhai chóp chép của ba đối thủ, nghe mà phát chán, phát phiền. Tôi nghe

thấy trong miệng họ lũ thịt đang rên rỉ hoặc đang gào thét vì không thích chui vào miệng họ. Tôi hoàn toàn tự tin, như một vận động viên chạy việt dã, tôi đứng ở vạch xuất phát nhìn các đối thủ đã trên đường chạy ồn ào chạy như điên. Đã đến lúc rồi, những miếng thịt đang đợi tôi, chúng đã bắt đầu sốt ruột, những người khác không nghe được tiếng nói của chúng, nhưng tôi thì nghe được, em Kiều cũng nghe thấy, em khẽ giật gấu áo tôi, giục: Anh cũng ăn đi!

-Anh bắt đầu đây - Tôi khẽ bảo Kiều, rồi bảo lũ thịt thân yêu của tôi: Tôi sắp ăn các bạn đây! Ăn em trước, ăn em trước! Tôi nghe thấy lũ thịt tranh nhau, cái giọng nhỏ nhẻ và mùi thịt luộc quyện vào nhau như mùi thơm của phấn hoa khiến tôi ngây ngất. Tôi bảo, các em thân yêu, từ từ nào, đừng có sốt ruột, tôi sẽ ăn hết, không sót một ai. Tôi chưa ăn các em, nhưng giữa chúng ta đã có tình cảm thân thiết như bạn cũ. Các em sẽ thuộc về tôi, các em sẽ trở thành máu thịt của tôi. Các em thịt thân mến, tôi không nỡ dùng dao xẻo các em!

Tôi không dùng đũa cũng không dùng xiên sắt. Tôi dùng tay. Tôi biết lũ thịt cũng rất thích tôi sờ vào chúng. Tôi nhẹ nhàng cầm một miếng thịt lên, trong khoảnh khắc nghe thấy nó rên lên vì sung sướng, tôi

còn cảm thấy nó rung rung trong tay tôi. Tôi biết, nó không phải vì sợ mà run. Nó run lên vì hạnh phúc. Thịt trên thế giới nhiều vô thiên lủng, nhưng nếu như có diễm phúc được La Tiểu Thông, một con người hiểu thịt, yêu thịt ăn, thì quả là hi hữu. Vì vậy tôi rất hiểu vì sao thịt xúc động đến thế. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi đưa thịt lên miệng, ánh mắt của thịt lấp lánh như lửa lân tinh nhìn tôi không chớp, tình cảm vô cùng thân thiết. Tôi biết, tôi yêu thịt nên thịt yêu tôi. Tình yêu trên đời đều có căn duyên của nó. Thịt ơi, em cũng làm cho tôi rất cảm động, em đã khiến lòng tôi tan nát, tôi không nỡ ăn em nhưng buộc phải ăn.

Tôi đưa miếng thịt thân yêu đầu tiên vào miệng. Nhìn từ một góc độ khác, cũng là em tự động chui vào miệng tôi. Trong một thoáng, nó mang ý nghĩa một cuộc trùng phùng giữa những người tri kỷ. Tôi không muốn cắn em nhưng tôi vẫn phải cắn; tôi không muốn nuốt em nhưng buộc phải nuốt. Vì rằng sau lưng em còn rất nhiều thịt mà tôi phải ăn. Vì rằng hôm nay tôi ăn thi, không ăn như ngày thường. Ăn ngày thường là chúng mình thưởng thức lẫn nhau và giao lưu tình cảm, dâng hiến cho nhau bằng cả trái tim. Hôm nay phần thì biểu diễn, phần lo lắng, tôi không sao tránh khỏi bồi hồi. Tôi cố sức tập trung

tinh lực, thịt ơi, hãy thông cảm cho tôi. Tôi cố gắng ăn thật ngon lành, để các em và tôi tôn vinh tính nghiêm túc của chuyện ăn thịt. Miếng đầu tiên trôi xuống trong luyến tiếc, nó nhào lộn trong dạ dày như một con cá. Em cứ bơi thả giàn, tôi biết em đang cô đơn, nhưng em sẽ có bạn ngay bây giờ. Miếng thịt thứ hai cũng tình cảm tràn trề như thế, men theo lộ trình của miếng thứ nhất trôi xuống dạ dày tôi, gặp miếng thứ nhất. Sau đó là miếng thứ ba, miếng thứ tư, miếng thứ năm xếp hàng nghiêm chỉnh, cùng hát một bài đồng ca, cùng rỏ những giọt nước mắt, cùng đi theo một lộ trình, cùng đến một địa điểm. Đó là một quá trình ngọt ngào đầy thương cảm, một quá trình vẻ vang tươi đẹp.

Tôi chuyên tâm vào chuyện giao lưu thân mật với thịt mà quên bẵng thời gian và cũng không quan tâm lắm đến cái bụng, vậy mà thịt trong chậu đã vơi tới hai phần ba. Lúc này tôi cảm thấy hơi mệt, miệng khô vì nước bọt giảm rất nhanh bèn ăn chậm lại, mặt ngẩng lên, một mặt duy trì dáng vẻ thanh tao, tiếp tục ăn, một mặt quan sát xung quanh. Tất nhiên tôi phải quan tâm trước hết những người ngồi bên trái bên phải tôi, đó là những đối thủ đua tranh với tôi, vì họ tham dự, nên mới có cuộc thi mang nặng tính biểu diễn hôm nay. Từ ý nghĩa đó, tôi phải cảm ơn họ.

Nếu như họ không thách đố, tôi sẽ không có dịp trổ tài, ở đây không chỉ là kĩ năng, mà là nghệ thuật ăn. Người ăn thịt trên thế giới hằng hà sa số, nhưng biến đổi một hành vi tầm thường trở thành nghệ thuật, thành người đẹp, thì chỉ có La Tiểu Thông! Thịt đã ăn hoặc sắp bị ăn trên thế giới này chất đống còn cao hơn đỉnh Himalaya, nhưng chỉ có những miếng thịt La Tiểu Thông ăn vào bụng mới đóng vai trò quan trọng trong quá trình biểu diễn nghệ thuật ăn thịt. Tôi nói xa xôi quá, nguyên do là vì những đứa trẻ như tôi tưởng tượng thái quá về chuyện ăn thịt. Thôi, ta hãy quay lại hiện trường, bởi đang diễn ra cuộc thi ăn thịt, xem tình hình các đối thủ ra sao. Không phải tôi bêu xấu họ, tôi từ nhỏ đã thích thực sự cầu thị. Các bạn muốn xem, trước hết hãy xem Lưu Thắng Lợi, người ngồi bên trái tôi. Anh chàng to con mặt mũi hung tợn này quẳng đôi đũa đi từ lúc nào, bàn tay hộ pháp chộp từng miếng thịt như chộp chim sẻ đang quẫy. Tôi tin rằng, chỉ cần anh ta nới tay ra là con chim sẻ bay vù đi hoặc rơi xuống ngọn cây ven tường, hoặc tiếp tục bay lên cao, bay thục mạng, đến tận tầng trời không khí loãng. Các ngón tay anh ta dính đầy mỡ, trông phát khiếp. Hai bên má cũng thế, nổi cộm hẳn lên. Không nhìn hắn nữa, tôi nhìn sang Vạn Tiểu Giang. Cái thằng chuột nước đã thành

tinh này cũng quẳng đũa đi từ lúc nào, dùng tay bốc thịt. Tôi biết họ bắt chước tôi, làm như tôi, nhưng sao được. Thiên tài thì không thể bắt chước, tôi là thiên tài về ăn thịt, do vậy không thể bắt chước tôi. Hãy nhìn tay tôi đây, chỉ có phía bụng của ba ngón tay dính đôi chút mỡ, những ngón còn lại sạch tinh. Và nhìn hai bàn tay họ mà xem, các ngón bết lại với nhau như màng chân của vịt hoặc của ếch. Vạn Tiểu Giang không những hai mép bóng nhẫy mà trên trán cũng dính đầy mỡ, chẳng lẽ thằng cha này ắn thịt bằng trán? Chẳng lẽ hai anh chàng này đã vục mặt vào trong chậu. Điều khiến tôi rất khó chịu là họ cứ nhai chóp chép, đây là một sự lăng nhục đối với loại thịt ngon. Thịt ơi, em là người đẹp hồng nhan bạc mệnh, số em bị trấn lột, mà đã là số thì chạy đâu cho thoát! Lũ thịt rên rỉ trong tay trong miệng họ, những miếng chưa ăn tới thì chen chúc nhau trong chậu như một bầy chim nhốn nháo. Tôi buồn và tiếc thay cho những miếng thịt! Âu cũng là cái số. Nếu như chúng được tôi ăn thì kết cục hoàn toàn khác. Nhưng đời là thế, bụng La Tiểu Thông có to đến mấy cũng không thể ăn hết thịt trong thiên hạ. Cũng vậy, một người mê gái thì dù bản lĩnh hơn người cũng không thể lấy hết phụ nữ trong thiên hạ. Chịu thôi, tôi không giúp gì được cho các em. Các em đã ở trong

chậu của người khác, dù có là thịt loại một thì cũng phải theo người ta, đúng như câu: Lấy gà phải ở với gà, lấy chó phải ở với chó! Tốc độ ăn của hai người chậm lại rất rõ, trên khuôn mặt, nét dần độn và uể oải đã thay thế cho thái độ hung hãn. Tuy vẫn tiếp tục ăn, nhưng tốc độ nhai đã chậm lại, chắc chắn đã mỏi miệng, dịch vị đã không tiết ra nữa, bụng chắc đã căng tròn. Tất cả những điều đó không qua được mắt tôi. Tôi biết, họ đang nhét thịt vào miệng, thịt trong miệng họ đang chạy nháo nhào, khô như xỉ than, tắc lại trong họng, làm như họng có một cái van đã đóng chặt. Tôi biết, đến mức độ này, chắc chắn là họ không còn cảm thấy cái khoái của sự ăn thịt, niềm vui đã biến thành nỗi khổ. Tôi còn biết, đến mức độ này, họ ngán thịt đến tận tinh mũi, họ chỉ tiếc không thể lập tức nôn ra hết thịt trong miệng và trong bụng. Nôn hết thì hoá ra bị thua? Tôi còn trông thấy thịt trong chậu của họ đã mất đi vẻ mặt yêu kiều và mùi vị hấp dẫn, chúng cau có vì bị hạ nhục. Tôi còn ngửi thấy chúng tiết ra mùi thối để trả thù những kẻ chúng không thích ăn chúng. Trong chậu Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang chỉ còn khoảng một cân, nhưng bụng hai người đã không còn một kẽ hở. Lũ thịt trong bụng có ác cảm với cả hai đang nổi điên, cắn xé lẫn nhau, mọi thứ đều lộn tùng

phèo. Nỗi khổ bắt đầu. Tôi đoan chắc cả hai đều không ăn hết chỗ thịt còn lại, hung hăng đến mấy cũng thua. Đối thủ thật sự của tôi là Phùng Thiết Hán thì thế nào, ta hãy ngó qua anh ta một tí.

Khi tôi liếc sang, Phùng Thiết Hán đang dùng xiên sắt xiên một miếng thịt đưa lên miệng cắn. Mặt vàng bủng, mắt cụp xuống, anh ta không để lộ điều gì. Từ khi bắt đầu đến lúc này, anh ta dùng xiên, hai tay vẫn sạch tinh. Hai mép anh ta cũng rất sạch, chỉ đôi môi là dính mỡ. Anh ta ăn chậm rãi, hít thở điều hoà, làm như đang ngồi một góc yên tĩnh trong quán ăn, thưởng thức món thịt mà anh ta ưa thích, chứ không phải đang thi ăn trước mặt đám đông. Phong thái của anh ta khiến tôi chột dạ, một lần nữa tôi cảm thấy đây là kẻ địch khó đối phó. Những kẻ giơ nanh múa vuốt đều là loại ngoài mạnh trong yếu, anh hùng rơm, còn như cái loại liu riu như lửa ninh thủ lợn mới đáng ngại, đối phó mệt. Anh ta làm ra vẻ không nhìn thấy tôi đang quan sát anh ta, vẫn thản nhiên như không. Tôi quan sát anh ta càng kỹ, phát hiện anh ta chững lại một thoáng khi sắp xiên miếng thịt mới, kết cục của một thoáng ấy là, anh ta bỏ lại miếng thịt có vẻ to hơn, xiên lấy miếng thịt có vẻ bé hơn. Trong khi đưa miếng thịt lên miệng, tôi thấy nửa chừng anh ta dừng lại một tíc tắc, khẽ rướn

người lên một cái, đồng thời trong họng có tiếng ọc ọc nho nhỏ. Lập tức tôi cảm thấy nhẹ nhõm, biết rằng những dấu hiệu thua cuộc ở con người thâm hiểm này đã bắt đầu lộ ra. Anh ta chọn miếng nhỏ, chứng tỏ bụng anh ta đã đầy. Anh ta rướn người lên để lèn thịt trong dạ dày xuống, phải lèn vì những miếng thịt này đang quậy phá vì no. Thịt trong chậu anh ta còn khoảng một cân. Không còn nghi ngờ gì nữa, sức ăn của anh ta hơn hai người kia, nghị lực và thái độ bình tĩnh khiến anh ta kiên trì đến phút chót trong cuộc đấu với tôi. Tất nhiên tôi cũng mong có một địch thủ ngang tài ngang sức, có vậy cuộc thi mới đáng xem, thi tài mà không có đối thủ thì chán chết. Không còn gì phải băn khoăn nữa, Phùng Thiết Hán càng ngoan cường, thắng lợi của tôi càng vẻ vang.

Phùng Thiết Hán nhận ra tôi đang nhìn anh ta. Anh ta lập tức nhìn lại. Tôi nở nụ cười thân thiện với anh ta, rồi cầm lên một miếng thịt ghé miệng hôn để tỏ tình, sau đó tôi dùng môi và răng thăm dò, tước lấy một mảnh theo thớ. Mảnh thịt tỏ ra rất tích cực, chui tọt vào trong miệng tôi. Tôi ngắm miếng thịt còn lại trên tay, nhìn mặt cắt màu đỏ sẫm trên mình nó, tôi hôn nhẹ vào đấy, bảo nó đừng sốt ruột. Tôi nhai mảnh thịt trong miệng bằng tất cả nhiệt tình và sự mẫn cảm trước sau như một, thưởng thức mùi vị và

độ dẻo dai của thịt. Đồng thời, người ngồi thẳng, mắt lanh lợi, tôi nhìn khắp lượt mọi người, nhìn những khuôn mặt vui mừng hoặc căng thẳng, tôi có thể đoán những ai ủng hộ mình, mong mình thắng cuộc, những ai mong mình thua, nhưng phần lớn đến xem cho vui. Họ không có lập trường rõ rệt, chỉ cần cuộc thi rôm rả, thế là vui rồi. Tôi còn thấy họ rất thèm thịt. Họ không thể hiểu vì sao Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang lại khổ sở như thế khi ăn thịt. Họ không biết nỗi khổ của một người khi đã no tới cổ mà vẫn phải tọng thêm. Tôi cố ý nhìn lão Lan lâu hơn một chút, lão cũng nhìn lại. Qua ánh mắt, tôi nhận ra lão tin tưởng tôi. Ánh mắt tôi bảo lão: Bác cứ yên tâm, cháu không để bác thất vọng. Cháu không nói khoác, chuyện khác thì không biết, riêng chuyện ăn thịt thì đó là sở trường của cháu. Tôi còn trông thấy bố mẹ đã đến không biết từ lúc nào. Họ đứng vòng ngoài, cố ý tránh mặt, có lẽ sợ ảnh hưởng đến tâm trạng thi đấu của tôi. Thương thay tấm lòng cha mẹ. Tôi biết, bố mẹ rất mong tôi thắng, cũng rất lo tôi chết vì bội thực, nhất là bố, vì ông đã từng nhiều lần thi ăn, đã từng thi với một vận động viên, một lần với một lão tướng, ông biết cái khó của cuộc thi, càng biết cái khổ sau khi thi. Mặt ông càng nặng nề vì ông rất hiểu khi thức ăn chỉ còn một phần tư, là lúc cuộc thi bước vào

giai đoạn gian khổ nhất. Lúc này, như một vận động viên chạy việt dã vào vòng cuối, không chỉ đấu sức, mà còn đấu trí, mạnh mẽ thì thắng, nhu nhược thì thua. Khi giới hạn đã đến đỉnh thì đúng là thêm một sợi thịt cũng nuốt không trôi, chết người là ở sợi cuối cùng này, cũng như đè chết lạc đà là hạt gạo cuối cùng. Nói cuộc thi tàn khốc là thế. Bố tôi biết hết, nên thịt trong chậu càng vơi đi, sắc mặt bố càng nặng nề, cuối cùng thì như thoa lên một lớp sơn, tôi không thể nhìn rõ khuôn mặt ông. Mẹ tôi thì đơn giản hơn. Tôi trông thấy khi tôi nhai thì mẹ tôi cũng nhai, làm như trong miệng mẹ cũng có một miếng thịt, hoặc giả bà vô tình trợ giúp tôi trong khi ăn. Tôi cảm thấy em Kiều chọc ngón tay vào lưng tôi, tiếp theo là câu hỏi khẽ:

-Anh có uống nước không để em rót?

Tôi xua tay bảo thôi, lúc này uống trà là phạm qui.

Trong chậu tôi chỉ còn lại bốn miếng thịt, chừng nửa cân. Tôi ăn rất nhanh một miếng, tiếp luôn miếng thứ hai. Trong chậu còn lại hai miếng to bằng quả trứng gà ngó sang nhau dưới đáy chậu như đôi bạn nhìn nhau trong vũng nước. Tôi khẽ nhích người, cảm thấy bụng rất nặng nhưng tôi biết rõ vẫn còn một khoảng trống trong đó, hơi chật một tí, nhưng

vẫn nhét được hai miếng còn lại. Tôi biết, ngay dù tôi không được cuộc thì phong độ của tôi cũng khiến mọi người kính nể.

Với một tình cảm thân thiết như bạn bè, tôi ăn luôn miếng thứ nhất, miếng còn lại chơ vơ một mình, giơ những cánh tay bé tí xíu ra vẫy, gọi tên tôi từ những cái miệng ẩn sau những cánh tay rậm rạp như rừng. Tôi khẽ nhích người để thịt trong dạ dày ken chặt chừa ra một chỗ trống. Tôi ước lượng miếng thịt còn lại trong chậu mà như cất được gánh nặng trong lòng, chỗ trống trong dạ dày thừa sức dung nạp nó. Miếng thịt trong chậu cuống cả lên, ngọ ngoạy liên tục. Tôi biết, nó chỉ tiếc không mọc đôi cánh để bay luôn vào miệng, trườn xuống họng, chui luôn vào dạ dày tôi để hội ngộ với anh em nó trong đó. Tôi dùng thứ ngôn ngữ mà chỉ nó và tôi mới hiểu, khuyên nó đừng sốt ruột, phải kiên nhẫn. Tôi còn cho nó biết rằng, làm miếng thịt cuối cùng là một hạnh phúc, vì được bao nhiêu cặp mắt nhìn vào, chứ không vô danh như các anh chị nó trước đó. Là miếng cuối cùng, nó hiện diện khi cuộc thi kết thúc, các ánh mắt đều đổ dồn vào nó. Tôi chuẩn bị hít vào một hơi thật dài, tập trung tinh lực, tiết một ít nước bọt, hoàn thành tốt đẹp cuộc thi với một tình cảm nồng nhiệt, một tinh thần phấn chấn, một phong cách tao nhã,

một động tác đẹp mắt. Lúc dừng lại lấy hơi, một lần nữa, tôi tranh thủ quan sát các đối thủ của tôi.

Trước tiên là Lưu Thắng Lợi, thằng cha dữ tướng này trông thật thảm hại. Tay và miệng đã bị mỡ dính chặt. Anh ta vẩy tay như điên hòng gỡ được những ngón tay ra. Gỡ sao được? Vì mỡ cũng là thịt, thịt bị hấn hành hạ, nên mỡ phải trả thù. Mỡ bám chắc, những ngón tay dính bết vào nhau khiến anh ta không thể nhón thịt thoải mái. Cũng vẫn phương thức ấy, thịt bịt miệng anh ta lại, lưỡi và vòm họng dính vào nhau, khiến anh ta khó khăn lắm mới há được miệng, y như trong miệng đổ đầy keo. Bỏ qua Lưu Thắng Lợi, tôi quay sang nhìn Vạn Tiểu Giang. Thằng cha này lại càng thê thảm. Hắn bị thịt hành đến nỗi mồ hôi đầm đìa, ướt như chuột lột, trông vừa thương hại vừa đáng ghét, ánh mắt thất thần nhìn đờ đẫn những miếng thịt trong chậu, những ngón tay nhỏ xíu nhờn mỡ run run trước ngực, trông hắn y hệt một con chuột, một con chuột kễnh đang bội thực. Miệng hắn phát ra những tiếng chít chít, chỉ có ở loài chuột mới có tiếng kêu ấy. Hai tay này đã mất sức chiến đấu, chỉ còn nước hạ khí giới đầu hàng.

Tiếp theo, tôi nhìn Phùng Thiết Hán, đối thủ thực sự của tôi. Cuộc thi bước vào giai đoạn quyết liệt, anh ta vẫn giữ được phong độ đáng nể: Tay sạch, mồm

miệng linh hoạt, dáng thẳng thớm. Nhưng ann mắt thì đã phân tán. Anh ta không thể chiếu tướng tôi bằng ánh mắt sắc sảo, thậm chí thâm trầm như hồi nãy. anh ta như pho tượng đất chân thấm nước, tuy còn giữ được vẻ mặt nghiêm nghị, nhưng cuối cùng rệu rã là không tránh khỏi. Tôi biết vì sao ánh mắt anh ta phân tán như thế. Vì dạ dày anh ta đã quá tải, lũ thịt đang hành anh ta, anh ta đang tức bụng. Tôi biết, những miếng thịt như những con ếch sốt ruột tìm đường ra, chỉ cần anh ta sơ ý là chúng vọt ra ngoài. Mà một khi miếng đầu tiên đã vọt ra ngoài thì anh ta không định đoạt được việc gì nữa. Cố kìm sức phản ứng mãnh liệt của cơ thể, khuôn mặt anh ta méo xệch một cách đáng sợ, mà chưa hẳn đã vì đau. Đó là tôi lờ lờ cảm thấy như thế. Trong chậu trước mặt anh ta còn lại ba miếng thịt.

Trong chậu Lưu Thắng Lợi còn năm miếng thịt, chậu của Vạn Tiểu Giang còn sáu miếng.

Thoạt tiên là một con nhặng đen to bự có những đốm trắng từ đâu bay tới. Nó lượn một vòng rồi nhào xuống như chim cắt vồ mồi, đậu xuống chậu Vạn Tiểu Giang. Tiểu Giang uể oải giơ bàn tay bé xíu khua khua nhưng rồi anh ta mặc kệ. Tiếp theo con đầu đàn, từng bầy nhặng xanh từ bốn phương tám hướng bay tới. Chúng lượn vòng trên đầu chúng tôi

phát ra những tiếng ve ve. Mọi người hơi hoảng, ngước nhìn lũ nhặng. Chúng từ phía ánh trời chiều bay tới, vàng rực như những đốm vàng nhảy múa. Chuyện không hay rồi. Tôi biết những của nợ ấy từ những nơi bẩn thỉu nhất bay tới, chân cánh bám đầy vi trùng, cho dù chúng tôi có sức đề kháng tốt, nhưng cứ nghĩ đến cái nơi mà chúng từ đó bay tới, tôi lại thấy lợm giọng. Tôi biết chỉ vài giây nữa là chúng sà vào các chậu thịt với một tốc độ kinh người và từ những góc độ không thể đoán trước. Nhanh như chớp, tôi vồ lấy miếng thịt cuối cùng nhét luôn vào miệng trước khi lũ nhặng sà xuống.

Gần như chỉ trong nháy mắt, lũ nhặng đã đậu kín thịt trong chậu và trên thành chậu, chúng ngọ nguậy chân, chúng rung rung cánh, chúng ăn ngốn ngấu những miếng thịt. Lão Lan và đám thầy thuốc xúm lại xua đuổi, nhưng lũ nhặng với thái độ lành làm gáo vỡ làm môi, chúng giận dữ bay lên rồi cứ nhè mặt người mà đáp xuống. Có mấy con bị đập chết, rơi xuống đất, nhưng tiếp theo đó là chúng từ bốn phương tám hướng kéo đến nhiều hơn, bù vào chỗ khuyết do những con bị đập chết để lại. Mọi người mệt bở hơi tai rất nhanh, chán ngán bỏ cuộc, không đập nữa.

Phùng Thiết Hán bắt chước tôi, cũng chộp vội ba miếng thịt đút vào miệng, một miếng cầm trong tay, nhưng miếng thịt cuối cùng số phận hẩm hiu, bị lũ nhặng phủ kín.

Trên chậu của Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang, nhặng càng nhiều hơn, gần như không còn chỗ hở. Vạn Tiểu Giang đứng dậy, cố gào lên:

-Hôm nay không tính, hôm nay không tính...

Nhưng cùng với cái miệng há, miếng thịt nhão nhoét cũng văng ra kèm theo một tiếng "oẹ", không hiểu đó là tiếng kêu của thịt hay là tiếng kêu của Vạn Tiểu Giang? Miếng thịt văng xuống đất, ngọ ngoạy như thỏ con mới đẻ, lập tức bị nhặng bu kín. Vạn Tiểu Giang cũng mất tự chủ, bưng miệng chạy tới chân tường, hai tay vịn tường, đầu tì vào tường, người cong như con sâu đo, rồi cứ thế mà nôn thốc nôn tháo.

Lưu Thắng Lợi nghiến răng nghiến lợi ngồi thẳng lưng. Anh ta làm ra vẻ thoải mái, bảo lão Lan:

-Lẽ ra tôi có thể ăn hết, bụng mới chỉ lưng lửng. Nhưng lũ nhặng làm bẩn hết cả. Tiểu La, tôi chưa chịu, tôi không thua...

Câu nói chưa dứt, hắn đứng bật dậy như dưới đít có chiếc lò so cực mạnh. Tôi ngầm hiểu, không phải dưới đít hắn có lò so mà là thịt trong bao tử hắn đội

ngược lên để chui ra ngoài, mạnh đến nỗi người hắn nẩy lên. Lúc hắn đứng dậy, mặt vàng như đất, mắt trợn trừng, các cơ trên mặt đều như mất hết cảm giác. Hắn chạy về phía Vạn Tiểu Giang, không hiểu mông hay chân hắn làm đổ chiếc ghế, tiếp đó, hắn va phải Hoàng Bưu tay cầm chiếc vỉ ruồi từ trong nhà bếp chạy ra. Hai người đập vào nhau, Hoàng Bưu mở miệng nói câu gì đó – chắc là câu chửi – thì Lưu Thắng Lợi đã nôn đầy ngực áo Hoàng Bưu. Hoàng Bưu rú lên một tiếng thê thảm như bị hổ vồ rồi chửi thề, quăng vỉ ruồi, tay vuốt mặt chạy trở lại nhà bếp, chắc là đi rửa mặt.

Lưu Thắng Lợi chạy gần mấy bước rất đẹp mắt: chân vòng kiềng, dấu chân chữ bát lộn ngược, mông đánh sang hai bên, nhìn từ phía sau, lạch bạch như vịt chạy. Hắn chạy đến bên tường, đứng sóng đôi bên cạnh Vạn Tiểu Giang, rồi cũng như Tiểu Giang, hai tay bám mặt tường, hắn cúi gập người mà nôn thốc nôn tháo.

Phùng Thiết Hán mồm ngậm miếng thịt, tay cầm một miếng thịt, mắt trợn trừng, anh ta rơi vào trạng thái trầm tư mặc tưởng.Mọi người đều nhìn sang anh ta, vì Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang đã thua, chỉ còn Phùng Thiết Hán là đang cầm cự. Thực ra, Phùng Thiết Hán cũng đã thua, cho dù anh ta ăn

miếng thịt trong miệng, ăn miếng thịt trên tay, ăn nốt miếng thịt trong chậu nhặng bâu kín, thì về mặt thời gian anh ta đã thua tôi. Nhưng mọi người vẫn chờ đợi anh ta, mong anh ta tiếp tục cố gắng như mong đợi người thứ hai về đích, sau khi người đầu tiên chạm vạch trong cuộc thi chạy đường dài. Tôi cũng mong anh ta kiên trì đến cùng, ăn hết thịt, vì rằng tôi cảm thấy trong bụng tôi còn có thể chứa một miếng thịt. Nếu như tôi ăn nốt miếng này thì tôi sẽ được mọi người khâm phục. Nhưng Phùng Thiết Hán đã đánh bài chuồn, anh ta rướn cổ nuốt đánh ực miếng thịt trong miệng. Mọi người vỗ tay. Nhưng với miếng thịt ở tay thì anh ta sau khi đưa lên miệng, chần chừ một thoáng, anh ta quẳng luôn nó vào chậu, đám nhặng xanh bay vù lên, những đốm màu vàng kim lấp loáng. Chỉ một thoáng, đám nhặng lại sà xuống chậu như cũ. Phùng Thiết Hán đầu cúi gầm, tuyên bố:

-Tôi xin thua.

Lát sau, anh ta ngẩng lên quay mặt lại phía tôi, nói:

-Tôi phục chú đấy!

Tôi thật sự cảm động, bảo anh ta:

-Anh tuy thua nhưng rất đáng nể.

Lã o Lan lớn tiếng tuyên bố:

-Cuộc thi ăn thịt kết thúc, La Tiểu Thông thắng cuộc. Còn như Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang không có khoan kim cương mà dám khoan lỗ đồ sứ, đã phí phạm hai chậu thịt ngon. Từ nay về sau, Liên hợp chế biến thịt chúng ta phải thường xuyên tổ chức thi ăn thịt, người của Liên hợp thịt phải biết ăn thịt. La Tiểu Thông cũng không nên kiêu ngạo, tự mãn, phải nhớ rằng lần này thắng cuộc, rất có thể lần sau thua người giỏi hơn. Lần sau, không tổ chức trong phạm vi Liên hợp ta nữa, mà phải xã hội hoá hoạt động này, để tên tuổi chúng ta ai cũng biết. Ta phải tổ chức cúp, ai thắng có thưởng. Nếu không thưởng tiền, ta sẽ cung cấp thịt miễn phí một năm cho người thắng cuộc.

Em Kiều la to, giọng lảnh lói:

-Em cũng thi...

Tiếng la của em Kiều khiến mọi người chú ý. Kiều đỏ bừng mặt, lọn tóc đuôi gà vổng lên trời, cặp mắt to long lanh, người tròn lẳn, trông em đáng yêu quá!

-Tốt, đúng là thiếu niên anh hùng, nghề nào cũng có trạng nguyên. Cải cách mở cửa tốt ở chỗ không để nhân tài mai một. Ăn thịt mà nổi danh, mà hơn người! Thôi nhá, cuộc thi kết thúc, ai tan tầm thì về nhà, ai đi ca thì vào xưởng - Lão Lan tuyên bố.

Mọi người vừa bàn tán râm ran vừa tản ra. Lão Lan trở Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang vẫn đang nôn oẹ chỗ chân tường, hỏi bác sĩ: Có cần tiêm cho họ một mũi không?

-Không cần, nôn được là khỏi - Ông bác sí hất hàm về phía tôi, nói - Tôi hơi lo cho cậu nhỏ này, cậu ta ăn nhiều nhất.

Lão Lan vỗ vai ông bác sĩ, vừa cười vừa nói:

-Yên chí lớn! Cậu nhỏ này không phải người thường. Cậu ta là nhục thần. Trời sai cậu xuống để cho cậu ăn thịt. Bụng cậu có lẽ không giống bụng chúng ta, phải vậy không, Tiểu Thông? Bụng cậu có căng lắm không, Tiểu Thông?

-Cảm ơn bác, bụng cháu tốt! - Tôi nói với lão Lan và ông bác sĩ - Chẳng có chuyện gì đâu ạ!

Tầm phào 37

Mưa rào suốt đêm, trôi sạch những thứ dơ dáy do những người bị ngộ độc mửa ra. Mặt đường bóng loáng, lá cây xanh như bôi mỡ. Nóc miếu thủng một lỗ to bằng chiếc cối xay bột, ánh nắng dọi thẳng vào trong, mấy chục con chuột bị sặc nước chuồn ra khỏi hang, ngồi chồm chỗm trên bệ tượng thần. Không

thấy người đàn bà giống cô đi La kinh khủng đêm qua. Con đói bụng, nhặt những cây nấm mọc xung quanh bồ đoàn của sư cụ, ăn sống. Ăn được một ít nấm, tinh thần phấn chấn, mắt sáng ra, suy nghĩ mạch lạc. trong đầu tái hiện những cảnh không nhớ mình đã nhìn thấy khi nào. Con nhìn thấy một ngôi mộ mặt quay ra biển, lưng tựa vào núi - phong thuỷ thế là đẹp - một người đàn bà mặc đồ đen ngồi bên cạnh tấm mộ chí bằng đá Đại lý. Tấm ảnh trên bia cho con biết đây là mộ con trai quan lớn Lan. Người đàn bà mép trái có một nốt ruồi đen này là Thẩm Dao Dao. Trên mặt chị ta không có nước mắt, cũng không tỏ ra đau xót. Bó hoa mã đề đặt trước mộ chí lặng lẽ toả mùi thơm nồng nặng. Một cô gái nhẹ nhàng đến bên quan lớn Lan, nói nhỏ: Lan tiên sinh, Tuệ Minh đại sư đêm qua đã viên tịch. Quan lớn Lan mở mắt, thở dài như cất được gánh nặng, lẩm bẩm một mình: Giờ thì ta không còn lo gì nữa! Lão tợp một li rượu, bảo cô gái đứng sau lưng: Bảo cô Tần gọi đến hai cô nữa. Cô gái nói: Thưa ông lớn... Quan lớn Lan tỏ ra vô cùng phấn kích: Ông lớn cái cóc khô! Ta phải đụ một trận như điên để kỉ niệm cái chết của nàng. Trong lúc quan lớn Lan luân phiên hành lạc với từng cô chân dài, liên tục vang lên những tiếng huỳnh huỵch trong buồng, là lúc bốn anh thợ tạc

tượng chân nam đá chân chiêu đi vào sân. Họ kêu ầm lên khi không còn nhận ra bộ mặt pho tượng thần. Người thợ có tuổi quở mắng ba anh thợ trẻ quên trùm vải ni lông hoặc áo mưa và đội nón cho tượng. Bọn trẻ im lặng chịu trận, mặc cho ông thợ già mắng mỏ. Hai cô gái chân dài quì trên thảm, nũng nịu: Cha nuôi hãy tha cho chúng con. Vú chúng con là vú của Dao Dao, đùi chúng con là đùi của Dao Dao, chúng con là những kẻ thay thế Dao Dao, xin cha nuôi hãy thương chúng con. Các người có biết Dao Dao là ai không? Quan lớn Lan hỏi. Chúng con không biết, hai cô chân dài nói. Chúng con chỉ biết nếu mạo nhận là Dao Dao thì cha nuôi rất vui, cha nuôi mà vui thì cha nuôi yêu chúng con. Quan lớn Lan cười rất to nhưng mắt thì mọng nước. Hai thợ trẻ xách hai thùng nước sạch về, chú thợ trẻ thứ ba dưới sự chỉ dẫn của bác thợ già, dùng bàn chải sắt chải kỹ sơn trên mặt, trên mình tượng thần. Con nghe thấy tiếng tượng thần gầm thét. Con cảm thấy ngứa ngáy khắp người. Sạch sơn rồi, mặt ngoài lộ ra những đường vân của gỗ liễu. Bác thợ già nói: Phơi nắng cho thật khô rồi sơn lại. Chú đi gặp kế toán trưởng Diêm bảo ông ta làm hoá đơn thanh toán. Chú bảo ông ta, nếu không thanh toán thì ta khênh tượng về chẻ củi nhóm bếp. Chú thợ đêm qua đau răng, nói:

Sư phụ, xin hãy cẩn thận kẻo đau răng! Bác thợ già cười: Nhục thần rất hiểu ta. Chú thợ trẻ vắt chân lên cổ mà chạy. Bác thợ già bước vào trong miếu, dạo một vòng quanh ngũ thông thần sứt mẻ thảm hại, đồ đệ của ông là anh thợ trẻ theo sau. Bác thợ già vỗ mông mã thông thần, một mảng đất sét long ra. Bác nói: Chúng mình sắp có cơm ăn rồi. Phải làm ra trò mới xong ngũ thông thần. Chú đồ đệ hỏi: Sư phụ, chỉ sợ có sự thay đổi. Thay đổi thế nào? Bác thợ già tròn mắt, hỏi. Sư phụ, hôm qua đã xảy ra chuyện tày đình, hơn một trăm người bị ngộ độc, không hiểu lễ hội ẩm thực này có được tiếp tục vào những năm sau? Nếu như lễ hội bị dừng, thì việc xây miếu thờ thần cũng bị dừng, miếu thờ bị dừng thì công việc tạc tượng cũng dừng. Sư phụ không nghe ông phó tỉnh trưởng nói hôm qua, ông ta gắn hai chuyện làm một, có chuyện nọ mới có chuyện kia. Bác thợ già nói: Con nghĩ cũng đúng, nhưng con ơi, kinh nghiệm trường đời của con còn nông cạn, chưa từng trải. Nếu không xảy ra chuyện đêm qua, chưa chừng lễ hội ẩm thực sang năm sẽ bị huỷ, nhưng vì đã xảy ra chuyện, nên lễ hội ẩm thực sang năm không thể huỷ, không những vẫn tiếp tục, mà còn tổ chức to hơn, đặc biệt hơn. Chú đồ đệ lắc đầu: Con không hiểu ý tứ trong câu nói của sư phụ. Bác thợ già nói: Chưa hiểu thì

cho qua, thực ra ít tuổi như các con không nên biết nhiều quá, giờ cứ chịu thương chịu khó mà làm ăn, đến tuổi nào đó, con khắc hiểu. Chú thợ trẻ nói: Sư phụ, con hiểu rồi. Bác thợ già hất cằm chỉ về phía hai người thợ đang bận rộn với công việc rửa ráy cho tượng nhục thần, nói: Lao động giản đơn thì hai người kia còn khả dĩ, còn công việc trùng tu ngũ thông thần thì dựa vào con là chính. Chú đồ đệ nói: Sư phụ, con sẽ cố gắng, chỉ sợ con vụng về phụ lòng tin của sư phụ. Bác thợ già nói: Con cũng bất tất phải quá khiêm tốn, sư phụ nhìn người không lầm đâu. Năm pho ngũ thông thần bị hỏng bốn, phục chế rất mất công. May mà tổ tiên truyền lại còn bốn bản mẫu, trong sách "Liêu Trai" cũng có vẽ đại khái, nhưng chúng ta thì phải theo thời thượng, phải cải tiến, không thể nguyên si như cũ. Con trông mã thông thần đây này, giống ngựa nhiều hơn giống người. Bác thợ già ra hiệu trước tượng thần nói, nên giống người nhiều hơn, nếu không đám phụ nữ sẽ chết khiếp. Chú đồ đệ nói: Sư phụ, chỉ sợ người khác giành mất công việc này. Bác thợ già nói: Nếu có chuyện ấy cũng không phải ai khác ngoài Sáu Nhiếp và lão Hàn. Hai người này đắp ông Địa còn được, đắp sao nổi ngũ thông thần? Chú đồ đệ nói: Sư phụ đừng chủ quan khinh địch, nghe nói ông Sáu Nhiếp cho con trai vào

trường mĩ thuật học điêu khắc, tốt nghiệp xong về nối nghiệp bố, khi ấy chúng ta địch không lại họ. Bác thợ già nói: Cái thằng ngố ấy thì có học ở Học viện mĩ thuật cũng chẳng nên cơm cháo gì, nói gì học ở trường. Làm cái nghề tạc tượng, trước hết phải có cái tâm, không có cái tâm thì tay nghề có giỏi đến mấy pho tượng cũng chỉ là cục đất sét. Tuy vậy, chúng ta cũng không nên chủ quan, "Ra đường lắm kẻ còn giòn hơn ta", kể từ hôm nay con phải đầu tư suy nghĩ vào chuyện này. Con cảm ơn sư phụ chú thợ trẻ nói. Con nên nghĩ cách làm quen với ông trưởng thôn Đồ Tể. Ngôi miếu ngũ thông thần là do tổ tiên nhà ông ta tu tạo, lần trùng tu này, chắc chắn ông ta là nhà tài trợ chính, nghe nói ông ta đã quyên góp được ở nước ngoài số tiền mười triệu đồng, chọn được người tạc tượng là ông ta ứng trước tối thiểu một nửa số tiền. Chú đồ đệ nói, sư phụ cứ yên tâm, chị dâu con là chị em họ với vợ lão Lan, lão Lan sợ vợ, con đã tìm hiểu sơ sơ rồi. Bác thợ già gật đầu. Quan lớn Lan quẳng li rượu xuống đất, ngật ngưỡng đứng lên. Hai cô hầu đứng sau vội mỗi người một bên dìu ông ta. Thưa ông, ông uống nhiều rồi một cô nói. Ta uống nhiều rồi hả? Ừ nhỉ, có lẽ ta uống đã nhiều, các em, lão giằng cánh tay ra, trừng mắt quát, gọi đến cho ta

hai cô để ta dã rượu! Bạch sư cụ, Người còn thích nghe con kể nữa không?

Ba tháng trước khi vợ lão Lan chết, tôi và lão chung sức xử lý hai vụ phóng viên đột nhập trộm. Vụ này thật tuyệt, cả hai chúng tôi đều rất khoái.

Anh chàng phóng viên thứ nhất đóng giả một nông dân bán dê. Anh ta dắt đến một con dê gầy nhom trà trộn vào đám người láo nháo, người dắt dê theo sau, người đủn dê đi trước, người chất lợn lên xe cút kít rồi đẩy, người trói chân chó lại rồi khiêng. Vì sao lại phải khiêng chó? Vì rằng chó rất khó đóng rọ mõm, để không thì sơ ý là bị đớp luôn, những người đi bán chó liền nghĩ cách cho chó ăn màn thầu tẩm rượu để chó say lử rồi túm bốn chân trói lại, lồng từng xâu vào đòn khiêng, khiêng đi. Hôm ấy là ngày chợ, người đông nghịt. Tôi sắp xếp xong công việc của phân xưởng, bèn dẫn em Kiều dạo một vòng trong Liên hợp.

Từ sau cuộc thi ăn thịt, uy tín anh em tôi tăng vọt. Các công nhân gặp anh em tôi nể ra mặt. Hai đối thủ đại bại Lưu Thắng Lợi và Vạn Tiểu Giang hễ trông thấy anh em tôi là xun xoe, gọi tôi bằng cậu Cả, tuy giọng là giọng đùa nhưng trong bụng đúng là tâm phục. Phùng Thiết Hán tuy vẫn còn ngượng, nhưng thái độ vì nể thì không hề che giấu. Vì chuyện

này mà bố lên lớp cho tôi cả buổi. Ông khuyên tôi nên khiêm tốn, cẩn thận giữ mình. Bố nói, " Người sợ nổi tiếng, lợn sợ béo". Tôi đùa lại, "Lợn chết không sợ nước sôi". Bố tỏ ra vô cùng cảm khái: Thông này, con còn quá trẻ, nói gì bây giờ con cũng bỏ ngoài tai, chỉ khi đụng giập mũi con mới biết tường rắn. Tôi bảo bố: Con biết tường rất rắn, con cũng biết xẻng quân dụng rắn hơn tường. Tường rắn đến mấy cũng không địch nổi xẻng quân dụng. Bố chịu phép, làm gì con cũng phải lượng sức, thực ra bố không bao giờ mong các con như hiện nay, giờ như thế này cũng chẳng còn cách nào khác. Bố không ra bố, để các con đến nông nỗi này là thiếu sót của bố. Tôi nói, chúng con biết bố mong gì ở chúng con? Bố muốn chúng con đi học, lúc đầu học tiểu học, sau lên trung học, học xong trung học lên đại học, học xong đại học thì xuất dương du học. Nhưng chúng con không có cái chất học, cũng như bố không có chất làm quan. Nhưng chúng ta có biệt tài, do vậy không cần thiết phải đi theo cái gọi là con đường thành đạt của người khác. Bố, tục ngữ có câu "Nhất nghệ tinh nhất thân vinh", ta đi con đường của ta. Bố có vẻ nản: Bố con mình thì có biệt tài gì? Tôi nói, người khác có thể coi thường chúng ta, nhưng chúng ta không được coi thường chính mình. Chúng ta đúng là có biệt tài, biệt tài của

bố là ước lượng chính xác thịt thương phẩm trên mình con bò; biệt tài của con và em Kiều là ăn thịt. Bố thở dài, nói: Con ơi, chuyện ấy thì có gì ghê gớm mà gọi là biệt tài? Bố ơi, không phải ai cũng ăn năm sáu cân thịt như chơi vậy đâu! Và cũng không phải ai cũng đoán đúng sát sạt lượng thịt lọc ra trên mình con bò như bố. Không phải biệt tài thì là gì? Nếu chuyện này không phải biệt tài thì chuyện gì trên đời này mới được gọi là biệt tài? Bố lắc đầu nói: Con ơi, xem ra biệt tài của con không phải là ăn thịt, biệt tài của con là bắt ngang sang dọc, phải biến thành trái, con nên đến chỗ nào hay cãi nhau mà đấu khẩu, chẳng hạn như Liên hiệp quốc, ở đó người ta hay cãi nhau.Tôi nói, hay chửa kìa, sao bố lại chọn cho con cái nơi ấy? Ở đó người ta ăn mặc bảnh choẹ, áo tây quần tây, giày da bóng lộn, ra dáng lắm, nhưng con không chịu được gò bó, quan trọng hơn, ở đó không có thịt, mà đã không có thịt thì dù đó là thiên đàng con cũng xin kiếu. Bố chịu phép, nói: Bố không tranh luận với con nữa, quanh đi quẩn lại vẫn câu này: Nếu như con đã coi mình không còn là trẻ con nữa, thì con phải tự chịu trách nhiiệm về bản thân mình, sau này có chuyện gì đừng có trách bố. Tôi nói, bố cứ yên chí, sau này như thế nào không cần nghĩ, tục ngữ có câu "Trời sinh voi trời sinh cỏ", "Cái khó ló cái

khôn", lão Lan đã bảo là chúng con sinh ra là để ăn thịt, ăn đủ rồi thì trời gọi về trời, lo làm gì cho mệt! Tôi nhìn bố cười dở mếu dở mà trong lòng hả hê. Tôi cảm thấy rõ rệt rằng, qua cuộc thi ăn thịt, tôi đã vượt lên trước bố tôi. Trước kia tôi rất sùng bái ông, nhưng giờ đây ông không đang để tôi sùng bái, thậm chí với lão Lan cũng thế. Tôi ngộ ra một chân lý: Sự việc trên đời tưởng như rất phức tạp, kỳ thực rất giản đơn. Trên đời này chỉ có một vấn đề. Đó là vấn đề thịt. Thế giới người nhiều nhưng có thể phân loại theo thịt, đó là người ăn thịt và người không ăn thịt, người ăn được thịt và người không ăn được thịt.. Người ăn được thịt nhưng không kiếm ra thịt để ăn, người kiếm ra thịt nhưng không ăn được thịt. Còn nữa, người cảm thấy sung sướng khi ăn thịt và người cảm thấy đau khổ khi ăn thịt. Trong đám đông đó, người ăn được thịt thích ăn thịt có thể ăn thịt bất cứ lúc nào, hơn nữa còn cảm thấy hạnh phúc khi ăn thịt như tôi không nhiều lắm. Đây là nguyên nhân chủ yếu khiến tôi vững tin ở mình. Bạch sư cụ, Người thấy đấy, chỉ cần nhắc đến thịt là con thao thao bất tuyệt, con biết như thế là làm phiền cho người khác. Vậy thì tạm thời gác chuyện ăn thịt lại, con xin kể về anh chàng phóng viên cải trang thành nông dân.

Anh ta mặc chiếc áo chẽn bằng vải xanh chéo, quần màu xám, giày nhựa màu vàng xỉn, vai khoác chéo chiếc túi đựng sách đã cũ, dắt theo con dê gầy giơ xương, trà trộn trong đám đông. Cái áo chẽn quá rộng, chiếc quần quá dài, anh chàng như bơi trong đó. Tóc tối bù, khuôn mặt nhỏ, da trắng như tuyết, đôi mắt láo liên. Tôi thoáng qua đã biết anh ta chẳng giống ai, nhưng lúc đầu tôi không nghĩ anh ta lại là phóng viên. Tôi và em Kiều đi đến trước mặt, anh ta nhìn chúng tôi một thoáng rồi nhìn đi chỗ khác. Tôi cảm thấy cái nhìn của anh ta làm sao ấy, nên ngắm nghía anh ta từ đầu đến chân. Anh ta né tránh tôi, ngước nhìn lên trời, lại còn chúm miệng huýt sáo ra vẻ vô tư. Anh ta càng làm như vậy, tôi càng thấy anh ta giả vờ, nhưng vẫn không nghĩ rằng anh ta là phóng viên, cứ tưởng anh ta là một tên lưu manh trên phố dắt trộm con dê của nông dân đem bán. Tôi còn định trấn an anh ta, bảo rằng nơi chúng tôi chỉ biết mua gia súc, mà không cần biết do nguồn nào cung cấp. Chúng tôi thừa biết những con bò của cánh thương lái huyện Tây, chẳng có con nào đàng hoàng cả, nhưng chúng tôi vẫn cứ thu mua. Tôi nhìn anh chàng rồi lại nhìn con cừu. Nó là một con cừu đực già, đã thiến, cặp sừng cong queo trên đầu.. Nó mới bị cạo lông, nhìn qua đã thấy người ta dùng kéo

thường để cắt lông, vết cắt nham nhở, đôi chỗ cắt phải da, vết thương đã lên vảy. Con cừu thật đáng thương, đã gầy giơ xương mà còn bị cắt lông đem bán. Nếu không bị cắt lông, nó có vẻ đẹp mã. Em Kiều tò mò khi nhìn thấy những nhát cắt trên mình con cừu, liền giơ tay sờ. Con cừu giật mình đánh thót như bị điện giật, nó vùng ra mạnh đến nỗi anh chàng phóng viên suýt ngã, sợi thừng buột khỏi tay. Con cừu chạy dọc đội ngũ đàn gia súc, anh chàng phóng viên đuổi theo. Anh ta mấy lần dùng chân chặn dây thừng nhưng cả mấy lần đều hụt, trong khi chạy những bước rất dài, hai tay khuỳnh rộng, trông thật tức cười, y như anh hề biểu diễn trên sân khấu. Dùng chân không được, anh ta vồ bằng tay, động tác lóng ngóng đến nỗi mọi người cười ầm. Tôi cũng cười. Em Kiều vừa cười vừa hỏi:

-Ai thế hở anh?

-Một anh dần, nhưng vui ra phết!- Tôi nói.

-Cậu nhìn lại xem anh ta có dần không? – Một bác nông dân gánh bốn con chó theo kiểu túm chân, hỏi tôi. Hình như bác biết chúng tôi, nhưng chúng tôi không biết bác. Bác khoác chiếc áo ngoài, đứng khoanh tay, miệng ngậm tẩu, nói - Tôi thấy anh ta không dần tí nào - Bác nhổ cục đờm bay rất xa - Nhìn rõ đôi mắt anh ta chưa? Rất gian! - Bác nhìn

anh em tôi, nói khẽ - Không phải người tử tế. Người tử tế không có cặp mắt như thế.

Tôi hiểu ý tứ trong câu nói của bác, cũng nói nhỏ:

-Cháu biết, hắn là tên móc túi.

-Cậu phải cho người đi báo công an.

-Bác ơi! - Tôi hất cằm về phía hàng ngũ gia súc và người đông nườm nượp, nói – Chúng cháu ít người quá, quán xuyến không xuể.

-Sau mỗi lần lễ hội, trộm cắp nổi lên như rươi! - Bác ta nói – Bốn con chó này lẽ ra một tháng nữa mới xuất chuồng nhưng không dám chần chừ nữa. Bọn trộm chó có một loại thuốc mê, quẳng vào chuồng là chó bất tỉnh nhân sự mặc cho chúng lôi đi đâu thì đi, ba bốn ngày sau mới tỉnh.

-Bác có biết đó là loại thuốc mê gì không? - Tôi làm ra vẻ thờ ơ, hỏi để mà hỏi, thực ra tôi rất quan tâm chuyện này. Vì rằng trời đã trở rét, người thành phố cần tráng dương, các quán thịt chó sắp khai trương. Chúng tôi phải cung ứng thịt chó cho thành phố. Tôi biết, khi bơm nước, dù là chó thịt nhưng răng chúng cũng rất sắc, phải làm sao không bị chó cắn.. Nếu như có một loại thuốc mê hữu hiệu thì được việc quá. Thoạt tiên chúng tôi đánh thuốc mê, sau đó treo chó lên bơm nước vào. Bơm nước xong, giả dụ chúng có tỉnh lại thì cũng không thành vấn đề. Khi

đó chúng đã tròn trùng trục như lợn, không cắn người được nữa, chúng tôi sẽ lôi như " lôi chó chết" sang phân xưởng mổ thịt.

-Nghe nói là một thứ bột màu hồng, ném xuống đất nổ một tiếng bụp, bốc lên đám khói màu hồng, có người còn bảo khói ấy có mùi rất lạ, thơm không ra thơm thối chẳng ra thối. Chó dữ đến mấy ngửi phải khói này đều bị tuốt - Bác nông dân nói với giọng phẫn nộ pha chút sợ sệt- Chúng một giuộc với bọn mẹ mìn chuyên đánh thuốc lú bắt trộm trẻ con. Chúng có bí quyết riêng, nông dân chúng tôi làm sao biết được?Những thứ quái quỉ ấy biết ở đâu mà mua?

Tôi cúi nhìn những con chó mắt lờ đờ dưới đất, hỏi:

-Chúng say rượu phải không?

-Hai cân rượu, bốn bánh bao chúng mới chịu gục đấy! – Bác nông dân nói – Rượu bây giờ rất dở, nhạt thếch!

Em Kiều lấy đoạn cây sậy khẽ vạch vành môi đen bóng của con chó, mùi rượu phả ra nồng nặc. Con chó chợt đảo tròng, rên ư ử như nói mê.

Một thanh niên đẩy chiếc cân bàn từ nhà kho ra chỗ chuồng chó, bánh xe sắt rít kin kít, quả cân bằng gang lắc lư. Để tiện trông nom, chúng tôi đặt chuồng chó ở giữa, hai bên là chuồng dê và chuồng lợn. Sở dĩ

phải nhốt riêng chó ra, vì hôm nọ một công nhân vào bắt lợn bị mấy con chó nổi điên vì nhốt lâu, cắn nát bét một bên mông, phải đi viện đến nay vẫn chưa về, ngày nào cũng phải tiêm thuốc phòng dại, nhưng có người của bệnh viện lén cho tôi biết thuốc phòng dại ấy đã quá hạn, người bệnh có lên cơn hay không cũng chưa biết. Tất nhiên việc tách chó ra không chỉ sợ chúng cắn nát mông anh công nhân, mà vì một nguyên nhân quan trọng khác: Khi hết say chúng không quậy phá, chúng không thể vì có hàm răng nhọn mà tấn công lũ gia súc bất kể lúc nào chúng thích. Nhốt chung thì một ngày hai mươi bốn giờ trong chuồng không lúc nào yên. Hễ sắp xếp xong công việc, tôi và em Kiều lại chạy đến chỗ chuồng gia súc. Chúng tôi thấy có những phút yên tĩnh hiếm hoi, lũ chó con nằm con dứng chiếm khoảng rất rộng ở giữa, lũ lợn dạt vào một góc chuồng, đen có, trắng có, khoang có. Góc chuồng bên kia là lũ dê, cừu, dê núi, còn có mấy con cừu nái. Lũ lợn ken chặt bên nhau, đầu ngoảnh ra lan can, đít quay hướng ngược lại, còn lũ cừu, dê thì đầu hướng ra phía ngoài, mấy con dê đực đứng ngoài cùng, sừng nhọn chĩa ra phía trước, bảo vệ cho đàn. Đa số lợn, dê thương tích đầy mình, chúng bị chó cắn. Chúng tôi nhận thấy ngay cả khi lũ chó nghỉ ngơi, đàn lợn và dê vẫn căng thẳng.

Lũ chó rất ẩu, khi nghỉ ngơi nội bộ chúng lại mâu thuẫn, khi thì hai con đực cắn nhau, nửa đùa nửa thật, khi thì cả đàn hỗn chiến, lúc đó bọn dê lợn coi như không tồn tại. Mấy chục con chó xoắn thành mấy cục mà cắn xé lẫn nhau, lông bay tơi tả, máu phun có vòi, có con bị thương nặng, chân gãy đôi, xem thế đủ biết là chúng không đùa, chúng cắn nhau thật. Tôi và em Kiều thường tìm hiểu một vấn đề như thế này: Khi lũ chó xảy ra nội chiến thì lũ lợn, dê nghĩ gì? Kiều bảo: Chúng chẳng nghĩ gì sất, chúng luôn thiếu ngủ, nhân dịp này chúng tranh thủ chợp mắt một lúc. Tôi định bác bỏ, nhưng khi vịn lan can nhìn vào, tôi thấy đúng như lời em Kiều, lũ lợn, dê nằm xoài trên mặt đất ngủ gà ngủ vịt. Chó cắn nhau hội đồng ít khi xảy ra, thường thì một số con hung hãn tấn công lũ dê hoặc lợn. Vài con lợn gộc hoặc dê đầu đàn, lúc đầu còn dám chống lại, con dê chồm hai chân trước lên rồi bổ xuống, nhưng lũ chó đã nhanh nhẹn tránh thoát. Có người hỏi, chẳng phải cậu nói chó thịt toàn là lũ ngu xuẩn đó sao? Sao mà con nào con ấy lanh lợi như sói rừng thế? Quả vậy, khi mới tới con nào cũng lớ nga lớ ngớ, nhưng sau khi nhốt vào chuồng, chúng tôi quên không cho chúng ăn, nhịn đói một tuần, thú tính trong người chúng lập tức trở lại cùng với sự hồi phục của trí tuệ. Chúng

bắt đầu săn mồi, con mồi là lũ dê, lợn. Con dê đực sau khi phản kích hụt lần thứ nhất, lập tức công kích đợt hai. Nó chồm hai chân trước lên, đầu ngẩng cao rồi cúi gập chĩa sừng xuống chuẩn bị húc, động tác đơn điệu, máy móc, con chó chỉ né một cái là thoát. Con dê buộc phải tiến hành công kích lần thứ ba nhưng khí thế đã suy giảm tới mức thảm hại, con chó chỉ khẽ tránh. Ba lần công kích không kết quả, con dê hoàn toàn rệu rã về tinh thần. Tiếp đó là đàn chó rộ lên cười nham hiểm xông vào giữa đàn dê, con cắn đuôi, con cắn tai, có con cắn đứt họng. Đàn dê bị thương kêu la thê thảm, những con chưa bị thương chạy nháo nhào như nhặng bị vặt đầu, có con đâm sầm vào lan can vẹo cổ, ngất luôn. Trong khoảnh khắc, đàn chó thi nhau xé xác con dê bị cắn chết và ăn hết, chỉ còn lại móng, sừng và vài mảnh da dính lông. Khi đàn dê lâm nạn, những con lợn run như cầy sấy. Khi đã ngán thịt dê, lũ chó quay sang tấn công đàn lợn. Mấy con lợn gộc cũng tính chuyện chống lại, thấp đầu xuống, hộc lên trong cổ họng, rồi như một phát đạn cối, xông vào giữa bầy chó. Lũ chó né sang bên rồi ngoạm luôn vào mông, vào tai rất đau. Lợn kêu la thảm thiết, định quay lại trả miếng đúng lúc cả mấy con chó thừa cơ nhảy vào, chúng quật ngã con lợn, con lợn kêu xé màng nhĩ nhưng chỉ lát sau im

bặt, máu chảy vung vãi, bụng lợn đã bị xé toang, những con chó đang tranh nhau khúc ruột lợn trong chuồng.

Nghe kể chuyện trên đây, chắc các vị cũng hiểu, chúng tôi tách lũ chó ra không chỉ vì chúng cắn thủng mông anh công nhân. Nếu không, chúng tôi mất rất nhiều thịt ngon đã đành, lại còn nuôi dưỡng mấy chục con chó dữ, phải dùng thuốc độc hoặc bắn bỏ mới diệt được chúng. Nếu chỉ vì ham vui thì cứ nhốt chung một chuồng, nhưng tôi khác một đứa trẻ, tôi là quản đốc phân xưởng, không nên gây ra tổn thất về kinh tế. Chúng tôi dùng ba mươi cân thịt và hai trăm viên thuốc ngủ, rồi cầm chân lôi những con ngủ mê mệt sang chuồng mới. Chúng ngủ liền một mạch ba ngày rồi từng con uể oải thức dậy. Chỗ ở mới nên chúng rất bỡ ngỡ, không phân biệt nổi đông tây nam bắc. Sau đó chúng chạy quanh trong chuồng, sủa ầm ĩ. Trước khi bị bán cho chúng tôi, lũ chó toàn ăn thức ăn công nghiệp, giờ đây ăn toàn thịt vụn, uống thì uống tiết lợn tiết bò tiết dê, cho nên dù chúng đần độn ngu si đến mấy, chỉ cần nhốt trong chuồng vài hôm là khôn ra, biến thành chó sói. Chúng tôi có hai mục đích, một là giải quyết số thịt vụn, hai là có được thịt ngon, khác xa loại thịt nuôi bằng thức ăn tổng hợp. Lão Lan bảo mùa đông, mùa

ăn thịt chó, sắp tới. Chúng tôi phải có loại thịt chó mang tính hoang dã để bổ sung dương khí cho người ăn, hơn nữa, phải có một lượng thịt đáng kể làm quà biếu, dọn đường cho Liên hợp phát triển thuận lợi sau này. Tôi và em Kiều đã nhiều lần nhìn thấy, đêm đêm những con chó ngồi chồm hổm bên lan can ngửa mặt nhìn sao, há cái miệng to tướng mà rú lên những tiếng buồn thảm, không còn là tiếng sủa mà là tiếng tru của sói rừng. Nếu như chỉ một con tru thì còn đỡ, đằng này cả một đàn mấy chục con cùng tru thì thật khủng khiếp, nghe mà rợn người, cứ như Liên hợp là địa ngục. Tôi và em Kiều thuộc loại bạo gan, có đêm, anh em tôi đã từng lẳng lặng tiến sát lan can ngó vào trong, thấy mắt lũ chó loé lên những tia lửa xanh như có nhiều đèn lồng đang nhấp nháy. Chúng tôi còn trông thấy lũ chó con thì ngửa cổ hú những tiếng dài, con ghếch chân đái lên hàng rào, con chạy, con nhảy cà chớn dưới ánh trăng, thân hình uyển chuyển của chúng lúc thẳng băng lúc vồng lên như cánh cung, lông trơn mượt đến mức chỉ có tơ lụa cao cấp mới óng ánh đến như thế. Đâu còn là bầy chó, mà đúng là bầy sói! Từ đó tôi nghiệm ra rằng, có sự khác nhau rất xa giữa người ăn thịt và người không ăn thịt, cứ nhìn đàn chó khắc rõ. Những con chó này khi còn ăn thức ăn tổng hợp thì lẻo khoẻo như dê, ngu

như lợn, nhưng khi chuyển sang ăn thịt, lập tức biến thành bầy sói. Em Kiều hình như nắm được ý nghĩ của tôi, em ghé tai tôi hỏi nhỏ: Anh, phải chăng anh em mình từ sói biến thành người? Tôi làm bộ mặt ngoáo ộp, bảo nó: Đúng vậy, chúng mình biến từ sói, chúng mình là hai sói con.

Chúng tôi trông thấy những con chó nhảy nhót dưới trăng để luyện thân, hòng nhảy khỏi lan can, sống tự do tự tại ở nơi khác, rộng lớn hơn, đông vui hơn. Sau khi ăn thịt uống tiết, trí khôn của chúng tăng trưởng vượt bậc. Chúng dự cảm được số phận của chúng: Khi mùa đông tới, chúng sẽ bị đưa vào phân xưởng bơm nước cho phình ra, đi lại khó khăn, mắt cũng lõm vào, sau đó đưa sang phân xưởng mổ thịt. Một chày giáng vào đầu bất tỉnh nhân sự, sau đó bị lột da, sau đó xẻ thịt đóng gói, sau đó vận chuyển lên phố, trở thành món ăn tráng dương chui vào bụng người thành phố, khiến cho số ta của người thành phố cứng như que củi. Số phận an bài như thế, tất nhiên lũ chó chẳng thích thú gì. Nhìn chúng nhảy nhót, tôi rất mừng. Mừng vì lan can rất cao, bằng sắt tròn - bố kiên quyết dùng sắt tròn mặc dù lão Lan không đồng ý – lan can cao chừng năm mét, ràng lại với nhau bằng dây thép gai, vô cùng chắc chắn. Tôi và lão Lan không tán thành nhưng bố vẫn kiên quyết

dùng sắt tròn.Tôi và lão Lan tôn trọng ý kiến của bố vì bố là giám đốc. Sự thực chứng tỏ bố đúng. Hồi ở Đông Bắc, bố tìm hiểu khá kỹ quan hệ giữa chó và sói. Giờ nghĩ lại thấy hãi, nếu như lũ chó biến thành sói kia vượt rào nhảy ra thì chỗ chúng tôi đâu có yên.

Người đẩy cân bàn tiến sát lan can, bố không hiểu chui từ đâu ra, lớn tiếng:

-Này, anh bán chó, ra kia xếp hàng chứ!

Bác nông dân nghe bố quát vội nhấc đòn gánh lên, cúi xuống luồn phía dưới rồi rướn thẳng lưng gánh bốn con chó lên. Tôi xin nói thêm chi tiết này: Để khỏi lầm lẫn với chó nhà khác, có người đánh dấu trên mình chó, có người bấm lỗ tai, có người xỏ mũi rồi đeo vào đấy một cái khuyên, còn bác nông dân này triệt để nhất: chặt cụt đuôi. Con chó cộc đuôi thoạt trong có vẻ ngơ ngẩn nhưng hành động cực kỳ mau lẹ. Tôi không tưởng tượng được những con chó cộc đuôi có biến thành chó sói một nửa hay không? Nếu thành sói một nửa thì liệu chúng có nhảy nhót dưới ánh trăng? Mà nếu chúng nhảy nhót thì dáng vóc có đẹp không, hay lập cập như sơn dương? Tôi theo sau gánh chó của bác nông dân, nhìn những con chó treo ngược mà trong lòng xót xa. Nhưng tôi cũng biết đây là thứ tình cảm giả dối. Bị vây giữa đàn chó, nếu anh thương chúng liền bị chúng ăn thịt. Một

người đang sống mà bị chó ăn thịt thì tiếc quá, cái chết vô ích quá. Ngày xửa ngày xưa, thịt người rất có thể, không phải có thể mà dứt khoát là món ăn cho sài lang hổ báo. Nhưng ngày nay nếu như con người bị sài lang hổ báo ăn thịt thì đúng là đảo lộn trắng đen, đảo lộn quan hệ giữa người ăn và kẻ bị ăn thịt. Chúng ta muốn ăn thịt chúng, chúng sinh ra là để ta ăn thịt, do vậy, mọi thương cảm đều là giả dối, đều nực cười. Nhưng khi trông thấy những con chó bị treo ngược, quả thật tôi thấy thương thương, hoặc có thể nói, tôi cảm thấy bất nhẫn. Để tránh né loại tình cảm yếu đuối đáng xấu hổ đó, tôi dắt em Kiều trở về phân xưởng bơm nước, trông thấy những người bán chó đang chất những con chó lên bàn cân, con nằm ngang con nằm dọc, nếu không có những tiếng rên ư ử, anh tưởng chúng đã chết. Tôi trông thấy người đứng cân xê dịch quả cân trên các khấc, nghe giọng trầm trầm của anh ta báo trọng lượng từng con. Bố đứng bên cạnh, mặt lạnh như tiền:

-Trừ đi hai mươi cân.

Người bán chó dừng lại, la to:

-Sao lại trừ của tôi những hai mươi cân?

-Ông có bốn con, mỗi con chí ít tọng vào bụng năm cân thức ăn. Trừ năm cân là còn nể mặt ông.

Người bán chó cười như mếu:

-Giám đốc La, chẳng có gì che được mắt ông. Nhưng mà đưa chúng đến lò sát sinh thì phải cho chúng ăn no. Chó nhà nuôi thực tình cũng thấy tiếc. Vả lại, đường đường một xí nghiệp lớn như các ông cũng vẫn bơm nước vào thịt dấy thôi.

-Ông nói gì phải "nói có sách mách có chứng" đấy nhé.

-Lão La - Ông bán chó cười nhạt – Gì mà nghiêm chỉnh thế – Muốn không ai biết thì đừng có làm. Ai mà không biết các ông bơm nước vào thịt? Che mắt được ai? - Ông bán chó liếc xéo, giọng châm chọc - Đúng không, La Tiểu Thông? Cậu đàng hoàng là quản đốc phân xưởng bơm, đúng không?

-Chúng tôi không bơm nước, mà là "rửa thịt". "Rửa thịt", ông hiểu không?

-"Rửa"gì mà rửa? Các người bơm cho bọn gia súc đến nổ tung, "rửa" đâu mà rửa. Nghĩ ra cái từ "rửa", đúng là thiên tài!

-Không hơi đâu cãi nhau với ông! Muốn bán thì trừ đi hai mươi cân, không muốn bán thì quảy chó về – Bố nổi cáu.

-La Thông - Ông bán chó nguýt bố – Chưa chi đã vênh mặt, quên những ngày đi nhặt đầu mẩu thuốc lá rồi sao?

-Đừng lải nhải nữa – Bố nói.

-Được được - ông bán chó nói – đã khó chó cắn thêm! Ông bán chó xếp lại lũ chó trên bàn cân, cười gượng – Người anh em hôm nay sao không đội mũ nỉ xanh? Quên ở nhà hay sao?

Bố đỏ mặt, không nói câu gì.

Tôi định bụng huy động cái vốn văn hoá của mình để tranh luận với ông nông dân, nhưng nghe có tiếng quát từ phân xưởng bơm nước, nhìn sang thấy người bán dê có vẻ khả nghi lúc nãy đang chạy như bay ra phía cổng lớn, theo sau là mười mấy công nhân đuổi theo. Người bán dê vừa chạy vừa ngoái lại, người đuổi theo vừa chạy vừa hét:

-Bắt lấy nó!...Bắt lấy nó!...

Tôi sực tỉnh, buột miệng hét:

-Nhà báo đấy!

Tôi nhìn bố. Bố mặt mũi nhợt nhạt. Tôi dắt theo em Kiều chạy ra phía cổng, cảm thấy vui và phấn kích như được chứng kiến cảnh con chó săn đang đuổi theo con thỏ trong một chiều đông nhàn rỗi đến vô vị. Em Kiều không chạy được nhanh, tôi buông tay em, chạy như bay lên phía trước, gió bên tai rít ào ào. Tôi còn nghe thấy phía sau tiếng người lao xao, tiếng chó sủa gâu gâu, tiếng dê kêu be be, tiếng lợn hộc ịt ịt, tiếng bò kêu ầm bò. Người bị đuổi vấp phải hòn sỏi ngã sóng soài, trượt trên mặt đất dễ đến

hơn một mét theo quán tính, chiếc túi xách căng phồng văng đi rất xa. Tôi nghe anh ta thốt lên một tiếng kỳ quặc: Bộp! Y hệt con cóc bị quật một phát lên ván gỗ. Tôi biết anh ta ngã rất đau, cảm thấy thương hại quá. Đường nội bộ của chúng tôi rải xỉ than và gạch vỡ, rắn không thể tả. Tôi đoán chắc anh ta chảy máu mặt, chưa chừng gãy cả răng, thậm chí gãy xương cũng nên. Nhưng anh ta đã đứng phắt dậy, hối hả vồ lấy túi xách định chạy tiếp. Nhưng anh ta không chạy được nửa bước vì đứng chặn trước mặt anh ta là lão Lan cao to lừng lững và cách lão Lan không xa là khuôn mặt rắn đanh của mẹ, hai người như đôi bạn chiến đấu, hoặc có thể nói, như một cặp bài trùng thường xuất hiện trên phim truyền hình nhiều tập. Người đuổi theo đã đuổi kịp, vây kín xung quanh.

Phía bên kia là lão Lan và mẹ, phía bên này là tôi và bố. Những người xung quanh định tiến lên, nhưng lão Lan khoát tay bảo họ quay về xưởng. Họ tản về các phân xưởng với vẻ mặt khó hiểu. Anh chàng nhà báo hẩm hiu loay hoay giữa cái ô vuông do chúng tôi tạo nên. Tôi đồ chừng anh ta định đột phá khâu yếu nhất là tôi để bỏ chạy. Nhưng em Kiều đã kịp thời tiếp thêm sức mạnh cho tôi, em tuy nhỏ nhưng trong tay cầm con dao cực sắc. Cũng có thể anh ta định đột

phá ở khâu mẹ tôi, nhưng nhìn sắc mặt của bà, anh ta chột dạ. Mẹ khi ấy mặt đỏ như hoa đào, ánh mắt đắm đuối, tâm trí như để tận đâu đâu, vậy mà anh chàng phóng viên sợ. Tôi thấy tinh thần bố hoàn toàn rệu rã, ông không buồn để mắt đến anh phóng viên, cũng không đi về phía thu mua gia súc. Ông đi về góc đông bắc, nơi có đài chúng sinh, khấn vái cho lũ súc sinh siêu thoát. Đài do mẹ tôi đề xuất. Bà nói, chúng tôi đã giết không biết bao nhiêu gia súc, trong đó có nhiều con đã từng cống hiến cho con người. Phải xây đài chúng sinh, định kỳ tế lễ để cho những oan hồn ấy chóng siêu thoát. Tôi cho rằng lão Lan vốn xuất thân đồ tể chẳng tin những chuyện quỉ thần, vậy mà lão lại ủng hộ hết mình. Chúng tôi đã tổ chức được một dạo tràng, mời một đại hoà thượng đến tụng kinh, các tiểu hoà thương thắp hương, đốt vàng mã, đốt pháo dưới đài. Vị đại hoà thượng mặt đỏ au, giọng sang sảng, dáng vẻ tiên phong đạo cốt. Nghe sư cụ tụng kinh mà như thưởng thức nghệ thuật. Mẹ bảo, đại hoà thượng rất giống Đường Tăng trong "Tây du ký". Lão Lan hỏi, cô cũng thích ăn thịt Đường Tăng? Mẹ đá một phát vào gót chân lão Lan, mắng: Bác coi em là yêu tinh hả?

Từ khi dựng đài cao mười thước, luôn toả mùi thơm của gỗ thông, bố thường xuyên đến đây một

mình, có khi ngẩn ngơ đến mấy tiếng đồng hồ, ra gọi cũng không về ăn cơm. Tôi hỏi, bố ở trên ấy làm gì thế? Ông thẫn thờ đáp, chẳng làm gì cả. Kiều nói, con biết bố làm gì trên ấy. Bố xoa đầu Kiều, im lặng. Đôi khi tôi và em Kiều trèo lên đài, cảm thấy thư thái vô cùng khi ngửi mùi gỗ thông thơm ngát, ngắm làng xa sông gần, những lùm cây thấp lè tè bên sông như những cụm khói, và những vạt đất hoang. Em Kiều bảo tôi: Em biết bố nghĩ gì trên đài. Nghĩ gì? Tôi hỏi. Kiều thở dài như một bà già, nói: Bố đang nhớ rừng Đông Bắc. Tôi nhìn cặp mắt ướt đẫm của em, biết em chỉ mới nói một nửa.Tôi còn nghe thấy bố mẹ cãi nhau vì chuyện ấy. Mẹ tự trách: Tôi đúng là thợ mộc đeo gông, mình làm mình chịu. Bố nói: Cô không nên lấy bụng người quân tử để do kẻ tiểu nhân. Mẹ bảo: Ngày mai tôi sẽ bảo lão Lan rỡ bỏ đài chúng sinh. Bố chỉ tay vào mặt mẹ, nghiến răng nghiến lợi quát: Cô không được nhắc đến hắn! Mẹ cũng nổi doá: Sao không được nhắc đến anh ta? Anh ta có chỗ nào không phải với anh? Bố nói: Rất nhiều chỗ. Mẹ nói: Anh kể ra từng chuyện ra, để xem không phải với anh ở chỗ nào? Bố nói: Chẳng lẽ cô không biết anh ta không phải với tôi ở chỗ nào? Mẹ đỏ mặt, ánh mắt giận dữ: Anh đừng gắp lửa bỏ tay người. Bố nói: Không có lửa làm gì có khói? Mẹ nói:

Cây ngay không sợ chết đứng. Bố nói: Hắn tài hơn tôi, ông cha hắn giỏi hơn ông cha tôi. Cô theo hắn, tôi ký cả hai tay, nhưng cắt đứt với tôi đã, rồi hãy đi theo hắn. Bố bỏ đi, mẹ đập vỡ chiếc bát, chửi: La Thông, anh bức tôi quá là tôi lấy anh ta cho mà xem. Bạch sư cụ, con chẳng kể chuyện này nữa, càng kể càng buồn. Con xin kể nốt chuyện chúng con đã xử lý anh chàng nhà báo như thế nào.

Bố lên chỗ bàn thờ hút thuốc. Mẹ trở về văn phòng làm việc. Tôi, lão Lan và em Kiều dẫn anh nhà báo về văn phòng toạ lạc tại một góc của phân xưởng bơm nước. Gọi là văn phòng, thực chất là một căn phòng đơn sơ, quây bằng những tấm ván gỗ, qua kẽ ván có thể quan sát toàn bộ tình hình phân xưởng. Chúng tôi giảng giải cho anh nhà báo lí thuyết rửa thịt của chúng tôi rồi đề nghị nếu anh vui lòng, chúng tôi có thể rửa cho anh ta , nếu anh bằng lòng, sau khi rửa, chúng tôi có thể chuyển anh sang phân xưởng mổ thịt, trộn thịt của anh ta với thịt lạc đà, thịt chó rồi đem bán. Anh ta sợ vãi đái ra quần, những giọt mồ hôi trên trán to bằng hạt lạc. Đồ vét đĩa! Sau đó, chúng tôi đề nghị, nếu anh ta không đồng ý rửa và mổ thịt, chúng tôi có thể đề bạt anh ta kiêm nhiệm chức trưởng phòng tuyên truyền của Liên hợp, lương tháng một nghìn tệ, nếu như trên

báo có bài viết về Liên hợp chúng tôi thì mỗi bài bất kể dài ngắn đều thưởng hai ngàn tệ. Anh nhà báo trở thành người của chúng tôi, quả nhiên anh ta viết một bài rất dài, đăng gần kín một trang báo. Chúng tôi nói là làm, thưởng cho anh ta hai ngàn tệ, chiêu đãi anh ta một bữa căng rốn, lúc ra về còn biếu anh ta ngót nghét năm chục cân thịt chó.

Hai ký giả sau đó là của đài truyền hình: Phan Tôn và cậu giúp việc cải trang thành lái trâu, đem theo *camêra* cực nhỏ lượn quanh các phân xưởng. Chúng tôi nắm gáy hai người bằng phương pháp trên. Họ trở thành cố vấn của chúng tôi.

Khi tôi và lão Lan phối hợp xử lí sự kiện ký giả, bố đứng ngẩn ngơ trên bệ thờ. Tôi biết, cứ khoảng hơn mười phút lại có một đầu mẩu thuốc lá quăng xuống. Bố rơi vào tình trạng u uất. Bố ơi, ông bố đáng thương của tôi.

Tầm phào 38

Thẩm Dao Dao không chết thì coi như em chết; Thẩm Dao Dao chết thì em sống. Hôm qua, minh tinh màn bạc Hoàng Phi Vân ngồi trên sô pha trước mặt Cả Lan, nghẹn ngào, em chẳng còn cách nào

khác, em yêu ông. Cô ta sống thì em giả vờ chết; Cô ta chết rồi, em phải sống. Thằng nhỏ là giọt máu của ông, ông phải cưới em. Cả Lan lạnh nhạt: Cô cần bao nhiêu tiền? Ông là đồ khốn nạn, ông tưởng em đến để vòi tiền ông phỏng? Hoàng Phi Vân nổi cáu. Nếu không phải vì tiền thì sao chụp lên đầu ta một đứa bé không phải con ta? Cả Lan nói. Cô nên nhớ rằng, từ sau ngày cô lấy chồng, ta không hề đụng đến cô. Nếu như ta nhớ không lầm thì đứa con đáng giá ngàn vàng của cô ra đời sau khi cô kết hôn ba năm. Cô không mang thai trong bụng ba năm chứ? Hoàng Phi Vân nói, em biết ông sẽ nói câu này, nhưng ông đừng quên, ở ngân hàng tinh trùng các danh nhân có tinh trùng của ông. Cả Lan châm xì gà bằng chiếc bật lửa hình khẩu súng lục, mắt nhìn lên trần nhà, nói: Đúng là có chuyện ấy, ta đã mắc mưu họ, họ bảo dòng giống ta ưu việt. Họ bảo cô tới đây phải không? Khổ thân cô! Đã vậy, cô đưa thằng nhỏ đến đây, tôi sẽ kiếm gia sư tốt nhất, bảo mẫu tốt nhất dạy dỗ chăm nom nó, để nó trở thành nhân tài của đất nước. Nhưng cô thì phải an phận mà làm vợ doanh nhân. Hoàng Phi Vân nói không. Cả Lan hỏi vì sao cô nhất quyết lấy tôi? Hoàng Phi Vân nước mắt chan hoà: Em biết chuyện này vô vị, biết ông là tên đại lưu manh, đại ma giáo, sạch bẩn ăn tuốt, em biết lấy ông sẽ chết

không yên ổn, nhưng em vẫn muốn lấy ông, lúc nào cũng nghĩ tới ông, em bị ông bỏ bùa mê thuốc lú rồi. Cả Lan vừa cười vừa hỏi: Ta cưới một đời vợ, chết một người đàn bà. Sao cô lại muốn là người thứ hai bị hại? Bảo thật cô, ta vốn không phải người, ta là ngựa, một con ngựa đực. Ngựa đực thuộc về toàn thể ngựa cái, không chỉ thuộc một con nào. Ngựa đực phối giống xong, ngựa cái phải ra đi. Vì vậy, ta không phải là người thì cô cũng không nên coi mình là người, coi mình là con ngựa cái thì cô sẽ không nảy ra ý muốn kết hôn với ta. Hoàng Phi Vân đấm ngực thùm thụp, tỏ ra chẳng thiết sống: Em là ngựa cái, em là ngựa cái, đêm nào em cũng mơ thấy ngủ với ngựa đực, con ngựa đực này đem theo lục phủ ngũ tạng của em đi rồi... Cô vừa kể lể, vừa xé toạc ngực áo, xé rách một đường đũng quần - chiếc quần rất đắt tiền - hai bàn tay cô không ngừng mở rộng chiến quả, chỉ vài động tác là chiếc quần rách tan, sau đó, cô bắt đầu xé nịt vú, quần sịp, cuối cùng là khoả thân hoàn toàn. Cô cứ trần truồng như thế mà chạy quanh phòng khách, miệng la lớn: Tôi là ngựa cái đây, tôi là ngựa cái đây!...Tiếng ồn bên ngoài miễu khiến tôi tỉnh giấc, nhưng tiếng gào thét của Hoàng Phi Vân vẫn văng vẳng bên tai. Tôi liếc trộm sư cụ, nét đau thương trên mặt dần biến mất, nhường chỗ cho sự

thanh thản. Tôi định kể tiếp thì bên ngoài có tiếng ồn ào. Nhìn ra, tôi thấy một chiếc xe tải hạng nặng đỗ bên vệ đường, trên xe chất đầy gỗ, cả gỗ ván lẫn gỗ tròn, hơn chục người ngồi trên đống gỗ cao ngất nghểu. Họ quăng gỗ từ trên xe xuống. Một em nhỏ suýt bị gỗ quăng phải, hỏi rất to: Chú ơi, chú đem gỗ đến làm gì đấy hả chú? Một thanh niên đội mũ đan bằng nhành liễu bảo: Tránh ra mau, kẻo chết bẹp không có người nối dõi! Em nhỏ hỏi: Các chú định làm gì vậy? Những người trên xe nói: Chạy mau về bảo mẹ, đêm nay có biểu diễn văn nghệ, bọn ta phải dựng sân khấu. Em nhỏ vui vẻ hỏi: Diễn vở gì thế hả chú? một tấm ván trượt từ thùng xe xuống, mọi người kinh hoảng thét: Tránh mau! Thằng nhỏ rất cố chấp, nó đứng yên không chạy, nói: Các chú không bảo cho cháu biết diễn vở gì thì làm sao cháu có thể tránh? Thôi được, đêm nay diễn vở"Trẻ thịt thành tiên", tránh được chưa? Em nhỏ nói: Các chú đã cho cháu biết thì cháu phải tránh ra chứ! Thằng lỏi con thật kỳ quặc! những người trên xe nói. Một cây gỗ tròn lăn xuống, em nhỏ nhảy tưng tưng để tránh, cây gỗ đuổi theo cho đến cổng miếu mới dừng lại. Mùi nhựa thơm toả khắp cho tôi biết đây là gỗ rừng. Ngửi mùi gỗ thông tươi mát, tôi lại nhớ đài giải oan ở Liên hợp thịt cách đây mười mấy năm, chuyện cũ dồn dập trở

lại trong đầu. Ông bố đáng thương của tôi biến đài chúng sinh thành nơi hút thuốc, nơi suy nghĩ mông lung, nơi lánh đời, ngày nào ông cũng lên đó hút thuốc, bỏ mặc mọi chuyện của Liên hợp.

Bạch sư cụ, trước ngày vợ lão Lan chết một tháng, bố mẹ con đã có một cuộc đối thoại vào buổi tối dưới đài chúng sinh.

Mẹ gọi: Anh xuống đây.

Bố ném xuống một đầu mẩu thuốc lá, nói: Không xuống.

Mẹ bảo: Anh có giỏi thì thắt cổ mà chết ở trên ấy để không bao giờ xuống nữa.

Bố nói: Tôi còn lâu mới thắt cổ.

Mẹ bảo: Nếu anh xuống, anh là thằng tồi!

Bố nói: Còn khuya tôi mới là thằng tồi.

Mặc dù lão Lan phong toả nghiêm ngặt, nhưng cái tin bố tôi ở lì trên đài chúng sinh, mọi người trong Liên hợp đã biết. Những ngày đó, mẹ con sợ mất vía, lúc đá thúng đụng nia, lúc lại soi gương mà khóc ròng. Con và em Kiều thì trái lại, cảm thấy chuyện này chẳng có gì đáng buồn, thậm chí chẳng cảm thấy xấu hổ, bạch sư cụ, chúng con lại thấy vui vui pha chút tự hào. Bố con, rốt cuộc đã tỏ ra khác người.

Bố ở lì trên đài, thề rằng không xuống đất chứ không thề nhịn ăn. Do vậy ngày ba bữa, con và em

Kiều đem cơm cho bố. Lần đầu tiên trèo lên đài con có cảm giác khác lạ, nhưng rồi quen rất nhanh. Bố ngồi tĩnh toạ trên đài, nét mặt trầm tĩnh, chào chúng con với thái độ không mặn không nhạt. Anh em con rất muốn ở lại ăn cơm cùng bố, nhưng ông lịch sự và kiên quyết bảo chúng con đi xuống. Để bố tranh thủ ăn nóng, chúng con vội vã trèo xuống tuy rằng rất không muốn. Mỗi lần đưa cơm, chúng con lại lấy đồ đựng cơm canh của lần trước đem về, những bát đĩa này sạch như li như lau, không cần phải rửa. Con đồ chừng bố dùng lưỡi liếm. Không đừng được, con bất giác thè lưỡi liếm như bố đã làm. Ở trên đài, bố là tỉ phú về thời gian, liếm sạch đĩa bát cũng coi là công việc.

Để giải quyết chuyện bài tiết, con và em Kiều đem lên đài hai chiếc thùng nhựa. Như vậy, ngoài nhiệm vụ đem cơm, chúng con còn một nhiệm vụ nữa là vận chuyển chất thải của bố. Khi hai anh em khệ nệ bê thùng chất thải xuống thang, bố đứng trên ngó xuống, sắc mặt thật khó diễn tả. Bố bảo con đi kiếm sợi thừng và một cái móc sắt để dong cái thùng từ trên xuống và kéo cơm từ dưới lên, khỏi phải trèo lên trèo xuống vất vả. Khi con nói chuyện này với lão Lan, lão cười hô hố. Cười xong, lão bảo con:

-Chuyện này thuộc phạm vi gia đình giải quyết, cháu về bàn với mẹ.

Mẹ kiên quyết phản đối chủ trương của bố. Xem ra, bà đã quen với chuyện có một ông chồng ở trên đài, hàng ngày bà làm việc tích cực, không còn đập nồi niêu bát đĩa, bà nói năng cười cợt với lão Lan, đôi khi còn bảo con:

-Thông nhớ đem cho bố bao thuốc.

Thực ra, dù mẹ phản đối, nhưng nếu chúng con muốn, kiếm sợi thừng và cái móc dễ như bỡn. Chúng con không kiếm vì không muốn, ngày ngày ba bận trèo lên đài cao thăm ông bố đái tật, chuyện trò dăm câu với ông, là niềm vui lớn của anh em con.

Một sáng, trước ngày vợ lão Lan mất hai mươi mốt hôm, con và em Kiều đem cơm lên. Trông thấy chúng con, bố thở dài nói:

-Các con ơi, bố đúng là đồ bị thịt.

Con nói:

-Bố chẳng bị thịt chút nào hết, bố đã kiên trì được bảy hôm, không đơn giản đâu nhá! Rất nhiều người coi bố như một quái đồ, định tu luyện thành tiên hay sao mà ở lì trên này!

Bố lắc đầu, cười đau khổ. Mặc dù cơm canh rất ngon, khẩu vị của bố cũng không kém, có thể coi bát đĩa sạch tinh làm minh chứng, nhưng rõ ràng là

trong bảy ngày này ông gầy đi nhiều. Râu rất dài, tua tủa như lông nhím, mắt ngầu đỏ, khoé mắt ngấn nước, người hôi rình. Con thấy cay sống mũi, suýt oà khóc. Con tự trách về cái tính đoảng của mình. Con bảo bố:

-Bố, con đem ngay dao cạo râu và chậu rửa mặt lên cho bố.

Kiều nói:

-Bố, con đem ngay chăn gối lên cho bố.

Bố ngồi tựa lừng vào cột gỗ, nhìn ra cánh đồng bên ngoài, giọng chua xót:

-Thông này, Kiều này! Các con cho bố một mồi lửa để bố chết đi cho rảnh.

Con và em Kiều đồng thanh:

-Xin bố đừng làm thế, không có bố, chúng con sống cũng chẳng có ý nghĩa gì. Bố, dứt khoát bố phải kiên trì, kiên trì là thắng lợi.

Con và Kiều đặt làn cơm xuống, xách thùng lên, chuẩn bị trèo xuống. Bố vuốt mặt bằng bàn tay to bè, nói:

-Khỏi!

Ông xách cái thùng lên đu đưa vài cái lấy đà rồi lẳng mạnh. Cái thùng bay ra phía ngoài tường vây.

Bố xách nốt cái thùng còn lại, đu đưa vài cái lấy đà rồi lẳng mạnh. Cái thùng bay ra phía ngoài tường vây.

Con hoảng sợ vì hành động của bố, dự cảm có chuyện chẳng lành, liền ôm chầm lấy chân ông, vừa khóc vừa nói:

-Bố không được nhảy xuống, nhảy xuống là ngã chết.

Em Kiều ôm chầm lấy chân bên kia, vừa khóc vừa nói:

-Bố không được chết!

Bố xoa đầu chúng con, ngẩng nhìn trời hối lâu mới cúi xuống, nước mắt lưng tròng:

-Các con nghĩ gì mà lạ thế?Bố không nhảy xuống đâu. Người như bố không có gan ấy.

Bố cùng chúng con trèo xuống, đi về phía văn phòng. Người hai bên đường nhìn bọn con bằng ánh mắt tò mò. Con chửi:

-Nhìn cái gì?Các người có gan thì lên đấy mà thử. Bố tôi chốt trên đó bảy ngày, các người chốt được tám ngày thì hãy bình phẩm, nếu không thì câm cái miệng thối lại.

Những người bị con chửi lẳng lặng rút êm. Con vênh váo nhìn bố:

-Bố, không sao cả, bố đỉnh đấy!

Bố mặt tái nhợt, không nói gì.

Bố theo chúng con vào văn phòng. Lão Lan và mẹ không hề có phản ứng, làm như bọn con không phải từ trên đài, mà như từ phân xưởng hoặc từ nhà vệ sinh trở về.

Lão Lan nói:

-Có tin vui đây, anh Thông! Siêu thị Phú Gia trả nợ ta rồi. Từ nay không chơi với cái quân lá mặt lá trái ấy nữa.

Bố tím mặt, nói:

-Lão Lan, tôi xin thôi chức giám đốc.

Lão Lan ngạc nhiên:

-Sao lại thôi, vì sao mà thôi?

Bố ngồi xuống ghế băng, đầu cúi gằm, nói:

-Tôi thua rồi.

Lão Lan nói:

-Sao huynh anh tính nết trẻ con thế? Tôi đắc tội với anh ở chỗ nào?

Mẹ nói, giọng khinh bỉ:

-Anh Lan đừng hỏi làm gì. Những người như thế thường gây sự với chính mình.

Bố nổi cơn điên nhưng kìm được, không nói nửa tiếng.

Lão Lan giúi tờ báo xanh đỏ loè loẹt vào tay bố, nói: Anh Thông xem đi, chú Ba nhà tôi bỏ lại gia sản bạc tỉ, cắt tóc đi tu cùng với đám phụ nữ yêu ông ấy.

Bố lật trang báo một cách máy móc.

-Chú Ba nhà tôi là một cao nhân, một kỳ nhân – Lão Lan vô cùng cảm khái – trước đây tôi cứ nghĩ mình đã hiểu ông. Giờ đây tôi mới biết mình tầm thường quá, không hiểu ông chút nào. Anh Thông này, cuộc đời ngắn ngủi, những thứ như đàn bà, tiền bạc, danh dự, địa vị đều không dính trên người, lúc sinh không đem đến, khi chết chẳng đem đi.Ông trẻ tôi đúng là đã đạt đến chữ "ngộ"!

-Anh cũng sắp "ngộ" rồi đấy! – Mẹ nói, giọng châm biếm.

-Bố con bảy ngày trên cao, cũng "ngộ" rồi – Kiều chen vào, giọng sắc lẻm.

Mẹ và lão Lan nhìn em Kiều bằng ánh mắt ngỡ ngàng. Lúc lâu sau, mẹ bảo: Thông đưa em ra ngoài chơi, trẻ con không hiểu được chuyện người lớn.

-Con hiểu đấy! – Kiều nói.

-Ra đi! –Bố đập bàn quát.

Bố tóc rối như tổ quạ, mặt mũi nhem nhuốc, người bốc mùi thum thủm. Một người bảy ngày trên đài cao nghiền ngẫm sự đời, tâm trạng bất thường là

chuyện đương nhiên. Con kéo tay em Kiều, chạy ra ngoài.

Bạch sư cụ, Người còn nghe con kể không?

Phòng tang lễ đặt tại gian giữa. Trên chiếc bàn vuông sơn đen đặt bình tro thi hài vợ lão Lan. Chiếc bình rất nặng, màu huyết dụ. Phía sau bàn, trên tường treo bức ảnh người quá cố lồng trong khung kính. Bức ảnh màu đen trắng, cái đầu to hơn đầu thật. Con nhìn mãi khuôn mặt có nét cười đau khổ của người đàn bà rất tốt với chúng con mỗi khi chúng con đến chơi; mặt khác con rất băn khoăn: Chụp thế nào để có bức ảnh to thế? Anh chàng phóng viên của tờ báo nhỏ đã trở thành người của chúng con, đang chụp lia lịa từ trong ra ngoài với chiếc máy ảnh có ống kính rất dài, lúc cúi lom khom, lúc quì hẳn xuống rất kỳ công. Chiếc áo sơ mi đồng phục màu trắng cổ tròn, có in tên toà báo trước ngực ướt đẫm, dán chặt vào lưng, rõ ràng là từ sau ngày hợp tác với chúng con, anh ta béo hẳn lên. Da mặt quá căng nên hai mép nổi cục, trông như có hai quả bóng nhỏ độn bên trong. Tranh thủ lúc anh ta thay phim, con hỏi nhỏ:

-Anh Gầy này, làm sao được tấm ảnh to thế?

Anh ta nhìn con bằng ánh mắt khinh thường kẻ ngoài nghề, nói: Phóng to lên. Nếu cậu muốn, có thể phóng to cậu bằng con lạc đà.

-Nhưng mà tôi không có ảnh!

Anh ta chĩa ống kính về phía con, "tách" một tiếng, nói:

-Ảnh đây rồi! Vài hôm nữa tôi sẽ phóng to cho cậu, cậu quản đốc ạ.

Em Kiều từ phía sau chạy tới:

-Chụp cho em.

Anh phóng viên giơ máy ảnh về phía em, "tách" một tiếng, nói: Xong rồi.

-Em muốn chụp chung với anh Thông cơ!

Anh phóng viên chĩa máy về phía anh em con, "tách" một tiếng, nói: Xong!

Con rất vui, định nói với anh ta câu gì đó, nhưng anh ta đã quay đi. Từ cổng lớn mở rộng nhà lã o Lan, một người bước vào. Ông ta mặc bộ âu phục màu xám nhầu nát, bên trong mặc sơ mi trắng cổ cáu ghét, cổ đeo chuỗi hạt giả ngọc trai màu phấn hồng, phía dưới là chiếc quần thâm xắn ống cao ống thấp để lộ đôi tất đỏ, đôi giầy màu đỏ sẫm dính đầy bùn. Ông ta có biệt hiệu "Thùng Tô Nô", miệng to mắt to mũi to răng to, thực ra tai ông ta cũng rất to, có thể kể thêm một "to" nữa đeo ở thắt lưng: một máy BP, chúng tôi gọi đùa

là "con dế điện". Hồi ấy máy di động NOKIA rất hiếm, một vùng hàng trăm cây số chỉ mỗi lão Lan có một chiếc, to như cục gạch, do Hoàng Bưu cầm hộ. Đôi khi nói chuyện, không dây rợ, oai ra phết. Nói gì NOKIA, có máy BP thiên hạ cũng đã lác mắt rồi. Cái bụng vĩ đại nhất nên gọi ông là "Thùng Tô Nô". Thùng Tô Nô là cậu ruột ông trưởng trấn, cũng là nhà thầu xây dựng nổi tiếng. Các công trình của trấn chúng tôi, lớn như làm đường, nhỏ như là xí công cộng, đều do ông ta bao thầu tất. Trước mặt người dân, ông ta diễu võ giương oai, nhưng trước mặt lão Lan thì không dám, trước mặt mẹ con cũng không dám.Ông ta kẹp nách chiếc cặp da, xun xoe:

-Chào chủ nhiệm Dương...

Mẹ con khi ấy đã là chủ nhiệm văn phòng kiêm kế toán trưởng xí nghiệp Liên hợp chế biến thịt Hoa Xương. Hôm ấy mẹ vận đồ đen, trước ngực cài bông hoa giấy màu trắng, cổ đeo chuỗi ngọc trai sáng trưng, không son phấn, thần thái uy nghiêm, ánh mắt sắc sảo, như một đại tự viết lối khải, như một bài điếu văn lời lẽ trang nghiêm, như một cây thông uy nghi lẫm liệt.

-Ông đến đây làm gì - Mẹ hỏi - Ông dẫn người đi lấy huyệt kia mà?

-Các công nhân đang đào huyệt ở đó.

-Ông nên nhắm chỗ đó.

-Tôi nhắm chỗ đó từ lâu – Thùng Tô Nô nói – Công việc của Tổng Lan tôi không dám làm ẩu. Nhưng...

-Nhưng làm sao?

Thùng Tô Nô móc túi áo lấy quyển sổ tay, giở ra, nói:

-Chủ nhiệm Dương, công việc lấy huyệt lập tức hoàn tất, tiếp theo là làm nhà mồ, cần ba tấn vôi, năm nghìn viên gạch vồ, năm tấn xi măng, bốn tấn cát, hai mét khối gỗ, ngoài ra còn cần một số thứ linh tinh...Chị chủ nhiệm, hay là chị ứng trước cho ít tiền.

-Ông kiếm được từ công ty chúng tôi có ít đâu – Mẹ tỏ ra không vui – Xây mộ hết mấy đồng mà ông mở miệng ra đòi. Ông cứ ứng trước rồi thanh toán một thể.

-Tôi làm gì có tiền?- Thùng Tô Nô trông thật thảm hại – Ngân sách công trình rót đến đâu, chúng tôi trả lương cho công nhân đến đó. Tiền chỉ qua tay tôi thôi. Ứng trước một ít đi, không thì lỡ việc.

-Cái ông này chẳng biết điều tí nào – Mẹ vừa nói vừa đi về chái đông. Thùng Tô Nô bám theo sau.

Bố mặt lạnh như tiền ngồi sau bàn.Trên bàn để quyển sổ kế toán bằng giấy Tuyên, bên cạnh nghiên mực bằng đồng thau, nắp nghiên gác một cây bút

lông. Rất nhiều người đi vào, tay ôm từng chồng giấy nền hoặc giấy in tiền âm phủ. Bố thu nhận và ghi vào sổ. Phía sau bàn của bố, lão Hàn ngồi bên chiếc bàn thấp, đột những đồng tiền giấy có lỗ vuông. Những tờ giấy nền sau khi in hình đồng tiền trở thành vàng mã, loại tiền giấy thì có chữ "Ngân hàng địa phủ", vẽ chân dung Diêm vương do người ta tưởng tượng ra, trị giá cực lớn, bản vị tối thiểu là một trăm triệu đồng. Lão Hàn rút ra một tờ một tỉ đồng, chép miệng than:

-Tiền to thế này, trách gì chẳng lạm phát!

Mã Khuê, người trong thôn có hai tệp giấy nền và loại tiền mệnh giá một trăm đồng lắc đầu, nói:

-Loại này không tiêu được. chỉ có những loại sau khi đóng dấu ấn sau khi hoá mới thành tiền âm phủ.

-Sao ông biết là không tiêu được?- Lão Hàn hỏi - Ông sang bên đó rồi hả?

-Bà lão nhà tôi có báo mộng cho tôi, nói rằng loại tiền này là tiền giả ở dưới đó. Mã Khuê dùng chân gạt những tờ tiền giấy dưới đất nói -- Các vị nói lại với Tổng Lan, nhét đầy túi tiền này xuống dưới đó, có thể bị cảnh sát bắt về tội buôn tiền giả.

-Dưới ấy cũng có cảnh sát hả?- Lão Hàn hỏi.

-Tất nhiên là có. Trên này có gì, dưới ấy có cái ấy –Mã Khuê nói chắc như đinh đóng cột.

-Trên này có Liên hợp thịt, dưới ấy có không? Trên này có Mã Khuê, dưới ấy có Mã Khuê không?

-Thằng chết dẫm, đừng có đối đáp chan chát như thế. Không tin, cậu xuống xem thử.

-Tôi xuống thì dễ – Lão Hàn nói – Nhưng xuống rồi thì lên làm sao? Ông xui tôi chết đi chứ gì!

Mẹ bước vào, gật đầu chào Mã Khuê, châm chọc lão Hàn: - Định xuống chỗ nào thế, anh kiểm dịch? Không đợi lão Hàn trả lời, mẹ nhấc máy điện thoại, gọi: – Phòng tài vụ đấy phải không?Dương Tú Trân đây! Cô Tề, lát nữa Thùng Tô Nô đến, cô ứng cho anh ta năm ngàn, rồi, nhớ bảo anh ta điểm chỉ.

-Chủ nhiệm Dương, ứng cho tôi mười ngàn, năm ngàn không đủ – Thùng Tô Nô nài nỉ.

-Thùng Tô Nô, không nên được đằng chân lân đằng đầu – Mẹ nổi cáu.

-Không phải tôi được đằng chân lân đằng đầu, mà quả thực không đủ – Thùng Tô Nô lôi ra quyển sổ tay – Chị xem, gạch ba ngàn, vôi hai ngàn, gỗ năm ngàn...

-Chỉ năm ngàn thôi – Mẹ nói.

Thùng Tô Nô ngồi phịch xuống bậu cửa, nói:

-Vậy thì tôi chẳng còn cách nào tiến hành công việc.

-Anh dai như đỉa ấy, đến Diêm vương cũng ngán - Mẹ cầm ống nghe lên – Ứng cho anh ta tám ngàn.

-Chị Dương đúng là vắt cổ chày ra nước – Thùng Tô Nô nói – Cho tròn mười đi, đâu phải tiền nhà chị mà ki bo thế!

-Chính vì không phải tiền túi của tôi, nên mới không thể ứng cho anh mười ngàn.

-Lão Lan kiếm được chị thật tuyệt, đúng người đúng chỗ!

-Xéo!- Mẹ nói - Nghe anh lải nhải tôi ngán tận cổ.

Thùng Tô Nô đứng dậy, chắp tay vái mẹ một vái, nói:

-Cha thân mẹ thân nhưng không thân bằng Dương chủ nhiệm!

-Anh là loại "Cha thân mẹ thân nhưng không thân bằng tiền bạc"- Đắp đường xây nhà anh có thể ăn bớt ăn xén, nhưng xây mộ mà anh bớt xén là báo ứng nhỡn tiền đấy.

-Xin bà chị cứ tâm để trong bụng – Thùng Tô Nô liến thoắng – tôi xin là chi tiêu ít, làm việc nhiều, thậm chí không tiền cũng vẫn xây cho chị một phần mộ đến bom nguyên tử cũng không phá nổi.

-Mồm chó ló ngà voi! – Mẹ cáu – Anh chưa cầm tiền kia mà - Mẹ nhấc ống nghe lên - Để xem đôi chân thỏ của anh chạy nhanh hay điện thoại của tôi nhanh!

-Tôi thật đáng chết! Miệng tôi còn thối hơn hố phân! – Thùng Tô Nô tự vả vào miệng như hề xiếc – Chủ nhiệm Dương, bà chị họ Lan, à mà không, bà chị họ La, bà chị kính mến, em đang mó dái ngựa, trình độ em là trình độ vét đĩa, chứ em không có ác ý.

-Xéo! – Mẹ vớ tệp vàng mã ném vào mặt Thùng Tô Nô.

Vàng mã bay tứ tung.Thùng Tô Nô thè lưỡi với mọi người trong phòng rồi chạy đi, vô ý đụng ngay phải vợ Hoàng Bưu một cú trời giáng. Cố ta đỏ mặt, chửi:

-Anh Béo vội đi cướp áo tang về mặc chắc? Yên chí, phần anh không mất đâu mà sợ.

Lão Béo vò đầu bứt tai, nói:

-Chị Lan, à quên, chị La, à mà không, chị Hoàng, chị nhìn miệng tôi mà xem – Hắn lấy tay che miệng, ghé sát mặt vợ Hoàng Bưu, hỏi nhỏ - Đụng phải vú có đau không?

-Đ. mẹ anh Béo – Cô vợ Hoàng Bưu chân đá, tay khươ trước mặt anh Béo, chửi - Ăn cứt hay sao mà thối miệng thế hả?

-Tôi là loại người - anh Béo tự miệt thị - ăn cứt cũng không được cứt nóng.

Cô vợ Hoàng Bưu phóng chân đá, Béo Bự vội tránh sang bên, luồn qua khe cổng, chạy biến.

Mọi người im như thóc, ánh mắt đổ dồn về cô vợ Hoàng Bưu. Cô ta mặc chiếc áo chẽn bó sát người, vạt trước nhọn, nền xanh hoa trắng, quần cùng loại vải, ống rộng túm gấu phồng lên như đèn lồng, đôi giày thêu màu xanh lam đế đen thấp thoáng dưới gấu quần. Cô ta ăn mặc ba phần giống nữ sinh du học ngoại quốc, bảy phần giống vợ đại địa chủ, búi tóc đen mượt buông lỏng sau gáy, cặp lông mày đen như vẽ, cặp mắt lúng liếng, cái mũi nhỏ hình củ tỏi. cặp môi mọng, khi nhếch mép cười, hai má có lúm đồng tiền. Hai bầu vú đồ sộ, rung rinh như có hai con thỏ sục sau lần áo. Cô gái này, bạch sư cụ, con đã có lần kể với Người, là cô giúp việc trong nhà lão Lan, hầu hạ vợ lão Lan và cô con gái. Từ khi con nhận nhiệm vụ quản đốc phân xưởng Liên hợp chế biến thịt thì con không chơi với cô ta nữa, vì vậy đã lâu không gặp. Con chợt cảm thấy cô ta rất gợi tình, vì thấy cái chim bé tí của con to ra, muốn kìm lại mà không được. Thực ra, con rất ghét những cô đĩ thoã, ghét nhưng lại thích ngắm, con không định ngắm cô ta nhưng lại nhìn chòng chọc vào người cô. Che miệng cười, dễ ghét! Cô ta bảo mẹ:

-Chủ nhiệm Dương, ông Tổng Lan muốn gặp bà.

Mẹ liếc nhìn bố, ánh mắt rất lạ.

Bố gục đầu trên quyển sổ, tay cầm bút lông viết nắn nót từng chữ.

Mẹ đi theo vợ Hoàng Bưu ra cửa. Cô ta đánh mông tanh tách. Con đĩ! Tâm trạng con rối bời, da mặt ngứa ngáy như cào phải gai, đồ chết dẫm.

Lão Hàn nhìn như đóng đinh vào cặp mông vợ Hoàng Bưu, chép miệng than:

-Đúng là được chồng hổng vợ, cóc ghẻ vớ mặt hoa da phấn!

Ngồi xổm dưới đất hút hết điếu này đến điếu khác,vì là thuốc chiêu đãi, Mã Khuê nói:

-Hoàng Bưu chỉ là cái chiêu bài, chẳng rõ mụ này là vợ của những ai!

Em Kiều chen vào:

-Các cô chú đoán xem ai nào?

Bố đập cái bút lên mặt bàn, mực trong nghiên sánh ra ngoài.

-Bố giận ai thế hả bố?- Em Kiều hỏi.

-Câm cái mồm! – Bố nói.

Mã Khuê lắc đầu, nói:

-Người anh em La Thông, chẳng việc gì phải nổi doá lên thế!

-Cút mẹ anh đi! – Lão Hàn nói - Được hút thuốc miễn phí, có lẽ ông định lấy lại cái khoản một trăm đồng phải không?

Mã Khuê rút lấy hai điếu thuốc, tiếp lửa một, còn điếu kia cài lên tai, đứng dậy đi ra, vừa đi vừa nói:

-Kể ra, ông Tổng Lan có họ hàng gần với tôi kia đấy. Con dâu nhà chú Ba của Tổng Lan là cháu ruột của bà trẻ con rể tôi.

Bố bảo tôi:

-Con đưa em về nhà, đừng ở đây làm gì.

- Ở đây vui lắm, con không về đâu!

Tôi nhìn sắc mặt chưa bao giờ thấy ở bố kể từ khi ông trở về mà sợ, bèn kéo tay Kiều đi về nhà. Kiều không chịu đi, người co lại như con sâu đo. Bố giơ tay định tát Kiều thì mẹ bước tới, nét mặt nghiêm trang. Bố thu bàn tay về. Mẹ nói:

-Anh La, Tổng giám đốc Lan có trao đổi với tôi xin cho thằng Thông chịu tang, trực linh cữu cùng Điểm Qua.

Bố sững sờ. Ông châm thuốc, rít từng chặp, khói thuốc toả kín mặt khiến sắc mặt ông càng thê thảm. Lát sau, ông hỏi:

-Cô đồng ý rồi hả?

-Tôi nghĩ cũng chẳng sao – Mẹ có vẻ ngượng – Vợ Hoàng Bưu nói rằng, những lần Thông và con Kiều đến chơi, chị Lan bảo, muốn xin Thông làm con. Lão Lan bảo, cô ấy cả đời mong có một đứa con trai, nếu được nhận Thông làm con, cô ấy cũng thoả lòng -- Mẹ

quay sang hỏi tôi – Thông này, bác Lan có nói như vậy không?

-Con không nhớ...

-Kiều, bác Lan có nói nhận anh Thông làm con không? – Mẹ hỏi em Kiều.

-Bác ấy có nói như thế.

Bố bợp cho Kiều một cái, mắng:

-Chuyện gì mày cũng chõ miệng vào, nuông chiều quá mất nết rồi!

Kiều bật khóc.

Thấy Kiều khóc tôi rất thương. Vậy là tôi khẳng định:

-Đúng, bác Lan có nói như thế, và con đã nhận lời. Không chỉ bác gái, mà bác trai cũng nói vậy, hơn nữa còn nói trước mặt ông Tần trên thành phố.

-Chuyện này có to tát gì đâu mà anh cáu lên như thế – Mẹ sa sầm mặt – An ủi người chết một tí thì đã sao?

-Người chết có biết gì không?- Bố hỏi, giọng lạnh nhạt.

-Anh nói xem, có biết gì không? – Mặt mẹ càng sa sầm hơn –Người chết nhưng cái tâm không chết.

-Cô đừng có khuấy chuyện lên! – Bố quát.

-Tôi khuấy cái gì nào? – Mẹ hỏi.

-Tôi không đấu khẩu với cô nữa – Bố hạ giọng – Nó là con của cô, cô muốn làm gì thì làm.

Lão Hàn vẫn im lặng ngồi xổm dưới đất, đứng lên:

-Ông giám đốc không nên cố chấp, chị Dương đã đồng ý, cậu Thông đã đồng ý thì ông cũng nên thể tình. Với lại, chuyện này có khác gì diễn kịch. Cậu Thông có chịu tang một vạn lần thì vẫn là con ông, không ai cướp đi đâu. Đây là cơ hội ngàn năm có một, người khác muốn mà chẳng được nữa là.

Bố cúi mặt, không nói gì nữa.

-Tính anh ấy vẫn thế – Mẹ nói -- Chuyện gì cũng vặn vẹo, kiếp này tôi khó mà thoát.

-Cô sắp thoát rồi đấy!- Bố nói tưng tửng.

-Nói thối như cứt ấy! –Mẹ chửi xong, quay sang bảo tôi – Thông này, con đi gặp vợ Hoàng Bưu, bảo cô ta thay quần áo cho con, lát nữa các phóng viên đến quay phim, con đừng có nhăn nhở cười cợt, bác Lan gái tốt với con, con tỏ chút lòng hiếu kính cũng phải thôi.

-Con cũng đi thay quần áo – Kiều nài nỉ.

Bố quát:

-Con Kiều hay chửa kìa!

Kiều xịu mặt chực khóc nhưng không dám vì sợ bố, không khóc thành tiếng, nhưng nước mắt cứ ứa ra.

Tầm phào 39

Trời chạng vạng tối, sân khấu tương đối cao đã dựng xong, tượng nhục thần đã được sơn lại, bốn thợ khênh tượng ra bên cạnh sân khấu. Tượng thần mặt ngoảnh về phía mặt trời tháng bảy ngầu nước, lộ rõ vẻ tươi mới. Để thần khỏi ngã, đám thợ đóng đinh hai bàn chân tượng xuống ván gỗ. Khi họ đóng đinh, tim tôi cứ thót lại theo từng nhát búa. Về sau tỉnh lại, tôi mới biết là tôi đã bị ngất, quần ướt đẫm, răng trên cắn rách môi dưới, người bị tôi véo rất đau có thể minh chứng điều này. Một cô đeo phù hiệu Học viện y khoa ở trước ngực đứng thẳng lên, nói với một nam sinh cũng đeo phù hiệu Học viện, tóc nhuộm màu vàng kim: Có lẽ lên cơn động kinh. Cậu sinh viên hỏi tôi: Gia đình có tiền sử động kinh không? Tôi hiểu lơ mơ câu hỏi, nên lắc đầu. Cô sinh viên bảo cậu kia: Bạn hỏi thế, chú ấy hiểu sao được! Cô cúi xuống hỏi: Trong nhà có ai bị động kinh không? Động kinh? Tôi cố nhớ xem có ai, mệt bã người, không cất nổi cánh

tay. A, tôi nhớ ra rồi, bố đẻ Phạm Chiêu Hà thường bị ngất ngoài phố, miệng sùi bọt, chân tay co quắp, nghe nói đó là động kinh. Họ hàng nhà tôi không có ai động kinh. Mẹ tôi giận bố và tôi đến như thế cũng không động kinh. Tôi lắc đầu, chống hai tay mềm oặt xuống đất ngồi dậy một cách khó nhọc. Cũng có thể phát sinh động dục, đa phần là do tinh thần bị kích thích - Cô nữ sinh nói với nam sinh. Những người này đời sống tinh thần khá đơn giản, chuyện gì có thể kích thích được họ nhỉ - nam sinh nói. Mẹ kiếp, tôi rủa thầm, cậu làm sao biết được cuộc sống tinh thần tớ đơn giản? Cuộc sống tinh thần của tớ phức tạp ra trò. Cô nữ sinh bảo tôi: Em chú ý, không được trèo cao, không xuống nước, không lái xe hơi, xe mô tô, cưỡi ngựa cũng không. Tôi hiểu hết, nhưng trên mặt tôi, tinh thần vẫn tỉnh bơ. Nam sinh nói: Đi thôi Điềm Qua, sắp mở màn rồi. Điềm Qua? Tim tôi đau nhói, chuyện cũ trở lại trong đầu. Chẳng lẽ cô sinh viên dáng thanh mảnh, chân dài, tóc xoã chấm vai, mi thanh mục tú, là con gái lão Lan, là con bé tóc râu ngô sao? Con ranh có cặp mắt ma quái, thoắt cái trở thành cô gái, đúng là có phép lạ. Điềm Qua! Có lẽ tôi gọi tên cô, có lẽ cái ông mã thông thần lúc nào cũng có thể rã ra từng mảnh, gọi tên cô. Tất nhiên tôi hi vọng tiếng gọi ấy là tôi gọi chứ không phải mã thông

thần gọi, vì rằng, như tôi đã từng nói, người phụ nữ nào nghe mã thông thần gọi mà thưa lên, người đó tránh không khỏi bị mã thông thần giày vò đến chết đi sống lại. Cô gái thưa lên rồi ngoái lại tìm xem ai gọi. Cô không hề chú ý đến tôi, cô không hề nghĩ rằng anh chàng La Tiểu Thông vang bóng một thời lại rơi vào tình trạng thân tàn ma dại như thằng ăn xin, tuy tôi không đi ăn xin, nhưng họ coi tôi như thằng ăn xin. Cô ta đứng trước mặt sư cụ, bụng dưới chạm vào mặt sư cụ, sư cụ không hề phản ứng, cô ta cũng không nổi hứng, vươn tay xoa cổ mã thông thần, hỏi bạn trai mà không ngoái lại: Bạn đọc "Ngũ thông" trong Liêu Trai *chưa? Bạn trai cô có vẻ ngượng nói, để thi vào đại học, chúng mình không đọc bất cứ sách nào khác ngoài sách giáo khoa. Trường cậu lấy điểm hơi cao, cạnh tranh quyết liệt. Có biết ngũ thông thần là thần gì không? Cô gái quay lại hỏi, trên mặt thoáng nét cười hóm hỉnh. Bạn trai nói: Không biết. Cô gái nói: Bạn mà cũng không biết? Thần gì nào? - Bạn trai hỏi. Cô gái chê: Chả trách Bồ Tùng Linh viết, " Vạn Sinh sau khi dụng võ, Ngô Hạ như mụ đi". Bạn trai không hiểu, hỏi lại: Câu ấy nghĩa là gì? Cô gái cười nụ: Chả nói nữa, bạn xem này, cô gái chìa bàn tay lấm bùn be bét ra trước mặt bạn trai, nói: Mã thông thần đổ mồ hôi rồi. Bạn trai của cô dắt*

tay cô chạy ra ngoài miếu, cô gái ngoái lại nhìn mã thông thần, có vẻ luyến tiếc, nhưng câu nói thốt ra từ cửa miệng lại là dặn dò tôi: Tốt nhất là em nên đến bệnh viện khám xem, tuy loại bệnh này không đến nỗi mất mạng, nhưng uống tí thuốc cũng tốt. Mũi tôi cay xè, phần cảm động, phần vì buồn cho cuộc đời dâu bể. Trong sân đã có rất nhiều người mà vẫn còn nhiều người nữa, dìu già dắt trẻ, tay xách ghế bố, từ phía đường lớn, từ phía cánh đồng hoa màu, lũ lượt kéo đến. Kỳ quặc là con đường bình thường xe cộ nườm nượp, giờ vắng tanh vắng ngắt. Tôi đành phải dùng con mắt cảnh sát để giải thích hiện tượng bất thường này, đó là lệnh cấm đường. Tôi còn một khúc mắc nữa, đó là tại sao không dựng sân khấu trên bãi đất trống trước mặt, mà lại nhất thiết phải dựng ở sân miếu bên này, chật hẹp, chứa được ít người. Hoang đường hết sức, phi lí hết sức! Tôi chợt trông thấy lão Lan tay đeo trước ngực, mắt trái băng kín như một thương binh, từ ruộng ngô sau miếu bước ra, có đám Hoàng Bưu đi theo hộ vệ. Một đứa con gái có tên là Kiều tay cầm một cây ngô tươi, nhí nhảnh chạy trước đám người. Mẹ nó là Phạm Chiêu Hà luôn miệng nhắc: Chạy chậm thôi, cưng! Cẩn thận kẻo ngã! Một người trạc tuổi trung niên, sơ mi trần, tay cầm quạt giấy, trông thấy lão Lan, ông ta vui vẻ chạy

tới: Ông Tổng cũng đến ạ. Người đứng bên lão Lan giới thiệu: Thưa Tổng giám đốc, đây là ông Tưởng, Trưởng đoàn kịch Liễu Xoang. Chào nghệ sĩ! - Lão Lan nói lớn - Ông nhìn này, chẳng làm sao bắt tay được, thất lễ quá, thất lễ quá! Trưởng đoàn Tưởng vội nói: Ông Tổng giám đốc quá nhún nhường, được ông ủng hộ , đoàn kịch chúng tôi mới có cơm ăn. Lão Lan nói: ủng hộ lẫn nhau mà lại! Ông nói với các diễn viên cố diễn cho thật hay, giúp tôi tạ ơn nhục thần và ngũ thông thần, lão Lan ngu dại, nổ súng bừa bãi trước cửa miếu, mạo phạm thần linh nên các vị trừng phạt. Trưởng đoàn Tưởng nói: Xin ông Tổng giám đốc yên tâm, chúng tôi sẽ cố sức diễn hai suất này cho thật hay. Vài người thợ điện vai đeo túi đồ nghề leo lên thang, họ mắc bóng đèn. Nhìn họ leo trèo thoăn thoắt, tôi lại nhớ hai anh em thợ điện của thôn Đồ Tể, thời giờ thấm thoắt thoi đưa, vật đổi sao dời, người khôn của khó, La Tiểu Thông tôi đã rơi xuống đáy xã hội, hơn nữa, chắc chắn rằng kiếp này đời này khó có thể ngóc đầu lên nổi. Tôi chỉ làm được mỗi một việc, là gắng gượng ngồi đây với cái thân hình rệu rã sau trận động dục thứ cấp, kể lại cho sư cụ vô tri như một cây gỗ mục nghe câu chuyện cũ dưới đám bụi thời gian.

Cỗ quan tài đồ sộ sơn đỏ kê ngang gian giữa nhà lão Lan, chiếc bình đựng tro sang trọng cùng với tro trong đó được đặt vào quan tài. Mục kích chuyện này, tôi cảm thấy thừa một động tác. Sau đó, khi lão Lan quì dưới đất, tay vỗ bồm bộp vào quan tài, tôi chợt hiểu, chỉ có vỗ tay vào quan tài mới phát ra cái tiếng động não lòng; chỉ có cỗ quan tài đồ sộ như thế mới xứng với thân hình cao to của lão Lan; và chỉ có áo quan sơn đỏ mới tôn vinh vẻ uy nghi của linh đường. Không hiểu sự phán đoán của tôi có chính xác hay không, vì rằng chuyện xảy ra sau đó, khiến tôi mất hứng khi truy tìm nguồn gốc của những chuyện vặt.

Tôi mặc áo gai, ngồi phía trước, Điểm Qua mặc áo gai ngồi phía đuôi quan tài. Giữa hai chúng tôi là cái chậu men để hoá vàng. Tôi và Điểm Qua lần giở những tờ giấy nền có đóng dấu hình đồng tiền, châm vào ngọn đèn hạt đậu trên nắp quan tài cho bén lửa rồi cho cháy trong chậu men. Vàng mã trong chậu men biến thành tro màu trắng, bay lên cùng với khói. Tháng bảy ta trời nóng, tôi mặc bộ đồ tang rộng thùng thình, lưng thắt sợi dây gai, trước mặt là chậu lửa, nên chỉ lát sau mồ hôi chảy khắp người. Tôi nhìn Điểm Qua, cô ta cũng mồ hôi đầy mặt. Trước mặt mỗi đứa là một tệp vàng mã, tôi châm một tờ, cô cũng

châm một tờ tiếp theo. Cô nhíu mày, nét mặt nghiêm trang nhưng không tỏ vẻ đau xót, không có ngấn nước mắt trên gương mặt, có lẽ nước mắt cô đã cạn khô. Tôi nghe nói láng máng, rằng Điểm Qua không phải con đẻ của người quá cố, mà mua của một tay buôn người; Cũng có người bảo một cô gái ở thôn khác có chửa với lão Lan sinh ra, lão Lan bế về cho vợ nuôi. Tôi luôn nhìn trộm cô rồi ngầm so sánh với khuôn mặt của người quá cố trong khung ảnh, không tìm ra một nét nào gọi là giống. Có lẽ cô được mua về từ tay buôn người kia.

Mẹ cầm chiếc khăn mặt dấp nước lạnh đến lau mặt cho tôi, dặn khẽ:

-Không nên đốt nhiều quá, chỉ cần giữ lửa không tắt là được.

Lau mặt cho tôi xong, mẹ lộn cái khăn rồi đi tới lau mặt cho Điểm Qua.

Điểm Qua ngước nhìn mẹ, cặp mắt to chớp chớp, lẽ ra nên nói lời cảm ơn, nhưng cô không nói gì.

Em Kiều thấy trò đốt vàng mã cũng hay hay liền đến ngồi xổm bên tôi, bỏ một tờ vào chậu men, hỏi khẽ:

-Anh ơi, em có được nướng thịt ở đây để ăn không?

-Không được.

Hai phóng viên của chúng tôi, một người vác máy máy quay, người kia cầm đèn *flát* từ ngoài sân tiến vào quay cảnh linh đường. Mẹ chạy vào lôi em Kiều ra chỗ khác. Kiều không chịu, mẹ phải xốc nách bế đi.

Trước ống kính, tôi nghiêm mặt, bỏ từng tờ tiền giấy vào chậu men, Điềm Qua cũng làm theo. Tôi trông thấy anh chàng phóng viên chĩa ống kính gần như chạm vào ngọn lửa rồi mới lia, ống kính lia thẳng vào mặt tôi, rồi lia vào mặt Điềm Qua, chĩa vào tay tôi, chĩa vào tay Điềm Qua, chĩa vào quan tài, nâng ống kính lên, chĩa vào khuôn mặt trong khung ảnh. Tôi trông thấy trong ảnh, người chết, bác Lan gái, khuôn mặt to bè, cặp mắt u sầu, tuy rằng nhếch mép cười, nhưng vẫn không giấu được vẻ buồn. Khi tôi nhìn đăm đăm vào khuôn mặt bác, tôi phát hiện ra, bác cũng nhìn tôi không chớp, ánh mắt chất chứa bao nhiêu chuyện khiến tôi ngỡ ngàng. Tôi không dám nhìn bác vội rời ánh mắt sang anh chàng phóng viên đang lùi dần ra cửa, sang Điềm Qua đang ủ rũ mà cảm thấy cô ta thật kỳ quặc, không giống người mà là yêu tinh biến thành người, còn Điềm Qua thật thì đã chết theo mẹ cô ta từ lâu (mẹ đẻ hay mẹ nuôi cũng thế), tôi còn trông thấy bắt đầu từ sân nhà cô, một con đường đất chạy thẳng về phương

nam, một chiếc xe ngựa trang hoàng rực rỡ chạy trên đường, trên xe là bác Lan gái và Điểm Qua vận xiêm y trắng, gió thổi tay áo thụng bay lên như cánh bướm.

Giữa trưa, vợ Hoàng Bưu gọi tôi và Điểm Qua vào nhà bếp, bê cho chúng tôi một khay thịt viên, một chậu canh bí nấu với thịt gà, một làn màn thầu. Kiều ăn cùng chúng tôi. Trời nóng, lại thêm cả buổi bị hun khói, tôi mệt lử, không muốn ăn, nhưng Điểm Qua và em Kiều thì ăn ngon lành, cứ một viên thịt lại một húp canh rồi một mẩu màn thầu. Hai đứa con gái không đứa nào nhìn đứa nào, cắm đầu ăn như ăn thi. Đang ăn thì lão Lan đi vào, đầu không chải, râu không cạo, áo quần lôi thôi lếch thếch, sắc mặt ủ dột, mắt đỏ quạch. Cô vợ Hoàng Bưu tong tả chạy ra, mắt lúng liếng, vồn vã:

-Bác Tổng, chúng em biết bác buồn lắm, vợ chồng một ngày nên nghĩa, huống hồ hai bác ở với nhau bao nhiêu năm! Bác gái lại là người hiền thục, đâu chỉ bác thương xót, mà chúng em cũng không cầm được nước mắt. Nhưng chuyện đành có nhẽ, bác gái đã rũ áo ra đi, bác phải trông nom lấy nhà cửa, lại còn Công ty nữa, không có bác thì thôn ta xoay xở ra sao, vậy là, nếu không vì bản thân mình thì bác cũng nên vì cả thôn mà ăn chút cơm...

Lão Lan nước mắt rưng rưng:

-Cảm ơn tấm lòng tốt của cô, nhưng tôi nuốt không trôi. Cô cho lũ trẻ ăn đi, tôi còn nhiều việc quá.

Lão Lan xoa đầu tôi, xoa đầu em Kiều, xoa đầu Điểm Qua, rồi bỏ đi, nước mắt chạy quanh. Vợ Hoàng Bưu nhìn theo lão Lan, cảm động ra mặt:

-Quả là đấng trượng phu, có tình có nghĩa!

Ăn xong, chúng tôi trở lại trực bên quan tài, tiếp tục hoá vàng.

Trong sân, người ra vào tấp nập. Mấy con bécgiê Đức câm bặt từ khi vợ lão Lan chết. Chúng nằm trên đất, gác mõm lên hai chân trước duỗi thẳng, mắt mọng nước nhìn đám người qua lại trong sân, ánh mắt xót xa và thân thiện. Chó rất hiểu người, quả không sai. Một nhóm bê hình nhân và ngựa giấy loay hoay tìm chỗ để, cầm đầu là một ông thợ hàng mã người nhỏ thó nhưng quắc thước, mắt sáng như sao, chứng tỏ còn rất minh mẫn, đầu nhẵn như gáo dừa, cằm lơ thơ vài sợi râu như râu chuột. Mẹ chào hỏi ông ta, bảo ông để các thứ bên chái tây, xếp thành một hàng. Bốn con ngựa bạch bằng giấy, vó đen, to như ngựa thật, mắt làm bằng vỏ trứng gà nhuộm màu. Ngựa già tính nết trẻ, trông rất ngộ, ống kính chĩa vào những con ngựa, lia sang người thợ hồ, hai

hình nhân, một nam một nữ, đồng nam tên Lai Phúc, đồng nữ tên A Báu, tên viết trên ngực áo. Nghe nói lão thợ hồ xảo quyệt như chuột đã thành tinh, tuy một chữ bẻ đôi không biết, nhưng tết nào cũng bán câu đối ngoài chợ. Lão không viết mà vẽ lại chữ trên câu đối của người khác. Lão đúng là nhà mĩ thuật, nhà tạo hình thiên tài. Chuyện về lão rất nhiều, con không thể kể lại với sư cụ. Còn có một cây tiền, thân cây bằng giấy bồi, lá cây là những đồng tiền bằng kim loại treo lủng lẳng, lấp loá dưới nắng, rất đẹp.

Mẹ chưa kịp bảo tốp thợ này rút thì tốp khác đã tiến vào. Tốp này đặc tây, nghe nói cầm đầu là một cô học dở dang Học viện nghệ thuật, đầu chải bằng, tai đeo khuyên vàng choé, mặc áo chẽn, thực ra chỉ là vài mẩu vải đính trên tấm lưới rách quàng trên người, quần bò trễ rốn, ống rách bươm như hai mảnh giẻ lau sàn, chỗ đầu gối có hai miếng vá hình tròn. Người thế ấy làm hàng này là đúng thôi. Người của thị khênh vào một xe du lịch A6, một tivi màn hình rộng, rồi thì cát xét, nhưng những thứ đó chưa phải là của hiếm. Của hiếm là hai hình nhân, một nam một nữ, nam thì âu phục giầy da, má phấn môi son; nữ thì váy trắng hở nửa ngực, y như cô dâu chú rể trong ngày cưới chứ không phải tế vật. Các phóng viên thích thú đám phong cách tây hơn mấy thứ cổ lỗ

sĩ của ông thợ hồ, họ quay toàn cảnh rồi lại đặc tả. Phóng viên báo nhỏ rất thích chụp người, sau này anh ta trở nên nổi tiếng về chụp chân dung. Vàng mã chất kín sân. Vậy mà lúc này Bảy Diêu dẫn một thợ kèn và một nhà sư vận áo cà sa len lỏi giữa đống vàng mã đến trước mặt mẹ. Mẹ vuốt mồ hôi trên mặt, gọi với sang chái đông:

-Anh Thông, ra hộ tôi một tí.

Dưới nắng chiều gay gắt, tôi ngồi phía đầu quan tài, luôn tay ném vàng mã vào chậu mộ cách máy móc, còn mắt thì nhìn ra sân, thi thoảng nhìn một thoáng Điềm Qua phía sau. Cô ta buồn ngủ, luôn ngáp vặt. Em Kiều không biết lỉnh vào chỗ nào. Cô vợ xinh xắn của Hoàng Bưu tỉnh như sáo, thơm ngậy mùi thịt, chạy tới chạy lui như một cơn lốc. Lão Lan đang nói gì rất to trong một gian phòng, tôi không rõ người nghe là ai, quả thật có rất nhiều người lui tới, nhố không xuể. Hôm đó, nhà lão Lan như sở chỉ huy tác chiến, tề tựu đủ các loại người: tham mưu, cán sự, trợ lí, các quan chức chính quyền địa phương, các VIP, các thân sĩ... Tôi trông thấy bố từ chái đông bước ra, nét mặt sa sầm. Mẹ đã bỏ áo ngoài, sơ mi trắng giắt trong quần, mặt đỏ gắt như gà mái đẻ. Mẹ chỉ vào bố, bảo hai ông thợ cả: Các vị đi theo ông ấy mà thanh toán tiền nong. Bố không nói nửa câu,

quay về chái đông. Hai ông thợ hàng mã, hoặc là hai nhà nghệ thuật nhìn nhau bằng nửa con mắt rồi đi theo bố về chái đông. Mẹ nói chuyện rất to với Bảy Diêu, nhà sư và ông thợ kèn, cái giọng the thé như xuyên thủng màng nhĩ. Tôi cũng buồn ngủ.

Có lẽ tôi chợp mắt được một lúc, vì khi tỉnh dậy, tôi trông thấy vàng mã trong sân đã chất thành một đống, khu đất trống được dành ra để bày hai cái bàn và mười mấy chiếc ghế gấp. Mặt trời cháy bỏng đã bị mây đen che khuất, thời tiết tháng bảy như đàn bà, biến đổi khôn lường. Cô vợ Hoàng Bưu đi một vòng quanh sân, trở lại nói:

-Hôm nay xin đừng mưa!

-Hôm nay mà mưa, tôi đi đằng đầu xuống đất – Một phụ nữ tóc xoăn, môi tím, mặt đầy trứng cá, thoắt cái xuất hiện trước cửa lớn, tiếp lời vợ Hoàng Bưu. Cô ta hỏi: Tổng Lan đâu rồi?

Cô vợ Hoàng Bưu mắt sắc như dao, nhìn người phụ nữ từ đầu đến chân, hỏi với giọng khinh bỉ:

-Thì ra là Phạm Chiêu Hà. Cô đến đây làm gì?

-Cô đến được, sao tôi lại không? – Phạm Chiêu Hà hỏi lại cũng bằng một giọng khinh miệt – Tổng Lan điện thoại cho tôi, bảo đến cạo râu cho ông ta.

-Chiêu Hà, cô đừng có vải thưa che mắt thánh – Vợ Hoàng Bưu nổi đoá - Ông Tổng Lan gặp chuyện

tày đình, bỏ cả cơm nước, còn lòng dạ nào mà cạo râu?

-Vậy à? – Phạm Chiêu Hà xưng xưng – Tổng Lan đích thân gọi điện cho tôi, tôi chưa đến nỗi không nhận ra tiếng ông ta.

-Cô nóng đầu hay sao đấy? – Cô vợ Hoàng Bưu giễu – Người ta nóng đầu thường sinh ảo giác, trông thấy ma quỉ.

-Phì! – Chiêu Hà nhổ một bãi nước bọt, nói – Cô ra ngoài kia cho hạ bớt nhiệt đi. Sắm vai nội trợ ở đây chắc? Người chết chưa lạnh thây mà!

Chiêu Hà tay cầm đồ nghề định đi vào. Cô vợ Hoàng Bưu dang cả hai tay chặn cửa, hai chân giạng ra, trông như chữ "đại".

-Cô tránh ra! – Chiêu Hà quát.

Vợ Hoàng Bưu cúi nhìn giữa hai chân, nói- Đường rộng thênh thang, chui qua đi!

-Con nặc nô - Phạm Chiêu Hà chửi – co chân đá một phát vào giữa hai chân vợ Hoàng Bưu.

-Mày dám đánh tao hả? – Vợ Hoàng Bưu kêu thét lên, rúm người lại vì đau, chồm lên túm tóc Phạm Chiêu Hà, Phạm Chiêu Hà chộp hai bầu vú vợ Hoàng Bưu.

Hai người xoắn lấy nhau.

Hoàng Bưu bê rổ bát đĩa đi vào, lúc đầu đứng ngẩn xem hai người đánh nhau, sau nhận ra một trong hai người là vợ mình, liền gầm lên một tiếng quăng rổ bát xuống, bát đĩa va vào nhau loảng xoảng, rồi nhào tới đấm đá túi bụi nhưng mấy lần đánh lầm, vợ Hoàng Bưu bị một đá vào mông, một đấm vào vai.

Một người anh em họ của Phạm Chiêu Hà thấy sự bất bình, liền xông vào hích Hoàng Bưu một phát. Người này vốn dân cửu vạn, lực lưỡng như ngọn tháp, thường xuyên mang vác nặng hàng tạ, Hoàng Bưu bị bắn về phía sau, ngã ngồi bên rổ bát. Anh ta nổi cáu, vớ bát đĩa ném lia lịa, cái bay trong không trung, cái đập vào tường, cái trúng vào người, cái vỡ tan từng mảnh, cái lăn lông lốc trên nền nhà, loạn cả lên. Lão Lan hiện ra ở cửa gian giữa, quát:

-Dừng tay hộ tôi!

Cái uy của lão quả thực không nhỏ, hai người đàn bà đang đánh nhau bỗng dừng tay, tuy mắt vẫn gườm gườm. Cả hai đều thấm mệt, người nào cũng bị thương. Phạm Chiêu Hà bị dứt đứt một mảng tóc, hình như kéo theo cả mảng da đầu. Vợ Hoàng Bưu đứt sạch cúc áo, vạt trước như lá cờ rách để lộ nửa ngực có những vết cào rớm máu.

Mẹ đi tới, mặt lạnh tanh:

-Thôi, đi đi!

Hai người đàn bà lủng bủng câu gì đó, nước mắt giàn giụa bỏ đi.

Trong sân, đám nhà sư bảy người, đám kèn trống cũng bảy người. Theo sự điều khiển của người cầm đầu, họ đi thành hàng vào chỗ tập kết như lúc thi đấu, các nhà sư ngồi vây quanh chiếc bàn phía tây, các thứ mõ, thanh la, não bạt để cả trên bàn. Đám kèn trống ngồi vây quanh chiếc bàn phía đông, các thứ kèn trống, sênh mười tám lỗ đều để trên bàn. Đám nhà sư chỉ có sư thầy mặc áo cà sa, còn các tiểu hoà thượng thì mặc áo chùng màu xám. Đám thợ kèn áo quần rách rưới,trong đó có ba người cởi trần. Chiếc mõ lớn ở gian giữa nhà vang lên ba tiếng thật to,mẹ bảo Bảy Diêu:

-Bắt đầu thôi!

Bảy Diêu đứng giữa hai chiếc bàn, giơ cả hai tay như một nhạc trưởng, nhìn đám nhà sư bên phải, đám thợ kèn bên trái, nói: Các sư phụ, bắt đầu! Nói vừa dứt, Bảy Diêu giơ tay chém một nhát vào không khí, động tác vừa khí thế vừa đẹp mắt này lại giao cho lão làm. Chuyện này lẽ ra phải dành cho tôi. Vậy mà tôi lại phải sắm vai hiếu tử ngồi trước quan tài, uổng quá!

Cùng với nhát chém tay của Bảy Diêu, âm thanh đột nhiên tràn ngập sân, tiếng mõ, tiếng khánh, tiếng nã o bạt trộn lẫn tiếng đọc kinh, tiếng kèn bầu, tiếng sênh ai oán, bầu không khí lập tức trở nên bi thảm, đất trời u ám, trong nhà tối mò, chỉ có ngọn đèn hạt đậu sáng leo lét, soi sáng một vùng bằng quả dưa hấu. Tôi nhìn thấy một khuôn mặt trong quầng sáng ấy, chính là khuôn mặt vợ lã o Lan, nhợt nhạt, thất khiếu chảy máu, khiếp quá! Tôi khẽ gọi Điềm Qua:

-Trông kìa, Điềm Qua!

Điềm Qua vẫn ngủ gật, ngật ngưỡng như con gà đậu trên tường. Tôi cảm thấy nổi da gà, sống lưng lạnh toát, mót đái quá. Đây là lí do chính đáng để tôi rời cỗ quan tài, giả dụ tôi đái dầm ra quần thì rất không phải với người đã khuất. Tôi vơ mấy tờ tiền giấy bỏ vào chậu rồi lao ra khỏi cửa, hít mấy hơi dài không khí trong lành ngoài sân rồi chạy ù ra nhà xí bên cạnh chuồng chó, vừa run vừa đái. Tôi trông thấy lá cây ngô đồng vẫy rối rít nhưng không nghe thấy tiếng gió thổi và tiếng lá cọ vào nhau. Tất cả những tiếng động đều chìm trong tiếng mõ, tiếng thanh la nã o bạt, tiếng kèn bầu của các nhà sư và đội kèn trống. Tôi trông thấy phóng viên các báo nhỏ

đang tranh nhau chụp các nhà sư và đội kèn. Bảy Diêu la lớn:

-Các thầy ơi, ráng lên! Gia chủ có thưởng đấy!

Bảy Diêu mặt mày hớn hở, đúng là đồ tiểu nhân đắc chí, trông mà tởm. Thằng cha này từng lôi kéo bố tôi hạ bệ lão Lan, giờ đây lại trở thành tay sai của lão. Tôi biết thằng cha này không thể tin, hắn có cái mấu trắng phản chủ ở xương chẩm sau gáy. Lão Lan phải dè chừng hắn. Tôi không trở lại chịu tội bên quan tài nữa. Tôi và em Kiều không biết chui từ đâu ra, chạy quanh sân. Kiều móc hai quả trứng làm mắt ngựa, giấu trong tay như hai bảo bối.

Bản hợp tấu giữa các nhà sư và đội kèn kết thúc cùng lúc như theo một kịch bản định sẵn. Cô vợ Hoàng Bưu thay bộ đồ trắng muốt, dáng đi uyển chuyển, len lỏi giữa hai dãy bàn bày ấm chén rồi bậm miệng rót trà mời mọi người. Mọi người nhấp đôi ngụm, hút vài điếu thuốc rồi bắt đầu biểu diễn. Trước tiên là các nhà sư đọc kinh mà ngân nga như hát, giọng sang sảng, tiết tấu phân minh, tình cảm mà ướt át, chẳng khác ếch nhái kêu trong đầm giữa đêm hè. Đồng hành với tiếng tụng kinh là tiếng khánh và tiếng mõ. Tập thể tụng một đoạn, các nhà sư trẻ ngừng bặt, chỉ còn mỗi âm thanh cao vút của sư thầy. Khí lực khoẻ, giọng thầy sang sảng khác

hẳn người thường. Tất cả đều ngậm miệng, nín thở nghe thầy tụng kinh bằng tiếng Phạn, tâm hồn phơi phới chín tầng mây. Sư thầy tụng một hồi rồi vớ não bạt, thầy tấu lên nhiều kiểu, càng tấu càng gấp gáp, động tác mạnh thì hai tay giang rộng, động tác nhẹ thì chờn vờn xoa xoa, tuỳ theo sự biến hoá của đôi tay mà tiếng não bạt lúc ầm ầm như trời long đất lở, lúc rì rào như gió thoảng đêm khuya, đến đoạn cao trào, một mảnh não bạt bay vọt lên không, quay cuông như một pháp bảo. Sư thầy cao giọng niệm Phật, xoay nửa người, chuyển mảnh não bạt trong tay ra phía sau lưng, mảnh não bạt trên cao rơi trúng mảnh phía đưới, " chập" một tiếng, hai mảnh úp khít vào nhau. Mọi người ồ lên tán thưởng. Trong tiếng reo hò, sư thầy tung cả hai mảnh não bạt lên trời, hai mảnh đuổi nhau như một cặp song sinh đang đùa rỡn, sau đó chập làm một, phát ra một tiếng "xoảng" trên cao, lúc bay xuống mảnh trước mảnh sau, làm như không phải sư thầy đón chúng, mà chúng tự động rơi vào tay sư thầy. Bạch sư cụ, sư thầy này đạo hạnh cao siêu, cuộc biểu diễn đã để lại ấn tượng vô cùng sâu sắc cho người xem.

Biểu diễn xong, sư thầy ngồi nghỉ, uống trà. Ánh mắt mọi người đổ dồn về phía đội kèn. Sư thầy đã

biểu diễn tuyệt kỹ, các thợ kèn không trổ tài thì chúng con đâu có chịu và họ cũng cảm thấy xấu mặt.

Đám kèn trống nhất tề đứng dậy, trước hết dạo một bản hoà tấu, khúc thứ nhất là bài "Cô em mạnh dạn bước lên", khúc thứ hai là "Ngày nào chàng trở lại", tiếp đó là một bản nhạc vui "Em bé chăn trâu". Tấu xong ba khúc, mọi người đặt bộ gõ xuống,im lặng đợi lệnh đội trưởng. Một thợ kèn kì cựu cởi phắt áo cánh để lộ tấm thân gầy giơ xương, trông thật thảm hại. Bác ta nhắm mắt, ngửa mặt, thổi một khúc nhạc buồn, cục yết hầu chạy lên chạy xuống trong họng. Tôi không biết tên khúc nhạc, chỉ cảm thấy một nỗi buồn day dứt. Chiếc kèn bầu được chuyển từ miệng lên mũi, âm thanh trở nên đùng đục, nhưng lại càng réo rắt, càng thê lương. Mắt vẫn nhắm, bác chìa tay, một đồ đệ đặt vào tay bác một chiếc kèn bầu, bác đút nó vào lỗ mũi bên kia, hai kèn bầu cùng thổi, tiếng kèn ai oán càng tăng vẻ thê lương. Mặt bác đỏ như miếng tiết, mạch máu nổi cộm trên thái dương. Thính giả xúc động quên cả vỗ tay, chả trách Bảy Diêu khoe mời được vua kèn, quả nhiên danh bất hư truyền. Thổi xong khúc nhạc, vua kèn rút kèn trong lỗ mũi đưa cho đồ đệ ngồi hai bên rồi ngồi xuống. Đồ đệ vội rót nước, đưa thuốc. Bác nhả khói đằng mũi, trước tiên là hai sợi khói đen tựa hai râu rồng cuồn

cuộn phun ra, tiếp theo là hai cột máu mũi to bằng hai con giun, từ hai lỗ mũi chui ra. Bảy Diêu hô lớn:

-Gia chủ có thưởng!...

Kiểm dịch viên Tiểu Hàn cầm hai phong bao đỏ từ chái đông bước ra, đặt lên mỗi bàn một phong bao. Liền theo đó, sư thầy và vua kèn triển khai cuộc chiến đả lôi đài, mỗi bên thi thố tài nghệ giữ của, khó mà nói được ai thắng ai thua. Bạch sư cụ, con đồ chừng Người không muốn nghe tiếp chuyện này, con sẽ rút ngắn để sự việc phát triển nhanh như chớp.

Ở chái đông, Bảy Diêu khoe khoang công trạng với bố con, Tiểu Hàn và mấy người giúp việc, khoe rằng anh ta đã làm cuộc hành trình năm trăm dặm mới mời được hai đội phục vụ tang lễ này, "mòn vẹt gót giày", anh ta nhảy lên cho mọi người xem gót chân. Tiểu Hàn độc miệng, hỏi khảy:

-Anh Bảy, nghe nói anh là tử thù của lão Lan, làm sao mà nhoáng một cái, anh trở thành tay sai của ông ta?

Bố bĩu môi không nói gì, nhưng câu nói có thể đọc được trên nét mặt.

-Nếu nói tay sai thì ai cũng là tay sai tuốt – Bảy Diêu không chấp nhặt, nói – Tớ còn khả dĩ, chỉ bán mỗi thân tớ. Có kẻ còn bán cả vợ con nữa kia!

Bố tím mặt, nghiến răng hỏi:

-Anh nói ai ?

-Tôi nói tôi, chứ nói ai mà anh giật mình! – Bảy Diêu ỡm ờ – Anh Thông, nghe nói anh sắp lấy vợ phải không?

Bố con chộp nghiên mực trên bàn ném trúng người Bảy Diêu. Bảy Diêu rất cáu, nhưng lập tức mỉm cười ranh mãnh, xoa dịu:

-Ông anh nóng khiếp, trẻ chưa qua già chưa tới, đường đường một giám đốc như anh cưới cô gái tân chẳng qua chỉ là chuyện vặt. Giao việc này cho tôi. Tôi không có số làm quan, nhưng mối manh lèo lái thì tôi là số dách. Tiểu Hàn, gả quách cô em gái của cậu cho lão Thông.

-Đ. mẹ ông Bảy Diêu – Tôi chửi.

-Đốc công La, ồ không, đốc công Lan – Bảy Diêu nói – Cậu bây giờ là thái tử của cái thôn này!

Bố định xông lên, nhưng Tiểu Hàn đã vọt lên túm cánh tay Bảy Diêu bẻ quặt ra sau, người Bảy Diêu cũng tự nhiên xoay nửa vòng, đầu cúi xuống. Tiểu Hàn đủn Bảy Diêu ra đến cửa liền co gối thúc một phát vào mông anh ta, đồng thời giúi mạnh tay một cái. Bảy Diêu truồi đi như một phát đạn pháo, mặt úp sấp, hồi lâu vẫn không đứng dậy được.

Năm giờ chiều, màn tế lễ quan trọng bắt đầu. Mẹ túm tay tôi lôi về chỗ ngồi của tôi trước quan tài.

Trên chiếc bàn vuông phía sau quan tài thắp hai ngọn nến mỡ dê to bằng củ cải loại bự, ánh nến lay động, mùi khét xộc vào mũi. Trước ánh sáng của hai ngọn nến, ánh đèn hạt đậu trên nắp áo quan chỉ như đốm sáng ở đít con đom đóm. Thực ra, ở gian giữa nhà lã o Lan có treo chiếc đen chùm pha lê hai mươi tám bóng, bốn bên còn có hai mươi bốn đèn khác, nếu bật tất cả bấy nhiêu đèn, chắc chắn con kiến dưới đất cũng trông thấy. Nhưng tôi biết ánh đèn huỳnh quang không gây được cảm giác thần bí, vì vậy phải thắp nến. Dưới ánh nến khi mờ khi tỏ, Điểm Qua ngồi phía sau tôi như một bóng ma. Tôi càng không muốn lại càng muốn xem mặt cô ta, càng xem càng thấy cô ta không giống người, khuôn mặt cô ta chập chờn như gợn nước, mắt mũi không ở yên, cô ta lúc giống con chim, lúc giống con mèo, lúc như con sói, hơn nữa, cô ta trước sau cứ nhìn tôi chằm chằm, không bỏ qua một giây. Đáng sợ hơn là cái dáng cô ta ngồi trên ghế bố, hai chân gập lại đầy sức mạnh, người vươn về phía trước, đây chính là tư thế của con mã nh thú vồ mồi. Lúc nào cũng có thể xảy ra chuyện như sau: Nhanh như chớp, Điểm Qua nhảy vọt qua chậu lửa chồm lên người tôi, hai tay chộp cổ mà cắn mà gặm mặt tôi, nghiến ngấu như nhai củ cải, ăn sạch đầu tôi. Sau đó hiện nguyên hình, gầm lên một

tiếng, lê cái đuôi dài thượt, biến mất trong khoảnh khắc. Tôi biết, Điểm Qua thật đã chết, còn đây là con yêu tinh đang rình rập đợi thời cơ. Vì rằng tôi là La Tiểu Thông, không phải một kẻ tầm thường, là một kẻ ăn thịt. Tôi ăn dữ hơn nhiều so với những trẻ cùng lứa tuổi. Tôi từng nghe một vị hoà thượng giảng về kiếp luân hồi báo ứng. Vị hoà thượng nói: Kẻ ăn thịt rồi sẽ bị một kẻ ăn thịt khác ăn. Bạch sư cụ, vị hoà thượng đó xem ra cũng có đạo hạnh. Bạch sư cụ, nơi chúng con quả thật có rất nhiều nhà sư đạo hạnh không thể xem thường. Ngay nhà sư nói trên, mùa đông tháng giá mà cởi trần, ngồi xếp bằng tròn trên tuyết, không ăn không uống ba ngày ba đêm liền, nhiều bà có từ tâm, sợ hoà thượng chết rét đem chăn chiếu đến, trông thấy nhà sư mặt đỏ au, đỉnh đầu bốc hơi như một lò than, cần gì đến chăn chiếu? Tất nhiên có người bảo, hoà thượng uống "hoả long đan", làm gì mà đạo hạnh cao siêu đến thế. "Hoả long đan" thì chưa ai trông thấy, nhưng ngồi trên tuyết thì chính con mục kích.

Ông Thành Thiên Lạc vừa rụng một chiếc răng, trên mặt ông có hơn tám mươi vết nhăn. Ông đảm nhận vai trò chủ tế, đeo chéo từ vai trái sang phải một dải vải trắng, đầu đội mũ trắng nhiều nếp gấp như mào gà trống. Ông chưa hề lộ diện, bây giờ mới

ló mặt , không hiểu nấp ở chỗ nào. Người ông sặc sụa mùi rượu, mùi cá mắm và mùi của sình lầy. Thế là tôi đoán ra, lão chui xuống hầm nhà lão Lan nên mới có rượu, cá mắm. Rượu ngà ngà, mắt nhoè đi, nhìn cái gì cũng kèm nhèm, khoé mắt lúc nào cũng có cục gỉ trắng. Giúp việc cho ông là Thẩm Cương, người nợ tiền nhà tôi, mùi trên người Thẩm Cương giống như trên người Thành Thiền Lạc, chứng tỏ hai người từ một nơi chui ra. Anh ta mặc áo đen, trên tay đeo hai băng trắng, tay trái xách chiếc búa, tay phải xách con gà trống trắng, mào đen, Còn có một người vào cùng anh ta. Đây là nhân vật quan trọng, nhất thiết phải nêu tên. Ông ta là Tô Châu, em vợ lão Lan. Lẽ ra, ông ta là anh em gần, phải có mặt từ sớm mới đúng, nhưng bây giờ mới tới ắt hẳn có dự mưu, nếu không chắc là đi xa mới về.

Bố, Bảy Diêu, Tiểu Hàn và mấy người đàn ông khoẻ mạnh đi vào. Ngoài sân đối diện với cửa giữa, kê những ghế băng thấp chân, một lô đàn ông chống gậy gỗ đứng đợi dưới hiên.

-Tế linh!...

Cùng lúc với lời xướng cao vút của ông Thành Thiên Lạc, lão Lan từ buồng trong chạy ra quì trước quan tài, tay vỗ bồm bộp lên nắp ao quan, kể lể:

-Mẹ nó ơi, hu hu hu, mẹ nó sao nhẫn tâm mà bỏ tôi và Điểm Qua ở lại, hu hu hu...

Tiếng vỗ áo quan bồm bộp, lão Lan nước mắt chan hoà, đánh bạt những lời đồn thổi.

Ngoài sân, đội kèn cử nhạc buồn, các nhà sư tụng kinh siêu độ. Trong ngoài phối hợp đẩy nỗi đau lên cao trào. Tôi tạm thời quên đi Điểm Qua, mũi cay cay, tôi oà khóc, nước mắt lã chã.

Đúng lúc này ông trời đến hỗ trợ, những giọt mưa to bằng đồng xu rào rào trút xuống. Mưa rơi trên đầu các nhà sư, trên má các thợ kèn, sau đó hạt mưa nhỏ đi nhưng rơi dày hơn, các nhà sư và những người thợ kèn rất tôn trọng nghề tổ, đứng im chịu trận, không chạy mưa. Trên các đầu trọc nổi lên những bong bóng nhỏ khiến người ta cảm thấy mát mẻ. Loa và kèn bầu của đội kèn ánh lên màu đồng, tiếng nhạc càng bi thương. Thảm hại hơn là số vàng mã, thoạt tiên là những tiếng lộp bộp, tiếp đó là ướt mèm, rách bươm, thủng trước thủng sau, cuối cùng, lộ ra cái cốt bện bằng thân cao lương,

Ông Thành Thiên Lạc đưa mắt, Bảy Diêu tiến đến kéo lão Lan đang gào thảm thiết sang một bên.

Mẹ bước tới lôi tôi lên phía đầu quan tài. Cô vợ Hoàng Bưu lôi Điểm Qua về phía đuôi quan tài. Lúc này, như làm trò ảo thuật, Thành Thiên Lạc lôi từ

đâu ra chiếc phèng la. Một tiếng phèng cất lên, tiếng kèn bầu và tiếng niệm kinh im bặt, chỉ còn tiếng mưa rơi lộp bộp trên nền đất và tiếng rào rào trên mái hiên. Thẩm Cương bước gấp đến bên quan tài, đặt con gà bị trói chân lên nắp áo quan rồi giơ búa lên thật cao.

Tiếng phèng vừa dứt, chiếc đầu gà lăn lông lốc.

- Khiêng lên!

Khẩu lệnh đã hô, lẽ ra những người đàn ông kia phải hè nhau xúm tới nâng quan tài lên, khênh ra ngoài sân đặt trên hai tấm mễ, luồn thừng buộc đòn khênh rồi khênh ra cổng, lên đường lớn ra đồng hạ huyệt, đắp nấm, dựng bia, mọi sự tốt lành. Nhưng sự vệc lại không diễn ra như vậy.

Vượt lên trước đám đông, Tô Châu, em trai vợ lão Lan chồm tới phủ phục trước quan tài gào khóc:

-Chị ơi là chị ơi! Chị chết thảm quá...chết oan uổng quá... chết không minh bạch, chị ơi là chị...

Ông ta vừa gào vừa vỗ áo quan bồm bộp, bàn tay dính đầy máu gà. Cử toạ lúng túng, lại hãi nữa, mắt tròn mắt dẹt nhìn nhau, không biết nên như thế nào.

Ngớ ra một lúc, Thành Thiên Lạc bước tới kéo áo Tô Châu, nói:

-Chú Tô, khóc vậy thôi, để người chết mồ yên mả đẹp!...

-Mồ yên mả đẹp? – Tô Châu ngừng khóc đứng dậy ngồi hẳn lên quan tài, mặt quay về phía đám đông, mắt toé lửa, nói như tuyên thệ - Đừng hòng! Mồ yên mả đẹp? Các người định huỷ dấu vết hả? Đừng hòng!

Lão Lan cúi đầu hồi lâu không nói gì. Tô Châu đã nói đến mức độ như thế, ai còn dám nói gì nữa. Lão Lan ỉu xìu:

-Cậu Châu, cậu nghĩ thế nào, nói ra xem!

-Nghĩ gì hả? – Tô Châu lửa giận phừng phừng – Anh mưu sát chị tôi, trời đất không tha cho anh đâu!

Lão Lan lắc đầu đau khổ:

-Cậu Châu, cậu không còn trẻ con nữa, cậu không được ăn nói lung tung, cậu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời của cậu.

-Chịu trách nhiệm trước pháp luật? – Tô Châu cười điên dại – Ha ha, chịu trách nhiệm trước pháp luật? Giết người vợ cưới xin hẳn hoi thì có phải chịu trách nhiệm trước pháp luật không?

-Cậu có bằng chứng gì không? – Lão Lan bình tĩnh, hỏi.

Tô Châu dùng bàn tay vấy máu gà vỗ phía dưới quan tài:

-Đây là chứng cứ.

-Cậu nói rõ ra xem nào – Lão Lan nói.

-Nếu anh không có tật giật mình thì anh vội vã hoả thiêu làm gì? vì sao anh không đợi tôi đến rồi hãy đóng nắp áo quan?

-Tôi mấy bận cho người đi tìm cậu, người ta bảo cậu đi giao hàng ở mãi tận Đông Bắc, người thì bảo, cậu đi du lịch đảo Hải Nam. Thời tiết oi bức đến nỗi mọc mầm trên gậy, tôi đợi cậu chẫn hai ngày đêm...

-Anh đừng tưởng hoả thiêu thì có thể thủ tiêu mọi chứng cứ – Tô Châu cười nhạt – Napôlêông chết đã mấy trăm năm mà người ta còn kiểm tra được ADN, Phan Kim Liên đã hoả thiêu Võ Đại mà Võ Tòng còn tìm được dấu vết trên xương. Anh đừng hòng bịt mắt thiên hạ.

-Quả là chuyện nực cười! – Lão Lan nước mắt ngắn dài, phân bua với mọi người – Nếu như tôi không hợp với bà ấy, tôi có thể thông qua những thủ tục chính đáng để li hôn, cần gì dùng thủ đoạn này! Các vị là những người sáng suốt, các vị thử nói xem, tôi có làm chuyện xuẩn ngốc này không?

-Cậu đừng có bức tôi, cậu Châu! – Lão Lan ngồi xổm dưới đất, tay ôm đầu – Cậu bức tôi vạch áo cho người xem lưng... Chị cậu lú lẫn nghĩ không tới, thắt cổ chết!...

-Vì sao chị tôi phải thắt cổ? – Tô Châu hỏi gay gắt – Anh nói đi, vì sao chị tôi phải thắt cổ?

-Mẹ nó ơi, mẹ nó hồ đồ qúa!... Lão Lan đấm vào đầu mà khóc.

-Lão Lan, tên súc sinh kia! Mi câu kết với người tình hãm hại chị tao rồi dựng hiện trường giả để lấp liếm –Tô Châu nghiến răng nghiến lợi – Hônm nay tao phải trả thù.

Tô Châu vớ lấy chiếc búa, nhảy từ quan tài xuống đất xông tới trước mặt lão Lan. Mẹ quát:

-Ngăn nó lại!...

Mọi người ùa lên, kẻ túm tay, người ôm eo, Tô Châu quăng chiếc búa về phía lão Lan, chiếc búa bay trên không kéo theo làn bạch quang và cái đuôi màu hồng, nhằm đầu lão Lan bay tới. Mẹ vội kéo lão Lan sang bên, chiếc búa rớt xuống đất, mẹ lấy chân đá sang bên, kinh hoàng:

-Tô Châu, đồ dã man! Ban ngày ban mặt mà dám cầm búa giết người!

-Ha ha, ha ha! –Tô Châu cười điên dại, nói – Dương Tú Trân, con dậm phụ kia! Mi tiếp tay cho thằng Lan hãm hại chị tao...

Mẹ mặt đỏ như gấc chín, hai mắt lại trắng dã, miệng lập bập, tay run run chỉ mặt Tô Châu:

-Mi là cái thằng ngậm máu phun người!...

-La Thông, anh là cái đồ bị thịt, là cái thằng mũ xanh, là đồ con rùa – Tô Châu chỉ vào bố, lớn tiếng

chửi – Mẹ kiếp, thế cũng là đàn ông! Con vợ anh tằng tịu với hắn để đổi lấy cái chức giám đốc cho anh, đốc công cho con anh, anh sống mà làm gì? Tôi mà là anh thì tôi thắt cổ chết đi cho xong!

-Đ. mẹ Tô Châu – Tôi xông lên, thoi như mưa vào bụng lão ta.

Có mấy người xông tới lôi tôi ra phía sau.

Bảy Diêu lại gần khuyên Tô Châu:

-Chú em, vuốt mặt phải nể mũi, đánh chó ngó chúa. Trước mặt con trai con gái người ta, chú đưa chuyện ấy ra, liệu La Thông có để chú yên?

-Bảy Diêu, đ. mẹ ông! – Tôi lớn tiếng chửi Bảy Diêu.

Em Kiều từ trong đám người chui ra, vào hùa với tôi:

-Đ. mẹ Bảy Diêu!

-Bọn trẻ này cứng cổ đấy – Bảy Diêu cười – hơi một tí là đ. mẹ người ta, chúng mày có biết đ. là thế nào không?

-Mỗi người nhịn đi một tí để đức cho con cháu - Ông Thành Thiên Lạc nói – Tôi là chủ tế, tôi quyết đây: Khiêng quan tài lên!

Nhưng không một ai tuân lệnh, ánh mắt mọi người dồn cả về phía bố tôi như chờ đợi điều gì đó.

Bố đứng ở xó nhà, lưng dựa vào tường, mặt ngẩng lên như nhìn hoa văn trên trần nhà. Tô Châu kêu gào là thế, Bảy Diêu châm biếm là thế, gần như không mảy may tác động đến bố.

Bên ngoài mưa xiên chéo như mũi tên, nước chảy ào ào, các nhà sư và đám thợ kèn đứng im như phỗng, không dao động trước gió táp mưa sa. Một con chim én lông bụng màu vàng dạt vào trong nhà va đập lung tung, mấy ngọn nến rung rinh chực tắt.

Bố thở dài chậm rãi bước ra, một bước, hai bước, ba bước...mọi người im lặng nhìn ông. Năm bước sáu bước bảy bước tám bước, bố dừng lại trước cái búa, cầm lên bằng ngón trỏ và ngón cái bàn tay phải, sau đó dùng vạt áo lau sạch máu gà trên cán búa. Ông lau cẩn thận như người thợ mộc lau đồ nghề yêu quí của mình. Sau đó, ông cầm chắc cán búa bằng tay trái. Bố tôi nổi tiếng trong thôn về thuận tay trái. Tôi cũng thuận tay trái, em Kiều cũng thuận tay trái – thuận tay trái thông minh. Mỗi khi ăn cơm cùng với mẹ, chúng tôi luôn chạm phải đũa của mẹ. Bố bước tới trước mặt Bảy Diêu, Bảy Diêu vội lẩn ra sau lưng Tô Châu. Bố bước tới trước mặt Tô Châu, Tô Châu vội lỉnh ra phía sau quan tài. Bảy Diêu khiếp đảm nhưng vẫn chạy theo nấp sau lưng Tô Châu. Thực ra bố không định chơi nhau với họ. Bố đi về phía lão

Lan. Lão đứng lên, vẻ mặt bình thản, lão gật gật đầu, nói:

-La Thông, trước kia tôi đánh giá cao về anh, kỳ thực anh không xứng với đĩ La, cũng không xứng với Dương Tú Trân.

Bố giơ cao chiếc búa.

-Bố! – Tôi vừa gào vừa bay ra.

-Bố! – Kiều vừa gào vừa bay ra.

Máy ảnh của các phóng viên nhất loạt giơ lên.

Các ống kính đều chĩa vào bố và lão Lan.

Chiếc búa trong tay bố lạng sang bên, bổ trúng đầu mẹ.

Mẹ không kịp kêu một tiếng, đứng sững rồi ngã sấp vào lòng bố.

Tầm phào 40

Hai chú thợ nhanh nhẹn đóng chiếc đinh lên tường rồi kéo dây, mắc lên đó một bóng đèn to tướng. Ánh điện chói mắt đẩy lùi bóng tối trong miếu, mọi thứ trơ trụi như sau một cơn lốc. Tôi nhắm mắt, chân tay co quắp, tai ong ong như có tiếng ve kêu. Tôi e bệnh tôi tái phát. Tôi rất muốn khuyên sư cụ lui vào buồng nhỏ bên trong để tránh ánh điện, nhưng sư cụ

vẫn ngồi yên, xem ra có vẻ thư thái. Tôi chợt nhìn thấy chiếc kính râm ngay bên cạnh, chiếc kính kiểu dáng cực đẹp, rất có thể là của cô nữ sinh bỏ quên trong khi cấp cứu cho tôi. Cô có thể là con gái lão Lan ,có thể không phải, thiên hạ trùng tên là thường. Cô ấy đã cứu tôi, tôi mang ơn cô ấy, lẽ ra tôi phải đem kính trả lại cô, nhưng cô đã biệt tăm. Tôi đeo kính lên, đỡ chói hẳn. Giả dụ cô xuất hiện, tôi trả lại liền, cô không xuất hiện, tôi mượn tạm ít hôm, dù tôi biết, loại người như tôi mà đã đeo, chưa chắc tiểu thư như cô đã nhận lại. Cảnh vật trước mắt tôi đều đổi màu, một màu vàng êm dịu khiến trong lòng thư thái. Lão Lan bước qua ngưỡng cửa vào trong miếu, giơ bàn tay không bị thương lên trước ngực vái qua quít rồi cúi gập người lạy một lạy, nói với giọng không nghiêm chỉnh chút nào: Cúi lạy thần ngựa, lão Lan kém hiểu biết, đắc tội đã nhiều, sẽ mời một gánh hát lớn diễn cho thần xem. Thần phù hộ độ trì cho tôi phát tài, tôi sẽ quyên góp một khoản cực lớn để trùng tu miếu, sơn son thếp vàng cho tượng thần, tôi còn kiếm cho thần vài cô tiểu thư để thần thoả sức, không cần phải nửa đêm gà gáy trèo tường vào nhà người ta. Những câu khấn vái của lão Lan khiến những người đứng sau che miệng cười. Phạm Chiêu Hà bĩu môi: Anh khấn thế càng làm cho thần tức giận. Lão Lan nói: Cô thì

biết gì! Thần rất hiểu tôi. Thần ngựa ơi, thần thấy cô vợ của tôi thế nào? Nếu thần vừa mắt, tôi sẽ cho cô ấy hầu hạ thần. Phạm Chiêu Hà đá lão Lan một đá, nói: Đúng là miệng chó không ló ngà voi, thần ngựa mà linh thiêng sẽ quật chết anh! Đám trẻ nhà lão Lan gào to: Bố mẹ ơi, cho chúng con ăn kẹo. Lão Lan vỗ vỗ cổ ngựa thần, nói: Ông thần ngựa ơi, chấm được cô nào thì báo mộng cho tôi, đảm bảo sẽ dắt đến tận nơi cho thần. Đàn bà bây giờ rất thích cái ấy to đùng như của thần. Lão Lan bước ra khỏi miếu cùng với đám gia nhân. Tôi trông thấy mấy đứa trẻ tay cầm kẹo len lỏi giữa đám người. Một người bán ngô nướng quạt chậu than bằng chiếc quạt rách, dài giọng rao: Ngô nướng đây!...đồng một bắp...không ngọt trả lại tiền! Phía trước sân khấu đã ngồi chật. Trên sân khấu, chiêng trống vang rền, tiếng thử dây nhị cò cử. Một bé trai tóc bới ngược, quần yếm có túi trước màu đỏ, khuôn mặt trái xoan ửng hồng, một vai nữ mặc áo khép vạt, quần rộng ống, tóc búi sau gáy, còn có *một ông già đầu đội nón lá, đi giày cỏ, râu trắng như cước, còn có một hề nam mặt xanh nanh vàng, một hề nữ thái dương dán hai lá thuốc cao líu ríu bước vào trong miếu. Diễn viên nữ cằn nhằn: Thế này mà gọi là phòng nghỉ của diễn viên? Một chiếc ghế để ngồi cũng không có. Ông già râu bạc nói,*

phiên phiến thôi , cô ạ. Không được, cô diễn viên nói, cháu phải đi tìm trưởng đoàn, chẳng coi ai ra gì nữa. Lời chưa dứt, vị trưởng đoàn đã bước vào, mặt lạnh như tiền, hỏi: Chuyện gì vậy? Cô diễn viên nói: Ông trưởng đoàn, chúng tôi không phải diễn viên nổi tiếng, không dám bỏ diễn, nhưng chúng tôi có còn là con người không? Không có nước nóng chúng tôi uống nước lạnh, không có cơm chúng tôi ăn bánh bao, không có buồng hoá trang chúng tôi hoá trang trên xe, nhưng dù sao thì cũng nên cho chúng tôi chiếc ghế ngồi! Chúng tôi đâu phải lừa ngựa mà có thể đứng mà nghỉ? Trưởng đoàn nói: Chịu khó một chút vậy, đồng chí, Tôi ngủ cũng mơ thấy đưa các bạn đi biểu diễn tại đại kịch viện Tràng An, đưa các bạn biểu diễn trên sân khấu nhà hát kịch Paris, ở những nơi đó gì cũng có, nhưng chúng ta có đi được không? Nói câu này thì hơi khó nghe, chúng ta là loại ăn mày cao cấp, thậm chí không bằng lũ ăn mày. Hề nữ nói, chúng ta đi ăn mày luôn đi, biết bao ăn mày xây nhà lầu đấy thôi. Nói vậy thôi, bảo các vị đi ăn mày các vị đâu có chịu, trưởng đoàn hạ giọng nói. Chịu khó một chút, mẹ kiếp, để moi được năm trăm đồng, tôi thiếu chút liếm đít hắn. Tôi đường đường một nghệ sĩ tốt nghiệp trường kịch nghệ, to nhỏ gì cũng là dân trí thức. Những năm bảy mươi của thế kỉ trước tôi có viết

một vở kịch tham gia hội diễn tỉnh được thưởng huy chương bạc. Các vị chưa trông thấy cái cảnh tôi phải hạ mình trước mặt bọn khốn nạn lão Lan, giờ nhớ lại những lời của mình khi ấy mà xấu hổ. Khi có một mình thì tự vả vào miệng. Vậy nên, nếu các vị không nỡ quẳng bát cơm, nếu các vị còn yêu cái nghề cay đắng này thì phải nhẫn nhục, không có nước nóng thì uống nước lạnh, không có cơm thì gặm màn thầu, vậy thì, không có ghế ngồi thì ta đứng. Đứng rất hay, đứng cao thì nhìn xa thấy rộng. Cậu bé ăn mặc như Na Tra lách qua tôi và sư cụ, ngoài chễm chệ trên lưng mã thông thần, giọng lanh lảnh: Cô Đổng ơi, trèo lên đây, dễ chịu quá! Cô diễn viên nói: Cháu chẳng hiểu gì cả, đồ bị thịt! Cháu đâu có phải đồ bị thịt, cháu là thần thịt, là tiên thịt đấy chứ, cậu bé xoay chuyển mông, nói. Tượng mã thông thần chịu ẩm lâu ngày nên bở ra từng mảng, cậu bé kinh hoảng vội nhảy xuống, la toáng lên: Thần ngựa sắp gãy lưng rồi. Cô diễn viên ngước nhìn, nói: Ngôi miếu này cũng sắp đổ, mong rằng đêm nay chúng ta không trở thành nhân bánh, nằm gọn trong đám vôi vữa. Ông râu bạc nói: Yên tâm đi, nhục thần sẽ phù hộ cho cô vì cô là mẹ nhục thần. Trưởng đoàn bê chiếc ghế rách hối hả đi vào, giục: Nhục hài đâu, chuẩn bị lên sân khấu! Trưởng đoàn đặt chiếc ghế xuống phía sau cô

diễn viên, nói: Xin lỗi cô Đổng, cô ngồi tạm vậy. Nhục hài phủi đít quần, xoa tay cho bùn đất long ra, luồn ra ngoài miếu , bước trên bục tam cấp ghép bằng gỗ, chạy lên sân khấu. Chiêng trống im bặt, nhị và sáo tấu khúc trình làng, nhục hài cao giọng hát: Cứu mẫu thân, lặn lội ngày đêm... câu hát vừa dứt, đã ra đến giữa sân khấu. Tôi nhìn qua khe hở của tấm phông hậu không khó khăn gì, thoải mái xem nhục hài nhào lộn trên sân khấu, thanh la não bạt gõ dồn, khán giả phía dưới ồ lên tán thưởng những động tác nhào lộn liên tiếp của nhục hài trên sân khấu. Tôi băng qua làng xóm ngủ vùi ~ lên thành phố gặp thầy lang Dương lão ~ thầy kê đơn cho mẹ ~ đơn thuốc quả là kỳ ~ có ba đậu sinh khương, có cả ngưu hoàng ~ tay cầm đơn đến dược phòng ~ người bán hàng đòi hai đồng ngoại tệ ~ tôi không còn một xu dính túi ~ nhục hài tôi trong bụng xót xa... Rồi nhục hài lăn lộn trên sân khấu, biểu diễn "trong bụng xót xa". Trong tiếng loảng xoảng của não bạt, tôi với nhục hài hoà làm một. Câu chuyện Lã Tiểu Thông ăn thịt và cái thằng tôi đang ngồi trước mặt sư cụ đây có liên can gì với nhau?Câu chuyện cứ như của đứa trẻ khác, còn chuyện của tôi thì đang diễn trên sân khâu. Tiếp đó, vì muốn có tiền mua thuốc chữa bệnh cho mẹ, nhục hài bán mình cho một mụ buôn người . Mụ

buôn người vừa bước lên sân khấu đã gây cười vì những câu hóm hỉnh của mụ. Mụ nói có vần có vè: Tôi đây buôn người, vốn họ Vương, nhờ tài bẻm mép kiếm chác bốn phương. Vương tôi có thể nói gà thành vịt, lấy mõm lừa gắn lên đít ngựa. Nghe tôi nói người chết chạy khắp phố, người sống đi chầu Diêm vương... Mụ buôn người đang thao thao bất tuyệt thì một phụ nữ cởi truồng, tóc xoã, từ góc phía dưới sân khấu nhẹ nhàng nhảy lên. Phía dưới ồ lên, tiếng reo hò vang vọng chín tầng mây: Hay tuyệt! Tôi kinh hoảng kêu lên : Sư cụ ơi! Tôi nhìn rõ mặt người phụ nữ cởi truồng mắc bệnh điên. Đó là Hoàng Phi Vân, một thời là minh tinh màn bạc. Cô ta lên sân khấu, mụ buôn người và nhục hài dạt sang bên. Hoàng Phi Vân lượn vài vòng trên sân khấu như ở chỗ không người rồi bị tượng nhục thần bên cạnh sân khấu làm cho mê mẩn. Cô đứng trước tượng nhục thần, giơ tay nắn thử bộ ngực của tượng, tiếp đó, bạt tai tượng cả bên trái lẫn bên phải. Tượng thần rất cao, cô ta phải nhảy lên mới tát được vào má. Mấy người đàn ông trèo lên sân khấu, hình như định lôi cô ta xuống, nhưng cô ta tuồn đi như rắn, thoát hiểm. Lại có mấy người đàn ông nữa leo lên, nhìn nét cười biết không phải người tử tế. Chúng khoác tay nhau làm thành bức tường áp sát cô. Cô cười khanh khách lùi lại, lùi

nữa...Quân súc sinh, đừng dồn cô ta nữa. Tôi nghe thấy tim tôi gào toáng lên, nhưng sự việc thảm thương đã xảy ra, không còn cách cứu vãn. Hoàng Phi Vân ngã ngửa xuống phía dưới sân khấu. Mọi người kinh hoảng kêu lên. Lát sau, tôi nghe rõ tiếng thét của một phụ nữ, đó là tiếng của Điềm Qua, sinh viên y khoa. Điềm Qua kêu lên: Cô ấy chết rồi! Lũ súc sinh, vì sao chúng mày bức hại cô ấy? Bạch sư cụ, con cảm thấy tim con vỡ ra, nước mắt giàn giụa. Tôi cảm thấy một bàn tay lạnh giá xoa đầu tôi. Mắt ướt nhoè, tôi lờ mờ nhìn thấy đó chính là bàn tay của sư cụ . Trên khuôn mặt Người lộ rõ vẻ đau xót không giấu giếm, một tiếng thở dài yếu ớt thốt ra từ lồng ngực, từ miệng sư cụ. Tôi nghe bảo: Con kể nốt chuyện của con đi, ta nghe!

Mẹ chết. Bố bị bắt. Nghe bác Hàn rất rành luật pháp nói, tội bố rất nặng, nhẹ nhất cũng tù chung thân, không khéo bị tử hình. Tôi và em Kiều mồ côi thật rồi.

Bạch sư cụ, con không bao giờ quên cái hôm bố con bị bắt. Hôm ấy là ngày này cách đây mười năm. Hôm ấy tuyết rơi rất to từ còn tối đất, buổi sáng ẩm thấp và khó chịu như hôm nay, nắng cũng độc như hôm nay. Chín giờ sáng, xe cảnh sát hụ còi tiến vào thôn, mọi người đổ ra xem. Xe cảnh sát đỗ lại trước

trụ sở thôn. Công an trấn: Lão Vương và Vũ Kim Hổ giải bố từ trụ sở đi ra. Vũ Kim Hổ tháo chiếc còng của đồn công an thôn ở tay bố, lão Vương còng bố bằng còng của trấn.

Tôi và em Kiều đứng bên đường nhìn khuôn mặt vàng bủng và mái tóc chỉ một đêm đã bạc của bố mà trong lòng không hề đau xót, nhưng mước mắt thì rơi lã chã. Bố gật đầu ra hiệu bảo chúng tôi lại gần. Tôi và em Kiều ngập ngừng tiến đến, chỉ còn cách mấy bước chân thì dừng lại. Bố nhấc tay như định xoa đầu chúng tôi nhưng lại thôi. Chiếc còng sáng loáng trên cổ tay bố khiến chúng tôi loá mắt. Bố nói nhỏ:

-Thông và Kiều này, bố nhất thời lú lẫn...Nếu có chuyện gì, các con cứ tìm lão Lan, lão sẽ giúp các con.

Tôi tưởng mình nghe nhầm, nhìn theo hướng tay bố: Lão Lan đang đứng bên vệ đường, tay buông thõng, mắt kèm nhèm có vẻ say, đầu mới cạo chỗ lồi chỗ lõm. Râu mới cạo, lộ ra chiếc cằm cương nghị. Vành tai rách trông xấu xí và đáng thương quá.

Chiếc xe cảnh sát phóng đi, mọi người tản ra, ai về nhà người ấy. Lão Lan ngật ngưỡng đi đến trước mặt chúng tôi, nói như khóc:

-Các con, từ nay các con ở với bác, bác có ăn thì các con cũng có ăn, bác có mặc thì các con cũng có mặc.

Tôi lắc đầu rũ bỏ những suy nghĩ vẩn vơ để tập trung vào một mối. Tôi bảo lão:

-Bác Lan, chúng cháu không ở với bác đâu, có nhiều chuyện chúng cháu thấy chưa rõ. Nhưng bất kể như thế nào, chúng cháu không ở với bác.

Nói xong, tôi dắt tay em Kiều trở về nhà chúng tôi.

Chúng tôi trông thấy cô vợ Hoàng Bưu mặc bộ đồ đen, đi giầy da trắng, kẹp tóc hình con chuồn chuồn, xách giỏ cơm canh, đang đứng đợi. Cô ta mắt la mày lét, không dám nhìn thẳng vào chúng tôi. Tôi rất muốn đuổi cô ta đi, vì tôi biết lão Lan sai cô đến. Nhưng tôi chưa kịp đuổi thì cô ta đã đặt cái giỏ xuống đất, đi luôn, đánh mông tanh tách, không thèm ngoảnh lại. Tôi muốn đá bay cái giỏ, nhưng mùi thịt trong đó hấp dẫn quá, tôi không nhấc nổi chân. Mẹ chết rồi, bố đi rồi, đau xót quá nhưng hai ngày nay chưa hột cơm vào bụng, cái đói giày vò chúng tôi không chút nể nang. Tôi thì có thể nhịn ăn nhịn uống, nhưng em Kiều còn nhỏ quá, thiếu một bữa, tế bào não đã chết vài vạn. Đói mà gầy đi còn khả dĩ, đói mà trở thành ngố thì làm thằng anh như tôi có khuyết điểm với cô đĩ La. Tôi có xem mấy bộ phim, rồi thì tranh liên hoàn, có chuyện tịch thu được bếp quân dụng của địch, thịt thơm phức, màn

thầu trắng bóc, đại đội trưởng phấn khởi hô: Ăn đi, các đồng chí ơi! Tôi xách giỏ lên, đi vào trong nhà, lấy thức ăn và cơm bày lên bàn, bắt chước đại đội trưởng, tôi bảo em Kiều: Ăn đi thôi, Kiều ơi! Không ăn là thiệt.

Ăn như rồng cuốn, lát sau bụng đã căng tròn. Nghỉ một lát, bắt đầu tính toán công việc. Tất cả như nằm mơ, trong khoảnh khắc, số phận đã rẽ sang bước ngoặt. Ai đã gây ra bi kịch tày trời này? Bố? Mẹ? Tô Châu? Bảy Diêu? Ai là kẻ thù của chúng tôi? Ai là bạn của chúng tôi? Tôi rất mù mờ, tôi do dự, trí lực tôi đang bị thử thách. Khuôn mặt lão Lan diễu qua trước mắt tôi. Lão là kẻ thù của chúng tôi? Chính lão, đúng lão! Chúng tôi sẽ không chấp thuận đề nghị của lão, lộn xộn, làm sao chúng tôi có thể ăn nhờ ở đậu nhà lão? Tôi tuổi tác chưa là bao, nhưng tôi đã từng lãnh đạo phân xưởng "Rửa thịt", từng dự thi ăn thịt, một cuộc thi hoành tráng, các cao thủ cúi đầu chịu thua tôi. Tôi đã sớm trở thành một trang hảo hán, bây giờ lại càng phải hảo hán. "Mẹ chồng chết, con dâu lên bà; bố đẻ chết con trai làm vua". Bố tôi chưa chết nhưng có khác gì đã chết, tôi có thể xưng vương được rồi.Tôi phải trả thù, tôi phải cùng em gái tôi trả thù lão Lan. Tôi bảo em:

-Kiều ơi, lão Lan là kẻ thù của anh em mình, ta phải đi giết lão.

Kiều lắc đầu:

-Anh, em thấy bác ấy tốt lắm mà!

-Kiều – Tôi nghiêm giọng, nói – Em còn nhỏ chưa có kinh nghiệm, chưa thông qua hiện tượng mà nhìn bản chất. Lão Lan là sói đội lốt cừu, em hiểu không?

-Em hiểu – Kiều nói – ta đi giết lão chứ nhỉ? Có cần đưa lão đến phân xưởng "rửa thịt" không?

-Người quân tử báo thù, mười năm chưa phải đã muộn. Mười năm thì hơi dài, ngay bây giờ thì hơi vội. Chúng ta không cần đợi mười năm, nhưng cũng không thể đi ngay bây giờ.Trước hết ta hãy kiếm một con dao thật sắc, đợi có dịp là phăng teo lão. Chúng ta phải làm ra vẻ đáng thương, để cho ai cũng thấy chúng ta đáng thương mà mất cảnh giác, sau đó mới tìm dịp giết lão. Lão to khoẻ, chúng mình không thể mặt đối mặt với lão mà xong việc, huống hồ bên cạnh lão còn có Hoàng Bưu võ nghệ cao cường. Tôi ngẫm nghĩ hồi lâu, nói: Còn chuyện bơm nước, thư thả sẽ tính.

-Em nghe anh – Kiều nói.

Ít lâu sau, vào một buổi trưa, chúng tôi nhận lời đến nhà ông Thành Thiên Lạc uống nước ninh xương. Nước xương rất bổ, có nhiều can xi, rất tốt cho

em Kiều đang lớn. Một cái nồi to đùng, trong nồi rất nhiều xương. Tôi phân biệt rất giỏi xương ngựa, bò, cừu, dê, chó, ngựa, lừa, lạc đà, cáo, tôi có thể nhặt ra chiếc xương lừa trong đống xương bò. Nhưng đứng trước nồi xương của ông Thành Thiên Lạc, tôi đâm phân vân vì chưa bao giờ trông thấy những xương to như thế, xương đùi to bự, xương sống to đùng, xương đuôi như roi thép, khiến tôi liên tưởng đến họ nhà mèo. Tôi biết ông Thành Thiên Lạc là người tốt, quyết không hại anh em tôi, ông cho ăn thứ ăn được. Anh em tôi ngồi bên chiếc bàn nhỏ húp hết bát này đến bát khác, húp hết bát thứ hai húp bát thứ ba, húp hết bát thứ ba húp bát thứ tư. Bà vợ ông Thành Thiên Lạc tay cầm môi to đứng bên nồi xương, thấy bát chúng tôi đã cạn, bà lại đổ đầy, động viên: Các cháu uống kha khá vào!

Tiện tay, chúng tôi thủ luôn con dao tai trâu đã han gỉ của ông Thành Thiên Lạc. Dao lớn thì không cần vì không tiện cất giấu, con dao tai trâu này rất được, có thể giấu trong người. Tôi còn bê về nhà một hòn đá mài, mở ti vi to hết cỡ, đóng chặt cửa ra vào, che kín cửa sổ, rồi dem dao ra mài soèn soẹt, chuẩn bị giết lão Lan.

Những ngày này anh em tôi trở thành khách quí của cả thôn, nhà nào cũng mời chúng tôi những thứ

ngon nhất. Chúng tôi từng được ăn bướu lạc đà - thực chất là một cục mỡ, ăn khu đuôi cừu – thực chất là một miếng hoi, ăn óc cáo – hoàn toàn là một đống bịp bợm, không thể kể ra hết những thức ăn ngon, bạch sư cụ, nhưng con phải thưa với Người rằng, ở nhà ông Thành Thiên Lạc ngoài chuyện uống nước xương, chúng con con được uống một chung rượu chát màu xanh lục. Tuy ông Thành Thiên Lạc không nói, nhưng con đã đoán ra, đó là rượu ngâm mật con báo gấm , mà những xương trong nồi, chính là xương của con báo. Con và em con đều đã uống mật báo thì dù trước đây chúng con dát như cáy, giờ đây chúng con không sợ gì hết, giời cũng hạ xuống đất.

Mọi người trong thôn cho anh em chúng tôi ăn những thứ ngon nhất, chúng tôi khoẻ hẳn ra, can đảm lên, tuy rằng không ai nói gì nhưng vì sao mà họ chăm bẵm thì chúng con hiểu. Khi ăn ngon, để cảm ơn, chúng con nhiều lần nói lấp lửng:

-Các ông các bà, các cô các chú, các anh các chị hãy đợi đấy. Anh em cháu tinh thông lịch sử, thấu hiểu đạo nghĩa, chúng cháu sẽ có thù phải trả, có ơn phải đền.

Mỗi khi nói những lời trên, tráng khí lại dâng trào lồng ngực, máu chảy rần rần trong huyết quản.

Những người nghe bừng bừng kích động, mắt long lanh, miệng gừ gừ và thở dài cảm thán.

Ngày trả thù đã tới gần.

Ngày trả thù đã đến.

Hôm ấy, đại hội được triệu tập tại hội trường xí nghiệp Liên hợp để bàn việc cổ phần hoá xí nghiệp liên hợp chế biến thịt Hoa Xương, tôi và em Kiều có hai mươi cổ phần, chúng tôi cũng là cổ đông. Nếu chỉ là phá cuộc họp ấy chỉ chẳng có gì đáng nói, cái đáng lưu truyền là sự phục thù của anh em tôi. Tôi rút con dao trong thắt lưng giơ cao, miệng thét:

-Lão Lan, trả bố mẹ tôi đây!

Em Kiều cũng rút trong tay áo chiếc kéo han gỉ – trước đó tôi có bảo nên mài cho sắc nhưng Kiều bảo cứ để kéo gỉ thì vết thương sẽ nhiễm trùng – quát to:

-Lão Lan, trả bố mẹ cho cháu!

Tôi giơ con dao cao quá đầu phăm phăm chạy lên bục nói chuyện, nơi lão Lan đang phát biểu.

Em Kiều bị vấp bậc tam cấp ngã sấp mặt,khóc oà.

Lão Lan dừng lời, bước tới bế em lên.

Lão Lan lấy ngón tay vạch môi em Kiều, tôi trông thấy môi em bị giập một lỗ bằng hạt đậu, máu chảy đỏ cả răng.

Sự cố bất ngờ khiến kế hoạch của anh em tôi hoàn toàn phá sản. Tôi ỉu xìu như lốp xe bị xì hơi.

Nhưng tôi đâu có chịu, nếu không tôi biết ăn nói với bà con xóm giềng như thế nào, còn có lỗi với bố mẹ nữa. Tôi giơ cao con dao, phăm phăm tiến lại gần lão Lan. Trong đầu tôi tái hiện hình ảnh bố giơ cao chiếc rìu, hình như tôi chính là bố. Lão Lan dùng lòng bàn tay lau nước mắt cho em Kiều, dỗ:

-Ngoan nào, nín đi cháu!

Nói xong câu ấy, nước mắt lão ứa ra. Lão chuyển bé Kiều cho Phạm Chiêu Hà ngồi hàng ghế đầu, nói:

-Đưa xuống phòng y tế, chấm cho nó tí thuốc.

Phạm Chiêu Hà đón lấy em Kiều. Lão Lan rảnh tay, liền nhặt cái kéo han gỉ quẳng lên bục nói chuyện. Sau đó, lão bê lại trước mặt tôi một chiếc ghế tựa, ngồi xuống, chỉ vào giữa ngực, bảo:

-Cháu yêu quí, đâm đi!

Nói xong, lão nhắm mắt lại.

Tôi nhìn mái đầu lồi lõm , nhìn bộ râu mới cạo, vành tai bị bố cắn đứt một mẩu, và cả hai hàng nước mắt thập thò trên khoé mắt lão, mà trong lòng đau nhói, lại còn có ý nghĩ đáng hổ thẹn là nhào vào lòng lão mà khóc. Tôi chợt hiểu vì sao cây rìu trong tay bố lại lạng sang đầu mẹ. Nhưng không có ai bên cạnh lão Lan để đâm, những người dưới kia với tôi không oán thù, đâm ai cũng không được, làm thế nào bây giờ? Quả là trời không tuyệt đường ai, Hoàng Bưu, vệ

sĩ của lão Lan xông vào hội trường. Thằng khốn nạn giúp hổ ăn thịt người này, giết mi có nghĩa là chặt đứt cánh tay lão Lan. Tôi chĩa dao chạy về phía Hoàng Bưu, miệng gầm thét nhưng đầu óc thì trống rỗng. Bạch sư cụ, con từng nói với Người rằng, Hoàng Bưu võ nghệ siêu quần, khi ấy con rất yếu, đâu phải đối thủ của hắn. Con nhè bụng hắn đâm một nhát, nhưng hắn tóm ngay được cổ tay con vặn ngược, "rắc" một tiếng, mẹ kiếp, cánh tay con đã bị trật khớp.

Cảnh báo thù kết thúc chẳng ra làm sao!

Trong một thời gian dài, chuyện báo thù của La Tiểu Thông trở thành trò cười cho cả thôn. Tôi và em Kiều mặc dầu bị hạ nhục, nhưng danh tiếng từ đấy cũng nổi như cồn. Có mấy người trọng lẽ phải nói hộ chúng tôi, rằng chúng tôi đâu phải loại xoàng, đợi khi lớn lên, chúng tôi sẽ hoá kiếp lão. Nói thì nói vậy, nhưng mời chúng tôi đến nhà ăn cơm thì không. Lão Lan cho cô vợ Hoàng Bưu đưa cơm vài bận nữa rồi thôi luôn. Hoàng Bưu bỏ qua chuyện cũ, đến truyền đạt lệnh của lão Lan bảo tôi trở về phân xưởng "Rửa thịt" nhưng tôi không về. Tôi tuy là loại tép riu, nhưng có chí khí. Tôi không thể là đồng nghiệp với kẻ giết bố mẹ tôi. Nói thì nói vậy, nhưng phân xưởng rửa thịt là nơi lưu dấu rất nhiều ấn tượng tốt đẹp với tôi. Đôi khi tôi và em Kiều vô tình đi qua bên ngoài

xí nghiệp, không phải có chủ định trước, mà chân cứ dẫn đến. Tôi nhìn nhà xưởng mới xây, nhìn cái cổng lớn ốp đá hoa cương màu đen đẹp ngẩn ngơ, nhìn tấm biển treo phía trên với những chữ đại tự đẹp vật vã, nhìn cánh cổng chạy bằng điện, từ từ đóng lại, từ từ mở ra, hiện đại không thể tả. Tất cả đã thay đổi, cái xí nghiệp liên hiệp chế biến thịt thu thu giấu giấu, nay đường đường chính chính trở thành Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thịt Hoa Xương. Trong khu vực xí nghiệp có vô vàn hoa thơm cỏ lạ, công nhân mặc blu trắng tấp nập ra vào, ai biết thì bảo đây là lò mổ ,ai không biết thì bảo đây là bệnh viện. Tất cả đều thay đổi, duy chỉ có đài chúng sinh là còn đó, ngật ngưỡng ở một góc, như một phù hiệu gợi nhớ những ngày đã qua. Một đêm, tôi và em Kiều cùng mơ trèo lên đài chúng sinh, đứng trên đó chúng tôi trông thấy bố mẹ ngồi trên cỗ xe do lạc đà kéo, chạy như bay trên con đường đất đỏ mới đắp. Em Kiều còn ngó thấy mẹ tôi và mẹ em ngồi bên chiếc bàn đầy của ngon vật lạ, luôn tay chạm cốc. Em Kiều bảo, rượu trong cốc có màu xanh, phải chăng ngâm mật báo? Chẳng biết có đúng không?

Những ngày ấy, đau khổ nhất đối với tôi không phải là đói khát, cũng không phải cô quạnh, mà là ngượng ngập. Tôi biết đây là hậu quả của trận phục

thù thất bại. Tôi đau xót mà nghĩ rằng không thể cứ như thế, mà phải có cách giải toả cái ngượng. Chúng tôi phải đạt được mục tiêu là làm cho lão Lan khó chịu, chúng tôi không giết lão, chúng tôi không giết nổi lão, thực ra cũng không nhất thiết phải giết lão - đâm một dao lão chết, chúng tôi cũng hết sống, vô nghĩa. Vậy làm thế nào mới có ý nghĩa? Một diệu kế nảy sinh trong đầu tôi.

Vào một buổi trưa trời quang mây tạnh, tôi và em Kiều tay cầm dao kéo, đàng hoàng đi vào xí nghiệp liên hiệp, chẳng ai ngăn lại. Chúng tôi gặp Hoàng Bưu ở nhà bếp, hỏi thăm lão Lan đang ở đâu. Hắn hất cằm chỉ về phòng ăn. Tôi và em Kiều đi về phía đó, tôi nghe thấy Hoàng Bưu nói nhỏ phía sau: Ông trẻ bà trẻ thật đáng kính nể!

Trong phòng ăn, lão Lan và giám đốc mới – Bảy Diêu, cùng một vài khách hàng phương xa đang ăn uống ồn ào, trên bàn bày các món thịt chế biến cầu kỳ: Môi lừa, hậu môn bò, luỡi lạc đà, hòn cà ngựa, nghe thì hơi tục nhưng mùi vị thì ngon hết chê. Chúng phả ra mùi thơm điếc mũi như mời mọc. Đã lâu không đụng tới thịt, giờ trông thấy là thèm rỏ dãi, nhưng đại sự tại thân, chúng tôi không thể phân tán tinh lực. Tôi và em Kiều vừa bước vào trong cửa, lão Lan đã trông thấy. Vốn nhậy cảm, nụ cười vụt

tất, lão nhíu mày, ra hiệu bằng mắt cho Bảy Diêu. Bảy Diêu hốt hoảng chạy ra đón:

-Tiêu Thông, cháu Kiều, cơm canh ở phòng bên, chú dẫn các cháu sang.

-Đây là hai trẻ mồ côi, con cán bộ nhân viên của xí nghiệp. chúng tôi đảm nhận công việc nuôi các cháu – Tôi nghe lão Lan khẽ giải thích cho mấy người khách hàng.

-Tránh ra! – Tôi gạt Bảy Diêu, tiến đến áp sát lão Lan, giọng nghiêm túc – Lão Lan, ông đừng sợ, đừng khiếp hãi, đừng toát mồ hôi trán, đừng quặn ruột, chúng tôi hôm nay đến đây không phải để giết ông, mà đến để cho ông giết – Tôi đảo ngược cán dao, em Kiều cũng đảo ngược kéo chìa ra cho lão – Giết đi, chúng tôi sống đủ rồi, quá đủ rồi, ông giết chúng tôi đi!

Kiều nói:

-Nếu không giết chúng cháu thì ông là đồ khốn nạn!

Lão Lan tím mặt nhưng vẫn cố rặn ra một nụ cười:

-Hai đứa nhỏ này hài cỡ quốc tế đấy!

-Chúng tôi không đùa với ông, chẳng quốc tế quốc bái gì hết! Chúng tôi yêu cầu ông giết chúng tôi!

Lão Lan trầm ngâm hồi lâu, cười buồn:

-Các con, có sự hiểu lầm ghê gớm giữa chúng ta. Các con còn nhỏ, không hiểu được chuyện người lớn. Bác đồ chừng các con bị người xấu xúi bẩy, nhưng tin rồi sẽ có ngày các con hiểu. Bây giờ bác không giải thích gì hết, các con nếu thù bác thì thích giết lúc nào cứ giết, bác rất sẵn lòng.

-Chúng tôi không giết ông. Vì sao chúng tôi phải giết ông kia chứ? Chúng tôi không thù ông, chúng tôi chỉ không muốn sống nữa. Chúng tôi chỉ muốn ông giết chúng tôi, xin ông hãy giết chúng tôi!

-Bác là thằng tồi, bác là thằng tồi, được chưa?

-Không được – Kiều dứt khoát - Ông phải giết chúng tôi.

-Các con đừng quậy nữa. Bác rất buồn về chuyện bố mẹ các con. Bác buồn thật sự. Trong lòng bác không lúc nào thảnh thơi, bác luôn nghĩ đến tương lai của các con. Hãy nghe lời bác, đừng quậy nữa. Các con muốn đi làm, bác sẽ sắp xếp; các con muốn đi học, bác sẽ sắp xếp, được chưa?

-Không được – Tôi nói – Chúng tôi chẳng muốn gì hết. Chúng tôi chỉ muốn giết ông. Hôm nay ông phải giết chúng tôi.

Một khách thương khuôn mặt đẫy đà vừa cười vừa nói:

-Chà, hai đứa trẻ này hay thật!

-Đây là hai thiên tài – Lão Lan vừa cười vừa nói với khách rồi quay sang nói với chúng tôi – Bây giờ hai con đi ăn thịt. Bảo Hoàng Bưu chọn cho thứ thịt ngon nhất ấy. Giờ bác có việc, lát nữa ta sẽ bàn cho ra biện pháp giải quyết.

-Không được, ông có bận đến mấy cũng phải bỏ thời gian vào chuyện này – Tôi nói – Chỉ cần hai nhát là ông giết xong chúng tôi. Giết xong, ông lại tiếp tục công việc của ông, chúng tôi không làm mất nhiều thì giờ của ông. Hôm nay ông không giết, chúng tôi ngày nào cũng đến quấy ông đấy!.

-Bọn này phản rồi! – Lão Lan sa sầm mặt, bực dọc gọi – Hoàng Bưu đâu, dẫn chúng đi.

Hoàng Bưu đi tới, một tay tóm gáy tôi, tay kia tóm gáy em Kiều, đủn ra ngoài. Chúng tôi không hề chống lại, nhưng chỉ cần hắn buông tay là chúng tôi đi tìm lão Lan, gặp bằng được lão Lan, giúi dao, kéo vào tay lão, yêu cầu lão giết chúng tôi.

Uy tín của chúng tôi nở bùng như pháo hoa trên trời. Từ hôm ấy trở đi, hàng ngày chúng tôi đến xí nghiệp liên hiệp tìm lão Lan, yêu cầu lão giết chúng tôi. Lão Lan bố trí bảo vệ canh chừng không cho chúng tôi vào trong xưởng. Chúng tôi ngồi đợi ngoài cổng, rất kiên trì. Lão Lan xuất hiện là chúng tôi xông tới quì trước xe, tay nâng dao kéo, vật nài lão

giết chúng tôi. Về sau, lão dứt khoát không ra khỏi xưởng, chúng tôi đứng ngoài công lớn mà réo:

-Lão Lan ơi lão Lan, lão ra giết chúng tôi đi! Lão làm ơn giết chúng tôi đi.

Khi không có người, chúng tôi ngồi yên, khi có người chúng tôi đứng lên mà gào thật to. Người qua đường nghe tiếng gào thường đi tới hỏi rõ nguồn cơn. Chúng tôi không trả lời, réo càng to:

Lão Lan hãy giết chúng tôi đi... Chúng tôi xin lão đấy!

Chúng tôi đoán chừng, trong một thời gian ngắn, chí ít một nửa huyện biết chuyện của chúng tôi. Thực ra đâu chỉ nửa huyện, mà là nửa tỉnh, nửa nước, vì rằng khách hàng của xí nghiệp trời nam đất bắc đâu cũng có.

Một hôm, lão Lan cải trang như một ông già, ngồi trên chiếc xe *Jeep* cũ định lỉnh qua cổng chính, nhưng cái mùi vị đặc biệt trên người lão, tôi và em Kiều nhận ra ngay. Chúng tôi chặn chiếc xe *Jeep* lại, ấn dao kéo vào tay lão. Lão cầm lấy dao, kéo, vằn mắt lên:

-Cái nhọt bọc mà không chích, sớm muộn sẽ phát bệnh.

Trước tiên, lão ghếch chân phải lên bệ xe, xắn quần lên, đâm một nhát dao đánh "sựt"giữa bắp

chân. Sau đó, lão bê chân phải xuống, ghếch chân trái lên, đâm một nhát đánh "sựt" lưỡi kéo gỉ vào bắp chân trái. Lão bê chân trái ra khỏi bệ xe, hai bắp chân đều cắm dao và kéo, lão bước đi một vòng, rất nhiều máu chảy ra từ vết đâm. Lão lại ghếch chân phải lên bệ xe, rút con dao ra -- máu đen túa ra cùng với lưỡi dao - ném trước mặt tôi; lão dùng hai tay bê chân phải xuống, sau đó ghếch chân trái lên, rút lưỡi kéo ra – kéo theo dòng màu máu xanh – ném trước mặt Kiều. Sau đó, giọng khinh khỉnh, lão báo:

-Có giỏi thì đâm hai nhát như thế đi!

Trong một thoáng, tôi cảm thấy rõ rệt chúng tôi thảm bại. Cái lão khốn kiếp đã dùng phương thức này dồn chúng tôi vào chân tường. Quả vậy, tôi biết, nếu chúng tôi cũng dám đâm hai nhát vào bắp chân như lão, là lão thất bại thảm hại, ngoại trừ tự sát, lão không còn cách cứu vãn. Nhưng mà chọc dao vào bắp chân quả rất đau. Đức thánh Khổng đã nói: "Thân thể da thịt là do cha mẹ cho, không được huỷ hoại, đó là có hiếu" Đâm dao vào cơ thể là công khai chống lại Khổng tử, chúng tôi trở thành những kẻ mất dạy. Nghĩ đến đây, tôi nói:

-Lão Lan, ông làm gì vậy? Ông định dùng cái thủ đoạn lưu manh vô lại để doạ chúng tôi chăng? Đừng hòng! Chết còn chẳng sợ, chung tôi còn sợ cái gì?

Chúng tôi sẽ không thọc dao vào người chúng tôi, mà yêu cầu ông đâm chúng tôi. Ông có khoét hết thịt ở bắp chân, chúng tôi vẫn không tha, ông muốn yên ổn thì hãy giết chúng tôi.

Chúng tôi nhặt dao, kéo dính máu lên, lại đưa cho lão Lan. Lão giằng lấy con dao, ném rất mạnh ra xa. Con dao bay trong nắng, bay qua đường cái, rơi xuống chỗ quái quỉ nào không rõ. Lão lại giằng lấy cái kéo trong tay Kiều, ném đi. Cái kéo bay trong nắng, bay qua đường cái, rơi xuống chỗ quái quỉ nào không rõ. Lão gần như rú lên ,thảm thiết:

-Tiểu Thông, Kiều Kiều, chúng mày đúng là lũ quỉ, Chúng mày muốn gì ở ta?

-Chúng tôi chẳng có yêu cầu gì khác – Tôi và Kiều đồng thanh – Chúng tôi sống đã đủ, xin ông hãy giết chúng tôi.

Lão Lan kéo lê hai chân máu, leo lên xe *Jeep*, bỏ chạy.

Bạch sư cụ, có câu nói nổi tiếng như sau: "Lấy cái đạo của người mà trị người". Có biết câu ấy của ai không? Sư cụ không biết, con cũng không biết. Lão Lan biết. Lão học được cái khôn từ câu ấy. Trong khi chúng tôi bỏ ra bao nhiêu công sức mượn được miếng nam châm hình móng ngựa, tìm lại dao kéo, tiếp tục hành động, tình hình bỗng thay đổi. Đó là một buổi

trưa, ba ngày sau khi lão Lan bỏ chạy, tôi và em Kiều đang ngồi ở cổng xí nghiệp liên hiệp thì một thằng cha tướng ngũ đoản, mũi đỏ như quả cà chua chín, bụng như quả bom bia, tay cầm con dao bầu sắc lẹm. Hắn cười mỉm, nét mắt rất gian, rất ác ôn, rất lưu manh. Hắn hỏi:

-Có nhận ra không?

-Anh là...

-Là Vạn Tiểu Giang, thua cậu trong cuộc thi ăn thịt.

-Trời, anh bây giờ béo khiếp!

-Thông và Kiều này, tớ bây giờ cũng như các cậu, không thiết sống nữa, sống quá đủ rồi, sống thêm một phút cũng không thích nữa. Tớ đề nghị anh em cậu hãy giết tớ, giết bằng dao, kéo của các cậu, hay bằng con dao bầu của tớ cũng được. Tớ không có yêu cầu gì khác, cũng chẳng có lí do nào khác, chỉ xin các cậu giết tớ đi!

-Cút! –Tôi nói – Chúng tôi với anh không oán không thù, sao tôi lại giết anh?

-Quả vậy – Hắn nói – Các cậu với tớ quả là không oán không thù, nhưng tớ đề nghị kia mà - Hắn vừa nói vừa ấn con dao vào tay tôi. Tôi và em Kiều né sang bên, nhưng tránh phía nào hắn cũng xoay sang phía ấy, Hắn béo múp, vậy mà cực kỳ nhanh nhẹn

như đứa con lai giữa mèo và chuột. Loại người này tôi không biết gọi tên là gì ,có điều tôi không sao tránh được nó.

-Các cậu có định giết tớ không?

-Không.

-Vậy thì, các cậu không giết, tớ tự giết. – Hấn vừa nói vừa rạch một nhát giữa bụng, khá sâu, trông thấy mỡ màu vàng, sau đó máu chảy ra.

Kiều lập tức nôn oẹ.

-Các cậu có giết tớ không?

-Không.

Hấn lại rạch một nhát nữa trên bụng

Tôi và em Kiều bỏ chạy, hấn đuổi riết phía sau. Hấn cầm con dao bầu, bụng chảy máu, vừa đuổi vừa hét:

-Giết tớ đi!..Giết tớ đi!... La Tiểu Thông, La Kiều Kiều, làm ơn giết tớ đi!

Sáng hôm sau, chúng tôi vừa ló mặt ngoài cổng xí nghiệp liên hiệp, hấn cầm dao, đôi chân ngắn ngủn, vết thương trên bụng rớm máu, chạy đến như bay.

-Giết tớ đi!...Giết tớ đi! Xin các cậu giết tớ đi!...

Chúng tôi chạy về nhà, chưa hết thở thì đã nghe tiếng mô tô. Một người đeo kính râm cưỡi chiếc siđôca màu cỏ úa đỗ ngay trước cổng nhà tôi. Vạn

Tiểu Giang từ trên xe bước xuống, tay cầm dao, phưỡn bụng, lặc lè đi vào, vừa đi vừa gào:

-Giết tớ đi! Giết tớ đi!...

Tôi đóng cửa buồng lại. Vạn Tiểu Giang dùng cái mông lồng bàn hích cửa, vừa hích vừa gào, giọng lảnh lói như muốn rạch vỡ kính. Chúng tôi bịt chặt tai mà vẫn cảm thấy không thể chịu nổi. Chúng tôi trông thấy cánh cửa rung lên sau mỗi cú huých, vít gỗ bắt đầu long ra, cuối cùng, rầm một tiếng, cánh cửa đổ sập, tiếp đến là những tiếng loảng xoảng, kính gắn trên cánh bị vỡ tan từng mảnh.

-Giết tớ đi!...Giết tớ đi!... –Hắn dồn tôi vào chân tường.

Tôi và em Kiều luồn qua nách hắn, chạy ra đường như hoá rồ. Chiếc môtô bám sát phía sau, tất nhiên tiếng gào của Vạn Tiểu Giang cũng đuổi theo chúng tôi.

Tôi và Kiều ra khỏi thôn, chạy vào cánh đồng cỏ móc lút đầu. Mẹ kiếp, thằng cha lái mô tô có lẽ xuất thân vận động viên. Hắn lái xe chạy băng băng trên cỏ cao ngang thắt lưng, vượt qua một con mương đầy nước làm kinh động những con thú kì dị, sản phẩm của sự pha trộn dòng máu. Tiếng hét đứt dây thần kinh của Vạn Tiểu Giang vẫn tập kích hai tai tôi.

Bạch sư cụ, như vậy là để trốn tránh cái tên vô lại Vạn Tiểu Giang, chúng con đành bỏ quê mà đi, bắt đầu cuộc sống lang thang ba tháng sau mới trở về. Vào nhà, chúng con phát hiện đồ đạc đã bị bọn trộm cuỗm sạch, tivi mất, catsét không còn, hòm đựng quần áo lật sấp, ngăn kéo mở tung, ngay đến nồi niêu cũng bị lấy, chảo mất, chỉ còn cái giá sắt đen sì, khó coi như cái miệng móm. May mà khẩu súng cối phủ vải bạt vẫn còn nguyên, ngồi chồm hổm một xó, bụi phủ một lớp tương đối dày.

Chúng tôi ngồi xuống ngưỡng cửa nhà mình, nhìn người qua lại trên đường mà sụt sịt khóc. Rất nhiều người, bê liễn sành, xách làn trúc, túi dứa...đặt trước mặt chúng tôi, trong đó đều có thịt, thịt thơm thịt thân yêu , Họ không nói nửa lời, chỉ yên lặng nhìn chúng tôi. Tôi hiểu, họ muốn chúng tôi ăn thịt, vâng, các ông các bà, các cô các chú, các anh các chị hảo tâm, chúng cháu sẽ ăn thịt, sẽ ăn.

Chúng tôi ăn.

Ăn.

Ăn.

Ăn... Bạch sư cụ, khi cảm thấy no bụng là lúc chúng con không đứng dậy nổi nữa. Cúi nhìn cái bụng to như cái trống chầu, hai tay chống đất, chậm chạp bò vào trong nhà. Em Kiều kêu khát, tôi cũng

khát. Trong nhà không còn nước, tôi tìm thấy chiếc thùng dưới mái hiên, trong thùng còn một nửa nước bẩn, mặt nước đầy những xác bọ gậy. Chúng tôi bất chấp, uống...uống...

Bạch sư cụ, chuyện chỉ có thế mà lúc trời sáng, em Kiều chết.

Lúc đầu con không biết là em Kiều đã chết, con chỉ nghe thấy thịt trong bụng em hò la, thấy mặt em tím tái, thấy những con chấy rời khỏi đầu, mới biết là em đã chết. Em ơi là em ơi, con gào lên, nhưng đến nửa chừng tiếng gào chững lại vì một miếng thịt chưa kịp tiêu hoá đã chuồi lên miệng.

Con nôn thốc nôn tháo, cảm thấy bụng con là một cái nhà xí bẩn thỉu, con ngửi thấy trong miệng con có mùi thối rữa, con nghe thấy lũ thịt chửi rủa con bằng những lời tục tằn, con trông thấy những miếng thịt bị nôn ra bò lổm ngổm như cóc. Con bắt đầu ghét thịt, ghét cay ghét đắng, bạch sư cụ, kể từ khi đó con không bao giờ ăn thịt nữa, thà rằng cạp đất mà ăn, con cũng không ăn thịt, thà rằng vào chuồng ngựa mà ăn phân ngựa, con cũng không ăn thịt, con thà chết không ăn thịt...

Vài ngày sau, con đã nôn hết thịt trong bụng. Con bò ra bờ sông, uống nước sông đã bắt đầu đóng băng,

ăn một củ khoai lang ai đánh rơi, sức lực dần hồi phục. Một em nhỏ chạy đến hỏi:

-Anh là La Tiểu Thông phải không?

-Phải, làm sao em biết anh?

-Đương nhiên là em biết – Em nhỏ nói - Đi theo em, có người muốn gặp anh.

Con đi theo thằng nhỏ đến một vạt đất trồng đào, chính giữa có ngôi nhà nhỏ, trông thấy vợ chồng ông lão đã bán cho con khẩu súng cối với giá phế liệu, trông thấy con la đã già đi ít nhiều, đang nhai những lá đào khô.

-Ông ơi, bà ơi! – Như gặp lại người thân, con nhào vào lòng bà lão, nước mắt giàn giụa ướt đẫm vạt áo của bà. Con vừa khóc vừa nói – Cháu hết tất rồi, chẳng còn gì nữa, mẹ chết, bố bị bắt, em gái cũng chết, khả năng ăn thịt cũng mất tiêu...

Ông lão kéo con ra, mỉm cười bảo:

-Cháu trông kìa!

Con nhìn theo hướng tay chỉ,trông thấy ở xó nhà có bảy cái hòm gỗ, mặt hòm có viết chữ, con không nhận ra chúng, chúng cũng không nhận ra con.

Ông lão cầm chiếc bẩy bằng sắt tròn một đầu dẹt, bật nắp một chiếc hòm, lộ ra năm vật thuôn thuôn, có dáng của chai mật lợn nhưng không dẹt, phía cuối

có những cánh nhỏ. Trời ạ, đây là những phát đạn cối mà tôi ngày đêm tơ tưởng.

Ông lão thận trọng lấy ra một quả giơ lên trước mặt con:

-Mỗi hòm có sáu quả, hòm này thiếu mất một, tổng cộng bốn mươi mốt quả. Trước đây bác có cho nổ thử một quả -buộc thêm cái đuôi bằng cỏ vào cánh đạn rồi thả từ trên cao xuống vực, nổ đanh lắm, vang rền thung lũng, chó sói bỏ cả ổ mà chạy...

Con nhìn những quả đạn cối sáng lên dưới ánh trăng, nhìn mắt ông lão như có lửa lân tinh, những tình cảm uỷ mị lập tức tan biến, hào khí cuồn cuộn dâng lên. Con nghiến răng, lẩm bẩm:

-Lão Lan, mày tàn đời rồi!

Tầm phào 41

Tích hát "Nhục hài thành tiên ký" tiếp tục diễn nhưng sắp đến hồi kết. Người con chí hiếu "nhục hài" quì trên sân khấu, cầm dao cắt thịt trên cánh tay để làm thuốc cho mẹ. Bà mẹ thì khỏi, nhưng nhục hài thì chết do mệt mỏi triền miên, thiếu dinh dưỡng và mất máu nhiều quá. Màn cuối là một màn siêu thực, mộng ảo. Bà mẹ cất giọng làn thảm, kể lể với

khán giả niềm thương và nỗi đau của bà với người con đã chết. Làn khói từ phía sau sân khấu tản ra, nhục hài khoác áo ngoài đỏ như ráng chiều, đầu dội kim quan, ra vẻ từ trên mây nhảy xuống. Mẹ con gặp nhau ôm đầu mà khóc. Nhục hài khuyên mẹ chớ đau thương quá, nói rằng hiếu tâm của chàng đã làm cho Thượng đế cảm động, nên được phong làm "nhục thần", chuyên trách việc ăn thịt dưới hạ giới. Kết thúc như vậy rất có hậu, nhưng tôi vẫn thấy thảm thương quá. Bà mẹ cũng vừa khóc vừa hát: Xin làm người trần cơm rau cháo cỏ, còn hơn làm tiên ăn thịt suốt ngày!... Khói tan, vở kịch kết thúc. Các diễn viên ra sân khấu cảm ơn khán giả. Phía dưới tiếng vỗ tay lẹt đẹt. Trưởng đoàn Tưởng chạy ra sân khấu, tuyên bố: Khán giả thân mến, tối mai diễn tích "Trảm ngũ thông"", rất mong các vị tới xem. Quần chúng ồn ào ra về. Những người bán thực phẩm tranh thủ rao hàng. Tôi nghe lão Lan bảo Điềm Qua: Con à, đêm nay các con về nhà mà ngủ, bố và dì bé đã chuẩn bị cho các con một căn phòng đẹp nhất. Phạm Chiêu Hà cũng đon đả: Về nhà mà ở. Điềm Qua mặt lạnh tanh, nhìn Phạm Chiêu Hà không nói gì, cô ta bước tới chỗ bán thịt cừu nướng, bảo: Cho mười xiên, thêm mù tạt. Chủ quán vui vẻ lôi những xiên thịt cừu từ trong túi nhựa bẩn, nướng trên bếp than. Anh ta nheo mắt vì

khói, miệng thổi phù phù như xì đất bụi ra khỏi miệng. Khán giả vừa về hết, quan lớn Lan nhảy lên sân khấu, theo sau ông ta là một ông Tây đeo kính gọng vàng. Quan lớn Lan cởi phăng quần áo để cho dương vật cương lên. Ông ta giận dữ bảo ông Tây: Ngài căn cứ vào đâu mà bảo tôi nói khoác? Tôi phải cho ngài đích mục sở thị, để ngài biết tôi có nói khoác hay không. Ông Tây vỗ tay, lập tức có sáu cô gái khoả thân bước lên sân khấu nằm xuống một dãy. Quan lớn Lan giao hợp với từng cô, cô nào cũng gào lên khủng khiếp. Đợt một sáu cô mần xong, tiếp theo đợt hai sáu cô nữa. tiếp đó lại sáu cô, tiếp đó lại sáu cô, tiếp đó lại sáu cô, tiếp đó lại sáu cô. Cuối cùng là năm cô. Tổng cộng bốn mươi mốt cô.Trong quá trình chiến đấu dai dẳng và quyết liệt ấy, tôi trông thấy quan lớn Lan túi bụi mà vui, ông biến thành ngựa, cơ bắp phát triển, tứ chi rắn chắc, họng hí vang, đúng là một con ngựa giống vào loại xịn, dáng vẻ đài các, sức sống ngồn ngộn, cái đầu kiêu hãnh, đôi tai lá trúc, nhọn mà thẳng, mắt sáng, con ngươi có thần, miệng nhỏ, mũi rộng, cái cổ đầy đặn đặt ngay ngắn trên đôi vai rộng, ngực nở, đuôi vểnh lên, phong thái đẹp mê hồn. Mình tròn lẳn, gân săn, đàn hồi như lò so, bốn chân thon mà dài, móng guốc gọn ghẽ sáng sủa, ánh lên màu xanh nhạt. Trên sân khấu, quan

lớn Lan biểu diễn những động tác mạnh mẽ, lúc chậm, lúc nhanh, lúc chạy, lúc nhảy múa, lúc vọt lên,, tóm lại tất cả những động tác mà loài ngựa thường biểu hiện, khiến người xem hoa cả mắt và tiếc rẻ khi kết thúc. Cuối cùng, quan lớn Lan khắp người loang loáng như quét một lớp sơn, đứng lên từ cô thứ bốn mươi mốt, giơ tay chỉ ông Tây mà nói: Ông thua rồi!...Ông Tây lôi trong bọc ra một khẩu súng ngắn chĩa thẳng vào hạ bộ con tuấn mã, nói: Ta không thua! Một tiếng súng nổ. Quan lớn Lan ngã lăn dưới đất, phát ra một tiếng "uych", trầm đục như tường đổ. Cùng lúc, tôi nghe thấy một tiếng động mạnh phía sau sư cụ, tượng mã thông thần vỡ ra từng mảnh chất thành đống. Cùng lúc, các đèn điện tắt phụt. Lúc ấy là nửa đêm, trước mặt không một ai, tôi bỏ kính râm xuống, trông thấy trời đêm sáng sủa, một số bóng trắng hoạt động trên sân khấu, không biết là loài gì. Những con dơi bay ra bay vào. Chim ngủ gật trên cây. Bốn bề côn trùng kêu thê thảm. Bạch sư cụ, con xin tranh thủ kể nốt câu chuyện.

Đêm ấy trăng sáng, không khí trong lành, những cành đào như được thoa một lớp dầu ngô đồng. Trên mình con la già cũng như được thoa một lớp dầu ngô đồng, cứ bóng lên. Chúng tôi đặt chiếc giá bằng gỗ cũ kĩ lên lưng la, xếp mỗi bên ba hòm đạn, lấy dây

chẳng lại. Một hòm lẻ thì đặt ở giữa cái giá. Vợ chồng ông lão cực kỳ thành thạo, nhìn qua cũng biết là dân kỳ cựu trong nghề. Con la kiên nhẫn chịu đựng, không kêu ca nửa tiếng, răm rắp nghe lời, chẳng khác người con đã có tuổi vâng lời bố mẹ.

Chúng tôi ra khỏi vườn đào, lên con đường dẫn tới thôn trấn. Mới chớm đông, trời không gió, trăng lạnh, gió heo may, đã có sương, cỏ dại bên đường mốc trắng.. Trên cánh đồng xa xa, ai đó đang đốt cỏ khai hoang, lửa cháy thành hình vòng cung, trông như sóng biển liếm bờ cát.. Cậu bé đưa đường cho tôi trạc bảy tám tuổi, đi trước dắt la. Em mặc chiếc áo bông rách dài chưa đến gối, lưng giắt dây điện màu trắng, bắp chân để trần, đi đất, đầu bù, hoang dã như lửa đồng. So với cậu, tôi cảm thấy mình đã thoái hoá biến chất, mẹ kiếp, xấu hổ chết đi được. Tôi phải hăng hái lên, nắm lấy thời cơ ngàn năm có một này, dưới ánh trăng như bạc, bắn tất tật bốn mươi mốt phát súng cối, để tiếng nổ của đạn pháo rung chuyên những năm tháng hoà bình này, ghi lại tiếng thơm của tôi.

Vợ chồng ông lão mỗi người một bên đỡ những hòm đạn. Ông lão mặc chiếc áo chẽn bằng da thuộc, đầu đội mũ lông chó, cổ đeo túi đựng thuốc, một lão nông điển hình. Bà lão bó chân nhưng đã được giải

phóng, đi lại hơi khó khăn, tiếng thở nặng nhọc thoát ra từ lồng ngực nghe rất rõ trong đêm trăng. Tôi đi sau con la, hứa với mình là học tập cậu bé đi trước, học tập ông lão và bà lão đi hai bên con la, học tập cái thằng tôi trước kia, trong một đêm mà ánh trăng như nước đá, bắn bốn mươi mốt phát đạn cối rung trời chuyển đất, làm chấn động cái thôn im lìm như nước ao tù này, để nhiều năm về sau vẫn không thể quên cái đêm hôm nay, để mọi người sáng tác thần thoại về La Tiểu Thông, người nọ kể cho người kia, kể mãi.

Cứ như vậy, chúng tôi đi hết con đường đất. Phía sau chúng tôi, một đàn dã thú thấy lạ đi theo, trên kia con đã kể với Người, bạch sư cụ, đó là những con thú lai giống, con không gọi được tên chúng. Chúng thận trọng đi theo chúng con, mắt rất sáng, như những chiếc đèn lồng nhỏ màu xanh, xem ra chúng rất hiếu kì, tò mò như trẻ con.

Sau khi rẽ vào đường thôn, cá sắt ở chân lừa gõ vang trên mặt bê tông, thi thoảng lại toé lửa đom đóm do ma sát. Thôn im ắng, trên đường không một bóng người. Một con chó nhà định tiếp cận đàn thú đi theo chúng tôi, liền bị ngoạm một miếng, con chó rú lên đau đớn, chuồn luôn vào một ngõ nhỏ. Trăng sáng quá, đèn đường coi như thừa. Quả chuông đúc

bằng gang treo trên thân cây hoè đầu thôn,ánh lên màu xanh dưới ánh trăng. Đây là di vật của thời kì công xã, hồi đó, tiếng chuông là mệnh lệnh.

Không ai phát hiện chúng tôi vào thôn, mà nếu phát hiện cũng không sợ. Đánh chết họ cũng không tưởng tượng được những hòm thổ trên lưng con la lại chứa đạn pháo. Chúng tôi có nói trong hòm chứa đạn pháo, họ cũng không tin. Họ ngày càng tin rằng La Tiểu Thông là thằng "pháo". Bạch sư cụ, con phải khẳng định lần nữa với sư cụ, ở quê chúng con gọi "thằng pháo" để chỉ những kẻ khoác lác, nói năng linh tinh không đáng tin, và gọi những chuyện mà hắn kể là "chuyện tầm phào". Con không thấy thế là nhục, trái lại coi đó là vinh dự. Lãnh tụ cách mạng Tôn Trung Sơn có cái biệt hiệu nổi tiếng: "Tôn Đại Pháo", vậy mà ông chưa bắn phát pháo nào. La Tiểu Thông tôi đã vượt Tôn Trung Sơn, tôi đích thân nã pháo. Pháo thì đã có sẵn, giấu trong buồng xép, bảo dưỡng rất tốt, các linh kiện đều hồi xuân; đạn pháo cũng như từ trên trời rơi xuống, viên nào cũng thoa dầu, dùng vải xô lau sạch, lập tức bóng lộn. Nòng pháo kêu gọi đạn pháo, đạn pháo tình cảm tha thiết với nòng pháo, chẳng khác ngũ thông kêu gọi người đẹp, người đẹp khao khát ngũ thông. Bắn tất bốn mươi phát đạn cối này đi, tôi thực sự trở thành

"Thằng Pháo" và từ đây, tôi đi vào lịch sử huyền thoại.

Cánh cổng nhà tôi khép hờ. Chúng tôi đẩy cổng bước vào. Một đàn hoàng thử lang đang nhảy múa trong sân. Chúng vui mừng chào đón chúng tôi. Tôi biết, chúng đã biến cái sân nhà tôi thành vườn địa đàng, thành nơi hẹn hò yêu đương, sinh con đẻ cái, doạ những kẻ dám vào đây nhặt phế liệu, hoàng thử lang có ma lực, phụ nữ nào bị nó mê hoặc thần kinh rối loạn, múa hát suốt ngày, thậm chí cởi truồng chạy ra đường. Nhưng chúng tôi không sợ. Tôi bảo chúng: Cảm ơn các bạn, cảm ơn các bạn đã trông nom giúp tôi khẩu pháo. Chúng nói: Không dám, không dám!Trong bọn chúng, có đứa mặc quần yếm màu đỏ như ở trụ sở thị trường giao dịch chứng khoán, có đứa mặc quần xịt trắng như đám trẻ ở bể bơi.

Trước hết, tôi tháo khẩu cối, bê từng linh kiện từ buồng xép ra sân, bắc thang lên mái liền kề với sân thượng rồi trèo lên. Đứng trên sân thượng phóng tầm mắt nhìn bốn phía, tôi trông thấy những mái ngói xung quanh rực rỡ dưới ánh trăng, con sông đằng sau thôn, dòng nước dưới lòng sông, cánh đồng rộng trước thôn, lửa khai hoang trên cánh đồng, nhất nhất thu vào tầm mắt. Đây là lúc nã pháo tốt nhất, còn gì mà phân vân. Chẳng phân vân gì nữa. Tôi lệnh cho họ

lấy thừng bó linh kiện thành từng bó rồi câu lên sân thượng. Tôi đeo găng tay lấy từ trong nòng pháo, lắp ráp các chi tiết một cách thông thạo. Khẩu pháo của tôi uy nghi chễm chệ trên sân thượng, toàn thân sáng lên dưới ánh trăng như một cô dâu bước ra khỏi buồng tắm đón chú rể. Khẩu pháo dựng nghiêng bốn mươi lăm độ hướng về phía mặt trăng, đang uống lấy uống để ánh trăng. Mấy con hoàng thử lang tinh nghịch trèo lên sân thượng chạy đến sờ nòng pháo. Chúng rất đáng yêu, cho chúng sờ. Người khác mà sờ là tôi đá lộn xuống dưới. Tiếp theo, cậu bé dắt la tới gần chiếc thang. Vợ chồng ông lão hì hục rỡ từng hòm đạn xuống, động tác thuần thục, đáng tin cậy. Đạn súng cối sát thương lớn, nếu để rớt, hậu quả khó lường. Vẫn phải buộc thừng kéo từng hòm đạn lên, chia ra xếp ở bốn góc. Vợ chồng ông lão và thằng nhỏ cũng leo lên. Leo lên đến nơi, bà lão thở như kéo bễ. Bà bị viêm phế quản. Ăn củ cải trắng sẽ dễ chịu hơn, nhưng bây giờ kiếm đâu ra củ cải ? Một cô hoàng thử lang nói: Để em đi kiếm. Lát sau, tám cô hoàng thử lang khênh một củ cải dài nửa mét, thuỷ phần rất cao, hò dô trèo lên. Ông lão vội đón nhận củ cải từ trên vai các hoàng thử lang, đưa cho vợ, miệng cảm ơn rối rít, đậm nét thuần phác của dân lành. Bà lão một tay cầm đầu một tay cầm đuôi bẻ đánh "rắc", củ

cải gãy làm hai. Bà lão để phần đuôi sang bên cạnh, cầm đầu lên cắn một miếng nhai rau ráu, trong ánh trăng toàn mùi củ cải.

-Bắn đi! - Bà lão nói - Ăn củ cải trong khói súng, bệnh của tôi sẽ khỏi. Vì rằng cách đây sáu mươi năm khi tôi sinh con, năm tên lính Nhật bắn pháo ngoài sân, khói súng luồn qua cửa sổ, tôi hít phải nên bị viêm phế quản, từ đó tôi luôn bị suyễn. Con tôi cũng vì bị chấn động bởi tiếng pháo và nghẹt thở vì khói súng, nên trúng phong mà chết.

-Mấy thằng cha bắn súng cối đó cũng không có thằng nào chết yên ổn - Ông lão nói – Chúng giết con bê nhà bác, thịt nướng sống dở chín dở đã ăn, bị ngộ độc, chết hết. Hai bác giấu khẩu cối trong đống củi, giấu bảy hòm đạn trong khe giữa hai bức tường rồi ôm xác con chạy về Nam Sơn. Về sau, có người về điều tra, gọi hai bác là anh hùng, đánh thuốc độc vào thịt, đầu độc năm tên giặc.Bác bảo, chúng tôi không là anh hùng, chúng tôi bị bọn chúng doạ, còn run lẩy bẩy nữa kia. Bọn tôi càng không đầu độc chúng. Chúng bị ngộ độc lăn lộn dưới đất, chúng tôi còn cảm thấy buồn. Bà nó nhà tôi còn gượng dậy nấu cho chúng một nồi cháo đỗ xanh để chúng giải độc. Cháo đỗ xanh giải bách độc, nhưng bọn chúng bị nặng quá, không cứu được. Sau đó rất lâu, lại có người về

điều tra, lại vẫn những câu ấy, cứ bắt hai bác công nhận là đã bỏ thuốc độc. Người này từng là dân quân, dùng đinh ba đâm chết một sĩ quan địch khi nó đang ngồi ỉa, từ phía sau, thu một súng lục, hai mươi viên đạn, một thắt lưng da, một bộ quân phục bằng dạ, một chiếc đồng hồ quả quít, một kính gọng vàng, một bút máy Pilôt, nộp tất vào công quĩ, được bình chiến công hạng hai, thưởng huân chương, ngày nào cũng đeo trước ngực. Ông ta bắt hai bác nộp toàn bộ số đạn nhưng hai bác không nộp, vì biết rằng sớm muộn sẽ có một đứa trẻ yêu pháo thừa kế cái di sản hai bác phải đổi bằng tính mạng của đứa con. Năm kia hai bác bán cho cháu khẩu cối với giá phế liệu, vì biết cháu sẽ cất giấu nó, nói phế liệu chỉ là cái cớ. Ý nguyện của hai bác là giúp cháu bắn bốn mươi mốt quả cối đó để cháu trả được oán thù, trọn vẹn được thanh danh. Cháu không nên hỏi hai bác là người như thế nào, những gì cần nói thì đã nói cả rồi, những gì không cần nói thì dù có hỏi hai bác cũng không nói. Thôi nhé, nã pháo đi!

Cậu bé chuyển cho ông lão viên đạn cối lau kỹ đến bóng loáng. Tôi nước mắt chạy quanh, lòng rộn lên, oán thù và ơn nghĩa khiến máu chạy rần rần trong huyết quản, phải nã pháo mới nguôi ngoai được. Tôi lau khô nước mắt, định thần lại, không ai

dạy cũng biết lấy thước ngắm, tính toán cự li. Mục tiêu phía trước, cự li năm trăm mét, chái đông nhà lão Lan, xung quanh chiếc bàn vuông đời Minh trị giá hai mươi vạn nhân dân tệ, lão Lan và ba cán bộ trên trấn đang xoa mạt chược, trong đó có một nữ, mặt như mâm bột, cặp lông mày mảnh như sợi chỉ, môi son đỏ chót thật kinh tởm. Cho cô ta đi cùng lão Lan! Đi đâu? Đi Tây Thiên! Tôi giơ hai tay đón quả đạn do ông lão chuyển tới kề vào đầu nòng rồi khẽ buông tay. Đúng là nòng pháo nuốt lấy quả đạn, đúng là quả đạn tự chui vào trong nòng. Thoạt đầu là một tiếng nổ nhỏ, đó là hạt nổ bị đít đạn đập nổ, sau mới đùng một tiếng nổ đanh, gần như thủng màng nhĩ. Những con hoàng thử lang bỏ chạy, kêu chít chít. Đạn pháo kéo theo một cái đuôi dài bay trên không rít lên như còi, như một con chim lớn bay về nơi đã định, rơi chính xác xuống mục tiêu. Làn chớp xanh loé lên, một tiếng "đùng" vọng tới, lão Lan chui ra từ đám khói, phủi bụi đất trên người, cười nhạt một tiếng, lão bình yên vô sự.

Tôi chỉnh pháo, chĩa sang nhà Bảy Diêu. Ở đó có một bộ xô pha bằng da thật, ngồi trên xô pha là Bảy Diêu và lão Lan. Chúng đang nói thầm với nhau, đang bàn những chuyện xấu xa. Được lắm, Bảy Diêu, cho nhà ngươi cùng lão Lan đi gặp Diêm vương. Tôi

đón quả đạn từ tay ông lão, khẽ buông, quả đạn gầm vang bay lên trời, xuyên suốt ánh trăng. Trúng mục tiêu. Đạn xuyên mái nhà nổ đánh "ầm", mảnh tung toé, đa phần trúng tường, số ít trúng mái nhà. Một mảnh bằng hạt đậu trúng răng Bảy Diêu. Hắn bưng miệng mà kêu. Lão Lan cười khẩy: La Tiểu Thông, đừng hòng bắn trúng ta!

Tôi ngắm hiệu cắt tóc của Phạm Chiêu Hà, đón quả cối từ tay ông lão. Hai phát chưa trúng lão Lan khiến tôi chưng hửng. Nhưng không sao, còn ba mươi chín phát nữa. Lão Lan sớm muộn tránh không thoát chết tan thây. Tôi bỏ quả đạn vào nòng. Quả đạn như một chú yêu tinh, vừa hát vừa bay ra khỏi nòng. Lão Lan nằm trên ghế, mắt nhắm để cho Phạm Chiêu Hà cạo râu.. Mặt lão nhẵn nhụi, có dùng xơ gai mà cọ cũng không phát ra tiếng kêu. Nhưng Phạm Chiêu Hà vẫn cạo, cạo. Nghe nói cạo râu cũng là một kiểu hưởng thụ, lão Lan cất tiếng ngáy. Nhiều năm nay, lão Lan lợi dụng lúc cạo râu để ngủ. Nằm trên giường lão thường mất ngủ, cố chợp mắt, cũng chỉ nửa ngủ nửa thức, chỉ một tiếng muỗi vo ve, lão cũng tỉnh ngủ. Những người xấu bụng thường khó ngủ. Đó là một sự trừng phạt. Đạn pháo xuyên thủng nóc nhà, nhăn nhở rơi xuống đất bên cạnh cối xay bột, dính rất nhiều tóc vụn rồi mới cáu kỉnh "đùng" một tiếng,

một mảnh đạn to bằng chiếc răng ngựa văng trúng chiếc gương đối diện với ghế dựa, cổ tay Phạm Chiêu Hà trúng một mảnh đạn bằng hạt đỗ, dao cạo rơi xuống đất bị mẻ lưỡi. Cô nàng hoảng hốt kêu lên một tiếng, nằm rạp xuống đất, dính nhiều tóc vụn, khiến người khác cảm thấy ngứa ngáy hộ. Lão Lan mở mắt, an ủi Phạm Chiêu Hà: Đừng sợ. Đây là La Tiểu Thông đang phá bĩnh.

Phát đạn thứ tư nhằm trúng phòng ăn của xí nghiệp liên hiệp chế biến thịt, nơi tôi quen thuộc nhất. Lão Lan đang chiêu đãi khách khứa ở đó để mừng thọ một ông tám mươi tuổi trong thôn. Đây là một hoạt động thiện chí, tất nhiên cũng nhằm mục đích tuyên truyền. Ba chàng kí giả mà tôi rất quen đang quay phim chụp ảnh ở đó. Tám người già ngồi quanh chiếc bàn, năm người là cụ ông, ba người là cụ bà. Giữa bàn để một bánh ga tô còn to hơn chậu rửa mặt, trên đó cắm một dãy nến đỏ. Một cô gái dùng bật lửa châm nến, rồi bảo một bà lão thổi tắt. Bà lão chỉ còn hai chiếc răng, nói phều phào, thổi thì không chụm hơi, thổi tắt nến là chuyện không đơn giản. Tôi đón quả đạn, phân vân trước khi thả vào nòng, chỉ sợ những người già bị thương. Nhưng mục tiêu đã định đâu dám nửa đường bỏ dở. Tôi thay mặt các cụ thương lượng với quả đạn, chỉ rơi vào đầu lão Lan,

không nổ, đập chết hẳn là được rồi. Đạn pháo rít lên một tiếng bay ra khỏi nòng, bay qua sông, dừng lại một phần nghìn của một giây, rồi chúc đầu rớt xuống phòng ăn. Kết quả thì Người đã đoán ra. Đúng, quả đạn cắm đúng vào chiếc bánh ga tô, không nổ, có lẽ do ga tô mềm không kích nổ, cũng có thể quả đạn thối. Đa số nến tắt, chỉ còn hai cây vẫn cháy, nước sáp bắn lên mặt bà lão, bắn lên ống kính các phóng viên.

Phát thứ năm nhằm phân xưởng bơm nước. Đây là nơi vẻ vang cho tôi, cũng là nơi đau thương cho tôi. Công nhân làm ca đêm đang bơm nước cho con lạc đà. Cái giống lạc đà thật quái dị, mũi con nào cũng có một cái ống, cứ như mụ phù thuỷ. Lão Lan đang trao đổi gì đó với Vạn Tiểu Giang, kẻ đã đánh cắp chức vụ của tôi, nói rất to nhưng tôi không nghe rõ. Tiếng rít đầu nòng của quả đạn, khiến tai tôi bị tổn thương. Vạn Tiểu Giang, thằng khốn kiếp, chính mày đã đẩy anh em tao vào cảnh tha phương cầu thực. Tao giận mày hơn giận lão Lan, ông trời có mắt, mày ăn đạn của tao. Tôi cố nén xúc động điều chỉnh hơi thở để quả đạn rơi vào trong nòng. Qủa đạn khi vọt ra trông như một đứa trẻ bụ bẫm, nước ngoài người ta gọi nó là Thiên sứ tí hon. Thiên sứ tí hon nhằm mục tiêu bay tới, xuyên qua mái che rơi xuống trước mặt Vạn

Tiểu Giang, trước hết đập nát chân phải hắn, sau đó mới nổ. Mảnh đạn đánh văng cái bụng tròn vo của hắn, còn người thì không suy suyển mảy may, y như đường dao của một đồ tể cao thủ. Lão Lan bị tiếng nổ quật ngã, đầu tôi trống không, khi tôi chợt tỉnh, trông thấy thằng cha đang lồm cồm bò dậy từ vũng nước bẩn. Trừ cú ngã như trời giáng, hắn không suy suyển chiếc lông chân.

Phát đạn thứ sáu rơi trúng bàn làm việc của tay quyền trưởng trấn, xé nát chiếc phong bì nhét đầy nhân dân tệ, dưới phong bì là tấm thuỷ tinh sợi, dưới tấm thuỷ tinh là tấm ảnh mà tay quyền trưởng trấn chụp chung với các em khi đi tham quan Thái Lan. Sợi thuỷ tinh rắn hơn đá, điểm nổ đập vào chẳng có lí gì mà không nổ, vậy mà không, rõ ràng đây là phát đạn hoà bình. Vì sao gọi phát đạn hoà bình? Chuyện là như thế này: Đám công nhân khi sản xuất đạn pháo, trong đó có những tay phản chiến nhân lúc đốc công không chú ý, họ đái vào bên trong quả đạn, cho nên quả đạn bên ngoài bóng loáng, nhưng trong ruột thì ẩm ướt, khi xuất xưởng trở thành pháo câm. Đạn hoà bình có nhiều chủng loại, ở đây tôi chỉ nói một trường hợp. Một loại khác: Trong ruột không nạp thuốc, mà nhét một con bồ câu. Một loại nữa là trong ruột nhét một mẩu giấy viết chữ Hán: Tình hữu nghị

giữa nhân dân hai nước Trung-Nhật muôn năm! Quả đạn này trở thành chiếc bình bằng sắt, sợi thuỷ tinh vỡ vụn, tấm ảnh trưởng trấn với bọn yêu ma đúng chỗ đầu đạn tông vào, hình ảnh vẫn còn rõ nét, có điều, chúng trở thành mặt trái.

Tôi đau xót khi bắn phát đạn thứ bảy bởi vì cái thằng Lan đáng chết đó đang cúi đầu trước mộ mẹ tôi. Tôi không nhìn rõ mặt hắn, tôi chỉ nhìn thấy hộp sọ bóng lên như quả dưa hấu dưới ánh trăng và cái bóng dài thượt của hắn. Tấm mộ chí trên mộ mẹ là chính tay tôi dựng, những chữ trên đó nhận biết tôi. Hình ảnh mẹ hiện ra như đang đứng trước mặt tôi. Người mẹ che mất đầu nòng. Mẹ ơi, mẹ tránh ra, tôi nói. Nhưng bà không tránh, bà nhìn tôi chằm chằm, nét mặt vô cùng đau khổ, khiến tim tôi như bị cứa bằng dao cùn. Ông lão đứng bên khẽ nhắc: Bắn đi! Được thôi, dù sao thì mẹ đã chết, người chết không sợ bom đạn. Tôi nhắm mắt, thả đạn vào nòng. Một tiếng "uỳnh", quả đạn xuyên qua người mẹ , vừa khóc vừa bay đi, trong chớp mắt, nó đã rơi xuống mộ mẹ, mộ nát vụn, có thể đem rải đường. Lão Lan thở dài, quát: Tiểu Thông, mày có thôi đi không?

Đương nhiên là không thôi. Tôi đón quả đạn thứ tám,giận dữ thả vào nòng. Nòng pháo định hướng cho quả đạn là nã vào nhà ăn. Bảy phát liên tiếp

không trúng lão Lan, đạn pháo cũng hơi rầu ruột. Vì vậy nó lật cánh trong khi bay, lặng lẽ chuyển hướng. Tôi vốn định cho quả đạn rơi trúng sân trời vì lão Lan đang ngồi uống nước xương ở đó. Hồi ấy uống nước xương rất thịnh hành, sau tráng dương là bổ can xi. Những nhà dinh dưỡng học bất kể sớm hôm viết bài đăng báo, phát biểu trên vô tuyến truyền hình, hô hào nhân dân húp nước xương để bổ can xi. Thực ra xương cốt lão Lan còn cứng hơn gỗ hoàng đàn, cần gì can xi? Hoàng Bưu ninh cho lão một nồi xương chân ngựa, cho vào một ít gia vị như hồ tiêu bột để khử hoi. Lão Lan ngồi húp, Hoàng Bưu đứng bên cầm gáo múc. Lão Lan mồ hôi đầm đìa. Lão cởi áo len, nới cà vạt kéo chệch sang một bên vai. Tôi mong quả đạn rơi trúng bát nước xương lão đang húp hoặc nồi nước xương, để nếu lão không chết thì cũng bị bỏng. Nhưng quả đạn tinh nghịch đã rơi trúng ống khói xây bằng gạch đỏ phía sau nhà bếp, "uỳnh" một tiếng, ống khói nằm lăn trên mái nhà..

Phát đạn thứ chín nhằm căn phòng bí mật của lão Lan. Đây là căn phòng nhỏ liền kề phòng làm việc của lão, bên trong kê một chiếc giường gỗ rộng. Các thứ trên giường đều là loại sang thời bấy giờ, thoang thoảng mùi hoa nhài. Cửa phòng, người ngoài khó mà nhìn thấy. Phía dưới mặt bàn làm việc của

lão Lan có một cái công tắc điện, chỉ cần ấn nhẹ một cái, chiếc gương lớn trên tường dịch sang một bên, lộ ra cánh cửa cùng màu với màu vôi tường, mở khoá, đẩy cánh cửa, lão Lan bước vào, ấn nút, chiếc gương bên ngoài trở lại chỗ cũ. Tôi biết chính xác vị trí căn phòng đó, đã tính toán chi li trước khi bắn, tính cả lực cản của ánh trăng và tính nết của đạn pháo để sai số ở mức thấp nhất, sao cho đạn rơi không chệch không trượt, đúng giữa giường, nếu có cô nào nào đó đang ngủ với lão thì cho chết cái thói lẳng lơ. Tôi nín thở, tay ép chặt quả đạn hình như nặng hơn tám quả đạn trước rồi cho nó trượt vào trong nòng, đạn phụt ra kèm theo luồng lửa, lên đến đỉnh điểm liền bình ồn rớt xuống. Tiêu chí của căn phòng bí mật là cột ăng ten vệ tinh mà lão Lan lắp đặt trái phép, cái của ấy rất giống cái chảo, màu nhũ bạc rất đẹp, sáng lên dưới ánh trăng. Quả đạn này bị ăng ten chảo làm hoa mắt, rơi chệch sang chuồng chó, sát thương hơn chục con chó nhà sắp trở thành chó sói, phá hỏng một lỗ to bức lan can bằng gỗ, những con chó không bị thương, sau khi ngớ ra một lúc chợt tỉnh, chui qua lỗ thủng chạy đi. Tôi biết, từ nay vùng này lại thêm một lũ súc sinh hại người.

Tôi đón quả đạn thứ mười trong tay ông lão, sắp bắn thì đột nhiên tình hình thay đổi. Lúc đầu tôi

nhằm chiếc xe du kịch nhãn hiệu TOYOTA lão Lan nhập từ Nhật về, tôi trông thấy lão ngồi ngủ gật ở hàng ghế sau. Lái xe ngồi ghế trước cũng đang ngủ gật. Xe đỗ trước cửa ngôi nhà nhỏ, hình như đợi ai. Tôi ngắm chuẩn kính hậu để quả đạn xuyên qua kính, rơi tuột vào nổ ngay trong lòng lão. Dù cho đây là quả đạn thối hay quả đạn hoà bình thì bụng lão cũng bị nát bét, trừ phi lão thay được bộ lòng ruột khác, nếu không lão chết đứt đuôi con nòng nọc. Nhưng khi tôi chuẩn bị thả đạn thì xe lão đột nhiên nổ máy, chạy như bay về hướng thành phố. Đây là lần đầu tiên tôi pháo kích mục tiêu di động nên hơi lúng túng. Cái khó ló cái khôn, tôi một tay di động nòng pháo, còn tay kia thả đạn. "Uỳnh" một tiếng, làn khí nóng quất vào mặt, nhiệt lượng sinh ra từ thuốc súng khiến nòng pháo nóng rẫy, nếu tôi không đeo găng, chắc chắn bị bỏng. Đạn pháo đuổi theo rơi xuống phía sau đít xe, trở thành pháo hoa bắn mừng lão Lan, mẹ kiếp!

Mục tiêu của phát đạn thứ mười một, xạ trình rất xa, khoảng giữa huyện lị và hương trấn, nơi có suối nước nóng chứa nhiều chất khoáng, bị một nhà doanh nghiệp nông dân khai thác, dựng nên một công trình có tên là "Tùng lâm sơn trang" để các tỉ phú và các quan tiêu sầu. Tên gọi sơn trang nhưng

làm gì có núi? Một gò đất cũng không có. Nơi đây vốn có nhiều mồ mả nhưng đã bị san ủi,chỉ còn lại mấy cây hắc tùng, giống như những cụm khói dưới ánh trăng, vây quanh toà nhà trắng. Cái mùi lưu hoàng hăng hắc, tôi đứng trên sân thượng cũng ngửi thấy. Vừa bước vào, đã có mấy em xinh đẹp đon đả chào đón.Các cô mặc váy ngắn hở đùi hở vế, thắt lưng vải thắt hờ, chỉ cần rút nhẹ một cái là khoả thân. Các tiểu thư nói chuyện bằng một giọng kì quặc, líu ríu như chim vẹt. Thoạt tiên, lão Lan nghịch nước trong bể. Giữa bể có tượng một mĩ nữ cụt tay rất nổi tiếng. Sau đó lão vào phòng tắm hơi, nóng đến nỗi mồ hôi túa ra. Lão mặc quần xịt rộng, chiếc áo cộc màu vàng chanh rồi sang phòng mát xa, chọn một em mập mạp để xoa bóp kiểu Thái. Cô ả ôm chầm lão Lan, hai người xoắn lấy nhau như đang đấu vật. Lão Lan, ngày tận thế của nhà ngươi đã đến. Ngươi tắm rất sạch, chết là con ma sạch. Quả đạn bay đi, nửa phút sau biến thành chim bồ câu trắng truyền đi tin tức của tôi. Lão Lan nhận quả đạn này! Cô ả bám chiếc xà ngang trên đầu, đứng trên lưng lão Lan dùng gót chân mà day mông lão. Lão rên hừ hừ, không hiểu lão đau hay khoan khoái. Mẹ kiếp, quả đạn lại đi chệch mục tiêu, chui luôn xuống bể lớn, bóng nước lục bục, dựng nên một cột nước. Nước bắn tung

toé,bức tượng mĩ nữ cụt tay bị tiện mất đầu. Từng đàn nam nữ từ trong ánh đèn mờ chạy ùa ra, có người chỉ kịp che chỗ kín, có người còn cởi truồng. Lão Lan bình yên vô sự nằm thẳng cẳng trên giường nghiêng đầu uống trà. Cô thợ mát xa chúi đầu dưới giường, mông vổng lên, y hệt con đà điểu giấu đầu khi gặp nguy.

Trên chiếc giường ấm nhà Hoàng Bưu, cô vợ đĩ thoã của anh ta đang cùng lão Lan chăn nghiêng gối ngửa. Chọn lúc này mà nện một quả thì còn đâu phong độ kẻ nam nhi! Nhưng với kẻ bị giết thì đây là thời cơ tốt nhất: Chết trong khi thần hồn điên đảo thì thật là hạnh phúc. Tôi không muốn lão Lan hạnh phúc, cũng không muốn mất phong độ nam nhi, nhưng tôi lại không thể không nã pháo, vậy là tôi nhích đầu nòng cao lên một tí cho phát đạn thứ mười hai rơi xuống vườn nhà Hoàng Bưu, mặt đất bằng phẳng khoét một cái hố nằm lọt con bò.Cô vợ Hoàng Bưu rú lên một tiếng, rúc vào lòng lão Lan, lão vỗ mông cô ta, bảo: Cưng đừng sợ. Đây là thằng lỏi Tiểu Thông phá bĩnh. Yên tâm. Nó còn khuya mới giết nổi anh! Nếu anh chết, cuộc sống của các hắn sẽ mất hết ý nghĩa.

Nghe nói con số mười ba là con số không may. Vậy thì để cho phát đạn thứ mười ba đưa lão Lan

sang Tây Trúc. Lúc này lão đang quì lạy trước tượng ngũ thông thần, bạch sư cụ, chính là ngôi miếu ta đang ngồi. Hồi đó có tin đồn rằng, lạy ngũ thông thần thì cái chim sẽ to lên gấp đôi, không chỉ cái chim, mà của cải tiền bạc tăng gấp ba. Lão Lan chuẩn bị hương nến, đợi đêm khuya lẻn vào miếu. Hồi đó cũng lại có tin đồn có người thắt cổ chết trong miếu, nên không ai dám đến khấn vái xin xỏ điều gì. Lão Lan cứng đầu cứng cổ, dám đến một mình. Con cũng không ngờ mười năm sau con gặp sư cụ ở đây, thế mà con đã hướng nòng pháo vào ngôi miếu này. Lão Lan quì trước tượng ngũ thông thần đốt hương đốt nến, ánh lửa đỏ hồng mặt lão. Phía sau tượng thần có những tiếng cười nhạt. Lão Lan cầm nến soi phía sau. Con cũng lợi dụng ánh sáng ngọn nên nhìn vào, bên trong có năm pho tượng thần đứng xếp hàng, tượng chính giữa đầu người mình ngựa rất đáng yêu, tất nhiên là ngựa đực. Hai tượng bên trái, một đầu người mình lợn, một đầu người mình dê. Hai tượng bên phải, một đầu người mình lừa, một đã bị huỷ hoại, chỉ còn bộ cốt, không thể nhận ra hình thù trước kia như thế nào. Trong quầng sáng của cây nến bỗng hiện ra một bộ mặt kinh khủng. Tôi giật mình buông tay, quả đạn bay vụt tới miếu ngũ thông thần rớt trúng gian giữa, phá huỷ ba trong bốn tượng thần, chỉ còn lại

pho tượng thiếu niên đầu người mình ngựa, trên mặt nở nụ cười dâm đãng hoặc đa tình. Lão Lan từ trong đống đỏ nát chui ra, mình đầy cát bụi.

Nhà hàng Tạ Ký trên trấn, chuyên món viên bò nổi tiếng gần xa. Chủ nhà hàng là một bà cùng cô con dâu mỗi ngày chế biến năm trăm viên, nhiều hơn một viên cũng không. Muốn ăn thịt viên bò Tạ Ký phải đăng ký trước một tuần. Vì sao thịt viên bò nhà này bán chạy như vậy? Đó là do khẩu vị có một không hai. Vì sao khẩu vị nhà Tạ Ký lại đặc biệt như vậy? Vì thịt viên nhà Tạ Ký dùng thịt ngon nhất trên mình con bò để chế biến thịt viên. Quan trọng hơn, nhà hàng Tạ Ký không bao giờ dùng dao bằng kim loại, mà dùng cật nứa để xẻ thịt, sau đó dùng chày gỗ táo đỏ giã trong cối đá để thành mọc, sau đó viên thành viên trên lòng bàn tay, chống dính bằng bột áo tự chế, sau đó xếp lẫn với kim quất vào trong vò sành đem hấp cách thuỷ cho chín, loại bỏ kim quất, chỉ ăn thịt viên. Chao, mùi vị của nó...Bắn sập nhà hàng có món ăn độc đáo như thế, thực tình tôi không nỡ. Bà Tạ rất phúc hậu, con trai bà lại là bạn thân của tôi. Nhưng vì tiêu diệt lão Lan, bà Tạ ơi, anh bạn ơi, xin lỗi! Tôi vừa buông tay, phát đạn thứ mười bốn vọt lên trời, chẳng may đụng phải một con nhạn đang bay về hướng nam, con nhạn gẫy xương sống, quả đạn đi

chệch mục tiêu, rơi xuống ao nhà họ Tạ sau nhà, dựng lên một cột nước, mười mấy con cá diếc hoa nát như tương.

Cô Đen, nhân vật ăn chơi nhất thị trấn, tên thật là Giải Na, trời cho có giọng tốt. Thời kỳ "cách mạng văn hoá" ngày nào cô cũng hát trên loa. Thành phần xuất thân không tốt, ảnh hưởng lớn đến tương lai gấm vóc sau này, nên cô đành ngậm đắng nuốt cay, lấy một anh chồng thợ nhuộm nhưng thành phần cơ bản. Hàng ngày anh chồng đi thu nhặt vải về nhuộm. Hồi đó vải đẹp khó mua, bọn thanh niên đem vải diềm bâu trắng nhuộm thành màu cỏ úa để may quân phục, rất oách. Anh thợ nhuộm không sao rửa sạch được hai bàn tay nhuốm màu cỏ úa. Bàn tay ấy vuốt ve cặp vú trắng nõn của Giải Na thì thật quá đáng. Và thế là Giải Na đi ăn mảnh. Lão Lan và Giải Na là đôi bạn hiểu nhau chân tơ kẽ tóc. Khi lão Lan giàu lên, Giải Na mấy bận đến nhà lão, tôi đã được gặp, rất ấn tượng.Giọng mê hồn, một cây văn nghệ, tuy vậy không hề ảnh hưởng đến quyết định nã pháo vào nhà cô, vì cô đang chén rượu tâm tình với lão Lan tại nhà, đến đoạn sâu đậm, hai người nước mắt ngắn dài. Quả đạn cối rơi trúng cái ang đựng thuốc nhuộm, thuốc nhuộm màu xanh để lâu ngày bắn

tung toé, anh thợ nhuộm không chỉ đội mũ xanh, mà ngôi nhà anh ở cũng màu xanh.

Phát đạn thứ mười sáu vốn định dành cho phòng họp của xí nghiệp liên hiệp chế biến thịt, nhưng vì quả đạn này thiếu mất một cánh, ra khỏi nòng là mất thăng bằng, rơi trúng chuồng lợn nhà Bảy Diêu, giết chết con lợn nái vốn được nuông chiều.

Phòng kiểm nghiệm thịt hứng phát đạn thứ mười bảy của tôi. Trưởng trạm lão Hàn và trạm phó Hàn Con bị thương nhẹ. Một mảnh đạn lớn lẽ ra có thể lấy mạng lão Lan, nhưng nó đập trúng chiếc huy chương chiến sĩ thi đua bằng đồng do thành phố tặng lão đeo trước ngực. Sức mạnh đáng kể đẩy lão giật lùi, lùi mãi, lưng áp tường mới dừng lại. Lão mặt vàng như nghệ, suýt thổ huyết. Đây là đòn nặng nhất tôi giáng cho lão kể từ khi pháo kích. Tuy lão không mất mạng, nhưng sợ vỡ mật.

Phát đạn thứ mười tám lẽ ra có thể xé nát lão Lan vì lão đang đứng đái trước cửa nhà xí không có gì che chắn. Trên đầu lão là tán cây ngô đồng. Tán rất thưa, quả đạn của tôi có thể xuyên thấu. Nhưng tôi lập tức nhớ lại hai vị anh hùng – ông lão và bà lão trong thôn, đâm chết kẻ địch đang đi ỉa là một sự sỉ nhục đối với người đàn ông; giết chết lão Lan đang đi

tiểu, tôi chẳng vẻ vang gì.Do vậy tôi rất tiếc mà phải chuyển mục tiêu, chỉnh pháo sang hố phân ngoài trời. Một tiếng nổ lớn, phân bắn đầy người lão. Phát đạn rất vui nhưng hơi lưu manh một tí.

Phát đạn thứ mười chín sau khi bắn đi, tôi mới thấy mình vi phạm công ước quốc tế. Quả đạn phá nát phòng khám của bệnh viện trấn, mảnh kính bắn đầy phòng. Cô hộ lý vợ bé của viên trưởng trấn lười đến nỗi ngồi trên ghế tựa bắt bệnh nhân chổng mông trên cái bàn trước mặt để mụ tiêm. Mụ sợ đến nỗi ngồi bệt xuống đất, miệng méo xệch, oà khóc. Lã Lan khi ấy đang tiếp dung dịch lọc máu. Bọn họ ních đầy bụng những thứ khó tiêu nên xơ vữa động mạch, mỡ trong máu, như một thứ cháo đặc.

Nông thôn sau khi đô thị hoá, du nhập luôn nhiều lối sống bậc cao. Trên Uỷ ban trấn có xây nhà chơi *Rolling*, lão Lan là một cao thủ. Tư thế thì không đẹp mắt, nhưng lão khoẻ, không cần chạy lấy đà, lăn luôn quả bóng nặng mười hai pao. Quả bóng màu tím đen, lăn đi như viên đạn pháo ra khỏi nòng, xông thẳng đến dãy chai. Những cái chai khốn khổ kêu cha khóc mẹ lăn xuống gầm. Phát đạn thứ hai mươi rơi trúng đường lăn, khói mù mịt, mảnh đạn bay tứ tung. Lão Lan không hề bị thương. Thằng khốn, chẳng lẽ lão đeo bùa tránh đạn?

Phát thứ hai mươi mốt rơi trúng giếng nước ngọt trong xí nghiệp liên hiệp chế biến thịt. Lúc này lão Lan đang đứng bên xem trăng dưới giếng. Tôi đoán lão này nhớ tới câu chuyện chú khỉ vớt trăng dưới nước. Nêu không thế, lão nửa đêm mò ra giếng làm gì? Cái giếng này có quan hệ rất sâu với con, sư cụ biết, con không nhiều lời. Mặt trăng dưới giếng sáng trưng. Quả đạn rơi xuống giếng, tuy không nổ nhưng xoá nát vầng trăng, nước giếng đục ngầu toàn bùn là bùn.

Tuy hai mươi mốt phát đạn vẫn chưa giết chết lão Lan, nhưng lão không còn giữ được vẻ phong lưu mã thượng như cũ. Hòn sành ném bụi tre, thế nào cũng có một mảnh đưa lão về Tây Thiên. Lão rất láu cá, ăn mặc giả làm công nhân ca đêm. Mới nghe thì tưởng là đi sâu đi sát quần chúng, nhưng nghĩ kĩ, lão chẳng qua là chủ nghĩa bảo mạng. Lão chào hỏi anh em công nhân, đôi khi còn vỗ vai những người quen, người nào được vỗ tươi cũng đều như hoa, coi đó là một ân sủng. Phân xưởng đang mổ thịt lạc đà. Những con thuyền trên sa mạc này bị giết hàng loạt vì thịt của chúng là món ăn cao cấp quí hiếm không thể thiếu trong bữa tiệc của người Mãn cũng như người Hán. Thịt lạc đà là món ăn thời thượng, vì rằng lão Lan mua chuộc được mấy tay tự xưng là nhà

dinh dưỡng học của triều đình và phóng viên của mấy tờ lá cải ra sức quảng cáo cho thịt lạc đà có lợi như thế nào. Nguồn cung ứng vô tận từ Cam Túc, từ Mông Cổ, từ Trung Đông. Những con có dáng đẹp kia là đến từ Trung Đông. Phân xưởng mổ thịt đã thực hiên nửa tự động, lạc đà sau khi bơm nước, cẩu treo đưa sang phòng 1 của phân xưởng mổ thịt, ở đây nó được xối toàn thân bằng nước sạch, rồi hun nóng bằng hơi nước. Những con lạc đà treo lơ lửng trên cao, bốn chân bị trói chặt khó mà cựa quậy. Lão Lan đứng dưới một cẩu treo đang nói gì đó với chủ nhiệm Phùng Thiết Hán. Tôi tranh thủ thả quả đạn thứ hai mươi hai vào nòng. Quả đạn kéo theo một lưỡi lửa bay thẳng tới mục tiêu, nổ trên nóc phân xưởng, đứt dây cáp treo, con lạc đà rơi xuống đất, chết tươi.

Phát đạn thứ hai mươi ba theo lỗ thủng của phát đạn thứ hai mươi hai, chui xuống phân xưởng, xoay tít như chong chóng trên mặt đất. Phùng Thiết Hán phát huy tinh thần xả thân vì người khác, đẩy lão Lan ngã sấp rồi nằm đè lên. Quả đạn nổ, khói mù mịt, bốn chân lạc đà bị tiện đứt, bay lên rồi rơi xuống xếp hàng một trên lưng Phùng Thiết Hán, làm như chúng nằm dài tại đấy để bàn bạc một vấn đề quan trọng. Ba phút sau, lão Lan từ phía dưới Phùng Thiết Hán chui ra, vuốt bỏ đất cát máu me trên mặt,

hắt xì hơi một cái rõ to, bộ đồng phục trên người rách tươm, rã ra từng mảnh rơi xuống đất. Trên người lão Lan chỉ còn sót lại chiếc thắt lưng da, lão nhặt một miếng vải che hạ bộ, quát to: Thằng ranh Tiểu Thông, ta có chỗ nào không phải với cháu?

Ông không có chỗ nào không phải với tôi, cũng chẳng có chỗ nào phải với tôi. Tôi nhận quả đạn thứ hai mươi bốn bằng một tay rồi thả luôn vào nòng để nó đem theo câu trả lời của tôi, chui vào lỗ thủng của hai quả đạn trước, đúng cái hố quả thứ nhất đã nổ. Lão Lan cảnh giác nằm luôn xuống rồi lăn đi một vòng, nấp sau xác con lạc đà. Hố đạn tạo ra góc chết khiến mảnh đạn bị chắn lại rất nhiều. Lão Lan nấp sau góc chết nên không hề bị thương. Công nhân trong phân xưởng, người nằm bẹp dưới đất, người đứng đực ra như cây gỗ mục, duy có một người đặc biệt dũng cảm, đến gần lão Lan, hỏi: Ông không sao chứ ạ? Lão Lan nói: Kiếm ngay cho tôi bộ quần áo. Lão trần truồng nấp sau con lạc đà, lúng túng ra mặt.

Anh công nhân dũng cảm chạy về văn phòng chủ nhiệm phân xưởng lấy cho lão Lan bộ quần áo. Đúng lúc đưa quần áo cho lão Lan thì phát đạn thứ hai mươi lăm rớt thẳng vào ngực lão Lan, lão nhanh trí lấy bộ quần áo bằng vải bạt đó chụp lấy quả đạn rồi

ném mạnh ra ngoài cửa sổ. Hành động này chứng tỏ lão rất bình tĩnh và quyết đoán. Đương nhiên là phải có sức khoẻ hơn người. Nếu lão là quân nhân thì trong những năm tháng chiến tranh, chắc chắn lão được phong anh hùng lực lượng vũ trang loại đặc cách. Quả đan nổ một tiếng đinh tai bên ngoài cửa sổ.

Trước khi phóng đi phát đạn thứ hai mươi sáu, bà lão lập cập đi đến bên tôi, nhổ mẩu củ cải trong miệng ra, nhét vào miệng tôi. Thực tình tôi cảm thấy lợm giọng, nhưng nghĩ tới hình ảnh chim câu mớm thức ăn cho con, quạ mẹ cho con bú trong miệng, tôi cảm động mà quên buồn nôn. Tôi còn nhớ lại một chuyện về mẹ tôi. Đó là thời gian bố bỏ đi Đông Bắc, tôi và mẹ sống bằng nghề đồng nát. Hôm ấy tôi và mẹ lên thành phố, dừng chân ở một quán nhỏ ven đường. Mẹ bỏ ra hai hào mua hai bát nước luộc thịt vụn chan lên lương khô của chúng tôi. Một cặp vợ chồng mù cũng ăn cơm trong quán. Họ có một thằng cu bụ bẫm trắng trẻo. Đứa nhỏ khóc vì đói. Người mù nghe thấy tiếng mẹ, liền nhờ mẹ cho thằng bé ăn. Mẹ đón lấy thằng bé từ người mẹ mù, nhận lương khô từ người bố mù, trước tiên, mẹ cho lương khô vào miệng nhai nát rồi mớm cho thằng bé. Về sau, mẹ bảo tôi, đó là "chim câu mớm mồi". Tôi nuốt miếng củ

cải của bà lão cho, lập tức cảm thấy mắt sáng ra. Tôi đón lấy quả đạn thứ hai mươi sáu, nhằm cái mông trần của lão Lan, nã một phát. Quả đạn mới bay đến phía trên, phân xưởng mổ thịt cao to đã đổ sụp, cảnh tượng vô cùng hoành tráng, in hệt bị mìn định hướng như thường thấy trong phim ảnh. Quả đạn rơi xuống đống đổ nát, lật sang bên chiếc xà sắt. Lão Lan thoát chết, lóp ngóp chui ra.

Thực tình tôi tức đến nỗi quả đạn thứ hai mươi bảy tôi nhè cái mông trần của lão Lan mà phóng. Áp suất không khí khiến cây cỏ bên đường đổ rạp hoặc đứt gãy. Nhưng lão Lan vẫn vô sự, cắm đầu chạy, mẹ kiếp!

Tôi nghi rằng do lâu ngày, sức công phá của đạn cối có giảm sút, bèn lại chỗ để đạn ngồi xuống tìm hiểu tình hình. Cậu bé lau chùi sạch bong từng quả đạn, quả nào quả ấy bóng lộn. Đạn này thì không thể kém phẩm chất! Không phải đạn tồi, mà lão Lan quá giảo hoạt. Được không, anh? Cậu bé hỏi tôi như để lấy lòng, khiến tôi cảm động thực sự. Tôi bỗng cảm thấy, cậu tuy là con trai, nhưng lại rất giống em Kiều. Tôi xoa đầu cậu, nói: Cực tốt , em xứng đáng là pháo thủ số ba ưu tú. Cậu bé có vẻ ngượng, gạ tôi: Em lau hộ anh bao nhiêu là đạn, anh cho em bắn một phát, được không? Tôi nói, có thể phát đạn của

em nổ tan xác lão Lan cũng nên. Tôi bảo em đứng sau khẩu cối, trao cho em một quả đạn, hô: Phát thứ hai mươi tám, mục tiêu lão Lan, cự li tám trăm, chuẩn bị...bắn! Trúng rồi, trúng rồi! Cậu bé reo lên. Quả thật lão Lan ngã sấp nhưng lại vùng dậy ngay, rồi nhanh nhẹn như một con báo đen, lão biến vào trong bóng tối phân xưởng. Cậu bé chưa đã nghiện, xin tôi bắn phát nữa, tôi đồng ý.

Quả đạn thứ hai mươi chín mặc cho cậu bé tự do thao tác. Quả này đi chệch hướng, rơi xuống đống than bỏ lâu ngày kề bên kho hàng, quả đạn nổ, khói và bụi than bung lên che khuất một vùng rộng ánh trăng.

Cậu bé ngượng ngùng rời vị trí pháo thủ, trở lại chỗ lau đạn.

Chớp thời cơ, lão Lan thay bộ đồng phục công nhân màu xanh. Lão đứng trên đám vỏ thùng, quát: La Tiểu Thông có thôi đi không! Để dành mấy quả mà bắn thỏ. Tôi điên tiết, nhằm đầu lão mà phóng quả đạn thứ ba mươi. Lão chuồn luôn vào trong phân xưởng, mảnh đạn hầu hết bị chặn lại ở cửa. Phát đạn thứ ba mốt chọc thủng mái phân xưởng rơi xuống đám thùng giấy. Hơn mười chiếc vỡ tung, thịt lạc đà biến thành thịt vụn nướng bởi sức nóng, mùi thịt cháy quyện lẫn mùi thuốc súng.

Thái độ ngạo mạn của lã Lan khiến tôi mất khôn, biểu hiện ở chỗ không tiết kiệm đạn. Với tốc độ nhanh như chớp, tôi nã phát thứ ba mươi hai, ba mươi ba, ba mươi tư, theo giáo trình xạ kích pháo binh, đạn rơi trong một tam giác, phân xưởng bao bì đổ sụp như phân xưởng mổ thịt.

Ông lão bỗng như trẻ lại, yêu cầu được bắn vài quả. Tôi tuy không muốn chút nào, nhưng vì ông có tuổi, lại là người cung cấp đạn, tôi không có lí do từ chối yêu cầu của ông. Ông đứng vào vị trí pháo thủ, thao tác thành thạo, ngắm bằng một bên mắt ước lượng cự li. Ông bảo, phát đạn thứ ba mươi lăm phải hạ bệ cái phòng cảnh vệ bên cổng lớn, "uỳnh" một tiếng, phòng cảnh vệ tiêu luôn. Ông bảo, phát thứ ba mươi sáu đánh sập tháp nước, "uỳnh" một tiếng, tháp nước thủng một lỗ to đùng ở hông, dòng nước vọt ra, trắng xoá. Đến đây, xí nghiệp liên hiệp chế biến thịt Hoa Xương chỉ còn là đống gạch vụn. Lúc này tôi mới nhận ra, sáu hòm đạn đã hết sạch, hòm cuối cùng chỉ có năm quả.

Đám công nhân làm ca đêm mặt mũi lấm lem, chạy thục mạng. Dưới chân họ toàn là máu và máu. Rất có thể có người bị vùi trong đống gạch vụn. Một chiếc xe cứu hoả sơn đỏ chạy như bay từ thành phố về phía xí nghiệp, vừa chạy vừa hụ còi chói tai. Sau

xe cứu hoả là xe cứu thương màu trắng và xe cẩu màu vàng. Có lẽ dây điện bị đứt, phân xưởng bao bì có lưỡi lửa màu vàng. Nhân lúc hỗn loạn, lão Lan trèo lên đài chúng sinh. Sau khi các phân xưởng và tháp nước bị sập thì đài chúng sinh càng có vẻ cao hơn. Lão Lan , đây là lãnh địa của bố tôi, lão lên trên đó làm gì? Tôi không giả vờ suy tư, tôi tương lên đó phát đạn thứ ba mươi tám, mục tiêu: đài chúng sinh, cự li: tám trăm năm mươi mét.

Quả đạn chui qua khe hở giữa những cây tùng, tông vào bức tường vây xây bằng gạch vồ, khoét một lỗ hổng lớn. Tôi chợt nhớ người ta kể lại phong trào đào mả. Khi ấy tôi chưa ra đời, không có duyên may được thấy những cảnh tượng điên rồ. Rất nhiều người vây quanh ngôi mộ phía trước có người đá ngựa đá, đó chính là ngôi mộ tổ nhà họ Lan, trông thấy mấy người bịt miệng bằng khăn tay, lôi từ dưới huyệt lên một khẩu đại pháo gỉ xanh gỉ đỏ. Về sau, chuyên gia khảo cổ nói rằng, chưa bao giờ thấy tuần táng lại là một khẩu pháo. Vì sao chủ nhân của ngôi mộ này dùng đại pháo tuẫn táng? Cho đến nay, chưa lời giải thích nào có tính thuyết phục. Nhắc tới chuyện này, lão Lan vò đầu bứt tai: Bọn khốn kiếp đã huỷ hoại phong thuỷ nhà họ Lan, nếu không, rất có thể họ nhà này trình làng một tổng thống.

Lão Lan đứng chỗ đầu mút của đài chúng sinh, tay vịn chiếc cột đứng, nhìn về đông bắc. Đây chính là hướng nhìn của bố tôi. Tôi biết bố hay nhìn về hướng ấy vì nơi đó có những năm tháng đau lòng và những giờ phút hạnh phúc của bố và cô đĩ La. Lão Lan, lão có tư cách gì mà nhìn về hướng đó? Tôi nhằm xương sống lưng lão Lan, quả đạn thứ ba mươi tám tốc mái đài chúng sinh, lão Lan vẫn tiếp tục nhìn về hướng đông bắc.

Cậu bé tâm thần bất định lau chưa sạch dầu trên quả đạn, khi chuyển nó cho ông lão,nó bị trơn tuột xuống đất. Nằm xuống! Tôi quát, nằm khuất sau giá pháo, quả đạn xoay tròn trên nóc nhà, có tiếng lạo xạo bên trong ruột. Ông lão, bà lão và cả thằng nhỏ gây tai hoạ đứng đực ra, mắt thất thần. Quả đạn thứ ba mươi chín lăn lông lốc trên mái nhà rồi nhảy lóc cóc đến trước mặt tôi như để tâm sự. Tôi tóm gáy nó quăng đi thật xa, "uỳnh" một tiếng, nó nổ trong ngõ. Mất toi một quả đạn pháo, tôi tiếc quá.

Ông lão khi đưa quả đạn thứ bốn mươi cho tôi, thái độ cực kỳ trân trọng. Tôi cũng biết, sau khi phóng quả đạn này đi, trận pháo kích của chúng tôi đối với lão Lan, đi vào hồi kết. Tôi đón quả đạn như đón đứa con mười đời độc đinh, vô cùng thận trọng, trong bụng thấp thỏm. Tôi điểm lại ba mươi chín

phát đã bắn, hình như không phải chúng tôi yếu về kĩ thuật, mà là trời không giết lão. Người như lão Lan, ngay đến Diêm vương cũng ngán. Tôi kiểm tra lần nữa máy ngắm, đo lại cự li, tính lại vận tốc, tất cả không sai, nếu như trong quá trình đạn bay không gặp gió cấp mười hai, nếu như trong khi bay không đụng phải xác vệ tinh rơi xuống, tóm lại, nếu không gặp chuyện bất trắc, phát đạn này chắc chắn rớt trúng đỉnh đầu lão Lan. Dù đạn thối thì lão cũng vỡ sọ. Khi đưa quả đạn vào nòng, tôi thầm khấn: Đạn ơi, xin đừng phụ tôi! Quả đạn bay lên không trung, không gặp bão, không gặp vệ tinh, tất cả bình thường. Quả đạn rơi trúng đỉnh cao của đài chúng sinh, không nổ, y như chụp cho nó cái chỏm mũ kim quang lấp lánh.

Bà lão quẳng miếng củ cải trong tay, giằng lấy quả đạn thứ bốn mươi mốt trong tay ông lão, hích tôi sang một bên, lẩm bẩm: Đồ khốn! Bà đứng vào vị trí pháo thủ, đường hoàng, oai phong, thản nhiên nhét quả đạn vào nòng. Quả đạn thứ bốn mươi mốt lẹ làng bay lên trời xanh, in hệt chiếc diều đứt dây, bay, bay, lười nhác, sợ sệt, bay nữa, hoàn toàn không nhằm mục tiêu, ngoắt sang đông rồi ngoắt sang tây, húc lung tung như dê cỏn, cuối cùng miễn cưỡng rơi xuống cách đài chúng sinh hai mươi mét, một giây

không nổ, hai giây không nổ, ba giây vẫn không nổ. Thôi rồi! Lại một quả đạn câm. Lời tôi chưa dứt thì một tiếng "oàng" long trời lở đất bịt miệng tôi lại. Không khí run rẩy, rách bươm như con giống bông cũ nát, một mảnh đạn lớn hơn bàn tay huýt sáo lanh lảnh nhằm giữa lưng lão Lan, cắt lão ra làm đôi...

Từ xóm xa vọng lại tiếng gà gáy te te, đó là tiếng gáy tập của con gà trống năm nay. Tôi kể câu chuyện lửa đạn đầy trời, mảnh đạn kín đất đón chào ngày mới. Trong quá trình kể chuyện, miếu ngũ thông thần sập đổ quá nửa, còn lại mỗi cây cột gắng gượng đỡ lấy mái ngói như tấm lều dựng lên để che sương. Sư cụ kính mến, đi tu hay không đi tu, đối với con thật ra không quan trọng lắm. Điều con muốn biết là câu chuyện của con có tác động gì đến sư cụ. Con muốn qua Người mà nghiệm chứng: Chuyện về chú Ba do lão Lan kể có thật không? Hư cấu nhiều hay ít? Người có thể trả lời, cũng có thể im lặng. Sư cụ thở ra một cái, giơ tay chỉ con đường đối diện với cổng miếu. Tôi kinh ngạc khi trông thấy hai đội hình hành quân dọc theo con đường, từ phía tây đi tới là một đàn bò ăn mặc loè loẹt, trên áo viết những chữ lớn. Xâu những chữ đó lại thành khẩu hiệu, nội dung khẩu hiệu là phản đối xây dựng miếu nhục thần. Đàn bò không hơn không kém, vừa xoắn bốn mươi

mốt con. Chúng ùa tới như một đàn ong, bao vây tôi và sư cụ ở giữa. Đầu chúng có sừng dài, đầu sừng cột dao nhọn. Đầu cúi gằm chuẩn bị tung sức mạnh, mũi sủi bọt, mắt đỏ ngầu. Từ phía đông đi tới là một đoàn phụ nữ, không mảnh vải trên người, dùng sơn dầu viết chữ trên da, móc các chữ lại thành nhiều khẩu hiệu, nội dung khẩu hiệu là kiên quyết ủng hộ việc xây dựng miếu ngũ thông thần. Đoàn phụ nữ này không hơn không kém, vừa đúng bốn mươi mốt người. Họ nối đuôi nhau chạy trên đường lớn, nhảy lên lưng bò như những kị sĩ. Bốn mươi mốt cô gái khoả thân cưỡi trên lưng bốn mươi mốt con bò đực khoác áo xanh đỏ, bao vây tôi và sư cụ vào giữa. Tôi sợ, lùi lại sau lưng sư cụ. Sau lưng sư cụ cũng không an toàn, tôi gào lên: Mẹ ơi! Cứu con mấy!

Mẹ tôi đến, sau lưng là bố tôi. Em Kiều ngồi trên vai bố, em vẫy tôi. Phía sau bố mẹ là lão Lan thân tàn ma dại và Phạm Chiêu Hà, vợ lão. Phạm Chiêu Hà bế một đứa con gái rất xinh cũng tên là Kiều. Phía sau Chiêu Hà là Hoàng Báo hiền lành và dao búa. Sau lưng họ là cô vợ bé Hoàng Bưu xinh xắn nhếch mép cười bí ẩn. Phía sau họ còn có Bảy Diêu mặt mũi hung dữ, Thẩm Cương béo trục béo tròn, Tô Châu hận thù ra mặt. Sau lưng họ, là ba người thi ăn với tôi: Phùng Thiết Hán mặt vàng, Lưu Thắng Lợi

đen trũi, Vạn Tiểu Giang lủi như chuột nước. Sau lưng họ là trạm trưởng trạm kiểm dịch, lão Hàn và cháu ông ta, tiểu Hàn. Sau lưng họ là bác Thành Thiên Lạc rụng hết răng và Mã Khuê già đến nỗi bước đi lẩy bẩy. Sau lưng họ là bốn thợ tạc tượng siêu nghệ trong thôn. Sau lưng họ là ông thợ hồ, đại diện cho phái cổ điển xài vàng mã và đồ đệ của ông ta. Sau lưng họ là phái cấp tiến môi nhũ bạc tóc vàng kim và bộ hạ của cô ta. Sau lưng họ là nhà thầu "Thùng Tô Nô" mặc com lê, quần xắn đến gối và tay chân của anh ta. Sau lưng họ là lão thợ kèn chỉ còn mỗi hai răng và các đồ đệ của ông ta. Sau lưng họ là sư cụ trong miếu Thiên Tề với cái mõ hình con cá và những nhà sư thật và rởm. Sau lưng họ là cô giáo Sái và lũ trẻ trường tiểu học Hàn Lâm. Sau lưng họ là cô nữ sinh Điểm Qua và bạn trai của cô ta. Sau lưng họ là cậu bé lau đạn cho tôi và cặp vợ chồng già đại hiệp sĩ. Sau lưng họ là số quần chúng từng xuất hiện trước miếu nhục thần, trên đường, trên khu chợ... Sau lưng họ là phóng viên ảnh Phùng Gầy, nhà báo Phan Tôn và người giúp việc. Họ vác máy, leo cây, tìm chỗ từ trên cao nhìn xuống để ghi lại tất cả những gì xảy ra. Vẫn còn, một đám phụ nữ, cầm đầu là Thẩm Dao Dao nữ sĩ, sau lưng bà ta là Hồng Phi Vân nữ sĩ, ca sĩ nhí Ngọt Ngào, và một số người khác

không rõ mặt. Họ mặc đẹp, như những đoá mây hồng. Giữa lúc tất cả như một bức tranh tĩnh tại và bất biến, một cô gái như vừa trong bồn tắm bước ra, cơ thể toả ra mùi thuần khiết của đàn bà, năm phần giống cô đĩ La, năm phần còn lại không biết giống người nào, rẽ đám người, rẽ đám bò, đến với tôi...

Hậu ký – Chuyện kể là tất cả

Có rất nhiều người trong nhiều lúc có ý nghĩ thầm kín hoặc công khai là không thích lớn lên. Mệnh đề văn học rất thú vị này cách đây vài chục năm đã được nhà văn người Đức, Gunter Grass đề cập tới. Chuyện là như thế này, cái gì mà người khác viết ra, anh đọc thấy hay, nhưng nếu anh cũng viết như thế, thì lại là mô phỏng. Nhân vật Oskar trong "Cái trống thiếc" của Gunter Gass, chứng kiến quá nhiều cái xấu ở đời, năm ba tuổi ngã xuống hầm rượu, từ đó không chịu lớn. Không lớn là về thể xác, nhưng về tinh thần, bằng phương thức tiếp cận với cái ác, tinh thần không ngừng lớn lên, phức tạp và hơn hẳn người bình thường.Trong cuộc đời thực, ít có khả năng xảy ra chuyện đó, nhưng chính vì đời thực không thể xảy ra, sự xuất hiện của nó trong tiểu thuyết mới có ý nghĩa sâu sắc, bắt người ta phải suy ngẫm.

"Bốn mươi mốt chuyện tầm phào" chỉ có thể làm chuyện ngược lại. Nhân vật chính La Tiểu Thông khi kể cho sư cụ Cả Lan nghe những chuyện của cậu hồi trẻ, thì cậu đã lớn. Cơ thể đã lớn nhưng tinh thần thì chưa lớn. Hoặc có thể nói, cơ thể đã là thanh niên,

nhưng tinh thần vẫn là thiếu niên. Những người như thế rất giống anh ngố, nhưng La Tiểu Thông không ngố, nếu không, tiểu thuyết này mất giá trị, không thể tồn tại.

Tâm lí không muốn lớn lên bắt nguồn từ chỗ sợ thế giới người lớn, sợ già, sợ chết, sợ thời gian trôi đi. La Tiểu Thông liên tục kể hết chuyện nọ đến chuyện kia, là muốn níu lại thời niên thiếu, tác giả sách này, có ý dùng tác phẩm để níu lại bánh xe thời gian, chẳng khác người sợ nước túm lấy cọng cỏ để thân thể khỏi chìm.

Thoạt nghe, tưởng nhân vật chính trong truyện kể chuyện thời niên thiếu của mình, thực ra, tác giả để nhân vật chính dùng lối kể chuyện để sáng tạo thời niên thiếu của mình, cũng có nghĩa là tác giả dùng sáng tác để níu kéo thời niên thiếu của mình. Mượn miệng nhân vật chính trong tác phẩm tái tạo thời niên thiếu, đối mặt với cuộc đời khinh bạc, với những thất bại trong chiến đấu, với thời gian đã mất. Đây là điểm duy nhất có thể tự hào về nghề viết văn. Vì vậy, những gì không thoả mãn trong cuộc sống, anh có thể thoả mãn trong chuyện kể, đây cũng là con đường tự cứu của nhà văn. Sự hoa mĩ và phong phú của chuyện kể, bù đắp lại sự khinh bạc của cuộc

sống và những khiếm khuyết trong tính cách. Đây là hiện tượng vĩnh hằng trong sáng tác văn học.

Với động cơ sáng tác như trên, chuyện kể trong "Bốn mươi mốt chuyện tầm phào" chẳng có ý nghĩa gì lớn. Trong truyện này, kể chuyện là mục đích, kể lể là chủ đề, kể lể là ý nghĩa. Mục đích của kể lể là kể lể. Nếu như cứ nhất thiết phải có một cái tên cho truyện, thì nên đặt là chuyện về một cậu bé kể chuyện liên tục.

Nhà văn mưu toan sinh tồn trong kể chuyện, hơn nữa, tự thoả mãn và tự cứu trong quá trình kể lể, như bất cứ sự vật nào khác, nhà văn cũng là một quá trình.

Có những nhà văn suốt đời chỉ là đứa trẻ không bao giờ lớn, nói cách khác, là đứa trẻ sợ lớn. Tất nhiên có nhiều nhà văn không như thế. Sợ lớn nhưng không tránh được lớn, mâu thuẫn này là chất men có thể đẻ ra rất nhiều tiểu thuyết.

La Tiểu Thông là một đứa trẻ rất giỏi phịa, mồm miệng như tép nhảy, cậu ta tự thoả mãn trong quá trình kể chuyện. Kể lể là mục đích cuối cùng của cậu. Thuộc trường phái bốp chát trong ngôn từ, câu chuyện là vật tải của ngôn ngữ, cũng là sản phẩm phụ của ngôn ngữ. Tư tưởng ư? Không nói chuyện tư tưởng, xưa nay tôi coi không tư tưởng là điều vinh

hạnh, nhất là trong sáng tác tiểu thuyết. Chuyện kể của La Tiểu Thông, lúc đầu còn đôi chút "chân thực", nhưng càng về sau, sáng tác càng tuỳ hứng vừa thực lại vừa ảo. Chuyện kể khi đã bắt đầu, liền xảy ra quán tính, nó tự đẩy nó tiến lên. Trong quá trình đó, người kể tự biến thành công cụ của chuyện kể. Bảo rằng anh ta kể nhưng chính là chuyện đang kể về anh ta.

Chuyện kể, bằng cái giọng nhơn nhơn, biến tất cả những gì không thực thành có thực. Một người viết tiểu thuyết chỉ cần tìm thấy cái giọng điệu *hình như có chuyện như thế*,thì coi như anh ta đã tìm thấy cái chìa khoá để vào thánh địa của tiểu thuyết. Đương nhiên đây chỉ là cảm nghĩ riêng của tôi, dù có nông cạn hoặc thiên lệch, tôi vẫn cứ nói ra. Thực ra đây không phải là phát minh của tôi, nhiều nhà văn đã ngộ được chuyện này, chẳng qua là cách phát biểu không giống nhau mà thôi.

Một số tình tiết trong truyện từng được đưa vào một truyện vừa, chuyện này không hề ảnh hưởng đến cái "mới" của truyện, vì rằng ba vạn chữ so với hơn ba mươi vạn chữ, cũng là một cục men, khi tôi chuẩn bị đủ "bột", "nước" và "nhiệt độ" thích hợp, nó liền bung ra mãnh liệt.

La Tiểu Thông trong khi kể chuyện về mình, nhìn vào tuổi cậu ta không còn là trẻ con, nhưng trên thực tế cậu vẫn là đứa trẻ. Cậu là thủ lĩnh của đám nhí trong hàng loạt truyện "*nhìn bằng con mắt trẻ con*" của tôi. Ngôn ngữ sống sượng của cậu đã phá vỡ con đê ngăn cách giữa trẻ con và người lớn, và cũng là quán thông tiểu thuyết các loại của tôi lại với nhau thành một thể thống nhất.

Trong quá trình sáng tác truyện này, La Tiểu Thông chính là tôi. Nhưng bây giờ thì không phải là tôi nữa.

Tháng 5 năm 2003

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI
Tel: **829.4684 - 829.4685** * Fax: **04. 829 4781**
---*---

BỐN MƯƠI MỐT CHUYỆN TẦM PHÀO

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN VĂN LƯU

Biên tập : NGÔ THANH TÂM
Sửa bản in : PHÒNG CHẾ BẢN
Vẽ bìa : TRẦN ĐẠI THẮNG

Phát hành tại Nhà sách Minh Lâm
ĐT/Fax: (04) 934.4435 - 18 Ngô Quyền, Hà Nội

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19 cm.
Tại Công ty in Việt Hưng (chi nhánh Hà Nội).
Giấy phép xuất bản số: 48/105 - XB - QLXB, ngày 15/01/2004.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2004.

MẠC NGÔN

41 CHUYỆN TẦM PHÀO

TRẦN ĐÌNH HIẾN dịch



KH 7736 1 4

GIÁ: 72.000Đ